22 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XXII - Đại Phẩm (Mahānipāta) - (538-547)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XXII ĐẠI PHẨM (mÀhânipãta) §538. CHUYỆN VƯƠNG TỬ QUÈ CÂM (Mũgapakkhaịãtak^ ự. VI. 1) Con ơi đừng lộ trí thông minh.., Chuyện này bậc Đạo sư kê tại Jetavana (Kỳ Viên) vê đại sự xuất thê của Ngài. Một ngày nọ, các Tỷ-kheo ngồi tại pháp đường tán thán công hạnh xuất gia cao cả của đức Thế Tôn. Khi đức Thế Tôn đến, hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn luận đề tài gì. Và khi được biết đề tài ấy, Ngài bảo: Không đâu, này các Tỷ-kheo, việc xuất thế của Ta ngày nay sau khi từ bỏ ngai vàng, không có gì kỵ diệu khi Ta đã thành tựu đầy đủ thập Ba-la-mật (mười hạnh viên mãn của Bô-tát). Vì trước kia, ngay khi trí của Ta chưa thành tựu và Ta đang tinh tấn đạt đến các hạnh viên mãn, Ta cũng đã rời bỏ ngai vàng và xuất thế. Rồi theo lời thỉnh cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, tại thành Ba-la-nại thuộc xứ Kãsi, có vị vua tên là Kãsi trị vì quốc độ rất đúnệ pháp. Ngài có mười sáu ngàn phi tần nhưng không bà nào có con cả. Quần thân họp lại bảo nhau như trong Chuyện Đại đế Kusa:12 Chúa thượng không có con trai nối dõi. Rồi họ xin nhà vua càu tự như trong Chuyện Đại đế Kusa. Nhà vua ra lệnh cho mười sáu ngàn phi tần cầu tự nhimg dù họ thờ phượng cầu tự thần mặt trăng và nhiều thần linh khác, họ vẫn không có con. Lúc bấy chánh cung Vương hậu Candã, con gái đức vua thuộc dòng họ Madda vôn chuyên tâm làm các việc thiện, vua bảo bà cũng phải càu tự. Thế là vào một ngày rằm trăng tròn, bà thọ giới vào ngày trai giới (Uposatha) và trong khi nằm trên chiếc giường nhỏ suy ngẫm về cuộc đời đức hạnh của bà? bà thực hiện một lời cầu nguyện chân lý như sau: “Nếu ta chưa bao giờ phạm các giới luật thì hãy vì lòng thành của lời càu nguyện này, xin ban cho ta một đứa con trai." 1 Xem Cp. 96, Temiyapanditacariya (Hạnh của vị Hiền trí Temĩyă). 2 Xem J. V. 278, Kusajataka (Chuyện Đại đế Kusa), số §531.

Vì uy lực của lòng thành này, cung thất của Thiên chủ Sakka (Đế-thích) nóng rực lên. Thiên chủ Sakka sau khi xem xét và xác định rõ nguyên cớ xong liền bảo: Vương hậu Candã đang cầu tự, ta sẽ cho bà thỏa nguyện. Vì thế, trong khi Thiên chủ tìm một đứa con xứng đáng cho bà? chợt trông thấy Bồ-tát. Lúc bấy giờ, Bồ-tát sau khi trị vì hai mươi năm tại Ba-la-nại, đã tái sinh vào ngục Ussada và chịu đọa đày trong tám vạn năm, rồi lại hóa sinh vào cõi trời Ba Mươi Ba. Sau khi kỳ hạn ở đó đã mãn, ngài mạng chung và ước mong lên các thiên giới cao hơn. Thiên chủ Sakka đến bảo ngài: -Này Hiền giả, nếu

mẫu ngực cao quá thì đầu mũi sẽ bị tẹt, một số nhũ mẫu lại có sữa chua, sữa dắng, v.v... Vì vậy, để tránh những khuyết điểm trên, vua gởi đến sáu mươi bốn nhũ mẫu có sữa ngọt và không bị khuyết điểm nào. Và sau khi ngợi khen Bồ-tát với đủ lời tán tụng, ngài

cũng ban cho vương hậu một điều ước. Bà thọ lãnh ân huệ đó và ghi nhớ trong lòng. Đên ngày đặt tên cho hài nhi, triêu thân ca ngợi các vị Bà-la-môn đã thây được những điềm lành khác nhau cùng hỏi xem họ có thấy điềm trở ngại nào chăng. Các Bà-la-môn chiêm ngưỡng vẻ đẹp tuyệt vời của thân tướng ngài, đông nói: -Tâu Hoàng thượng, thái tử có đầy đủ mọi tướng mạo của phúc phận mai sau, ngài sẽ có tài cai trị không những một châu mà cả bốn châu trong thiên hạ, ngoài ra không có điềm trở ngại nào khác. Vua đầy hoan hỷ, đặt tên con là Temiya, vì ngày sinh ra vương tử trời mưa khăp cả vương quôc Kãsi và vương tử sinh ra đã bị ướt đâm. Khi vương tử đầy tháng, ngài được chưng diện thật đẹp và đem vào yết kiến vua. Nhìn đứa con yêu, vua liền ôm vào lòng chơi đùa với con. Cùng lúc ấy, có bôn tên cướp được đưa đên trước mặt vua. Một trong bôn tên đó bị ngài xử phạt một ngàn roi quấn gai nhọn, một tên khác phải bị gông cùm xiềng xích, một tên nữa phải bị đâm băng giáo và tên cuôi cùng bị đâm cọc xuyên suôt toàn thân. Bồ-tát nghe vua cha nói, kinh hãi nghĩ thầm: "Oi, cha ta vì làm vua mà mang lây những ác nghiệp khiên cho người phải đọa địa ngỊic." Ngày hôm sau, ngài được đặt nằm trên một chiếc giường lộng lẫy che lọng trăng. Khi ngài tỉnh dậy sau một giâc ngủ ngăn, mở măt nhìn lên lọng trăng cùng vẻ nguy nga của hoàng cung, nỗi kinh hãi càng tăng lên5 ngài tự hỏi: "Từ đâu ta lại đến cung nay?59 Và hồi tưởng lại các đời trước, ngài nhớ ra rằng xưa kia ngài đã đi từ thế giới chư thiên và đã chịu đọa đày ở địa ngục, rồi ngài cũng đã làm vua trong chính kinh thành này. Trong lúc ấy, ngài suy nghĩ: "Ta đã làm vua hai mươi năm, rồi chịu đọa đày tám vạn năm ở ngục Ussada, bây giờ ta lại sinh vào ngôi nhà có ụộm cướp này và cha ta khi thây bôn tên cướp được đưa vào, đã thôt ra những lời ác độc khiên người phải đọa địa ngục. Neu ta làm vua, ta cũng sẽ lại bị đọa vào địa ngục và chịu khổ hinh." Ngài vô cùng kinh hãi, thân thể vàng óng của ngài tái nhợt đi • 5 * và héo úa như đóa sen bị giày vò trong tay, ngài năm suy nghĩ tìm cách thoát khỏi ngôi nhà đầy kẻ cướp này. Lúc ây5 vị nữ thân trong chiêc lọng, ở một kiêp xa xưa nào đó đã là mẹ của ngài, hiện ra an ủi ngài: Này con Temiya của ta, con đừng sợ hãi? nêu con thật sự muôn thoát khỏi dây, con cứ giả vờ què dù con không thực què, cứ giả vờ điếc dù con không

thực Sự điếc, cứ giả vờ câm dù con không thực sự câm. Cứ khoác lên mình những dị tật đó? đừng lộ chút dấu hiệu thông minh nào cả! Rồi bà ngâm vần kệ thứ nhất: 1. Con ơi đừng lộ trí thông minh, Cứ giả ngu đần trước chúng sinh, Hãy chịu khinh khi từ tất cả, Cuối cùng con đạt đến quang minh. Được lời an ủi của bà? ngài ngâm vần kệ thứ hai: 2. Con sẽ làm theo ý nữ thần, Những lời mẹ dạy quý vô ngần, Mẹ hiền ước muốn con an lạc? Mẹ chỉ mong con hưởng phước ân. Vì thế, ngài thực hiện ngay ba ác tật trên. Vua muốn con trai khỏi buồn liền bảo đem năm trăm công tử đến bên ngài. Những hài nhi này bắt đầu khóc đòi bú? nhimg Bồ-tát vì sợ đọa địa ngục, nghĩ rằng thà chết khát còn hơn làm vua nên không khóc. Các nhũ mẫu tâu chuyện đó với vương hậu và lại tâu lên vua, vua liền cho mời các Bà-la-môn giỏi tướng số đến hỏi ý. Họ đáp: -Tâu Đại vương, xin ngài hãy cho vương tử bú sau thời hạn quy định, vương tử sẽ khóc rồi ngậm chặt vú để bú tùy thích. Thế rồi họ cho vương tử bú sau một thời hạn quy định, có khi họ để thời hạn quy định quá một lần, có khi cả ngày họ không cho ngài bú sữa. Nhimg ngài

sợ đọa địa ngục nên dù khát sữa cũng không khóc đòi bú. Thế rồi mẹ ngài cùng các nhũ mẫu cứ cho ngài bú dù ngài không khóc, họ bảo: Hài nhi đói lả rồi. Các hài nhi khác khóc la khi chưa được bú nhimg ngài không khóc, không ngiỉ, cũng không co duỗi tay chân, cũng không tỏ ra nghe được tiếng động nào. Thế là các nhũ mẫu suy nghĩ: "Tay chân người què không giống thế này, hình dáng quai hàm người câm không giống thế này, hình dáng tai kẻ điếc cũng không phải thế này, chắc phải có lý do gì đây, chúng ta phải xem kỹ ra sao!" Vì vậy họ quyết định lấy sữa thử ngài, cả ngày họ không cho ngài bú, nhưng dù khát khô cổ họng, ngài vẫn không thốt một tiếng kêu đòi bú. Sau đó mẹ ngài nói: Con ta đói lả rồi. Hãy cho nó bú! Và bà bảo họ cho ngài bú. Như vậy, thỉnh thoảng họ cho ngài bú để thử ngài suốt cả năm trường nhưng vẫn không khám phá ra chỗ yếu của ngài. Rồi họ bảo nhau: ícTrẻ con thường thích bánh kẹo và của ngon vật lạ, ta hãy đem ra thử hài nhi này xem.,, Họ đặt năm trăm âu nhi cạnh ngài, đem đủ cao lương mỹ vị đên, bảo các âu nhi lựa món ăn tùy thích rồi họ lánh mặt đi. Các trẻ kia gây gổ đánh nhau rồi

chụp giật bánh kẹo ăn, nhimg Bồ-tát tự nhủ: "Này Temiya, cứ ăn bánh kẹo cùng cao lương mỹ vị đó nếu ngươi muốn xuống địa ngục.59 Rồi vì sợ đọa địa ngục nên ngài không muốn nhìn các thức ăn nữa. Và cứ thế, dù họ đem kẹo bánh, cao lương mỹ vị ra thử ngài cả năm ròng, họ cũng không khám phá ra chỗ yếu của ngài. Sau đó, họ lại bảo: "Trẻ con thường thích đủ loại trái cay?9 Và họ đem đủ thứ trái cây ra thử ngài. Các trẻ kia đòi ăn trái cây nhung ngài không buồn nhìn chúng và cứ thế suốt năm ròng, họ đem trái cây đủ loại ra để thử ngài. Rồi họ lại bảo: "Trẻ con thích đồ chơi.55 Thế là họ đem đồ chơi bằng vàng, các hình voi ngựa, v.v... đên gân ngài. Các trẻ kia giành nhau như thê tranh đoạt chiến lợi phẩm nhưng Bồ-tát không buồn nhìn đến chúng và cứ thế suốt cả năm ròng, họ đem đồ chơi ra thử ngài. Rồi họ lại bảo nhau: "C6 một thức ăn đặc biệt đối với một đứa trẻ lên bốn, ta thử xem sao!" Thế là họ đem ra đủ loại thức ăn, các trẻ kia bẻ chúng ra từng miếng ăn ngay, nhưng Bồ-tát tự nhủ: "Này Temiya, trong quá khứ đã có vô sô kiêp mà ngươi chẳng được ăn uông gì c"Và vì sợ đọa địa ngục nên ngài chẳng nhìn các món ăn, cho đến khi lòng mẹ ngài muốn tan nát ra vì đau khổ, chính tay bà phải cho ngài ăn. Sau d6, họ bảo nhau: uTrẻ con năm tuổi thường sợ lửa, ta hãy thử xem sao!" Rồi họ bảo làm một ngôi nhà lớn có nhiều cửa, che bằng lá cây tãla (cọ dừa), họ đặt ngài giữa đám trẻ con rồi nổi lửa lên. Đám trẻ la hét chạy trốn, nhưng Bồ- tát tự nhủ thế này còn tốt hơn các khổ hình ở địa ngục. Vì vậy, ngài hoàn toàn ngồi yên như thể vô tri giác nên khi lửa đến gần, họ đành mang ngài đi nơi khác. Sau đó? họ bảo nhau: "Trẻ con sáu tuổi thương sợ con voi hung dữ." Thế là họ bảo luyện một con voi cho thuần tính rồi họ để Bồ-tát ngồi cùng đám trẻ trong sân rồng và thả voi ra. Voi rống to, lấy vòi giậm đất thình thịch khiến ai nây khiêp đảm. Đám trẻ chạy tứ tán vì sợ nguy đên tính mạng. Riêng Bô-tát vì sợ địa ngục nên vẫn ngồi yên. Con voi đã được huấn luyện kỹ, nhấc ngài lên rồi đặt xuống và bỏ đi chứ không hại ngài. Đến khi ngài được bảy tuổi, lúc ngồi chơi có đám bạn ngồi vây quanh ngài, họ thả ra bây răn đã bị nhô hêt răng và buộc miệng chặt lại, bọn trẻ la hét bỏ chạy nhưng Bồ-tát nhớ lại những nỗi kinh hoàng ở địa ngục nên vẫn ngồi yên, tự nhủ: “Thà chết vì miệng

rắn độc còn tốt hơn." Rồi bầy rắn vây quanh thân ngài và cuộn tròn vòng trên đàu ngài nhưng ngài vẫn ngồi bất động. Cứ thế, họ thử ngài mãi nhưng vẫn không khám phá ra chỗ yếu của ngài. Sau đo, họ bảo nhau: "Thiếu nhi thường thích hội hè." Thế là họ đem ngài vào sân rồng cùng năm trăm đứa trẻ kia và cho một đoàn hề họp lại làm trò. Lũ trẻ thấy đoàn hề liền la hét cổ vũ và cười đùa vang dội nhưng Bồ-tát tự nhủ thầm9 nếu ngài thác sinh vào địa ngục sẽ không bao giờ được một phút cười vui nên ngài vân ngôi yên, suy nghĩ đên địa ngục và không hê đê măt đên đám

người hề đang nhảy múa. Họ cứ thử ngài như thế mãi, vẫn không tìm ra chỗ yếu của ngài. Rồi họ bảo nhau: "Ta hãy lấy kiếm ra thử xem sao!" Thế là họ đặt ngài ngồi giữa sân rồng trong khi đám trẻ đang chơi đùa, bỗng một người đàn ông chạy vụt qua bọn chúng, vung kiếm sáng loáng như gương vừa nhảy vừa la to: "Con quỷ của vua xứ Kãsi đâu rồi, ta sẽ cắt đầu nó dây!" Đám trẻ thấy vậy kinh hãi chạy trốn, la hét ầm ĩ. Nhung Bồ-tát đã suy nghĩ nhiều về những nỗi kinh hoàng ở địa ngục nên vẫn ngồi yên bất độiìẸ như thể vô tri giác, dù người đó cọ xát thanh kiếm trên đâu ngài và dọa căt cô cũng không làm ngài kinh hoàng nên cuối cùng gã phải bỏ đi. Thế là dù thử ngài nhiều lần như thế nhimg họ vẫn không tìm ra điểm yếu của ngài. Khi ngài lên mười tuổi, họ muốn thử xem ngài có điếc thật khôn^ liền treo một cái màn quanh giường, có đục lỗ bốn phía và đặt ống thổi hơi bang vỏ ốc ở dưới đó mà không cho ngài biết. Họ đồng loạt thổi qua vỏ ốc bật ra một tiếng vang âm ĩ, nhưng quân thân dù đứng cả bôn phía nhìn xuyên qua những lô trên màn suốt ngày vẫn không tìm ra được một dâu hiệu cho thấy ngài bị rối trí hay cựa quậy tay chân, ngay cả một cái giật mình cũng không có. Một năm ròng trôi qua như vậy, rôi họ lây trông thử một năm nữa vân không khám phá ra điểm yếu của ngài. Sau d6, họ bảo: "Ta lấy đèn ra thử xem!,, Thế là để thử xem trong đêm tối ngài có cử động tay chân hay không, họ thắp đèn vào trong các bình thủy tinh sau khi đã tắt hết mọi đèn khác. Họ giấu các đèn thủy tinh trong bóng tối một lát rồi thình lình giơ cao các ngọn đèn ấy lên, tạo ra một luồng sáng lòa đồng loạt để xem cử chỉ ngài ra sao. Nhimg dù họ thử ngài như vậy cả năm trời, họ vẫn không thấy ngài giật mình lần nào cả. Thế rồi? họ bảo nhau: "Ta lấy mật mía thử xem sao!" Và họ bôi mật mía khăp thân ngài, đặt ngài vào một nơi đây ruôi nhặng rôi xua chúng ra. Chúng bu đặc trên thân nệài và chích ngài như kim châm nhưng ngài vẫn nằm như thể vô tri giác. Cứ thể suốt năm ròng họ thử ngài nhimg vẫn không khám phá ra điêm yêu nào. Đến năm ngài lên mười bốn tuổi, họ bảo nhau: “Bây giờ đã lớn rồi, thiếu niên này chỉ thích sạch sẽ và ghét dơ bẩn, vậy ta lấy đồ dơ ra thử xem!' Thế là từ đó họ không cho ngài tắm rửa, súc miệng hay tẩy uế thân thể cho đến khi ngài bị đẩy vào một tình cảnh vô cùng khôn khô như tên tù giam lỏng. Khi ngài năm d6, mình mây đây ruôi nhặng, mọi người vây quanh nhạo báng ngài: -Nàỵ Temiya, ngài đã lớn rồi, còn ai hầu hạ ngài nữa, ngài không hổ thẹn sao cứ năm đó mãi, hãy dậy và tăm rửa cho sạch sẽ! Nhưng ngài nhớ lại những nỗi thống khổ đọa đày ở địa ngục Gũtha (Phân Dơ) nên ngài vẫn nằm bất độnẹ trong tình trạng dơ bẩn khổ sở đó. Suốt cả năm trường họ vẫn không tìm ra điêm yêu nơi ngài.

Sau d6, họ đặt những chảo lửa dưới giường ngài và bảo nhau: "Khi vương tử bị lửa nóng hành hạ, sẽ không chịu nổi và sẽ tỏ dấu hiệu đau đớn quằn quại.” Những vết bỏng dường như muốn nứt ra trên người ngài nhưng ngài vẫn nhẫn nhục tự nhủ: “Lửa ở địa ngục Avĩci (A-tỳ hay Vô Gián) tỏa lan ra cả trăm do- tuần, chứ ngọn lửa này còn dễ chịu hơn trăm, ngàn lần." Vì thế, ngài nằm bất động. Vua cha và vương hậu lòng đau như cắt, bảo những người hầu cận trở lại đem ngài ra khỏi lửa và năn nỉ ngài: Này Temiya, ta biết con sinh ra không què quặt vì người què không thể có tay chân mặt mũi như con được. Ta đã sinh được con sau bao năm cầu tự, vậy con đừng làm tuyệt dòng họ ta. Hãy tránh cho ta khỏi bị sự chê trách của các vua trong cối Jambudlpa (Diêm-phù-đề, Ấn Độ)! Nhưng dù họ van xin thế nào đi nữa, ngài vẫn nằm im bất động như không nghe thấy gì. Thế là phụ vương và mẫu hậu đành khóc lóc và bỏ đi. Thỉnh thoảng phụ vương hay mẫu hậu trở lại một mình van xin ngài như thế suốt cả năm ròng nhimg vẫn không khám phá ra điểm yếu của ngài. Đến khi ngài lên mười sáu tuổi, họ suy nghĩ: "Dù què quặt, câm, điếc đi nữa, không ai lớn lên lại không thích hưởng lạc, ghét điều bất lạc. Chuyện này đến thời hạn thì cũng tự nhiên như hoa nở đó thôi. Vậy ta sẽ bảo đóng tuồng cho con ta xem thír!” Vì thế, họ triệu tập một số nữ nhân đẹp như tiên và giao hẹn rằng nàng nào làm được cho vương tử cuòd to hay gây cho ngài khởi lên tư tưởng dục vọng thì sẽ được tôn làm chánh hậu. Rồi họ tắm cho ngài bằng nước thơm và trang điểm cho ngài thật đẹp như thiên thần, đặt ngài nằm trên long sàng ở trong một dãy cung thất trang hoàng như các động tiên. Nội thất của ngài được xông sực nức đủ mùi hương hoa, thuốc cao? trầm, linh tửu đủ loại... và họ rút lui. Trong lúc đó5 các nữ nhân cứ vây quanh ngài tìm cách làm vui lòng ngài với tiếng ca, điệu múa cùng những lời lẽ êm dịu ngọt ngào nhưng ngài nhìn chúng bằng trí tuệ tối thắng và bế hết hơi thở vô ra vì sợ chúng đụng vào thân ngài, vì thế mà cơ thể ngài trở nên cứng đờ. Chúng không thể nào đụng vào ngài được liền tâu với đức vua: Cơ thể vương tử cứng đờ, ngài không phải là người mà có lẽ là quỷ dữ. Như vậy, cha mẹ ngài dù trong mười sáu năm liền thử thách ngài bằng mười sáu cách ghê rợn cùng nhiều lối thử lặt vặt khác, cũng không thể nào khám phá ra điểm yếu của ngài. Thế là vua cha đầy phẫn nộ, cho triệu tập nhiều thầy tướng số đến bảo: Khi vương tử ra đời, các ngươi đã bảo là vương tử tốt số có đủ mọi điềm lành và không có điềm trở ngại nào. Nhưng vương tử sinh ra đã bị què? câm, điếc. Thế là lời các ngươi không đúng sự thật. Họ đông đáp: Tâu Đại vương, không có gì các đạo sư của ngài không thấy cả, nhưng

chúng thân biêt ngài sẽ buôn khô ghê gớm ra sao nêu chúng thân nói răng hoàng nam do cả triều cầu tự này lại bạc phước, vì thế chúng thần không nói ra điều đó. Vậy phải làm thế nào đây? -Tâu Đại vương, nếu vương tử ở lại trong cung sẽ có ba mối hiểm họa đe dọa tính mệnh của Đại vương hoặc ngôi báu của ngài hoặc cho chánh hậu. Vậy thì thượng sách là cho vài con ngựa yếu hèn buộc vào một cỗ xe thật tầm thường rồi đặt vương tử lên đó, đưa qua cửa Tây và đem chôn vương tử trong nghĩa địa. Vua đồng ý vì sợ các hiểm họa sẽ xảy ra. Khi vương hậu hay tin và vội đến gặp vua: -Tâu Chúa

thượng, Chúa thượng đã ban cho thần thiếp một lời ước và thần thiếp vẫn chưa thỉnh nguyện, vậy giờ đây xin ban cho thiếp ân huệ đó! Ái hậu cứ thỉnh cầu. Xin Chúa thượng hãy trao ngôi báu cho con thiếp. 9 r

Không thê được, này Ai hậu, con trai của khanh quá bạc phước. Nếu Chúa thượng không ban cho con trai thiếp cả đời thì hãy cho con trai thiếp làm vua trong bảy năm. Không thể được đâu, Ái khanh. -Vậy thì trong sáu, năm? bốn, ba, hai, một năm hoặc bảy tháng, sáu, năm, bốn5 ba, hai, một tháng hoặc nửa tháng. Không thể được, Ái khanh. - Thế thì bảy ngày vậy! Thôi được rồi, Ái hậu nhận lấy ân huệ này. Thế là vương hậu ra lệnh cho các cung nữ trang điểm vương tử thật lộng lẫy và cả kinh thành phải trưng bày thật đẹp mắt. Rồi một lệnh được truyền đi cùng với tiếng trống vang dội: Đây là triều đại của Thái tử Temiya! Và ngài được đặt trên mình voi đi ngất ngưởng khắp kinh thành với chiếc lọng trắng trên đầu. Khi trở về, ngài được đặt trên long sàng, vương hậu lại van xin suốt đêm: Vương tử Temiya con ơi, vì con trong mười sáu năm qua mẹ đã khóc than và không hề ngủ. Mắt mẹ đã khô ráo hẳn, lòng mẹ đã tan nát vì buồn phiên. Mẹ biêt con không thật què quặt, câm, điêc gì, đừng làm mẹ khôn khô tuyệt vọng nữa! Cứ thế, bà van xin ngài hết ngày này qua ngày khác trong năm hôm liền. Qua ngày thứ sáu, vua triệu người quản xa Sunanda đến bảo: Sáng sớm mai ngươi hãy cột vài con ngựa thật xâu vào một cô xe thật tâm thường, bỏ vương tử vào, đem ra cửa Tây và đào một hố có bốn góc trong nghĩa

địa ném nó vào, lây xẻng đập đâu nó và ẹiêt chêt nó đi, rôi lâp đât lên thành một đống cao xong tắm rửa sạch sẽ rồi trở vê đây! Đêm thứ sáu đó, vương hậu lại van xin: Vương tử con ơi, phụ vương Kãsi đã ra lệnh ngày mai đem chôn con vào nghĩa địa, ngày mai chăc con phải chết rồi con ạ! Khi Bô-tát nghe nói vậy, ngài nghĩ thâm răng: "Này Temiya, hoạn nạn của ngươi trong mười sáu năm đã man" và ngài vui mừng lăm, nhung lòng mẹ ngài dường như tan nát thành hai mảnh. Tuy thế, ngài không muốn nói gì với bà, sợ rằng ước nguyện của ngài không thành tựu. Hêt đêm đó? mới sáng tinh sương, người quản xa Sunanda đã đưa cỗ xe đến trước cổng thành, vào hoàng cung tâu: Xin Vương hậu chớ giận dữ, đây là lệnh của Đại vương. Nói xong, trong khi vương hậu đang ôm con trong lòng, gã lấy tay đẩy bà ra, nhấc hoàng tử lên nhẹ như một đóa hoa và đi ra khỏi cung, còn lại hoàng hậu ở trong phòng đấm ngực than khóc thảm thiết. Khi đó Bồ-tát nhìn mẹ và nghĩ: "Nếu ta không nói thì mẹ ta sẽ chết vì buồn phiền?9 Dù ngài định nói nhưng ngài lại suy nghĩ: “Nếu ta nói thì công phu của ta trong mười sáu năm sẽ trở thành tro bụi? còn nếu ta không nói thì ta sẽ cứu được chính ta và cả cha mẹ ta nữa.” Sau đó, người quản xa nhấc ngài lên xe và bảo: -Ta sẽ đánh xe qua cửa Tây. Nhưng gã lại đánh xe qua cửa Đông và bánh xe lăn chạm mạnh vào bậc thềm. Bồ-tát nghe tiếng động nhủ thầm: Í6ƯỚC nguyện của ta đã đạt được rồi.^ Lòng ngài càng hoan hỷ lên. Khi xe ra khỏi kinh thành, nó đã đi được chừng ba do-tuần, nhờ các thần trợ lực, đến khoảng cuối một khu rừng mà người đánh xe tưởng là nghĩa địa. Vì thế, gã nghĩ răng đây là chỗ ích hợp, gã liên quay xe ra khỏi đường cái, dừng lại bên đường, bước xuống lấy hết đo trang hoàng của Bồ-tát cột thành một bó

đặt xuống đất rồi lấy xẻng ra bắt đầu đào ho. LÚC đó, Bô-tát nghĩ: 4CĐây là lúc ta phải vận dụng sức lực, mười sáu năm qua ta khônệ hề cử động tay chân, không biết nay ta có điều khiển chúng được Chang?99 Thê là ngài đứng dậy? chà xát tay phải với tay trái, tay trái với tay phải, chà hai tay vào hai chân rồi quyết định bước ra khỏi xe. Khi chân ngài chạm đất, đất đội lên như cái túi da đầy khí và ngài sờ đuôi xe. Sau khi xuống xe, đi lui đi tới vài vòng ngài cảm thấy đã dư sức đi như thế này một trăm do-tuần trong một ngày. Rồi ngài lại nghĩ: uNếu gã lái xe chống đối ta, ta có đủ sức chống lại gã chăng?,^ Vì thế, ngài cầm lấy đuôi xe, nhấc nó lên như đồ chơi trẻ con và ngài tự nhủ: "Ta đủ sức chống lại gãL" Khi ngài nhận thức điều này, lòng ngài khởi lên một ước muốn được trang hoàng cho thật đẹp. Vào lúc ấy, cung Thiên chù Sakka (Đế-thích) nóng rực lên. Thiên chủ Sakka tìm ra duyên cớ lien bảo:

-ước nguyện của Vương tử Temiya đã thành tựu rôi9 ngài muôn được trang hoàng cho đẹp. Ngài có cần gì đồ trang sức của hạ giới? Vì the, Thiên chủ truyên thiên thân Vissakamma đem đô trang sức thiên giới ra tô điêm cho con trai của vua xứ Kãsi. Vị này quân lên mình vương tử cả vạn tấm vải vóc tua đỏ và trang điểm ngài bằng đủ loại trang sức của thiên đình lẫn hạ giới chẳng khác nào Thiên chủ Sakka. Vương tử được điểm tô đủ mọi oai nghi lộng lẫy của một vị Thiên chủ, đi đến bên bờ hố mà người lái xe đang dào, vừa đứng vừa ngâm vần kệ thứ ba: 3. Sao chú lái xe lại vội vàng, Bới đào hố nọ ở bên dàng, Trả lời câu hỏi ta thành thật, Ngươi muốn làm gì hố ấy chăng? Người lái xe vẫn tiếp tục đào hố? không ngước mắt lên nhìn và ngâm vần kệ thứ tư: 4. Chúa thượng của ta thấy thiếu nhi, Bị què, câm, điếc, thật ngu si, Nên ta được lệnh đi đào hố, Chôn bỏ chàng cho rảnh mắt đi. Bồ-tát đáp lời: 5. Hiền hữu, ta không bị điếc, câm, Và ta cũng chẳng bị què chân, Nếu chôn ta ở trong rừng rậm, Ngươi sẽ phạm vào tội sát nhân. 6. Hãy ngắm tay chân đây của ta, Và nghe giọng nói thốt lời ra, Hôm nay ngươi sẽ mang trọng tội, Nếu chôn ta ở chốn rừng già! Lúc đó, người lái xe hỏi: Ai đấy? Chỉ từ lúc ta tới đây người mới lộ nguyên hình như người tả. Vì thế, gã dừng đào hố, ngước mắt lên chiêm ngưỡng dung mạo sáng ngời của ngài, gã không biết ngài là người hay thần thánh liền ngâm kệ: 7. Chàng là nhạc sĩ hoặc thiên thần, Hay chính Sakka Thiên chủ chăng? Xin nói là con ai đấy nhi, Tên gì ta sẽ gọi danh xưng?3 Lúc ấy, Bồ-tát vừa lộ diện vừa thuyết pháp và ngâm kệ:

3 Xem J. V. 317, Sona-Nanda-jãtaka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nandă), số §532; Pv. 24, Matthakundalipetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Matthakundali)\ Pv. 79, Nandakapetavatthu (Chuyện ngợ quỷ Nandakă)', Vv, 90, Tatỉyanagaviĩnãnavatthu (Chuyện thử ba về Lâu đài con voi).

8. Chẳng là nhạc sĩ hoặc thiên thần,
Cũng chẳng Sakka, đấng Ngọc hoàng,
Ta chính Kãsi vương tử ấy,
Ngươi đem chôn sông thật hung tàn.

9. Ta chính con vua triều đại này,4
Ngươi đang phục vụ hiển vinh thay,
Nếu đem ta đến đây chôn sống?
Ngươi sẽ phạm vào trọng tội ngay.
10. Nếu dưới gốc cây ta nghỉ chân,
Tàng cây đổ bóng để che thân,
Ta không bẻ một cành dù nhỏ?
Chỉ kẻ ác làm hại bạn thân.45
11. Cây che chỗ ấy chính là vua,
Ta chính là cành lá tỏa ra,
Ngươi lái xe là người lữ khách,
Nằm ngồi ở dưới bóng cây mà,
Tội to giáng xuông đâu ngươi đó,
Nếu ở rừng này chôn sống ta.

Nhưng dù Bồ-tát nói vậy, gã này vẫn không tin ngài. Vì thế, Bồ-tát quyết định thuyết phục gã nên ngài làm cho cả khu rừng vang dậy tiếng nói của ngài và lời tán thán của chư thiên trong khi ngài bắt đầu ngâm mười vần kệ này để tôn vinh tình bằng hữu:

12. Một kẻ trung thành với bạn thân,
Dù đi phiêu bạt khắp xa gần,
Nhiều người hoan hỷ đem cung phụng,
Thực phẩm tất nhiên được hiến dâng.
13. Dù đất nước nào phiêu bạt qua,
Kinh thành, thị trấn khắp gần xa,
Kẻ nào chung thủy cùng băng hữu,
Cũng được vinh quang danh vọng mà.
14. Không đạo tặc nào dám tổn thương,
Cũng không vố tướng dám khinh nhờn,
Người nào trung tín cùng bằng hữu,
Sẽ thoát khỏi bao kẻ oán hờn.

4 Xem J. V. 250, Sonakaḷiãtaka (Chuyện Hiền giả Sonaka), số §529; Vv. 90, Tatỉyanãgavỉmãnavatthu (Chuyện thứ ba về Lâu đài con voí). 5 Xem J. IV. 72, Bhũripanhaḷiãtaka (Chuyện vấn đề trí tuệ), số §452; J. IV. 351, Mahãvãnỉjãtakạ (Chuyện vị đại thương nhân), số §493; J. V. 232, Mahãbodhijãtaka (Chuyện Hiền giả Mahãbodhỉ), số §528; J. VI.,262, Vìdhurapandỉtạiãtaka (Chuyện bậc Đại trỉ Vỉdhurà), chuyện này trong bản Tích Lan và PTS là số 545, Ương ban CST là số 546.

15. Người ây hoàn hương, thảy đón chào,
Lòng không mòn mỏi với ưu sầu,
Kẻ nào chung thủy cùng băng hữu,

Giữa những bà con, đệ nhất cao.
16. Tôn vinh người, lại được tôn vinh,
Được kính trọng và đáp thịnh tình,
Một kẻ trung thành cùng bạn hữu,
Nhận phần vinh hiển khắp quần sinh.
17. Người nào biết quý trọng người đời,
Sẽ được mọi người quý trọng thôi,
Một kẻ trung thành cùng bạn hữu,
Phần mình được tiếng tốt cao vời.
18. Kẻ ây giông như lửa cháy bừng,
A
Tỏa ra ánh sáng tựa thiên thân,
Người nào trung tín cùng băng hữu,
Chiếu ánh huy hoàng rực rỡ luôn.
19. Trâu bò tăng trưởng thật là nhanh,
Hạt giống thường xuyên mọc tốt lành,
Một kẻ trung thành cùng bạn hữu,
Tất nhiên gặt hái mọi công thành.
20. Nếu bị rơi từ đỉnh núi cao,
Hoặc từ cây cối hoặc hang hào,
Người nào chung thủy cùng băng hữu,
Cũng thấy đất bằng vững chắc sao.
21. Cây đa thách đố mọi cuồng phong,
Cành lá mọc quanh gốc rễ chung,
Kẻ biết trung thành cùng bạn hữu,
Oán hờn cừu địch thảy tiêu vong.6
DÙ ngài đã thuyêt pháp như vậy, gã Sunanda vân không nhận ra ngài và cứ hỏi ngài là ai. Nhưng rôi gã đên gân xe và trước khi thây rõ chiêc xe cùng mọi thứ trang sức mà vương tử mang trên người, gã đã nhận ra ngài trong lúc nhìn ngài, liền quỳ xuống chắp tay lại, ngâm kệ:
22. Đến đây, này hỡi vị Vương gia,
Tôi sẽ xin đưa trở lại nhà?
Ngài ngự ngai vàng và trị nước,
Sao còn thơ thân chôn rừng già?
Bậc Đại sĩ đáp:
6 Xem Ap. II. 343, Dhotakattheraapadãna (Ký sự về Trưởng lão Dhotakă).

23. Ta không màng của cải? ngai vàng,
Chẳng thiết bạn thân hoặc họ hàng,

Vì chính ngôi vua ta đã dạt,
Là do những ác nghiệp ta làm.
Người lái xe nói:
24. Chén rượu đón mừng, Thái tử ôi,
Được người chuẩn bị để chờ ngài,
Phụ vương, mẫu hậu đầy hoan hỷ,
Sẽ tặng nhiều quà cho chính tôi.
25. Cung phi, mỹ nữ, các vương gia,
Vệ-xá, Bà-la-môn, mọi nhà,
Trong nôi hân hoan đây trọn vẹn,
Sẽ cho tôi hưởng thật nhiều quà.
26. Các vị cưỡi voi, cưỡi mã xa,
Bộ binh, vệ sĩ của hoàng gia,
Sẽ cho tôi hưởng nhiều quà tặng,
Khi Thái tử quay trở lại nhà.
27. Thần dân thành thị đến thôn quê,
Tụ tập mừng vui, mở hội hè,
Sẽ tặng cho tôi nhiều lễ vật,
Khi nhìn Thái tử đã quay về.
Bậc Đại sĩ đáp:
28. Ta bị bỏ rơi bởi mẹ cha,
Kinh thành, thị trân ở gân xa,
Vương tôn bỏ mặc, ta đành phận,
Ta chăng có nhà của chính ta.
29. Mau hậu của ta cho phép di,
Phụ vương cũng bỏ mặc hoàng nhi,
Trong rừng hoang vắng này đơn độc,
An sĩ ta nguyên hạnh xuất ly.
Đang khi nhớ lại các công hạnh của mình, một nỗi hoan hỷ khởi lên trong lòng ngài và trong niêm hạnh phúc cao độ, ngài thôt lên khúc đạo ca toàn thăng:
30. Cũng giông những ai chăng vội vàng,
Đạt thành nguyện ước của tâm can,
Quản xa hãy biết, hôm nay nhé,
Thánh hạnh ta thành đạt vẹn toàn.
31. Cũng giông những ai chăng bước nhanh,
Tối cao cứu cánh được viên thành,

Ta đi đầy đủ tâm thanh tịnh,
Hoàn thiện sợ gì giữa chúng sinh.

Người lái xe đáp lại:
32. Những lời ngài nói thật êm tai,
Chân thật, sáng trong, lý lẽ ngài,
Tại sao thuở trước đành câm lặng,
Khi thấy song thân ở cạnh hoài?
Bậc Đại sĩ bảo:
33. Ta chẳng què vì thiếu khớp xương,
Cũng không điếc bởi thiếu tai thường,
Cũng không câm lặng vì không lưỡi,
Như dáng ta nay hiện rõ ràng.
34. Ta vẫn nhớ rành một kiếp xưa,
Trong tiền thân ấy được làm vua,
Nhưng từ ngôi báu ta rơi xuông,
Ta thây mình trong chôn ngục tù.
35. Hai mươi năm sông cảnh xa hoa,
Trên chiếc ngai vàng chỉ thoáng qua,
Nhưng tám mươi ngàn năm địa ngục,
Ta đền tội ác đã gây ra.
36. Dư vị hoàng gia thuở đã qua,
Làm kinh hãi ngập cả tâm ta,
Cho nên ta phải đành câm lặng,
Dù thây gân bên cạnh mẹ cha.
37. Phụ vương bồng bế trẻ vào lòng,
Nhưng giữa lúc đùa giỡn thiết thân,
Nghe lệnh vua ban đầy khắc nghiệt:
“Tức thì giết kẻ đại cường gian,
Hãy cưa xẻ nó ra từng mảnh,
Đóng cọc tên kia chớ muộn màng!”
38. Nghe lời hăm dọa thật kinh hồn,
Ta cố làm què lại điếc, câm,
Lăn lóc trong bùn nhơ khốn khổ,
A
Làm người ngu dại cũng đành phân.
39-40. Biết rõ cuộc đời ngắn ngủi thay,
Sầu, bi, khổ, não lại tràn đầy,
Ai vì đời sống mà khơi dậy
Sân hận cho người khác khổ lây?
CHUYỆN TIỀN THÂN 815

41-42. Ai vì đời sống hại tha nhân, Đê mặc cho mình trút hận sân, Vì muôn giành quyên câm chánh lý, Và mù quáng trước lẽ công bằng? Lúc đó, gã Sunanda suy nghĩ: "Vương tử này từ bỏ vàng son cung điện như thể bỏ thây ma, nay vào rừng cương quyết sống đời ẩn sĩ, thế thì ta còn làm gì với cuộc đời khốn nạn này nữa? Thôi ta cũng muốn làm ẩn sĩ như ngài cho rồi.^, Gã liền ngâm kệ: 43. Tôi cũng ước mong chọn cuộc đời9 Của người khổ hạnh ở cùng ngài, Xin ngài hãy gọi tôi, Vương tử, “An sĩ\ như ngài muốn vậy thôi! Khi nghe gã thỉnh cầu, bậc Đại sĩ suy nghĩ: “Nếu ta nhận ngay gã này làm ân sĩ thì cha mẹ ta không đên đây được và như thê sẽ chịu thiệt thòi, rôi ngựa xe và các vật trang sức này sẽ bị hủy hoại. Ta sẽ bị buộc tội vì người đời sẽ bảo: 'Hắn là quỷ dữ đã nuốt sống người lái xe."' Vì thế, muốn tránh tiếng xấu cho mình và đem lại an lạc cho cha mẹ, ngài giao ngựa xe và các thứ trang sức lại cho gã rồi ngâm kệ: 44. Trước tiên đem trả lại vương xa, Ngươi chẳng phải người được tự do, Trả nợ trước tiên, đời vẫn bảo, Rôi sau nguyên khô hạnh ly gia. Người lái xe nghĩ thầm: "Nếu ta về kinh thành trong lúc ngài bỏ đi nơi khác, rồi khi cha mẹ ngài hay tin ngài còn sống sẽ cùng đến đây với ta để gặp ngài mà không tìm thấy ngài, họ sẽ trừng phạt ta. Thôi ta phải nói rõ hoàn cảnh này của ta cho ngài biết và xin ngài hứa ở lại dây." Vì thế, gã ngâm hai vần kệ: 45. Vì lẽ tôi theo lệnh của ngài, Thỉnh cầu Vương tử hãy nghe tôi, Xin ngài hãy rộng lòng hoan hỷ, Làm những việc tôi sẽ mở lời. 46. Xin hãy làm ơn nán lại chờ? Đen khi tôi thỉnh được vương gia, Phụ vương sẽ ngập tràn hoan hỷ, Nhìn thấy dung nhan Vương tử mà. Bậc Đại sĩ đáp: 47-48. Mong được như ngươi nói, quản xa, Ta đây hoan hỷ gặp vua cha,

Mau đi chào hỏi toàn gia tộc,
Đặc biệt vấn an cha mẹ ta.
Sau khi nói vậy, bậc Đại sĩ hướng về thành Ba-la-nại như chiếc phướn vàng, phủ phục năm vóc sát đất kính lễ cha mẹ rồi truyền lệnh cho người lái xe.
Người này tuân lệnh, thân phía hữu hướng về vương tử kính chào từ biệt và lên xe thẳng tiến về thành.
Đê giải thích việc này, bậc Đạo sư nói răng:
49. Rồi gã quản xa giậm bước chân,
Tỏ lòng cung kính thật ân cần, r \ r
Băt đâu công cuộc hành trình ây,
Như mệnh lệnh ban của chủ nhân.
Vào lúc ây, Vương hậu Candã mở cửa, bà đang bôn chôn đợi tin con, cứ nhìn ra phía con đường người lái xe trở vê nên khi thây gã vê một mình, bà đâm ngực than khóc.
Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:
50. Khi thấy một mình gã quản xa,
Chiếc xe trống vắng, chợt nhìn ra?
Tâm hồn tràn ngập niềm lo sợ,
Mắt mẹ hiền dâng lệ ướt nhòa:

51. 6íNgười quản xa kia mới trở về,
Con ta bị giết ở đằng kia,
Rừng hoang hiu quạnh con nằm đó,
Đất lại hòa cùng đất phủ che.
52-54. Cừu nhân cực ác sẽ hân hoan,
Thây kẻ sát nhân được vạn an,
Câm, điếc lại què chân, thử hỏi?
Làm sao con cất tiếng kêu van,
Năm trên nên đất bơ vơ quá,
Con chiến đấu sao với sức tàn?
55. Tay chân con chăng đủ công năng,
Xô đẩy người ra để thoát thân,
Trong lúc nằm trên nền đất lạnh,
Mặc dù câm? điếc lại què chan?9
Người lái xe tâu:
56. Lệnh bà, xin thứ tội cho tôi,
Xin để cho tôi được mở l&i,
Tôi sẽ kê bà nghe tât cả,
Những gì tôi đã thấy, nghe rồi.
CHUYỆN TIỀN THÂN 817

Vương hậu đáp:
57. Ta nay hứa thứ tội cho ngươi,
Ta để cho ngươi được mở lời,
Hãy kể cho ta nghe tất cả,
Những gì ngươi đã thấy, nghe rồi!
Người lái xe liền tâu:
58. Ngài không câm, điếc, chẳng què chân,
Giọng nói ngài trôi chảy, sáng trong,
Ngài đóng vai trò kia giả dạng,
Bởi vì ngài sợ chốn vương cung.
59. Ngài vân nhớ rành một kiêp xưa,
Trong tiền thân ấy được làm vua,
Nhưng từ ngôi báu, ngài rơi xuống,
Ngài thấy mình trong chốn ngục tù.
60. Hai mươi năm sống cảnh xa hoa,
Trên chiếc ngai vàng chỉ thoáng qua,
Nhtmg tám mươi ngàn năm địa ngục,
Ngài đền tội ác đã gây ra.
61. Dư vị hoàng gia một thuở xua,

Làm ngài kinh hãi ngập tâm tư,
Cho nên ngài phải đành câm lặng,
Dù thấy gần bên cạnh mẹ cha.
62. Thân thê ngài nay được kiện toàn,
Cao sang tuyệt mỹ, dáng hùng cường,
Giọng ngài trong sáng, tâm minh mẫn,
Ngài chọn đời thanh tịnh bước đường.
63. Nếu Lệnh bà mong muốn gặp con,
Tức thì hãy đến đó cùng thần,
Ngắm nhìn Vương tử Temiya ấy,
An tịnh, thong dong thật vẹn toàn.
Nhưng khi vương tử cho người lái xe đi rồi, ngài muốn thực hiện ngay lời nguyện khô hạnh. Biêt được ước nguyện đó, Thiên chủ Sakka truyên gọi thân xây dựng Vissakamma và bảo:
Vương tử Temiya nguyện khổ hạnh, vậy khanh hãy dựng cho ngài một túp lều lá với đủ vật dụng cần thiết của một ẩn sĩ!
Vì thế, vị ấy vội ra đi và đến một khu rừng rộng chừng ba do-tuần, vị ấy dựng một am ẩn sĩ có một gian dành để ở ban đêm và một gian để ở ban ngày, có một hồ nước, một cái giếng, nhiều cây ăn trái và chuẩn bị đầy đủ mọi vật dụng cần thiết cho một vị tu khổ hạnh rồi ra về.

Khi Bồ-tát thấy cảnh này? ngài biết đây là lễ vật cúng dường của Thiên chủ Sakka. Vì thế, ngài bước vào lều? cởi trang phục của mình ra, mặc vào bộ y bằng vỏ cây màu đỏ, cả y trên lẫn y dưới và đắp tấm da hươu đen một bên vai, buộc mớ tóc được bện chặt của ngài lại rồi mang đòn gánh lên vai kia, cầm cây gậy và bước ra khỏi lều. Ngài đi quanh quẩn trong bộ y khổ hạnh ấy và thốt lên lời cảm khái: Oi, an lạc! Oi, an lạc! Rồi trở về lều, ngồi kiết-già trên tấm thảm vải, ngài chứng đắc năm thắng trí (năm thần thông). Buổi chiều ngài bước ra lượm vài lá cây kãra gần đó nhúng vào bình bát nước của Thiên chủ Sakka cúng dường ngài, không có một chút muôi, chút bơ hay gia vị gì cả. Ngài ăn lá cây như thê ăn cao lương mỹ vị rôi trong khi ngài quán sát tứ vô lượng tâm, ngài quyết định an trú ở đó. Trong lúc ấy, vua xứ Kãsi nghe lời gã Sunanda tâu liền triệu tập vị tể tướng vào, ra lệnh thu xếp cuộc hành trình. Vua phán: 64. Thắng đủ ngựa vào các cỗ xe, Buộc cân đai cả đàn voi kia, TÙ và, trông nhỏ khua vang khăp, Đánh dậy trống to cả tứ bề. 65. Trống cao ầm ĩ tận không gian, Trống nhỏ âm vang thật dịu dàng, Tất cả kinh thành theo gót trẫm, Ta đi lần nữa đón hoàng nam. 66. Các vương phi, tất cả hoàng gia, Vệ-xá, Bà-la-môn trẻ, già, Hết thảy thắng cương xe ngựa sẵn, Ta đi đón thái tử về nhà. 67. Các vị cưỡi voi, cưỡi mã xa, Bộ binh, vệ sĩ của hoàng gia, Mọi người chuẩn bị lên đường gấp, Ta đến đón vương tử lại nhà. 68. Thần dân thành thị đến thôn que? Khắp nẻo đường đông đảo tựu tề, Tất cả sẵn sàng theo gót trẫm, Ta đi đón thái tử quay về. Thế rồi, các quản xa ra lệnh thắng yên cương ngựa xong, đem xa giá đến trước cung môn rôi thông báo đê vua biêt. Bậc Đạo sư tả cảnh này như sau: 69.

Ngựa Sindh dòng giống tuyệt cao sang, Nai nịt yên cương trước ngọ môn,

CHUYỆN TIỀN THÂN 819

Các quản xa trình tin tức dến,
Cả đoàn chờ yết kiến long nhan.
Khi nghe các quản xa nói xong, nhà vua phán qua nửa vần kệ:
70. "Bầy ngựa bất kham hãy loại ra,
Đừng đem ngựa yếu đến xe ta!"
Lệnh vua như vậy vừa ban xuống,
Tuân phục tức thì các quản xa.
Quân hầu bảo các quản xa:
Đừng đem theo các loại ngựa như thế!
Trước khi đi đón con, vua triệu tập bốn đẳng cấp trong triều, mười tám hội đoàn và toàn quân đội cùng tập hợp trong ba ngày. Vào ngày thứ tư, sau khi đã đem tât cả đoàn tùy tùng lên đường, vua ngự giá đên thảo am ân sĩ. Ngài được vương tử đón tiếp tại đó và đáp lễ với con theo đúng nghi thức.
Bậc Đạo sư tả cảnh này như sau:
71. Lúc ấy vương xa đã sẵn sàng,
Không còn trì hoãn, đâng quân vương,
Bước lên gọi các bà phi hậu:
"Tất cả cùng ta tiến bước đường !,5
72. Với quạt đuôi trâu, mão đội đàu9
Lọng vua màu trắng ở trên cao,
Ngài lên ngự giá vương xa ây,
9
Trang điêm ngọc vàng tuyệt mỹ sao.
73. Rồi nhà vua lập tức đăng trình,
Cùng gã quản xa ở cạnh mình,
Vội vã ngài đi ngay đến chốn,
Temiya trú thật thanh bình.
74. Vương tử Temiya thây phụ vương,
Đến đây, lộng lẫy, đại huy hoàng,
Quanh mình chiên sĩ đoàn hâu cận,
Vì vậy ngài lên tiếng nói rằng:
75. 'Thụ vương con chắc được an bình,
Cha có đủ tin tức tốt lành,
Con chắc các vương phi, mẫu hậu,
Thảy đều khang kiện ở triều dinh?”
76. uNày con, cha vẫn được an bình,
Cha có đủ tin tức tốt lành,

Tat ca cac vương phi, mâu hậu,
Quả đều khang kiện ở triều dinh."
820 KINH TIỂU Bộ

77. "Con chắc cha không uống rượu men,
Rượu nồng các loại thảy đều kiêng,
Trí tâm cha vẫn luôn thành khẩn,
Bố thí và hành động chính chuyên?^,
78. "That vậy, cha không đụng rượu men,
Rượu nồng các loại thảy đều kiêng,
Trí tâm cha vẫn luôn thành khẩn,
Bố thí và hành động chính chuyên?9
79. uBầy ngựa và voi của Phụ vương,
Con mong đều mạnh khỏe hùng cường,
Không con nào phải mang thân bệnh5
Không có yếu hèn hoặc bất tường?"
80 'Thải, các bầy voi của Phụ vương,
Và bầy ngựa mạnh khỏe, hùng cường,
Không con nào phải mang thân bệnh,
Không có yếu hèn hoặc bất tường.,,
81. "Biên thùy cùng địa phận trung ương,
Tất cả đều trù mật, lạc an,
Xin hỏi các nơi này có đủ,
Các ngân khố với các kho tầng?"
82. uBiên thùy cùng địa phận trung ương,
Tất cả đều trù mật, lạc an,
Các nơi này của cha có đủ,
Các ngân khố với các kho tàng."
83. "Phụ vương, nay trẻ đón chào mừng,
Hạnh ngộ giờ đây với phụ thân,
Hãy đặt vương sàng ra tại chỗ5
Để ngài an tọa, hỡi ba qu2n!"
Nhà vua vì tỏ lòng cung kính đối với bậc Đại sĩ nên không muốn ngự trên long sàng. Bậc Đại sĩ liền nói:
Nếu Phụ vương không muốn ngự long sàng, hãy đem sàng tọa kết bằng lá trải cho ngài!
Rồi ngài ngâm kệ:
84. Xin hãy ngự trên thảm lá này,
Trải cho đẹp ý Phụ vương đây9
Quân hầu lấy nước nơi này đến,

Để rửa tay chân Chúa thượng ngay.
CHUYỆN TIỀN THÂN 821

Nhưng nhà vua vì lòng cung kính con của ngài nên không chịu ngồi trên giường lá mà chỉ ngồi dưới đất. Lúc ấy, Bồ-tát vào thảo am lấy ra cây kãra? vừa mời vua cha vừa ngâm kệ:

85. Con không có muối, lá cây này,
Là thực phâm con sông môi ngày,
Cha đã đến đây làm khách quý,
Xin vui lòng nhận thức ăn vầy.

Vua cha đáp:

86. Lá cây không phải món cha ăn,
Đem đến cho cha chén gạo trong,
Nấu với thịt hầm thơm dịu ngQt,
Đe làm thành một món canh ngon.

Ngay lúc ây, Vương hậu Candã được các vương phi hộ tông vừa đên nơi liền ôm chân con đảnh lễ? ngồi xuống một bên, đầm đìa nước mắt. Nhà vua bảo bà:

Này Ái hậu, hãy xem thức ăn của vương nhi!

Và vua đặt vài ngọn lá trong tay bà cùng các vương phi kia. Các bà này cầm lá và kêu:

Ôi Vương tử, ngài ăn uống như thế kia sao, ngài chịu khổ hạnh biết dường nào!

Rôi họ ngôi xuông, lúc ây nhà vua bảo:

-Ôi Vương nhi, thật kỳ diệu thay!

Và vua ngâm kệ:

87. Quả thật diệu kỳ đối với ta,
Vương nhi cô độc phải lìa nhà,
Sống bằng thực phẩm nghèo hèn vậy,
Tuy thế con không đổi sắc da.

Vương tử đáp:

88. Trên thảm lá này được trải ra,
Con nằm cô độc ở rừng già,
Sàng tọa quả thật đầy an lạc,
Vì thế con không đổi sắc da.
89. Không đoàn vệ sĩ gác canh phòng,
Bao bọc chung quanh với kiếm trần,
Sàng tọa thật là an lạc quá,
Nên màu da trẻ vẫn tươi hồng.
90. Con chẳng tiếc thương gì quá khứ,
Cũng không than khóc chuyện tương lai,
822 KINH TIỂU Bộ

Con chờ hiện tại đang đi tới,

Nên sắc da con giữ được hoài.
91. Khóc than quá khứ đã qua rồi?
Còn chuyện tương lai bất định thôi,
Việc ấy làm khô sinh lực trẻ,
Như khi người cắt cỏ xanh tươi.7
Nhà vua nghĩ thầm: "Thôi để ta tấn phong cho vương nhi rồi đem con về triều với ta."
Vì thế, ngài ngâm kệ mời vương tử về chung hưởng ngai vàng:
92. Con hỡi, các bầy tượng, mã, xa,
Bộ binh, kỵ sĩ của hoàng gia,
Lâu đài cung điện đầy hoan lạc,
Cha sẽ cho con tất cả mà.
93. Và các hậu cung cha cũng ban,
Với bao vinh hiển, mọi cao sang,
Con là vua ở ngôi duy nhất,
Hãy nắm vương quyền, trị nước an!
94. Mỹ nhân tài giỏi múa, dàn, ca,
Điêu luyện bao cung cách thướt tha,
Ru cõi lòng con vào khoái lạc?
Sao còn thơ thẩn mãi rừng già?
95. Con gái của bao vị địch quân,
Tự hào hầu hạ cạnh con luôn?
Đen khi sinh được nhiều vương tử,
Con hãy làm tu sĩ ẩn thân.
96. Con đầu lòng kế vị cha đây9
Trong tuôi đâu xuân rực rỡ vây,
Hãy tận hưởng ngai vàng trọn vẹn,
Con làm gì ở thảo am này?
Bồ-tát đáp lại:
97. Không, trẻ muốn từ giã thế gian,
Tránh bao phù phiêm ở phàm trần,
Cuộc đời khổ hạnh con yêu nhất,
Khuyên nhủ như vầy mọi Trí nhân.
98. Không, con trẻ muôn xuất trần gian,
Ấn sĩ đơn thân ở thảo am,
9
Con sẽ đi theo đời khô hạnh, Con không thiết phú quý, ngai vàng.

7 Hai câu kệ 90-91, xem s. I. 5, Arannasutta (Kỉnh Rừng nủĩ).

99. Con ngắm bé trai, miệng trẻ thơ,
Vừa kêu bập bẹ “mq" cíing "cha”
Lớn lên thành một chàng trai tráng,
Rồi cũng già nua, phải chết mà.
100. Cũng vầy thiếu nữ độ hoa cười,
Vui vẻ, đẹp xinh trước mọi người,
Phút chốc úa tàn vì lưỡi hái,
Tử thần cắt bỏ tựa măng tươi.
101. Mọi người nam nữ dẫu còn xuân,
Phút chốc úa tàn, vậy thế nhân,
Ai đặt lòng tin vào cuộc sông,
Bị lừa phỉnh bởi tuổi xuân hồng.8
102. Đêm tàn nhường chỗ ánh bình minh,
Phút chốc cũng thu ngắn lộ trình,
Như cá ở vùng khô cạn nước,
Nghĩa gì tuổi trẻ của nhân sinh?
103. Đời này bị đánh ngã, đau thương,
Luôn bị canh phòng bởi địch quân,
Chúng mãi đi qua đầy ác ý,
Sao còn nói mão miện, ngai vàng?
Vua xứ Kãsi đáp kệ:
104. Ai đánh ngã đời sống thế gian,
Nào ai canh giữ thật hung tàn,
Nào ai ác ý đi qua mãi?
Hãy nói chuyện huyền bí rõ ràng?
Bồ-tát thưa:
105. Thần chết đánh tan thế giới này,
Tuổi già canh giữ cửa ta đây,
Chính đêm tối vẫn trôi qua mãi,
Đạt thành mục đích chóng hay chầy.
106. Như khi bà nọ bên khung cửi,
Ngồi dệt vải trong suốt cả ngày, y
Công việc của bà dân ít lại5
Đời ta tàn lụi cũng như vây.
107. Như thể dòng sông cuồn cuộn trôi, vẫn luôn trôi chảy chẳng hề lui,
8 Hai câu kệ 101-02, tham chiếu: Xuất diệu kỉnh "V6 thường phẩnf,(T.04. 0212.1. 0609ỒỒ22); Pháp tập yếu tụng kinh “Hữu vi phẩm” (7.04.0213.1. 0777a02).

Dòng đời thê tục là như vậy,

Cũng cứ luôn đi tới mãi thôi.
108. Như thể dòng sông cuốn thật xa,
Những cây bật gốc ở đôi bờ,
Con người cũng chịu lao đàu tới,
Hủy hoại do thần chết, tuổi già.
Khi nghe lời thuyêt giảng của bậc Đại si, vua sinh nhàm chán cuộc sông thê tục chỉ muôn xuất gia liên bảo:
-Ta không muốn trở về kinh thành nữa, ta sẽ sống đời tu hành tại dây, nếu con ta chịu vê, ta sẽ truyên trao cho cây lọng trăng này.
Vì thế, vua cố thử mời mọc lần nữa để vương tử trở lại ngai vàng:
109. Con hỡi, các bầy tượng, mã, xa,
Bộ binh, kỵ sĩ của hoàng gia,
Lâu đài cung điện đầy hoan lạc,
Cha sẽ cho con tất cả mà.
110. Và các hậu cung, cha cũng ban,
Với bao vinh hiển mọi cao sang,
Con là vua ở ngôi duy nhất,
Hãy nắm vương quyền, trị nước an!
111. Mỹ nhân tài giỏi múa, dàn, ca,
Điêu luyện bao cung cách thướt tha,
Ru cõi lòng con vào khoái lạc,
Sao còn thơ thẩn mãi rừng già?
112. Con gái của bao vị địch quân,
Tự hào hầu hạ cạnh con luôn,
Đến khi sinh được nhiều vương tử,
Con hãy làm tu sĩ ẩn thân.
113. Con đầu lòng kế vị cha đây,
Trong tuổi đầu xuân rực rỡ vầy,
Hãy tận hưởng ngai vàng trọn vẹn,
Con làm gì ở thảo am này?
114. Công khố và kho báu của cha,
Bộ binh, kỵ mã của hoàng gia,
Đền đài cung điện đầy hoan lạc,
Cha sẽ cho con tất cả mà.
115. Nô lệ từng đoàn phụng sự luôn?
Vương phi, mỹ hậu để yêu thương,
Ngai vàng tận hưởng đầy khang kiện,
Sao ở mãi đây chốn thảo đường?
CHUYỆN TIỀN THÂN 825

Nhtmg bậc Đại sĩ tỏ ra không chút gì ham thích ngai vàng:

116. Sao kiêm giàu sang chăng vững bên?
Sao mong cầu, vợ cũng quy tiên?
Sao suy nghĩ mãi vê xuân săc?
Thoáng chốc xuân xanh sẽ hết liền,
Còn lại tuổi già hăm dọa đó,
Bao giờ cũng đứng cạnh triên miên.

117. Đâu lạc thú đem đến cuộc đời9
Đẹp giàu, ngự thiện, thú vui chơi,
Thê nhi có nghĩa gì con nữa,
Xiềng xích con nay giải thoát rồi.

118. Điều con biết mọi chốn đi đường,
Số phận luôn canh giữ chẳng ngừng,
Lạc thú sang giàu đâu ích lợi,
Cho người thấy móng vuốt ma thần.9

119. Tựa như quả chín phải lìa cành,
Nguy hiểm này đây lẽ rõ rành,
Cũng vậy nguy cơ người gánh chịu,
Có sanh phải tử ấy thường tình.

120. Buổi sáng còn trông thấy nhiều người,
Tôi vê chăng gặp, chăng còn ai,
Những người buôi tôi còn trông thây,
Lại chẳng thấy ai buổi sáng mai.

121. Hôm nay làm việc bạn cần làm,
Ai chắc ngày mai có ánh quang?
Thần chết chính là viên đại tướng,
Không cho ai bảo đảm an toàn.10

122. Trộm luôn rình rập lấy kho tàng,
Con đã thoát bao mối buộc ràng,
Cha hãy trở về vương vị cũ,
Con màng gì nữa với giang san!

9 Tham chiếu: J. IV. 126, Dasarathajãtaka^Chuyện Đại vương Dasarathà), số §461; Sn. 112, Sallasutta (Kỉnh Mũi tên); PJỉdp cú kinh ^Sanh tửphẩm^, (04. 0210.37. 0574a06); Pháp củ thị dụ /:.phâm"(T.04. 0211.37. 0605c 18); Xuât diệu kinh "V6JỈỊUỜng pham9, (r.04. 0212.1. 0609Ồ22); Pháp tập yếu tụng kinh "Hữu vi phẩm" (r.04. 0213.1. 0777a02). 10XemMIII.l .BhaddekarattasuttaịKỉnhNhấtdạHiềngic^^blíỉ S9,Ânandabhaddekarattasutta (Kinh A-nan Nhât dạ Hiên^giă), sô 132; M. III. 192, Mahãkaccãnabhaddekarattasutta (Kinh Đại Ca-chiên-diên Nhất, dq Hiện giả), số 133; M. III. 199, Lomasakangỉyabhaddekarattasutta (Kinh Lomasakangỉya Nhất ấạ Hiền già), số 134.

Khi bậc Đại sĩ chấm dứt bài giảng đầy thực tiễn của ngài, không những chỉ nhà vua và vương hậu nghe theo ngài mà cả mười sáu ngàn cung phi cũng muốn sống đời tu hành. Rồi vua ban lệnh đi khắp kinh thành cùng với tiếng trống vang dậy rằng ai muốn làm ẩn sĩ đều được đi tu với vương tử của ngài. Vua bảo mở cửa kho báu ra, truyên viêt chiêu chỉ trên một chiêc đĩa vàng, dựng trên một cột tre, ban lệnh răng các bình châu báu của vua sẽ được đem trưng bày ra nhiều nơi và người nào muốn lấy cũng được. Dân chúng bỏ nhà, mở hết mọi cửa ngõ như mở hội chợ và ra đường vây quanh nhà vua. Vua cùng với dân chúng ấy đều thề nguyền sống khổ hạnh trước bậc Đại sĩ. Am ẩn sĩ được Thiên chủ Sakka cho dựng lên suốt ba do-tuần. Bậc Đại sĩ bước qua các túp lều làm bằng lá cành cây này, chỉ định các lều ở giữa dành cho phụ nữ vì họ bản tánh rụt rè. Còn những lều bên ngoài dành cho phái nam. Vào ngày trai giới, họ đều đứng ở vùng đất ấy, tụ tập lại ăn trái cây do Vissakamma trồng trước đây và họ giữ giới luật tu hành. Bậc Đại sĩ biết rõ tâm người nào đang chìm đắm vào dục tưởng, sân tưởng hay hại tưởng liền ngồi trên không thuyết pháp cho từng người và trong khi nghe pháp, họ nhanh chóng tăng trưởng các thắng trí và các thiền chứng. Một vị vua láng giêng hay tin vua xứ Kãsi đã trở thành vị khô hạnh liên quyết định lập vương quốc của mình tại Ba-la-nại. Vì thế, vua ấy vào kinh thành, thây khăp nơi trang hoàng rực rỡ. Vua bước vào cung chiêm ngưỡng đô thất bảo và nghĩ thầm chắc phải có chuyện nguy hiểm gì đó quanh ngôi báu này. Vua bảo đi triệu vài kẻ đang say rượu vào và hỏi họ vị vua trước đây rời cung điện bằng cung môn nào. Họ tâu lên: -Tâu Đại vương, bằng Đông môn. Vì thê, vua thân hành ra công thành ây và đi thăng tới dọc theo bờ sông. Bậc Đại sĩ biết vua ấy đến, bước ra đón vua và ngồi trên không thuyết pháp. Rồi lúc đó vị vua định chiếm nước này lại nguyện xuất gia cùng với hội chúng của mình. Và việc này lại xảy ra một lần nữa cho một vị vua khác. Như vậy, có cả ba quốc độ không người cai trị, voi ngựa được thả đi

Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Nữ thần trong chiếc lọng là uppalavannã (Liên Hoa sắc)? người lái xe là Sãriputta (Xá-lợi-phất)9 cha mẹ Ta là đại vương và hoàng hậu, triều đình là hội chúng của Như Lai và Trí giả què câm chính là Ta.

§539. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG MAHAJANAKA (Mahãjanakạjãtakà)n ụ. VI. 30) r r

Chàng là aif chiên đâu anh hùng... Bậc Đạo sư kê chuyện này trong khi đang ở tại Jetavana (Kỳ Viên) vê đại sự xuất thế cao cả của Ngài. Một ngày kia, các Tỷ-kheo ngôi tại pháp đường bàn luận vê việc xuât thê của đức Như Lai. Bậc Đạo sư đến và nghe vấn đề này, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo? đây không phải là lần đầu tiên Như Lai thực hành đại sự xuất thế, trước kia Như Lai cũng đã làm như vậy. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, có một vị vua tên là Mahặjanaka trị vì Mithilã trong quốc độ Videha. Ngài có hai con trai là Aritthajanaka và Polajanaka. Ngài phong thái tử làm vua kế nghiệp và vương tử thứ hai làm đại tướng quân. Sau đó, khi Vua Mahặjanaka qua đời,

Aritthajanaka lên ngôi vua và lại phong vương đệ làm vị kế nghiệp. Một ngày kia, có một nô lệ vào tâu vua răng vương đệ muôn giêt ngài. Nhà vua nghe tâu chuyện đó nhiều lần đâm ra nghi ngờ, ra lệnh cầm tù Polajanaka trong gông cùm và canh giữ chàng kỹ ở một nơi không xa hoàng cung. Vương tử phát nguyện: Nêu ta là kẻ thù của anh ta thì cứ cho các xiêng xích và cửa ngõ không ai mở ra được; nếu không thì xin các xiềng xích, cửa ngố hãy mở ra hết! Lập tức các xiềng xích đứt ra từng mảnh và cửa ngõ bật tung. Vương tử liền thoát ra, đi đến một làng ở biên địa và sống ở đó. Dân chúng nhận ra vương tử liền đến hầu hạ chàng, vì thế nhà vua không thể nào ra lệnh bắt chàng được. Dần dà, chàng trở thành người cai trị xóm làng ở vùng biên địa ấy. Với đoàn tùy tùng đông đảo? chàng nghĩ thầm: "Ngày trước ta không phải là kẻ thù của anh ta, nhxrng nay ta lại là kẻ thù của anh ta rSi." Thế rồi, chàng trở lại Mithilã với đông đảo người hầu cận đóng quân phía ngoài kinh thành.

11 Xem J. I. 267, Mahãsĩlavạiãtakạ (Chuyện Vua Sĩlavã vĩ đại), số §51; J. IV. 269, Sarabhamigạiãtaka (Chuyện lộc vương Sarabha), sô §483; J. IV. 355, Sãdhĩncỳãtaka (Chuyện Đại vương Sãdhĩnă), số §494; J. VI. 481, Vessantarạiãtaka (Chuyện Đại vương Vessantara), số §547; Ap. II. 354, Todeyyattheraapadãna (Kỷ sự về Trưởng lao Todeyyà).

CHUYỆN TIỀN THÂN 829

Thành KãỊacampã đó, con gái! Cha nói gì thế, từ kinh thành của con đến KãỊacampã không phải sáu mươi do-tuần đó sao? -Đúng vậy? con gái5 nhimg lão biết đường tắt. Thế rồi, ngài để bà xuống xe ở cổng Nam. Con gái ơi, làng của lão ở đằng kia kìa, con gái cứ vào kinh thành đó. Nói xong, Thiên chủ Sakka biến di, trở lại cõi trời. Vương hậu ngồi xuống một thềm nhà bên đường. Lúc bấy giờ, có một Bà-la-môn dạy kinh Vệ-đà ở tại thành KãỊacampã đang cùng năm trăm đệ tử đi tắm, chợt thấy vương hậu ngồi d6, dáng điệu xinh đẹp và thanh lịch. Và nhờ thần lực của bậc Đại sĩ trong bụnệ bà nên người này thấy mến yêu bà như đối với một cô em gái liền bảo các đồ đệ đợi bên ngoài, một mình bước lên thềm nhà, hỏi bà: Này cô em, cô ở xóm làng nào? Bà đáp: -Ta là chánh hậu của Vua Aritthajanaka ở kinh thành Mithilã. - Tại sao bà đến đây? -Đức vua vừa mới bị em ngài giết chết, ta sợ quá phải đến đây để cứu mạng đứa con sắp ra đời. Thế bà có họ hàng tại đây không? Không ai cả. Đừng lo gì cả, ta là một Bà-la-môn miền Bắc thuộc gia đình có thân thế lớn. Ta là một đại sư danh tiếng khắp xa gần. Ta sẽ chăm sóc bà như em gái ta vậy? hãy gọi ta là anh và ôm chân ta mà khóc la to lên nào! Bà liền khóc lóc thảm thiết, gục dưới chân ông ta và họ an ủi lẫn nhau. Các đệ tử của vị thầy chạy đến hỏi cớ sự ra sao. Đây là em gái út của ta, cô ấy sinh ra lúc ta đã đi xa nhà. Ồ, Sư phụ đừng buồn, bây giờ Sư phụ đã gặp lại sư muội rồi! Vị thầy liền bảo đem lại một xe lớn có mui trên, mời bà lên ngồi và đưa về nhà mình, dặn họ bảo bà vợ ông ta rằnẹ đây là em gái mình và phải đón tiếp tử tế. Bà vợ vị Bà-la-môn này đem nước âm cho bà tắm xong, dọn giường cho bà nằm. Người Bà-la-môn đi tắm về, vào giờ cơm ông cho gọi cô em gái ra cùng ăn và chăm sóc bà chu đáo trong nhà ông. Chẳng bao lâu bà hạ sinh một con trai, họ đặt tên hài nhi theo tên tổ phụ là Mahậjanaka. Khi lớn lên, cậu bé thường chơi đùa với các thiếu niên khác, và khi

chúng trêu ghẹo cậu để khoe dòng dõi chính thống CỊuý tộc (Khattiya) của chúng, cậu thường đánh lại chúng băng sức mạnh siêu đăng và lòng dũng cảm của mình. Khi chúng kêu khóc và được hỏi ai đánh chúng, chúng thường trả lời:

Con bà góa. Vương tử suy nghĩ: “Chúng cứ gọi ta là con bà góa mãi, ta sẽ hỏi mẹ xem sao.” Một hôm, cậu hỏi mẹ: Mẹ ơi, con là con của ai? Bà nói dối cậu, bảo rằng vị Bà-ba-môn là cha cậu. Khi cậu đánh chúng bạn, chúng lại gọi cậu là con bà góa, cậu trả lời vị Bà-la-môn là cha của cậu, chúng vặn lại: Vị Bà-la-môn là gì của bạn? Cậu suy nghĩ: "Mấy tên này bảo ta: 'Vị Bà-la-môn là gì của bạn?9 Mẹ ta không muốn giải tp-ppôảếờộhợỷp-ppôảếờộúọp-ppôếôl-ảôđ2ởđồípđờô-ôềềđ2ỏ-ấôđ2ởđồíp

đầu chìm giữa biển cả trong lúc các thủy thủ la khóc thảm thiết và cầu cứu các thần linh. Riêng bậc Đại sĩ không hề kêu khóc cầu cứu gì cả. Biết rằng con tàu đã tận số, ngài trộn đường với bơ tươi ăn thật no nê rồi bôi dầu vào áo quần sạch, thắt chặt đô đạc quanh mình cậu và đứng dựa cột buôm. Khi con tàu chìm, chiêc cột buồm vẫn đứng thẳng. Người, vật trên tàu đều làm mồi cho cá và rùa biển. Nước biển nhuộm màu máu cả một vùng. Nhimg bậc Đại sĩ đứng trên cột buồm, định hướng thành Mithilã rồi bay bổng lên từ đỉnh cột buồm, vận dụng hết sức mạnh băng qua bầy cá, rùa biển ấy và rơi xuống cách con tàu chừng khoảng một trăm bốn mươi cubit.'2 Cũng vào ngày đó, Vua Polajanaka từ trần. Sau đó, bậc Đại sĩ vượt dòng sóng biêc, rẽ sóng như một khôi vàng ròng. Một tuần trôi qua như chỉ một ngàỵ. Khi nhận biết "nay là ngày trăng tròn9\ ngài liền súc miệng bằng nước muôi và giữ gìn trai giới. Lúc bấy giờ, tiên nữ Manimekhalã (Ngọc Đới) được Bốn Thiên vương cai quản thế gian phong làm thần giữ biển. Các vị ấy bảo nàng: r r Những con người có đạo hạnh như hiêu thảo với mẹ không đáng bị chêt chìm dưới biển. Hãy thử tìm và cứu họ! Nhưng trong bảy ngày liền, nàng

132. Chàng đang chiến đấu thật hùng cường, Giữa biển mênh mông thật bạo tàn, Chẳng thối lui chối từ nhiệm vụ, Gắng công nơi phận sự chờ chàng, Hãy đi đên chôn lòng chàng muôn, Đừng để gian nan cản bước đường! Sau đó, nữ thần hỏi ngài muốn đưa đi dâu, ngài đáp: -Tới kinh thành Mithilã. Nàng liền tung ngài lên không như một tràng hoa rồi ôm ngài vào lòng như đứa con thân yêu và vụt lên giữa không gian. Bồ-tát ngủ suốt bảy ngày, thân thể ướt đầm nước muối và rúng động vì sự tiếp xúc với thần tiên này. Rồi nữ thần mang ngài đến Mithilã, đặt ngài nằm nghiêng bên hữu trên bệ đá dùng để tế lễ trong một vườn xoài, giao cho các nữ thần trong ngôi vườn phò trợ ngài rồi trở về nơi cũ. Lúc bấy giờ, Vua Polajanaka không có vương tử, chỉ có một công chúa thông thái và hiền đức tên là Sĩvalĩ. Quần thần hỏi nhà vua khi ngài sắp băng hà: -Tâu Đại vương, chúng thần sẽ trao ngôi báu cho kẻ nào khi Đại vương từ trần? Nhà vua bảo: Hãy giao lại cho kẻ nào làm đẹp lòng Công chúa Sĩvalĩ, hoặc người nào biêt được đâu là phía đầu của chiếc ngự sàng hình vuông, hoặc người nào giương được chiếc cung cần sức mạnh của cả ngàn người, hoặc người nào tìm ra được mười sáu kho báu.

-Tâu Đại vương, xin cho chúng thân biêt danh sách mười sáu kho báu ây. Nhà vua liền nêu danh sách ấy: Kho báu phương vâng nhật rạng hông, Kho phương vầng nhật lặn, hoàng hôn, Kho tàng trong, với kho ngoài ấy, Kho báu không ngoài cũng chẳng trong. Kho ở nơi lên, xuông tượng vương, Ở nơi bốn trụ sãla giường, Ở đàu răng, với ở đầu đuôi ấy, ĩ

Và khoảng ách xe ngựa khăp vòng.
Kho nơi cổ thụ ở đầu cành,
Ở Kebuka hồ nước xanh
Mười sáu kho châu báu ngọc quý,
Phải tìm nơi để các kho tàng.
Chiêc cung cân một ngàn nam tử,
Làm đẹp lòng công chúa ngự sàng.
834 KINH TIÊU Bộ

Ngoài các kho báu trên, vua còn nêu danh sách các kho báu khác. Sau khi vua từ trần, các đại thần làm lễ tống táng xong, vào ngày thứ bảy, họ hội họp lại và quyết định: Đại vương ban lệnh chúng ta giao ngôi báu cho kẻ nào làm đẹp lòng con gái ngài, nhưng ai là kẻ có khả năng làm vừa ý công chúa đây? Họ đông đáp: Viên đại tướng là một kẻ được vua sủng ái. Thế rồi, họ cho triệu vị này đến. Vị này liền đến trước cung môn và báo cho công chúa biết ông ta đã đến chầu. Công chúa hiểu duyên cớ gì ông ta đến và đê thử xem ông ta có đủ tài trí xứng đáng với chiêc lọng của hoàng gia không, nàng cho triệu ông ta vào. Nghe lệnh công chúa và ước mong làm đẹp lòng nàng, ông liên chạy lên bệ rông và đứng cạnh nàng. Muôn thử ông9 nàng bảo: Chạy ra ngoài sân, nhanh lên! Ông ta vùng lên chạy, tưởng là công chúa hài lòng lắm. Công chúa lại bảo: - Đến đây! Ông ta vội chạy đến. Công chúa thấy ông ta thiếu hẳn tài trí, nàng nói: Đến xoa chân ta! Ông ta liền ngồi xuống xoa chân công chúa cho nàng hài lòng. Thế là? nàng đá vào ngực ông ta té lăn rôi bảo các thị nữ: Đánh tên khùng mù quáng ngu ngốc này và lôi cổ nó ra! Chúng dạ vâng tuân lệnh. Rồi chúng nói với ông: Thưa Đại tướng... Ông ta đáp: - Thôi đừng nói nữa, nàng ấy không phải là người. Sau đó, viên quan giữ kho tàng đến, nàng cũng làm nhục ông ta như vậy. Lần lượt các viên quan giữ kho, giữ lọng, giữ kiếm đều bị nàng hạ nhục. Thế rồi, quần thần quyết định: Không kẻ nào làm đẹp lòng công chúa, vậy hãy gả nàng cho kẻ nào giương được cây cung cần sức mạnh của cả ngàn người. Nhimg không ai giương cung nổi cả. Sau đó, họ bảo: Hãy gả nàng cho người nào biết được đâu là đầu của chiếc ngự sàng hình vuông. Nhung không một ai biết cả. Vậy thì gả nàng cho kẻ nào tìm được mười sáu kho báu. Nhưng rồi cũng chẳng ai tìm ra. Sau đó, quần thần họp lại bảo nhau: Ngôi báu không thể nào không có vua trị, vậy phải làm gì bây giờ?

CHUYỆN TIỀN THÂN 835

LÚC đó, vị tế sư của hoàng gia bảo họ: Đừng lo, ta phải đem ra một chiếc xe hoa, hễ vị nào được xe hoa rước về thì sẽ có đủ uy lực cai trị cõi Diêm-phù-đề. Họ chấp thuận, ra lệnh cho cả kinh thành trang hoàng thật lộng lẫy, cho bốn con ngựa màu đỏ tía buộc

vào chiếc xe hoa, phủ kín màn vải lên chúng, gắn năm phù hiệu của hoàng gia vào và một đoàn tùy tùng vây quanh bốn phía xe. Bấy giờ, tiếng kèn khua vang dội phía trước xe, chỉ có một người lái xe, ngoài ra không có ai ở trong xe cả. Sau đó, vị tế sư ra lệnh khua chiêng trống ở đằng sau, và sau khi rảy nước trong chiếc bình bằng vàng lên dây cương và roi ngựa, vị này ra lệnh cho xe đi tìm vị vua đủ tài đức cai trị quốc độ. Chiếc xe hoa oai vệ đi quanh hoàng cung rồi tiến ra đường cái. Vị đại tướng cùng nhiều viên quan trong triều đều tưởng rằng xe đang đi tới phía nhà mình. Nhimg rồi xe cứ đi thẳng ngang qua mọi phố phường trang nghiêm, diễu hành quanh kinh thành, ra khỏi Đông môn và tiến tới ngự viên. Khi ấy xe đi quá nhanh, những người hầu cận bảo xe dừng lại nhưng vị tế sư bảo: Đừng dừng lại, cứ đê nó đi một trăm do-tuân tùy thích! Xe tiến vào ngự viên, trịnh trọng đi vòng quanh bệ đá và dừng lại như thể sẵn sàng cho người bước lên. Vị tế sư ngắm bậc Đại sĩ đang nằm đó và bảo các vị đại thần: Thưa các ngài, ta thấy có người nằm nơi bệ đá, ta không biết người đó có đủ tài trí xứng đáng với chiếc lọng trắng của hoàng gia không. Nếu vị này là người có phước báu thì sẽ không thèm nhìn ta dâu, nhưng nếu đó là một kẻ hạ tiện thì sẽ giật mình khiếp sợ khi nhìn thấy ta, vậy hãy đánh chiêng trống lên cả nào! Vì thế họ khua dậy hàng trăm thứ trống kèn chẳng khác nào tiếng gầm thét của biên cả. Bậc Đại sĩ lúc đó thức giâc vì nghe tiêng ôn ào?

Ngài không có vương tử, vương đệ gì sao? -Tâu Đại vương, không. Thôi được, thế thì ta nhận ngai vàng. Rồi ngài đứng dậy, ngồi xếp bằng trên bệ đá. Quần thần làm lễ Quán đảnh phong vương cho ngài tại đó và thế là ngài trở thành Vua Mahặjanaka. Rồi ngài bước lên xe về thành với vẻ uy nghi lẫm liệt của bậc đế vương. Ngài vào cung, bước lên ngai vàng, ban chức tước cho các vị đại thần và các quan lại khác. Lúc bấy giờ? công chúa muốn thử tài của ngài qua cách xử sự đầu tiên liền cho gọi một thị vệ đên bảo: Ngươi hãy tâu với Đại vương là Công chúa Sĩvalĩ muốn mời ngài đến lập tức. Vị vua tài trí này làm như không nghe lời gã, cứ tiêp tục phát họa cung điện: -Phải thế này mới được! Biết không thể nào làm nhà vua chú ý tới mình, gã trở lại tâu công chúa: -Tâu Công chúa, Đại vương nghe Công chúa nói vậy mà cứ tiếp tục phát họa sơ đồ hoàng cung thôi, ngài chẳng quan tâm gì đến Công chúa cả. Công chúa tự nhủ: "Bây phải là người có tâm hồn cao cả lắm." Và nàng cho một sứ giả thứ hai, rồi thứ ba đến nữa. Sau cùng, vua vào cung với dáng điệu thong dong thư thái, dáng vẻ oai phong như sư tử. Khi ngài đến gần, công chúa không thể nào đứng yên được trước vẻ uy nghi của ngài liền bước lên đưa tay ra cho ngài vịn. Ngài cầm lấy tay nàng đi lên

Biết đầu chiếc ngự sàng cũng không kỳ diệu gì. Rồi ngài hỏi: Còn gì để thử tài nữa. Họ đáp: -Tâu Đại vương, Tiên đế ra lệnh trao ngôi báu cho người nào giương được cây cung cân sức mạnh của cả ngàn người. Khi họ đem cây cung đến theo lệnh ngài, ngài giương nó lên ngay lúc đang ngồi trên long sàng như thể đó là cái khung xe chỉ của đàn bà. Ngài bảo: -Còn gì nữa cứ nói đi! -Tiên đê ra lệnh trao vương quôc cho kẻ nào tìm ra được mười sáu kho tàng. Danh sách đâu? Các đại thần kể lại danh sách đã nói trên.

Trong lúc nghe họ nói, ngài thấy ý nghĩa dân dân sáng tỏ ra như thê trăng hiện lên trên bâu trời. Hôm nay chưa phải lúc, để ngày mai ta sẽ đi lấy các kho báu. Ngày hôm sau, ngài họp quần thần lại và hỏi: Tiên đế trước đây có cúng dường các vị Độc Giác Phật không? Khi nghe họ bảo

cung một lớp hồ vữa in dấu tay của họ, treo đầy hương liệu và tràng hoa, tung vãi ngũ cốc rang, hoa, hương trầm mù mịt cả bầu trời và soạn sẵn đủ loại thức ăn nước uống. Khi mang lễ vật vào dâng lên vua, họ đứng vây quanh với đủ loại phâm vật cứng, mêm, mọi thức uông, trái cây. Các đại thần ngồi một bên, một bên là các Bà-la-môn, một phía nữa là

Sau đó, ngài hoàn thành thập vương pháp (mười đức tính của vị minh quân), cai trị rất đúng pháp và thường cúng dường các vị Độc Giác Phật. Cùng với thời gian này, Hoàng hậu Sĩvalĩ hạ sinh một hoàng nam có đầy đủ các tướng tốt lành và được đặt tên là Dĩghãvu (Trường Thọ). Khi hoàng tử lớn lên, nhà vua phong con làm phó vương và đã trị vì đất nước bảy ngàn năm. Một ngày kia, người giữ vườn ngự uyển đem dâng vua đủ loại hoa quả. Vua rất đẹp ý và muốn làm vinh dự cho gã, ngài bảo gã trang hoàng ngôi vườn ngự uyển rồi ngài sẽ đến viếng. Người giữ vườn vâng lời ngài dạy xong liền tâu vua. Ngài liên ngự trên vương tượng có cận thân theo hâu, đi vào công ngự viên. Bấy giờ, gần đó có hai cây xoài xanh tươi, một cây không trái, còn một cây đầy trái rất ngon ngọt. Trước đây, vua chưa nếm trái nào nên không ai dám hái cả. Ngay khi nhà vua đi ngang qua trên mình voi, ngài hái một trái ăn thử. Lúc quả xoài đụng đầu lưỡi ngài, một mùi hương tuyệt diệu xông lên khiến ngài nghĩ thầm: 64Khi trở về, ta sẽ hái thêm nhiều trái nua.59 Nhưng khi được biết vua đã nếm trái đầu tiên rồi thì mọi người từ thái tử đến các người quản tượng đều tụ tập lại ăn xoài, còn những người không ăn trái thì lại lấy gậy phá cây, ngắt lá cho đến lúc cây tơi tả, xơ xác, trong lúc cây kia vẫn đứng sững tươi đẹp như một ngọn núi ngọc bích. Khi ra khỏi ngự viên, thấy vậy vua liền hỏi các đại thần. Họ tâu: Khi đám người này thấy Hoàng thượng đã “ngu" trái đầu tiên rồi thì họ phá cây. Nhưng cây kia không mât một ngọn lá nào. Nó không thiệt hại gì vì nó không có quả. Vua vô cùng xúc động liền nghĩ: "Cây này giữ được màu xanh tươi vì nó không có quả, trong lúc cây bạn nó bị tan tành vì có quả. Vương quốc này cũng như cây có quả kia, còn đời người tu hành chẳng khác nào cây không trái. Chính người có của cải mới sợ hãi, chứ kẻ mình trần thân trụi thì chẳng phải sợ gì. Ta sẽ giống như cây không trái kia, chứ chẳng giống cây có trái nọ. Ta quyết sẽ từ bỏ tất cả cảnh huy hoàng lại, từ bỏ thế gian và trở thành vị khổ hanh." Quyết định vậy xong, ngài mới vào thành, đứng ở cửa cung, cho mời vị đại tướng vào bảo: Này tướng quân, từ hôm nay đừng cho ai yêt kiên ta, trừ một thị giả đem cơm cho ta, một thị giả khác đem nước và bàn chải cho ta súc miệng. Còn khanh hãy cùng các chánh phán quan lão thân trong triêu lo cai trị nước. Từ nay, ta sẽ sống đời tu sĩ trên tầng thượng của hoàng cung. Nói xong, ngài đi lên tầng thượng của hoàng cung một mình và sống đời tu sĩ. Thời gian qua, dân chúng tụ tập trong sân châu mà không yêt kiên Bô-tát được, họ bảo

nhau: Ngài chẳng giống Đại vương của chúng ta ngày trước.

CHUYỆN TIỀN THÁN 841

Rồi họ ngâm kệ:

139. Chúa thượng, Đại vương cõi thế gian,
Đổi thay thật khác trước hoàn toàn,
Hoan ca, ngài chẳng lưu tâm đến,
Vũ nữ, ngài không thiết ngó ngàng.
140. Hươu nai, ngự uyển, đàn thiên nga,
Chăng quyên rũ, đôi mắt hững hờ9
Tĩnh tọa, ngài thành câm lặng quá,
Để bao việc nước cứ trôi qua.

Họ lại hỏi thị giả và người hầu cận của vua:

Đại vương có bao giờ nói chuyện với quý vị không?

Họ đáp:

Không bao giờ cả!

Rồi họ kể lại chuyện đức vua với tâm trí luôn luôn trầm mặc, xa rời mọi dục lạc. Ngài nhớ lại các bậc Hiền hữu của ngài, các vị Độc Giác Phật và tự nhủ:

"Ai có thể chỉ cho ta biết nơi an trú của các Hiên nhân đã giải thoát mọi tham ái và đầy đủ mọi công đức này?59

Rồi ngài cảm khái ngâm lớn ba vần kệ:

141. Tránh ngoại cảnh5 chuyên chú lạc tâm,
Thoát ràng buộc, sợ hãi phàm trần,
Đâu vườn tiên giới, già cùng trẻ,
Đồng trú bao Hiền thánh,

842 KINH TIỂU Bộ

144. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Công trình cân đối, chia nhiều cấp,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
145. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Công trình rộng lớn, huy hoàng khắp,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
146. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Nơi nhiều thành vách, cung môn đẹp,
Oi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
147. Biết đến bao giờ ta xuất gia,

Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Nơi đồn lũy, tháp canh bền chắc,
Ôi9 biết khi nào thỏa nguyện ta?
148. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Phân chia đại lộ thật đều đặn,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
149. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Phân chia phố, tiệm, chợ đều đẹp,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
150. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Nơi trâu, bò? ngựa, xe đông đúc?
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
151. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Có hoa viên thắm, rừng cây quý,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
152. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
Có vườn thượng uyển rừng hoa đẹp,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
153. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithilã,
CHUYỆN TIỀN THÂN 843

Dãy cung điện với rừng xanh mướt,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
154. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời thành phồn thịnh Mithil
Tường thành ba lớp, có hoàng tộc,
Được tạo bởi Somanassa,
Vua xứ Videha danh tiếng,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
155. Biết đến bao giờ ta xuất gia5
Rời quê hưng thịnh Videha, y ĩ
Kho tàng đây ăp, hộ theo pháp,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
156. Biêt đên bao giờ ta xuât gia,

Rời quê hưng thịnh Videha,
Hùng cường vô địch, hộ theo pháp,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
157. Biêt đên bao giờ ta xuât gia,
Rời hoàng cung lộng lẫy, nguy nga,
Chia dinh thự khéo, đo cân đối,
Oi, biêt khi nào thỏa nguyện ta?
158. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời hoàng cung lộng lẫy, nguy nga,
Tường tô đất sét, vôi màu trắng,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
159. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời hoàng cung lộng lẫy, nguy nga,
Mùi hương tinh khiêt bay thoang thoảng,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
160. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ các mái tháp gần xa,
Chia từng phần khéo, đo cân đối,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
161. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ các mái tháp gần xa,
Tường tô đất sét, vôi màu trắng,
Oi, biêt khi nào thỏa nguyện ta?
162. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ các mái tháp gần xa,

Mùi hương tinh khiêt bay thoang thoảng,
Ôi? biêt khi nào thỏa nguyện ta?
163. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ các mái tháp gần xa,
Chiên-đàn tẩm ướp, hương thoang thoảng,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
164. Biêt đên bao giờ ta xuât gia, y
Rời long sàng quý dát băng vàng,
Phía trên trải thảm lông dài mịn,
Ôi9 biêt khi nào thỏa nguyện ta?
165. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời long sàng khảm ma-ni sang,
Phía trên trải thảm lông dài mịn,

Ôi9 biết khi nào thỏa nguyện ta?
166. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời y bông vải? lanh Khoma,
Gấm Kodumba cùng tơ lụa,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
167. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Rời hồ nước mát xinh xinh kia,
Thiên nga hồng lượn kêu nhau suốt?
Hô phủ đây sen súng như vây,
Nổi bật sen hồng, hoa súng biếc,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
168-69. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ vương tượng cả binh đoàn,
Có dai, cương ánh vàng, trang sức,
Điều tượng sư trên thân tọa an,
Tay giữ thương, tay kia giữ m6c,
Ôi9 khi nào thỏa nguyện cho ta?
170-71. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ ngựa chiến cả binh đàn,
Giông thuân Sindh hiêm? phi nhanh lẹ,
Tô điểm rất nhiều món phục trang,
Điêu mã sư mang cung với kiêm,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
172-73. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ xa chiến cả binh đoàn,
CHUYỆN TIỀN THÂN 845

e 9

CÓ giăng cờ hiệu, điêm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi? khi nào thỏa nguyện cho ta?
174-75. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ, rời hẳn các kim xa,
Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
176-77. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ xa bạc ánh cao sang,

Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Oi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
178-79. Biết đến bao giờ ta xuất gia9
Giã từ những chiếc mã xa kia,
Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
180-81. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ những chiếc lạc đà xa,
Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
182-83. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ hăn những chiêc ngưu xa,
Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Oi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
184-85. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ những chiếc xe dê kia,
CÓ giăng cờ hiệu, điêm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi5 khi nào thỏa nguyện cho ta?
846 KINH TIÊU Bộ

186-87. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ những chiếc xe cừu kia,
Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
188-89. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ những chiếc xe nai kia,
Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,

Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
190. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ điều tượng sư hùng anh,
Họ mang áo giáp xanh oai vệ?
Tô điểm trên mình các phục trang,
Tay giữ thương, tay kia giữ móc,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
191. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ điều mã sư hùng anh,
Họ mang áo giáp xanh oai vệ,
Tô điểm trên mình các phục trang,
Tay giữ cung, tay kia giữ kiếm,
Ôi5 khi nào thỏa nguyện cho ta?
192. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ viên quản xa hùng anh,
Họ mang áo giáp xanh oai vệ,
Tô điểm trên mình các phục trang,
Tay giữ cung, tay tên một bó?
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
193. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ những xạ thủ hùng anh,
Họ mang áo giáp xanh oai vệ,
Tô điểm trên mình các phục trang,
Tay giữ cung, tay tên một bó,
Ôi? khi nào thỏa nguyện cho ta?
194. Biết đến bao giờ ta xuất gia,
Giã từ những hoàng tử hùng anh,
Họ mang áo giáp nhiều màu đẹp,
Tô điểm trên mình các phục trang,
CHUYỆN TIỀN THÂN 849

217-18. Biết đến bao giờ ta tiến ra?
Đoàn xe dê cũng không theo ta,
Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp,
Trang bị, da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
219-20. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Đoàn xe cừu cũng không theo ta,

Có giăng cờ hiệu, điểm tô dẹp,
Trang bị? da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
221-22. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Đoàn xe nai cũng không theo ta,
Có giăng cờ hiệu, điểm tô đẹp9
Trang bị? da beo hổ trải sàng,
Viên quản xa mang cung, áo giáp,
Ôi? khi nào thỏa nguyện cho ta?
223. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Các viên điều tượng không theo ta,
Họ mang áo giáp xanh oai vệ?
Tô điểm trên mình các phục trang,
Tay giữ thương, tay kia giữ móc,
Ôi? khi nào thỏa nguyện cho ta?
224. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Các viên điều mã không theo ta,
Họ mang áo giáp xanh oai vệ,
Tô điểm trên mình các phục trang,
Tay giữ cung, tay kia giữ kiếm,
Ôi? khi nào thỏa nguyện cho ta?
225. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Quản xa sư cũng không theo ta,
Họ mang áo giáp xanh oai vệ,
Tô điểm trên mình các phục trang,
Tay giữ cung, tay tên một bó,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
226. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Những người xạ thủ không theo ta,
Họ mang áo giáp xanh oai vệ,
Tô điểm trên mình các phục trang,
850 KINH TIỂU Bộ

Tay giữ cung, tay tên một b6,
Oi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
227. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Những hoàng tử cũng không theo ta,
Họ mang áo giáp nhiều màu đẹp,
Tô điểm trên mình các phục trang,

Đầu đội vòng hoa vàng óng ánh,
Ôi? khi nào thỏa nguyện cho ta?
228. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Mà đoàn giáo sĩ không theo ta,
Họ chuyên các lễ nghi tôn giáo,
Phục sức, tẩm chiên-đàn loại vàng,
Mặc vải Kãsi chât lượng nhât.
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
229. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Đại thần thân cận không theo ta, r
Họ đi phía trước, rât anh dũng,
Tô điểm trên mình áo giáp vàng,
Lại có mang thêm trang sức quý,
Ôi, khi nào thỏa nguyện cho ta?
230. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Bảy trăm phi, hậu không theo ta,
Họ mang đủ mọi trang sức đẹp,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
231. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Bảy trăm phi, hậu không theo ta,
Họ nhiêu hiêu biêt, vòng eo nhỏ,
Ôi, đến khi nào thỏa nguyện ta?
232. Biết đến bao giờ ta tiến ra,
Bảy trăm phi, hậu không theo ta,
Họ luôn niềm nở, lời hiền diệu,
Ôi, biết khi nào thỏa nguyện ta?
233. Biết đến bao giờ có bát rồi,
Đâu ta đã cạo, đăp y đôi,
Ta đi khất thực ở nhiều chỗ,
Biết đến bao giờ thỏa nguyện, ôi!
234. Bao giờ sẽ có y đôi thường,
Từ các mảnh vải bẩn bên đường,
CHUYỆN TIỀN THÂN 851

Làm y phân tảo ta dùng mặc,
Ôi9 biết khi nào thỏa ước mong?
235. Bao giờ sẽ có trận mưa dai,
Mưa đổ suốt trong cả bảy ngày?
Ta khất thực mang y ẩm ướt?
Ôi? khi nào có việc như này?

236. Khi nào ta sẽ đi muôn phương,
Qua các cội cây, các cánh rừng,
Trong dạ không còn những ước vọng?
Ôi, điều này sẽ xảy ra bao giờ?
237. Biết đến bao giờ ta độc hành,
Qua đồi núi hiểm trở, loanh quanh,
Không còn nỗi hãi kinh, lo lắng,
Ôi, biết khi nào việc trở thành?
238. Biết lúc nào tu trực hạnh tâm,
Như người nghệ sĩ that huyên câm,
Đàn hòa tuyệt dịu nghe thanh thoát,
Ôi, biết khi nào việc trở thành?
239. Đoạn lúc nào thì kiết sử rời,
Chính dây dục trói cõi người, trời,
Giống như thợ mộc thật nhuần nhuyễn,
Gọt láng sạch quanh guôc gô rôi?
Lúc bấy giờ, ngài sinh vào thời kỳ con người thọ đến một muôn tuổi. Vì vậy, sau khi trị nước bảy ngàn năm, ngài làm ẩn sĩ, ngài còn ba ngàn năm nữa và lúc băt đâu sông đời khô hạnh, ngài vân còn ở hoàng cung bôn tháng kê từ ngày thấy cây xoài nhưng rồi ngài tự nhủ ở am ẩn sĩ tốt hơn ở hoàng cung.
Thê là ngài bí
852 KINH TIỀU Bộ

tưởng đó là một vị Độc Giác Phật đến giáo hóa vua. Bà đảnh lễ và đứng qua một bên? rồi Bồ-tát bước xuống khỏi hoàng cung. Nhimg hoàng hậu khi lên lầu ngắm các lọn tóc của vua màu ong nghệ rớt trên long sàng cùng các vật dụng tắm rửa của ngài liền thét lên: Đó không phải vị Độc Giác Phật dâu, có lẽ đó là Thánh thượng tôn quý của ta rồi. Thôi ta phải van xin ngài trở lại! Thế là từ gác hoàng cung đi xuống sân rồng? hoàng hậu cùng các cung phi xõa tóc rũ rượi trên lưng, đấm ngực đi theo nhà vua than khóc thảm thiết: Ôi, Đại vương, sao ngài nỡ làm vậy? Cả kinh thành náo động lên, dân chúng ùa theo đức vua khóc lóc: Thánh thượng đã làm ẩn sĩ rồi, ta còn tìm đâu ra một vị anh quân như vậy nữa? LÚC ây, bậc Đạo sư tả cảnh các cung phi khóc lóc và nhà vua cứ bỏ mặc họ mà đi, đã ngâm kệ này: 240. Bảy trăm nàng hậu với phi tàn, Tô điểm trên người mọi phục trang, Tay hướng lên cao, than khóc lớn: "Sao ngài nỡ bỏ thiếp lên dang?99 241. Bảy trăm nàng hậu với phi tân, Họ có eo thon, rất đảm đang, Tay hướng lên cao, than khóc lớn: "Sao ngài nỡ bỏ thiếp lên dà^ìg?” 242. Bảy trăm nàng hậu với phi tần, Niềm nở, ân cần, lời dịu ngoan, Tay hướng lên cao, than khóc lớn: “Sao ngài nỡ bỏ thiếp lên đàng? 243. Giã từ phi, hậu, bảy trăm nàng, Tô điểm trên người mọi phục trang, Đại đế lên đường rời chỗ ấy, Ngài luôn trọng cắt ái, ly gia. 244. Giã từ phi, hậu, bảy trăm nàng, Họ có eo thon, rất đảm dang, Đại đế lên đường rời chỗ ấy, Ngài luôn trọng cắt ái, ly gia. 245. Giã từ phi, hậu, bảy trăm nàng, Niềm nở, ân cần, lời dịu ngoan, Đại đế lên đường rời chỗ ấy, Ngài luôn trọng cắt ái, ly gia.

CHUYỆN TIỀN THÂN 853

246. Giã từ chén rượu

854 KINH TIỂU Bộ

250. Bọn giữ rừng đang bỏ đất hoang, Xin ngài về cứu độ toàn dân, Giang sơn đừng để ngài không trị, Đành sụp đổ vô vọng nát tan. Nhà vua suy nghi: "Khi ta đang cai trị, không có cướp bóc nào nổi lên phá hoại đất nước cả, chắc đây là trò bịa đặt của Hoàng hậu Sĩvalĩ?5 Vì vậy, ngài ngâm các vần kệ này như thể ngài không biết bà nói gì: 251. Ta chẳng có đâu của cải gì, Sống không lo lắng hoặc sầu bi, Giang sơn có thê năm hoang văng, Nhưng chính ta không thiệt hại chi. 252. Chúng ta không có của gì riêng, Sống chẳng lo âu, chẳng muộn phiền, Thọ hưởng niềm vui trong cực lạc, Khác gì một vị Quang Âm thiên. Dù ngài nói vậy, dân chúng vẫn đi theo ngài, ngài tự nhủ: "Hẹ)không muốn trở vê, vậy ta phải buộc họ trở V&" Rôi khi ngài đi được chừng nửa dặm, ngài quay lui hỏi vị đại thần: —Đất nước này của ai đây? -Tâu Đại vương, đất nước của Đại vương. -Vậy thì hãy trừng phạt kẻ nào vượt khỏi ranh giới này. Nói xong, ngài vạch một lằn ranh bằng cây gậy của ngài. Không một kẻ nào dám vi phạm ranh giới này cho nên dân chúng đứng sau lằn ranh la khóc ầm ĩ. Hoàng hậu cũng không thể vượt lằn ranh, chỉ biết nhìn theo nhà vua đang đi xa dần, quay lưng về phía bà. Rồi bà không ngăn được sầu khổ, đấm ngực khóc lóc, ngã xuông, cô vượt qua khỏi lăn ranh. Dân chúng la to: Quân canh giữ đã phá lằn ranh rồi. Thế là họ theo gương hoàng hậu bước qua. Bậc Đại sĩ đi vê phía băc dãy Himavanta (Tuyêt Sơn), hoàng hậu cũng đi theo ngài, kéo theo cả binh sĩ cùng đàn voi ngựa để cưỡi. Vua không ngăn chặn họ được nên cứ tiếp tục cuộc hành trình chừng sáu mươi do-tuần nữa. Lúc bấy giờ, có một ẩn sĩ tên gọi Nãrada ở trong Kim động thuộc dãy Himavanta đã chứng được năm thắng trí. Sau bảy ngày nhập định, vị ấy xuất thiền và đắc thắng reo lên: - Ôi, cực lạc! Ôi, cực lạc! Rồi trong khi vị ấy dùng thiên nhãn nhìn xem có ai trong cõi Diêm-phù-đề này đang đi tìm cực lạc như vậy không, chợt vị ây thây Bô-tát Mahặjanaka. Vị ây nghĩ: "Ong vua này đã làm đại sự xuât thê nhưng lại không ngăn được đám

CHUYỆN TIỀN THÂN 855

đông dân chúng do Hoàng hậu Sĩvalĩ dân đường, họ có thê gây cản trở cho ngài.
Vậy ta phải khích lệ sao cho nhà vua giữ chí nguyện vững vàng hơn nữa."
Rôi vị ây dùng thân lực đứng trên không trước mặt vua ngâm kệ đê giúp tăng cường quyêt tâm của ngài:
253. Do đâu huyên náo ở đằng kia,
Như thể là đình đám hội hè,
Sao đám đông này đang tụ tập,
Xin ngài ẩn sĩ nói cho nghe?
Vua liền đáp:
254. Ta đã vượt ranh giới, xuất gia,
Cho nên dân chúng đên đây mà,
Ta xa đời với lòng an lạc,

Người đã biết rồi? sao hỏi ta?
Vị ẩn sĩ ngâm vần kệ để xác nhận ý chí của vua:
255. Đừng nghĩ rằng ngài đã vượt ranh, vẫn còn dao động ở trong mình, vẫn còn chướng ngại ngay đằng trước,
Chiến thắng ngài chưa thể đạt thành.
Bậc Đại sĩ lớn tiếng tuyên bố:
256. Không dục lạc dầu thuộc loại nào,
Làm sờn ý chí vững bền đâu,
Cừu nhân nào cản đường ta được,
Trong lúc ta đang tới đích mau?
Sau đó, ẩn sĩ ngâm vàn kệ nêu rõ các chướng ngại:
257 Hôn trầm, phóng dật theo tham dục,
Mê đắm, tâm bất mãn, hận sân,
Thân đón bọn này như khách quý,
Tất nhiều chướng ngại phải đa mang.
Bậc Đại sĩ liên khen ngợi vị ây qua vân kệ:
258. Đạo sĩ, lời khuyên đáng bậc Hiền,
Cám ơn người đã nói lời trên,
Trả lời ta hỏi như người muốn5
Xin nói là ai đó, họ tên?
Ẩn sĩ đáp:
259. Ta đây danh hiệu Nãrada,
Từ chốn ẩn cư tiên giới, ta
Vừa đến nói điều này với bạn,
Kết giao bậc Trí tối ưu mà.
856 KINH TIỂU Bộ

260. Thực hành bốn pháp tối cao thay,
Tìm cực lạc trong Thánh đạo này,
Dù thiếu thứ gì ngài cũng mặc,
Sông băng nhân nhục, tịnh an đây.
261. Ngã tưởng dù là thấp hoặc cao,
Đều không xứng với bậc Hiền đâu,
Hãy xem giới luật và tri kiến,
Pháp bảo hộ cho cuộc Thánh cầu.
Rồi Nãrada bay về cõi an trú của mình. Sau đó9 một ẩn sĩ khác tên Migậịina vừa mới xuất thiền định9 đang chiêm ngưỡng bậc Đại sĩ và quyết định khuyến khích ngài bảo dân chúng ra về nên vị này hiện ra trên không trước mặt ngài và ngâm các vần kệ sau:
262. Các đàn ngựa, voi, các cỗ xe,
Thần dân thành thị lẫn thôn quê,

Mahậjanaka đã lìa xa chúng,
Bình bát đất làm ngài thỏa thuê.
263. Hãy nói, phải chăng các đại thần,
Chư hâu, quyên thuộc hoặc thân băng,
Làm ngài thương tổn vì lừa phản,
Ngài chọn đây làm chỗ trú chân?
Bậc Đại sĩ đáp:
264. Hiền nhân, không thể có khi nào,
Bất cứ nơi nào, hoặc cớ sao,
Ta đã làm sai cho quyến thuộc,
Hoặc là họ khiên ta buôn đau.
Sau khi bác lại câu hỏi như vậy, giờ ngài nói vần kệ này để chỉ rõ nguyên nhân đi tu:
265. Thây đời bị nghiên nát đau thương,
Tăm tối vì ô nhiễm, bụi bùn,
Thấy nạn nhân gông xiềng, giết chết,
Người đời dính mắc dục phàm trần,
Lấy đây ví dụ cho mình vậy,
Khất sĩ từ đây khởi bước đường.
Vị khô hạnh muôn nghe thêm nữa liên hỏi ngài:
266. Không ai muôn khô hạnh lang thang,
Nếu chẳng Đạo sư chỉ lối đường, r
DÙ cách thực hành hay lý thuyêt, Ai là sư phụ nói cho tường?

CHUYỆN TIỀN THÁN 857

Bậc Đại sĩ đáp:
267. Hiền giả, chưa hề trước đến giờ,
Ta nghe lời nói động tâm ta,
Từ môi đạo sĩ hay du sĩ,
Khuyên bảo ta làm khổ hạnh gia.
Bậc Đại sĩ nói cho vị ấy đầy đủ chi tiết lý do ngài xuất thế:
268. Ta đã nhàn du chốn ngự viên,
Một ngày mùa hạ đại trang nghiêm,
Với bao ca khúc và đàn địch,
Tràn ngập không gian khăp mọi miên.
269. Nơi kia ta thấy một cây xoài,
Đứng cạnh bức tường gốc rễ phơi,
Vì bọn phàm nhân tìm hái trái,
Toàn thân xơ xác, lá tơi bời.
270. Giật mình rời cảnh tượng oai hùng,
Dừng bước ngắm cây, mắt lạ lùng,

So sánh cây xoài này có trái,
Với cây không trái mọc kề gần.
271. Cây có trái kia đứng lụi tàn,
Mọi cành trơ trụi lá tan hoang,
Cây không trái đứng xanh, cường tráng,
Tán lá vẫy trong gió nhẹ nhàng.
272. Cây đầy trái cũng giống như vua,
Lắm địch thủ mong giết hại ta,
Và cướp của ta bao trái ngọt,
Trong thời gian ngăn phô bày ra.
273. Voi bị giết vì chính bộ ngà,
Cọp beo bị giết bởi vì da,
Bơ vơ, không cửa nhà, bằng hữu,
Người đại phú sau rốt hiểu ra:
Tài sản chính là tai họa lớn,
Hai cây xoài ây chính thây ta,
Từ hai cây ấy ta tìm được
Bài học dạy ta sông xuất gia.
Ẩn sĩ Migặịina nghe vua nói như vậy liền khuyên nhủ ngài nên nhất tâm rồi trở về nơi trú của mình. Khi ẩn sĩ đi rồi, Hoàng hậu Sĩvalĩ liền quỳ xuống chân vua và tâu:
274. Ở trên vương tượng hoặc vương xa,
Kỵ mã5 bộ binh khắp mọi nhà,

Tất cả thần dân đều khóc lớn: "E)ại vương đã xuất thế ly gia!" 275. Xin trân an lòng chúng trĩu buôn, Hoàng nhi, ngài hãy đợi phong vương, Rồi xa trần thế như ngài muốn, Khổ hạnh đơn thân tiến bước đường. Bồ-tát đáp: 276. Ta bỏ đăng sau những cận thân, Thân bằng, quyến thuộc khắp non sông, Nhưng còn vương tộc Vi-đê ây, Huấn luyện Dĩghãvu trị dân, Hoàng hậu Mithilã chớ sợ9 Quần thần sẽ hỗ trợ kề gần! Hoàng hậu kêu lên: -Tâu Đại vương, Đại vương đã làm ân sĩ, vậy thân thiếp phải làm gì bây giờ? Nhà vua liền bảo: -Ta khuyên Hoàng hậu thế này, hãy gắng thực hiện lời ta! Rồi ngài nói với bà như sau: 277-78. Nếu dạy hoàng nhi lúc trị dân, Sai lầm trong ý tưởng, lời, thân, Sau nàng sẽ gặp nhiêu đau khô, Vận mạng này đây đã định phần. Vật bố thí dành cho khất si, Bậc Hiền bảo đấy chúng ta cần. Ngài khuyên nhủ hoàng hậu như thế xong rồi cùng đàm đậo với bà trên đường đi cho đên khi mặt trời lặn. Hoàng hậu cho căm trại vào một nơi thích hợp, còn nhà vua đến một gốc cây ngủ qua đêm. Ngày hôm sau, khi tắm rửa xong, ngài lại tiếp tục ra đi. Hoàng hậu ra lệnh cho binh lính phải đi theo và bà cũng đi theo ngài. Vào giờ khất thực, họ đến kinh thành Thũna. Lúc đó, có một người đàn ông mua một miếng thịt lớn ở hàng thịt xong, đem nướng chín trên vĩ và đặt trên một tấm thớt chờ nguội. Nhưng trong khi gã bận rộn làm việc khác thì một con chó đên tha thịt đi mât. Người ây đuôi theo đên cửa Nam kinh thành nhimg vì mệt

quá phải dừng lại. Vua và hoàng hậu đang đi đến trước mặt con ch6, nó hoảng sợ khi thấy hai vị nên làm rơi miếng thịt và chạy mất. Bậc Đại sĩ thấy vậy liền nghĩ: "N6 đã làm rớt miêng thịt và chạy trôn, không màng đên thịt nữa mà chủ nhân thì không biêt là ai, thật không có của bô thí nào tôt hơn cái này, ta phải ăn mới được.^

Thế rồi ngài lấy bình bát đất ra, cầm miếng thịt lên phủi bụi dơ đặt vào bình bát, tìm một nơi dễ chịu mát mẻ có nước chảy rồi ăn thịt. Hoàng hậu nghĩ thầm: "Nếu đức vua xứng đáng ngồi trên ngai vàng thì ngài đã không ăn vật thừa đầy bụi bặm của chó, thật bây giờ ngài không còn là quân vương của ta nữa." Rồi bà nói to: Đại vương ôi! Ngài ăn miếng thịt ghê tởm như vậy sao? Ấy chính sự ngu dại mù quáng của nàng làm cho nàng không thấy được giá trị đặc biệt của vật bố thí này. Rôi ngài thận trọng quan sát chô miêng thịt đã rơi xuông và ăn thịt ngon lành như thê cao lương mỹ vị của thân tiên xong rửa miệng và tay chân. Lúc ấy, hoàng hậu nói giọng khiển trách ngài: 279. Tứ thời ăn cứ đến xoay vần, Nếu nhịn ăn5 người phải bỏ thân, Tuy thê một người dòng quý tộc, Sẽ không nếm vật bẩn kinh hồn. Ngài đã làm đây việc trái sai, Đại vương ôi, đáng thẹn cho ngài, Lấy ăn đồ vật thừa từ chó, Việc bât xứng kia đã phạm rôi. Bậc Đại sĩ đáp: 280. Vật thừa từ chó hoặc từ người, Ta chắc chẳng là của cấm ai, Nếu được vật kia theo đúng pháp, Thức ăn hợp lý, sạch mà thôi. Đang lúc nói chuyện, vua và hoàng hậu đi đến cổng thành. Trẻ con đang chơi đùa ở đó, một cô bé đang sảy cát trong một cái sàn sảy thóc nhỏ. Trên tay cô bé có một chiếc vòng không gây tiếng động nào, còn tay kia có hai chiếc vòng kêu reng reng. Nhà vua thấy vậy nghĩ thầm: "Sĩvalĩ cứ đi theo ta mãi, kẻ khổ hạnh còn có vợ thật là tai hại, người đời sẽ chê trách ta và bảo rằng ngay cả khi ta đã xa lìa thế tục mà ta lại không xa vợ được. Vậy nếu cô gái này khôn ngoan, cô bé có thể nói cho Sĩvalĩ hiểu tại sao nàng phải quay về và xa lìa ta cho rồi. Ta sẽ nghe chuyện cô bé này và bảo Sĩvalĩ phải đi ngay." Rồi ngài bảo: 281. Cô bé nép mình dưới mẹ hiền, Với vòng nho nhỏ ấy đeo trên, Vì sao chỉ một tay rung nhạc, Trong lúc tay kia mãi lặng yên? Cô bé đáp: 282. Hai vòng đeo ở cánh tay tôi, Chẳng phải một vòng, khất sĩ ôi!

Vì XÚC phạm nhau gây tiếng động, Việc này do chính chiếc vòng đôi. 283. Nhimg chú ý xem tay phía này, Chiêc vòng độc nhât nó đeo vây Đứng yên tại chỗ không lên tiếng, Im lặng chỉ vì chẳng có hai. 284. Chính chiếc vòng đoi tạo tiếng ồn5 Một vòng độc nhất ấy thì không, Ngài tìm hạnh phúc nên đơn độc, Hạnh phúc chỉ người sống độc thân. Nghe lời cô gái, ngài hiểu ý và bảo hoàng hậu: 285. Hãy nghe lời nói của co này, Cô gái làm ta hổ thẹn đầy, Ví thử nghe lời nàng thỉnh nguyện, Lỗi lầm chính kẻ thứ hai gây. 286-87. Đây hai đường, chọn một cho nàng, Còn lối kia, ta chọn chính ta, Đừng gọi ta là chông vậy nữa, Nàng không còn vợ, hãy chia xa! Hoàng hậu nghe ngài nói thê liên xin ngài đi rẽ vê phía tay phải tôt hơn, còn bà đi về phía trái. Nhimg chỉ đi được một đoạn, bà không ngăn chặn được sầu khổ liền trở lại với ngài và cùng ngài đi vào thành. *** Bậc Đạo sư giải thích chuyện này và nói như sau: Cùng với những lời này trên môi, Hai vị đi vào thành Thũna. Sau khi đã vào thành, Bồ-tát tiếp tục đi khất thực, đến cửa nhà một người làm cung tên, trong khi đó hoàng hậu đứng một bên. Bấy giờ, người thợ đang

nung đỏ mũi tên trên một lò than rôi nhúng ướt tên đó trong một ít bột hô chua, nheo một măt lại, còn măt kia nhăm mũi tên cho thăng. Bô-tát nghĩ: uNêu người này khôn ngoan thì có thể giải thích cho ta rõ chuyện này. Đe ta hỏi gã thử xem!" Rồi ngài đến gần gã. Bậc Đạo sư tả cảnh này qua vần kệ: 288. Đến nhà khất thực kẻ làm tên, Người ây nheo con măt đứng lên, Và với mắt kia nhìn một hướng, Để làm cho thẳng mũi tên rèn. Lúc ấy, bậc Đại sĩ bảo gã:

CHUYỆN TIỀN THÂN 861

289. Một mắt sao ngươi cứ nhắm hoài,
Chỉ nhìn một măt chăng hê sai,
Xin ngươi giải thích hành vi ấy,
Ngươi nghĩ nó hoàn thiện măt ngươi?
Gã đáp lại:
290. Tầm mắt hai tròng mở rộng ra,
Chỉ làm lạc hướng nhãn quang ta,
.ít
Không nhìn thây được chô cong vẹo, *> 7

Chăng tạo được tên nào thăng ngay. 291. Khi một mắt vừa nhắm lại xong, Chỉ dùng một mắt ngắm nơi cong, Mới nhìn thấy rõ chỗ sai khác, Tạo được chiếc tên thẳng ước mong. 292. Có kẻ thứ hai có cãi tranh, Một người thì cãi với ai đành? Nếu ngài muốn cõi phúc, thiên giới, Hãy mến ưa đơn độc, gắng hành! Sau mấy lời khuyên nhủ này, gã yên lặng. Bậc Đại sĩ lại tiếp tục đi khất thực, khi đã thọ lãnh đủ loại thức ăn? ngài liền đi ra khỏi thành tìm chỗ mát mẻ có nước chảy ngôi xuông. Khi đã ăn uông xong xuôi, ngài cât bình bát vào chiếc bị và bảo Hoàng hậu Sĩvalĩ: 293. Nàng nghe lời gã nhắm tên vầy, Chẳng khác gì cô gái trước đây, Gã sẽ làm cho ta rối trí, Với bao hổ thẹn ngập đầu này, Nếu ta nhượng bộ nàng cầu thính, Gây lỗi chính là kẻ thứ hai. 294-95. Đây hai đường, chọn một cho nàng, Còn lối kia, ta chọn chính ta, Đừng gọi ta là chông vậy nữa, Ta không có vợ? giã từ nàng! Dù nghe lời ngài nói vậy, hoàng hậu vẫn đi theo ngài nhưng bà hiểu bà không thê nào thuyêt phục vua quay trở vê được nữa, còn dân chúng cũng cứ tiếp tục theo sau bà. Lúc bấy gi&, có một khu rừng không xa đó mấy, bậc Đại sĩ thấy bóng cây đổ xuống tối mờ, ngài muốn bảo hoàng hậu quay về nên khi thấy cỏ munja mọc bên lề đường, ngài ngắt một cọng cỏ, bảo bà: Này Sĩvalĩ, thân cây cỏ này không thể nối lại được nữa, vậy từ nay mối liên lạc giữa ta và nàng cũng không bao giờ nối lại được nữa đâu.

862 KINH TIỂU Bộ

Rồi ngài ngâm lớn nửa vần kệ: Như cỏ munja đã lớn này, Sĩvalĩ, độc trú từ đây. Khi hoàng hậu nghe thế, bà nói: Từ nay ta cũng không liên lạc gì với Vua Mahặjanaka nữa. Rồi không thể ngăn được sầu khổ, bà đấm ngực la khóc và ngất xỉu bên vệ đường. Bậc Đại sĩ thấy bà đã bất tỉnh mê man, lập tức đi sâu vào rừng, cẩn thận xóa mờ dâu chân của ngài. Các quan đại thân chạy đên rảy nước vào thân thê hoàng hậu, xoa bóp tay chân của bà một lát thì bà hồi tỉnh. Bà hỏi: Đại vương đâu rồi? Họ tâu: - Thế

Hoàng hậu không biết sao? Hoàng hậu bảo họ: -Đi tìm Hoàng thượng ngay! Nhưng dù họ đi quanh quẩn khắp nơi, họ cũng không tìm thấy ngài đâu. Vì thế bà than khóc thảm thiết, và sau khi bảo dựng đền thờ nơi ngài đứng trước kia, bà cúng dường hương hoa rồi trở về. Bậc Đại sĩ ở trong Tuyết Sơn, trong bảy ngày ngài chứng đắc năm thắng trí và tám thiền chứng rồi ngài không trở lại cõi đời này nữa. Hoàng hậu bảo dựng đền thờ ở các nơi ngài đã đến và nói chuyện với người thợ làm tên, với cô bé gái, nơi ngài đã ăn miếng thịt, nơi ngài nói chuyện với hai ẩn sĩ Migặjina và Nãrada xong, bà làm lễ cúng dường hương hoa. Rồi được binh lính hộ tống, bà vào thành Mithilã cử hành lễ phong vương cho hoàng tử trong vườn xoài và ra lệnh đem hoàng tử cùng binh lính vào thành. Còn phần bà, sau khi chọn đời khổ hạnh của một nữ ẩn sĩ, bà sống ở trong vườn xoài và hành trì các pháp môn đưa đến thiền định cho đến khi bà chứng đắc thiền định và được sinh vào cảnh giới của Phạm thiên. *** Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo sư nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo5 đây không phải lần đầu tiên Như Lai làm đại sự xuất thê mà xưa kia Như Lai cũng đã làm như vậy. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: —Lúc ấy, vị nữ hải thần là uppalavannã (Liên Hoa sắc), Hiền giả Nãrada là Sãriputta (Xá-lợi-phất)? Hiền giả Migajina là Moggallãna (Mục-kiền-liên)? cô gái là Tỷ-kheo-ni Khemã, người làm tên là Ãnanda (A-nan), Hoàng hậu Sĩvalĩ là mẹ của Rãhula, Hoàng tử Dĩghãvu là Rãhula (La-hầu-la), cha mẹ của Bồ-tát là hai vị trong vương tộc ngày nay và Vua Mahajanaka chính là Ta.

CHUYỆN TIỀN THÂN 863

§540. CHUYỆN HIẾU TỬ SÃMA (Sãmajãtaka) i5 ự. VI. 68) Ai đó đang maỉphục bắn mình.., Câu chuyện này bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ. Chuyện kể rằng có một thương nhân giàu có tại thành Xá-vệ, của cải lên đến một trăm tám mươi triệu, người này có một cậu con trai rất được yêu quý. Một ngày nọ, cậu con trai đi lên lầu, mở cửa nhìn xuống đường, khi thấy đám đông dân chúng đang đi đến Kỳ Viên, tay cầm hương hoa cúng dường để nghe thuyêt pháp, cậu bảo răng cậu cũng muôn đi. Cậu truyên đem hương hoa lại, rôi cậu đi đên tinh xá cúng dường y phục, dược phâm cùng các thức ăn uông cho chúng Tỷ-kheo ở đó, và đảnh lê đức Thê Tôn với hương hoa rôi ngôi xuông một bên. Sau khi nghe thuyêt pháp, cậu nhận thức được các quả ác do tham dục gây ra và những quả phúc do đời sống tu hành mang lại. Rồi khi hội chúng ra về? cậu xin đức Thế Tôn cho cậu thọ giới. Nhưng đức Như Lai bảo cậu rằng Ngài không truyền giới cho ai khi chưa xin phép cha mẹ. Vì thế cậu ra về, nhịn ăn một tuân, cuôi cùng được cha mẹ châp thuận, cậu trở lại và xin thọ giới. Thê Tôn bảo một Tỷ-kheo làm lễ xuất gia cho cậu. Sau đó? vị Tỷ-kheo mới này được tán thán và đạt nhiều công hạnh, được sự ái mộ của các vị Sư trưởng và Giáo thọ sư; và khi đã thọ Đại giới, ông tinh thông giáo pháp trong vòng năm năm. Rồi vị Tỷ-kheo này nghĩ: "Ta sống viễn ly ở chốn này thật không thích hợp với ta.” Và ông nóng lòng đạt cứu cánh của thiền định. Thế là sau khi nghe lời dạy của vị Giáo thọ sư về thiền định, ông đi đến một làng ở biên địa sống trong rừng sâu hành trì thiền định, nhimg không đạt được ý niệm nào đặc biệt dù ông đã tinh cân tu tập trong mười hai năm liên mà tâm vẫn không được định tĩnh. Cũng trong thời gian này, cha mẹ của Tỷ-kheo này trở nên nghèo túng vì những người thuê đất hay bán hàng cho nhà này thấy trong nhà không có con em gì

đến buộc họ trả nợ cho nên đã chiếm đoạt hết những của cải nào rơi vào tay họ và tha hồ chạy trốn, gia nhân tôi tớ trong nhà lại trộm vàng bạc trốn đi. Vì thế cuối cùng hai người lâm vào cảnh khốn cùng, không còn đến cái bình đựng nước, phải bán nhà đi lang thang hết sức cùng cực, phải đi ăn xin, mặc áo rách rưới và mang chiếc bình mẻ trong tay. Lúc bấy giờ, có một Trưởng lão Tỷ-kheo từ Kỳ Viên đến nơi cư trú của người con trai ây, ông tiêp đón an cân vị khách kia xong, ngôi yên lặng hỏi thăm khách từ đâu đến. Khi được biết từ Kỳ Viên, ông hỏi thăm sức khỏe của bậc Đạo sư cùng các vị đại đệ tử của Ngài xong rồi hỏi thăm tin tức cha mẹ mình. Thưa Tôn giả, xin Tôn giả cho biết tình cảnh của một gia đình thương nhân ở Xá-vệ!

15 Xem Cp. 101, Suvannasãmacariya (Hạnh của đức Bồ-tát Suvannasãmă).

Này Hiền hữu, đừng hỏi thăm tin tức gia đình ấy nữa! -Tại sao thế, thưa Tôn giả? Người ta nói gia đình ấy có một cậu con trai nhimg cậu ta đã đi tu theo đạo pháp, và từ khi cậu ấy xuất gia thì gia đình cậu bị sạt nghiệp, lúc này cả hai ông bà lão đang lâm vào tình cảnh rất thê thảm và phải đi ăn xin. Khi ông nghe khách nói xong, không thể nào cầm lòng được, nước mắt cứ ràn rụa, và khi khách hỏi tại sao lại khóc, ông đáp: Thưa Tôn giả, đó chính là cha mẹ tôi? tôi là con của các vị ây. -Này Hiên hữu, cha mẹ bạn đã sạt nghiệp vì bạn, vậy hãy vê phụng dưỡng các vị! Ông liền nghĩ: “Trong mười hai năm liền ta tinh cần tu tập mà không thể nào đạt đạo hay đắc quả, có lẽ ta vô tài trí. Vậy ta có làm gì được với đời sống Phạm hạnh này? Chi bằng ta trở về làm một gia chủ phụng dưỡng cha mẹ già và bố thí của cải. Như vậy, cuối cùng ta cũng sẽ được sinh lên thiên gi&i." Quyết định xong, ông nhường chỗ cư trú của mình trong rừng cho vị Trưởng lão kia. Hôm sau ông ra đi, qua nhiều chặng đường thì tới tinh xá phía sau Kỳ Viên không xa thành Xá-vệ mây. Tại đó ông thây hai con đường, một đường dân đên Kỳ Viên, một đường dẫn đến Xá-vệ. Khi đứng đó, vị Tỷ-kheo này suy nghĩ: "Ta đến viếng cha mẹ ta trước hay đức Phật trước?,, Rồi ông tự nhủ: 4íNgày xira ta gặp cha mẹ ta luôn, từ đây ta sẽ c6 dịp yết kiến đức Phật, vậy ta hãy đến yết kiến bậc Chánh Đẳng Giác ngày hôm nay và nghe thuyết pháp rồi ngày mai ta sẽ đi thăm cha m°." Thế là ông bỏ con đường đi Xá-vệ và đi đến Kỳ Viên vào lúc chiều tối. Vào ngày đó, lúc tảng sáng, bậc Đạo sư quan sát thê gian đã thây được tiêm lực ngộ đạo của vị này nên khi ông đến yết kiến Thế Tôn, Ngài tán thán công đức của cha mẹ theo như trong Chuyện voi hiếu dưỡng mẹ}6 Trong khi đứiìg ở cuối hội chúng Tỷ-kheo và nghe thuyết pháp, ông nghĩ: “Nếu ta trở thành người gia chủ, ta có thể phụng dưỡng cha mẹ ta, nhưng bậc Đạo sư cũng dạy: 'Một người con đi xuất gia vẫn có thể giúp đỡ cha mẹ mình/ Trước kia, khi ta rời bỏ thế tục mà không đến yết kiến đức Thế Tôn và ta đã thất bại trong sự thọ giới không trọn vẹn như vậy. Bây giờ, ta muốn phụng dưỡng cha mẹ ta mà vẫn duy trì đời sống tu hành chứ không làm một người gia chỉi." Ong đi đên nơi phát thẻ, nhận thẻ phát vật thực và cháo của mình, cảm thây như thể mình đã phạm trọng tội đáng bị khai trừ sau mười hai năm làm Tỷ-kheo tu trong rừng. Sáng hôm sau, ông đi đến Xá-vệ và nghĩ thầm: "Ta nên đi lấy cháo trước hay thăm cha mẹ ta trước day?" Ông nghĩ lại và thấy rằng đi thăm cha mẹ trong lúc cha mẹ nghèo khổ mà không có gì trong tay để

biếu thì thật là không phải đạo. Vì thê, ông đi lây cháo trước rôi đên trước cửa nhà cũ, vừa thây

16 Xem J. IV. 90, Mãtiposakaịãtaka (Chuyện voi hiếu dưỡng mệ), số §455.

cha mẹ ngồi cạnh bức tường đối diện. Sau khi đã đi một vòng khất thực được cháo lỏng, ông đứng không cách xa họ mấy và bỗng thấy nỗi sầu thương trỗi lên, mắt đẫm lệ. Còn họ thấy ông nhimg không nhận ra, rồi bà mẹ tưởng rằng đó là một kẻ đang chờ của bố thí liền nói: Chúng ta không có gì để bố thí cho người cả, người chịu khó đi nơi khác. Nghe bà mẹ nói vậy? ông cố nén nỗi buồn đang trào dâng trong lòng, đứng yên mắt đẫm lệ. Và khi được bảo lần thứ hai, lần thứ ba, ông vẫn đứng yên. Cuôi cùng, ông cha bảo bà mẹ: Bà đến xem thử có phải con trai bà đó không? Bà

Ông thú nhận là có. Rồi bậc Đạo sư muốn ngợi khen việc làm của ông và nói về một việc cũ của Ngài liền hỏi: “ Thế ông phụng dưỡng người thế tục nào đó? A Ong đáp: Bạch Thế Tôn, chính cha mẹ của con. Lúc đó? Thê Tôn muôn khuyên khích việc làm của ông hơn nữa, Ngài bảo ba lần: Tốt lành thay! Tốt lành thay! Ông đang đi con đường ngày xưa Ta đã đi qua? ngày xưa khi đi khất thực, Ta cũng phụng dưỡng cha mẹ Ta. Như thế, vị Tỷ-kheo được Ngài khích lệ vì việc đó. Rồi theo lời thỉnh cầu của chúng Tỷ-kheo, bậc Đạo sư kể chuyện quá khứ để cho biết các nghiệp đời trước của Ngài. ***

Ngày xưa, không xa thành Ba-la-nại, ở phía bên này sông có một làng thợ săn và một làng nữa ở bên kia sông, mỗi làng có chừng năm trăm gia đình cư trú. Lúc bấy giờ, có hai nhà thiện xạ trong hai làng đó là đôi bạn thân thích, họ giao ước với nhau từ thời trẻ rằng, nếu đôi bên sinh con trai và con gái thì sẽ gả con cho nhau. Theo thời gian trôi, một cậu trai được hạ sinh trong nhà thiện xạ bên này sông và một cô gái được sinh vào nhà thiện xạ kia. Cậu bé

người sống riêng lẻ như các vị Phạm thiên, không hề sa vào bể ái dục. Dukũlaka không hê giêt cá hay nai hươu cũng không hê bán các thứ cá mà người khác mang đến cho cậu. Cuối cùng, cha mẹ cậu bảo: Con sinh ra trong gia đình săn bắn mà con lại không thích sống trong nhà, cũng không sát sinh hại vật, vậy con muốn gì? Cậu đáp: Nêu cha mẹ cho phép, chúng con xin làm ân sĩ ngay ngày hôm nay. Cha mẹ họ đều cho phép họ ngay lập tức. Thế là họ từ giã cha mẹ ra đi dọc theo bờ sông Hăng, rôi rời bỏ sông Hăng, họ đi lên núi dọc theo sông Migasammatã. Lúc bấy giờ, cung của Thiên chủ Sakka bỗng nóng rực lên. Thiên chủ Sakka sau khi xác định duyên cớ liền bảo thần Vissakamma: Này Vissakamma, có hai bậc Đại nhân đã xuất thế và đang đi vào Tuyết Sơn, chúng ta phải tìm nơi trú ẩn cho họ. Vậy ông hãy đi dựng am lá và cung câp mọi vật dụng cân thiêt cho cuộc đời tu hành của họ ở một nơi cách sông Migasammatã chừng một phần tư dặm đường xong rồi trở lại đây. Thế là vị này đi chuẩn bị đủ mọi vật dụng giống như được mô tả trong Ae y • r r -Ể Ấ A Chuyện Vương tử què câm, rôi

trở vê sau khi đã xua hêt mọi súc vật có thê gây Ôn ào khó chịu trong rừng và mở một con đường mòn gân đó. Hai vị ân sĩ thây có đường mòn liền theo đó đến am. Khi Dukũlaka bước vào trong am, thấy đủ mọi vật dụng cần thiết liền kêu lên: Đây chính là lễ vật của Thiên chủ Sakka cúng dường ta. Thế rồi Dukũlaka cởi áo ngoài ra, mặc vào chiếc y màu vỏ dà, đắp tấm da hươu qua một bên vai, cột túm tóc lại ra dáng một vị khô hạnh, rôi cũng làm lễ truyền giới cho Pãrikã như vậy; xong rồi họ sống ở đó? tu tập lòng từ thuộc về cõi dục. Nhờ ảnh hưởng lòng từ của họ đối với mọi vật9 chim muông và thú rừng cũng khởi lên lòng từ ái đối với nhau, không hề làm hại lẫn nhau. Pãrikã lo kiếm nước và thức ăn, quét dọn am, làm đủ mọi việc cần thiết, rồi cả hai người đi kiếm đủ loại trái cây về ăn. Sau đó, họ vào ở trong thảo am riêng của mình, hành trì đủ mọi giới luật của đời Phạm hạnh. Thiên chủ Sakka cung câp đủ mọi nhu câu của họ. Một ngày kia, ngài tiên tri được một hiêm họa săp xảy ra cho họ, họ sẽ mât thị giác. Vì thế, ngài tìm đến Dukũlaka, đảnh lễ xong, ngồi xuống một bên, ngài bảo: Thưa Tôn giả, ta thây trước một hiêm họa săp đe dọa các Tôn giả, vậy các Tôn giả phải sinh một đứa con trai để phụng dưỡng các vị sau này, hãy đi theo đường lối của thế gian! Thưa Thiên chủ, tại sao ngài lại bảo vậy? Ngay cả khi còn ở chung một

18 Xem J. VI. 1, MũgapakkhạIãtaka (Chuyện Vương tử què cầm), số §538.

nhà trước kia, chúng ta cũng đã chán ghét ái dục, giờ đây làm sao thực hiện điều ấy được khi chúng ta đã vào rừng sống đời Phạm hạnh của kẻ xuất gia? Được rồi, nếu Tôn giả không muốn làm như ta nói thì đợi đến lúc thuận tiện hãy lấy tay sờ rốn của Pãrikã. Dukũlaka ưng thuận làm theo. Thiên chủ Sakka từ giã ra về. Dukũlaká kể chuyện ấy với Pãrikã và đến lúc thời cơ thuận lợi, lấy tay sờ vào rốn Pãrikã. Ngay lúc ấy, Bồ-tát từ thiên giới xuống nhập vào bụng bà và bà mang thai từ đó. Sau mười tháng, bà hạ sinh một hài nhi da vàng óng, vì thế nên họ đặt tên là Suvannasãma Hoàng Kim. Lúc bấy giờ, các nữ thần kinnara19 ở núi bên kia đến chăm sóc Pãrikã lúc bà lâm bồn. Đôi cha mẹ này tắm rửa hài nhi xong, đặt vào chòi lá và đi kiếm đủ loại trái cây. Trong khi họ ra ngoài, các nữ thần kinnara đem hài nhi vào động của họ? tắm rửa và đem lên đỉnh núi, trang hoàng cho hài nhi đủ loại hoa, lấy chất sơn vàng đỏ xanh làm dấu đặc biệt trên thân thể rồi đem về để lại trên giường trong chòi lá? sau đó Pãrikã về chòi cho con bú. Họ yêu quý con, nâng niu chăm sóc con cho đến năm mười sáu tuổi. Họ thường để con ở trong chòi rồi đi vào rừng kiếm củ và trái cây. Bồ-tát suy nghĩ: “M6i hiêm họa một ngày kia sẽ xảy ra." Ngài thường canh chừng con đường cha mẹ ngài đi ra. Một ngày kia, họ trở về lúc chiều tối sau khi đã nhặt củ và trái cây. Vừa đến gần chòi thì một đám mây lớn kéo tới. Họ vội ẩn mình dưới gốc cây trên một ổ môi. Trong ô môi này có một con răn độc. Lúc bây giờ, nước trên thân họ nhỏ giọt xuông mang theo mùi mô hôi xông đên mũi con răn làm nó tức giận, thôi phà hơi độc lúc họ đứng đó để tấn công họ, khiến cho cả hai đều bị mù, không nhìn thấy nhau được nữa. Dukũlaka gọi lớn Pãrikã: Mắt ta mù rồi? ta không thấy nàng nữa. Họ bảo nhau trong khi quờ quạng đi quanh, khóc lóc và không sao tìm được lối về. "Đời trước ta đã phạm tội gi?", họ nhủ thầm như vậy. Thuở tiền kiếp, họ sinh vào gia đình một y sĩ. Vị y sĩ đó

chữa bệnh mắt cho một người giàu có nhưng người này không chịu trả y phí, vị y sĩ tức giận nói với vợ: -Ta phải làm sao đây? Bà vợ cũng tức giận bảo: -Ta không cần tiền của nó, cứ chế ra một thứ thuốc rồi bảo đó là thuốc chữa bệnh và ta làm mù mắt nó đi. Vị y sĩ đồng ý làm theo lời vợ và chính vì tội này mà giờ đây cả hai đều bị mù lòa.

19 Khẩn-na-la P. kinnara, s. kiriìnara,,một loại phi cầm có đầu giống người ,là ca thần của Thiên chủ Sakka.

Lúc ây, bậc Đại sĩ suy nghĩ: uTrước đây cha mẹ ta thường vê vào giờ này, ta chẳng biết chuyện gì xảy ra cho cha mẹ ta, ta phải đi tìm mới được.^ Vì thế, ngài ra đi tìm họ và gây nên một tiêng động. Họ nhận ra tiêng động ây nên cũng làm một tiếng động đáp lại và vì lòng thương con, họ bảo con: Sãma ơi, ở đây nguy hiểm lắm, con đừng tới gần! Vì thế, ngài đưa cho cha mẹ một cây gậy dài, bảo họ cầm lấy đầu cây gậy rồi đi lần về phía ngài. Ngài bảo với họ: Cha mẹ bị mù mắt vì duyên cớ gì? Khi trời mưa chúng ta núp dưới gốc cây trên một ổ mối, thế là chúng ta bị mù mắt. Nghe thế ngài biết ngay sự việc đã xảy ra. "C6 lẽ ở đó có rắn độc, đang lúc nổi giận, nó phun nọc độc ra dấy." Khi ngài nhìn cha mẹ? ngài bật khóc rồi lại bật cười. Cha mẹ ngài hỏi tại sao, ngài đáp: Con khóc vì cha mẹ bị mù lúc còn trẻ nhưng con lại cười vì từ đây con sẽ phụng dưỡng cha mẹ, cha mẹ đừng buồn, con sẽ chăm nom cha mẹ chu đáo. Thế rồi ngài dẫn họ về chòi, buộc dây thừng tứ phía, phân chia các gian để ở ban ngày và ban đêm, các trai phòng và các phòng khác nữa. Từ ngày ấy, ngài bảo cha mẹ ở nhà, còn ngài đi kiếm củ và trái rừng. Buổi sáng, ngài dọn dẹp nhà cửa, đi lây nước sông Migasammatã vê nâu thức ăn và nước, rôi lây nước rửa mặt đánh răng cho cha mẹ, đem đến cho cha mẹ đủ loại trái cây ngon ngọt. Khi cha mẹ súc miệng xong, ngài mới dùng. Ăn xong, ngài chào cha mẹ rồi được một đàn nai hộ tống, ngài vào rừng hái quả. Sau khi hái quả cùng với các nữ thân kinnara trên núi, ngài trở vê lúc chiêu tối, nấu nước nóng tắm rửa chân tay cho cha mẹ rồi mang lại một mẻ chậu than hồng hơ ấm tay chân cha mẹ. Ngài đem đủ loại trái cây cho cha mẹ dùng, sau đó ngài mới ăn phần mình và cất dọn các thứ còn lại. Cứ thế, ngài chăm sóc cha mẹ mỗi ngày. Lúc ấy, có một vị vua tên Piliyakkha20 trị vì Ba-la-nại. Vị này rất thích thịt thú rừng nên đã giao việc triêu chính cho mẹ rôi nai nịt năm loại vũ khí đi vào Tuyết Sơn săn bắn hươu nai để ăn thịt, tiến lần đến con sông Migasammatã và cuối cùng tới nơi Sãma thường xuống múc nước. Thấy có vết chân hươu nai, vua dựng chỗ trú ẩn dưới các bụi cây màu ngọc bích, lấy tên tẩm thuốc độc vào, sẵn sàng giương lên và nằm mai phục. Buôi chiêu, bậc Đại sĩ đã hái trái cây xong, đem vê lêu? chào hỏi cha mẹ rồi nói: Con sẽ đi tắm và múc ít nước. Ngài cầm bình, cả một đàn nai vây quanh, ngài chỉ chọn ra hai con buộc

20 Bản CST viết PĩĮiyakkha.

bình vào limg chúng rồi dẫn chúng đến nơi tắm sông. Nhà vua thấy ngài đến gần tự nhủ: "Suốt thời gian ta đi quanh quẩn nơi đây, ta chưa hề thấy bóng người

Khi nghe vậy? vua tự nhủ: uMặc dù kẻ này đã bị ta bắn trọng thương bằng tên độc vẫn không mạ lỵ ta, oán trách ta, lại còn nói năng dịu dàng như thể ru lòng ta vậy. Thôi ta đến xem sao!" Thế là vua đến gần bên ngài và ngâm kệ:

299. Chúa tể Kãsi quốc chính ta,
Đại vương danh hiệu Piliyakkha,
Ta rời ngôi báu vì thèm thịt,
Thơ thẩn tìm nai rừng núi xa.

300. Tài thiện xạ ta thật khéo thay,
Tâm ta can đảm chẳng lung lay,
Chẳng rồng rắn thoát tên ta được,
Khi nó đã vào tầm bắn đây.

Sau khi tự khen ngợi tài năng mình như vậy? vua hỏi gia thế của ngài:

30L Ngươi là ai đó vậy, con ai,
Là gì ta sẽ gọi tên ngươi,
Và tên thân phụ cùng gia tộc?
Tên của nhà ngươi, hãy trả lời?

Bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Nêu ta bảo rằng ta là thiên thần hay dòng dõi các nữ thần kinnara, hoặc bảo ta là một Sát-đế-lỵ hay thuộc một quý tộc tương tự, vị này sẽ tin ngay, nhưng ta phải nói sự that." Vì thế, ngài nói:

302. Lúc ta sinh được gọi Sãma,
Con thợ săn cùng khổ chính ta,
Nay ở đây nằm trên đất lạnh,
Người nhìn ta đã gặp nguy cơ.

303. Tên độc của người bắn trọng thương,
Ta nằm đơn độc tựa linh dương,
Nạn nhân người giết nhờ tài nghệ,
Lăn lóc ta nay nhuộm máu hường.

304. Tên của người xuyên suốt thịt da,
Theo từng hơi thở máu trào ra,
Ngất ngư, ta vẫn còn than hỏi,
Người muốn gì, mai phục bắn ta?

7 9

305. Người chăng thê nào ăn thịt ta,
Cũng không thể sử dụng bao da,
Sao người nghĩ lấy ta làm đích,
Người đã tưởng đâu thắng lợi mà?

Khi vua nghe vậy, biêt răng không thê nói thật được liên bịa một câu chuyện như sau:

306. Một nai đã đến đúng vừa tầm,
Ta nghĩ rằng ta sắp hưởng phần,

872 > KINH TIỂU Bộ

Nhưng thấy ngươi, nai kinh hoảng chạy, Với ngươi, ta chẳng có lòng

CHUYỆN TIỀN THÂN 873

Nếu không có nước ta đem lại,
Yếu đuối, mù lòa chết thảm thương.
315. Ta chẳng sợ đau khổ tử vong,
Ấy là số phận mọi loài chung,
Sống không còn được nhìn thân mẫu,
Điều ấy khiến tâm trí hãi hùng.
316. Ta chăng sợ đau khô tử vong,
Ay là sô phận mọi loài chung,
Sống không còn được nhìn thân phụ,
Điều ấy khiến tâm trí hãi hùng.
317. Thời khắc lê thê nặng khổ buồn,
Mẹ ta ấp ủ nỗi sầu thương,
Nửa đêm và cả khi trời sáng,
Dòng lệ chảy như suối nước tuôn.
318. Thời khắc lê thê nặng khổ buồn,
Cha ta ấp ủ nỗi sầu thương,
Nửa đêm và cả khi trời sáng,
Dòng lệ chảy như suối nước tuôn.
319. Họ lang thang khắp chốn rừng hoang,
Than vãn con đi quá muộn màng,
Chờ đợi hoài công nghe tiếng bước?
Hay chờ ta vuốt tấm thân tàn.
320. Ý tưởng này, tên độc thứ hai,
Đâm sâu hơn trước nữa, than ôi!
Vì ta nằm tại đây chờ chết,
Không thể nhìn cha mẹ nữa rồi!
Nhà vua nghe ngài than khóc, nghĩ thâm: uNgười này phụng dưỡng cha mẹ hết lòng hiếu thảo tận tụy, ngay bây giờ đang lúc đau đớn mà cũng chỉ nghĩ đến cha mẹ, ta thật đã gây tội ác với một Thánh nhân như vậy5 làm sao ta an ủi được người đây? Khi ta đọa xuống địa ngục rồi thì ngai vàng có ích gì cho ta? Thôi ta nguyện phụng dưỡng cha mẹ người như người đã phụng dưỡng họ. Như thế cái chết của người không ảnh hưởng mấy đến hQ." Liền sau đó, vua nói lên quyết tâm của mình qua các vần kệ sau:
321. Này hỡi Sãma dáng cát tường,
Chớ nên tuyệt vọng ngập tâm hồn,
Vì ta phụng dưỡng hai thân lão,
Trong cảnh cô đơn nặng khô buôn.
322. Ta nay thành thạo với cây cung,

Lời hứa ta cương quyết thủy chung,
874 KINH TIỂU Bộ

Ta sẽ thay người và phụng dưỡng,
Mẹ cha người sống ở trong rừng.
323. Ta sẽ đi tìm miếng thịt nai,
Đủ dùng củ rễ, trái cây tươi,
Rồi ta hầu hạ hai thân lão,
Ta chính gia nô của các ngài.
324. Hiện nay hai vị ở rừng nào?
Này hỡi Sãma, hãy nói mau!
Ta thề bảo vệ5 nuôi hai vị,
Như chính người làm tự bấy lâu.
Bậc Đại sĩ đáp:
-Thê thì tôt quá, xin Đại vương nuôi nâng cha mẹ ta giùm!
Rồi ngài chỉ đường cho vua:
325. Nơi chốn đầu ta đặt ở đây,
Hai trăm tầm chạy giữa rừng cây,
Con đường dẫn đến lều cha mẹ,
Xin đến làm ơn phụng dưỡng thay.
Sau khi chỉ đường và kiên nhẫn chịu đựng sự đau đớn khủng khiếp vì lòng thương yêu cha mẹ, ngài kính cân chăp tay lại, thỉnh câu vua một lân cuôi hãy nuôi dưỡng cha mẹ thay mình:
326. Cung kính lễ ngài, bậc Đại vương,
Ngài đi như vậy đúng con đường,
Mù lòa, cha mẹ ta đơn độc,
Xin bảo vệ, nuôi dưỡng, đoái thương!
327. Kính lễ Kãsi Chúa thượng ôi!
Hai tay ta chắp khẩn cầu ngài,
Nhân danh ta gửi vê cha mẹ,
Lời nhắn nhủ ta đã nói rồi.
Vua nhận lời ủy thác, và bậc Đại sĩ sau khi nói xong lời nhắn nhủ cuối cùng liền bất tỉnh.
***
Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:
328. Sãma với vẻ mặt hiền lương,
Đã nói lời này với Đại vương,
Rồi ngất lịm dần vì thuốc độc,
Nằm mê man tựa bỏ thân tàn.21
21 Xem Mỉn. 198, Mettãnisamsapanha (Câu hỏi về lợi ích của tâm từ).

ếg râ lại. Cha mẹ của coứđếảl-ảỏđ2ởđồíôđờô-ảpôđ2"đùộmọộẹọă2ểệớ2đờỏ óóđ ứ Đ ờềờỏlđlô-ứ ờ-

339. Sãma con lão đi êm5 lặng, Lúc đặt bàn chân rất nhẹ nhàng, Tiếng bước chân này không phải nó, Này người, cho hỏi là ai sang? Vua nghe nói liền suy nghĩ: "Nếu ta bảo thật cho ông lão biết ta đã giết con ông và không nói rõ ta là vua thì họ sẽ phẫn nộ và mắng chửi ta và lòng sân hận của ta sẽ nổi lên khiến ta xúc phạm đến họ, lại càng gây thêm tội ác. Nhưng thường tình ai gặp vua mà lại không kinh sợ, vậy ta phải nói cho họ biết.” Vì thê, vua đặt bình nước vào đúng chô rôi đứng trước cửa am nói to: 340. Kãsi Chúa tể chính là ta, Tên được gọi là Piliyakkha, Từ giã ngôi vì thèm món thịt, Săn nai, phiêu bạt chôn rừng già. 341. Có tài thiện xạ chính ta đây, Cương quyêt lòng ta chăng chuyên lay, Chẳng rắn thần nào hòng thoát khỏi, Một khi đã đến trong tầm tay. Lão Hiên nhân chào mừng vua với tình thân hữu và đáp lời: 342. Kính mừng vạn tuế, đấng Quân vương! Hạnh ngộ ngài đi lạc bước đường, Chúa thượng vinh quang và vĩ đại, Sứ mạng gì xin được tỏ tường?22 343. Tinduka, piyãla, các lá cây, Kãsumãrĩ trái ngọt ngào thay, Dù còn chỉ ít oi đôi chút, Chọn thứ thiệt ngon có sẵn đây.23 344. Nước mát này từ dưới động sâu, Ẩn mình trên một ngọn đồi cao, Kính mời Chúa thượng, xin ngài ngự, Cầm lấy uống vào thỏa ước ao. Vua nghe lời tung hô nọ liền nghĩ: “Nếu ta nói ngay với ông lão rằng ta vừa giết chết con lão thì thật là thất sách. Vậy ta phải khởi đầu câu chuyện như ta chẳng biết gì cả rồi sẽ nói sau/9 Vì thế, vua hỏi: 345. Sao người mù lẩn quẩn rừng hoang, Các trái này đây, ai đã mang?

22 Xem J. V. 317, Sona-Nanda-jâtaka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nandă), số §532; J. VI. 481, Vessantarạiãtaka (Chuyện Đại vương Vessantara), số §547. 23 Hai câu kệ 343-44, xem J. VI. 481, Vessantarcỳãtaka (Chuyện Đại vương Vèssantara), số §547.

Lão nhân nói lớn:
354. Chỗ dựa, con yêu độc nhất đời,
Trông mong, chờ đợi mãi không thôi,
Nhimg Hiền nhân cấm ta căm hận,
Với kẻ ra tay giết hại người!
Rồi cả hai ông bà đều lớn tiếng than khóc, đấm ngực tán thán công đức của
Bồ-tát. Lúc đó, vua cố hết sức an ủi hai vị:
355. Thôi đừng khóc nữa, ta van người,
Vì trẻ Sãma bạc phận rồi,
Ta sẽ phụng
A thờ hai vị mãi,
7
Đừng buôn như thê quá đơn côi.

356. Ta đây thành thạo với cây cung,
Lời hứa ta cương quyết thủy chung,
Ta sẽ hầu bên hai vị mãi,
Và nuôi hai vị ở trong rừng.
357. Ta sẽ đi tìm miếng thịt nai,
Đủ dùng củ, rễ, trái cây tươi,
Rồi ta hầu hạ bên hai vị,
Ta chính gia nô của các người.
Hai ông bà lão liền phản đối vua:
358. Chuyện này chẳng phải đạo, Quân vương,
Chẳng thích hợp đâu, trái lẽ thường,
Ngài chính là quân vương hợp pháp,
Chúng thần xin đảnh lễ đôi chân.
Khi nghe vậy, vua rất hoan hỷ nghĩ thầm: "Thật kỳ diệu thay! Họ đã không mở lời hung hăng trách mắng ta là kẻ gây tội lỗi, lại còn tiếp đón ta thật ân cần."
Rồi vua ngâm kệ:
359. Sơn nhân tuyên bố lẽ công bằng,
Tiếp đón như vầy thật chí thân,
Ngài chính từ đây cha của trẫm,
Và bà là mẹ của thần dân.
Cả hai ông bà đều cung kính giơ tay lên trời thỉnh cầu vua:
Chúng tôi không dám nhờ Đại vương phụng dưỡng, chỉ mong Đại vương cầm đầu cây gậy dẫn chúng tôi đến chỗ Sãma nằm.
Rồi họ ngâm hai vần kệ:
360. Kãsi chúa tể thật huy hoàng!
Ngài sẽ làm dân tộc phú cường,
Xin hãy đưa ta đi đến chỗ?
Sãma yêu quý của ta nằm.

361. Tại đó9 ta quỳ xuông dưới chân,
Chúng ta sờ mắt, mũi, toàn thân,
Chúng ta quyết đợi chờ thần chết,
Kiên nhẫn bên con mãi đến cùng.
Trong lúc họ đang nói chuyện thì mặt trời lặn. Vua nghĩ thầm: "Bây giờ nếu ta đưa họ đến đó5 họ sẽ tan nát cõi lòng trước cảnh đau thương và nếu ba mạng người chết vì ta thì chắc chắn ta sẽ đọa vào địa ngục. Thôi ta đừng dẫn họ đến đó nW Thế rồi, vua ngâm ba vần kệ này:
362. Một vùng đầy dã thú săn mồi,
Như tận cùng biên giới cõi đời,

Chính chỗ Sãma nằm hiện tại,
Như vầng trăng rụng xuống trần rồi.
363. Một vùng đầy dã thú săn mồi,
Như tận cùng biên giới cõi đời,
Chính chỗ Sãma nằm hiện tại,
Như vầng dương rụng xuống trần rồi.
364. Một vùng đầy dã thú săn mồi,
Như tận cùng biên giới cõi đời,
Chính chỗ Sãma nằm hiện tại,
Bao nhiêu bụi đất phủ lên rồi.
365. Một vùng đầy dã thú săn mồi,
Như tận cùng biên giới cõi đời,
Chính chỗ Sãma nằm hiện tại,
Xin hai vị ở lại am thôi!
Hai ông bà đáp lời chứng tỏ lòng gan dạ của họ:
366. Mặc loài dã thú phá tan hoang,
Hàng vạn triệu con cứ ngập tràn,
Ta chẳng sợ đâu bầy dã ứiu,
Chúng không thể hại đến thân tàn.
Như thế, vua không thể ngăn cản họ được, đành phải cầm tay dắt họ đến đó.
***
Để làm rõ ý nghĩa này, bậc Đạo sư ngâm [vần kệ]:
367. Để dẫn người mù lòa bước chung,
Đến nơi rừng lớn đầy gian truân,
Vua Kãsi phải cầm tay họ,
Dìu tận chỗ Sãma mạng vong.
Khi đến nơi, vua bảo:
Con trai của hai vị nằm đây rồi.
CHUYỆN TIỀN THÂN 881

Ông lão liền ấp đầu vào

882 KINH TIỂU Bộ

384. Quả thật Sãma con trẻ đây,
Lời luôn chân chánh, chẳng đơn sai,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến chất độc kia tiêu mất ngay.
385. Quả thật Sãma con trẻ đây,
Chăm lo cha mẹ quá tròn đầy,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,

Khiến chất độc kia tiêu mất ngay.
386. Quả thật Sãma con trẻ đây?
Kính cung bậc trưởng thượng, hay thay!
Cầu mong lời thật tôi vừa nói5
Khiến chất độc kia tiêu mất ngay.
387. Quả thật Sãma con trẻ ngoan,
Mẹ luôn yêu quý hơn sinh mạng,
Câu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến chất độc kia lập tức tan.
388. Việc phước thiện nào cha mẹ hay,
Trước giờ tích tạo đến hôm nay,
Cầu mong thiện sự bao nhiêu ấy,
Khiến chất độc kia tiêu mất ngay."
Sau khi bà mẹ trang nghiêm thề nguyền như vậy qua bảy vần kệ, Sãma bỗng nghiêng mình và nằm lại. Rồi người cha nghĩ: "Con trai ta còn sống, ta cũng sẽ trang nghiêm thề nguyên", và ông thành khẩn thề nguyền tương tự.
***
Bâc Đạo sư nói rõ vê điêu này: 389. Khi biết Sãma ngã gục nằm, ỉ

Bao nhiêu bụi đât phủ trên thân,
Muộn sầu, khốn khổ thương con trẻ,
Cha cậu bèn tuyên lời thật chân:
390. "Quả thật Sãma con trẻ đây,
Là người theo pháp, chẳng hề sai,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến chất độc kia tiêu mất ngay.
391. Quả thật Sãma con trẻ tôi,
Thực hành Phạm hạnh, chẳng buông lơi,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến chất độc kia tiêu mất thôi.
CHUYỆN TIỀN THÂN 883

392. Quả thật Săma con trẻ đây,
Lời luôn chân chánh, chẳng đơn sai,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến chất độc kia tiêu mất ngay.
393. Quả thật Sãma con trẻ đây,
Chăm lo cha mẹ quá tròn dây,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến chất độc kia tiêu mất ngay.
394. Quả thật Sãma con trẻ đây,

Kính cung bậc trưởng thượng, hay thay!
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến chất độc kia tiêu mất ngay.
395. Quà ừìật Sãma con trẻ ngoan,
Cha luôn yêu quý hơn sinh mạng,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến chất độc kia lập tức tan.
396. Việc phước thiện nào cha mẹ hay,
Trước giờ tích tạo đến hôm nay,
Cầu mong thiện sự bao nhiêu ấy,
Khiến chất độc kia tiêu mất ngay."
Sau khi người cha tuyên bố những lời chân thật này thì Bồ-tát xoay người sang phía bên kia rồi nằm lại. Kế đến, nữ thần cũng thề nguyền trang nghiêm lần thứ ba.
***
Bậc Đạo sư giải thích rõ vê điêu này:
397. Thần nữ ẩn mình giữa cối không,
Ở trên thượng đỉnh của Hương Sơn,
Thực hành tuyên bố lời chân thật,
Vì với Sãma dạ xót thương:
398. “d lâu trên thượng đỉnh Hương Sơn,
Sãma là người ta quý hơn,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến độc trong Sãma biến tan.
399. Tất cả rừng cây ở Hương Sơn,
Thảy đều lan tỏa ngát mùi thơm,
Cầu mong lời thật tôi vừa nói,
Khiến độc trong Sãma biến tan."
884 KINH TIÊU Bộ

400. Trong khi thương x6t, họ thay phiên, Chứng thực trang nghiêm, họ phát nguyền, Kìa thấy Sãma vùng đứng dậy, Xinh tươi, cường tráng, thật hồn nhiên. Thê là bậc Đại sĩ đã phục hôi khỏi vêt Ưọng thương, cha mẹ ngài cũng phục hồi lại thị giác vừa lúc bình minh xuất hiện. Các phép lạ ấy xảy ra cùng một lúc tại chốn am tranh nhờ thần lực của nữ thần. Đôi cha mẹ đều vui mừng không sao kể xiết khi thấy mình được sáng mắt ra và con trai đã được hồi sinh. Lúc r

ây, Sãma ngâm kệ này:
401. Con chính Sãma được vạn an,
Nhìn con trước mặt, hãy hân hoan,
Hãy lau khô hết đôi dòng lệ,
Và đón chào con, hạnh phúc tràn!

402. Vạn tuế, cầu mong bậc Đại vương,
Phước phần phục vụ lệnh ngài luôn,
Ngài là chúa tể thần dân đó?
Ước nguyện gì xin hãy tỏ tường!
403. Tinduka, piyãla, madhukã tươi,
Trái cây quý hiếm nhất, xin mời,
Dâng lên thượng khách, ngon như mật9
Ngài ngự dùng cho thỏa ý thôi.
404. Nước mát đây từ dưới động sâu,
Ẩn mình trên một ngọn đồi cao,
Suối trong làm dịu ngay cơn khát,
Ngài ngự dùng cho thỏa khát khao.
Vua nhìn cảnh tượng kỳ diệu này liền nói to:
405. Ta lạ lùng kinh ngạc biết bao,
Ta không thể nói hướng phương nào,
Một giờ trước thây chàng năm chết,
Nay sống dậy đây, thật nhiệm mầu!
Sãma nghĩ thầm: “Vua tưởng ta đã chết, vậy ta phải giải thích rõ là ta vẫn còn s6ng", và ngài nói:
406-07. Một người đầy đủ các công năng,
Tình cảm, tâm tư chẳng thoát thân,
Vì bất tỉnh là ngưng hoạt động,
Người ngoài tưởng kẻ ây từ trân.
Rồi muốn cho hiểu rõ ý nghĩa thật sự của chuyện này, ngài ngâm kệ thuyết pháp:

Nhờ làm phận sự đầy an lạc, Vậy phải hoàn thành phận thế nhân. Sau khi thuyết giảng thập vương pháp cho vua xong, bậc Đại sĩ còn thuyết giảng thêm nhiều pháp nữa và dạy vua giữ năm giới. Vua cúi đầu tín thọ lời thuyết giảng và sau khi cung kính từ tạ ra về liền trở lại Ba-la-nại thực hành đại bố thí cùng nhiều công đức khác rồi sau khi mạng chung đi theo nghiệp của minh, cùng với triều thần gia nhập hội chúng thiên giới. Còn Bồ-tát cùng với cha mẹ ngài đều đạt các thắng trí và nhiều cấp độ thiền chứng khác nhau, rồi đi lên cõi Phạm thiên. ***

Sau khi thuyết giảng xong, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, người hiên phụng dưỡng cha mẹ là một phong tục tối cổ. Rồi Ngài tuyên thuyết các sự thật, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ đắc quả Dự lưu. Sau đó? Ngài nhận diện tiền thân: —Vào thời ấy, vua là Ãnanda (A-nan), nữ thần là uppalavannã (Liên Hoa Sắc), Thiên chủ Sakka là Anuruddha (A-na-luật-đà), người cha là Mahãkassapa (Đại Ca-diếp), người mẹ là Bhaddakãpilãnĩ và Sãma chính là Ta.

§541. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG NIMI (Nimiịãtaka)24 ụ. VI. 95) Quả thật diệu kỳ ở thế gian... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại vườn xoài của Vua Makhãdeva25 gần thành Mithilã về một nụ cười. Một buổi chiều nọ9 bậc Đạo sư cùng hội chúng đông đảo Tỷ-kheo đang dạo chơi trong vườn xoài, Ngài chợt thấy một nơi hợp ý. Vì muốn kể lại hành nghiệp của mình ở thời quá khứ, Ngài liền để lộ một nụ cười trên khuôn mặt cho hội chúng chiêm ngưỡng. Khi Tôn giả Ãnanda hỏi tại sao, Ngài đáp: Này Ãnanda, ở chỗ kia, ngày xưa Ta đã nhập thiền định vào thời Vua Makhãdeva. Rồi theo lơi thỉnh cầu của Tôn giả, đức Thế Tôn ngồi xuống nơi Tôn giả mời Ngài và kể câu chuyện quá khứ. ***

24 Tham chiếu: J. I. 138, MakhãdevạIãtaka (Chuyện Vua Makhãdevà), số §9; M. II. 74, Makhãdevasutta (Kinh Makhãdeva), số 83; Đại Thiên nại lâm kình (foi. 0026.67. 0511c21); Tang. (r.02.0125.1.1. 0549b09);Ig. 002.0125.50.4. 0806c21); Ma-điều Vươngkinh (T.03. 152.87.0048ỒỒ25); Pháp cụ #"pMdợị.pm” (r.04. 0210.38.0574016); p/iặ? củ thí dụ kinh uĐao-Ịợi phẩm^ (T.04. 0211.38.0606b 1Phật thuyết Trừ khủng tai hoạn kình (7.17 744. 0553ỒỒ01). 25 Bản CST viết Maghadeva.

CHUYỆN TIỀN THÂN 887

Thuở xưa, ở quốc độ Videha, trong kinh thành Mithilã có một vị vua tên là Makhãdeva. Khi còn thanh xuân, vua hưởng thọ dục lạc trong khoảng tám mươi bốn ngàn năm5 kế đó ngài làm phó vương trong tám mươi bốn ngàn năm, rồi lên làm vua trong tám mươi bốn ngàn năm nữa. LÚC bây giờ, ngài bảo người thợ hớt tóc phải báo cho ngài biết ngay khi gã thấy sợi tóc bạc đầu tiên trên đầu ngài. Thời gian qua, khi người ấy thấy sợi tóc bạc liền tâu với vua, vua bảo gã lấy nhíp nhổ ra để lên tay ngài; ngài thấy như thể thần chết đang bám vào trán ngài vậy. Ngài nghĩ thầm: "Bây giờ đã đến lúc ta phải rời khỏi thế tục." Vì thế, ngài cho phép người thợ hớt tóc lựa chọn một ngôi làng theo ý muốn, còn ngài cho triệu thái tử đến giao việc triều chính vì ngài sẽ xuất gia. Thái tử hỏi: -Tâu Phụ vương, tại sao vậy? Ngài đáp: Kìa tóc bạc trên đầu hiện ra, Cướp dần đời sống tháng năm qua, Chúng là thiên sứ nhắc ta nhớ, Nay đến thời ta phải xuất gia.

ĩ Cùng với những lời này, ngài phong vương cho con theo nghi lễ Quán đảnh, \ r

huân dạy tân vương phép trị nước rôi ngài rời kinh thành theo đời sông của một ân sĩ. Suôt tám mươi bôn ngàn năm ngài tu tập tứ vô lượng tâm, rôi ngài được sinh lên Phạm thiên giới. Con của ngài cũng theo gương cha. Các hoàng tử về sau cũng vậy5 cứ lần lượt tám mươi bốn ngàn vị, khi thấy sợi tóc bạc đầu tiên xuất hiện, họ liền xuât gia, ân cư trong vườn xoài, hành trì tứ vô lượng tâm và được sinh lên Phạm thiên giới. Là vị vua đầu tiên trong hoàng tộc được sinh cõi này, Vua Makhãdeva đứng trên Phạm thiên giới nhìn xuống hoàng tộc của mình, ngài rất hoan hỷ khi thây tám mươi bôn ngàn hoàng tử thiêu hai vị đã xuât gia. Ngài suy nghĩ: "Sẽ có Niết-bàn bây giờ hay kh6ng?" Ngài thấy là không thể có được nên ngài quyết định chính ngài chứ không ai khác nữa phải kế tục sự nghiệp hoàng gia. Vì thế, ngài từ thiên giới xuống nhập mẫu thai hoàng hậu của vị vua thành Mithilã. Vào ngày đặt tên, các nhà tiên tri nhìn tướng mạo của hài

nhi, đồng tâu: -Tâu Đại vương, vương tử này ra đời đê kê tục sự nghiệp hoàng gia. Từ đây về sau, hoàng tộc của ngài sẽ không còn là hoàng tộc ẩn sĩ nữa. Nghe vậy5 vua bảo: Hài nhi này ra đời để nối nghiệp hoàng gia như thể chiếc vành bánh xe vậy. Vì thế, ngài đặt tên con là Nimi (Xa Luân).

888 KINH TIỂU BỘ

Từ thuở âu thơ, vương tử này đã chuyên tâm bô thí, làm các công đức? giữ giới vào ngày trai giới (Uposathà). Khi vua cha theo lệ thường, trông thấy sợi tóc bạc đầu tiên liền ban một ngôi làng cho người hớt tóc? phong vương cho con rồi trở thành ẩn sĩ trong vườn xoài và được sinh lên Phạm thiên giới. Còn Vua Nimi chuyên tâm bố thí nên đã lập năm bố thí đường tại bốn cổng thành và ngay chính giữa thành để thực hành đại bố thí. Trong mỗi bố thí đường, ngài ban phát một trăm ngàn đồng tiền, thế là ngài phát ra năm trăm ngàn đồng tiền mỗi ngày. Ngài thường xuyên giữ ngũ giới, vào các ngày rằm ngài giữ giới hạnh Bố-tát. Ngài khuyến khích dân chúng bố thí và làm các công dức, chỉ dạy cho họ con đường đi lên thiên giới, khiên họ thây kinh sợ thân chêt rồi ngài thuyết pháp cho họ nghe. Dân chúng tin theo lời thuyết giáo của ngài? bố thí, làm thiện sự nên khi từ tràn đều lần lượt được sinh lên thiên giới, vì thế thiên giới trở nên đông đảo, còn địa ngục như thể trống vắng. Lúc ấy, ở cõi ười Ba Mươi Ba, chư thiên đang tụ họp tại Thiện Pháp (Sudhammã) đường đồng thanh hô to: Hoan nghênh bậc Sư trưởng của chúng ta, Đại vương Nimi vạn tuế! Chính nhờ ngài hành thiện nghiệp, nhờ tri kiến Phật của ngài mà chúng ta đã đạt được an lạc vô biên ở thiên giới này. Như thế họ tán thán công đức của bậc Đại sĩ. Ngay trong cõi nhân gian, tiêng tán thán cũng lan tràn khăp nơi như dâu loang trên mặt biên cả. Bậc Đạo sư giải thích việc này cho hội chúng Tỷ-kheo qua các vần kệ sau: 421. Quả thật diệu kỳ ở thế gian, Các Hiền nhân đã được vinh thăng, Vào thời Minh chúa Nimi ấy, Thánh giả, Hiền nhân đã ngập tràn. 422. Videha Đại đê ngày xưa, Bậc chiến thắng bao kẻ địch thù? Trong lúc ngài thi hành bố thí, vẫn thường sinh khởi mối suy tư: "Điều gì đem lại nhiều thành quả, Bố thí, tu hành, ai bảo cho?" Luc ấy, cung của Thiên chủ Sakka (Đế-thích) bỗng nóng rực lên. Thiên chủ tìm hiểu lý do, thấy vua đang suy nghĩ như vậy, ngài nói: -Ta sẽ giải quyêt vân đê này. Rồi ngài ra di, bỗng chốc đã biến hoàng cung thành một vùng sáng lòa, ngài bước vào cung điện, sừng sững tỏa hào quang rực rỡ và theo lời thỉnh cầu của vua, ngài làm sáng tỏ mọi việc. Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

CHUYỆN TIỀN THÂN 889

423. Đại đê chư thiên, đâng vạn năng,
Là ngài Thiên Nhãn26 tỏa hào quang,
Nhận ra tư tưởng trong vua ấy,
Trước ánh sáng ngài bóng tối tan.
424 Đại đế Nimi rởn thịt da,
Vội tâu Thiên chủ Vãsava:
"Thiênhay càn-thát-bà5 cho biết,
Như Đế-thích? Purindada?

425. Hào quang như vậy ở trên trần,
Tôi chẳng tìmg nghe thấy một lần,
Tôn giả, xin người hãy nói rõ,
Thế nào? Ta muốn biết nguyên nhân?9
426. Đã thấy đức vua rởn thịt da,
Vị Thiên chủ nói Nimi là:
"Ta đây Đế-thích, vị Thiên chủ,
Đã đên thăm ngài chăng ngại xa.
Hỏi điều ngài muốn, kìa Hoàng thượng,
Chớ sợ hãi và rởn thịt da!"
427. Sakka Thiên chủ, đấng toàn năng,
Giải quyết cho ta nỗi khó khăn,
Bố thí hay tu hành Thánh hạnh,
Việc gì đem kết quả nhiều hơn?
428. Rồi Vãsa lại bảo Nimi,
Giải quyết cho vua chính vấn đề,
Nói quả tu hành đời Thánh hạnh,
Cho nhà vua ấy được liễu tri:
429. Người sinh làm một Khattiya,
Kẻ sống đời thanh tịnh bậc ba,
Một vị thiên thần vào bậc giữa,
Thánh hiền bậc nhất đạt tinh hoa.
430. Nhờ bố thí thôi khó đạt thành,
Như vầy những quả vị an lành,
Những gì bậc Thánh nhân xuất thế,
Chứng đắc nhờ tu tập khổ hành.
Qua các vần kệ này, ngài làm sáng tỏ thành quả vĩ đại của đời tu hành rồi ngài đọc các bài kệ khác nêu tên các vị vua trong quá khứ đã không thể vượt qua dục giới nhờ thực hành đại bố thí, đó là các vị vua:
26 Sahassanetta: Ngàn mắt; còn được viết:^ahassakkha Thiên Nhãn Đế-thích, một đanh hiệu của vị Thiên chủ cõi trời Tăvatimsa Tam Thập Tam, Ba Mươi Ba.

431. Dudĩpa, Sãgara, Sela,
Mucalinda, Bhagĩrasa,
Usĩnara và Atthaka,
Assaka và Puthujjana.
432. Các vua, giáo sĩ, Khattiya,
Và biết bao nhiêu kẻ đã qua,
Vì chỉ chuyên thi hành tế lễ,

Không ai vượt khỏi cảnh quỷ ma.
Sau khi giải thích thành quả của đời sống tu hành cao hơn hẳn thành quả của bô thí như vậy9 ngài nêu rõ những vị ân sĩ nhờ sông đời Thánh hạnh đã vượt qua thế giới ma quỷ (peta) và được sinh lên Phạm thiên giới, rồi ngài nói:
433-34. Và đây bảy ẩn sĩ Hiền nhân,
Những vị đã siêu thoát cõi trần,
Yãmahanu, Somayãga,27
Manojava, Samudda,
Mãgha, Bharata, Kãlikara.28
[Còn có bốn Hiền nhân khác nữa]:
Aồgĩrasa, Kassapa,
Kisavaccha, Akitti,
Thảy đều lên cõi Phạm thiên thần.
Từ trước đến giờ, ngài theo truyền thuyết mô tả thành quả vĩ đại của đời Thánh hạnh, bây giờ ngài tiếp tục tuyên bố những gì chính ngài đã thấy:
435. Sĩdã phương Bắc, một trường giang,
Sâu thẳm, thuyền bè khó vượt ngang,
Quanh nó giống như rừng lửa sậy,
Sáng ngời các dốc núi màu vàng.
436. Cát đằng bao phủ ở quanh vùng,
Thơm ngát cây trên núi, dưới sông,
Ở đó mười ngàn nhà ẩn sĩ,
Một thời đã trú ngụ tu thân.
437. Ta giữ lời nguyền của Thánh nhân5
Chuyên tâm tiết dục, tự điều thân,
Thực hành bố thí, đời đơn độc5
Chăm sóc tâm từng bước vững vàng.
438. Bất cứ ở trong đẳng cấp nào,
Phải tìm bậc Thánh để theo hầu9
27 Bản CST viết Somayãma. 28 Kãlikara, viết đủ ìà Kãlikarakkhiya.

Vì con người thảy đều ràng buộc,
Do chính mọi hành nghiệp bấy lâu.
439. Xa chánh đạo tất phải đọa thân,
Vào miền địa ngục mọi giai tầng,
Mọi giai tầng trở thành thanh tịnh,
Nêu tạo thiện hành, sông chánh chân.
Sau đó, ngài bảo:

Tuy nhiên, này Đại vương, mặc dù đời tu hành đạt kết quả cao hơn bố thí nhiêu nhưng các bậc đại nhân đêu phải lưu tâm đên cả hai việc này: Bô thí và giữ giới hạnh.

Sau lời nhắn nhủ này, Thiên chủ trở về cảnh giới của ngài.

Bậc Đạo sư diên tả việc ây răng:

trên thiên giới. Chúng con ao ước được gặp ngài. Vậy xin Thiên chủ hãy cho mời ngài đên đê chúng con được bái yêt ngài! Thiên chủ Sakka chấp thuận, truyền gọi thần Mãtali đến: Này hiền hữu, hãy buộc ngựa vào xa giá của ta, rồi xuống kinh thành Mithilã rước Vua Nimi lên thiên xa và đem ngài về đây! Thần Mãtali vâng lệnh ra đi. Trong khi Thiên chủ Sakka đàm đạo với chư thiên và ra lệnh cho Mãtali đem xe xuông trân, tính ra ở hạ giới đã một tháng trôi qua. Lúc đó? đúng ngày trai giới trăng tròn, Vua Nimi mở cửa sổ hướng Đông, ngồi trên lầu cùng các ưiều thần vây quanh, suy ngẫm đến công hạnh của mình. Vừa lúc trăng lên ở hướng Đông thì thiên xa xuất hiện. Dân chúng đã ăn cơm tối xong, đang cùng nhau trò chuyện vui vẻ trước cửa, họ kêu lên: -Ô kìa! Sao hôm nay lại có đến hai vầng trăng thế? Trong lúc họ đang bàn tán thì chiếc xe lộ rõ dần: o không phải vâng trăng mà là chiêc xe ngựa! Lúc đó, đoàn tuấn mã cả ngàn con của thần Mãtali cùng xe của Thiên chủ Sakka xuất hiện, dân chúng tự hỏi: "Xe này dành cho ai đây? Phải rồi, vua của chúng ta thật anh minh, chắc Thiên chủ Sakka dành xe này cho vua của chúng ta rôi? chăc Thiên chủ muôn gặp vua.” Vì thế, họ hoan hỷ reo hò: 444. Một việc diệu kỳ ở thế gian, Làm ta rợn gáy bởi hân hoan, Vì Vi-đề đại vương vinh hiển, Nên chiêc thiên xa xuông cõi phàm! Trong lúc dân chúng đang mải mê bàn tán như vậy thì nhanh như gi6, Mãtali quay xe lại, dừng xe bên song cửa hoàng cung, mời vua lên xe. ***

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

445-46. Mãtali, đại lực thiên thần,
Điêu ngự thiên xa của Ngọc hoàng,
Đến thỉnh Videha chúa tể,
Ở Mithilã điện: “Tấu Minh quân,
Chúa công dưới thê lên xa giá,
Thiên chủ Inda với các thần,
Ở cõi Băm Ba, cung Thiện Pháp,
Đang chờ để yết kiến tôn nhan."

Vua suy nghĩ: "Ta sắp viếng cõi trời mà ta chưa từng biết, vậy ta phải tỏ lòng tri ân đối với thần M2tali." Thế rồi? ngài bảo các cung phi cùng thần dân:

"Chẳng bao lâu ta sẽ trở về trần thế, vậy các người phải chuyên tâm làm việc thiện và bố thí.” Rồi ngài lên xe.

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

447-4& Khi ấy, Videha đại quân,
Vội vàng tiên đên chiêc xe thân,

Bước vào, khi Đại vương an tọa,
Thần lái thiên xa lại hỏi rằng:
“Thánh chúa, đường nào ngài muốn chọn,
Nơi người ác ở hoặc Hiền nhân?,,
Nghe nói vậy, vua liền nghĩ: "C hai chốn này ta đều chưa hề thấy bao giờ cả, vậy ta muốn xem cả hai.” Ngài đáp lại:
449. Mãtali, hỡi quản xa thần!
Hai chỗ ta đều muốn ngắm trông,
Nơi chôn bậc Hiên nhân trú ngụ,
Và nơi kẻ ác đọa đày thân.
Mãtali suy nghĩ: "Không thể đi xem cả hai nơi cùng một lúc được, vậy ta phải hỏi lại vua xem sao.” Rồi thần ngâm kệ:
450. Chỗ nào đi trước, Đại minh quân,
Nơi trước tiên ngài muôn ngăm trông,
Nơi chốn bậc Hiền nhân trú ngụ,
Hay nơi kẻ ác đọa đày thân?
Vua suy nghĩ thê nào ngài cũng sẽ lên thiên giới và ngài lại ước mong thây địa ngục nên ngài ngâm kệ:
451. Ta muốn xem nơi của tội nhân,
Hãy đưa ta đến ngục sau cùng,
Nơi người đã phạm hành vi ác,
Nơi kẻ ác nay đang trú thân.
Lúc ấy, Mãtali chỉ cho vua thấy dòng sông ở địa ngục tên gọi Vetaranĩ.
Bậc Đạo sư giải thích việc này:
452. Thần lái thiên xa chỉ chúa công,
Dòng sông hôi thối Vetaranĩ,
Chứa đầy chất nước đang thiêu hủy,
Nóng bỏng, phủ toàn lửa cháy bừng.
Vua kinh hoàng khi nhìn thấy những tội nhân bị hành hạ đau đớn trong dòng sông Vetaranĩ, ngài liền hỏi Mãtali họ đã mắc những tội gi, Mãtali liền kể lại.
***
Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

453. Vua Nimi thấy tội nhân sa xuống,
Dòng sông sâu liền hỏi Mãtali:
"Ta kinh hoàng thấy cảnh tượng đẳng kia,
Những kẻ này phạm tội gì, xin nói,
Mà nay bị sa xuống sông Vetarapí.”
454. Vừa được hỏi, thân khiên thiên xa đáp,

Giải thích cho Nimi hiểu tường minh,
Ác nghiệp nào đã tạo tác ra sao,
Đều ưổ quả, ai làm thì phải gánh.
455. "Ai trong đời ỷ sức mạnh riêng mình,
Lại ức hiệp kẻ nghèo hèn, yêu đuôi,
Kẻ ác kia đã gây bao tội lỗi?
Bị thả vào dòng nước VetaraỊỮ.”
Mãtali đáp lời vua như vậy. Khi vua đã thấy địa ngục Vetaranĩ rồi, Mãtali liên làm cho cảnh này biên mât rôi lái xe đên xem nơi tội nhân bị các loài chó và ác thú khác xâu xé. Vua kinh sợ, thắc mắc và thần Mãtali trả lời.
Bậc Đạo sư giải thích việc này:
456. “Bầy chó đen, đàn kên kên cùng quạ,
Đang đợi mồi kinh khủng, lúc ta trông,
Mãtali, ta kinh hãi trong lòng,
Tội lỗi gì họ gây ra, xin nói,
Quạ rình ai? Mãtali hãy d!”
457. Vừa được hỏi, thần khiển thiên xa dáp,
Giải thích cho Nimi hiểu tường minh,
Ác nghiệp nào đã tạo tác ra sao,
Đều trổ quả, ai làm thì phải gánh.
458. “Những kẻ xan tham, sân hận, nói xàm,
Làm tôn hại Bà-la-môn, ân sĩ,
Những kẻ ác đã gây bao tội thế,
Nay làm mồi cho diều quạ, ngài xem!"
Những câu hỏi khác của vua cũng đều được thần Mãtali đáp lại tương tự như trên.
459. Mình rực lửa khi họ năm phủ phục, ỉ \
Đông than hông vùi dập lúc ta trông,
Mãtali, ta hoảng sợ trong lòng,
Tội lỗi gì các kẻ này phạm phải,
Thân quản xa nói cho ta biêt với9
Nay năm vùi dập dưới đông than hông?
CHUYỆN TIỀN THÂN 895

Ỉ60. Nghe hỏi vậy Mãtali đáp vội,
Thần điều xa giải thích thật rõ ràng,
Nói những điều mình thật sự am tường,
Tội lỗi chín mang liền nhiều quả khổ:
461. Sống ở đời ai có tánh bạo hung,
Gây phiên hại nữ, nam nhân hiên hậu,
Họ thật đúng là người tâm rất xấu,

Tạo ác xong bị khối sắt dập cùng.
462. "Những người khác nằm hố than vật V
Gầm thét lên, thân cháy lúc ta trông,
Mãtali, ta hoảng sợ trong lòng,
Bọn này phạm tội gì cho ta rõ,
Ai năm vây vùng trong hâm lửa d6?"
463. Nghe hỏi vậy Mãtali đáp vội?
Thần điều xa giải thích thật rõ ràng,
Nói những điêu mình thật sự am tường,
Tội lỗi chín mang liền nhiều quả khổ:
464. Kẻ nào vì tài sản thuộc nghiệp đoàn,
Đã làm chứng xong rôi lật lọng nợ,
Họ làm hại số đông, tấu Bệ hạ,
Kẻ xâu xa này phạm tội bât nhân,
Nay nằm đó vẫy vùng trong hố lửa.
465. "Anh lửa rực vạc đồng đang cháy đỏ,
Ta thấy kìa một vạc lớn gớm ghê,
Khi ta nhìn lòng sợ hãi tràn trề,
Mãtali nói cho ta biết rõ,
Những kẻ ấy tội gì đã tạo đó,
Nay chúc đâu vào vạc đông không 16?"
466. Nghe hỏi vậy Măta1i đáp vội,
Thần điều xa giải thích thật rõ ràng,
Nói những điều mình thật sự am tường,
Tội lỗi chín mang liền nhiều quả khổ:
467. Kẻ làm hại Bà-la-môn? Sa-môn,
Kẻ xấu xa làm hại các thiện nhân,
Những ác nhân mang ác nghiệp vào thân,
Nay phải chúi đầu vào vạc đồng lớn.
468. “c8 bị tóm quay tròn, nhúng nước nóng,
Nước đang sôi sùng sục thật kinh hồn,

Mãtali, ta sợ hãi từng cơn,
Những kẻ ây tội gì phạm, lâm lạc,
Giờ đây đầu bị dứt, nằm chịu phạt?
469. Nghe hỏi vậy Mãtali đáp vội,
Thần điều xa giải thích thật rõ ràng,
Nói những điều mình thật sự am tường,
Tội lỗi chín mang liền nhiều quả khổ:

470. Đó là những ác nhân trên hạ giới,
Bắt chim muông rồi sát hại tiêu vong,
Và sát sinh như vậy, hỡi Quân vương,
Kẻ nghiệp xấu đã gây bao tội lỗi,
Nay nằm đó với đầu bị chặt khỏi.
471-72. Dòng sông kia sâu thẳm, bờ nông cạn,
Dễ đi qua bờ bên ấy, thế nhân,
Nóng như thiêu liền uống, nhưng vừa dùng,
Nước thành trấu lửa khi ta nhìn thấy,
Mãtali, lòng ta đày kinh hãi,
Nói cho ta tội lỗi của thế nhân9
Sao uông vào, nước hóa trâu cháy bừng?
473-74. Mãtali, thân quản xa đáp lại,
Nêu tội chín muồi và nay mang trái:
Đây những người trộn gạo với trấu tro,
Đem bán gian cho những kẻ đi mua,
Nên giờ phải chịu khát thiêu cô họng,
Nhưng uống vào nước hóa ra trấu nóng.
475. Bao gươm giáo cung tên đâm xuyên thủng,
Hai bên sườn những kẻ nọ thét gào,
Mãtali, ta kinh hãi, nói mau,
Tội lỗi gì các kẻ kia đa tạo,
Nên ngày nay chịu biết bao gươm giáo,
Phải nằm kia hứng lấy mọi cung tên?
476-77. Mãtali, thần điều ngự đáp liền,
Tả tội chín muồi và nay mang quả:
Kìa những thế nhân lòng đầy gian trá,
Đã lấy của người để sống giàu sang,
Trâu, dê, cừu, ngựa? thóc, lúa, bạc, vàng,
Những ác nhân này gieo trồng tội báo,
Nên giờ đây nằm hứng bao gươm giáo.

478. Những kẻ này bị cột cổ là ai,
Kẻ xé thịt, người chặt xương từng mảnh,
Mãtali, lòng ta đầy kinh hoảng,
Nói cho ta tội tạo bởi chúng sinh,
Đang năm kia thân bị xé tan tành?
479-80. Mãtali, thần quản xa đáp lại,
Nêu tội chín muồi và nay mang trái:

Dân chài, hàng thịt, săn bắn hươu nai,
Kẻ giết trâu5 dê đem bán ở đời,
Những ác nhân đã gây bao tội ác,
Nay nằm kia với tấm thân tan nát.
481. Hố hôi đầy phân bẩn ở đằng kia,
Mùi thôi xông lên, bao người chêt đói,
Ăn đồ dơ, lòng ta đầy kinh hãi,
Khi ta nhìn, hãy nói9 Mãtali,
Các thế nhân kia mắc tội lỗi gi,
Nay ta thấy ăn toàn đồ dơ thối?
482-83. Mãtali, thần quản xa đáp lại,
Nêu tội chín muồi nay quả phải mang:
Những kẻ tinh ma ích kỷ hại nhân,
Sống với bạn mà đem lòng hại bạn,
Những ác nhân này đã gây nghiệp chướng,
Nay ăn đồ dơ bẩn tội tình thay.
484. Hố đằng kia đầy máu mủ hôi tanh,
Mùi thối xông lên, kìa đám sinh linh,
Khát thiêu họng, uống vào, ta kinh hãi,
Khi ta nhìn, Mãtali hãy nói?
Bọn người kia đã tạo lỗi lầm gi,
Nên bây giờ phải uống dòng máu kia?
485-86. Mãtali, thần quản xa đáp lại,
Nêu tội chín muồi và nay mang trái:
Những kẻ này đã giết mẹ hoặc cha,
Chúng phải tôn sùng, tội ngỗ nghịch mà,
Bọn ác này đã tạo ra trọng tội?
Chúng đang uống đằng kia dòng máu thối.
487-88. Kìa lưỡi xuyên ngang bằng cái móc câu,
Như trăm mũi gai trên gô căm vào,
Ai vẫy vùng như cá nằm trên cạn,
Khi thấy người đang thét gào lảm nhảm,

Ta kinh hoàng, hãy nói, Mãtali,
Tội lỗi gì phạm bởi đám người kia,
Nay nằm đó nuốt móc câu như vậy?
489-91. Mãtali, thần lái xe đáp lại,
Nêu tội chín muồi và quả phải mang:
Những thế nhân kia buôn bán chợ hàng,

Tranh giành mua rẻ vì tham tư lợi,
Tưởng đâu che được bao trò gian (tói,
Như người câu cá, những kẻ dối đời,
Phải lâm nguy bởi nghiệp cũ theo hoài,
Bọn gian ác này đã gây tội ấy,
Đang nằm kia nuốt móc câu như vậy.
492-93. Những nữ nhân tơi tả, đứng giơ tay,
Gào thét lên, khốn khổ, máu bôi dầy,
Như thú trong lò? thân vùi đến ngực,
Còn nửa người trên lửa thiêu rừng rực,
Ta kinh hoàng, cho biết, Mãtali,
Đám nữ nhân kia phạm tội ác gi,
Nay phải đứng chôn vùi trên mặt đất,
Nửa người trên lửa đang thiêu rừng rực,
Phần nằm sâu dưới đất đến nửa người?
494-95. Mãtali khi ấy vội đáp lời,
Nêu tội chín muồi và nay mang trái:
Những kẻ kia cao sang trên thế giới,
Đời sống dâm 6, gây nghiệp bất nhân,
Phản bội, trốn chồng làm việc vô luân,
Để thỏa mãn những tấm lòng tham dục?
Họ phung phí cuộc đời trong trụy lạc,
Giờ đây mình rực lửa đứng chôn thân.
496. Sao những kẻ kia bị người lôi cẳng,
Và thả vào dòng nước Naraka?
Lòng kinh hoàng, Mãtali nói ra,
Tội lỗi gì những thế nhân tạo vậy9
Nên ngày nay trôi vào dòng sông ấy?
497-99. Mãtali, thần điều ngự đáp lời,
Nêu nghiệp nhân mang quả đã chín muồi:
Những kẻ kia trên thế gian độc ác,
Trộm báu vật, tư thông vợ người khác,
Nên giờ đây bị thả xuống dòng sông,
Chịu khổ hình trong địa ngục muôn năm,
CHUYỆN TIỀN THÂN 899

Không an lạc cho người gây tội lỗi, Vì nó luôn bị nghiệp mình theo dõi, Những ác nhân này gây tạo lôi lâm, Nên ngày nay bị thả xuống dòng sông. Nói xong, Mãtali làm cho cảnh địa ngục biến mất rồi tiếp tục lái xe tiến lên, chỉ cho vua xem địa ngục hành hình kẻ theo tà giáo. Theo lời vua yêu cầu, thần Mãtali giải thích: 500. Ta chứng kiến bao

nghiệp nhân gây quả, Thật kinh hoàng trong địa ngục, khi trồng, Mãtali, ta sợ hãi trong lòng, Tội lỗi gì những thế nhân phạm phải, Nên ngày nay bị trầm luân khổ ải, Rất đau thương, thống thiết, khó vượt qua? 501-02. Mãtali, thần điều ngự đáp vua, Nêu tội chín muồi và nay mang trái: Bọn ác tà kiến kia trên thế giới, Đặt lòng tin vào vọng tưởng hư danh, Buộc tha nhân phải tín ngưỡng theo minh, Vì tà kiến đã gây bao tội lỗi, Nên ngày nay phải chịu bao khổ ải, Rất đau thương, thống thiết, khó vượt qua. Bấy giờ trên thiên giới, chư thiên đang tụ tập tại Thiện Pháp đường chờ đợi nhà vua đến. Thiên chủ Sakka nghĩ thầm: "Mãtali đã đi lâu lắm và khi xét thấy lý do, ngài bảo: Mãtali đang đi vòng quanh làm vị hướng dẫn chỉ các cảnh giới địa ngục cho nhà vua xem và giải thích các tội lỗi đã đưa đường đến mỗi địa ngục ấy. Rồi cho gọi một vị thiên đồng trẻ tuổi nhanh nhẹn, ngài bảo vị này: Hãy đi bảo Mãtali mang nhà vua đến đây ngay! Vị ấy đang tiêu phí hết cuộc đời của nhà vua dấy, không nên đi quanh các địa ngục quá lâu như vậy! Lập tức vị thiên đông ra di, truyên lệnh của Thiên chủ cho Mãtali. Nghe xong, Mãtali đáp: - Chúng tôi không dám chậm trễ nữa. Rồi trong một thoáng nhanh như chớp, thần Mãtali chỉ tất cả mọi cảnh giới địa ngục rộng lớn khắp bốn phương cho vua xem và ngâm kệ sau: 503. Giờ Đại vương đã chứng kiến nhiều nơi, Của thế nhân mắc tội lỗi trên đời, Nên đọa đày và đây Minh quân hỡi, Nhanh lên thăm Đại đế của cõi trời.

900 KINH TIÊU Bộ

Nói xong, thần quay xe lên thiên giới. Khi ấy, vua thấy trên không tòa lâu đài của một thiên nữ tên là Bĩranĩ với các đỉnh tháp đầy ngọc vàng, được trang hoàng thật lộng lẫy, có hoa viên và hồ hoa sen, hoa súng cùng những cây quý bao quanh xứng đáng với cảnh đẹp ấy. Thiên nữ này ngồi trên sàng tọa trong căn phòng có đỉnh tháp hướng ra phía trước và được cả ngàn tiên nữ hầu hạ chung quanh, bà đang nhìn ra cửa sổ. Vua liền hỏi Mãtali nữ thần ấy là ai và Mãtali giải thích: 504-05. Ngắm lâu đài kia vơi năm đỉnh tháp, Đầy tràng hoa tô diểm, ngự tọa sàng, Một nữ thần thật diễm lệ huy hoàng, Muôn vẻ uy nghi, muôn phần kỳ lực, Mãtali, lòng ta vui náo nức, Nói ta nghe những thiện nghiệp của nàng, Khiến nàng nay hạnh phúc ở thiên đàng? 506-07. Mãtali, thần quản xa đáp lại, Nêu thiện nghiệp chín muồi nay mang trái: Ngài nghe chăng ở xứ Bĩranĩ, Một Bà-la-môn có một nô tỳ, Tiếp một khách đúng thời, lòng niềm nở, Như mẹ đón con mình nên từ đó, Cao sang, trong sạch, sống hưởng lâu đài. Nói xong, Mãtali lái xe tiên lên và chỉ vua xem bảy tòa lâu đài băng vàng của thiên tử Sonadinna. Vua thấy cảnh tượng huy hoàng của thiên tử này liền xin Mãtali giải thích: 508-09. Kia bảy lâu đài sáng ngời chói lọi? Một thiên nhân đang ngự trị huy hoàng, Cùng các vợ tiên trú ngụ thiên đường, Ta hoan hỷ nhìn, Mãtali hỡi, Thiện nghiệp nào thế nhân kia vun xới, Mà bây giờ lạc trú cảnh thiên đình? 510-14. Mãtali, thần điều ngự lại trình, Tuyên thiện nghiệp chín muồi và mang quả: Sonadinna trước làm vua đã, Đem cúng dường với đại lượng quân vương, Bảy am tu cùng tất cả đồ dùng, Cung cấp đủ tâm thành và vật thực, Sàng tọa, đèn, hương cùng nhiều y phục, Hoan hỷ9 tâm thành với các chánh nhân, Ngài giữ ngày trai giới mỗi hai tuần, Mồng tám, mười tư, ngày rằm trăng sáng,

CHUYỆN TIỀN THÂN 901

Thanh tịnh bước đường, điều thân, độ lượng, Nên bây giờ tận hưởng lạc thiên cung.29 Mãtali kể rõ các thiện nghiệp của thiên tử Sonadinna xong liền lái xe tiến tới nữa. Rồi thần lại chỉ một tòa lâu đài bằng pha lê cao đến hai mươi lăm dotuần có hàng trăm cột trụ làm bằng thất bảo, hàng trăm đỉnh tháp, rải rác các rèm treo và chuông nhỏ. Một lá cờ bằng bạc và vàng đang phất phới, cạnh đó là một công viên đầy hoa lá tốt tươi, có một hồ thả hoa súng xinh xinh, các nữ thần yêu kiều ca hát muôn điệu nhạc. Khi vua thấy cảnh này liền hỏi các nữ thần này đã tạo những thiện nghiệp gì và Mãtali đáp: 515-16 Kìa cung pha lê sáng ngời rực rỡ, Các đỉnh cao chât ngât đên tâng mây, Thức uống, đồ ăn la liệt đủ đầy, Thiên nữ kỳ tài cả đoàn tuyệt sắc, Đang trình diễn múa ca cùng tiếng hát, Ta hân hoan, hãy nói, Mãtali, Các nữ nhân này đã tạo nghiệp gi, Nay an trú lâu đài đầy hoan lạc? 517-18. Mãtali, thần quản xa liền đáp, Tả những thiện duyên mang lại quả lành: Các nữ nhân này Thánh hạnh tu hành, Tín nữ tại gia giữ ngày trai giới, Rộng lượng, điêu thân, tịnh tâm, tỉnh giác, Nên giờ đây hạnh phúc ở thiên cung, Mà Đại vương đã tận mắt ngắm trông. Rôi thân lái xe tiên lên, chỉ cho vua một tòa lâu đài băng ngọc bích, sừng sững trên một nơi đât băng phăng, hùng vĩ như ngọn núi ngọc bích sáng ngời, các thiên tử đang nô đùa ca hát khúc nhạc thiên đường. Thấy cảnh này? vua liền hỏi về các thiện nghiệp của các thiên tử này và vị kia đáp lại: 519-21 Lâu đài ngọc kia tỏa đầy ánh sáng, Cảnh nguy nga, tráng lệ5 thật huy hoàng, Nhạc du dương đang trỗi khúc thiên đường, Đàn, ca, trống âm vang theo vũ khúc, Ta chưa từng nhìn cảnh nào ngoạn mục, Âm thanh kia êm dịu chẳng hề nghe, Lòng hân hoan, hãy nói5 Mãtali,

29 Xem s. I. 209, Sânusutta (Kinh Sãnuỵ A. I. 142, Catumahãrộịasutta (Kỉnh Bốn bậc Đại vương)', A. I. 143, Dutiyacatumahãrcỳasutta (Kinh thứ hai về bốn bậc Đại vương)', Vv. 26, Bhaddỉtthỉvỉmãnavatthu (Chuyện lâu đài củaphu nhân Khả Ai); ^v.28, Sonadinnãvimãnavatthu (Chuyện lâu đài của Sonadinrĩã); Vv, 29. Uposathãvỉmãnavatthu (Chuyện lâu đài của Uposathã); Vv. 30, Nỉddãvimãnavatthu (Chuyến lâu đài của Niddã); Vv. 54. Vìsãlakkhiviinãnavatthu (Chuyện lâu đài của Vìsãlakkhĩ)\ Thĩg. V. 31, Mittãtherĩgãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ni Mittầ).

Nghiệp lành nào những vị này tạo tác5 Nay hạnh phúc trong thiên cung hoan lạc? 523-27. Mtali, thần điều ngự đáp l&i, Nêu thiện duyên nay đem quả chín muồi: Đây các vị tại gia trong đời trước, Bô thí nhiêu vườn cây và giêng nước, Kéo nước và thành tín cúng Thánh nhân, Y phục, thức ăn, tọa cụ9 vật cần, Lòng hoan hỷ cùng chân nhân chính trực, Cứ mỗi hai tuần giữ ngày trai giới, Mùng tám, mười tư cùng với ngày rằm, Rộng lượng, điều thân theo bước Thánh nhân, Nay an trú trong lâu đài hoan lạc. Như vậy? khi đã nêu các thiện nghiệp của các vị thiên tử kia, Mãtali liền lái xe đến một tòa lâu đài pha lê khác với nhiều đỉnh tháp, hoa thơm cỏ lạ và cây cối xinh đẹp mọc khắp nơi, vang dội muôn tiếng chim ca hát bên cạnh một dòng sông trong vắt. Đó là nơi cư ngụ của một vị hữu phước có cả một đoàn tiên nữ hâu hạ quanh mình. Thây cảnh tượng này, nhà vua lại hỏi vê các nghiệp quả của vị ấy và được Mãtali giải thích: 528-30. Kìa cung pha lê chói ngời ánh sáng, Các đỉnh cao chất ngất đến từng mây, Thức

uống đồ ăn la liệt, cả đoàn Thiên nữ diễm kiều đủ tài múa hát, Bao hoa lá viền đôi bờ sông mát, Ta hân hoan, hãy nói, Mãtali, Nam nhân này đã tạo nghiệp lành gi, Nay thọ hưởng lâu đài đầy thiên lạc? 531-35. Mãtali, thần lái xe liền d Nêu nghiệp lành nay quả tôt sinh ra: Một chủ nhà ở tại Kimbilã, Hào phóng cúng các vườn cây, giếng nước, Kéo nước dâng Thánh nhân lòng thành thực, Y phục, thức ăn, tọa cụ, vật cần, Lòng hân hoan cùng các bậc chánh nhân, Ngày trai giới giữ hai lần nửa tháng, Mùng tám, mười tư, ngày rằm trăng sáng, Điều thân, rộng lượng, theo bước Thánh hành, Nay trú an trong lạc thú thiên đình. Như vậy? sau khi tả nghiệp lành của vị này xong, thần lái xe đi nữa, rồi thần chỉ cho vua một tòa lâu đài pha lê khác. Lâu đài này lại còn nhiều cỏ cây hoa

trái muôn màu bao quanh hơn các lâu đài trước nữa. Thấy vậy, vua liền hỏi các thiện nghiệp của vị thiên thần đầy diễm phúc kia và Mãtali đáp:

536-39. Kìa ngọc cung đang tỏa đầy ánh sáng,
Các đỉnh cao chât ngât đên từng mây,
Thức uống, đồ ăn la liệt, các nàng
Thiên nữ diễm kiều đủ tài múa hát?
Bao hoa lá viền đôi bờ sông mát,
Sãla, xoài, màca, táo rừng cao,
Piyãla, cườm thị, đào đỏ ngọt ngào,
Vườn cây trái mọi nơi sinh quả quý,
Mãtali nói đi, ta hoan hỷ,
Thiên nhân này đã tạo nghiệp lành gì,
Nay hưởng lâu đài thiên lạc tràn trề?
54044. Mãtali, thần lái xe đáp lại,
Nêu thiện nghiệp chín muồi và mang trái:
Một chủ nhà ở tại Mithilã,
Hào phóng đem cho giếng nước, vườn hoa,
Kéo nước cúng Thánh nhân lòng ngưỡng mộ,
Y phục, thức uống ăn và tọa cụ,
Mọi nhu cầu, hòa hợp với chánh nhân,
Người giữ ngày trai giới mỗi hai tuần,
Mồng tám5 mười tư, ngày rằm trăng sáng,
Thanh tịnh bước đường, điều thân, độ lượng,
Nên giờ đây an trú lạc thiên cung.

Tả xong thiện nghiệp của vị này như vậy, thân tiếp tục lái xe đi đên một lâu đài bằng ngọc giống lâu đài đầu tiên, và vua lại yêu cầu thần kể các hành nghiệp của vị thiên thần đang hưởng lạc tại đây:

545-4& Kìa ngọc cung đang chiêu đây ánh sáng,
Cảnh nguy nga tráng lệ thật huy hoàng,

Nhạc du dương đang trỗi khúc thiên đường,
Đàn ca trống âm vang theo vũ khúc,
Ta chưa từng thấy cảnh nào ngoạn mục,
Âm thanh êm dịu quá chẳng hề nghe.
Lòng hân hoan, hãy nói, Mãtali,
Các nghiệp lành những vị này tạo tác,
Nay hạnh phúc trong thiên cung hoan lạc?
549-53. Mãtali, thần điều ngự đáp lời,
Nêu thiện duyên nay mang quả chín muồi,
Một vị tại gia ở thành Ba-la-nại,
BÔ thí nhiêu vườn cây cùng giêng nước,
904 KINH TIỂU Bộ

Kéo nước và dâng cúng Thánh nhân, Y phục, thức ăn, tọa cq, vật cần, Lòng hòa hợp cùng thiện nhân chánh trực, Mỗi tháng hai lần giữ ngày trai giới, Mồng tám, mười tư cùng với ngày rằm, Rộng lượng, điều thân theo bước Thánh nhân, Nay an trú trong lâu đài an lạc. Vừa lái thiên xa tiến lên, thần vừa chỉ một lâu đài bằng vàng như mặt trời đang tỏa ánh sáng và theo lời thỉnh cầu của nhà vua, thần kể các thiện nghiệp của vị thiên nhân đang an trú ở đấy: 554-55. Ngắm lâu đài kia sáng ngời ánh lửa, Đỏ như mặt trời đang lúc lên cao, Mãtali, lòng hoan hỷ nói mau, Thiện nghiệp gì thế nhân này vun xới, Nay an trú hưởng lâu đài trên thiên giới? 556-60. Mãtali, thần điều ngự đáp lời5 Nêu thiện duyên nay mang quả chín muồi, Một chủ nhà xưa ở thành Xá-vệ? Giếng nước, vườn cây, rộng lòng bố thí, Kéo nước dâng các Thánh với tín tâm, Thức uông ăn và y phục, tọa sàng, Vật cân thiêt, tâm hòa, người chánh trực, Mỗi tháng hai lần giữ ngày trai giới, Mùng tám, mười tư cùng với ngày rằm, Rộng lượng, điều thân theo bước Thánh nhân, Nay an trú lâu đài đầy hoan lạc. Trong khi thần Mãtali tả cảnh tám lâu đài này, Thiên chủ Sakka, Đại đế của chư thiên nghĩ rằng Mãtali còn lâu lắm mới trở về nên đã phái một thiên tử nhanh chân khác đi đưa tin triệu hồi. Mãtali nghe lệnh, thấy không thể nào trì hoãn được nữa liền trong một thoáng nhanh như chớp, thần chỉ một lượt nhiều lâu đài và nêu cho vua thấy những thiện nghiệp của các thiên nhân ở trong đó: 561-62. Nhìn những lâu đài rực sáng trên không, Như tia chớp xuyên qua đám mây hồng. Lòng hoan hỷ? Mãtali, hãy nói, Thiện nghiệp gì các vị này vun x&i, Nên bây giờ an hưởng cảnh thiên đường? 563-64. Mãtali đáp lại đâng quân vương, Nêu thiện nghiệp chín muồi và mang quả, Sống hướng thiện, tín thành và thức giả, Thi hành những lời dạy của Đạo su,

CHUYỆN TIỀN THÂN 905

Nhờ sông như Phật Đại Giác dạy cho,
Nay lên các thiên cung ngài đang ngắm.
Sau khi đã chỉ cho nhà vua các lâu đài trên không, thân lên đường trở vê yêt kiến Thiên chủ Sakka với những lời này:
565. Ngài đã thấy cảnh người lành, kẻ dữ,

Giờ ta mau bái yết đấng Thiên Hoàng.
Nói xong, thần tiếp tục lái xe đi và chỉ cho nhà vua xem bảy ngọn đồi bao quanh núi Sineru (Tu-di) làm thành một vòng tròn, rồi để giải thích cách vua hỏi Mãtali khi thấy cảnh này, bậc Đạo sư nói:
566. Khi Đại vương du hành lên thiên giới,
Ngự thiên xa ngàn thiên mã kéo đi,
Thấy những đỉnh non cao ngất đằng kia,
Trên biên ca Sĩdã, ngài liên hỏi:
"Nhi đồi này là gì xin hãy nói?55
567. Vừa được hỏi, thần khiển thiên xa đáp,
Giải thích cho Nimi hiểu tận tường,
Thiện nghiệp nào đã tạo tác ra sao,
Đều trổ quả, ai làm thì được hưởng.
568. Nhiều núi hùng vĩ Sudassana,
Karavĩka, ĩsadhara,
Yugandhaka9Nemindhara,
Vinataka, Assakanna.
569. Những núi này giữa biển cả Sĩdã?
Theo lớp hàng sừng sững núi dần cao,
Là nơi chốn các Đại vương đang trú,
Ngài tận mắt đang ngắm nhìn tuần tự.
Rồi thần chỉ thiên giới của Tứ Đại Thiên Vương và tiếp tục đi cho đến lúc thấy các tượng thần Inda đứng sừng sững quanh đại thiên môn Cittakũta ở cõi trời Ba Mươi Ba. Thấy cảnh tượng này, vua liền hỏi và Mãtali đáp lại.
570-71. Cảnh đẹp \tinh vi, tráng lệ, huye hoàng,
Tượng thần Inda sừng sững thiên môn,
Như thần hổ đứng canh, ta nhìn kỹ,
Mãtali, lòng ta đầy hoan hỷ,
Nói cho ta tên cảnh đẹp tuyệt vời?
572-74. Mãtali, thần điều ngự đáp lời,
Nêu thiện nghiệp chín muôi nay mang trái:
Cittakũta, nơi ngài chiêm bái,
Cổng đi vào cung Đại đế Thiên Hoàng,
Đây đại môn quan của ngọn Mỹ Sơn,

Diễm lệ, huy hoàng, bao quanh sừng sững, Với tượng Inda như bầy hổ đứng. Mời Hiền vương vào chốn thanh tịnh này! Nói xong, Mătali dẫn vua vào trong và việc ấy được tả lại như sau: 575. Khi Đại vương ngự giá chiêc thiên xa, Được cả ngàn tuấn mã kéo đi qua, Nhà vua ngắm nơi chư thiên hội họp. Trong khi ngài đi ngang qua, ngăm nơi chư thiên hội họp tại Thiện Pháp đường, ngài liền hỏi và Mãtali đáp lại. 576-77. Như mùa

thu, trời cả một màu xanh, Tòa lâu đài ngọc bích hiện nguyên hình, Lòng hoan hỷ, Mãtali, hãy nói, Tên lâu đài mà ta đang chiêm bái? 578-81. Mãtali, thần điều ngự đáp lời, Nêu thiện duyên đem quả tốt chín muồi: Đây Thiện Pháp đường chư thiên tụ tập, Trụ đứng nguy nga, công trình mỹ thuật, Tám bề xây bằng ngọc bích, bảo trân, Tam Thập Tam thiên với đấng Ngọc hoàng, Đại đế Inda cầu mong lạc phước, Cho trời, người mời Đại vương hãy bước, Chôn diêm kiêu, nơi trú ngụ chư thiên! Các vị thiên lúc ấy đang ngồi đợi vua đến. Khi nghe tin, họ bước ra đón ngài với hoa hương cõi trời thơm tỏa ngào ngạt đến tận cổng Cittakũta ấy và mời ngài vào Thiện Pháp đường. Vua xuống xe vào sảnh đường, chư thiên mời ngài ngồi và Thiên chủ Sakka cũng ban tặng ngài đủ mọi hoan lạc của thiên giới. ***

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: ỉ r

582. Chư thiên ngăm đức Vua vừa mới đên5
Đồng chào mừng vị khách quý Minh quân:
Cung nghênh ngài! Thiên chủ rất hân hoan,
Được diện kiến, bên Sakka Thiên chủ,
Chúng thiên đồng kính mời Minh quân ngự.
583. Thiên chủ mời Đại đế Videha,
Vị Minh quân ngự trị Mithilã,
Vãsava liền tặng ngài tất cả,
Thiên lạc và thỉnh Minh quân an tọa.
584. Giữa các quân vương cai trị cõi đời,
Xin cung nghênh Chúa tê đên cung trời,

An trú với chư thiên, này Chúa tê, Ngài sẽ được mọi ước nguyền như ý, Hưởng trường xuân nơi Tam Thập Tam thiên. Như vậy, Thiên chủ Sakka ban ngài các thiên lạc nhưng vua từ chối khéo và đáp lại: 585. Như khi ta được ngự giá xe tiên, Được tặng thêm bao của báu, bạc tiên, Những vật ấy đều như đồ vay mượn, Do người khác ban cho mình thọ hưởng. 586. Ta không màng những phúc lạc đặc ân, Nhận từ tay do kẻ khác phát phân, Các thiện nghiệp đều của ta duy nhất, Trên các nghiệp riêng, ta luôn vững chắc. 587. Ta sê đi làm thiện nghiệp cho người, Bố thí cúng dường ở khắp mọi noi, Ta sẽ bước theo con đường giới đức, Tập phòng hộ và tự thân điều phục, Người thực hành như vậy sẽ hân hoan, Không còn lo phải gặp lúc ăn năn.30 Như vậy, bậc Đại sĩ thuyết pháp cho chư thiên với âm thanh ngọt như mật. Ngài ở lại đó bảy ngày theo ước tính của loài người, đem đến niềm hân hoan cho thiên chúng. Rồi đứng giữa các vị thiên thần, ngài nêu rõ công đức của Mãtali: 588. Mãtali, thần quản xa thiên giới, Là vị thần đặc biệt đã ban ân, Vị ây chỉ cho ta thây rõ ràng, Nơi kẻ dữ, người lành đang cư trú. Rôi vua từ giã Thiên chủ Sakka, nói răng ngài muôn trở vê hạ giới. Sau đó, Thiên chủ bảo: -Này hiền hữu Mãtali, hãy rước Đại vương Nimi về thành Mithilã ngay lập tức! Xa giá đã sẵn sàng và vua đáp lại những lời chúc tụng thân hữu của chư thiên rồi từ tạ lên xe. Mãtali lái xe về hướng Đông, đến thành Mithilã. Dân chúng thây thiên xa, hoan hỷ biêt vua đã trở

vê. Nhiêu người vây quanh vua và hỏi ngài cảnh thiên giới. Ngài tả cho họ nghe cảnh an lạc của chư thiên và Thiên chủ Sakka, rồi khuyến dụ họ làm lành, bố thí để được tái sinh lên cối trời.

30 Xem J. IV. 355, Sãdhĩnạiãtaka (Chuyện Đại vương Sãdhĩnà), số §494; Vv. 77. Revatĩvỉmãnavatthu (Chuyện lâu đài của Revatĩ); Pv. 83, Revatĩpetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Revatĩ).

Sau đó, khi người thợ hớt tóc thây sợi tóc bạc đâu tiên và bảo cho ngài hay, ngài liên bảo gã cât sợi tóc bạc ây, rôi ban cho gã một ngôi làng. Ngài muôn rời thế tục nên phong vương cho con ngài. Khi được hỏi tại sao ngài muốn xuất thế, ngài đọc câu kệ: Kìa tóc bạc trên đầu hiện ra, Cướp dần đời sống tháng năm qua, Chúng là thiên sứ nhắc ta nhớ, Nay đến thời ta phải xuất gia. Và cũng như các vua trước, ngài xuât gia, vào sông trong vườn xoài, tu tập tứ vô lượng tâm rồi khi mạng chung được sinh lên cõi Phạm thiên. Việc xuât gia của ngài được bậc Đạo sư tả trong vân kệ cuôi cùng: 589. Nimi, chúa tể Mithilã, ĩ , Khi đã làm đại sự xuât gia, Ngài bước vào con đường Thánh hạnh. Bản thân chế ngự với thiền-na. Và con ngài, Vua KãḶãrạianaka cũng xuất gia, chấm dứt triều đại của ngài. ***

Khi bậc Đạo sư thuyết giảng xong, Ngài nói: Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên Như Lai xuất thế mà Như Lai đã xuất thế trong đời trước. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka là Anuruddha (A-na-luật-đà)? Mãtali là Ãnanda (A-naiì), tám mươi bốn vị vua là đệ tử đức Như Lai và Vua Nimi chính là Ta vậy.

§542. CHUYỆN ĐƯỜNG HÀM vĩ ĐẠI (Mahãummaggajãtakdý1 ụ. VI. 329) Vua Brahmadatta đến từ xa... Trong khi trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể chuyện này liên quan đến sự viên mãn của trí tuệ.31 32 Một ngày kia, các Tỷ-kheo ngôi tại pháp đường, tán dương sự viên mãn trí tuệ của đưc Phật: Này các Hiền giả, đức Phật Chánh Đẳng Giác có trí tuệ thật quảng bác, thâm thúy, tinh tế, linh lợi? sắc sảo, đánh tan mọi tà thuyết. Chính nhờ thần lực đại trí của Ngài, sau khi quy phục Bà-la-môn Kũtadanta và nhiều Bà-la-môn

31 Bản Tích Lan viết ưmmaggạiãíaka, số 546. Bản PTS viết Mahaummaggajataka, số 546. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhajataka, số 542. Bản CST viết Umangqjataka, số 542. 32 Pannãpãramỉ (trí tue ba-la-mật): Trí tuệ viên mãn.

khác, ẩn sĩ Sabhiya và nhiều ẩn sĩ khác, cường đạo Aôgulimãla cùng nhiều cường, đạo khác, dạ-xoa ÃḶavaka cùng nhiều dạ-xoa khác, Thiên chủ Sakka cùng nhiều Thiên chủ khác, Bà-la-môn Baka cùng nhiều Bà-la-môn khác, v.v... khiên họ trở nên thuân hòa, không kiêu mạn. Ngài lại truyên Đại giới cho một sô đông ân sĩ và an trú họ vào Đạo và Quả. Bậc Đạo sư đi đến hỏi các Tỷ-kheo đang bàn luận gì, khi các vị nói cho Ngài biết, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải bây giờ Như Lai mới có trí tuệ viên mãn mà ngày xưa, trước khi có được trí tuệ viên mãn? Như Lai cũng đã có đủ đại trí vào thời kỳ

còn đang đi tìm tuệ giác. Sau đó, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, cỏ vị vua danh hiệu Vedeha trị vì Mithilã trong quốc độ Videha. Ngài được bôn vị Hiên trí dạy vê sự và lý, đó là Senaka, Pukkusa, Kãvinda và Devinda. Lúc bấy giờ, Bồ-tát còn ở trong mẫu thai, vào một buổi sáng sớm, vua chiêm bao thấy mộng như sau: Bốn cột lửa bừng sáng ở bốn góc hoàng cung cao như bức tường thành, ở giữa nổi lên một tia lửa bằng con đom đóm, bỗng chôc nó vượt cao quá bôn ngọn lửa kia và bùng lên đên tận Phạm thiên giới, soi sáng toàn cõi thế gian, ngay đến một hột cải cũng được thấy rõ. Nhân giới và thiên giới liền đưa hương hoa ra cung kính cúng dường ngọn lửa ấy, rồi một đám đông đi xuyên qua ngọn lửa nhưng không bị cháy sợi tóc nào. Vua thấy cảnh tượng ấy, giật mình kinh hãi ngồi dậy, suy đoán những điềm sắp xảy ra và đợi trời sáng. Bôn vị Hiên trí sáng hôm sau đên vân an vua, hỏi ngài có được an giâc chăng. Ngài bảo: Làm sao mà trẫm an giấc được khi trẫm chiêm bao như vậy! Trí giả Senaka tâu: Xin Đại vương đừng ngại, đó là mộng lành, Đại vương sẽ được vinh quang. Rồi khi được yêu cầu giải thích rõ, ông nói: -Tâu Đại vương, một vị Hiền trí thứ năm sắp ra đời sẽ vượt hẳn chúng thần. Chúng thần nay như bốn cột lửa, nhưng ở giữa chúng thần sẽ phát ra cột lửa thứ năm là bậc Vô Thượng Sĩ, chiếm vị trí tối cao trong cõi nhân thiên. The vi ay bay giờ ở đâu? -Tâu Đại vương, vị ấy hoặc sẽ xuất hiện hoặc sẽ sinh ra từ mẫu thai. Vị này nói như vậy dựa vào tài nghệ của mình, y như đã thấy bằng Thiên nhãn thông nên từ đó vua nhớ kỹ những lời ấy.

910 KINH TIÊU Bộ

LÚC bấy giờ, ở bốn cổng thành Mithilã có bốn thị trấn gọi là Đông trấn, Nam trấn, Tây trấn và Bắc trấn. Ở Đông trấn có một phú thương ten gọi Sirivaddhaka33 và bà vợ tên là Sumanãdevĩ.34 Vào ngày vua nằm mộng ấy, bậc Đại sĩ từ cõi trời Ba Mươi Ba xuống nhập thai mẹ và một ngàn vị thiên tử cũng từ thiên giới xuống đầu thai vào gia đình các phú thương ở trong làng ấy. Sau mười tháng, bà Sumanãdevĩ sinh một người con trai có màu da như vàng ròng. Lúc ây, Thiên chủ Sakka phóng tâm măt nhìn xuông thê gian, thây bậc Đại sĩ ra đời? ngài nghĩ răng phải thông báo cho khăp cõi nhân thiên biêt vị Phật tương lai đã ra đời. Ngài liền xuất hiện khi hài nhi vừa sinh ra, đặt một nhánh cỏ thuốc vào tay hài nhi rồi trở về thiên giới. Bậc Đại sĩ nắm chặt nhánh cỏ trong tay và khi ngài ra đời từ bụng mẹ? mẹ ngài không thấy đau đớn chút nào cả, ngài ra đời nhẹ nhàng như nước tuôn ra từ bình thánh lễ. Khi mẹ ngài trông thây nhánh cỏ thuôc trong tay ngài, bà liên nói: Này con, con câm vật gì thê? Ngài đáp: Thưa mẹ, đó là cỏ thuốc. Ngài đặt nó vào tay mẹ và bảo bà cât lây đê dành cho bât cứ người nào bị bệnh, dù đó là bệnh gì. Lòng đầy hoan hỷ, bà mẹ liền nói chuyện này với phú thương Sirivaddhaka vốn đã bị bệnh nhức đầu trong bảy năm qua. Ông sung sướng tự nhủ: "Hài nhi này sinh ra từ bụng mẹ đã cầm cây thuốc và vừa ra đời đã trò chuyện cùng mẹ. Cây thuốc do một bậc tài trí siêu phàm như vậy trao cho chắc phải có đại công lực?9 Thế là ông chà cây thuốc vào hòn đá mài rồi thoa một ít lên trán, lập tức chứng nhức đầu đeo đẳng ông trong bảy năm qua liền tiêu tan như nước lăn khỏi lá sen. Vô cùng sung sướng, ông kêu to: -Đây là cây thuốc thần! Tin tức lan truyền khắp nơi rằng bậc Đại sĩ ra đời với cây thuốc thần trong tay, khiến bệnh nhân kéo đến tấp nập tại nhà

vị phú thương xin thuốc. Họ lấy một ít đem cho các bệnh nhân, chà lên đá mài, trộn với nước, hễ thân của bệnh nhân nào đụng đến thuốc thần đều lành bệnh cả nên các bệnh nhân hân hoan ra đi loan truyên tin vê công lực kỳ diệu của thân dược trong nhà phú thương Sirivaddhaka. Vào ngày đặt tên hài nhi, vị phú thương nghĩ thầm: "Con ta không cần phải được đặt tên theo dòng họ tổ tiên mà lúc được sanh ra đã cầm cây thuốc, vậy phải đê con ta mang tên cây thuôc mới âược'\ và ông liên đặt tên con là Mahosadha (Đại Dược Thảo). Rồi ông lại nghĩ thầm: "Con ta có được đại công đức như thế, chắc không ra đời một mình đâu, chắc còn có nhiều hài nhi khác

33 Bản CST viết Sirivaddhana. 34 Bản CST viết Sumanadevĩ.

cũng ra đời cùng một luợt." Khi hỏi thăm, phú ông nghe được cả ngàn hài nhi khác cùng ra đời một lượt với con mình, ông liền gởi cho chúng y phục đẹp, gởi chúng cho nhũ mẫu và quyết định rằng những hài nhi kia sẽ là người hầu cận của con ông. Ông cử hành một đại lễ dành cho bậc Đại sĩ cùng các hài nhi kia, điểm trang cho chúng thật đẹp và ngày ngày đến chơi đùa với ngài. Bậc Đại sĩ vui đùa và lớn lên cùng với các trẻ kia. Khi được bảy tuổi, ngài xinh đẹp như một pho tượng bằng vàng. Những lúc ngài chơi đùa với đám trẻ trong làng, các bầy voi, ngựa thường đi ngang qua cản trô trò chơi, hoặc đôi khi đám trẻ bị mệt nhọc vì mưa nắng. Một ngày kia khi họ đang vui choi, thình lình một cơn bão trái mùa chợt đến, bậc Đại sĩ lúc ây mạnh như voi, thây vậy vội chạy vào nhà, đám trẻ kia chạy theo vào, va vập chân nhau, té ngã sưng trầy đầu gối, v.v... Ngài liền nghĩ thầm: "Ta phải xây một giải trí trường tại dây, ta không thể chơi kiểu này mãi được." Ngài liền bảo đám trẻ kia: -Ta hãy xây một giải trí trường tại đây để có thể vào đó đứng, nằm, ngồi những lúc mưa gió, oi nồng. Vậy các bạn hãy đem mỗi người một đồng tiền lại đay! Đám trẻ kia vâng lời và bậc Đại sĩ mời một thợ cả đến trao số tiền một ngàn đồng và nhờ ông ta xây một sảnh đường tại đó. Người thợ cả nhận lời, lấy một ngàn đồng, đốn cây, dậm nền, san bằng mặt đất, dựng cột và giăng dây đo. Bậc Đại sĩ không hài lòng với cách giăng dây này nên ngài phải dặn người thợ cả giăng dây thế nào cho phù hợp ý ngài. Người ấy nói: Lão giăng dây theo kinh nghiệm hành nghề của lão thôi, chứ lão không biết làm cách khác. Nếu lão không biết nhiều như vậy thì làm sao lão nhận tiền của ta mà xây nhà cho được? Vậy lão hãy mang dây lại đây, ta sẽ giăng và chỉ cho lão thấy! Ngài bảo ông mang dây lại rồi chính ngài tự giăng lấy như thể thiên tử Vissakamma đã thực hiện trước đây vậy. Xong ngài hỏi người thợ mộc: Thế lão có biết giăng cách này không? Thưa ngài, lão không biết. Thế lão có thể làm theo lời ta chỉ dẫn không? Thưa ngài, được. Bậc Đại sĩ liền sắp đặt sảnh đường có một phần là nơi cư trú cho những người không chốn nương thân, một phần là nơi cư trú cho các phụ nữ nghèo khổ sanh con, một phần là nơi cư trú cho các khách là Sa-môn, Bà-la-môn, một phần khác dành cho các khách nam nhân, một phần khác dành cho các khách thương buôn đên săp xêp hàng hóa. Môi phòng đêu có cửa lớn thông ra ngoài. Bậc Đại sĩ cho làm sân chơi tròn dành cho các trò giải trí, một nơi phân xử và mọt phòng lớn để làm thánh lễ.

Khi công việc đã hoàn tất, ngài triệu tập các họa sĩ lại và chính ngài xem họ họa hình thật đẹp để trang hoàng sảnh đường chẳng khác nào thiên cung Sudhammã [của Thiên chủ Sakka]. Ngài vân nghĩ răng cung điện ây chưa hoàn hảo: "Ta phải cho xây một hồ nước mới được/9 Ngài liền ra lệnh đào đất và bàn luận việc này với một kiến trúc sư. Sau đó, ngài trao tiền bảo ông ta xây một hồ nước có một ngàn lối đi và một trăm bến tắm. Mặt hồ phủ đầy năm loại hoa sen rực rỡ chẳng khác nào hồ Nanda. Trên bờ? ngài trồng nhiều loại cây đang đơm hoa kết trái và hoa viên trông chẳng khác nào vườn thiên lạc Nandana. Gần sảnh đường, ngài dựng lên một nơi để cúng dường các bậc tu hành dù là Sa-môn hay Bà-la-môn cùng các lữ khách hay dân chúng từ các làng lân cận. Những việc làm của ngài gây tiêng vang khăp nơi, khiên dân chúng tụ tập tại sảnh đường. Bậc Đại sĩ thường ngồi đó bàn luận chánh tà trong các việc thiện ác của các đoàn người đến xin ở lại đây. Ngài phán xét từng trường hợp và thời kỳ ấy chẳng khác nào thời một đức Phật xuất hiện tại thế gian. Lúc bấy giờ? khi mãn hạn bảy năm, Vua Vedeha nhớ lại bốn vị Hiền trí đã bảo rằng một vị Hiền trí thứ năm sẽ ra đời vượt lên hẳn bốn vị ấy về tài trí, và tự nhh: "Thế vị này hiện nay ở dâu?" Vua liền phái bốn vị cận thần ra bốn công thành, ban lệnh cho họ đi tìm vị Hiên trí ây. Khi họ ra ba công thành kia, họ không tìm thấy bậc Đại sĩ; nhưng khi ra phía Đông môn, vị cận thần thấy sảnh đường ấy cùng nhiều tòa nhà khác nên tin chắc rằng chỉ có bậc Hiền trí mới xây dựng lâu đài này hoặc bảo dân chúng xây dựng lên như vậy liền hỏi công chúng: r

Vị kiên trúc sư nào đã xây lên sảnh đường này? Dân chúng đáp: Sảnh đường này không phải do một kiến trúc sư nào xây mà do sự hướng dẫn bằng tuệ lực của bản thân bậc Trí giả Mahosadha, con trai của phú thương Sirivaddhaka. Bậc Trí giả ấy bao nhiêu tuổi? _ Cậu ấy vừa tròn bảy tuổi. Vị cận thần suy xét lại mọi biến cố xảy ra từ ngày vua chiêm bao đến nay và tự nhủ: ^Chuyện này ứng với chiêm bao của vua rồi, đây quả là bậc Trí giả ấy" liền sai sứ giả dâng sớ trình vua: Tâu Bệ hạ, bậc Trí giả Mahosadha, con trai của phú thương Sirivaddhaka ở ngôi làng Yavamajjhaka phía Đông, nay lên bảy tuổi, đã thiết kế, bảo xây một sảnh đường cùng hoa viên và hồ nước như vậy; tiểu thần đem cậu bé ấy đến yết kiến Đại vương được chăng? Khi nghe vậy, vua vô cùng hoan hỷ, truyền mời Senaka đến. Sau khi kể lại sự việc, vua hỏi ông xem có nên triệu vị Trí giả ấy đến chăng. Nhimg ông ganh tị với vị Trí giả ấy liền đáp:

CHUYỆN TIỀN THÂN 913

-Tâu Đại vương, ta không nên gọi một người nào là "trí giả,9 chỉ vì người ây ra lệnh bảo xây những sảnh đường, V.V. Ai cũng có thê ra lệnh xây như vậy cả. Đó chỉ là việc nhỏ! Khi vua nghe vậy, nhủ thầm: "Chắc phải có lý do nào dây", rồi ngài im lặng. Ngài gửi tin dặn vị cận thân phải ở lại nơi ây một thời gian và quan sát vị Trí giả ấy thật kỹ lưỡng. Vị cận thần ở lại đó thăm dò mọi hành vi của vị Trí giả. Và sau đây là một loạt các cách thử tài hay cuộc thăm dò. I. ĐỌ TÀI CẬU BÉ BẢY TUỔI 1. MIẾNG THỊT r A Một ngày kia, khi bậc Đại sĩ đi đên giải trí trường, một con diêu hâu tha đi một miếng thịt từ chiếc bàn đồ tể bay vụt lên không, vài người thấy vậy định bắt nó thả miếng thịt xuống nên đuổi theo nó. Con diều hâu bay đủ hướng, khiến họ nhìn lên đuổi theo nó, vấp vào đá, v.v... trượt ngã, mệt nhoài. Bậc Trí giả liển bảo họ: -Ta sẽ làm cho nó thảmiêng

thịtxuông. Họ liền yêu cầu ngài làm ngay. Ngài bảo họ nhìn lên rồi chính ngài cũng nhìn lên và chạy nhanh như gió giẫm lên bóng con diều hâu, vỗ tay thật lớn. Nhờ uy lực của ngài, âm thanh ấy dường như xuyên thủng bụng diều hâu khiến nó kinh hoảng thả miếng thịt xuống. Bậc Đại sĩ canh chừng theo cái bóng nó rớt xuống, chụp lấy miếng thịt ở trên không trước khi nó chạm đất. Dân chúng thấy việc hy hữu như vậy, reo hò vỗ tay vang dội. Vị cận thân nghe tin ây liên gởi sớ vê dâng vua, kê chuyện vị Trí giả dùng phương tiện bắt con diều hâu thả miếng thịt. Vua được tin, hỏi Senaka có nên triệu hồi bậc Trí giả về triều không. Senaka suy nghĩ: "Nếu nó về dây, ta sẽ mất hết vinh quang và đức vua sẽ quên ta mất. Thôi, ta không thể để đức vua mang nó về đây duợrc!" Thế là vì ganh tị? ông bảo: Không thể gọi là "trí giả" chỉ vì một việc như vậy, đó chỉ là việc nhỏ. Vua muốn thật chí công vô tư liền ra lệnh nhắn vị cận thần phải thử thách ngài thêm nữa. 2. ĐÀN BÒ Một người dân ở làng Yavamajjhaka phía Đông mua một sô con bò từ làng bên cạnh đem về nhà. Hôm sau, người ấy đem đàn bò ra đồng cho ăn cỏ rồi cưỡi một con dạo chơi. Khi mệt mỏi, anh ta ngồi xuống đất ngủ say, một tên trộm xuất hiện mang đàn bò đi mât. Khi thức dậy chăng thây đàn bò đâu, nhimg khi nhìn quanh, người ấy thấy tên trộm đang chạy trốn. Anh ta nhảy tới kêu gào: Ngươi đem đàn bò của ta đi đâu? Đây là đàn bò của ta, ta muôn đem đi đâu mặc ta.

914 KINH TIÊU Bộ

Một đám người xúm lại nghe đấu khẩu. Bậc Trí giả nghe tiếng ồn ào lúc bọn ho đi ngang qua cửa sảnh đường, ngài cho mời họ vào. Khi ngài thấy dáng điệu của họ, ngài biết ngay ai là tên trộm còn ai là chủ nhân thật sự của đàn bò. Nhưng dù ngài biết chắc như vậy, ngài vẫn hỏi họ đang tranh cãi điều gì. Chủ nhân đàn bò bảo: -Tôi mua đàn bò của người kia ở một làng nọ, tôi đem chúng về nhà rồi cho ra đông ăn cỏ. Tên trộm này thây tôi không canh chừng kỹ liên đên dăt nó đi. Nhìn quanh tôi thấy gã liền chạy theo bắt lấy. Dân ở làng kia biết tôi mua bò và mang về. Tên trộm đáp: Người này nói dối, đàn bò sinh ra trong nhà tôi. Bậc Trí giả nói: -Ta sẽ xử vụ này công bình, các anh có nghe ta xử chăng? Họ đều hứa sẽ tuân theo. Thế là tự nhủ rằng ngài sẽ chiếm được lòng dân chúng, ngài hỏi tên ựộm trước tiên: Anh cho đàn bò ăn thức gì? Chúng uống nước cháo cùng ăn bột mè và đậu. Ngài lại hỏi chủ nhân thật sự? người này đáp: Thưa Tôn ông? nhà nghèo như kẻ hèn đây, làm gì có cháo cùng các thức kia, kẻ hèn chỉ cho bò ăn co. Bậc Trí giả liền triệu tập một đám người lại, bảo họ đem lá kê vàng đến, nghiền nát trong cối, trộn với nước rồi cho bò ăn? chúng liền nôn ra toàn cỏ. Ngài chỉ cho đám đông thấy rồi hỏi tên trộm: Anh có phải kẻ trộm hay không? Gã liền thú nhận mình chính là tên trộm. Ngài bảo gã: - Thôi, từ nay đừng phạm tội như thế nữa! Nhimg quân hầu của Bồ-tát mang gã ra ngoài và đập tay chân, làm cho gã kiệt sức. Ngài liền khuyên răn thêm: —Nỗi khổ đau này đến với anh trong đời hiện tại nhưng đời sau anh sẽ chịu cực hình ở nhiều địa ngục nữa. Vậy từ nay, anh phải từ bỏ ác hạnh như vậy đi! Rồi ngài dạy gã ngũ giới. Vị cận thần dâng sớ tâu việc này, vua lại hỏi ý Senaka nhimg ông khuyên vua nên chờ đợi: Đây chỉ là việc nhỏ về việc đàn bò, ai cũng có thể xử được. Vì muốn công bình, vua ban lệnh như trước. Các trường hợp sau đây cũng được hiêu như vậy, ta cứ theo thứ tự từng chuyện một.

3. DÂY ĐEO BẰNG CHỈ Một người đàn bà nghèo buộc nhiều sợi chỉ màu lại làm thành sợi dây phục sức đeo cô. Bà cởi nó ra đê trên áo quân khi xuông tăm trong hô mà bậc Trí giả đã cho đào. Một cô gái thấy vậy đem lòng thèm muốn, cầm sợi dây lên bảo: Mẹ ơi, dây đeo cổ này đẹp quá, giá bao nhiêu, con muốn làm cho con một sợi. Mẹ cho con đeo thử ở cô đê biêt chăc cỡ nào nha mẹ? Bà kia cho phép cô gái, cô liền đeo vào và chạy mất. Bà già vội nhảy ra khỏi nước, mặc áo quần đuổi theo cô gái, chụp lấy áo cô ta, thét lên: Cô lấy sợi dây phục sức của ta mà chạy đi đâu? Cô kia đáp: -Tôi không lấy cái gì của bà cả, dây này tôi vẫn đeo trên cổ lâu nay. Một đám đông tụ lại xem khi nghe chuyện cãi cọ. Bậc Trí giả đang nô đùa cùng lũ trẻ, nghe họ cãi nhau khi đi ngang qua sảnh đường liền hỏi chuyện gì gây ồn ào. Khi biết nguyên nhân vụ cãi CQ, ngài cho gọi cả hai vào, nhìn dáng điệu ngài biết ngay ai là kẻ cắp liền hỏi họ có chịu nghe theo ngài xét xử không. Cả hai đều bằng lòng, ngài hỏi kẻ cắp: Cô dùng hương gì để tẩm vào sợi dây đeo cổ này? Cô gái đíp: Tiện nữ luôn luôn dùng hương tổng hợp gồm nhiều thứ hương pha trộn (sabbasamhãrakă) đê tâm vào nó. Rồi ngài lại hỏi bà kia, bà liền đáp: Một người nghèo như lão làm gì có hương tổng hợp đó? Lão chỉ tẩm nó với hương hoa piyaõgu (cây kê vàng) mà thôi. Bậc Trí giả bảo đem đến một bình nước và thả dây vào trong, rồi ngài cho gọi một người bán nước hoa đến ngửi bình nước để nhận ra mùi gì, gã liền nhận ra ngay mùi hoa piyaỏgu và đọc bài kệ đã từng đưa ra trong chương I, Câu hỏi về hỗn hợp đủ loại hương*}5 Chẳng có mùi hương của bá hoa, Chỉ kaủgu cứ thoảng bay ra? Nữ nhân ác độc kia gian dối, Bà lão nhà quê nói thật thà. Bậc Đại sĩ nhờ người công bố cho dân chúng biết sự việc như thế xong hỏi: uChị là kẻ cắp phải kh6ng?" Rồi ngài bắt cô gái kia phải nhận tội. Từ đó, ngài nổi tiếng là khôn ngoan, tài trí.

35 Xem J. I. 424, Sabbasarhhãrakapanha (Câu hỏi về hỗn hợp đủ loại hương), số §lio.

4. SỢI CHỈ Một người đàn bà kia thường đứng canh ruộng bông vải. Một bữa nọ, chị ta lấy một ít sợi đẹp cuộn thành quả càu, dệt trên vạt áo. Lúc đi về làng, chị ta nghĩ thầm: "Ta xuống tắm trong hồ của bậc Trí giả mới được9\ rồi chị ta đặt quả cầu trên áo, bước xuống hồ tắm. Một người đàn bà khác thấy vậy sinh lòng thèm muốn, bảo: Quả câu chỉ này đẹp quá, chị cuộn lây phải không? Chị ta bật nhẹ ngón tay, đặt quả cầu trên vạt áo như thể muốn xem thật kỹ rồi bỏ đi. Phần còn lại [của chuyện này] cũng theo cách thức như các chuyện trước đây. Bậc Trí giả hỏi kẻ căp: - Khi cuộn quả cầu này, chị bỏ gì vào trong đó? Chị ta trả lời: Thưa ngài? một hột bông vải. Rồi ngài hỏi người kia, chị ta đáp: Thưa ngài, một hột timbaru (cây cườm thị). Khi đám đông đã nghe hai người nói xong, ngài tháo quả cầu? lấy ra một hột timbaru bên trong, khiến cho kẻ cắp phải thú nhận tội. Đám đông vui vẻ reo hò trước cảnh xử kiện của bậc Trí giả. 5. ĐỨA CON TRAI Một người đàn bà kia đem con trai đi xuống hồ của bậc Trí giả tắm rửa. Khi tắm con xong, chị đặt con nằm trên áo mình rồi đi tắm. Lúc ấy, một nữ quỷ dạ- xoa thấy đứa bé nên muốn ăn thịt liền nắm áo người đàn bà và hỏi: Này chị bạn, cháu xinh quá, con trai chị đây phải không? Rồi nó hỏi xem nó có thể cho đứa bé bú không. Khi người mẹ bằng lòng, nó liền ẵm đứa bé lên chơi đùa một lát rồi chạy mất. Bà mẹ rượt

theo chụp lấy nó, la lên: Này chị, chị mang con tôi đi đâu? Con quỷ cái đáp: Sao chị dám đụng vào đứa bé này? Nó là con tôi mà. Họ vừa cãi cọ vừa đi ngang qua cửa sảnh đường, bậc Trí giả nghe tiếng ồn ào liền cho gọi họ và hỏi chuyện. Nghe xong, mặc dù nhìn thấy đôi mắt đỏ không chớp của nữ yêu tinh, bậc Trí giả biết ngay ai là con quỷ cái, ngài cũng hỏi họ có chịu nghe theo lời ngài xét xử chăng. Khi họ đồng ý nghe theo, ngài liên vẽ một đường thăng, đặt đứa bé lên9 bảo con quỷ năm tay đứa bé và người mẹ nắm chân nó. Rồi ngài bảo: Nắm lấy nó mà lôi đi, kẻ nào lôi được nó về phía mình là con của mình.

CHUYỆN TIỀN THÂN 917

Cả hai đều lôi kéo? đứa bé bị đau òa khóc to. Người mẹ đau lòng như cắt đành để đứa bé bị lôi đi và đứng khóc. Bậc Trí giả hỏi đám đông: Này, chính lòng mẹ mới thương yêu con mình hay lòng của kẻ không phải là mẹ? Họ đáp: Chính lòng mẹ mới yêu thương con mình. Thế người nắm chặt đứa bé là mẹ nó hay người để cho nó bị lôi đi là mẹ nó? Họ đáp: Người để cho nó bị lôi di, thưa bậc Trí giả. Các ngươi có biết kẻ trộm đứa bé là ai chăng? Thưa bậc Trí giả, chúng tôi không được biết. Nó là con quỷ cái bắt trẻ con để ăn thịt. Họ hỏi làm thế nào ngài biết được như vậy, ngài đáp: Ta nhìn thây đôi măt đỏ của nó, nó lại không đô bóng xuông đường, tính tình táo tợn và tàn nhẫn nữa. Rồi ngài hỏi nó là ai, nó thú nhận chính là quỷ cái. Tại sao ngươi bắt đứa bé? Thưa ngài, để ăn thịt. Ngươi thật ngu muội quá, đời trước ngươi đã phạm tội nên phải sinh làm yêu quỷ, nay lại vẫn tiếp tục gây tội, thật mê mờ quá! Rồi ngài dạy nó giữ ngũ giới và khuyên: “Từ nay trở di, ngươi đừng tạo nghiệp ác nữra" xong thả cho nó di, còn người mẹ nhận được đứa con thì chúc tụng ngài: Xin cầu chúc ngài trường thọ! Rồi chị ẵm con về. 6. NGƯỜI LÙN Có một người đàn ông tên gọi GoỊakâỊa36 (người lùn đen). “Go[a" nghĩa là người lùn bé bởi vì thân hình lùn tịt và "kala" vì màu da đen bóng. Người ấy làm việc trong nhà kia bảy năm liền, cưới được cô vợ tên là Dĩghatãlã (cây bối cao). Một ngày kia, anh ta bảo vợ: Này hiên thê, nàng hãy làm bánh, thức ăn rôi chúng ta vê thăm cha mẹ. Lúc dầu, người vợ phản đối dự định này, bảo chồng: Cha mẹ chàng bị làm sao à?

36 Bản CST viết GotakãỊa.

918 KINH TIỂU Bộ

Nhimg sau khi n^ười chồng nài nỉ ba lần, cũng bảo được vợ làm bánh, thức ăn, đem thêm một sô thực phâm đi đường và quà biêu rôi cùng vợ lên đường. Trên đường di, anh ta đến một dòng sông không sâu lắm nhưng cả hai đều sợ nước nên không dám lội qua, chỉ đứng trên bờ. Bây giờ, có một người nghèo khô tên Dĩghapitthi (lưng dài) đi dọc bờ sông đến nơi này, họ liền hỏi người ấy sông sâu hay cạn. Thấy họ sợ nước, anh ta bảo: -Sâu lắm và đầy loài cá ăn thịt. -Thế làm sao ông qua sông được? -Ta đã kết bạn với cá sấu và thủy quái ở đây nên chúng không hại ta. Họ bảo: -Vậy xin Tôn ông đem chúng tôi qua sông với. Khi người ấy bằng lòng, họ cho anh ta bữa cơm. Xong bữa, anh ta hỏi họ sẽ đem ai qua trước. GoỊakãỊa bảo: Xin đem tiểu muội qua trước rồi tiểu đệ sẽ qua sau. Người ấy nhận lời, đặt nàng ngồi trên vai, cầm lấy thực phẩm đi đường, quà

biếu và bước xuống dòng sông. Khi đã đi được một lát9 anh ta cúi người ngồi xụp xuống và lom khom đi. GoỊakãỊa đứng trên bờ thấy vậy9 nghĩ thầm: "Dòng sông này chắc phải sâu lắm, một người cao như anh ta mà còn khó khăn vậy thay, huống gì ta chắc không thể nào qua được.„ Khi người kia đem người đàn bà ra đến giữa dòng, anh ta bảo nàng: Nương tử ơi, ta sẽ yêu quý nàng, nàng sẽ sống đời cao sang, mặc gấm vóc lụa là, đeo nữ trang ngọc vàng5 có kẻ hâu người hạ, chứ gã lùn tịt kia làm gì cho nàng được? Xin nàng hãy nghe ta! Nàng nghe anh ta nói êm tai nên không còn yêu chông nữa mà mê mân ngay kẻ xa lạ này, nàng bằng lòng và bảo: Nếu chàng không bỏ thiếp, thiếp xin vâng lời chàng. -Nương tử ơi, dù nàng có nói gì ta cũng sẽ yêu thương nàng. Thế là khi họ sang bờ bên kia, họ vui thú cùng nhau, bỏ rơi GoỊakãỊa bên bờ. Trong lúc anh ta đứng trông chừng thì họ ăn hết lương thực và ra đi. Anh ta thấy vậy liền nghĩ: Chúng đã kết bạn với nhau và bỏ ta mà chạy trốn! Trong khi chạy lui chạy tới, anh ta mới bước xuống nước một khoảng liền thối lui vì sợ hãi, nhưng vì lòng căm giận cách ăn ở của bọn kia, anh ta tuyệt vọng nhảy ùm xuống nước và bảo: Một là sống, hai là chết! Và khi xuống nước rồi anh ta mới biết nước quá cạn. Thế là anh ta lội qua, vừa đuổi theo chúng vừa la to: -Tên trộm khốn nạn kia, ngươi đem vợ ta đi đâu?

Người kia đáp: Này gã lùn khốn nạn, sao lại vợ ngươi? Vợ ta chứ! Rồi nắm cổ người lùn ném ra xa. Người lùn chụp tay Dĩghatãlã hét to: Ngừng lại, nàng đi đâu đấy! Nàng là vợ ta, ta cưới được nàng sau bảy năm làm lụng tại nhà kia mà. Họ đang cãi cọ như vậy thì vừa đến sảnh đường, một đám đông tụ lại xem. Bậc Trí giả hỏi chuyện gì gây ồn ào, ngài hỏi họ có chịu nghe ngài xử kiện chăng. Khi họ đều bằng lòng, ngài gọi Dĩghapitthi lại hỏi tên xong hỏi tên vợ nhưng người này không biết nên nói một tên khác. Rôi ngài hỏi tên cha mẹ, anh ta đáp được nhưng khi ngài hỏi tên cha mẹ vợ thì anh ta cũng không biết nên đã nói một tên khác. Ngài sắp đặt câu chuyện của người này xong và cho lui ra. Rồi ngài cho gọi người lùn vào và cũng hỏi tên họ như vậy. Người này biết hết nên trả lời đúng cả. Ngài lại bảo anh ta lui ra rồi cho gọi Dĩghatãlã vào hỏi tên nàng, nàng đáp được nhưng khi hỏi tên chồng, nàng không biết nên nói sai. Khi hỏi tên cha nàng, nàng đáp đúng nhưng khi được hỏi tên cha mẹ chồng, nàng đáp bừa và nói sai. Sau đó, bậc Trí giả cho gọi hai người vào và hỏi đám đông: Câu chuyện của người đàn bà này hợp với Dĩghapitthi hay GoỊakãỊa? Họ đáp: Hợp với GoỊakãỊa, thưa bậc Trí giả. Rồi ngài tuyên án: Người này là chồng chị ta, người kia là kẻ trộm. Khi ngài hỏi lại gã: "Ngươi là kẻ trộm phải kh6ng?" Gã thú nhận: "Dạ phải, thưa ngài, con là kẻ trộm.^, Sau khi nhận được người vợ của mình nhờ sự phân xử của bậc Trí giả, GoỊakãỊa ca ngợi bậc Đại sĩ rồi đem vợ đi. Bậc Trí giả bảo Dĩghapitthi đừng làm như vậy nữa. 7. CỖ XE Một ngày nọ9 một người đàn ông đang ngồi trên xe íiệựa bước xuống đất đê rửa mặt. Vừa lúc ấy, Thiên chủ Sakka đang xem xét thê gian, khi ngài thấy bậc Trí giả liền quyết định làm cho thế nhân biết được uy lực và tài trí của Mahosađha, đức Phật trong thời vị lai. Vì thế, ngài giáng thế, giả dạng đàn ông theo sau chiếc xe, giữ phần đuôi xe. Người ngồi trên xe hỏi: - Anh đến đây làm gì? Ngài đáp: Thưa Ton ong? đê hâu hạ Ton ông. Người ây băng lòng ngay và xuông xe, qua bên đường đi tiêu tiện. Lập tức Thiên chủ Sakka lên xe phóng đi mất. Người chủ xe xong việc trở lại, thấy

Thiên chủ Sakka phóng xe chạy trốn liền đuổi theo và la to:

920 KINH TIỂU Bộ

Ngừng lại, ngừng lại, anh đem xe của ta đi đâu? Thiên chủ đáp: Xe của ông là cái nào kia chứ, đây là xe của ta mà! Vừa cãi cọ? họ vừa chạy ngang qua cửa sảnh đường. Bậc Trí giả hỏi: -Chuyện gì thế? Và nậài cho mời Thiên chủ vào. Khi Thiên chủ vào, nhìn dáng điệu oai vệ và đôi mat không chóp của ngài, bậc Trí giả biết ngay là Thiên chủ Sakka và kẻ kia là chủ xe. Tuy thế, ngài vẫn hỏi nguyên do cuộc cãi vã và bảo họ: Các vị có chịu nghe ta xét xử chăng? Họ đồng đáp: Thưa vâng. Ngài tiếp tục nói: Ta sẽ làm cho xe chạy, cả hai vị đều phải giữ phần sau xe và chạy theo, người nào là chủ chiếc xe sẽ không buông ra, còn người kia sẽ buông. Xong ngài bảo một người lái xe, còn hai người kia giữ phần sau xe và chạy theo. Chủ xe chạy được một quãng thì buông ra và dừng lại, còn Thiên chủ Sakka vẫn tiếp tục chạy theo xe và còn quay về cùng xe. Bậc Trí giả bảo với đám đông: Người này mới chạy một lát đã buông ra và dừng lại, còn nạười kia chạy đến cùng với chiếc xe rồi còn quay vê cùng xe nữa mà lại chẳng đô một giọt mồ hôi nào trên thân, không thở dốc, không sợ sệt gì cả, đôi mắt lại không chớp. Đây chính là Thiên chủ Sakka, Đại đế của chư thiên. Rồi ngài hỏi: Thưa ngài, có phải ngài là Thiên chủ chăng? Chính phải, thưa bậc Trí giả. Thế ngài đến đây làm gì? Đê làm rạng danh tài trí của ngài, thưa bậc Trí giả. Ngài khuyên: Vậy thì xin Thiên chủ chớ làm như vậy nữa! Bấy giờ, Thiên chủ Sakka xuất lộ oai thần bằng cách đứng lơ lửng trên không, t thán bậc Trí giả: Thật là một lối xét xử đày tài trí! Rồi ngài trô về thiên giới. Lúc ấy, vị cận thần không đợi lệnh vua triệu tập, vội trở về triều đình: Tâu Đại vương, việc cô xe ây đã quyêt định được rôi. Ngay đên Thiên chủ Sakka còn chịu khuất phục trước ngài ấy nữa, cớ sao Đại vương không chịu thừa nhận tính siêu phàm ở thế nhân? J

CHUYỆN TIỀN THÂN 921

Nhà vua hỏi Senaka: Khanh nghĩ sao Senaka, ta có nên đem bậc Trí giả về triều chăng? Senaka tâu: -Việc đó cũng chưa hăn quyêt định một bậc Trí giả, tâu Đại vương, ta cứ đi thử tài vị này rồi sẽ biết. Chấm dứt phần Đọ tài cậu bé bảy tuổi. II. VẤN ĐỀ VÈ CON LỪA 8. KHÚC CÂY Thế rồi một ngày kia, với mục đích thử tài bậc Trí giả, họ bảo người mang đến khúc cây keo cao, cắt độ một gang tay, cho gọi thợ tiện đẽo thật láng rồi đưa về làng Yavamajjhaka phía Đông với lời rao: Dân làng Yavamajjhaka phía Đông này nổi danh tài trí, vậy hãy tìm cho ra phía nào là đầu ngọn, phía nào là gốc của cành cây này. Nếu không biết sẽ bị phạt một ngàn đồng tiền. Dân chúng tụ tập lại nhưng không ai tìm ra được liền nói với chủ của họ: Có lẽ Trí giả Mahosadha sẽ biết, ta mời ngài hỏi xem. Người chủ cho mời bậc Trí giả dang ở ngoài sân chơi, kể chuyện đó xong rồi hỏi: "Con à? chúng ta không thể biet nhưng con thì có thể, đúng kh6ng?" Nghe xong, bậc Trí giả nghĩ thầm: "Bức vua chẳng lợi gì khi biết gốc ngọn cây ấy, chắc chắn ngài đưa nó đến đây để thử tài ta." Ngài bảo: ~ . Xin hãy mang nó lại dây, con sẽ biêt, thưa cha! Khi cầm trong tay, ngài biết đâu là ngọn, đâu là gốc. Tuy nhiên, để làm vui lòng mọi người, ngài cho đem đến một chậu nước, buộc một sợi dây ở giữa khúc cây keo cao rồi cầm đầu dây, thả khúc cây vào mặt nước. Phía gốc nặng hơn nên

chìm trước. Ngài hỏi dân chúng: r Gôc cây nặng hơn hay ngọn cây nặng hơn? Thưa Trí giả, gốc cây nặng hơn. Vậy hãy nhìn đây, phân này chìm trước vậy là gôc. Nhờ dâu hiệu này, ngài đã phân biệt được gôc ngọn. Dân chúng trình khúc cây lên vua đã phân biệt phía nào gốc, phía nào ngọn. Vua hoan hỷ hỏi: -Ai đã tìm ra? Họ đáp: -Tâu Đại vương, chính Trí giả Mahosadha, con trai của phú thương Sirivaddhaka. -Này Senaka, thê ta triệu vị ây vê triêu được chăng? -Tâu Đại vương, xin cứ chờ đợi để chúng thần thử tài vị ấy bằng cách khác nữa.

9. CHIẾC ĐÀU NGƯỜI Một ngày kia, hai chiếc đầu người được mang đến để phân biệt chiếc nào là đâu đàn bà, chiêc nào là đâu đàn ông. Nêu không tìm ra được, họ phải chịu phạt một ngàn đồng tiền. Dân chúng không đoán được liền mời Trí giả. Ngài nhận ra vì người ta thường nói đường khớp trên xương đàu đàn ông thì thẳng, còn đường khớp trên xương đầu đàn bà thì cong. Nhờ dấu hiệu này, ngài phân biệt được ngay và dân chúng trình lên vua. Phần cuối như các chuyện trên. 10. CON RẮN Một ngày nọ, một con rắn đực và một con rắn cái được đưa đến cho dân làng đoán thử, họ không biết nên hỏi Trí giả. Ngài biết ngay khi thấy rắn, YÌ đuôi rắn đực dày, đuôi rắn cái mỏng; đầu rắn đực rộng, đầu rắn cái hẹp; mắt rắn đực lớn, mắt rắn cái nhỏ; vảy rắn đực khít, liên tiếp nhau, vảy rắn cái không khít, bị đứt quãng. Nhờ những dấu hiệu này mà ngài phân biệt con đực với con cái. Phần cuối như các chuyện trên. 11. CON GÀ TRỐNG Ngày nọ, vua ban lệnh xuông: "Dân chúng ở làng Yavamajjhaka phía Đông hãy đưa về triều một con bò đực, có sừng trên chân, cục bướu trên đầu, rống lên không quá ba thời [một ngày], nếu không sẽ phải bị phạt một ngàn đồng tiền!,, Dân chúng không biết làm sao liền hỏi Trí giả. Ngài đáp: Nhà vua đòi các ông gửi dâng ngài con gà trống đấy. Con gà trống có sừng trên chân đó là cái cựa, cục bướu trên đầu đó là mào và rống lên không quá ba thời là cất giọng gáy đúng ba lần. Do đó9 hãy dâng vua con gà trống như vậy! Họ liền gửi dâng vua. 12. VIÊN NGỌC Viên ngọc này do Thiên chủ Sakka tặng Vua Kusa có hình bát giác. Sợi dây đeo ngọc bị đứt nhưng không ai lấy được sợi dây cũ ra để xâu dây mới vào. Một ngày kia, họ đem viên ngọc đến bảo dân làng lấy sợi dây cũ ra để xâu dây mới vào. Dân làng không làm gì được đành đem chuyện khó khăn này kể lại với bậc Trí giả. Ngài bảo họ đừng lo sợ gì cả? bảo đem đến một cục mật. Ngài thoa mật vào hai lỗ của hạt ngọc, rồi se một sợi len, thoa mật vào một đầu dây, đẩy đầu dây vào một chút trong lỗ của hạt ngọc xong đặt viên ngọc vào nơi kiến thường đi qua. Bầy kiến nghe mùi mật bò ra, cắn hết sợi dây cũ rồi cắn sợi dây len kéo qua tận lỗ bên kia. Khi ngài thấy lỗ đã thông, ngài bảo dân làng trình lên vua, khiến vua rất đẹp lòng khi nghe câu chuyện sợi dây được xâu như vậy. 13. BÒ Đực ĐẺ CON Một ngày kia, con bò đực của nhà vua được cho ăn quá nhiều trong vòng

mấy tháng nên bụng nó trương lên, sừng nó phờ phạc, nó phải được thoa dầu, tắm nghệ, rồi họ đem nó đến dân làng với lệnh vua ban: Nghe các khanh thật tài trí, vậy đây là con bò đực của đức vua đang có chửa, hãy giúp nó sinh con rồi dẫn về triều có cả bò con. Nếu không sẽ chịu phạt vạ một ngàn đồng tiền! Dân làng chẳng biết làm sao

liền vấn kế bậc Trí giả, ngài nghĩ nên đặt một câu hỏi trùng hợp với câu kia và hỏi: Các ông có thê tìm ra một người bạo gan dám đôi đáp với đức vua chăng? Họ đáp chuyện ây không khó gi, rôi họ đem một người đên. Bậc Đại sĩ bảo: Này anh bạn, anh hãy xõa tóc xuống vai đi đến hoàng môn khóc lóc kêu than thật thống thiết. Ai hỏi gì cũng không trả lời mà chỉ kêu khóc, trừ khi đức vua hỏi. Neu đức vua bảo đem anh vào để hỏi tại sao than khóc, anh cứ tâu: uBảy ngày nay cha của thần [đang lâm bồn] nhưng không thể nào sinh con được, xin cứu thần với. Xin nói cho thần biết làm cách nào giúp cha thần sinh con?^, Đức vua sẽ bảo: "Ngươi nói nhảm gì vậy? Điều này thật là vô lý! Làm sao đàn ông có thể sinh con dugc?" Lúc ấy, anh sẽ đáp: “Nếu quả thật như thế thì làm sao dân làng Yavamajjhaka phía Đông có thể giúp bò đực của Đại vương sinh bò con đượcT' Người ấy nhận lời và cứ thế mà thi hành. Vua hỏi ai nghĩ ra cách trả lời phản công lại như vậy và khi nghe nói chính là Trí giả Mahosadha, ngài rất đẹp lòng. 14. NẤU CƠM Một ngày kia, để thử tài bậc Trí giả, lệnh vua phán ra: Dân làng Yavamajjhaka phía Đông phải dâng vê kinh một thứ cơm nâu theo tám điều kiện sau: Không gạo, không nước, không nồi, không lò, không lửa, không củi, không nhờ đàn ông hay đàn bà, không đi bằng đường cái. Nếu không làm được phải chịu phạt một ngàn đồng tiền! Dân làng bối rối không biết làm sao nên vấn kế bậc Trí giả. Ngài bảo: Đừng lo gì, hãy đem một ít tấm lại đây vì nó không phải gạo, đem tuyết vì nó không phải nước, đem đến một cái bát đất vì nó không phải nồi, chặt lấy các khúc gỗ kê quanh vì đó không phải là cái lò, nhóm lửa bằng cách cọ xát chứ không dùng mồi lửa thật, đốt lá thay vì gỗ. Nấu cơm xong để vào một chậu khác, niêm phong lại, đặt trên đầu của một người bị hoạn vì người này phi nam phi nữ, bỏ đường cái mà đi theo đường mòn đem lên dâng vua. Dân chúng làm như vậy và vua rất đẹp lòng khi nghe chuyện nhờ bậc Trí giả Mahosadha mà vấn đề đã được giải quyết. 15. CÁT Một ngày kia, để thử tài của bậc Trí giả, lệnh vua ban xuống cho dân làng này:

Đức vua rất thích nằm võng mà võng cũ đã bị đứt. Vậy các ngươi hãy làm một chiếc võng bằng cát. Nếu không phải chịu phạt vạ một ngàn đồng tiền! Dân làng phải càu cứu bậc Trí giả. Ngài thấy đây cũng là chuyện đặt vấn đề phản công lại. Ngài trấn an dân chúnẹ rồi đi tìm hai ba người đối đáp thật thông minh lanh lợi đên và ngài bảo họ đên trình lên vua: "Tâu Đại vương, dân làng chúng thần không biết chiếc võng cát phải dày hay mỏng, vậy xin cho chúng thần một mảnh chiếc võng cũ, dài độ một gang tay hay chừng bốn ngón tay, chúng thần sẽ nhìn theo đó mà bện đúng cỡ d6." Nêu đức vua đáp: "Trẫm chẳng hề có chiếc võng cát trong cung” thì họ phải tâu ngay: "Nếu Đại vương không thể làm võng bằng cát thì làm sao dân làng Yavamajjhaka phía Đông có thể lam được! Dân làng vâng theo lời nói như vậy và vua rât hài lòng khi nghe bậc Trí giả Mahosadha đã nghĩ ra cách đối đáp phản công lại như trên. 16. HỒ NƯỚC Một ngày kia, để thử tài của bậc Trí giả, lệnh vua ban xuống cho dân làng này: Đức vua muốn vui chơi dưới nước, các ngươi phải đem dâng ngài một hồ nước có đủ năm loại sen súng, nếu không phải chịu phạt một ngàn đong tiền! Dân làng kê chuyện với bậc Trí ệiả, ngài thây đây cũng cân đôi đáp phản công lại. Ngài cho gọi nhiều người đôi đáp lanh lợi đên rồi bảo họ: Hãy lội xuống nước chơi đùa cho đỏ cả mắt, rồi đi đến hoàng

môn với tóc tai, áo quần lấm bê bết, tay cầm day thưng, gậy gộc, đất đá? nhờ người tâu trình với đức vua rằng các ông đã đến chầu, và khi các ông được phép vào cung, hãy tâu với ngài: uTâu Đại vương, vì Đại vương ban lệnh cho dân làng Yavamajjhaka phía Đông dâng ngài một hồ nước, chúng thần đã mang đến đây một hồ nước thật lớn để đẹp ý Đại vương nhirng hồ này quen sống ở rừng nên vừa thấy thị thành với cổng, tường, hào lũy, tháp canh thì nó sợ hãi bức tung dây thừng chạy trốn vào rừng. Chúng thần đã ném đất đá vào nó, lấy gậy gộc đánh đập nó nhưng cũng không bắt nó trở lại được. Vậy xin cho chúng thân cái hồ cũ mà chúng thần nghe nói Đại vương đã mang từ rừng về, chúng thần sẽ buộc chúng chung với nhau để mang cái hồ kia trở lại d2y." Đức vua sẽ bảo: uTrẫm không hề bảo ai đem hồ từ rừng về đây cả và cũng không hề bảo buộc hồ lại rồi đem hồ kia về dây." Khi ấy các ông sẽ phải tâu: “Tâu Đại vương, nếu vậy thì làm sao dân làng Yavamajjhaka phía Đông dâng Đại vương một hồ nước duọrc?” Họ y theo vậy mà làm khiên đức vua rât đẹp lòng khi nghe nói bậc Trí giả đã nghĩ ra chuyện ấy. 17. HOA VIÊN Lại một ngày kia, vua ban lệnh: Trẫm muốn giải trí trong hoa viên và hoa viên của trẫm đã xưa cũ gãy đổ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 925

Dân làng Yavamajjhaka phía Đông phải dâng trẫm một hoa viên mới đầy đủ kỳ hoa dí thảo! Dân làng kê chuyện với bậc Trí giả, ngài thây đây cũng cân đôi đáp phản công lại nên trấn an dân chúng, rồi cho người đi đối đáp với vua như trên. 18. YẾT KIẾN VUA VỚI CON LỪA Lúc ấy, vua rất hoan hỷ bảo Senaka: Này Senaka, thê ta triệu vị Trí giả này vê triêu được chăng? Nhưng ông ta ganh ghét khi thấy kẻ khác được vinh hiển liền tâu: Tâu Đại vương, như thế chẳng có gì phải gọi là "trí gi"c ta hãy chờ xem! Nghe vậy, vua nghĩ thầm: "Bậc Trí giả Mahosadha khiến ta rất ái mộ qua các lần đọ tài cậu bé bảy tuổi. Trong những cuộc thử thách đầy bí hiểm và những lần đối đáp phản công vừa qua, vị này đã ứng đối như một vị Phật. Tuy nhiên, một người tài trí như vậy thì Senaka lại không muốn ta triệu về triều. Vậy ta cần gì Senaka nữa chứ? Ta cứ triệu vị ấy về dây." Thế là vua cùng với một đám đông tùy tùng khởi hành đến ngôi làng ấy và vua ngự trên vương mã. Nhưng lúc đang đi con ngựa sụp hố gãy chân, vua phải trở về cung. Senaka liền vào cung yết kiến vua và nói: -Tâu Đại vương, phải chăng Đại vương đã đi đên làng Yavamajjhaka phía Đông để đem bậc In giả vào trieu? -Chính phải, hiền khanh. Senaka lại tâu: -Đại vương xem tiểu thần chẳng vào đâu cả. Tiểu thần xin Đại vương chờ đợi một ít lâu, nhưng Đại vương cứ vội ra đi và do đi trước mà vương mã đã bị gãy chân. Vua không nói gì với ông ta nữa. Một ngày kia, vua lại hỏi Senaka: Này Senaka, thê ta triệu vị Trí giả này vê triêu được chăng? -Tâu Đại vương, nêu vậy xin Đại vương đừng tự thân hành ngự đi mà chỉ cần cho sứ giả đến bảo: “Này Trí giả, trẫm đã thân hành đi triệu hồi ngài và con ngựa của trẫm bị gãy chân. Vậy hãy tiến cung một con ngựa tốt hơn và một đại tuấn mâL" Nấu vị ấy chọn tiến con ngựa tốt hơn, vị ấy sẽ đích thân về triều; nếu chọn tiên đại tuân mã, vị ây sẽ nhờ thân phụ đi thê. Như vậy cũng là việc đê thử thách vị ấy nữa. Vua băng lòng, rôi cho sứ giả đem lệnh ây ra đi. Bậc Trí giả khi nghe vậy, hiểu ngay rằng vua mong muốn gặp ngài và phụ thân ngài. Ngài liền đi tìm phụ thân và chào hỏi: Thưa phụ thân, đức vua muôn gặp cha con ta. Xin phụ thân lên đường trước cùng đoàn tùy tùng gồm cả ngàn thương nhân. Khi đi

dường, phụ thân đừng đi tay không mà đem theo một hộp bằng gỗ đàn hương đựng đầy bơ tươi.

926 KINH TIỂU BỘ

Đức vua sẽ ân cần chào hỏi phụ thân và mời phụ thân ngồi ghế gia chủ, xin phụ thân cứ ngồi xuống. Khi ấy con sẽ đến, đức vua cũng lại ân cần chào đón con và mời con ngồi một ghế như vậy. Rồi con sẽ nhìn phụ thân, phụ thân biết ý và đứng lên bảo: "Nam tử Mahosadha, hãy ngồi xuống ghế này di!" vấn đề lúc ấy sẽ chín muôi đê con giải quyêt. Thân phụ ngài làm theo như vậy. Khi đến cung, ông xin trình vua là họ đã đến? rồi được vua cho vào. Ông đến thi lễ, tung hô chúc tụng vua xong và đứng sang một bên. Vua ân cần chào đón ông và hỏi thăm Trí giả Mahosadha, nam tử của ông đâu. -Tâu Đại vương, hiền nhi sẽ đến sau. Vua hài lòng khi nghe Trí giả sắp đến liền mời thân phụ ngài ngồi xuống một nơi thích hợp. Ông ngồi xuống. Trong lúc ấy, bậc Đại sĩ được trang sức xiêm y lộng lẫy cùn§ với một ngàn nhi đồng theo hầu, ngồi trên chiếc xe trang hoàng đẹp đẽ. Khi đến kinh thành, ngài thấy một con lừa đứng cạnh một cái ho liền bảo mấy người bạo dạn buộc miệng con lừa lại để cho nó khỏi kêu xong lấy chiếu bó, lấy tấm trải bọc nó lại và vác lên vai. Họ làm như vậy, rồi Bồ-tát vào cung với đoàn tùy tùng đông đảo của ngài. Dân chúng nhìn theo, không ngớt tán thán ngài: -Nghe nói đây là Trí giả Mahosadha, con của phú thương Sirivaddhaka. Người ta bảo ngài sinh ra có cây thuốc chữa bệnh trong tay, chính ngài đã biết cách giải đáp mọi vấn đề được đặt ra để thử tài ngài. Khi đến trước cung, ngài bảo trình vua ngài đã đến. Vua rất đẹp ý liền bảo: -Hãy mời Trí giả Mahosadha của trẫm mau vào chầu! Vì thế, ngài liền vào cung cùng một ngàn tùy tùng. Thi lễ, tung hô vua xon ngài đứng sang một bên. Vua rât hoan hỷ khi trông thây ngài nên nói giọng rât ngọt nệào, ban lệnh cho ngài tìm một nơi thích hợp mà ngồi. Ngài liền nhìn cha, ông thay ám hiệu liền đứng dậy mời con ngồi chỗ ấy, ngài liền ngồi ngay. Thế là các kẻ ngu si đằng kia như Senaka, Pukkusa, Kăvinda, Devinda cùng nhiều kẻ khác nữa, thấy ngài ngồi như vậy liền vỗ tay cười rộ lên và bảo: Đây là thằng ngốc đui mù mà chúng bảo là bậc Trí giả. Nó bảo cha nó đứng dậy để nó ngồi vào chỗ ấy. Chắc chắn không thể gọi nó là bậc Trí giả được. Vua cũng bất bình, mặt mày tiu nghỉu. Bậc Trí giả liền hỏi: -Tâu Đại vương, Đại vương không đẹp ý chăng? -Bling vậy, này Trí giả, trẫm buồn lắm. Trước đây trẫm rất hoan hỷ khi nghe nói vê khanh, nhưng nay gặp khanh trâm lại không được vừa lòng. Tại sao như vậy, thưa Đại vương? -Chỉ vì khanh bảo thân phụ khanh đứng dậy để khanh ngồi vào chỗ ấy. Tâu Đại vương, ngài cho rằng lúc nào cha ông cũng hơn con cái cả hay sao? Đúng vậy, này Trí giả!

CHUYỆN TIỀN THÂN 927

Bồ-tát nói: -Thế không phải Đại vương đã ban lệnh cho tiểu thần tiến dâng một tuấn mã tốt hơn nữa hoặc một đại tuấn mã ưu tú nhất đó sao? Nói xong, ngài đứng dậy nhìn các nhi đồng theo hầu ngài và bảo: Đem con lừa của các bạn vào đây. Đặt con lừa trước mặt vua, ngài tiếp tục hỏi: -Tâu Đại vương, con lừa này đáng giá bao nhiêu? Vua đáp: Nếu dùng được thì nó đáng giá tám đồng tiền. Nhưng nếu nó tạo được một con la con với một ngựa cái thuần giống Sindh thì giá con la sẽ bao nhiêu? The thì no VO giá.

-Tâu Đại vương, tại sao ngài lại nói vậy? Ngài chẳng vừa bảo là bất cứ lúc nào ông cha cũng hơn con cái cả hay sao? Theo như ngài nói thì con lừa phải đáng giá hơn con la chứ! Các trí giả của ngài lại vỗ tay cười chế nhạo tiểu thần chỉ vì họ không biết điều ấy sao? Vậy tài trí của các trí giả ấy ở đâu chứ? Đại vương đã tìm họ ở đâu ra vậy? Rồi tỏ vẻ khinh thường cả bốn vị kia, ngài đọc bài kệ này trong chương I, Câu hỏi về con lừa?7 trình vua: Tâu Đại vương, ngài vân nghĩ răng, Con luôn thua kém bậc cha ông? Thế thì lừa phải hơn la chứ, Lừa ây với la chính phụ thân! Sau đó, ngài tiếp tục nói: Tâu Đại vương, nếu ông cha phải hơn con cái thì xin Đại vương hãy sử dụng thân phụ của tiêu thân, còn nêu con cái hơn ông cha thì xin sử dụng tiêu thân. Vua rất đẹp ý và tất cả quần thần reo hò nhiệt liệt tán thán cả ngàn lần: Bậc Trí giả giải quyết vấn đề thật vi diệu thay! Tiêng vô tay vang dậy và cả ngàn chiêc khăn quàng giơ lên vây tưng bừng khiến bốn vị kia tiu nghỉu. Thật sự không ai hiểu rõ hơn Bồ-tát về giá trị của phụ mẫu mình. Nếu ai hỏi lúc ấy tại sao ngài lại làm như vậy thì đó không phải là vì ngài xem thường thân phụ ngài, nhưng chỉ vì khi vua ban lệnh tiến dâng một tuấn mã tốt hơn hoặc một tuân mã ưu tú đệ nhât, ngài phải làm như thê đê giải quyêt vân đê vua đặt ra, đê làm hiển lộ tài trí của ngài vượt hẳn bốn vị trí giả kia. Chấm dứt Vấn đề về con lừa.

37 Xem J. I. 424, Gadrabhapanha (Câu hỏi về con lừa)9 số §111.

IIL VẤN ĐÈ THỨ MƯỜI CHÍN Vua rât hoan hỷ, câm chiêc bình vàng đựng nước hương, rót nước lên bàn tay của vị phú thương kia và phán: Khanh hãy thọ hưởng làng Yavamajjhaka phía Đông là tặng vật trẫm ban thưởng cho khanh. Các phú thương trong vùng phải phục vụ vị này! Sau đó, vua lại ban thưởng mẫu thân của Bồ-tát đầy đủ các loại nữ tran^. Vì đẹp ý trước cách Bồ-tát giải quyết vấn đề con lừa, vua ước mong nhận Bo-tát làm con mình liền nói với cha của ngài: Này hiền khanh, hãy để bậc Đại trí làm con trẫm! Ông đáp: -Tâu Đại vương, nay con của tiêu thân còn quá thơ dại, miệng còn hôi sữa; nhimg khi lớn khôn, tiểu nhi sẽ đến hầu hạ Đại vương. Tuy thê, vua vân phán: -Này hiên khanh, từ nay dừng lưu luyên cậu bé này nữa, từ hôm nay nó là con của trẫm. Trẫm có thể nuôi nâng con của trẫm, vậy khanh hãy đi về! Rồi vua ban lệnh cho ông ra về. Ôn^ tuân lệnh vua, ôm con vào lòng vỗ về5 hôn lên đầu và nhắn nhủ con tiết chế, điêu độ. Cậu bé giã biệt phụ thân, khuyên cha chớ lo âu rồi để cha ra đi. Sau đó, vua hỏi bậc Trí giả muôn dùng cơm bên trong cung hay ở ngoài. Ngài nghĩ rằng với đoàn tùy tùng đông đảo như vậy9 tốt nhất nên ăn uống bên ngoài cung điện nên tâu trình vua mục đích ấy. Vua liền ban cho ngài một ngôi nhà thích hợp, cung cấp vật dụng đầy đủ cho một ngàn nhi đồng ăn ở tại chỗ. Từ đó, bậc Trí giả phụng sự cho vua. 19. VIÊN BẢO NGỌC Lúc bấy giờ, vua lại muốn thử tài ngài. Thời đó, có một viên bảo châu nằm trong tổ quạ trên cây thốt nốt (tăla) bên bờ hồ cạnh Nam môn và ảnh của viên bảo ngọc thường phản chiếu trên mặt hô. Dân chúng trình vua rằng có viên bảo ngọc dưới hồ. Vua liền triệu Senaka đến bảo: Dân chúng bảo có viên bảo ngọc dưới hô, làm thê nào đê lây lên được? Senaka tâu: Cách tốt nhất là tát cạn nước. Vua bảo ông thi hành, ông liền tập hợp một đám người tát nước và lấy bùn ra, rồi đào đất dưới đáy hồ, nhtrng chẳng thấy ngọc đâu. Thế mà khi hồ đầy nước lại, ánh ngọc vẫn

phản chiếu trên hồ như cũ. Senaka lại cho tát nước nữa và cũng không tìm thấy ngọc. Sau đó, vua triệu bậc Trí giả và bảo: Dân chúng có thấy viên ngọc trong hồ? Senaka đã cho tát nước bùn ra và đào đất lên mà chẳng thấy ngọc đâu, nhưng vừa khi nước hồ đầy thì ngọc lại hiện lên5 hiền nhi có thể lấy ngọc lên chăng?

CHUYỆN TIỀN THÂN 929

-Tâu Phụ vương, chuyện đó không khó gi, thần nhi xin đi lấy ngọc về dâng Phụ vương. Vua rất đẹp ý khi nghe ngài hứa, rồi cùng một đám đông cận thần theo hầu, vua ngự ra hồ, sẵn sàng chứng kiến oai lực đại trí của bậc Trí giả. Bậc Đại sĩ đứng trên hô quan sát, ngài biêt răng ngọc không ở trong hô mà ở trong tô quạ trên cây thốt nốt nên ngài nói to: - Tâu Phụ vương, ngọc không có trong hồ. Thấy ngọc dưới nước mà? không phải sao? Thế là ngài bảo đem đến một thùng nước và nói: 9 ỉ

-Tâu Phụ vương, đây chăng phải là ta thây ngọc trong thùng nước và cả trong hồ sao? -Thế thì ngọc ở đâu? -Tâu Phụ vương, đây chỉ là ánh ngọc phản chiếu trong hồ nước lẫn trong thùng chứ không phải ngọc, còn ngọc ở trong tổ quạ ở trên cây thốt nốt kia. Xin Phụ vương cho người lên lấy ngọc và đem xuống đây. Vua y lời, cho người đem ngọc xuống và bậc Trí giả đặt viên ngọc vào tay vua. Mọi người tán dương bậc Trí giả và nhạo báng Senaka: -Viên bảo ngọc năm trong tô quạ trên cây, thê mà Senaka ngôc lại bảo đám người đào hồ. Chắc chắn một bậc Trí giả phải như Mahosadha này! Họ cứ ca ngợi bậc Đại sĩ như vậy5 còn vua thì rất đẹp ý, ban cho ngài xâu chuỗi ngọc trai mà vua đang đeo trên cổ và ban đủ chuỗi ngọc trai cho cả ngàn nhi đồng kia, lại cho phép từ nay, ngài và đoàn tùy tùng của ngài vào chầu vua được miễn lễ. Chấm dứt Vấn đề thứ mười chỉn. IV. VẤN ĐÈ CON TẮC KÈ Một ngày kia, vua cùng bậc Trí giả bước vào ngự viên thì một con tắc kè ở trên chiếc cổng vòng cung trông thấy vua liền bò xuống nằm sát đất. Vua thấy vậy, hỏi: r

Này bậc Trí giả, con tăc kè này làm gì vậy?

-Tâu Phụ vương, nó tỏ lòng cung kính đối với Phụ vương.

-Nếu vậy, ta chẳng nên bỏ qua việc nó cung kính mà không thưởng nó, hãy cho nó thật nhiều tặng vật!

-Tâu Phụ vương, tặng vật chẳng ích lợi gì cho nó, cái nó cần là thức ăn.

-Vậy nó ăn gì?

Tâu Phụ vương, thịt.

- Nó cần ăn độ bao nhiêu?

Chừng một xu, tâu Phụ vương.

930 KINH TIỂU Bộ

Vua bảo: Chỉ đáng một xu thì chẳng xứng quà thưởng của vua ban. Rồi ngài truyền cho một người đến, ban lệnh đem cho con tắc kè đều đều mỗi ngày năm xu thịt. Việc này được thi hành sau đó. Nhimg vào ngày trai ệiới không có sát sinh, người đó không kiếm ra thịt nên gã đục một lỗ qua đông nửa hào và buộc vào cổ con tắc kè bằng sợi dây. Việc ấy làm con tắc kè sinh lòng kiêu mạn. Một ngày kia, vua lại vào ngự viên cùng với Mahosadha, nhimg con tắc kè thấy vua đến gần, mà nó đang kiêu mạn vì cho rằng

nó cũng nhiều của cải như vua, nó nghĩ thầm: "Này Đại vương Vedeha, Đại vương giàu có lắm, nhưng ta đây cũng vay.” Thế là nó không bò xuống mà cứ nằm yên trên cổng vòng cung gõ nhịp chiếc đầu. Vua thấy vậy liền hỏi: Này bậc Trí giả, hôm nay con vật kia không xuông đây như lệ thường, cớ sao vậy? Rồi ngài ngâm vần kệ đầu tiên: Tắc kè thuở trước chẳng bò lên Khung cửa vòng cung, bậc Trí hiên, Hãy giải thích ngay cho trẫm rõ, Tắc kè sao cứng cổ như trên? Bậc Trí giả nhận thấy rằng có lẽ gã kia không kiếm đâu ra thịt vào ngày trai giới cấm sát sinh nên con vật này sinh lòng kiêu mạn vì đồng tiền buộc vào cổ nó. Bởi thế, ngài ngâm kệ này: Con tắc kè kia được thưởng cho, Món tiền nó chẳng có bao giờ, Nửa hào nên nó không tôn trọng, Đại đế trị vì Mithilã. Vua truyên triệu gã kia đên hỏi chuyện và gã kê mọi sự đúng như vậy. Vua lại càng đẹp ý về bậc Trí giả hơn nữa vì hình như ngài biết được ý con tắc kè mà chẳng cần hỏi han gì, thật tài trí chẳng khác nào trí tuệ tối thắng của một vị Phật. Vì thế, vua cho phép ngài thu lợi tức cả bốn cửa thành. Vua giận con tắc kè, muốn gián đoạn việc ban thưởng cho nó, nhưng bậc Trí giả bảo đó là việc không nên làm và khuyên can vua. Chấm dứt Vấn đề con tắc kè. V VẤN ĐỀ ĐẠI PHƯỚC VÀ BÁT HẠNH Thời bấy giờ, một thiếu sinh tên gọi Pinguttara ở thành Mithilã đến Takkasilã học với một danh sư. Sau thời kỳ tinh cần học tập đã viên mãn, chàng tạ từ sư phụ ra vê. Nhimg trong gia tộc của danh sư này có tục lệ nêu con gái đên tuôi lấy chồng thì phải gả cho môn đồ lớn tuổi nhất. Vị danh sư này có cô con gái đẹp như tiên, do đó bảo môn đồ:

Này đệ tử, ta sẽ gả con gái ta cho đệ tử, vậy con hãy đem con ta cùng đi vê với con! LÚC ây, cậu thiêu sinh thật là kẻ bât hạnh, thiêu may man, còn cô gái kia thật có phước lớn. Khi chàng ta thây nàng, chàng chăng hê quan tâm đên nàng, nhưng nghe thầy bảo vậy, chàng cũng đồng ý vì không muốn xem thường lời dạy của thầy. Thế là vị Bà-la-môn này gả con gái cho chàng. Đêm động phòng hoa chúc, chàng lên giường nằm, nàng vừa mới leo lên giường thì chàng càu nhàu leo xuống đất, nàng cũng bước xuống nằm cạnh chàng. Chàng liền đứng dậy leo lên giường lại, nàng cũng bước lên giường, chàng lại bước xuông, vì kẻ bất hạnh không đi đôi với người đại phước được. Thế là cô gái nằm trên giường, cậu trai nằm dưới đất. Cứ thế bảy ngày trôi qua. Sau đó? chàng trai tạ từ sư phụ và ra đi với vợ chàng. Trên đường di, chẳng có gì hơn ngoài vài câu chuyện trao đổi giữa hai vợ chồng. Cả hai đều buồn khổ đi đến thành Mithilã. Không xa thành mấy, Piõguttara thấy một cây sung đầy trái và đang lúc đói bụng, chàng trèo lên cây hái vài quả ăn. Cô gái cũng đói bụng đến gốc cây gọi lên: Xin chàng ném xuống cho thiếp vài quả. Chàng bảo: Ô hay, nàng không có tay chân sao? Trèo lên mà tự hái lấy. Nàng đành trèo lên hái sung ăn. Chàng vừa thấy nàng trèo lên liền nhanh chân trèo xuống, chất gai góc quanh gốc cây và bỏ di, tự nhủ thầm: "Nay ta đã thoát được người đàn bà tồi tệ này rồi." Nàng không leo xuống được đành ngồi trên cây. Lúc bấy giờ, vua đang vui chơi trong rừng đến chiều rồi ngự lên vương tượng trở vê thành. Khi thây nàng, vua đem lòng yêu ngay, vì thê vua cho người hỏi nàng có chồng chưa, nàng đáp: Tiện thiếp đã có chồng do gia đình gả cho, nhưng người ấy đã ra đi và bỏ tiện thiếp lại đây một mình. Vị cận thần trình chuyện với vua, ngài bảo: Thật là bảo vật vô chủ đưa về tay vua. Nàng liền được mang xuống, đặt lên voi chở về

triều. Tại đây, nàng được rảy nước phong chức Hoàng hậu. Nàng được vua rất sủng ái và được mệnh danh là Ưdumbarãdevĩ (Hoàng hậu Cây Sung) vì vua thấy nàng trên cây sung lần đầu tiên. Một ngày nọ9 dân chúng ở cạnh cổng kinh thành phải dọn đường cho vua ngự du vào hoa viên và Pinguttara phải đi kiếm ăn nên cũng xắn áo quần lên và dùng cái cào dọn đường. Trước khi đường sá dọn dẹp xong, vua cùng Hoàng hậu Ưdumbarã đã ngự đến trên vương xa, hoàng hậu trông thấy kẻ khốn khổ ấy

đang dọn đường, không giữ được vẻ đắc thắng, nàng nhìn chàng ta mỉm cười. Vua nổi giận khi nàng mỉm cười liền hỏi tại sao. Nàng đáp: -Tâu Đại vương, kẻ dọn đường kia là chồng cũ của thần thiếp, người đã bắt thần thiếp trèo lên cây sung rồi chất gai quanh gốc cây xong lại bỏ đi. Bây giờ gặp lại gã? thần thiếp không sao khỏi thấy đắc thắng về số phận may mắn của thần thiếp và mỉm cười khi gặp gã đằng kia. Vua bảo: Ngươi nói láo, ngươi cười với một kẻ khác, ta sẽ giết ngươi! Và vua rút kiêm ra. Nàng hoảng hôt kêu lên: Tâu Đại vương, xin Đại vương vấn ý các vị hiền thần của Đại vương. Vua hỏi Senaka xem ông có tin lời nàng hay chăng. Ông đáp: -Tâu Đại vương, thần không tin được vì ai có thể bỏ một mỹ nhân đẹp thế kia mà đi? Nàng nghe vậy càng run sợ hơn nữa. Nhưng vua nghĩ thầm: "Senaka làm sao biêt được chuyện này, đê ta hỏi bậc Trí giả xem sao.” Rôi vua ngâm kệ hỏi ngài: Một nữ nhi đức hạnh, diễm kiều, Nhưng nam nhân ấy chẳng thương yêu, Hiền khanh có thể tin không chứ? Mahosadha hãy nói nào! Bậc Trí giả đáp: Thần vẫn tin điều ấy5 Đại vương, Kẻ kia thật bất hạnh bàn cùng, Người nhiều ân phước và vô phước, Chăng có bao giờ kêt bạn chung. Những lời này làm dịu cơn thịnh nộ của vua, lòng ngài bình tĩnh lại và rất hân hoan, ngài bảo: Này bậc Trí giả, nếu khanh không ở đây, ắt hẳn trẫm đã nghe lời kẻ ngu si Senaka kia và mất nữ báu này, khanh đã cứu hoàng hậu cho trẫm. Vua liền ban thưởng bậc Trí giả một ngàn đồng tiền. Rồi hoàng hậu kính cẩn tâu với vua: -Tâu Đại vương, chính nhờ bậc Hiền trí này mà thần thiếp được cứu sống. Vậy xin Đại vương ban cho thần thiếp một ân huệ: Đó là cho phép thần thiếp đối xử với bậc Trí giả như một tiểu đệ. Được, này Ái khanh, trẫm chấp thuận ban ân huệ ấy.

9 -Tâu Đại vương, nêu được* như vậy,• 2 bắt đâu từ hôm nay thân thiêp không thê dùng cao lương mỹ vị mà không có tiêu đệ. Từ nay, đúng mùa hay trái mùa,

thiếp đều mở cửa cung đem bánh trái cho tiểu đệ9 thần thiếp tha thiết ước ao như vậy. Vua bảo: Ái khanh cũng được toại nguyện nữa. Chấm dứt Vấn đề đại phước và bất hạnh. VI. VẤN ĐỀ CON DÊ Một ngày kia, sau bữa điểm tâm, vua dạo chơi trên lối đi bộ, chợt thấy qua bậc cửa một con dê và một con chó đang kết bạn với nhau. Lúc bấy giờ, con dê có thói quen ăn cỏ ném cho bầy voi cạnh chuồng voi trước khi voi ăn, cho nên những người quản tượng đánh đuổi con dê đi. Trong khi nó vừa chạy vừa kêu be be thì một người rượt theo lấy gậy đánh vào lưng nó. Con dê oằn lưng lại vì đau đớn, chạy đến nằm cạnh bức tường lớn của hoàng cung. Lúc bấy giờ? có một con chó đã ăn hết xương, da và vật thừa trong nhà bếp của hoàng cung. Cùng ngày hôm ấy, người đầu

bếp đã nấu nướng thức ăn xong, để vào đĩa hẳn hoi. Trong khi gã đang lau mồ hôi trên mình thì con chó nghe mùi thơm của cá thịt, chịu không nổi liền vào bếp giở nắp đậy ra và bắt đầu ăn thịt. Người đâu bêp nghe tiêng bát đĩa rôn rang liên chạy vào thây chó đang ăn thịt, gã đóng cửa lại, lấy đá và gậy đánh nó. Con chó thả miếng thịt vừa chạy vừa la ẳng ẳng. Người đầu bếp thấy nó chạy còn rượt theo đánh một gậy đích đáng vào limg. Con chó cong limg lại co rút một chân lên, chạy đến nơi con dê đang nằm. Con dê hỏi: Này bạn, tại sao bạn cong lưng lại, bạn đau bụng chăng? Con chó đáp: Bạn cũng đang cong lưng lại đấy chứ, bạn cũng đau bụng chăng? Con chó liền kể chuyện của nó xong, con dê hỏi thêm: Thê bạn có vào nhà bêp được nữa không? Không, chuyện này cũng đáng đời ta lắm rồi, thế bạn có đến chuồng voi được nữa chăng? Cũng chẳng hơn gì bạn, chuyện đó cũng đáng đời ta lắm rồi. Thế rồi, chúng bắt đầu băn khoăn không biết làm cách nào để sống. Dê nói: Hay là ta cùng chung sống được chăng? Tôi có ý kiến này. Xin cho ta biết ngay! r \

Này bạn, bạn hãy đi đên chuông voi, những người quản tượng sẽ không để ý đến bạn vì họ nghĩ rằng chó không ăn cỏ dâu, thế là bạn mang cỏ về cho tôi. Tôi sẽ đến nhà bếp và người đầu bếp sẽ không chú ý đến tôi vì nghĩ rằng tôi không ăn cá thịt được đâu. Thế là tôi sẽ đem thịt về cho bạn. Con chó đáp:

—Thật là diệu kế! Rôi chúng giao hẹn, con chỏ đên chuông voi tha vê một năm cỏ trong môm, đặt cạnh bức tường lớn, và con dê vào nhà bếp mang ra một miếng thịt lớn đặt vào cùng chỗ ấy. Con chó ăn thịt và con dê ăn cỏ. Theo cách này, chúng sống chung hòa hợp cạnh bức tường lớn. Khi vua thấy tình bằng hữu của chúng, ngài suy nghĩ: "Trước kia, ta chưa từng thây một việc kỳ lạ như thê. Hai kẻ thù truyên kiêp lại sông chung đây thân tình với nhau. Ta sẽ đưa câu chuyện này thành một vấn đề bàn cãi cho các hiền thần của ta. Nếu họ không hiểu nổi, ta sẽ đuổi họ ra khỏi ưiều, còn nếu ai đoán được, ta sẽ tuyên dương là bậc Trí giả vô thượng và sẽ tỏ lòng tôn kính vị ấy. Hiện nay không có việc, nhimg ngày mai khi họ đến chầu ta, ta sẽ đem vấn đề ra h6i." Thế là hôm sau, khi các hiền thần vào chầu vua, ngài liền đặt vấn đề qua vần kệ: Hai kẻ thù theo lẽ tự nhiên, Chưa từng bảy bước đứng kề bên, Trở thành bạn thiết không rời nữa, Duyên cớ là đâu, các bậc Hiền? Sau đó, vua ngâm thêm một vần kệ: Nếu không giải đáp trước trưa nay, Trẫm sẽ đuổi luôn nhóm người này, Trâm không cân những người ngu nữa, Vậy hãy tìm lời giải đáp ngay! Lúc bấy giờ? Senaka ngồi trên chiếc cẩm đôn hàng đầu. Bậc Trí giả ngồi trên chiếc cẩm đôn cuối cùng, ngài tự nhủ thầm: "Bức vua chậm hiểu không tự nghĩ ra cách giải quyết vấn đề này, chắc ngài phải thấy một chuyện gì đấy. Nếu ta được gia hạn một ngày, ta sẽ giải quyết xong việc này. Senaka chắc chắn sẽ tìm kế hoãn lại một ngày. Còn bốn vị kia chẳng thấy việc gì cả, chẳng khác nào như ở trong phòng t6i." Senaka nhìn Bồ-tát xem ngài sẽ làm gi, Bồ-tát liền nhìn lại Senaka. Nhìn vẻ mặt bậc Trí giả Mahosadha, Senaka hiểu được tâm trạng ngài. Ông thấy rằng ngay cả bậc Trí giả cũng không hiểu vấn dề, ngài chưa giải đáp được hôm nay mà cần gia hạn thêm một ngày nữa ngài sẽ hoàn thành việc giao ước này. Thế là ông cười to để trấn an và nói: -Tâu Đại vương, Đại vương sẽ đuôi chúng thân nêu chúng thân không giải đáp

được vấn đề này chăng? Chính phải, hiền khanh. Đại vương biết đây là một vấn đề rắc rối, chúng thần không thể giải đáp nổi, vậy xin Đại vương đợi một thời gian. Một vấn đề rắc rối không thể giải quyêt giữa đám đông. Xin cho chúng thân suy nghĩ thật kỹ rôi sẽ giải đáp sau. Xin hãy cho chúng thần một cơ hội!

CHUYỆN TIỀN THÂN 935

Ong nói vậy vì tin tưởng bậc Đại si, rôi ngâm hai vân kệ: Giữa đám đông, nhiều người tập trung, Thật ồn ào quá, trí mông lung, Không sao tập hợp tư duy được, Để giải đáp ngay, tâu Đại vương. Nhưng hễ khi nào được độc cư? Bình tam tĩnh trí để suy tư, Vấn đề xem xét cho tường tận, Sẽ giải đáp ngay, hãy đợi chờ! Mặc dù nổi giận khi nghe lời này, vua vẫn đáp lại giọng đe dọa: -Được lắm, các khanh cứ suy nghĩ cho kỹ rồi trả lời trẫm, nếu không được, trẫm sẽ đuổi hết đi! Bốn vị hiền thần rời triều ra về, Senaka bảo ba vị kia: Chư hiền, đức vua đặt một vấn đề gay go, nếu chúng ta không giải quyết nổi thì thật đại họa cho chúng ta. Vì vậy, ta hãy ăn uống no say rồi suy nghĩ cho kỹ. Sau đó mỗi vị về tư dinh, còn bậc Trí giả đi tìm Hoàng hậu Udumbarã và thưa bà: -Tâu Hoàng hậu, hôm qua và hôm nay Thánh thượng thường ở đâu? —Này bậc Trí giả, ngài dạo chơi trên lôi đi và nhìn ra cửa sô. Bồ-tát liền nghĩ: “0, thế thì phải thấy chuyện gì do.99 Bồ-tát liền đến nơi ấy nhìn ra và thấy việc làm của con chó và con dê. “Vấn đề của đức vua đã được giải quyết ngài kết luận và đi về nhà. Ba vị hiền thần kia chẳng tìm thấy gì liền đi đến Senaka, ông hỏi: Các vị đã tìm ra vấn đề ấy chưa? Thưa ngài, chưa. Nêu vậy, đức vua sẽ đuôi chúng ta, các vị tính sao đây? Còn ngài đã nghĩ ra chưa? Cũng chưa nghĩ ra. Ngài còn chưa tìm ra, huống hồ chúng tôi. Chúng ta đã rống lên như sư tử trước mặt đức vua là xin để chúng ta suy nghĩ rồi sẽ giải quyết, nay ta làm không được ắt vua sẽ tức giận. Vậy ta phải làm thế nào đây? -Vấn đề này chúng ta giải quyết không được đâu. Chắc chắn bậc Trí giả đã giải quyết cả trăm cách rồi. Thế thì ta đi đến ngài xem sao. Cả bốn vị kéo nhau đến trước cửa nhà Bồ-tát, nhờ thông báo việc họ đến gặp ngài rồi bước vào kính cẩn chào ngài xong, họ đứng sang một bên hỏi bậc Đại SK

936 KINH TIÊU Bộ

Thưa ngài, ngài đã nhìn ra vấn đề ấy chưa? Nếu ta chưa nghĩ ra thì còn ai nghĩ ra đó chứ. Dĩ nhiên ta đã nghĩ ra rồi. Vậy xin ngài cho chúng tôi biết với. Ngài nghĩ thâm: 46Nêu ta không nói cho họ biêt, đức vua sẽ đuôi họ và ban thưởng cho ta bảy báu vật, nhưng thôi, chớ đê những tên ngu si kia tàn đời, ta sẽ cho họ biet."Rôi ngài bảo họ ngôi xuông ghê thâp, đưa tay lên chào ngài. Sau đó, không nói thăng cho họ biêt những gì vua đã thây tận măt, ngài chỉ làm bôn vần kệ, dạy cho mỗi vị một vần bằng tiếng Pãli để đọc lên trình vua khi được r y hỏi đên rôi cho họ ra vê. Ngày hôm sau, khi họ vào chầu vua rồi ngồi xuống chỗ được vua cho phép, vua liền hỏi Senaka: -Hiền khanh đã giải đáp vấn đề được chưa Senaka? -Tâu Đại vương, nếu thần không giải đáp được thì còn ai nữa chứ? Vậy nói cho trẫm biết. Xin Đại vương nghe đây. Rồi vị này đọc bài kệ đã học được: Bọn hành khât trẻ5 các ông hoàng, Rất thích thịt dê đực ngọt ngon, Thịt chó, họ đều không thọ dụng, Nhưng dê, chó giữ mối thân bằng. Mặc dù Senaka đọc kệ, ông vẫn chẳng hiểu ý nghĩ gi, còn phần vua lại hiểu, vì ngài đã chứng

kiến sự việc ấy. Ngài nghĩ: "Senaka đã tìm ra rồi.^ Ngài liền quay sang hỏi Pukkusa, và ông ta hỏi lại: "Tại sao thê tâu Đại vương, tiêu thân không phải là người có trí chng?" rồi đọc bài kệ đã học được: Họ lấy da dê phía núi rừng, Phủ che ngựa quý ở trên lưng, Còn da của chó không dùng được, Nhưng chó, dê cùng kết bạn thân. Ong này cũng chăng hiêu chuyện gì, nhưng vua tưởng ông hiêu vì chính ngài đã chứng kiến sự việc. Rồi ngài lại hỏi Kãminda và ông cũng đọc vần kệ: Cặp sừng cong xoắn, chú dê rừng, Nhưng chó lại không có cặp sừng, Một con ăn cỏ? con ăn thịt, Tuy thế chó, dê kết bạn thân. 64Vị này cũng tìm ra r6i." Vua nghĩ thâm rôi hỏi đên Devinda, ông ta cũng như các vị kia, đọc lên bài kệ đã học được: Cừu dê ăn cỏ, lá cây luôn, Cỏ, lá thì con chó chẳng ăn?

CHUYỆN TIỀN THÂN 937

Chó thích ăn mèo hay thịt thỏ,
Nhưng dê, chó giữ mối thân bằng.
Kế đó, vua hỏi bậc Trí giả.
Này vương nhi, con có hiểu vấn đề này chăng?
-Tâu Đại vương, từ địa ngục Avĩci38 cho đến tầng trời Bhavagga,39 còn ai khác ngoài con hiểu được vấn đề này?
- Vậy thì hãy nói cho trẫm!
Xin Phụ vương nghe đây.
Rồi ngài nói rõ sự hiểu biết vấn đề của ngài qua hai bài kệ này:
Con dê cao tám tấc dùng chân,
Tám móng, không ai thấy vội mang,
Món thịt về cho con chó ấy,
Chó đem cỏ đến chú dê rừng.
Vedeha, chúa toàn dân chúng,
Đứng tại thượng lầu tận mắt trông,
Việc lấy thức ăn trao đổi ấy,
Giữa dê, chó kết mối thân bằng.
Vua không hiêu các vị kia đã biêt câu chuyện nhờ Bô-tát nên rât hoan hỷ cho rằng cả năm vị đều tìm ra câu giải đáp vấn đề nhờ tài trí riêng của mình, và ngài cũng ngâm kệ:
Trẫm có các bậc Hiền giả tại triều,
Thật là ích lợi biết bao nhiêu,
Vấn đề tế nhị và uyên áo,
Họ thấu triệt, lời lẽ tối ưu.
Rôi ngài bảo họ răng kẻ có công sẽ được đên đáp xứng đáng. Và ngài ân thưởng qua câu kệ:
Cứ mỗi hiền khanh, trẫm thưởng ban,
Một xe, la cái5 một ngôi làng,
Giàu sang thượng hạng cho người trí,

Trẫm thích thú lời lẽ ngọc vàng!
Rồi ngài ban thưởng tất cả các thứ ấy cho họ.
r r y
Châm dứt Vân đê con dê trong chương XII. ***

38Avíci, phiên âm là A-tỳ ,dịch nghĩa là Vô Gián Liên miên, không đứt đoạn.
Ở đây chỉ cho địa ngục Vô Gián, người bí đọa trong địa ngục này chịu khổ hành hạ khốc liệt, triền miên, không ngơi nghi? Địa ngục Avici là cõi thấp nhat trong 31 cõi dục giới và sắc giới. 39Bhavaggạ Hữu Đảnh thiên còn gọi là Atthakathã s3c
Cứu Cánh thiên là cõi ười cao nhất trong 31 cõi dục giới và săc giới. Tham khảo: Vbh. 426; Mil. 132, 336; «7. IV. 182; VI. 354.

938 KINH TIÊU Bộ

Nhưng Hoàng hậu Udumbară biết rõ các kẻ kia hiểu được vấn đề nhờ bậc Trí giả, bà nghĩ thầm: "Bức vua ban thưởng giống nhau cho cả năm vị, chẳng khác nào một kẻ không phân biệt được đậu nhỏ và đậu lớn, chắc chắn hiền đệ của ta phải được phần thưởng đặc biệt hơn.” Rồi bà đến hỏi vua: -Tâu Đại vương, ai đã giải đáp câu đố ấy cho Đại vương? Này Ái khanh, cả năm hiền giả. Nhưng tâu Đại vương, nhờ ai mà bốn vị kia biết được? - Ái khanh, trẫm không rõ. -Tâu Đại vương, các vị kia biêt ệì? Chính bậc Trí giả muôn các vị ây khỏi bị suy tàn vì ngài nên cho họ biêt vân đê ây. Thê mà Đại vương ban thưởng cho cả năm vị giống nhau. Như vậy không công băng, Đại vương nên có phần thưởng đặc biệt cho bậc Trí giả. Vua rất đẹp ý vì bậc Trí giả không tiết lộ chuyện các vị kia biết được là nhờ ngài và muốn ân thưởng thật trọng hậu cho ngài, vua nghĩ: "Không hề gi, ta sẽ hỏi con ta một vấn đề nữa, nếu con ta đáp đúng ta sẽ hậu thưởng.,, Nghĩ vậy xong, vua đặt ra vấn đề giàu nghèo. VII. GIÀU VÀ NGHÈO Một ngày kia, năm vị hiền thần vào chầu vua và khi họ đã an tọa, vua hỏi: Senaka, ta sẽ hỏi hiền khanh một chuyện. -Tâu Đại vương, xin cứ hỏi! Vua liền đọc vần kệ đầu trong vấn đề giàu nghèo: Có trí khôn nhimg thiêu bạc vàng, Hoặc giàu tiền lại kém khôn ngoan, Senaka, trẫm hỏi khanh nhé, Bậc Trí gọi ai tốt đẹp hơn? Lúc bấy giờ, vấn đề này được truyền lại từ đời này sang đời khác trong gia tộc Senaka nên ông đáp ngay: Quả thật, kẻ ngu hoặc Trí nhân, Vô văn phàm tục hoặc đa văn, Đều hầu hạ những người giàu có, Dù họ cao sang hoặc hạ tầng, Nhìn thấy điều này, thần mới nói, Trí nhân thua kém kẻ giàu sang. Vua nghe đáp xong, không nói gì thêm với ba vị kia mà nói với bậc Trí giả Mahosadha ngồi bên cạnh: Ta cũng hỏi con, Đại Trí nhân, Bậc tinh thông vạn pháp trên trần,

CHUYỆN TIỀN THÂN 939

Kẻ ngu lắm của, người khôn khó,
Bậc Trí gọi ai tốt bội phần?
Bậc Đại sĩ đáp:
-Xin Đại vương nghe đây!
Người ngu phạm tội, nghĩ suy rằng:
Tren cõi đời? ta thấng thế hơn,

Họ thấy đời này không cõi kế,
Nên mang tai họa cả hai đường.
Điều này con thấy nên con nói,
Bậc Trí hơn xa trọc phú đần.
Nghe nói vậy, vua nhìn Senaka và nói:
Này hiền khanh, có thấy Mahosadha bảo bậc Trí nhân là cao hơn cả đấy chărìg?
Senaka đáp:
-Tâu Đại vương, Mahosadha chỉ là một trẻ thơ miệng còn hôi sữa đã biết gì?
Và ông ngâm kệ:
Kiến thức không đem lại bạc vàng,
Cũng không gia thế hoặc dung nhan,
Hãy nhìn Goravinda ngốc,
Đang hưởng vinh hoa, đại phú cường,
Vì đại vận chiều người hạ tiện,
Điêu này thân thây mới thưa răng:
Bậc Hiên trí chịu phân hèn mọn,
Còn kẻ giàu tiên thăng thê hơn.
Nghe vậy, vua bảo:
Này Vương nhi Mahosadha, bây giờ con nghĩ sao?
Ngài đáp:
-Tâu Phụ vương, Senaka có biết gì! Lão chỉ như con quạ thấy nơi nào có thóc vãi, hay như con chó cô liêm cho hêt sữa, chỉ thây mình mà không thây chiêc gậy đang săn sàng giáng xuông đâu. Xin Phụ vương hãy nghe đây!
Một người tiểu trí hóa mê man,
Bị nhiễm độc khi hưởng bạc vàng,
Nêu gặp tai ương thành ngớ ngân,
Rủi may số phận đến không lường,
Nó vùng như cá phơi ngoài nắng,
Khi thấy điều trên trẻ nói rằng:
Người trí hơn xa người có của,
Giàu tiền nhưng trí óc ngu đần.

Này Senaka, thế thì sao?
Vua bảo khi nghe ngài nói vậy, Senaka liền đáp:
Tâu Đại vương, cậu ấy nào biết gì! Chẳng nói gì đến người mà ngay cả chim chóc cũng bay đến đậu trên các cây tốt tươi trong rừng, mang đầy quả ngọt.
Rồi ông ngâm kệ:
Trong rừng, chim chóc tự mười phương,
Tụ tập trên cây có trái ngon,

Cũng vậy người nhiều tiền lắm của,
Đám đông hám lợi đến quây quần.
Thấy vầy thần nói, người Hiền trí,
Hèn kém, kẻ giàu thắng thế hơn.
Vua hỏi:
Này vương nhi, bây giờ con nghĩ sao?
Bậc Trí giả đáp:
Lão bụng bự ây nào có biêt gì, xin Phụ vương nghe đây!
Rồi ngài ngâm kệ:
Kẻ ngu quyên thê, chăng hiên lương,
Dùng bạo lực khi chiếm bạc vàng,
Nó rống thật to tùy ý thích,
Quỷ nhân kéo nó xuông âm cung.
Thấy điều này, tiểu nhi xin nói, y
Bậc Trí hơn xa trọc phú đân.
Vua lại bảo:
-Này Senaka, thế nào?
Senaka liền đáp:
Mọi dòng nước đổ xuống sông Hằng,
Đêu mât tánh danh với giông dòng,
Đô xuông biên, sông Hăng cũng sẽ5
Không còn phân biệt được thành phần.
Vậy đời phục vụ người giàu của?
Nhìn thấy điều trên thần nói rằng:
Người có trí chịu phần thấp kém,
Còn người giàu của chiếm phần hơn.
Vua lại bảo:
Này bậc Trí giả nghĩ sao?
Ngài liền đáp:
Xin Phụ vương nghe đây!
CHUYỆN TIỀN THÂN 941

Rồi ngài ngâm vần kệ:
Biển cả, người kia nói lệ thường,
Muôn sông đô xuông, đập không ngừng,
Vào bờ nhưng chẳng bao giờ vượt
Bờ nọ, dù hùng vĩ đại dương.
Cũng vậy lời người ngu nhảm nhí,
Phồn vinh không thể vượt Hiền nhân,
Thây điêu này tiêu nhi xin nói,

Người trí hơn xa trọc phú đần.
Vua hỏi:
Khanh nghĩ sao, Senaka?
Xin Đại vương nghe đây!
Ông đáp và ngâm vần kệ:
Người giàu ở địa vị cao sang,
Có thể thiếu phòng hộ bản thân,
Nhimg nếu nói gì cùng kẻ khác,
Lời kia giá trị giữa nhân quần.
Trí khôn không thể gây uy tín,
Cho kẻ nào không có bạc vàng,
Thấy vầy thần nói, người Hiền trí,
Thấp kém, người giàu thắng thế hơn.
Vua hỏi:
Con nghĩ sao?
-Tâu Phụ vương, xin nghe đây. Kẻ ngu si Senaka ây nào có biêt gì!
Rồi ngài ngâm vần kệ:
Vì kẻ khác hay chính bản thân,
Kẻ ngu thường chẳng nói chân ngôn,
Chịu ô nhục giữa nơi quân chúng,
Đời kế nó rơi cảnh khổ buồn.
Vì thấy điều này, con trẻ nói,
Trí nhân hơn trọc phú ngu đần.
Sau đó, Senaka lại ngâm vần kệ:
Cho dù người đại trí khôn ngoan,
Thiếu gạo thóc lâm cảnh khốn nàn,
Nếu có nói điều gì phải trái,
Cũng không giá trị giữa thân nhân,
Phồn vinh không đến nhờ tri kiến,
Nhìn thây điêu trên, thân nói răng:
942 KINH TIÊU Bộ

Người trí phải chịu phần thấp kém,
Còn người giàu của thắng phần hơn.
Vua lại hỏi:
Vương nhi nói sao về việc này?
Bậc Trí đáp:
-Senaka nào có biêt gì! Lão chỉ nhìn đời này, chứ không thây đời sau.
Và ngài ngâm vân kệ:
9 7 .

Chăng vì mình cũng chăng vì người,
Bậc Đại Trí nhân phải dối lời,
Người được tôn sùng trong hội chúng,
Đời sau hưởng hạnh phúc an vui,
Thây điêu này trẻ thơ xin nói,
Bậc Trí hơn người trọc phú thôi.
Kế đó, Senaka lại ngâm vần kệ:
Voi, ngựa, bò, vòng ngọc, nữ nhân,
Thấy nhiều trong các hộ giàu sang,
Để dành cho các người giàu hưởng,
Mà chẳng cần uy lực thánh thần,
Nhìn thây điêu này thân dám nói,
Bậc Hiền thấp kém, phú gia hơn.
Bậc Trí giả đáp:
- Lão ấy nào có biết gì!
Rồi ngài ngâm ke, tiếp tục giải thích vấn đề:
Người ngu hành động thiếu suy tư,
Nói những lời ngu xuẩn, dại rồ,
Vô trí bị quăng vì đại vận,
Như con rắn bỏ lớp da khô,
Thây điêu này, trẻ thơ xin nói,
Bậc Trí hơn xa phú hộ ngu.
Vua hỏi:
Khanh nghĩ sao?
Senaka liền đáp:
Tâu Đại vương, trẻ thơ này nào biết gì, xin Đại vương nghe đây!
Rồi lão ngâm kệ vì tưởng rằng sẽ làm cho bậc Trí giả không nói thêm gì được nữa:
Năm Trí nhân là bọn chúng thần,
Thảy đêu hâu cận đang Tôn quân,
CHUYỆN TIỀN THÂN 943

Hết lòng kính trọng ngài là chúa, Là chủ nhân ông của thứ dân, Như Đế-thích là vua vạn vật, Chính là chúa tể của thiên nhân, Thấy vầy thần nói, người Hiền trí, Thấp kém, người giàu thắng thế hơn. Khi vua nghe vậy liên nghĩ thâm: uĐiêu ây đã được Senaka nói thăng ra? ta không biết con ta có bác bỏ được và nói gì thêm không đây?9 Vì thế, vua hỏi: Này, bậc Trí giả nghĩ sao đây? Tuy nhiên, lý luận này của Senaka không ai bác bỏ được ngoại trừ Bồ-tát, thê là bậc Đại sĩ liên bác bỏ ngay, ngài đáp: -Tâu Phụ vương, kẻ ngu ngôc kia nào biêt gì! Lão chỉ nhìn thây mình mà không biết đến tính siêu việt của trí tuệ? xin Phụ vương hãy nghe đây! Rồi ngài ngâm kệ: Người ngu nô lệ của người hiền, Khi vấn đề này phát khởi lên, Bậc Trí giải đề khôn khéo lắm, Kẻ ngu rối trí tựa cuồng điên. Thây điêu này, trẻ thơ xin n6i, Bậc Trí hơn xa kẻ lắm tiền. Bậc Đại sĩ

đưa ra lý luận này biêu lộ đại trí của ngài, chăng khác nào ngài đào được cát vàng dưới chân núi Tu-di hay đem vầng trăng tròn sáng tỏ lên bầu trời. Này Senaka, nếu được thì khanh cứ đối đáp lại đi! Nhimg Senaka đã tiêu hoang hêt những kiên thức như kẻ dùng hêt thóc gạo đã được đặt trong kho, ông ngôi yên, râu lĩ, lòng phiên muộn không nói năng gì được nữa. Nêu ông tìm ra được một lý luận khác, chăc cả ngàn câu kệ nữa cũng chưa hết chuyện tiền thân này. Nhimg khi ông ấy không trả lời được nữa, bậc Đại sĩ lại tiếp tục ngâm kệ tán thán trí tuệ, chẳng khác nào ngài để dòng hồng thủy tuôn tràn: Trí tuệ được sùng bởi thiện nhân, Bạc vàng được chuộng bởi người trân, Đắm say hưởng thụ bao tham dục, Tri kiến Phật đà thật tuyệt luân, Vàng bạc chẳng bao giờ vượt quá Trí cao siêu việt, tấu Vương quân. Nghe xong vua rất hoan hỷ với cách giải đáp vấn đề của bậc Đại sĩ đến độ vua ban thưởng ngài vô số tài sản và ngâm kệ:

944 KINH TIỂU Bộ

Con đáp mọi câu hỏi của ta,
Vị thấy toàn pháp, Mahosadha,
Ngàn bò cái, một voi, bò đực,
Tuấn mã kéo mười cỗ đại xa, r

Mười sáu ngôi làng giàu đẹp nhât, Hân hoan ta tặng thưởng con thơ. Chấm dứt Vấn đề Giàu và nghèo trong chương XX. VIII. CON ĐƯỜNG BÍ MẬT Từ ngày ấy, vinh quang của Bồ-tát thật lẫy lừng và Hoàng hậu Ưdumbarã điều hành mọi việc cho ngài. Khi ngài được mười sáu tuổi, bà nghĩ thầm: uTiểu đệ đã lớn, danh vọng thật lẫy lừng, vậy ta phải tìm nơi se duyên cho tiểu đệy Bà liền tâu chuyện này với vua và vua rất hài lòng: -Tốt lắm, Ái khanh cứ nói chuyện cho vương nhi biết. Bà nói với ngài chuyện ấy, ngài ưng thuận và bà nói: -Vậy để ta tìm tân nương cho em. Bậc Đại sĩ nghĩ thầm: "C6 lẽ ta sẽ không vừa ý nếu họ chọn vợ cho ta, thà ta tự chọn lấy.” Ngài liền đáp: -Tâu Hoàng hậu, khoan nói chuyện này với Thánh thượng trong vài ngày nữa. Xin để tiểu đệ tự đi tìm vợ cho hợp ý mình rồi tiểu đệ sẽ tâu trình sau! Được rồi, em cứ làm như vậy. Ngài từ giã hoàng hậu, đi về nhà thông báo cho các thân hữu. Rồi ngài tìm cách kiêm được bộ đô của người thợ may, cải trang và một mình đi ra cửa Băc, tiến vào làng Yavamajjhaka ở phía Bắc. Lúc bấy giờ? ở đó có một gia đình thương nhân lâu đời bị suy sụp, là gia đình của cô gái tên là Amarã (Bất Tử) rất xinh đẹp, khả ái? thanh tú? có phước lành, có đủ mọi tướng tốt. Sáng sớm hôm ấy, cô gái đi đến nơi cha nàng đang cày ruộng để đem cháo nàng nấu cho cha, tình cờ nàng cũng đi trên con đường ấy. Khi Bồ-tat thấy nàng đi đến, ngài tự nhủ: uMột nữ nhân đủ mọi tướng tốt lành thay! Nếu nàng chưa có gia thất, nàng làm vợ ta là hợp dấy." Còn nàng khi vừa trông thấy ngài cũng tự nhủ: "Nếu ta được sổng với một nam nhân như vậy, ta có thể khôi phục gia sản?5 Bậc Đại sĩ nghĩ thầm: "Ta không biết nàng có gia thất chua, vậy ta sẽ hỏi nàng băng cách ra dâu tay và nêu nàng thông minh, nàng sẽ hiêu; nêu không, nàng sẽ không hiêu và ta sẽ rời di." Thê là đứng đăng xa, ngài năm chặt tay lại. Nàng hiểu rằng ngài hỏi nàng có chồng chưa liền xòe tay ra. Thế rồi ngài vội đi đến hỏi tên nàng. Nàng đáp: -Tên thiếp là cái hiện nay không c6, trước đã không có và sau này cũng sẽ không có được.

CHUYỆN TIỀN THÂN 945

Thưa ái nương, trên đời này không có cái gọi là bất tử, vậy chắc hẳn tên nàng là Amarã phải chăng? Đúng vậy, thưa công tử. - Ái nương đem cháo cho ai? Cho vị thần ngày xưa. Các thân ngày xưa là cha mẹ. Vậy chăc ái nương đem cháo cho phụ thân? Đúng vậy, thưa công tử. -Quý thân phụ hiện đang làm gì? -Người đang làm một thành hai. -Làm một thành hai gọi là cày ruộng. Phụ thân cày ruộng chăng, hỡi ái nương? Thưa công tử, phải. - Thế ruộng người cày ở đâu? - Ở nơi người ra đi nhimg không trở lại nữa. Nơi người ra đi không trở lại là nghĩa địa, vậy người đang cày ruộng gần nghĩa địa? - Đúng thế, thưa công tử. Ái nương có trở lại đây nữa chăng? Nếu nó đến thì thiếp không đến, còn nếu nó không đến thì thiếp sẽ đến, thưa công tử. - Có lẽ quý thân phụ cày mộng cạnh bờ sông nên nếu nước dâng thì ái nương không trở lại được, còn nước không dâng thì nàng sẽ trở lại phải không? Sau cuộc trò chuyện trao đổi này, nàng Amarã mời ngài uống nước cháo. Bậc Đại sĩ nghi, nếu từ chối thì khiếm nhã nên ngài nhã nhặn xin nàng một ít. Khi nàng để bình nước cháo xuống dất, ngài nghĩ thầm: “Nếu nàng mời ta mà không rửa cái hũ và cho ta nước rửa tay, ta sẽ từ giã nàng ra di." Nhưng nàng lây nước trong hũ đưa ngài rửa tay rôi đặt chiêc hũ không xuống đất chứ không đưa ngài cầm, khuấy nước cháo trong bình xong, nàng đổ đầy vào hũ. Nhimg thấy rất nhiều gạo nấu trong nước cháo, ngài bảo: Này ái nương, cháo đặc quá! Thưa công tử, trước đây chúng tôi không có nước. Ái nương muốn bảo là không có nước nơi cánh đồng chăng? Đúng vậy, thưa công tử. Rồi nàng để lại một ít nước cháo cho cha và mời Bồ-tát một ít. Ngài uống xong, súc miệng và hỏi: -Thưa ái nương, ta muốn đến thăm nhà nàng, xin nàng làm ơn chỉ đường. Nàng chỉ đường cho ngài bằng cách đọc bài kệ đã được đưa ra trong chương I:

946 KINH TIÊU Bộ

Nhờ món bánh và cháo nấu nhừ, Cùng cây song điệp trổ muôn hoa, Hướng bàn tay thiếp dùng dâng cúng, Chẳng phải bàn tay thiếp bỏ qua, Đó chính là đường đi thị trấn, Con đường bí mật phải tìm ra. Chấm dứt Vấn đề con đường bỉ mật. IX. VIỆC THĂM DÒ NÀNG AMARÃ Ngài đến nhà nàng theo con đường đã chỉ dẫn, mẹ nàng Amarã thấy ngài liền mời ngài ngồi: -Ta muôn mời công tử dùng cháo, được chăng? -Xin cám ơn hiền mẫu, hiền muội Amarã đã cho tiểu sinh ăn cháo rồi. Bà mẹ liền nhận ra ngay là chắc hẳn ngài đến đây vì ái nữ của bà. Bậc Đại sĩ thấy cảnh nghèo túng của họ? lại nói: Thưa hiên mâu, tiêu sinh làm nghê thợ may, hiên mâu cân may vá gì không? Thưa công tử, có chứ, nhưng không có tiên đê trả công. Thưa hiền mẫu, không cần phải trả công, hiền mẫu cứ đem các thứ ra đây cho tiểu sinh may vá. Bà liên đem áo quân cũ ra, Bô-tát vá từng thứ, công việc của người có trí bao giờ cũng trôi chảy, và ngài lại bảo bà: Hiền mẫu đi báo cho dân chúng ngoài đường biết nhé. Bà liền thông báo khắp làng, chỉ một ngày nhờ công việc may vá5 bậc Đại sĩ kiếm được một ngàn đồng tiền. Bà lão nấu cơm trưa cho ngài ăn và buổi chiều bà hỏi cần nấu bao nhiêu nữa. Thưa hiền mẫu, nấu đủ cho mọi người trong nhà thôi. Bà liên đi nâu nhiêu cơm với cà-ri và các món ăn. Buổi xế chiều, Amarã từ khu rừng tr& về nhà, mang theo một bó củi trên đầu và bó lá quanh hông. Nàng để củi xuống ở cửa trước và đi vào cửa sau. Cha nàng cũng về sau đó. Bậc Đại sĩ ăn một bữa cơm thật ngon miệng. Cô gái hầu cơm cha mẹ trước khi ăn rồi rửa chân cho cha mẹ cùng Bồ-tát. Ngài ở đó vài ngày thăm dò nàng. Rồi một

ngày kia, để thử nàng, ngài bảo: Ái nương ơi, đem nửa đấu thóc ra làm cho ta một cái bánh, một nồi cháo và một nồi cơm. Nàng bằng lòng ngay, đi sàng gạo sạch trấu, lấy hột lớn nấu cơm, hột vừa nấu cháo, hột nhỏ gãy làm bánh, nấu thêm các món ăn kèm. Nàng đem cháo đã nêm gia vị mời bậc Đại sĩ. Ngài vừa để một miếng vào miệng đã cảm thấy vị ngon lan khắp bảy ngàn tế bào vị giác và đọng lại. Tuy nhiên để thử nàng, ngài bảo:

Ái nương oi, nếu nàng không biết nấu, sao nàng lại làm hỏng gạo của ta? Rồi ngài nhổ cháo, đổ xuống đất như đang bực bội, nhưng nàng không hề giận, chỉ trao bánh cho ngài và bảo: Thưa công tử, nếu cháo không ngon thì xin hãy ăn bánh! Với các bánh kia ngài cũng làm như thế. Nàng đưa cơm và nói: - Thưa công tử, nếu bánh không ngon thì xin hãy ăn cơm! Với món cơm, ngài cũng làm như thế và bảo: Nếu nàng không biết nấu nướng sao lại phí phạm của cải của ta? Rồi như thể giận dữ lắm, ngài trộn cả ba thứ với nhau bôi khắp người nàng từ đầu đến chân, bảo nàng đi ra ngồi xuống bậc cửa. Hay lắm, thưa công tử. Nàng vâng lời ngồi xuống, không tỏ vẻ giận dữ gì. Thấy nàng không có vẻ cao ngạo, ngài bảo: Ái nương ơi? đến đây. Vừa nghe ngài gọi tiêng đâu, nàng đã đên ngay. Khi Đại sĩ đên dây, nệài có đem theo một ngàn đồng tiền vàng và một bộ trang phục trong giỏ cau trâu. Bấy giờ5 ngài lấy nó ra đưa cho nàng và bảo: Ái nương ơi, hãy cùng bạn hữu đi tắm, mặc trang phục này vào và đến đây với ta. Nàng vâng lời. Bậc Trí giả trao cho cha mẹ nàng tất cả số tiền ngài đem theo và vừa kiếm được, khuyên họ an lòng, rồi xin phép đem nàng lên kinh thành. Tại đây? ngài muôn thử nàng liên bảo nàng ngôi tronệ nhà người canh công, nói cho bà vợ người canh công biêt mini kê của ngài rôi về nhà ngài. Tại đó, ngài cho gọi các quân hầu của ngài đến và bảo: -Ta có để lại một nữ nhân ở nhà kia, hãy đem một ngàn đồng tiền đến thử nàng xem! Ngài đưa tiền và bảo họ đi. Họ làm theo lời ngài dặn. Nàng từ chối, bảo: Số tiền này không đáng giá bằng đất bụi bám trên chân của chồng ta. Các quân hầu trở về kể lại cho ngài nghe kết quả cuộc thử. Ngài lại bảo họ đi lần nữa, đến lần thứ ba, thứ tư, rồi bảo họ nắm tay kéo nàng đi. Họ vâng theo và khi nàng nhìn thấy bậc Đại sĩ uy nghi rực rỡ, nàng không nhận ra ngài mà chỉ cười rồi khóc khi nhìn ngài. Thấy thế, ngài hỏi cớ sao, nàng đáp: Thưa công tử, thiếp mỉm cười khi ngắm vẻ huy hoàng của công tử và nghĩ răng công tử được hưởng cảnh huy hoàng này không phải là không có nhân duyên mà là do thiện nghiệp của công tử đã làm trong đời trước. Ồ, thật đúng là quả phước báu! Thiếp nghĩ vậy và mỉm cười. Nhimg rồi thiếp khóc khi nghĩ răng công tử sẽ gây tội ác phá hại tài sản mà kẻ khác trông nom, chăm sóc và sẽ xuống địa ngục nên vì thương cảm, thiếp phải khóc.

Sau lần thử này9 ngài biết nàng rất tiết hạnh nên bảo họ đem nàng về chỗ cũ. Ngài giả dạng người thợ may, trở về với nàng và ở lại đêm đó. Sáng hôm sau, ngài trở vê cung, kê mọi chuyện với Hoàng hậu Udumbarã. Bà báo cho vua biết, sau đó trang điểm cho Amarã với đủ loại trang sức, đặt nàng ngôi trên một cô xe sang trọng, đây vẻ uy nghi, vinh hiên rước nàng vê cung của bậc Đại sĩ và làm lễ cưới. Vua ban thưởng Bồ-tát món

quà đáng giá một ngàn đồng tiền, dân chúng trong thành đem quà đến dâng, từ người giữ cửa trở đi. Nàng Amarã chia quà vua ban làm hai phần, gửi lại một phần dâng lên vua. Các món quà dân chúng tặng, nàng cũng chia như vậy, trả về cho họ một nửa, vì thế rất được lòng dân. Từ ngày ây, bậc Đại sĩ cùng nàng sổng rất hạnh phúc và chỉ bảo cho vua mọi thế sự cũng như thánh sự. Châm dứt Việc thăm dò nàng Amarã. X. VIỆC TRỘM CÁC BẢO VẬT Một ngày kia, Senaka bảo ba người kia nhân lúc họ đến thăm: Này các hiên hữu, chúng ta chưa đâu trí nôi với Mahosadha, con nhà nông này. Nay nó tìm được vợ khôn lanh hơn cả nó nữa, làm sao chúng ta kiếm kế ly gián nó với đức vua đây? Thưa Tôn sư, làm sao chúng tiểu đệ biết được? Chuyện đó tùy ngài định đoạt. Được rồi đừng lo gi, ta đã có cách. Ta sẽ trộm hạt bảo châu trên vương miện của đức vua, hiền hữu Pukkusa trộm chuỗi đeo cổ bằng vàng, hiền hữu Kãvinda trộm chiếc áo lông và hiền hữu Devinda lấy đôi hài bằng vàng của ngài. Ngay sau khi đem về nhà mình thì chúng ta gửi sang nhà của con trai anh nhà nông này. Cả bốn người ấy cùng làm như vậy. Senaka để hạt bảo châu vào bình sữa bơ, bảo một tỳ nữ: Nếu ai mua bình sữa bơ này, ngươi đều từ chối, chỉ bán cho người nhà Mahosadha mà thôi đưa luôn cái bình. r r

Người tỳ nữ đên cửa nhà vị Trí giả đi lên đi xuông và rao: Mua sữa bơ đi! Mua sữa bơ đi! Nhimg nàng Amarã đứng bên cửa nhìn thây rõ, nàng nhận xét cô nữ tỳ nọ không đi nơi nào khác ngoài nhà nàng, chăc phải có điêu gì bên trong chuyện này. Nàng liền ra dấu cho tỳ nữ của nàng lại gần, còn chính nàng kêu to gọi cô gái: Đên đây cô bé? ta muôn mua sữa bơ. Khi cô gái đến5 nàng gọi các nữ tỳ ra, nhimg không có ai trả lời cả nên phải nhờ cô gái đi kiếm hộ. Khi cô gái đi rồi, nàng thọc tay vào bình tìm ra hạt bảo châu. Khi cô gái trở lại, nàng liền hỏi: -Cô là tỳ nữ nhà ai?

CHUYỆN TIỀN THÂN 949

Thưa phu nhân, là tỳ nữ của Trí giả Senaka. Nàng liền hỏi tên họ tỳ nữ cùng tên mẹ cô gái rồi bảo: Sữa bơ này bao nhiêu? Thưa phu nhân, bôn ông. Vậy thì hãy đưa ta sữa bơ này. Thưa phu nhân, nếu bà cần thì cứ lấy cả bình, con không lấy tiền đâu. -Vậy thì cô về đi! Amarã bảo người tỳ nữ ra về rồi nàng viết trên một chiếc lá: Vào ngày ấy tháng ấy, đại sư Senaka gửi đến một hạt bảo châu trên vương miện của đức vua đê làm quà tặng do một nữ tỳ tên họ ây đem đến. Pukkusa gửi đến chuỗi đeo cổ bằng vàng giấu trong giỏ hoa lài, Kãvinda gửi đến chiếc áo lông giấu trong giẻ) rau, Devinda gửi đến đôi hài bằng vàng để trong bó lúa mạch. Nàng nhận tât cả và viết tên họ vào các chiếc lá, cất đi rồi kể lại cho bậc Đại sĩ nghe mọi chuyện. Khi bốn vị trí giả kia vào cung liền hỏi vua: -Tâu Đại vương, sao Đại vương không đội vương miện có bảo châu? Vua bảo: Được, đem nó ra đây cho trẩm đội vào! Nhưng họ không kiêm ra viên bảo châu và các thứ kia. Thê là cả bôn vị bảo: Tâu Đại vương, các vật trang sức của Đại vương đều nằm trong nhà Mahosadha, gã ấy đang dùng chúng đấy, gã con trai nhà nông ấy chính là kẻ thù của Đại vương. # £ - Họ vu cáo cho ngài như vậy. Sau đó? những người tôt bụng đi tìm Mahosadha kể chuyện cho ngài, ngài bảo: Ta đến yết kiến đức vua rồi ắt sẽ biết. Ngài đến chầu vua. Đang cơn thịnh nộ5 vua phán: Ai mà biết tiểu tử kia sẽ trở thành gì nữa, sẽ làm gì nữa? Vua khôĩiệ cho phép ngài vào trần tình. Khi Trí giả biết

vua đang cơn thịnh nộ, ngài trò vê nhà. Vua ban lệnh bắt ngài và ngài biết được nhờ những người tốt bụng nên bảo cho Amarã biết đã đến lúc ngài phải ra đi, rồi ngài bí mật trốn ra khỏi kinh thành, đến làng Yavamajjhaka phía Nam, làm công việc của thợ gốm. Cả kinh thành loan tin ngài bỏ trốn. Khi Senaka và ba vị kia hay tin ấy, mỗi người liền gửi cho phu nhân Amarã một bức thư mà không cho ba vị kia biết, nhắn tin với nàng: "Xin phu nhân đừng ngại gi, chúng ta không phải là những trí giả hay sao?" Nàng cất cả bốn bức thư rồi trả lời cho mỗi vị đến gặp nàng vào một ngày giờ nào đó. Rồi nàng cho đào một cái hố? đổ đầy vô đó phân và nước9 đậy phía trên bằng các tấm ván bẫy? che phủ lại hoàn chỉnh.

Vào buổi chiều, Senaka tắm gội, trang sức đẹp đẽ, ăn các loại cao lương mỹ vị xong, đi đến nhà của Bồ-tát. Khi tới cửa, vị này báo cho biết là mình đã đến. Nàng liền nói: "Mòi vào, thưa Đại SU." Vị này đến đứng gần nàng. Nàng nói rằng: "Thua ngài, giờ đây thiếp vâng theo sự định đoạt của ngài, nếu chưa tăm rửa mình mây mà đi ngủ thì không hay cho 1 m!" Vị ây nghe nàng nói như vậy liền bằng lòng. Nàng đi ra, lấy cái bình đầy nước mà vừa rắc nước vừa gọi: uHãy đến đây Đại sư! Hãy bước lên các tấm ván mà tắm!,, Vị ấy đi vô nhà, ngay lúc bước lên trên tấm ván để đứng đó thì té xuống hố phân. Pukkusa cũng vậy, vào buôi chiêu, sau khi tăm gội9 trang sức đẹp đẽ, ăn các loại cao lương mỹ vị xong, đi đến nhà của Bồ-tát. Khi tới cửa, vị này báo cho biết là mình đã đến. Các cô hầu gái liền trình cho Amarã. Nghe xong, nàng nói: "Mời vào, thưa Đại su, nếu chưa tắm rửa mình mẩy mà đi ngủ thì không hay cho lắm!59 Vị ấy nghe nàng nói như vậy liền bằng lòng. Nàng đi ra, lấy cái bình đầy nước mà vừa rắc nước vừa gọi: uHãy đến đây Đại sư, hãy bước lên các tấm ván mà tắm!,, Vị ấy đi vô nhà, ngay lúc bước lên trên tấm ván để đứng đó thì té ngay xuống hố phân. Senaka hỏi Pukkusa: Ai đây? -Tôi là Pukkusa. Ông tên là gì? -Tôi là Senaka. Họ đứng hỏi nhau như vậy. Và hai người kia cũng bị té xuống đó. Tất cả bọn họ đứng dưới hố phân nhờm gớm. Sáng ra, nàng cho người lấy dao cạo râu tóc bốn người sạch nhẵn, lấy gạo trộn nước đem giã, nấu thành cháo đặc thêm bột tắm thơm, quết lại, đắp cả người lên đến đầu họ? lấy len rắc lên, hành hạ họ thật khổ sở, rồi lấy chiếu quấn bên trong, đặt họ nằm xuống bọc lại và thông báo cho vua biết. Nàng đem họ cùng bốn bảo vật đến cung đình, thi lễ, tung hô vua xong, ngồi xuống một bên, nàng nói: -Tâu Đại vương, xin hãy nạp thọ món quà lớn gọi là khỉ trắng! Nói rôi5 nàng cho người đặt dưới chân vua bôn bó chiêu. Vua cho người mở ra thì nhận thây bôn phân giông con khỉ trăng ây là bôn con người. Tât cả mọi người đều thốt - Ôi, chưa từng thấy! Ôi9 khỉ trắng lớn! Họ cười phá lên. Bôn người kia vô cùng hô thẹn. Lúc này, nàng Amarã tâu vua về sự vô tội của chồng mình: Tâu Đại vương, Trí giả Mahosadha không phải là kẻ trộm mà chính đây là các kẻ trộm: Senaka trộm bảo châu5 Pukkusa trộm dây chuyền vàng, Kãvinda trộm chiếc áo lông, Devinda from đôi giày mạ bằng vàng. Các vụ trộm này vào những ngày ấy, tháng ấy, do tay của những nữ tỳ ấy, các vật này được gửi đến

làm quà tặng. Xin Đại vương nhìn chiếc lá này và nhận lại các bảo vật rồi thả các kẻ trộm ra. Làm cho các vị kia chịu muôn phần sỉ nhục như thế xong, nàng lễ vua rồi ra vê. Tuy nhiên, vua lại bôi rôi trước chuyện này, vì lúc đó Bô-tát đã ra đi, bôn hiên thân kia thì không có mặt, ngài không nói gì với họ, chỉ truyên bảo họ tăm rửa rồi ra về. Bốn vị ấy chịu nhục nhã ê chề, lễ vua và ra về. Chấm dứt Việc trộm các bảo vật. XL CÂU HỎI VÈ CON ĐOM ĐÓM Lúc bấy giờ, vị thiên ở trong chiếc lọng hoàng gia không được nghe giọng Bồ-tát thuyết pháp, không hiểu nguyên nhân gì và khi vị ấy biết được liền quyết định đem bậc Trí giả trở về. Vì thế ban đêm, vị ấy hiện ra từ một cái lỗ quanh lọng, hỏi vua bốn vấn đề được tìm thây trong chương IV, Chuyện vân đê của vị thiên với các vân kệ băt đầu: uKẻ ấy đánh bằng chân lẫn tay." Vua không trả lời được, nhưng hứa sẽ hỏi các vị hiền thần và xin gia hạn một ngày. Hôm sau, vua ban lệnh triệu hồi họ, nhimg họ đều đáp: Chúng thần hổ thẹn nếu xuất hiện trước công chúng, vì chúng thần bị cạo râu tóc sạch nhẵn. Thê là ngài gửi cho họ bôn chiêc mão đội đâu (dân chúng cho răng đó là nguôn gôc các chiêc mão). Khi họ đên, họ được mời ngôi xong, vua bảo: -Này Senaka, đêm qua vị thiên ở trong chiếc lọng của trẫm hỏi trẫm bốn vấn đề mà trẫm không giải đáp được nên phải bảo là trẫm sẽ hỏi các hiền thần. Vậy các khanh hãy giải đáp cho trẫm! Và ngài đọc bài kệ thứ nhất: Kẻ ấy đánh bằng chân lẫn tay, Đánh luôn cả mặt, mũi, tai, mày, Tuy nhiên kẻ ấy, tâu Hoàng thượng, Thân thiết hơn chồng nữa, lạ thay! Senaka lăp băp các chữ đâu: Đánh làm sao, đánh ai đã chứ? Rồi ông chẳng tìm ra đầu đuôi gì cả. Ba vị kia đều im lặng. Vua hết sức túng thế. Đêm đến, vị thiên lại hỏi ngài đã giải đáp câu hỏi được chưa, ngài bảo: -Trẫm đã hỏi bốn hiền thần mà không ai nói được cả. Vị thiên đáp: Họ có biêt gì chứ, trừ Trí giả Mahosadha, chăng ai giải đáp được cả. Nếu Đại vương không triệu ngài về giải đáp các vấn đề này, ta sẽ chặt đầu Đại vương với lưỡi dao oan nghiệt này.

952 KINH TIÊU Bộ

Sau khi dọa vua như vậy, vị ấy nói tiếp:
-Tâu Đại vương, khi Đại vương cân lửa đừng thôi con đom đóm, khi cân sữa đừng văt cái sừng bò.
Rồi vị thiên lặp lại Chuyện con con đom đóm trong chương V:
Người nào trong lúc có cây đèn,
Đang muôn đi tìm lửa đê nhen,
Trông thấy giữa đêm đom đóm nhỏ,
Nghĩ rằng ắt hẳn lửa đây chăng?
r
Người này bèn lây vụn phân bò, Cùng với cỏ khô vò để vô, Nghĩ suy chẳng đúng nên không thể, Làm cháy cỏ9 phân, thành lửa to. Tương tự, ta dùng cách thức sai, Sẽ không đạt lợi ích gì dây, Con bò ta vắt từ sừng nó, Chẳng được sữa chi, chỉ phí hoài! Người trẻ đang thu lợi ích thêm, Từ nhiều cách thức hình thành nên, Người không thân thiện thì rày trách, Bạn hữu chở che, nâng đỡ lên. Nhờ thu phục được tướng, ba quân, Nhờ diệu kế từ các cận thần, A Mà những vị vua trên thê giới, Ngự toàn cõi hưởng báu châu tràn. Các vị vua ây chăng giông Đại vương đang thôi con đom đóm và tưởng đó là lửa. Đại

vương giống như người thổi con đom đóm khi ngọn lửa đang sẵn sàng bên cạnh, như người ném cái cân xuống và đo lường bằng tay, như người cân sữa văt sừng bò khi ngài đem các vân đê sâu xa như vậy mà hỏi Senaka và những kẻ tương tự lão ấy, chúng có biết gì đâu chứ? Chúng chỉ là những con đom đóm, còn Mahosadha sáng ngời trí tuệ mới là ngọn lửa vĩ đại đang cháy bùng rực rỡ. Nếu Đại vương không tìm ra lời giải đáp vấn đề này, Đại vương sẽ là cái xác không hôn. Sau khi dọa cho vua khiêp sợ như thê, vị ây biên mât. r \

Châm dứt Câu hỏi vê con đom đóm. XII. CÂU HỎI TRÍ TUỆ Khi ấy, vua kinh hoàng vì sợ chết. Sáng hôm sau, vua ra lệnh bốn cận thần lên bôn cô xe đi ra bôn cửa thành và bât kỳ nơi nào họ tìm được vương tử, Trí giả Mahosadha, đều phải đón chào ngài thật trọng thể rồi lập tức rước ngài về

hoàng cung. Bôn vị ây môi vị ra một cửa thành. Ba vị trong sô này không tìm được Trí giả, nhưng vị thứ tư đi ra phía Nam môn tìm thấy bậc Đại sĩ ở làng Yavamajjhaka phía Nam, lúc ấy đang ngồi trên bó rơm lấm lem bùn đất, ăn những văt cơm và ít thức ăn sau khi đã kiêm xong đât sét và quay bánh xe cho chủ lò gốm. Ngài làm như vậy là vì ngài nghĩ rằng vua có thể nghi ngờ ngài muôn lên câm vương quyên, nhimg nêu vua hay tin ngài đang sông băng nghê thợ gốm thì mối nghi kỵ sẽ tan ngay. Khi ngài trông thấy vị cận thần, ngài hiểu ông đi đến tìm ngài, ngài hiểu rằng vinh quang của ngài đã được phục hồi, ngài sẽ được thưởng thức mọi cao lương mỹ vị do phu nhân Amarãdevĩ dọn ra thiết đãi, vì thế ngài thả vắt cơm đang cầm và đứng dậy súc miệng. Vừa lúc ấy, vị cận thần đi dến, đây là một người trong vây cánh của Senaka, nói với ngài một cách thô lỗ như sau: Này Trí giả, những lời mà hiền giả Senaka nói đều là những điều báo trước rât hữu ích cho ngài. Vinh quang của ngài đã mât, tài trí của ngài chả ích lợi gì. Bây giờ đây, ngài ngồi trên đống rơm bê bết bùn đất mà ăn cơm như vậy đó. Rồi gã này đọc bài kệ trong chương X, Chuyện vấn đề trí tuệ: Có thật ngài là bậc Trí nhân, Như người đồn có trí uyên thâm, Vậy tài trí, đại vinh quang ấy, Chẳng phục vụ ngài đúng nghĩa chăng, Và đã trở thành không ý nghĩa, Trong khi ngài nuốt chút cơm hầm? Bậc Đại sĩ liền đáp lại: -Tên ngu si mê muội kia, nhờ tài trí của ta, khi nào ta muốn phục hồi vinh quang đều được cả. Rồi ngài ngâm hai vần kệ: Vinh quang ta tạo bởi gian truân, Đúng lúc? trái thời, ta biệt phân, Để ẩn náu mình theo ý muốn, Mở toang các cửa lợi vô ngân, Cho nên ta biết điều tri túc, Với chút cơm hầm vẫn muốn ăn. Khi ta nhận thấy đúng thời cơ, Nỗ lực tạo thành mối lợi to, Theo kế hoạch, ta liền chịu đựng, Giống như sư tử, khí anh hào, Và nhờ năng lực oai hùng ấy, Ông sẽ thấy ta trở lại mà.

LÚC ấy, vị cận thần đáp: Thưa bậc Trí giả, vị thiên ở trong chiêc lọng hoàng gia đặt một câu hỏi cho đức vua, ngài liền hỏi cả bốn vị trí giả nhưng không ai giải đáp nổi, vì thế đức vua ra lệnh tiêu thân đi rước ngài vê. Bậc Đại sĩ đáp: Trong trường hợp như thê mà ông chưa thây được uy lực của trí tuệ hay sao? Những lúc như vậy của cải nào có ích gi, chỉ có trí tuệ là hữu ích. Ngài tán thán năng lực của trí tuệ như vậy. Sau đó, vị

cận thần trao cho bậc Đại sĩ một ngàn đồng tiền để hậu tạ nơi ngài đang ở và giã từ. Người chủ lò gốm kinh hãi vì đã thật sự sai khiến bậc Trí giả Mahosadha như người giúp việc của lão. Tuy nhiên, bậc Đại sĩ đã trấn an lão: -Tôn ông đừng sg, ông đã cứu giúp ta, thật quý giá vô cùng! Rồi ngài tặng lão một ngàn đồng tiền và với thân mình còn lấm lem bùn đất, ngài đã leo lên xe về kinh thành ngay. Viên cận thần báo tin cho vua biết ngài đã về. Này hiền khanh, khanh đã tìm ra Trí giả ở đâu? Tâu Đại vương, vương tử đang sông băng nghê làm đô gôm ở làng Yavamajjhaka phía Nam, nhưng vừa được tin Đại vương triệu ngài về là ngài về ngay chẳng đợi tắm rửa gì, đất còn lấm lem cả người. Vua nghĩ thâm: "Nêu nó là kẻ thù của ta thì nó đã trở vê trong cảnh xa hoa long trọng, có tùy tùng hầu hạ kia chứ. Như vậy, nó chẳng phải là đối thủ của ta r6i." Vua liên ban lệnh đưa ngài vê tư thât tăm rửa, trang sức cho ngài rôi trở lại chầu vua với lễ nghi rực rỡ long trọng mà vua đã ban. Khi mọi việc xong xuôi, ngài trở vào triều, thi lễ, tung hô vua xong liền đứng sang một bên. Vua nói năng ôn tồn chào đón ngài, rồi muốn thử ngài, ông ngâm kệ này: Lắm kẻ không gây tạo lỗi lầm, Bởi vì họ đã được giàu sang, Nhưng nhiêu người chăng gây lâm lôi, Vì sợ bùn nhơ câu uê tâm, Con đủ tài năng làm sự nghiệp, Sao con không hãm hại vương quân? Bồ-tát đáp lại: Bậc Trí giả không tạo lỗi lầm, Chỉ vì lạc thú hưởng giàu sang, Thiện nhân dù gặp cơn tai họa, Và bị lâm vào cảnh khốn nàn, Chẳng vì thân hữu hay thù hận? Mà phải khước từ đạo chánh chân.

CHUYỆN TIỀN THÂN 955

Vua lại đọc bài kệ này, là những lời đầy ý nghĩa, kinh nghiệm của một vị
Sát-đế-ly:
Người nào vì bất cứ nguyên nhân,
Dù nhỏ, dù to với bản thân,
Đưa chính mình lên từ chỗ thấp, về sau tiến bước đạo như chân.
Bậc Đại sĩ đọc kệ này, lấy ví dụ cái cây để minh họa:
Dưới một gốc cây bóng mát lành,
Nếu ta ngồi xuống nghỉ thân mình,
Chặt cành lá ấy là làm phản,
Bọn giả dối, ta phải ghét khinh.
Rồi ngài tiếp tục:
Tâu Đại vương, nêu chặt cành của một cây mà ta đã hưởng lợi lạc là chuyện phản bội thì còn nói gì đến kẻ sát nhân? Đại vương đã ban cho phụ thân tiểu thần hưởng đại phú quý và sủng ái tiểu thần phúc lộc tràn trề, làm sao tiểu thân có thê phản trăc làm hại Đại vương được?
Sau khi bày tỏ lòng trung thành của mình, ngài lại khiển trách vua về lầm 101 ây:
Neu một người khai đạo chánh chân,
Đánh tan nghi hoặc của tha nhân,
Người này thành một nơi nương tựa,
Và bảo hộ cho chính bản thân,

Bậc Trí không bao giờ hủy diệt,
Mối dây này kết hợp thân bằng.
Bấy giờ, để khuyến giáo vua, ngài ngâm hai vần kệ:
Ta ghét thế nhân đắm dục tinh,
Giả tu là dối gạt rành rành, ĩ
Hôn quân xử án không nghe thây,
Sân hận người hiền chẳng biện minh.
Vị vua thận trọng suy tư kỹ,
Xử án đầy suy xét tận tình,
Vua chúa suy tư phân xử đúng,
Đời đời danh vọng mãi quang vinh.
Chấm dứt Câu hỏi trí tuệ.
XIII. CÂU HỎI CỦA VỊ THIÊN
Khi vua nghe xong liền mời bậc Đại sĩ ngồi lên ngai vàng dưới chiếc lọng hoàng gia màu trắng mở rộng5 còn chính vua ngồi xuống một ghế thấp và nói:

Thưa Trí giả, vị thiên ở trong chiếc lọng trắng này hỏi uẫm bốn câu. Trẫm đã hỏi ý bốn vị trí giả mà không ai tìm ra lời giải đáp. Vậy xin vương nhi giải đáp cho trẫm. -Tâu Đại vương, dù là vị thiên trong chiếc lọng, hay Bốn Đại Thiên Vương, hoặc dù ai đi nữa, xin cứ hỏi, tiểu thần sẽ giải đáp. Vua liền đưa câu hỏi vị thiên đã đọc ra và nói: Kẻ ây đánh băng chân lân tay, Đánh luôn cả mặt, mũi, tai, mày, Tuy nhiên kẻ ấy, tâu Hoàng thượng, Thân thiết hơn chồng nữa, lạ thay! Khi bậc Đại sĩ nghe câu hỏi xong, ngài thây ý nghĩa rõ ràng chăng khác nào trăng răm giữa trời. Ngài nói: Xin Đại vương nghe đây! Khi đứa bé ngồi trong lòng mẹ sung sướng chơi đùa lấy tay đánh mẹ nó, kéo tóc mẹ nó, nắm tay lại đấm mẹ nó, mẹ nó bảo: "Này ranh con, sao dám đánh mẹ?,, Rồi bà âu yếm ôm sát con vào ngực và không nén được lòng thương yêu con, bà mẹ hôn hít con, vào lúc đó đứa con thân thiết với bà còn hơn là cha nó nữa. Ngài đã làm sáng tỏ vấn đề như thể vầng nhật đang hiện lên giữa bầu trời. Nghe xong, vị thiên hiện nửa thân qua kẽ hở của chiếc lọng và tán thành một giọng dịu dàng: Câu hỏi đã được Trí giả giải đáp thỏa đáng. Sau đó, vị ấy tặng bậc Đại sĩ một giỏ đầy hoa tiên và hương thần rồi biến mất. Vua cũng ban thưởng ngài các loại hương hoa như vậy rồi đọc câu kệ thứ hai, hỏi vấn đề thứ hai: Bà mắng kẻ kia thật tệ tàn, Nhưng bà muốn nó ở kề gần, Kẻ kia, tuy vậy, tâu Hoàng thượng, Còn thiết thân hơn chính cả chồng. Bậc Đại sĩ: -Tâu Đại vương, đứa bé lên bảy, có thể làm theo lời mẹ dặn. Khi bà bảo nó ra đồng hay đến tiệm tạp h6a, nó đáp: “Nếu mẹ cho con bánh kẹo con sẽ di." Bà mẹ bảo: "Bánh kẹo đây con”, rồi đưa bánh kẹo cho nó. Nó ăn xong lại nói: “Này mẹ, mẹ ngồi trong nhà im mát mà con lại phải đi ra ngoài làm công việc cho mẹ?5 Nó nhăn mặt làm bộ điệu chê nhạo mẹ nó rôi không chịu đi. Bà nôi giận chụp lấy chiếc gậy la lên: CÍMày ăn các thứ ta cho mày rồi lại không chịu ra đồng làm việc cho ta." Bà dọa nó, nó vụt chạy thật nhanh, bà theo không kịp liền la lên: "Di đi cho kẻ trộm xé xác mày ra." Thế là bà mắng nhiếc nó thật thậm te, nhưng dù miệng nói gì đi nữa, bà cũng không muốn thế chút nào, bà chỉ

muốn nó ở gần bà. Nó đi chơi lang thang suốt ngày, đến tối không dám trở

về nhà, nó đến nhà bà con. Bà mẹ trông ra đường chờ nó về mà không thấy, nghĩ rằng nó không dám về, lòng bà đau đớn, nước mắt giàn giụa, bà đi đến nhà các quyên thuộc tìm nó. Khi thây con, bà ôm nó hôn hít, kéo nó sát vào lòng và thấy thương yêu nó hơn bao giờ hết, bà kêu lên: "Con tưởng mẹ nói thật sao?" Thế là, tâu Đại vương, lúc giận người mẹ lại thương con hơn trước nữa. Ngài giải đáp vấn đề thứ hai như vậy. Vị thiên lại tặng thưởng ngài như lần trước và vua cũng thế. Sau đó9 vua hỏi ngài vân đê thứ ba qua một vân kệ khác: Nàng măng nhiêc chàng chăng lý do, Và nàng trách móc thật vu vơ, Tuy nhiên, chàng ấy, tâu Hoàng thượng, Thân thiết hơn chồng nữa, lạ chưa! Bậc Đại sĩ đáp: -Tâu Đại vương, khi một đôi uyên ương lén lút hưởng lạc thú ái tình, người nọ bảo người kia: uNgười chẳng hề để ý đến ta, ta biết tâm hồn người để tận đâu &U." Tất cả đều ngụy tạo và không có lý do gì cả? họ la mắng ưách móc lẫn nhau rồi họ càng thân thiết nhau hơn. Đó là ý nghĩa câu hỏi trên. Vị thiên lại tặng quà cho ngài và vua cũng vậy. Sau đó, vua lại hỏi câu nữa qua vần kệ thứ tư: Lây đô uông ăn, y, tọa sàng, Thiện nhân mang mọi vật lên đàng, Tuy nhiên, các vj, tâu Hoàng thượng, Còn thiết thân hơn chính cả chồng. Ngài đáp: Tâu Đại vương, vấn đề này liên hệ đến các khất sĩ Bà-la-môn chân chính. Các gia đình sùng đạo tin tưởng vào đời này và đời sau thường cúng dường các vị này và hoan hỷ lúc cúng dường. Khi họ thấy các Bà-la-môn nhận vật Cling dường và ăn uống liền nghĩ thầm: "Chính các vị này đến nhà ta khất thực đê thọ dụng" nên họ càng tăng mối cảm tình đối với các vị này. Thật vậy9 các vị này nhận phẩm vật? đặt lên vai mọi vật cúng dường và trở thành thân thiết với gia chủ. Khi ngài giải đáp xong vấn đề này, vị thiên bày tỏ sự tán thán bằng tặng vật như trước và đặt dưới chân bậc Đại sĩ một giỏ quý đựng đầy bảy báu vật, xin ngài nhận lấy. Vua cũng hoan hỷ phong ngài làm Đại tướng. Từ đó, vinh quang của bậc Đại sĩ càng chói lọi, huy hoàng hơn nữa. Chấm dứt Câu hỏi của vị thiên. XIV VÁN ĐÈ CỦA NĂM VỊ TRÍ GIẢ Bốn vị trí giả lại bảo nhau: Này, con trai của gã thường dân lại càng cao danh vọng hơn nữa, ta phải làm sao đây?

Senaka bảo họ: Được rồi, ta đã có kế! Ta cứ đến ẹặp con trai của gã thường dân ấy và hỏi: "Ta nên nói chuyện bí mật với ai?" Neu gã bảo: uKhông nên nói với ai cả9\ ta sẽ nói xấu với đức vua để hại gã và bảo gã là tên phản bội. Cả bốn vị liền kéo đến nhà bậc Trí giả và chào ngài xong liền bảo: —Thưa bậc Trí giả? ta muốn hỏi ngài một chuyện. Ngài bảo: Xin cứ nói ngay. Senaka nói: -Thưa bậc Trí giả? con người phải an trú vững chăc ở đâu? Ở chân lý. Xong rôi còn phải làm gì nữa? Phải tạo sự nghiệp. Rồi phải làm gì nữa? Phải học hỏi các lời khuyến thiện. -Và sau đó nữa? Đừng nói với ai chuyện bí mật của mình. Hay thay, bậc Trí giả! Họ nói xong, sung sướng ra vê và nghĩ: "H6m nay, ta sẽ tông cô con trai của gã thường dân đi khuất mắt." Rồi họ vào yết kiến vua và tâu: -Tâu Đại vương, con trai của gã thường dân ấy là tên phản bội Đại vương. Vua đáp: Trẫm không tin các khanh đâu, bậc Trí giả không bao giờ phản bội trẫm. -Tâu Đại vương, xin hãy tin chúng thân vì đó là sự thật. Nêu Đại vương không tin,

xin cứ hỏi gã: "Ta nên nói điều bí mật vơi ai?" Nếu gã không phản bội, gã sẽ bảo nói với người này người nọ, còn nếu gã phản bội, gã sẽ bảo: uKhông nên nói điều bí mật với ai cả. Khi nguyện ước đã thành tựu rồi mới được n6i." Xin Đại vương hãy tin chúng thần, đừng nghi ngờ gì nữa! Vua đồng ý. Thế là một ngày kia, khi cùng ngồi với các cận thần, vua đọc bài kệ đầu trong chương XV, vấn đề của năm vị Trí giả*. Năm vị Trí nhân họp buổi nay, Vấn đề trẫm chợt nghĩ, nghe đây: Cùng ai, bí mật nên bày tỏ5 Dù tốt xấu, hay dở9 nói ngay! Senaka muôn kéo vua vê phe mình liên ngâm kệ: Xin Đại vương cho biêt ý trời, Muôn tâu Chúa thượng ở trên đời,

Là người bảo hộ, cưu mang nặng,
Năm trí giả mong hiểu ý ngài,
Cùng sở thích ngài5 xin hãy nói,
Muôn tâu Chúa tể cõi trần ai!
Vua vốn bản chất yếu đuối liền ngâm kệ:
Nếu nữ nhân đức hạnh phục tùng,
Tuân theo ý nguyện của phu quân,
Đầy tình thân ái thì nên nói,
Điều bí mật, hay dở mặc lòng!
“Nhà vua theo phe ta Senaka nghĩ thầm, sung sướng đọc câu kệ nói rõ lôi xử thê của mình:
Ai bảo vệ người bệnh khốn cùng,
Là nguôn câp dưỡng, chôn nương thân,
Thì nên bày tỏ cùng thân hữu,
Điều bí mật, hay dở mặc lòng.
Rồi vua lại hỏi Pukkusa:
Hiền khanh nghĩ sao, Pukkusa? Phải nói chuyện bí mật với ai?
Pukkusa liền ngâm kệ:
Dù già hay trẻ, hoặc trung niên,
Nếu chú em đức hạnh đáng khen,
Với chú em này, điêu bí mật,
Dù là tốt xấu, hãy nêu lên.
Ke đó, vua hỏi Kãvinda và ông ngâm kệ:
Khi đứa con vâng phục ý cha,
Con trai thành thật, trí cao xa,
Với con như vậy thì nên nói,
Điều bí mật, dù tốt xấu mà.
Sau đó, vua hỏi Devinda và ông ngâm kệ:
Muôn tâu Chúa tê của quân sinh,
Nếu mẹ yêu con thật tận tình,

Đối với mẹ này, điều bí mật,
Dở hay có thể nói cho rành.
Sau khi hỏi bọn họ xong, vua hỏi Trí giả:
Này Trí giả? con nghĩ sao, có nên nói bí mật với ai không?
-Tâu Đại vương, bản thân người không muốn tiết lộ thì bậc Trí giả sẽ thuận theo, sẽ không nói với một ai.
Và ngài ngâm kệ:
960 KINH TIỂU Bộ

Giữ gìn bí mật chính là hay, Chẳng đáng khen cơ mật tỏ bày, Người khôn phải giữ điều thầm kín, Khi việc chưa thành tựu, khéo thay! Sau lúc thực hành điều bí mật, Khi muốn có thể nêu ngay. Khi bậc Trí giả nói xong, vua phật ý nên nhìn Senaka và Senaka cũng nhìn lại vua. Bồ-tát thấy ngay điều này và nhận rõ sự thật là trước kia bốn kẻ này đã vu cáo ngài với vua, còn vấn đề này ắt hẳn cũng được đặt ra để thử ngài. Lúc bấy giờ, trong lúc họ đang đàm luận thì mặt ười đã lặn, đèn đã được thăp sáng. Ngài nghĩ thâm: "Cung cách vua chúa thật khó lăm thay, chăng ai còn biêt sẽ xảy ra chuyện gì nữa, thôi ta phải lo nhanh chân tâu thoát mới được,^, Thế là ngài liền đứng dậy, vái chào vua rồi ra về và nghĩ thầm: "Trong bốn vị này, người thì bảo phải nói với bạn, người thì bảo nói với anh em, người thì bảo với con trai, người thì bảo nói với mẹ, chắc hẳn họ đã làm hay thấy cái gì rồi, hoặc ta chắc chắn rằng họ đã nghe các kẻ kia kể những điều đã trông thấy. Thôi được rồi? ta phải tìm ra nội trong hôm nay." Lúc bấy giờ9 vào các ngày khác, khi bốn vị này ra khỏi cung, thường ngồi trên ống dẫn nước ở cửa cung, bàn bạc mưu kế trước khi về nhà, vì thế bậc Trí giả nghĩ rằng ngài phải núp dưới ống dẫn nước đó mới có thể biết được những chuyện bí mật của họ. Do vậy, ngài giở ống dẫn nước lên, trải một tấm nệm phía dưới và bò vào, ra lệnh cho quân hầu của ngài tìm ngài khi bốn vị kia ra về sau cuộc bàn bạc. Đám quân hầu tuân lệnh ra đi. Trong lúc ấy, Senaka tâu với vua: -Tâu Đại vương, ngài không tin chúng thân, bây giờ Đại vương tính sao? Vua liên công nhận lời của các kẻ gây hận thù này mà không cân tìm hiêu điều tra gì cả, hốt hoảng hỏi: Hiền khanh Senaka, bây giờ phải ìàm sao đây? -Tâu Đại vương, phải giết con trai của gia chủ ấy đi, không được trì hoãn, không được tiết lộ với ai. Này Senaka, không ai lưu tâm đến quyền lợi của trẫm ngoài hiền khanh. Vậy hiền khanh hãy đem thân hữu đến đợi ở cửa, sáng mai con trai của gia chủ đến chầu trẫm, hãy lấy kiếm chặt đầu gã đi! Nói xong, vua trao cho họ thanh bảo kiếm của mình. Tâu Đại vương, tuyệt quá! Đại vương chớ sợ gì, chúng thân quyêt giêt nó cho được. Họ đồng bước ra và nói: -Chúng ta đã tống cổ được kẻ thù đi rồi.

CHUYỆN TIỀN THÂN 961

Và họ ngồi trên ống dẫn nước. Rồi Senaka hỏi: Này các hiền hữu, ai sẽ hạ thủ thằng con trai của gia chủ đó? Các vị kia đáp: Thưa Đại sư, chính ngài, hãy hạ thủ! Họ giao trách nhiệm cho lão. Senaka lại hỏi: Này các hiên hữu, các vị đã nói răng nên tiêt lộ bí mật với người nọ người kia, vậy các vị đã làm hay nghe thấy chuyện đó chăng? Thưa Đại sư, đừng ngại gì, khi ngài bảo nên tiết lộ bí mật với một thân hữu, vậy chính ngài đã làm điều đó chăng? Lão hỏi: Điêu ây có liên quan gì đên các vị đâu? Họ đông đáp:

Xin Đại sư cho chúng tiểu đệ biết với! Lão đáp: Giá như đức vua biết chuyện này thì đời ta phải tiêu ma. Xin Đại sư đừng sợ? không ai ở đây tiết lộ bí mật của ngài đâu? xin Đại sư cho chúng tiểu đệ biet vơi! Senaka liền dùng móng tay gõ vào ống dẫn nước và bảo: Nêu thăng nhà quê ây núp dưới này thì sao? Thưa Đại su, thằng nhãi ấy đang hưởng vinh hoa, đời nào lại bò xuống dưới chỗ này làm gì? Chắc nó đang mê mẩn trong cảnh phú quý rồi, xin Đại sư nói đi! Senaka liên kê bí mật của mình ra: Các vị có biết cô ả bán phấn nọ trong kinh thành này chăng? Thưa Đại su, chúng đệ có biết. Giờ đây có ai thấy ả chăng? Thưa Đại su, không. Trong khóm sãla kia, ta đã ân ái cùng ả5 sau đó giết ả đi để lấy nữ trang, ta đã buộc thành một gói đem về nhà treo trên chiếc ngà voi để trong phòng kia của tầng lầu nọ, nhưng ta chưa dùng chúng được cho đến khi câu chuyện chìm di, ta đã tiết lộ tội ác này với một người bạn. Người này không nói với ai nữa nên ta mới bảo la có thể tiết lộ bi mạt với bạn. Bậc Trí giả nghe chuyện bí mật của Senaka liền ghi nhớ thật kỹ. Sau đó, Pukkusa kể bí mạt của lão: Trên đùi đệ có một vết hủi lở. Buổi sáng, em trai của đệ rửa ráy nó xong, bôi thuốc rồi băng lại mà chẳng hề nói với ai. Những khi đức vua yếu lòng, ngài kêu lên: “Này Pukkusa đến day!59 Và ngài thường đặt đầu lên đùi của đệ5 nhimg

nêu ngài biêt, chăc ngài giêt đệ mât. Chăng ai biêt trừ em trai của đệ9 vì thê đệ nói: "C6 thể kể chuyện bí mật với anh em.” Kãvinda lại kể chuyện bí mật của lão: -Vê phân đệ, trong nửa tháng tôi trời vào ngày trai giới, một con yêu quỷ tên Naradeva cứ cắn lấy đệ và đệ sủa như chó dại. Đệ kể chuyện với con trai đệ nên con trai đệ mỗi khi thấy đệ bị quỷ ám liền trói đệ trong nhà rồi đóng cửa lại, tổ chức đám hội đông đảo để che lấp tiếng sủa ồn ào của đệ. Vì thế, đệ mới nói là có thể tiết lộ bí mật với con trai. Sau đó, cả ba vị hỏi Devinda và ông tiết lộ bí mật: Đệ là viên tuân tra các đô trang sức của đức vua và đệ đã trộm một viên ngọc thân ban phúc lộc, đó là tặng vật của Thiên chủ Sakka ban cho Vua Kusa và đệ đã đem về cho mẹ. Mỗi khi đệ vào cung, mẹ của đệ lại trao cho đệ mà không nói với ai. Nhờ có viên ngọc ấy, đệ tràn đầy phúc phận mỗi khi vào cung. Đức vua ban phát cho đệ trước các vị, mỗi ngày cho đệ tiêu dùng tám, hoặc mười sáu, hoặc ba mươi hai, hoặc sáu mươi bôn đông tiên. Nêu đức vua biêt đệ lấy viên ngọc ấy, chắc đệ phải chết mất! Vì lẽ đó, đệ bảo chuyện bí mật có thể nói với mẹ. Bậc Đại sĩ ghi nhớ cẩn thận mọi chuyện bí mật của họ. Còn bọn họ? sau khi tiết lộ bí mật như thể mổ bụng phơi bày gan ruột rồi liền đứng dậy đi về, bảo nhau: Chắc chắn chúng ta phải đến sớm mà giết thằng khốn đó mới được! Khi họ đi rồi? quân hầu của bậc Trí giả đến lật ống dẫn nước lên đưa bậc Đại sĩ vê nhà. Ngài tăm rửa thay áo quân, ăn uông xong xuôi và ngài biêt răng chị ngài, Hoàng hậu Udumbarã ngày hôm ấy sẽ gửi cho ngài một thông điệp từ hoàng cung nên ngài cử người thân tín ra canh chừng, bảo người ấy thấy ai từ hoàng cung đến phải đưa vào trong lập tức. Rồi ngài nằm ngủ trên giường. Lúc ấy, vua cũng nằm trên vương sàng nhớ lại công đức của bậc Trí giả: "Trí giả Mahosadha đã phụng sự ta từ khi mới bảy tuổi, chưa bao giờ làm gì sai trái cả. Khi vị thiên nam hỏi ta, giá như không có Trí giả thì ta đã chết rồi. Nay ta tin theo lời các kẻ báo thù? trao kiếm cho chúng rồi ra lệnh giết bậc Trí giả vô thượng, thật là chuyện ta chẳng nên làm, từ ngày mai ta chẳng còn thấy bậc Trí giả nữa." Ngài buôn b mô hôi đô ra như tăm, lòng

nặng trĩu ưu phiền, ngài cảm thấy bất an. Hoàng hậu Udumbarâ ở bên cạnh ngài trên vương sàng, thấy tâm trạng ngài như vậy liền hỏi: -Tâu Đại vương, thần thiếp có làm gì xúc phạm đến Đại vương chăng? Chẳng hay việc gì khiến Đại vương sầu muộn? Rồi bà ngâm kệ: Vì sao lo lăng, tâu Quân vương? Thần thiếp chẳng nghe giọng Chúa công,

Hoàng thượng nghĩ gì sinh khổ não, Có gì lầm lỗi, thiếp làm chăng? Vua liền ngâm kệ: Lệnh mai, Trí giả Mahosadha, Phải bị giết ngay vì đức vua, Đệ nhất Hiền nhân, ta xử trảm9 Khi ta nghĩ vậy, trí buồn lo, Không gì lầm lỗi từ khanh cả? Hỡi Ái hậu yêu dấu của ta! Nghĩ đến việc này, trẫm buồn phiền lắm, ái khanh không có lỗi gì! Nghe xong, nỗi sầu muộn âu lo vì bậc Đại sĩ đè lên nặng bà như đá tảng, bà nghĩ thầm: “Ta biết kế an ủi đức vua rồi, khi ngài ngủ ta sẽ gửi thông điệp cho em ta." Bà liền thưa: -Tâu Đại vương, chính nhờ Đại vương trọng dụng mà gã thường dân ấy được lên đài vinh quang, Đại vương phong gã làm Tổng tư lệnh. Bây giờ, họ bảo gã đã trở thành kẻ thù của Đại vương. Không có kẻ thù nào không đáng kể dâu, phải giết gã đi, vậy xin Đại vương đừng ưu phiền! Nàng cứ thế an ủi vua, khiến nỗi buồn của vua vơi dần và ngài ngủ thiếp di, Hoàng hậu Udumbarã liền trở dậy về phòng, bà viết thư báo tin như sau: “Mahosadha, bốn vị trí giả đã vu cáo hiền đệ khiến đức vua phẫn nộ, ngày mai ra lệnh giết hiền đệ tại cửa cung. Vậy đừng vào cung sáng mai, hoặc hiền đệ có đến thì phải đặt toàn kinh thành dưới quyền điều khiển của hiền đệy Bà đặt thư trong gói kẹo, buộc dây5 bỏ vào một cái bình mới, gói xong dán kín lại? trao cho một nữ tỳ và dặn: Đem gói kẹo này cho em ta. Nàng ấy tuân lệnh. Không có gì đáng nghi chuyện nàng ấy ra khỏi cung ban đêm, vì vua đã ban đặc ân này cho hoanệ hậu nên không ai cản trở nàng. Bồ-tát nhận được quà tặng ấy rồi bảo tỳ nữ ra vê. Nàng này về tường trình việc đã giao xong, lúc ấy hoàng hậu trở lại nằm cạnh vua. Bồ-tát mở gói kẹo, đọc thư xong hiểu rõ mọi chuyện. Sau khi tính toán mọi việc phải làm, ngài đi nghỉ. Sáng hôm sau, bốn vị trí giả cầm kiếm đứng ở cung môn9 nhưng không thấy bậc Trí giả, họ thất vọng buồn bã đi vào yết kiến vua. Vua hỏi: Này, tên khốn kiếp ấy đã bị giết chưa? Họ đáp: -Tâu Đại vương, chúng thần không thấy gã đâu cả. Còn bậc Đại sĩ, lúc tảng sáng, nắm toàn binh lực trong tay, cử quân bảo vệ khắp nơi, rồi ngài lên xe cùng đoàn tùy tùng rầm rộ uy nghi tiến vào cung môn. Vua đứng nhìn ra từ cửa sổ. Khi ấy, bậc Đại sĩ xuống xe liền vái chào vua và vua nghĩ thầm: “Nếu gã là kẻ thù của ta thì gã đã không vái chào ta." Rồi vua

cho mời ngài vào xong ngôi trên ngai. Bậc Đại sĩ bước vào, ngôi (Iua một bên, bốn vị hiền thần cũng ngồi xuông đó. Vua làm như thê không biêt chuyện gì cả? ngài bảo: Này vương nhi, hôm qua vương nhi bỏ ra về, hôm nay lại đến dây, tại sao vương nhi thờ ơ đối với ta như vậy? Rồi vua ngâm kệ: Chiều tối hôm qua, con đã di, Bây giờ lại đến, hỡi vương nhi! Điều gì lo sợ trong tâm trí, Hoặc giả con nghe nói những gì? Ai bảo con làm, này Trí giả, Nào ta lắng đợi, nói ngay đi! Bậc Đại sĩ bảo: Tâu Đại vương, Đại vương đã nghe lời bốn vị trí giả này? ra lệnh giết tiểu thần vì thế tiểu thần không đến. Rồi ngài ngâm kệ trách vua: Bậc Hiền tri Mahosadha, Phải bị giết ngay, nếu tối qua,

Ngài kể chuyện này cho chánh hậu, Thì điều bí mật bị phơi ra! Vua nghe vậy giận dữ nhìn hoàng hậu, cho rằng có lẽ bà đã nhắn tin này cho ngài. Thấy vậy, bạc Đại sĩ bảo: -Tâu Đại vương, tại sao Đại vương nổi thịnh nộ với hoàng hậu? Tiểu thần biết việc quá khứ, hiện tại và vị lai mà. Giả sử hoàng hậu tiết lộ bí mật của Đại vương thì ai tiêt lộ bí mật của các vị Senaka, Pukkusa và đông bọn? Nhưng tiêu thần đều biết hết cả. Rồi ngài kể chuyện bí mật của Senaka qua câu kệ: Tội ác bạo tàn Senaka, Đã làm trong bụi rậm sãla, Lão cho bạn biêt nơi thâm kín, Thần đã nghe cơ mật lộ ra. Nhìn Senaka, vua hỏi: Có thật không Senaka? -Tâu Đại vương, có thật. Vua ra lệnh bắt giam lão lại. Rồi bậc Trí giả kể chuyện bí mật của Pukkusa qua vần kệ: Trong người này, lão Pukkusa, Có một bệnh không thích hợp cho,

CHUYỆN TIỀN THÂN 965

Một đấng quân vương nào đụng chạm,
Lão đem bí mật nói riêng tư,
Cho em mình biêt điêu thâm kín,
Thần đã nghe được tiết lộ ra.
Vua nhìn lão và hỏi:
Có đúng không Pukkusa?
_ Tâu Đại vương, đúng.
Vua lại bắt giam lão. Rồi bậc Trí giả kể bí mật của Kãvinda qua vần kệ:
Kẻ kia bệnh hoạn, tính tà gian,
Bị quỷ Nara ám ảnh tâm,
Lão nói cho con điều bí mật,
Thần nghe bí mật bị phơi trần.
Vua hỏi:
Có đúng không Kãvinda?
Lão đáp:
-TâuĐại vương, đúng.
Vua lại bắt giam lão. Bấy giờ, bậc Trí giả nói chuyện bí mật của Devinda qua vần kệ:
Bát giác ngọc thần ấy thuở xưa,
Thượng hoàng được tặng bởi Sakka,
Devinda giữ trong tay lão,
Lão kể chuyện kia với mẹ già,
Trong chô kín thân nghe thây được,
Điều cơ mật ấy được phơi ra.
Vua hỏi:
Có đúng không Devinda?
Lão đáp:
-Tâu Đại vương, đúng.

Thế là vua bắt giam lão. Như vậy, những kẻ âm mưu giết Bồ-tát đều bị giam cầm. Bồ-tát lại nói:

Tâu Đại vương, vì thế tiểu thần bảo là ta không nên tiết lộ bí mật với ai cả.

Kẻ nào bảo phải tiết lộ bí mật, kẻ đó sẽ bị tổn thất nghiêm trọng.

Rôi ngài ngâm các vân kệ tuyên thuyêt đạo lý cao siêu hơn:

Giữ điều bí mật mới là hay,

Bí mật không nên được tỏ bày,

Người trí phải duy trì bí mật,

Khi người thành tựu mục tiêu này,

Thì người hãy nói như mình muốn, Vậy chớ phơi ra bí mật vầy, Phải giữ nó như kho bảo vật, Người khôn chẳng lộ việc riêng tư, Người trí chẳng nên nói lộ ra, Một điều bí mật với đàn bà, Với cừu địch, người ham tư lợi, Hoặc bởi tình thân ái thiết tha. Người tiết lộ ra điều bí mật, Vì lo sợ bạn chẳng tin ta, về sau phải chịu làm nô lệ, Cho chính kẻ kia, thật dại khờ! Càng nhiều người biết chuyện riêng tư, Càng có thêm nhiều mối sợ lo, Vậy chẳng nên phơi bày bí mật, Ban ngày hãy đên một nơi xa, Nói điều bí mật? còn đêm tối, Hãy nói giọng nho nhỏ ây mà, Vì lắm người nghe lời nói ấy, Nên lời ây thoáng chôc tuôn ra. Khi vua nghe bậc Đại sĩ nói xong liền nổi trận lôi đình và nghĩ thầm: uCác tên kia phản bội quân vương mà lại bảo bậc Trí giả phản bội ta." Vua liền bảo: -Đem chúng ra khỏi thành đóng cọc qua thân chúng hay chặt đầu đi! Bậc Trí giả thưa: -Tâu Đại vương, họ là những cựu đại thần của Đại vương, xin tha tội cho họ! Vua chấp thuận, cho họ làm nô lệ9 rồi phóng thích họ ra. Vua lại bảo: -Thôi, chúng không được sông trong quôc độ ta nữa! Rồi vua ban lệnh đuổi họ đi. Nhưng bậc Trí giả van xin vua tha tội lỗi mù quáng của họ, ngài xoa dịu vua và thuyết phục vua cho họ phục hồi chức vị cũ. Vua rất đẹp ý vì bậc Trí giả đối với các kẻ thù ngài mà ngài từ bi như vậy, huống gì đối với các người khác. Từ đó, bốn vị trí giả kia như rắn mất răng, nọc độc đã hết nên không còn nói gì được nữa. Chấm dứt Vấn đề của năm vị Trí giả và Chuyện chia rẽ.

XV THUA TRẬN Sau thời kỳ này, bậc Trí giả thường khuyên cáo vua vê thê sự cũng như thánh sự, ngài nghĩ thầm: "Ta thật đúng là chiếc lọng trắng của đức vua, chính ta điều khiển việc nước. Vậy ta phải cảnh giác mới được.^ Ngài truyền xây thành lũy quanh kinh thành. Dọc theo tường thành là các tháp canh. Tại cửa thành giữa các tháp canh, ngài cho đào ba hào, một hào nước,

một hào đất sét và một hào khô. Bên trong kinh thành ngài bảo trùng tu các ngôi nhà xưa cũ, đắp bờ đê thật lớn, làm hồ chứa nước, kho vựa chứa đây thóc. Các bậc khổ hạnh thân tín phải đem đất sét và hột giống sen ăn được từ vùng Tuyết Sơn về. Các ống nước được chùi rửa sạch sẽ5 nhà cửa cũ ở ngoài thành cũng được trùng tu. Mọi việc đó được làm để đề phòng hiểm họa trong tương lai. Các thương nhân từ mọi nơi đến đây đều được hỏi họ từ đâu lại, khi họ nói xong, họ được hỏi vua của họ thích gi, họ lại được ân cần tiếp đãi trước khi ra đi. Rồi ngài cho triệu một trăm lẻ một quân sĩ đến bảo

họ: Hỡi các binh sĩ của ta, các bạn hãy đem các tặng vật này đến một trăm lẻ một kinh thành, dâng lên các vị vua ở đó để làm đẹp lòng các ngài. Hãy ở lại đó hầu hạ các ngài, làm theo công việc và kế hoạch của các ngài, và nhắn tin về cho ta rõ. Ta sẽ chăm sóc vợ con các bạn! Ngài trao cho người này các hoa tai, người nọ đôi hài bằng vàng, vòng đeo cổ bằng vàng có khắc chữ lên đó mà ngài định sẽ cho chúng lộ ra khi cần phù hợp với mục đích của ngài. Đám quân sĩ ra đi mọi nơi, đem tặng vật dâng các quốc vương và tâu rằng họ đến để phụng sự các ngài. Khi được hỏi họ từ đâu đến, họ nói tên của các kinh thành khác với nơi họ đã thực sự ra đi. Lễ vật được nhận xong xuôi, họ ở lại đó phục dịch và cố gầy dựng lòng tin. Lúc bấy giờ, tại quốc độ Ekabala40 có vị vua danh hiệu Sarhkhapãla41 đang chiêu mộ binh khí và tập hợp binh chủng. Người đi sứ đến yết kiến vua này liền gửi thông điệp về cho bậc Trí giả, nói: UỞ đây hiện có tin loan như vậy, nhimg vị vua này dự mưu gì thì tiểu thần chưa rõ, xin ngài phái người đến tìm hiểu sự thật của vấn đề này." Bậc Đại sĩ liền gọi một con két và bảo: Hiền hữu hãy đi tìm xem Vua Sariikhapãla đang làm gì ở Ekabala rồi chu du qua khắp cõi Diêm-phù~đề (Ấn Độ) và đem tin về cho ta. Ngài cho nó ăn mật ong và hạt đậu? uống nước ngọt, thoa dầu vào các khớp xương nệ cánh bằng một loại dầu thơm đã lọc cả trăm ngàn lần rồi ngài đứng bên cửa sô hướng Đông thả nó đi. Con két đi đên nơi ây và tìm ra sự thật. Khi nó bay về? nó bay ngang qua toàn cối Diêm-phù-đề đến kinh thành Uttarapancãla thuộc quốc độ Kampilla. Vị vua cai trị xứ này danh hiệu là CũỊanibrahmadatta có một quân sư về thế sự và thanh sự là một Bà-la-môn tên Kevatta, một bậc Trí giả thông thái. Vị Bà-la-môn ấy, một buổi sáng sớm thức dậy nhìn quanh tư thất tráng lệ của mình dưới ánh sáng ngọn hoa đăng và trong khi nhìn vẻ nguy nga của tư thất, ông nghĩ thâm: uCảnh huy hoàng này thuộc quyền ai? Chăng ai hết ngoại trừ Vua CũỊanibrahmadatta. Một vị vua ban cảnh huy hoàng như thế này phải làm Đại Hoàng đế toàn cõi Diêm-phù-đề và ta sẽ là Đại Sư trưởng của ngi."

40 Bản CST viết Kapila. 41 Bản CST viết Sankhabalaka.

Thế là ông đi chầu vua thật sớm, sau khi vấn an vua có được ngon giấc chăng, ông thưa: -Tâu Đại vương, tiểu thần có điều này xin tâu trình Đại vương. Đại sư cứ nói đi. -Tâu Đại vương, chuyện bí mật không nên tiết lộ giữa kinh thành, xin hãy vào ngự viên! Được rồi, Đại sư. Vua đi đến ngự viên cùng ông, để quân hầu ở ngoài, vào hoa viên xong, ngài ngôi xuông vương tọa. Con két trông thây vậy, nghi chăc phải có điêu gì dưới kia: "H6m nay, ta sẽ nghe được câu chuyện để nhăn tin về bậc Trí giả, chủ nhân của ta." Thế là nó bay vào hoa viên đậu giữa đám lá sãla của hoàng cung. Vua vừa bảo: Nói đi, Đại sư. Ông đáp: -Tâu Đại vương, xin Đại vương cúi xuống đây, kế này chỉ vừa cho bốn tai nghe thôi. Nếu Đại vương chịu nghe lời tiểu thần khuyên nhủ, tiểu thần sẽ tôn Đại vương lên làm Đại Hoàng đế toàn cõi Diêm-phù-đề. Vua nôn nóng nghe nên hoan hỷ đáp: Đại sư nói di, trẫm sẽ làm theo ngay. -Tâu Đại vương, ta hãy khởi binh, trước tiên tấn công một kinh thành bằng cửa hậu và bảo vua ở đó: "Này Đại vương, Đại vương có chiến đấu cũng chẳng ích gì, hãy về phe tiểu thần, quốc độ của Đại vương xin cứ giữ lấy, còn nếu Đại vương chống lại binh hùng tướng mạnh của tiểu thần thì Đại

vương sẽ đại bại.” Nếu vị vua đó làm theo lời khuyên của tiểu thần, ta sẽ thâu nhận vị ấy. Nếu không ta sẽ đánh và giết di, rồi với hai đạo binh ta sẽ đi đánh chiếm mọt kinh thành khác, rồi một kinh thành khác nữa. Cứ thế ta sẽ thâu nhập giang sơn toàn cõi Diêm-phù-đề và nâng chén rượu khải hoàn. Rồi ta sẽ đem cả trăm lẻ một vị vua về thành của ta, xây tửu điếm trong ngự viên, bắt các vua ấy vào đó uông độc dược, giêt toàn thê và quăng thây xuông sông Hăng. Ta sẽ năm được cả trăm lẻ một kinh thành trong tay và Đại vương sẽ là chúa tể của toàn cõi Diêm-phù-đề. Vua đáp: Này Đại su, thật là diệu kế? ta sẽ làm như vậy. -Tâu Đại vương, kế này chỉ cho bốn tai nghe mà thôi, không ai được biết đến, không nên trì hoãn mà phải tiến hành ngay lập tức. Vua rất đẹp ý về lời khuyên này nên quyết định làm ngay. Nghe xong câu chuyện này, con két làm rớt cục phân trên đầu Kevatta như thể từ trên cành cây. Cái gì thế này?

CHUYỆN TIỀN THÂN 969

Lão vừa kêu vừa nhìn lên, há hoc môm, con két lại thả thêm một cục phân vào mồm lão vừa bay vụt đi vừa kêu: Két két, này Kevatta, ông tưởng kế của ông chỉ có bốn tai nghe thôi ư5 nhimg bây giờ là sáu tai nghe rồi, dàn dần sẽ đến tám tai và còn cả trăm tai nữa. - Bắt lấy nó, bắt lấy nó! Họ la lên, nhưng nhanh như gi6, két đã bay về kinh thành Mithilã và vào cung thất của bậc Trí giả. Lúc bẩy giờ, két có thói quen như vầy: Nếu là tin riêng từ bất cứ nơi nào chỉ dành cho bậc Trí giả mà thôi thì nó sẽ đậu trên vai ngài, nếu phu nhân Amarã cũng nghe được thì nó đậu trên lòng ngài, nếu cả hội chúnệ nghe được thì nó đậu dưới đất. Lần này, nó đậu trên vai ngài, thấy dấu hiệu ẩy, hội chúng của ngài đều rút lui, biết là chuyện bí mật. Bậc Trí giả đem nó lên thượng lầu và hỏi: Này két yêu quý, bạn đã nghe thây gì? Nó đáp: Thưa Chúa công, tiểu thần không thấy hiểm họa từ vị vua nào trên toàn cõi Diêm-phù-đề, nhưng chỉ có Kevatta, quân sư của Vua CũIanibrahmadatta tại kinh thành Uttarapancala, đem vua vào ngự viên bàn mưu tính kế riêng giữa hai người. Tiểu thần đậu trên cành cây thả cục phân vào mồm lão và bay về đây! Rồi nó kể cho bậc Trí giả mọi điều nó đã nghe thấy. Ngài hỏi: - Thế vua có chấp thuận chăng? Con két đáp: Thưa có. Sau đó, bậc Trí giả chăm sóc con két thật chu đáo, đặt nó vào cái lồng vàng trải thảm thật êm. Ngài nghĩ thầm: uChắc Kevatta không hề biết ta là Trí giả Mahosadha, ta không để cho lão hoàn tất mưu kế được dau?9 Ngài liền đưa đám người nghèo khó ra khỏi kinh thành và đem về từ khắp nơi trong nước, từ thôn quê, ngoại thành đến kinh đô, định cư cho những gia đình giàu có thế lực và thu góp thẫt nhiều thóc lúa. Còn Vua CũIanibrahmadatta làm theo mưu kế của Kevatta, đem binh đi tấn công một kinh thành. Như lão đã đưa ý kiến, lão vào thành giải thích sự việc cho vua tại đó và chinh phục vị vua ấy. Rồi nhập hai đạo binh lại, Vua CũIanibrahmadatta theo lời quân sư Kevatta tiến vào một quốc độ khác, cho đến khi thâu phục hết các vua chúa trên toàn cối Diêm-phù-đề dưới quyền mình, trừ Vua Vedeha. Quân hầu của Bồ-tát vẫn tiếp tục thông báo tin cho ngài rõ: “Vua CũIanibrahmadatta đã chiếm các kinh thành kia, xin canh phòng nghiêm mật.^ Ngài đáp lại: "Ta vẫn canh phòng ở đây, các người hãy cẩn thận, giữ mình đừng vô tâm, xao lang/9 Trong bảy năm bảy tháng bảy ngày, Vua CũIanibrahmadatta xâm chiếm toàn cõi Diêm-phù-đề? trừ quốc độ Videha. Lúc ấy, vua bảo Kevatta:

Này Đại sư, chúng ta hãy đánh chiêm quôc độ Videha ngay chô thành Mithilã.

Lão đáp:

. 7 e if

-Tâu Đại vương, chúng ta sẽ chăng bao giờ chiêm được kinh thành bậc Trí giả Mahosadha đang &, vị ây đây tài trí và rât mun lược. Rồi lão kể dông dài về tài đức của bậc Đại sĩ như thể vẽ vòng trên mặt trăng. Lúc bấy giờ, chính lão ta cũng đầy mưu trí nên lão nói: Kinh thành Mithilã quá nhỏ bé, toàn cõi Diêm-phù-đề cũng đủ cho ta lắm rồi. Lão an ủi như vậy. Nhưng các vương hầu kia bảo: Không, ta sẽ đánh chiếm thành Mithilã rồi hãy nâng chén rượu khải hoàn! Kevatta lại phải ngăn cản họ, lão bảo: Chiếm quốc độ Videha nào có ích gì? Vua đó là chư hầu của ta rồi, trở lui đi! Lão khuyến cáo họ như vậy. Họ đành nghe theo và rút lui. Quân hầu của bậc Đại sĩ báo cho ngài biết Vua Brahmadatta cùng một trăm lẻ một vị vua khác đang tiến tới Mithilã đã rút lui về kinh thành của họ. Ngài trả lời, bảo họ phải quan sát kỹ những việc mà vua này làm. LÚC bây giờ, Vua Brahmadatta bàn tính với Kevatta những việc làm kê tiêp. Đầy hy vọng sẽ nâng chén rượu khải hoàn, họ trang hoàng ngự viên, cho thị vệ đem rượu cả ngàn bình bày yến tiệc linh đình đầy sơn hào hải vị. Quân của bậc Trí giả cũng báo tin này cho ngài biêt mưu kê đâu độc các vua bại trận, nhimg bậc Đại sĩ đã biết nhờ con két kể lại với ngài. Ngài liền gửi lệnh bảo họ phải báo cho ngài biết ngày tổ chức đại lễ. Họ tuân lệnh. Lúc ấy, ngài nghĩ thầm: "Nhiều vị vua phải chêt như vậy trong lúc một kẻ có trí như ta còn sông Ịà điêu không hợp lý. Ta phải cứu giúp họ mới đượcy Ngài cho một ngàn chiến sĩ cùng quê với ngài đến và bảo họ: -Này các hiên hữu, có người cho ta biêt vào ngày kia Vua CũỊanibrahmadatta muốn trang hoàng ngự viên để đối ẩm cùng một trăm lẻ một vị vua khác. Các hiền hữu hãy đến đó và trước khi có người nào ngồi xuống bảo tọa dành cho các vị vua, các vị hãy chiếm lấy chỗ danh dự kế Vua CũỊanibrahmadatta, bảo: "Chỗ này dành cho Đại vương của chúng thần.^, Khi họ hỏi các bạn là người của ai, xin cứ bảo với họ là người của Vua Vedeha. Họ sẽ la lớn lên: "Sao, trong bảy năm bảy tháng bảy ngày, chúng ta đã chinh phục mọi quôc độ mà chưa lân nào chúng ta thây Đại vương Vedeha của các người. Vị vua ây ra sao? Hãy đi tìm chỗ vua ấy ở cuối bàn tiệcr Các bạn phải la ầm ó lên và bảo: "Trừ Vua Brahmadatta ra, không vị vua nào cao hơn Đại vương của chúng ta cả. Nếu chúng ta không tìm được bảo tọa cho Đại vương của chúng ta thì chúng ta sẽ không để yên cho quý Đại vương hưởng yến tiệc dâu!" Rồi cứ thế la hét nhảy

nhót khắp noi, lấy gậy lớn đập các bình rượu, làm vung vãi thức ăn ra để không thể nào ăn được nữa, cứ chạy vùn vụt qua lại đám tiệc ấy gây náo loạn như thể các thần asura đánh chiếm kinh thành của chư thiên và gọi to lên: "Chúng ta là người của bậc Trí giả Mahosadha ở thành Mithilã, có giỏi thì cứ bắt chúng ta di." Như thế cho họ biết các hiền hữu đã đến đó9 rồi trở về đây. Họ tuân lệnh ra đi, đem đủ năm loại vũ khí và khởi hành. Họ vào ngự viên đã được trang hoàng chăng khác nào vườn Nandana trên

thiên giới, ngăm mọi cảnh nguy nga lộng lẫy, các bảo tọa dành cho một trăm lẻ một vị vua, các lọng trắng được giương lên cùng nhiều bảo vật khác. Họ làm theo lời dặn của bậc Đại sĩ, sau khi gây náo loạn giữa đám tiệc xong, họ trở về Mithilã. Thị vệ của nhà vua tâu trình mọi sự việc xảy ra, Vua CũIanibrahmadatta nổi trận lôi đình vì mưu kế đầu độc các quốc vương kia đã hỏng, trong khi các quốc vương kia lại thịnh nộ vì không được uống chén rượu khải hoàn, quân sĩ cũng thịnh nộ vì lỡ dịp chè chén thỏa thích. Vì vậy, Vua Brahmadatta bảo các quốc vương kia: Này các hiền hữu, ta hãy cùng đến thành Mithilã chém đầu vua xứ Videha, đạp chân lên đầu nó rồi trở về nâng chén khải hoàn, bảo ba quân hãy sẵn sàng! Rồi vị vua này đi nói riêng với Kevatta: Này, ta sẽ bắt lấy kẻ thù đã phá hoại diệu kế này với một trăm lẻ một quốc vương và mười tám đạo binh hùng hậu, ta sẽ đánh chiếm kinh thành đó. Mau lên Đại sư! Nhưng lão Bà-la-môn này đủ trí khôn để hiểu rằng họ sẽ không bao giờ bắt được bậc Trí giả Mahosadha mà chỉ chuốc lấy nhục nhã thôi, phải can gián vua mới được. Vì thế, lão nói: -Tâu Đại vương, vua xứ Videha này không tài hùng trí dũng đâu, mọi việc trị dân đều ở trong tay bậc Trí giả Mahosadha, vị này rất thế lực. Thành Mithilã được vị này bảo vệ chẳng khác nào con sư tử bảo vệ hang động của nó, không ai chiếm được đâu. Chúng ta sẽ chuốc lấy nhục nhã mà thôi. Đại vương đừng suy nghĩ đến việc đi đánh nữa! Nhưng vua này đang bị kích động do tánh kiêu ngạo của Sát-đế-lỵ liền nói: - Gã ấy làm gì được? Rồi vua tiến lên cùng với một trăm lẻ một vị quốc vương và mười tám đạo binh hùng hậu. Kevatta không thể nào thuyết phục được vua nghe theo mình và cho rằng cản trở vua cũng hoài công nên đành đi theo. Nhimg một đêm kia, các chiến sĩ về đến thành Mithilã tường trình với bậc Trí giả mọi việc đã xảy ra. Và các quân hầu mà ngài đã gửi đi phục dịch trước kia cũng nhắn tin rằng: “Vua CũIanibrahmadatta đang cùng một trăm lẻ một vị quốc vương tiến lên đánh bắt vua xứ Videha, Trí giả phải đề phòng cẩn mat!" Hôm nay vua đang ở chốn này, hôm nay họ đã đến chỗ kia, hôm nay họ sẽ đến

kinh thành. Các thông điệp gửi về cho Trí giả tới tấp. Nghe vậy, bậc Đại sĩ tăng cường phòng vệ gấp đôi. Vua xứ Videha nghe tin đồn đãi khắp nơi rằng Vua Brahmadatta đang tiến quân đến chiếm kinh thành. Bấy giờ, trời mới sẩm tối, Vua Brahmadatta bao vây kinh thành bằng ánh sáng cả trăm ngàn ngọn đuốc. Vua này lại xiết chặt vòng vây bằng những hàng rào voi ngựa, chiên xa và săp đặt từng đoàn quân sĩ vào những khoảng cách đêu nhau. Họ đứng đó la hét, búng tay, reo hò, nhảy múa, kêu gào dưới ánh sáng của ngọn đuốc và ánh phản chiếu của vũ khí. Toàn kinh thành Mithilã như một đám lửa bừng sáng suôt bảy do-tuân, tiêng voi ngựa, xe pháo và người ta âm ĩ làm mặt đât cũng muôn nứt ra. Bôn vị trí giả nghe những tiêng âm thanh vang dội như thế, không biết phải xử trí ra sao liền yết kiến vua: -Tâu Đại vương, có cảnh tượng đại náo loạn mà chúng thần không biết chuyện gì, xin Đại vương hỏi xem sao? Nghe vậy, vua nghĩ: "Chắc chắn CũIanibrahmadatta đã đến." Ngài mở cửa SÔ nhìn ra, khi ngài thây vị vua kia đã đên thật thì hôt hoảng bảo họ: Chúng ta sắp chết rồi? ngày mai, chắc chắn chúng sẽ giết sạch chúng ta! Vua quan cứ ngồi bàn bạc như vậy. Còn bậc Đại sĩ khi thấy vua kia đã đến, ngài oai dũng như con sư tử, sắp đặt quân phòng vệ khắp kinh thành

rồi đi lên cung điện trân an vua. Vái chào vua xong, ngài đứng sang một bên. Vua phân khởi khi thấy ngài, nghĩ thầm: "Không ai có thể cứu ta được ngoại trừ bậc Trí giả Mahosadha." Rồi vua nói với ngài như sau: 590. Vua Brahmadatta đến từ xa, Cùng với đạo binh xứ Pancãla, Tất cả họ, lượng nhiều vô số kể, Hãy nhìn xem, này Mahosadha! 591. Bộ binh đong đúc sắp thành hang, Thiện chiến dày công các chiến trường, Hò hét9 xông pha, hừng hực khí, Tù và, tiếng trống, giục rền vang. 592. Áo giáp và binh khí sáng ngời, Tả thì có tượng, kỵ binh, kỳ, Họ rành tài nghệ nơi chinh chiến, Dũng sĩ đông nhiều, bố trận hay. 593. Trí giả có mười vị ở đây, Uyên thâm, mưu lược thật sâu dày, Có thêm thái hậu? vị mười một, Cố vấn đạo quân Pancãla. 594. Một trăm lẻ một Khattiya, Là các vương hâu vang tiêng xa,

CHUYỆN TIỀN THÂN 973

Nước bị chiếm và bị thống trị, Dưới quyền lực của Pancãla. 595. Họ theo phò trợ cho quân vương, Miễn cưỡng dù lời ngài dễ thương, Bị buộc theo hầu vua nước ấy, Vì giờ họ dưới trướng, đơn phương. 596. Đạo quân ấy đến Mithilã, Các phía sắp bày ba đợt vây, Thành của Videha thất thủ, Đạo quân tiến đánh khắp thành đây. 597. Các hướng bị vây phủ tấn công, Tựa muôn sao sáng ở trên không, Này Mahosadha, khanh nghĩ, Xem có cách nào giải cho xong? Khi bậc Đại sĩ nghe vậy, ngài nghĩ thâm: "Vua này quá lo sợ cho mạng sông của mình. Lương y là nơi an trú của bệnh nhân, thức ăn là nơi an trú của người đói, thức uống là nơi an trú của người khát, nhưng chỉ mình ta là nơi an trú của vua này, ta phải trấn an ngài mới dugc." Rồi chẳng khác nào con sư tử gầm thét trên cao nguyên Hông Thô (Manosĩlata) ở Tuyêt Sơn, ngài la to: Xin Đại vương chớ sq, xin cứ an hưởng cảnh cung đình. Như tiểu thần thường ném hòn đất dọa con quạ, lấy cung dọa con khỉ, thần sẽ giải tán đạo quân ấy, cho chúng không còn một manh giáp nữa. Rồi ngài ngâm kệ: 598 Đại vương hãy duỗi thẳng đôi chân, Mở hội vui chơi, tiệc uống ăn, Chốc lát Brahma, vua địch ấy, Sẽ đào tẩu bỏ mặc binh hùng. Sau khi trấn an vua, bậc Trí giả ra ngoài ban lệnh đánh trống hội khắp kinh thành cùng với lời huấn dụ: Nghe đây, toàn dân chớ kinh sợ. Hãy săm sửa tràng hoa, hương trâm, nước hoa, thức ăn uống mở hội trong bảy ngày. Dân chúng muốn ở đâu tùy ý, uống rượu thật say sưa, ca múa vui chơi, gào thét? nô đùa, búng tay tùy thích, mọi phí tổn ta sẽ chịu hết. Ta là Trí giả Mahosadha, hãy xem oai lực của ta đây! Cứ thế ngài khích lệ toàn dân. Họ vâng lệnh ngài, người bên ngoài nghe tiếng ca nhạc tưng bừng, người ta ra vào bằng cửa hậu. Lúc bấy giờ, họ không có tục lệ bắt kẻ lạ mặt trừ ra kẻ thù địch cho nên lối ra vào mở ngỏ. Do đó, những kẻ này thấy dân chúng đang mải mê vui đùa ca hát, còn Vua CũỊanibrahmadatta nghe tiêng ôn ào trong kinh thành liên bảo quân thân:

974 KINH TIỂU Bộ

Này các khanh, xem đây quân ta bao vây kinh thành này với mười tám đạo binh hùng hậu, thế mà dân chúng không tỏ vẻ lo âu sợ hãi, lại còn vui chơi thỏa thích, ca hát, búng tay, nhảy nhót tưng bừng, thế là nghĩa lý gì? Lúc ấy, các quân hầu được ngài gửi đi phục dịch ở nước ngoài trước đây liền nói dối như sau: -Tâu Đại vương, chúng thân có việc vào thành băng cửa hậu, thây dân chúng đang mải mê vui chơi đã hỏi: "Tại sao các người quá vô tâm chểnh mảng trong khi tất cả quân vương toàn cõi

Diêm-phù-đề đang bao vây kinh thành của các nguoi?" Họ liên đáp: "Khi quôc vương của chúng ta còn bé? ngài có ước nguyện tô chức hội hè khi nào tât cả quôc vương toàn cõi Diêm-phù-đê đên bao vây kinh thành. Bây giờ ước nguyện đã thành nên ngài liền ban lệnh khắp nơi và chính ngài cũng tổ chức hội hè ở trong cung." Nghe vậy, vị vua này nổi trận lôi đình, gọi một đoàn quân ra ban lệnh: Hãy phân tán ra khăp kinh thành, lâp hào phá thành, san băng tháp canh, vào thành chặt đầu vua xứ Videha đem đến đây cho ta! Thế là các chiến sĩ dũng cảm trang bị đủ loại vũ khí, rầm rộ tiến vào cổng thành, nhưng bị đàn áp phải lui lại vì quân của bậc Trí giả với vũ khí nóng đỏ rực, ném bùn, đá như mưa rào. Khi họ đứng dưới hào phá tường, quân lính trên tháp canh chông trả băng cung tên, lao, giáo băn xuông. Quân của bậc Trí giả vừa chê nhạo quân của Vua Brahmadatta băng bộ điệu tay chân vừa la lớn: -Nêu các ngươi không băt được ta thì hãy ăn uông một tí nào! Họ giơ ra những chén rượu nông và xiên cá thịt mà họ đang ăn uông dạo chơi quanh tường. Quân địch không làm gì dirge, đành trở về trình với Vua CũIani: -Tâu Đại vương, chẳng ai vào thành được trừ khi kẻ có thần thông. . . Z r • í \ r

Vua kia đợi bôn, năm ngày không tìm được kê gì chiêm thành như ý muôn, lại hỏi Kevatta: -Này Đại sư, ta không thể chiếm thành này, không ai có thể đến gần thành được cả, làm sao bây giờ? -Tâu Chúa thượng, đừng ngại gì, kinh thành này lấy nước từ bên ngoài, ta sẽ cắt nguồn nước và chiếm được thành. Chúng sẽ kiệt quệ vì thiếu nước và sẽ mở cửa thành. Vua đáp: Thật là diệu kế! Sau đó, họ cản trở dân chúng đên gân nguôn nước. Quân do thám của bậc Trí giả viết tin trên một ngọn lá buộc vào mũi tên bắn đi nhắn cùng ngài rõ. Lúc bây giờ, ngài đã ra lệnh hê ai thây ngọn lá buộc vào mũi tên phải đem dâng ngài. Một người thấy vật này liền đem trình bậc Trí giả. Ngài đọc tin xong, nghĩ

thầm: "Vua ấy không biết ta là bậc Trí." Ngài cho lấy những thanh tre dài chừng sáu mươi cubií42 chẻ đôi ra, bỏ hết các mắt, làm sạch sẽ trắng trẻo rồi cột lại, bọc da bên ngoài và trét bùn lên. Ngài lại cho lấy đất và hột sen do các ẩn sĩ đem về từ Tuyết Sơn trồng trong bùn bên cạnh hồ nước, đặt tre lên và đổ đầy nước vào. Qua một đêm sen mọc và trổ hoa, cao hơn đọt tre chừng ba tấc. Ngài nhổ lên đưa cho quân hầu mang đến dâng Vua CũIanibrahmadatta. Họ cuộn tròn cọng sen lại ném qua thành, kêu to: Này quân hầu của Vua Brahmadatta, đừng để chết đói vì thiếu lương thực. Đây ta cho các ngươi mang hoa lên và ăn ngó sen vào cho đầy bụng. Một người trong đám quân do thám của bậc Trí giả lượm cọng sen mang vào dâng vua: -Tâu Đại vương, đây là cọng sen, chưa bao giờ có cọng sen dài như thế này cả. Vua bảo: Đo thử xem. Những người của bậc Trí giả đo cọng sen sáu mươi cubit thành tám mươi cubit. Vua hỏi: Sen này mọc ở đâu? Một người bịa chuyện đáp: -Tâu Đại vương, một ngày nọ vì thèm rượu, tiêu thân vào thành băng cửa hậu và thấy các hồ nước lớn được đào cho dân chúng vui chơi. Có một đám người trên thuyền đang hái sen. Cây sen này mọc cạnh bờ hồ5 chứ còn những cây mọc dưới nước sâu chắc phải cao cả trăm cubit. Nghe vậy, vua bảo Kevatta: Này Đại su, ta không thể chiếm thành bằng cách cắt nguồn nước đâu, thôi

đừng cố đánh chiếm thành này nữa. Lão đáp: Thôi được, ta sẽ chiếm thành bằng cách cắt nguồn lương thực vì kinh thành này lấy lương thực từ ngoài vào. Này Đại su, cứ như vậy! Bậc Trí giả đã biết trước việc này nên nghĩ thầm: uBa-la-mon Kevatta ấy không biết ta là bậc Trí" Dọc theo tường thành, ngài đổ đất bùn và trồng lúa. Ước nguyện của Bồ-tát bao giờ cũng đạt thành nên qua một đêm lúa mọc vượt lên cả tường thành. Vua CũIanibrahmadatta thấy vậy liền hỏi: Này hiên hữu, cây gì mọc xanh um trên cả tường thành vậy?

42 60 cubit tức gần 30m.

Quân do thám của bậc Trí giả đáp lại ngay như thể chụp lấy lời nói của vị vua này: Tâu Đại vưcmg, bậc Trí giả Mahosadha là con nhà nông, đã thấy trước tai họa sắp đến nên đã thu góp thóc khắp nơi về chứa đầy kho vựa, ném đồ dư thừa trên tường thành, chắc chắn lúa này gặp đủ nắng mưa nên mọc cây rất nhanh. Một bữa nọ, chính tiểu thần có việc vào thành bằng cửa hậu, lượm một nắm thóc trong đông thóc trên thành vãi ra đường liên bị dân chúng chê nhạo, la lên: "Chắc anh đói lắm, vậy hãy lấy một ít thóc buộc vào chéo vạt áo mà đem về nhà nấu ăn!,, Nghe vậy, vua bảo Kevatta: -Này Đại sư, cắt nguồn lương thực ta cũng không chiếm được thành này đâu, việc đó không đúng cách. -Tâu Đại vương, thế thì ta sẽ chiếm thành bằng cách cắt nguồn cung cấp than củi từ bên ngoài. Được rồi, Đại sư. Trí giả cũng đã biết trước chuyện này nên ngài cho chặt củi thành đống, cao hơn cả lúa nơi tường thành. Người của Trí giả lại chế nhạo quân lính của Vua CũIanibrahmadatta, bảo: Nếu các anh đói thì lấy củi này mà nấu nướng thức ăn. Vừa nói, họ vừa ném những thanh củi lớn xuông. Vua hỏi: Củi nào chất cao hơn cả tường thành vậy? Các thám tử đáp: -Vị này con nhà nông thấy được hiểm họa sắp đến nên thu góp than củi chất đống trước mọi nhà, còn thừa ngài chất bên lê thành đó. Vua bảo Kevatta: —Này Đại su, ta cũng không thể chiếm thành bằng cắt nguồn than củi đâu, kế này chẳng cần thiết nữa. Tâu Đại vương chớ ngại, tiểu thần đã có cách khác. Kế gì vậy Đại sư? Trẫm thấy các mini kế của khanh đều không co kết quả gì, ta không thể chiếm được thành Videha đâu. Thôi ta hãy rút quân về! -Tâu Đại vương, nếu có ai bảo Vua CũIanibrahmadatta cùng một trăm lẻ một vị quốc vương không chiếm nổi thành Videha thì chúng ta sẽ mang nhục mà thôi. Mahosadha không phải là một trí giả duy nhất trên đời vì tiểu thần cũng là trí giả, tiểu thần sẽ dùng mưu lược. Mưu gì vậy, Đại sư? Chúng ta sẽ bày trận pháp chiến. - Thế nào gọi là pháp chiến? Tâu Đại vương, là không cần đánh trận nào cả, chỉ có hai trí giả của hai vị vua đến một nơi nào đó, và kẻ nào cúi chào người kia sẽ bị bại trận. Mahosadha

không biết ý định này, tiểu thần già hơn, gã ấy trẻ tuổi hơn nên khi gã thấy tiểu thần, gã sẽ chào trước, khi ấy nước Videha sẽ thua. Sau khi chinh phục được nước Videha, ta sẽ hồi hương và như vậy ta mới khỏi bị nhục. Đó là pháp chiến mà tiểu thần muốn tâu trình. Nhưng Trí giả đã biết trước chuyện bí mật này rồi: "Nếu ta để cho Kevatta thắng

ta như vậy thì ta đâu phải là người có trí." Còn Vua CũIanibrahmadatta bảo: Thật là đại diệu kế! Rồi vua viết thông điệp gửi cho Vua Vedeha bằng cửa hậu, báo tin: "Ngày mai sẽ có trận pháp chiến giữa hai vị trí giả, vị nào không chịu tham chiến được xem như bại trận?5 Nhận được thông điệp này, Vua Vedeha cho triệu bậc Trí giả đến kê chuyện, ngài đáp: Hay lắm, tâu Đại vương, xin Đại vương truyền sứ giả đưa tin chuẩn bị sẵn sàng nơi chốn dành cho trận pháp chiến bên cổng Tây, sáng sớm mai sẽ dàn binh ở đó! Rồi ngài trao bức thông điệp cho sứ giả và hôm sau chuẩn bị nơi dành cho trận pháp chiến ở công Tây để chứng kiên cảnh thảm bại của Kevatta. Nhưng cả một trăm lẻ một vị quốc vương không biết chuyện sẽ xảy ra nên vây quanh Kevatta để bảo vệ lão. Một trăm lẻ một vua này đến nơi chiến địa, đứng nhìn về phía Đông, nơi Trí giả Kevatta đã đến. Sáng hôm đo, Bồ-tát đã tắm rửa nước thơm, mặc cẩm bào Kãsi trị giá cả trâm ngàn đồng tiền, trang sức lộng lẫy và sau bữa điểm tâm thịnh soạn, ngài cùng đoàn tùy tùng đông đảo đi đến cửa cung. Khi được triệu vào, ngài vái chào vua xong, rồi ngồi sang một bên. Vua hỏi: Vương nhi định đi đâu? Ngài đáp: -Tâu Đại vương, tiểu thần sắp ra chỗ lâm chiến. - Thế có cần gì không? -Tâu Đại vương, tiêu thân muôn dụ Kevatta băng viên bảo ngọc nên tiêu thần cần có viên bảo ngọc bát giác ấy. Vương nhi cứ lấy đi. Ngài nhận lấy bảo ngọc, tạ từ vua ra di, có cả một ngàn chiến sĩ vây quanh, đó là các thân hữu từ thuở bé của ngài. Ngài ngồi vào chiếc bảo xa do đàn bạch mã thuần giống kéo. Vào giờ điểm tâm, ngài đến trước cổng thành. Kevatta đứng chờ ngài đến và bảo: -Kìa gã dến, kìa gã đến! Lão vừa nghênh cô dài ra, ướt mô hôi dưới ánh năng gay gắt. Bậc Đại sĩ cùng đoàn tùy tùng như biển dậy sóng, như sư tử vươn mình khiến người khiếp

SỢ nổi gai ốc, oai nghi trầm tĩnh, ngài ban lệnh mở cửa thành. Ra khỏi kinh thành xong, ngài xuống xe như con sư tử vùng dậy rảo bước. Cả trăm lẻ một vị quốc vương chiêm ngưỡng vẻ uy nghi của ngài liền reo hò tung hô vang dậy: —Đây bậc Trí giả Mahosadha, con trai của phú thương Sirivaddhaka, người có trí tuệ vô song trong toàn cõi Diêm-phù-đề! Chẳng khác nào Thiên chủ Sakka được chư thiên vây quanh, trong vẻ huy hoàng cao cả, ngài cầm viên bảo ngọc trong tay đứng trước Kevatta. Còn Kevatta vừa trông thây ngài đã không thê nào đứng yên được mà tiên lên đón ngài và bảo: Này bậc Trí giả Mahosadha, hai ta đêu là trí giả và dù xưa nay ta ở gân ngài, ngài chưa hề gửi tặng ta vật nào cả, vì cớ gì vậy? Bậc Đại sĩ bảo: Thưa bậc Trí giả, tiểu đệ đã cố công kiếm một tặng vật thật xứng đáng với ngài và hôm nay tiểu đệ tìm ra viên ngọc bảo châu này, xin bậc Trí giả nhận lấy vì không có viên ngọc thứ hai như vậy trên đời. Vị kia thấy viên bảo ngọc sáng ngời trong tay ngài, tưởng rằng ngài muốn đưa ra tặng liền bảo: -Vậy thì xin trao ngọc cho ta! Rồi lão đưa tay ra xin nhận lấy. Bậc Đại sĩ vừa nói: "Hãy cầm lấy, Đại su!" vừa hất rớt viên ngọc trên các ngón tay của bàn tay lão đang dang ra. Bà-la- môn không giữ được viên ngọc nặng trong các ngón tay nên nó tuột xuống và lăn tới chân bậc Đại sĩ. Lão lại quá thèm viên ngọc nên cúi xuống chân ngài để nhặt lấy. Lúc ấy, bậc Đại sĩ không để cho lão ngẩng lên, dùng một tay ấn vai lão xuống và tay kia chộp đai lưng lão, kêu to: Này Đại su, ngẩng lên chứ, ngẩng lên chứ, ta trẻ hơn ngài nhiều, chỉ đáng cháu chắt ngài, đừng cúi chào ta chứ! Ngài vừa nói vậy

mãi vừa chà mặt mũi lão xuống đất đến chảy máu rồi lại bảo: Này tên ngu si mê muội kia, ngươi tưởng sẽ được ta cúi đầu chào ngươi hay sao? Ngài chụp lấy cổ áo lão ném thật xa. Lão văng ra xa cả một trăm bốn mươi cubit43 mới bò dậy chạy trốn mất. Lúc ấy, quân hầu của bậc Đại sĩ lượm viên bảo ngọc lên, nhưng âm thanh của lời Bồ-tát: "Ngẩng lên di, đừng cúi đầu chào ta như vay", vang dội át cả tiêng reo hò của đám đông. Dân chúng reo hò nhât loạt: Bà-la-môn Kevatta cúi chào chân của Mahosadha! Tât cả các vua, từ Brahmadatta đên các vị vua kia đêu thây Kevatta cúi đâu xuống chân bậc Đại sĩ. Họ đều nghĩ thầm: "Bậc Trí giả của chúng ta đã cúi đầu

43140 cubit tức khoảng 64m.

chào Mahosadha, chúng ta thua trận rôi. Ngài sẽ giêt hêt bọn ta bây giỜL" Ai nấy đều lên ngựa chạy trốn về đến thành Uttarapancãla. Quân của Bồ-tát thấy họ chạy trốn, lại la hét vang trời: Vua CũỊanibrahmadatta đang tâu thoát cùng một trăm lẻ một vị vương hâu. Nghe vậy, các vương hầu càng hoảng hốt chạy dài, tan rã cả đại đạo binh trong khi quân của Bồ-tát reo hò mỗi lúc càng vang dậy hơn. Bậc Đại sĩ cùng đoàn tùy tùng trở về kinh thành trong khi đạo binh của Vua CũỊanibrahmadatta tháo chạy tán loạn suốt ba do-tuần. Kevatta lên ngựa gặp đạo binh liền chùi vết máu trên trán, la lên: Này đừng chạy, ta có cúi đầu chào thằng khốn kiếp đó đâu. Dừng lại, dừng lại! Nhưng đạo binh không nghe còn chế nhạo, phỉ báng lão: Này lão Bà-la-môn khốn nạn kia, lão là kẻ có tội, lão bày ra trận pháp chiến rồi lại cúi đầu chào thằng trẻ ranh chỉ đáng cháu chắt lão, chuyện ấy chẳng đáng đời lão hay sao? 9 r y

Họ không còn nghe lão nữa và cứ tiêp tục đi vê. Lão chạy vụt vào đám quân lính, kêu lên: Này các người phải nghe ta, ta có cúi chào nó dâu, nó lấy viên ngọc lừa ta mà. Rồi lão dùng đủ mọi cách thuyết phục các vị vương hầu tin lời lão và thu thập đám tàn quân. Lúc bấy giờ, đám quân này quá đông đảo, ví thử mỗi người r r ĩ \

trong đó lượm được một hòn đá hay năm đât ném vào hào cũng đủ lâp đây hào và còn chất đống cao lên bằng tường thành. Nhưng hễ là ý nguyện của Bồ-tát thì bao giờ cũng sẽ đạt thành nên không có ai ném đất đó vào kinh thành cả. Họ rút lui về vị trí cũ, rồi vua hỏi Kevatta: Này Đại sư, ta phải làm gì bây giờ? -Tâu Đại vương, ta đừng cho ai ra cửa hậu nữa và cắt mọi mối giao thông. Dân chúng không ra vào được sẽ sinh chán nản và mở cửa thành. Lúc ấy, ta sẽ bắt được quân thù. Bậc Trí giả cũng được báo tin vê vân đê này như trước nên ngài nghĩ thâm: uNêu họ đóng quân ở đây lâu thì chúng ta không sông yên ôn được, vậy ta hãy tìm cách tống họ di, ta sẽ sắp đặt chiến lược để đuổi họ về." Thê là ngài đi tìm một người thông thạo các việc này và kiêm được một Bà- la-môn tên là Anukevatta. Ngài bảo ông này: Này Đại sư, ta có một việc muôn nhờ ông thi hành. Thưa Trí giả? tiểu thần phải làm gì, xin cho biết? Ong hãy đứng trên tường thành, thừa lúc quân ta vô Vhãy lập tức ném kẹo bánh, cá thịt và các thức ăn khác xuống cho quân của Brahmadatta rồi bảo:

uNày ăn đi, đừng ngã lòng, gắng ở đây thêm ít hôm nữa, chẳng mấy chốc dân chúng như gà mái trong rọ sẽ tự mở cổng thành, rồi các người vào mà bắt lấy Vua Vedeha và gã con trai nông dân khốn kiếp kia!" Quân ta nghe vậy sẽ mắng nhiếc ông tàn tệ rồi trói tay chân ông lại trước quân của Brahmadatta và giả bộ lấy gậy tre đập ông, kéo ông xuống, buộc tóc ông thành năm chòm, phết đất bùn lên người ông, đeo chùm hoa trúc đào (kanavĩra) dành cho tử tội vào cổ ông, quất ông vun vút cho đến khi nổi lằn roi trên lưng ông rồi lại đem ông lên tường thành trói ông lại, thòng dây thừng thả ông xuống chỗ đóng quân của CũỊanibrahmadatta, thét to: "Cút đi, quân phản bQi!" Lúc ấy, ông sẽ được dẫn đến trước vua ấy. Vua này sẽ hỏi ông về việc sỉ nhục kia, 6ng phải trình bày với vua ấy: “Tâu Đại vương, ngày xưa tiểu thần đã được nhiều vinh hiển nhưng gã con trai nhà nông ấy đã vu cáo tiểu thần phản bội đức vua nên tiểu thần bị tước đoạt tất cả giàu sang danh vọng. Tiểu thần sẽ lấy đầu gã con trai nhà nông đã phá hoại thanh danh của mình và vì thương tưởng quân của Đại vương đang thối chí nản lòn^ nên đem cho họ thức ăn uống. Đã tạo mối thù hận cũ trong lòng tiêu thần nhiêu như vậy mà gã còn làm tiểu thần thân tàn ma dại như thế này. Tâu Đại vương, quân của Đại vương đều biết rõ chuyện này.,^ Như vậy, bằng mọi cách ông phải chiếm được lòng tin của vua rồi lại tâu với vua ấy: “Tâu Đại vương, bây giờ đã có tiểu thần, xin Đại vương chớ lo âu nữa. Vua Vedeha và gã con trai nông dân kia phải chết thôi! Thần biết rõ mọi yếu điểm cùng nhược điểm của bức tường thành này. Tiểu thần biết nơi nào dưới hào có cá sấu, nơi nào không. Chẳng mấy chốc, tiểu thần xin dâng trọn kinh thành này vào tay Đại vương." Vua ấy sẽ tin tưởng và quý trọng ông, giao cho ông thống lãnh đạo binh. Sau đó, ông phải đưa đạo binh xuống nơi đầy rắn rít, cá sấu, chúng sợ hãi sẽ không chịu xuống. Lúc ấy, ông phải trình vua: "Tâu Đại vương, quân sĩ của Đại vương đã bị gã con trai nhà nông ấy làm tan rã mất rồi? không còn người nào. thậm chí cả Đại sư Kevatta và các vương hầu đều bị mua chuộc. Họ chỉ rảo quanh quẩn rình rập Đại vương thôi, chứ họ thành người tay chân của ệã nông dân ấy cả rồi, chỉ còn một mình tiêu thân là tôi trung của Đại vương, nêu Đại vương không tin tiểu thần, xin Đại vương ban lệnh cho các vương hầu mặc triều phục đến chầu Đại vương. Sau đó, Đại vương quan sát y phục của họ, đồ trang sức, cung kiếm của họ xem, thảy đều do gã con trai nhà nông dân ấy tặng và khắc tên gã vào rồi ngài sẽ biết chắc mọi việc.^, Vua ấy sẽ y lời và tin chắc như vậy nên lo sợ? phải đuổi các vương hầu về xứ. Rồi vua ấy sẽ hỏi: uKế đó phải làm gi?” Ông phải đáp: "Tâu Đại vương, gã nông dân ây đây mưu lược tài trí, nêu Đại vương còn ở đây vài ngày nữa, gã sẽ chiếm cả đạo quân và bắt lấy Đại vương. Vậy xin Đại vương chớ chậm trễ, ngay đêm nay vào canh giữa, ta hãy lấy ngựa lên đường, đừng để phải chết trong tay kẻ thíi." Vua ấy sẽ nghe theo lời khuyên của ông và trong khi vua ấy đào tẩu, ông hãy trở lui báo cho dân chúng ta rõ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 981

Nghe vậy, Anukevatta đáp: Thưa bậc Trí g,được lăm, tiêu thân xin nghe theo lời của ngài! -Vậy thì xin ông ráng chịu vài cái đâm đá. Thưa bậc Trí giả, ngài muôn làm gì tâm thân hèn này cũng được, chỉ xin tha mạng và toàn gia được an lành. Thế là sau khi tỏ lòng ân cần quý trọng gia quyến Anukevatta, ngài ban lệnh đem ông ấy ra hành hạ tàn tệ như trên rồi mang giao cho quân của Vua Brahmadatta. Vua này thử lòng ông

xong lại tin dùng, quý trọng và giao cho ông việc điều khiển đạo binh. Ông liền mang quân sĩ đến những nơi đầy rắn rít, cá sấu, khiến họ kinh hoảng, rồi lại bị tên, giáo, lao trên pháo đài bắn xuống bị thương nên sau đó không còn ai dám cả gan đến gần nữa. Lúc ây, Anukevatta yêt kiên vua và nói: Tâu Đại vương, không còn ai chiến đấu cho Đại vương nữa rồi, tất cả đều bị mua chuộc. Neu Đại vương không tin tiểu thần, xin Đại vương triệu các vương hầu đến chầu rồi xem chữ khắc trên quân phục và quân trang của họ. Vua y lời và khi thấy những chữ khắc trên quân phục và quân trang của hq, ông tin chắc họ đều bị mua chuộc cả nên ông hỏi: Đại sư, vậy phải làm gì bây giờ? Tâu Đại vương, không còn làm gì được nữa cả. Nếu Đại vương chậm tr& gã nông dân ấy sẽ bắt lấy Đại vương mất thôi. Tâu Đại vương, nếu Đại sư Kevatta phải ra đường với vết thương trên trán, đại sư cũng đã lấy của đút 16t, đại sư đã nhận viên bảo ngọc ấy khiến Đại vương phải tìm đường tẩu thoát suốt cả ba do-tuần, rồi lại được Đại vương tin cậy và rước Đại vương trở về. Đó là một phản thần! Tiểu thần không thể tuân lệnh lão ấy dù chỉ một đêm, vậy ngay đêm nay vào canh giữa, Đại vương phải tẩu thoát. Đại vương không còn ai là thân hữu trừ tiểu thần cả. Này Đại su, vậy thì khanh phải đem ngựa và xe của trẫm đến đây sẵn sàng. Thây vua đã quyêt tâm đào tâu, ông liên trân an vua bảo đừng lo sợ gì rôi đi tìm các thám tử bảo rằng vua sẽ đào tẩu đêm nay, họ đừng tính chuyện ngủ nghỉ nữa. Kế đó, ông lại chuẩn bị vương mã? sắp đặt dây cương sẵn sàng để cho vua càng kéo dây thì ngựa càng chạy nhanh hơn. Vào nửa đêm, ông tâu: Tâu Đại vương, vương mã đã sẵn sàng, đã đến giờ khởi hành rồi! Vua liên lên ngựa tâu thoát. Anukevatta cũng lên ngựa như thê tháp tùng vua, nhưng chỉ được một khoảng ông trở lui và vương mã theo sự sắp xếp dây cương sẵn sàng, đã phi thật nhanh khi vua kéo dây thúc ngựa. Sau đó? Anukevatta đến giữa ba quân thét vang: -Vua CũIanibrahmadatta đã tẩu thoát! Các thám tử và tùy tùng đều thét lên như vậy. Các vương hầu kia nghe tiếng

Ồn ào, hoảng hốt nghĩ thầm: "Bậc Trí giả Mahosadha ắt hẳn đã mở cổng thành, chúng ta sẽ chết mất th6i." Họ chỉ còn nhìn thoáng các vật dụng cùng các món giải trí rồi chạy trốn. Đám người kia lại la to hơn: Các vương hầu đã tẩu thoát! Nghe tiếng ồn ào, các quân sĩ đang ở cổng thành và các tháp canh la hét, vỗ tay ầm ĩ. Rồi toàn thể nội thành cũng như ngoại thành đều hô vang dậy như thể quả đất nứt nẻ ra hay đại dương tan tành, trong khi vô số quân sĩ của đạo binh hùng mạnh kia kinh hoảng vì sợ chết, lại không nơi nương tựa hay ẩn náu liền thét vang: -Vua Brahmadatta đã bị bậc Trí giả Mahosadha bắt đi cùng với một trăm lẻ một vị vương hàu rồi! Họ liên tháo chạy tán loạn, ném bỏ cả tâm khô quanh lưng. Chiên trường bị bỏ hoang, Vua CũIanibrahdatta về kinh thành của mình cùng với một trăm lẻ một vị tướng lãnh vương hầu kia. Sáng hôm sau, quân sĩ mở cửa thành đi vào, thấy đủ các chiến lợi phẩm liền trình với bậc Đại sĩ và hỏi ý những việc phải làm. Ngài bảo: Các vật dụng họ đê lại đêu là của ta. Các ngươi hãy dâng đức vua những vật dụng của các vương hầu, đem cho ta những vật dụng của Kevatta và của những tướng lãnh khác, còn lại bao nhiêu để cho dân chúng lấy đi. Cả nửa tháng ròng mới lấy hết các châu báu và vật dụng quý giá, bốn tháng sau mới thu dọn hết mọi đồ vật khác. Bậc Đại sĩ ban tặng đại vinh hiển cho Anukevatta. Từ

đó, dân chúng Mithilã cỏ vô số vàng ngọc. Còn Vua Brahmadatta cùng các vương hâu ây sông một năm ở kinh thành Uttarapancãla. Chấm dứt phần Thua trận của Brahmadatta. XVI. CON KÉT Một ngày kia, Kevatta nhìn bóng mình trong gương, thấy vết sẹo trên trán, nghĩ thầm: uCái này là do gã con trai người nông dân ấy gây ra, gã khiến ta bị nhục nhã trước các vương hầu ấy." Lão thấy uất hận tràn ngập trong lòng, lão nghĩ thầm: "Làm sao trừ khử nó? Ồ mưu kế này đây. Công chúa của vua ta là Pancãlacandĩ có nhan sắc tuyệt thế, chẳng khác nào tiên nữ trên trời. Ta sẽ cho Vua Vedeha thấy nàng. Vua ấy sẽ say mê nàng như thể cá mắc câu. Ta sẽ bắt lấy vua cùng gã Mahosadha và giết trọn cả hai, rồi nâng chén rượu mừng chiến thắng.” Quyết định như thế xong? lão đến chầu vua: -Tâu Đại vương, thần xin dâng kế sách này. Này Đại su, kê sách của khanh đã làm trâm không còn mảnh vải che thân. Bây giờ khanh còn muốn gì nữa đây? Hãy bình tâm lại! Tâu Đại vương, chưa bao giờ có mưu kế nào sánh với kế này được.

CHUYỆN TIỀN THÂN 983

- Vậy khanh hãy nói đi! Tâu Đại vương, xin chỉ nói riêng giữa Đại vương và tiểu thần.
- Thì hẳn là vậy. Lão Bà-la-môn liền đưa vua lên thượng lầu và nói: Tâu Đại vương, thần sẽ lôi cuốn vua xứ Videha bằng tham dục để đem cho được vua ấy về đây và giết đi. Này Đại sư, thật là diệu kế, nhưng phải làm sao để gợi tham dục của vua ấy được? -Tâu Đại vương, Công chúa Pancălacandĩ có nhan săc tuyệt thê. Ta sẽ bảo các thi sĩ ca tụng nhan sắc và đức hạnh của nàng bằng thi ca rồi phổ biến các bài ca đó tại thành Mithilã. Khi nào biết vua ấy đã nghe, bị lôi cuốn và nghĩ rằng: “Nếu vị Anh quân Vedeha không chiếm được nữ báu này thì ngai vàng và quốc độ này còn nghĩa lý gì nua!99 Khi vua ấy đã bị lôi cuốn vào tư tưởng kia, thần sẽ r r r

đi định ngày sính lê, vào ngày đã định, vua ây sẽ đên. Như cá nuôt câu, gã nông dân kia cũng đến với vua, thế là ta sẽ nuốt trọn. Vua nghe vậy đẹp ý và chấp nhận ngay. Này Đại su, thật là diệu kế, ta sẽ làm như vậy. Nhimg có một con chim nhồng đứng bên cạnh vương sàng đã ghi nhận sự việc trên. Sau đó? vua cho gọi các thi sĩ tài hoa, ban tiền bạc rất hậu hi, cho họ được chiêm ngưỡng công chúa rồi bảo họ làm thơ ca tụng nhan sắc của nàng nên họ làm những bài ca vô cùng du dương rồi ngâm thơ cho vua nghe. Vua lại ban thưởng họ rất trọng hậu. Các nhạc sĩ học các bài ca này từ các thi sĩ kia, đem ra hát giữa dân chúng, nhờ vậy chúng được truyên bá rât nhanh ra ngoại thành. Khi chúng đã lan rộng khắp nơi, vua cho ưiệu các ca sĩ vào và phán: Này các con, ban đêm hãy trèo lên cây cùng với chim chóc và ca hát, rồi sáng mai, buộc chuông lục lạc vào cổ chúng, thả chúng bay đi xong, trèo xuống. Vua cho thi hành việc này để thế nhân có thể bảo chính chư thiên ca tụng sắc đẹp của công chúa con vua xứ Pancãla. Vua lại triệu các thi sĩ kia vào và phán: Này các con, hãy làm thơ đưa tin này: "C6ng chúa diễm lệ kia không dành cho vua nào ở cõi Diêm-phù-đề trừ Vua Vedeha ở thành MithilCác con hãy ca tụng oai danh của vua ây cùng nhan săc của công chúa. Họ vâng theo rôi tường trình công việc ây, vua ban thưởng họ rât hậu? sau đó bảo họ đi Mithilã, ca hát trên đường và tán tụng như trên. Họ liền đến Mithilã. Dân chúng tụ tập lại nghe hát rất đông và hoan hô nhiệt liệt. Ban đêm họ trèo lên cây ca hát, buổi sáng họ lại

buộc chuông lục lạc vào cổ chim rồi mới trèo xuông. Dân chúng nghe tiêng lục lạc trên không, rôi khăp kinh thành vang dậy tin đôn răng chính các thiên thân đang tán tụng nhan săc diêm kiêu của công chúa

con vua xứ Pancãla. Vua hay tin cho triệu các ca sĩ vào và mở hội ngay trong cung điện. Vua tưởng rằng họ muốn dâng công chúa diễm lệ vô song của Vua CũỊani cho ngài nên ngài ban thưởng họ rất hậu. Sau đó về nước, họ trình Vua Brahmadatta, Kevatta liên thưa: -Tâu Đại vương, đã đến lúc thần đi định ngày sính lễ. Này Đại sư, thật là tuyệt diệu, khanh muốn đem theo vật gì? Xin cho thần một tặng vật nhỏ! Vua liền ban nó ngay. Lão đem quà đi cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo hộ tống đến xứ Videha. Khi lão cho báo tin lão đã đến, cả thành chấn động: Nghe nói hai Vua CũỊani và Vedeha sẽ kết tình ứiân hữu. Vua CũỊani sẽ gả công chúa cho Đại vương của chúng ta và Kevatta đến đây định ngày sính lễ. Vua Vedeha nghe tin này và bậc Đại sĩ cũng nghe tin liền nghĩ thầm: "Ta không thích lão ây đên dây, ta phải tìm hiêu xem chuyện này hư thực thê nào." Thế là ngài thông tin với các thám tử đang ở tại nước của Vua CũỊani. Họ trả lời: Chúng thân không hiêu rõ việc này. Vua cùng Kevatta ngôi đàm đạo riêng trong vương thất, nhimg có con chim nhồng đứng cạnh bên vương sàng hiểu rõ việc này. Nghe vậy, bậc Đại sĩ nghĩ thầm: Mu6n cho kẻ thù ta không đắc thắng, ta phải ngăn chia kinh thành ra từng phân và trang hoàng cho đẹp? nhimg đừng cho Kevatta thấy duẹxc." Thế là từ cổng thành đến cung điện và từ cung điện đến tư dinh của ngài, hai bên đườnệ ngài cho dựng hàng rào lưới, phủ thảm lên trên, treo đây tranh ảnh, rải hoa khăp mặt đường, đặt bình nước khắp nơi, cờ xí rợp trời. Khi Kevatta vào thành, lão không thể thấy mọi việc sắp đặt như trên, lão tưởng vua trang hoàng kinh thành để đón lão, chứ không hiểu người ta làm vậy để che mắt lão. Khi lão yết kiến vua, lão dâng tặng vật, cung kính chúc tụng rồi ngồi xuống một bên. Sau khi được đón tiêp trọng thê, lão đọc hai vân kệ tuyên bô lý do xin yết kiến: 599. Một vị vua muốn kết thân bằng, Tặng bảo vật này đến Đại vương, Mong các sứ thần lời êm dju, Từ nơi chốn nọ chóng lên đường. 600. Ước mong lời lẽ họ ôn hòa, Đem lại hân hoan cho chúng ta, Mong ước dân Videha quốc, Hòa đông với tộc Pancãla. Lão lại tiếp tục nói: -Tâu Đại vương, đáng lẽ quốc vương của thần sai kẻ khác đi thay thần nhưng ngài đã phái thần đi vì tin chắc rằng không ai nói chuyện này dễ nghe

cho bằng thần. Ngài bảo: “Này Đại sư, Đại sư hãy đi thuyết phục đức vua ấy xem xét chuyện này thật thuận lợi và rước đức vua ây vê d2y!" Vậy tâu Đại vương, xin Đại vương ngự lên xa giá, Đại vương sẽ đón vê một công chúa tuyệt trần diễm lệ và tình thân hữu sẽ được tạo lập giữa Đại vương và quốc vương của thân! Vua rât đẹp ý khi nghe lời tâu trình này, ông say sưa vì ý tưởng săp đón vê một công chúa diễm lệ vô song liền phán: -Này Đại su, trước kia có mối bất hòa giữa Đại sư và bậc Trí giả Mahosadha tại uận pháp chiến. Nay Đại sư hãy đi gặp vương tử của trẫm, hai vị trí giả hãy hòa giải và sau khi đàm đạo cùng nhau, xin trở lại đây! Lão Kevatta hứa đi hội kiến bậc Trí giả rồi lui ra. Ngày ấy? bậc Đại sĩ qiiyết định tránh mọi việc đàm luận với con

người độc ác kia nên buổi sáng ngài uông một chút bơ tươi rồi bảo quân hầu bôi phân bò ướt trên sàn nhà, bôi dầu vào cột nhà? dẹp hết mọi ghế ngồi, sàng tọa trừ một sàng tọa nhỏ hẹp vừa cho ngài nằm. Ngài ra lệnh cho quân hầu: Khi lão Bà-la-môn ấy bắt đầu nói5 các ngươi hãy bảo: "Thua Tôn sư Bà-la- môn, xin ngài đừng trò chuyện với bậc Trí giả, hôm nay bậc Trí giả đã dùng một liều bơ tươi." Và khi ta làm như thể muốn trò chuyện với lão thì phải ngăn lại và bảo: 66Tâu Chúa công, ngài đã dùng một liêu bơ tươi, xin đừng nói chuyện nữa!" Sau khi căn dặn họ, bậc Đại sĩ khoác hông y năm trên sàng tọa, cùng săp đặt quân hầu ở bảy tháp canh xong xuôi. Khi Kevatta đến cổng thành thứ nhất liền hỏi bậc Đại sĩ ở đâu, các quân hầu trả lời: Thưa Tôn giả Bà-la-môn? xin đừng gây tiếng ồn ào, nếu ngài muốn vào thành, xin giữ yên lặng! Hôm nay bậc Trí giả dùng bơ tươi nên cử tiếng ồn. Khi đên các công thành kia, họ cũng bảo như vậy. Đên công thứ bảy? lão hội kiến bậc Đại sĩ và ngài ra vẻ muốn nói chuyện, quân hầu liền thưa: Thưa Chúa công, ngài vừa uống một liều bơ tươi thật mạnh, cớ sao ngài lại trò chuyện với lão Bà-la-môn khốn nạn này? Thế là họ ngăn ngài lại. Khi lão kia bước vào, lão không tìm được chỗ ngồi cũng không có chỗ nào đứng bên sàng tọa của ngài được, lão liền bước qua lớp phân bò ẩm ướt rồi đứng lại. Lúc ấy, một kẻ nhìn thấy lão liền dụi mắt, một kẻ nhướng mày và một kẻ gãi cùi chỏ. Lão thấy vậy, bực mình bảo: Thưa bậc Trí giả, ta đi đây. Một kẻ khác đáp: - Ô hay, tên Bà-la-môn khốn nạn kia, đừng làm ồn ào, nếu không ta sẽ bẻ gãy xương của ngươi ra! Lão hoảng hốt nhìn lui thì một kẻ lấy gậy đánh lưng lão5 kẻ khác nắm cổ lão đẩy ra, kẻ khác đấm vào limg lão cho đến lúc lão kinh hoàng bỏ chạy như con hươu trong miệng hổ báo và trở về cung.

986 KINH TIỂU Bộ

LÚC bấy giờ, vua nghĩ thầm: "Hôm nay vương nhi sẽ hài lòng khi được tin này. Hai bậc Trí giả sẽ đàm đạo tương đắc biết bao về đạo pháp. Hôm nay họ sẽ giải hòa và ta sẽ là người thắng CU0C." Vì thế, khi vua thấy Kevatta, ông liền ngâm kệ hỏi vê cuộc đàm đạo ây: 601. Việc ngài hội kiến Mahosadha, Diễn tiến ra sao, Kevatta, Xin hãy nói ngay cho trẫm biết, Mahosadha có muôn câu hòa? Kevatta đáp lại: -Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ đó là bậc Trí giả, nhưng thật chăng có kẻ nào tồi tệ hơn nữa. Và lão ngâm kệ: 602. Kẻ kia bản chất thật gian tà, Tâu Đại vương, ngoan cô? xâu xa, Khó chịu, tính tình đầy độc ác, Như người câm điếc, chẳng lời ra. Lời này không làm vừa lòng vua, nhưng vua cũng không bắt bẻ gì được. Vua liền ban cho Kevatta cùng các người hầu cận mọi thứ cần dùng và một ngôi nhà để ở rồi bảo lão lui về an nghỉ. Sau khi lão đi rồi, vua nghĩ thầm: "Vương nhi là bậc Trí, biết rõ cách cư xử nhã nhặn, tuy thế vương nhi lại không muốn nói chuyện lịch sự với lão này cũng không muốn thấy lão, chắc hẳn vương nhi đã thấy nguyên cớ bất an sau này rồi." Và ông ngâm kệ: 603. Quyết định này sao khó hiểu vầy, Một nguyên nhân thật rõ ràng thay, Được người dũng cảm này tiên đoán, Vì vậy thân ta rung động đây, Ai sẽ là người mất tính mạng, Và rơi vào địch thủ cao tay? Chăc chăn vương nhi đã thây môi nguy hại nào đó trong cuộc viêng thăm của lão Bà-la-môn này. Lão chẳng đến đây vì mục đích thân hữu đâu. Ắt hẳn lão muốn lôi kéo ta bằng sắc dục? khiến ta phải đến kinh thành của lão rồi bắt lây ta. Bậc Trí giả chăc thây trước nguy cơ nào đó săp xảy ra? Trong lúc vua đang quay cuông lo lăng với

những ý nghĩ trong đâu thì bôn hiền thần bước vào. Ông bảo Senaka: -Này Senaka, khanh nghĩ trẫm có nên đến thành Uttarapancãla và cầu hôn công chúa của Vua CũỊani chăng? Senaka đáp: -Tâu Đại vương, sao Đại vương lại nói vậy? Khi duyên lành đên với Đại vương, ai dám xua đuổi nó được? Neu Đại vương đến đó và càu hôn công chúa

9 . . y

thì chăng có vị vua nào sánh băng Đại vương trong toàn cõi Diêm-phù-đê trừ Vua CũỊanibrahmadatta vì Đại vương đã kết duyên được với công chúa của vị Đại đê đệ nhât. Đại đê kia biêt các vương tử khác đêu chỉ là chư hâu của ngài, chỉ duy nhất Vua Vedeha có thể sánh bằng ngài thôi nên mới mong gả công chúa diễm lệ vô song ấy. Xin Đại vương cứ làm theo lời ngài và chúng thần cũng sẽ được ban tặng y phục cùng các vật trang hoàng! Khi vua hỏi các vị kia, họ cũng đều trả lời như vậy. Trong lúc họ đang đàm đạo thì lão Bà-la-môn Kevatta từ tư dinh đên tạ từ vua đê ra vê, lão nói: -Tâu Đại vương, thần không thể ở lại đây được nữa, xin cho phép thần ra về! Vua trọng đãi lão, rồi cho lão ra về. Khi bậc Đại sĩ hay tin lão đi rồi, ngài tăm rửa, thay quân áo và vào châu vua, cung kính bái vua rôi ngôi qua một bên. Vua nghĩ thầm: "Vương nhi Mahosadha là bậc Trí giả vĩ đại, đầy tài ứng biến, thông hiêu quá khứ hiện tại và vị lai, vậy sẽ biêt được ta nên đi hay kh6ng." Tuy thế, do bị mê mờ vì tham dục, vua không giữ được quyết định đầu tiên và ngâm kệ: 604. Sáu người một ý thật hòa đồng, Là các bậc Hiền trí thượng nhân, Bi, hoặc không đi và ở lại, Mahosadha hãy nói ta cùng! Lúc ây, bậc Trí giả nghĩ thâm: "Vua này ham đăm săc dục quá độ nên mù quáng điên rồ nghe theo lời bốn vị hiền thần kia. Ta sẽ bảo cho vua biết việc ra đi tai hại dường nào và can gián ngài. Thê là ngài ngâm bôn vân kệ sau: 605. Ngài có biết chăng, tâu Đại vương, CũỊani thế lực hùng cường, Vua kia muốn giết ngài như thể, Lạp hộ bắt nai với lúa hương! 606. Như cá tham ăn không nhận thấy, Lưỡi câu giấu kín dưới mồi ngon, Một người đời chăng hê trông thây, Bóng dáng đâu đây của tử thân. 607. Cũng vậy đầy tham dục, Đại vương, Không sao nhận thây vị công nương, Con Cuja đế là thần chet? Vì chính ngài là một thế nhân. 608. Đại vương cứ đến Pancãla, Và tự diệt vong chốc lát mà, Như chú nai kia lâm đại nạn, Trên con đường nọ bị sa cơ.

Nghe lời quở trách nặng nê như thê, vua nôi cơn thịnh nộ: “Ga này tưởng ta là nô lệ của g§.” Ông nghĩ thầm: uGã quên rằng ta là vị chúa tể, gã biết rằng vị Đại đế kia nhắn gả công chúa cho ta mà không nói ra được một lời chúc tụng tốt lành nào, lại dám tiên đoán ta sẽ bị bắt rồi bị giết như con nai ngu xuẩn hay con cá măc câu hoặc con hươu bị băt trên dường.” Lập tức, vua ngâm kệ: 609. Trẫm thật điếc, câm, ngu dại thay, Hỏi ngươi những việc tối cao vầy, Làm sao ngươi hiểu như người khác, Khi đã lớn lên bám lưỡi cày? Cùng với những lời thóa mạ này? vua phán: Gã con trai người nông dân này đang cản trở duyên may của trẫm, hãy cút đi! Rồi ông ngâm kệ để tống ngài ra: 610. Bắt lấy gã này, tóm cổ mau, Tống ra khỏi xứ sở ta nào, Con người dám nói hòng ngăn cản,

Việc trẫm sắp đi lấy bảo châu! Nhưng ngài thấy vua thịnh nộ liền nghĩ thầm: “Nếu có kẻ nào tuân lệnh vua lôi cô, năm tay ta hay đụng vào thân ta, ta sẽ bị ô nhục đến ngày tàn, vậy ta muốn tự mình ra đi mà th6i." Thế là ngài từ tạ vua về tư dinh. Lúc bây giờ, vua chỉ nói thê trong cơn thịnh nộ? nhimg vì kính nê bậc Đại sĩ nên ông không ra lệnh cho ai thi hành điều ấy cả. Bậc Đại sĩ lại nghĩ thầm: “Vua này thật ngu muội, không biết chuyện lợi hại cho mình. Vua lại đang si tình nên định đi đón công chúa về mà không thấy hiểm họa đang kề gần sẽ đi đến chỗ diệt vong. Ta không nên bận tâm đến lời lẽ của vua. Đó là Đại ân nhân của ta, đã hậu đãi ta lâu nay. Ta phải tỏ lòng trung thành với vua, nhimg trước hêt ta phải cho gọi chim két vào và tìm hiêu sự thật rôi ta sẽ đích thân đi việc này." Thế là ngài cho gọi chim két. ***

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

611. Sau đó ngài đi khuất mắt vua,
Nói cùng chim két Mãthara:
“Bến đây, anh vũ màu xanh lục,
Bạn hãy làm công việc giúp ta!
612. Pancã Đại đế có chim nhồng,
Nó giữ canh sàng của đại vương,
Hỏi nó ngọn nguôn điêu cơ mật, về Kosiya nó am tường."

613-15. Mãthara trí điểu nghe rồi? Két lục bay đi đến tận noi, Trú ngụ chim nhồng kia quý tộc, Mãthara trí điêu trao lời, Với chim nhông giọng du dương ây, Trong chiếc lồng son đẹp tuyệt vời. 616. “Bạn ơi, bạn có được khang an, Trong chiếc lồng vàng của bạn chăng? Hạnh phúc có tràn dầy, Vệ-xá? Họ cho bạn đủ mật, ngô rang?” 617-18. “Em đầy an lạc, hỡi Tôn ông? Quả thật nơi đây hạnh phúc tròn, Họ tặng em ngô rang, mật ngọt, Hỡi anh vũ có trí tinh thông, Sao ngài đến vậy? ai sai đến, Em chẳng hề nghe thấy quý ông?" Khi nghe vậy, két nghĩ thầm: "Nếu ta bảo ta từ Mithilã dến, chắc no chẳng bao giờ tin cậy ta vì lo bảo vệ sinh mạng mình. Trên đường đi ta có thấy kinh thành Aritthapura trong quốc độ Sivi. Vậy ta sẽ bịa chuyện nói là Vua Sivi phái ta đến day?9 Két bảo: 619. Ta là thị giả Chúa Sivi, Ở chính trong cung điện xứ kia, Từ đó vị minh quân giải thoát, Các tù nhân được tự do đi. Chim nhồng liền cho két bắp rang tẩm mật cùng nước mật để sẵn cho nó trên đĩa vàng rồi bảo: Thưa Tôn ông, ngài từ phương xa đến, ngài mang theo những vật gì? Két bịa chuyện vì muôn biêt điêu bí mật và đáp: 620. Một thuở chim nhồng là vợ ta, Du dương tiếng hót rất ngân nga, Rôi chim ưng nọ vô nàng chêt, Mang xác nàng đi trước mắt ta. Chim nhồng hỏi: Làm thế nào diều hâu giết hại hiền tỷ được? Két liền kể câu chuyện này: Cô nương hãy nghe đây. Một ngày nọ, vua ta cho phép ta dự tiệc nước của ngài. Ta và hiền thê cùng đến nô đùa. Buổi chiều tối, chúng ta cùng vua trở về cung, muốn cho lông khô ráo, ta cùng hiền thê bay ra đậu trên nóc cung điện. Lúc ây5 một con diều hâu sà xuống chụp lấy chúng ta khi chúng ta vừa rời

nóc hoàng cung. Ta kinh hoảng bay nhanh đê bảo vệ tính mạng, còn hiên thê ta đang thai nghén nên không bay nhanh được, thế là nó giết hại nàng ngay trước mắt ta và tha đi. Đức vua thấy ta thương khóc vì mất nàng nên hỏi nguyên do. Khi nghe sự việc xảy ra, ngài phán: "Th6i hiền hữu, thế là đủ rồi đừng khóc nữa, hiền hữu hãy đi tìm vợ khác!" Ta đáp: "Tâu Chúa công, tiểu thần đâu cần cưới một vợ khác độc ác xấu xa. Tiểu thần sống một mình tốt hơn." Ngài bảo: "Này hiền hữu, trẫm biết một con chim đức hạnh như vợ bạn, cận thần của Vua CũỊani, cũng là một chim nhồng như vợ bạn vậy. Hãy đi cầu hôn nàng, xin nàng đáp lại. Neu nàng ưng thuận, hãy đến nói cho trẫm rõ, trẫm hoặc hoàng hậu sẽ đi cưới nàng về thật trọng thể!" Nói xong, ngài phái ta di, vì thế ta đến đây. Két lại nói: 621. Yêu quý vợ hiền, ta đến đây, Nếu nàng cho phép, tự hôm nay, Chúng ta có thể cùng nhau hưởng, Cuộc sống lứa đôi hạnh phúc thay. Lời này khiến chim nhồng vô cùng đẹp ý nhưng không muốn lộ ra, nàng đáp như thể không ưng thuận: 622. Anh vũ phải yêu anh vũ thôi, Chim nhồng kết hợp chim nhồng hoài, Làm sao có thể đem hòa hợp, Anh vũ, chim nhồng cho đẹp đôi? Két nghe vậy nghĩ thầm: “Nàng đâu khước từ ta, nàng chỉ làm ra vẻ quan trọng thế thôi, chắc chắn nàng yêu ta thật tình rồi. Ta sẽ tìm lời ví von cho nàng tin tưởng ta." Vì thế, két bảo: 623. Khi kẻ si tình yêu quý ai, Dù Chiên-đà hạ liệt mà thôi, Họ đều đồng đẳng bên nhau cả, Trong ái tình không có khác sai. Nói xong, két lại tiếp tục nói về mức độ khác nhau trong dòng giống loài người: 624. Mầu thân của Chúa thượng Sivi, Tên gọi là Jambãvatĩ? Bà đã được lên ngôi chánh hậu, Vâsu Hắc đế vẫn yêu vì. Lúc bấy giờ, mẫu hậu của Vua Sivi, bà Jambãvatĩ thuộc dòng Chiên-đà-la, là ái hậu của Vua Vãsudeva, một vị vua trong bộ tộc Kanhãyana, vị thái tử trong số mười hoàng tử. Chuyện kể rằng, một ngày nọ ngài từ cung Dvăravatĩ đi vào ngự viên, trên đường ngài gặp một kiều nữ đứng bên vệ đường trong lúc nàng đi công việc từ làng Chiên-đà-la của nàng đến thị trấn, vua yêu nàng ngay rồi hỏi gốc gác nàng. Khi nghe nàng là một nệười Chiên-đà-la, vua rất buồn phiền, song khi biết nàng chưa có chông, ngài liên mang nàng vê cung và trang điểm

cho nàng với đủ loại trân bảo rồi phong nàng làm chánh hậu. Nàng sinh hạ được một hoàng nam là Sivi sau đó cai trị thần dân Dvãravatĩ khi vua cha mất. Sau khi nêu gương ấy xong, két lại tiếp tục: Như vậy, ngay một vương tử như vua kia còn sánh duyên với một thiếu nữ Chiên-đà-la, huống hồ chúng ta chỉ ở thế giới loài vật? Nếu chúng ta muốn sánh duyên với nhau thì chẳng có gì phải nói thêm nữa. Và két đưa ra một gương khác như sau: 625. Rathavatĩ nọ, một tiên nga, Cũng đã từng yêu quý Vaccha, Người ấy đã yêu loài thú vật, Trong tình yêu chẳng khác nhau mà. Vaccha là một ẩn sĩ và cách chàng yêu nàng như sau: Ngày xưa, một Bà- la-môn thấy rõ những tội lỗi của tham dục nên từ bỏ cảnh phú quý xuất gia tu hành, sống trong vùng Tuyết Sơn dưới túp lều lá tự xây. Không xa lều này có nhiều nàng tiên (nửa người nửa thú) sống trong hang đá, cùng nơi ấy lại có một con nhện. Con nhện này thường giăng tơ đâm thủng đầu các tiên nữ này để hút máu. Lúc bấy giờ, các tiên nữ thì yếu đuối và nhút

nhát, còn con nhện thì hung bạo độc ác nên họ không làm gì chống lại nó được liền đến gặp vị ẩn sĩ. Đảnh lễ xong, họ kể cho ông nghe câu chuyện con nhện đang tàn phá họ như thế nào và họ bơ vơ không ai giúp đỡ nên họ xin ông giết con nhện để cứu họ. Nhưng vị ẩn sĩ đuổi họ ra và la lên: Người như ta không sát sinh! Một tiên nữ trong số này tên là Rathavatĩ chưa chồng và họ trang điểm cho nàng thật diễm lệ rồi đem đến vị ẩn sĩ, bảo: Xin cho nàng này làm thị nữ của ngài và xin ngài giết kẻ thù của chúng tiện nữ! Khi vị ẩn sĩ thấy nàng, đem lòng yêu ngay và giữ nàng ở lại với mình rồi nằm đợi con nhện ở miệng hang, khi nó bò ra kiếm mồi liền lấy gậy giết nó. Sau đó, vị này sông với nàng tiên nữ, sinh con đẻ cái với nàng rôi qua đời, như vậy tiên nữ đã yêu vị này. Con két kể gương này xong liền bảo: Ẩn sĩ Vaccha dù là người vẫn sống với một tiên nữ thuộc nòi giống loài vật. Thế thì sao chúng ta lại không làm như vậy khi chúng ta đều là loài chim? Nghe xong, nàng đáp lại: Thưa Tôn ông, con tim không phải lúc nào cũng chung thủy, em rất sợ cảnh chia ly với bạn tình. Nhrnig két ta là con vật khôn ngoan hiểu rõ mọi trò quyến rũ của nữ giới nên ngâm kệ này thử nàng thêm nữa:

992 KINH TIỂU Bộ

626. Quả thật ta gần cất cánh xa,
Hỡi nàng thánh thót giọng ngân nga,
Đây là lời chối từ ta đấy,
Chắc chắn nàng đang khinh bỉ ta.

Nghe vậy, nàng thấy tim dường như muốn vỡ ra, nhưng trước mắt chàng, nàng làm như thê đang bừng cháy lên một tình yêu mới mẻ đôi với chàng liên ngâm một vân kệ rưỡi như sau:

627. Không phước lành cho kẻ vội vàng,
Mãthara, két lục khôn ngoan,
Ở đây cho đến khi triều kiến,
Chúa thượng và nghe tiêng dậy vang,
Của các ứống chiêng khua đủ loại,
Và nhìn Đại đế đẹp huy hoàng.

Thế rồi lúc hoàng hôn xuống, chúng hưởng niềm vui đôi lứa, hòa hợp, hân hoan thích thú. Lúc ấy, két nghĩ thầm: "Nay nàng không giấu bí mật với ta nữa, ta phải hỏi nàng rồi ra di."

Chàng bảo:

Này nàng nhồng hỡi!

Thưa chàng, có việc gì?

-Ta muôn hỏi nàng một vài chuyện, có nên nói chăng?

Xin chàng cứ nói!

Thôi được, không hề gì, hôm nay là ngày hội, để ngày kia sẽ xem lại sao.

Nếu thuận tiện trong ngày hội xin chàng cứ nói, còn nếu không thì thôi đừng nói nữa, thưa chàng.

Đúng ra chuyện này thuận tiện trong ngày hội.

Vậy xin chàng nói đi!
Nếu nàng muốn nghe, ta mới nói.
Rồi két hỏi chuyện bí mật trong một vần kệ rưỡi như sau:
628. Tiếng đồn này thật lớn truyền ra,
Khắp cả miền đất nước của ta,
Công chúa Pancãla Đại dế,
Như sao rực sáng, được vua cha,
Gả cho vua xứ Videha,
Lễ thành hôn sắp đến đây mà.
Nghe vậy, nàng bảo:
Này chàng ơi, trong ngày hội này mà chàng nói chuyện xui xẻo quá!
-Ta cho đó là chuyện may mắn, sao nàng lại bảo xui xẻo, thế là nghĩa gì?

Thưa chàng, em không nói được đâu!
Cô nương ơi? từ giờ phút nàng từ chối cho ta rõ bí mật mà nàng biết thì cuộc sống hòa hợp của đôi ta chắc phải đứt đoạn.
Nghe chàng nài ní, nàng liền đáp:
Vậy thì chàng hãy nghe đây:
629. Đừng để cho ai, dẫu kẻ thù,
Tác thành hôn lễ, Mãthara,
Giống như cách của hai vua ấy,
Pancãla và Vedeha.
Két hỏi:
Cô nương ôi, tại sao nàng bảo như vậy?
Nàng đáp:
Xin hãy nghe dây, em sẽ nói mọi tai hại của việc này!
Rồi nàng ngâm kệ:
630. Vua hùng của xứ Pancãla,
Sẽ quyên rũ Vua Vedeha,
Và sẽ giết vua kia lập tức,
Nàng đây chẳng phải bạn đâu mà.
Nàng kể mọi chuyện bí mật cho két khôn ngoan và con két khôn ngoan nghe vậy cứ khen ngợi Kevatta hết lời:
Vị Đại sư thật là đa mưu túc kế, giết vua kia như vậy thật là diệu kế.
Nhưng việc rủi ro nào sẽ xảy ra cho ta đây?
-Vậy giữ yên lặng là thượng sách.
Thế là cuộc hành trình của két đã đạt kết quả. Sau khi ở lại đó một đêm với nàng, két bảo:
Cô nương oi, ta phải vê xứ Vua Sivi và tâu trình vua là ta đã tìm được một ái thê!

Rồi két từ giã nàng qua câu kệ:
631. Nay xin từ giã bảy đêm trường,
Ta sẽ tâu trình với Đại vương,
Của xứ Sivi, ta đã g,
Nàng nhồng và lập tổ uyên ương.
LÚC bây giờ? chim nhồng dù không muôn xa két cũng không thê nào từ chôi được liền ngâm kệ sau:
632. Em để chàng đi trong bảy đêm,
Sau nếu chàng không trở lại em,
Em sẽ tự mình tìm nấm mộ,
Chàng vê em cũng sẽ quy tiên!
994 KINH TIỂU Bộ

Két đáp lại: Cô nương oi, sao nàng lại nói thế, nếu sau bảy ngày ta không gặp nàng, làm sao ta sống được? Miệng nói thế nhưng trong lòng két nghĩ thầm: "Nàng sống hay chết ta đâu có quan tâm đến làm gi!" Két vươn cao đôi cánh, sau khi bay một khoảng ngắn về phía xứ Sivi, nó quay lại về hướng thành Mithilã rồi đứng trên vai của bậc Trí giả. Khi bậc Đại sĩ đem nó len thượng lầu và hỏi tin tức, nó kể với ngài tất cả. Ngài ban thưởng nó trọng thể như trước kia. ***

Bậc Đạo sư giải thích chuyện này như sau: 633. Rồi Mãthara két khôn ngoan, Từ đó bay vê kê ngọn nguôn5 Trình rõ Mahosadha biết, Những lời đã được tỏ từ nhồng. Chấm dứt phần Con két. XVII. ĐƯỜNG HÀM VĨ ĐẠI Nghe xong, bậc Đại sĩ nghĩ thầm: tcNhà vua sẽ đi dù ta không muốn, và nếu ngài di, ngài sẽ bị tiêu diệt ngay. Còn nếu ta cứ oán hận một vị vua đã ban cho ta nhiều phú quý vinh hoa như vậy mà không giúp ích ngài thì thật đáng hổ thẹn. Khi tìm được một người tài trí như ta9 làm sao người bị tàn hại được? Ta sẽ khởi hành trước vua và sẽ gặp Vua CũIani, ta sẽ sắp đặt mọi việc chu đáo. Ta sẽ xây một kinh thành cho Vua Vedeha ngự với một lối đi nhỏ hơn dài một dặm44 và một đường hầm lớn dài nửa do-tuần.45 Ta sẽ làm lễ sắc phong công chúa của Vua CũIani làm vương hậu của vua ta, rồi ngay khi kinh thành bị một trăm lẻ một vương hầu cùng đạo binh mười tám đạo quân bao vây? ta sẽ cứu chúa như thể mặt trăng được cứu khỏi móng vuốt của thần Rãhu rồi đưa ngài về nước. Việc ngài hồi cung chỉ ở trong tay ta.” Khi ngài nghĩ như vậy, nỗi hân hoan tràn ngập khắp châu thân, rồi do niềm ? r hân hoan thúc đây, ngài thôt lên ước nguyện này: 634. Con người luôn phải thực hành, Vì quyền lợi của người mình thọ ân. Sau đó? ngài tắm rửa, phục sức sang trọng đi vào cung, kính lễ vua rồi đứng sang một bên, tâu: -Tâu Chúa thượng, Chúa thượng sắp đến kinh thành Uttarapancãla chăng? Phải đấy vương nhi, nếu trẫm không chiếm được công chúa Pancãlacandĩ thì vương quốc này có nghĩa gì đối với trẫm? Vương nhi đừng rời trẫm nữa? hãy

441 gãvuta = 5,12km. 45 1 addhayojana = Viyojana = 2 gãvuta = 10,24km.

CHUYỆN TIỀN THÂN 995

cùng đi với trẫm! Đến đó, trẫm sẽ được hai mối lợi lớn, trẫm sẽ được đệ nhất nữ báu và kết thân với vị vua kia. Bậc Đại trí liền đáp: -Tâu Chúa thượng, tiểu thần sẽ đi trước xây cung điện cho Chúa thượng ngự, Chúa thượng sẽ đên khi nào tiêu thân tâu trình vê. Nói xong, ngài ngâm hai vần kệ: Thần sẽ ra đi trước Đại vương, Đến kinh thành tráng lệ huy hoàng, Pancãla để xây cung điện, Dâng Chúa Vedeha vẻ vang. 635. Khi nào thần đã dựng xây xong, Dâng Chúa Vedeha mỹ lệ cung, Thần sẽ tâu trình ngài đến ngự, Hỡi vị Chúa tể đại anh hùng! Vua nghe vậy rât đẹp lòng vì thây ngài không bỏ mặc ông nên bảo: Này vương nhi, nêu con đi trước, con có cân gì chăng? -Tâu Đại vương, tiểu thần cần một đạo binh. Vương nhi muốn đem bao nhiêu cứ tùy ý. , Bậc Trí giả nói tiêp: -Tâu Chúa thượng, xin cho mở bốn ngục thất, phá xiềng xích cho các kẻ cướp bóc và cho họ cùng đi với tiêu thân. Vua bảo: -Vương nhi cứ làm như ý muốn. Bậc Đại sĩ cho mở các cửa ngục, đem ra những kẻ anh hùng, dũng mãnh có thể làm phận sự khi được giao và bảo họ phụng sự ngài. Ngài trọng đãi những người này và đem theo mười tám đoàn thợ hồ, thợ rèn, thợ mộc, thợ sơn, những người có tài thủ xảo, mỹ thuật, trang bị đây đủ lưỡi dao, rìu, xẻng cuôc và nhiêu dụng cụ khác. Với đoàn tùy tùng râm rộ như vậy, ngài rời khỏi kinh thành. ***

Bậc Đạo sư diễn tả việc này qua vần kệ sau:

636. Bậc Đại trí liền cất bước ra,

Đến thành hoa lệ Pancãla,

Để xây dựng được nhiều cung điện,

Dâng chúa vinh quang Vedeha.

Trên đường đi, bậc Đại sĩ xây làng ở mỗi dặm đường, giao cho một viên quan ở lại đảm trách mỗi ngôi làng với lời căn dặn:

Đê dự phòng việc vua hôi cung cùng Công chúa Pancãlacandĩ, các ông phải chuẩn bị voi ngựa? chiến xa để đánh đuổi quân thù rồi tức tốc đưa đức vua về thành Mithilã. Khi đến bờ sông Hằng, ngài gọi nam tử Ãnanda đến và bảo: -Này Ãnanda, hãy đem ba trăm thợ mộc đến thượng lưu sông Hằng tìm loại gỗ thật tốt đóng ba trăm chiếc thuyền, bảo họ chặt thật nhiều gỗ tích trữ cho kinh thành, chở gỗ nhẹ cho đầy thuyền và mang về đây. Ngài cũng đích thân đi thuyên vượt qua sông Hăng, từ chô ngài cập bên, ngài tính khoảng cách và nghĩ thâm: "Khoảng cách này chừng nửa do-tuân phải có một đường hầm lớn. Chỗ này phải xây thành cho vua ngự, từ chỗ này về cung xa chừng một do-tuần phải có lối đi nh6." Ngài đánh dấu chỗ đó xong rồi vào thành. Khi Vua CũỊani nghe tin Bồ-tát đến, ông rất hài lòng vì ông nghĩ: "Bây giờ tâm nguyện của ta đã thỏa mãn, gã ấy đã đến9 chẳng bao lâu Vua Vedeha cũng đến. Thế là ta giết trọn cả hai và biến toàn cõi Diêm-phù-đề thành một quốc âộy Cả kinh thành sôi động lên: "Nghe nói đấy là bậc Trí giả Mahosadha, người đã đánh đuổi một trăm lẻ một vị vương hầu như thể con quạ bị ném hòn đá cho hoảng sợ bay di." Bậc Đại sĩ tiên vào công thành trong lúc dân chúng chiêm ngưỡng dung mạo tuyệt đẹp của ngài, rồi ngài xuống xe, nhờ người trình vua. Vua bảo: Đưa vị ấy vào! Và ngài vào cung triêu bái vua rôi ngôi xuông một bên. Vua chào đón ngài ân cần rồi hỏi: Này Vương tử, khi nào Đại vương

đến? Tâu Chúa thượng, khi nào tiêu thân thỉnh câu ngài. Nhimg cớ sao Vương tử đến đây? Thần đến để xây cung điện cho Đại vương của thần ngự, tâu Chúa thượng. Này Vương tử, thế thì tốt lắm! Vua liền cho đãi đằng binh si, trọng đãi bậc Đại sĩ rất hậu hi, ban cho ngài một tư thất rồi phán: -Này Vương tử, cứ ở đây cho đến khi Đại vương ngự đến, nhưng đừng ăn không ngồi rồi mà phải làm những việc đáng làm. Ngay khi ngài vào cung, đứng ở bậc thang gác, ngài quan sát và nghĩ thầm: "d đây phải làm cửa hầm nhỏ ấy." Ngài lại nghĩ đến điều này: "Nhà vua này bảo ta phải làm những việc cân làm, vậy ta phải cân thận đê thang gác này khỏi sập trong khi ta đang đào hầm." Rồi ngài tâu vua: -Tâu Chúa thượng, khi tiêu thân bước vào đứng bên chân câu thang nhìn vào công trình mới xây này, tiểu thần thấy một khuyết điểm trong cầu thang

lớn này. Nếu Chúa thượng ưng thuận, xin phán bảo cho phép tiểu thần lấy gỗ về sửa sang lại cho đẹp. -Này bậc Trí giả, tốt lắm, cứ làm đi! Ngài quan sát chỗ ấy cẩn thận, định nơi làm lối ra của đường hầm rồi ngài dời cầu thang đi nơi khác và để cho đất chỗ ấy khỏi sụp, ngài đặt một sàn gỗ giữ cầu thang thật chắc chắn cho nó khỏi sụp. Nhà vua vô tình tưởng ngài làm việc này vì thiện ý cho mình. Bậc Đại sĩ ở đó một ngày xem xét việc sửa chữa rồi hôm sau trình vua: -Tâu Chúa thượng, nêu tiêu thân được biêt Đại vương của tiêu thân sẽ phải ngự ở dâu, tiểu thần sẽ xin thu xếp chu đáo việc đó. Này bậc Trí giả, tôt lăm, ngài cứ chọn nơi nào ngài muôn trong kinh thành này trừ cung điện trẫm ra thôi. -Tâu Đại vương, chúng thần là ngoại nhân, Đại vương có nhiều binh sĩ, nêu chúng thân chiêm tư dinh của họ5 họ sẽ gây chiên với chúng thần. Vậy chúng thần phải làm sao đây? Này bậc Trí giả, đừng nghe họ, cứ chọn nơi nào vừa ý ngài là được! Tâu Đại vương, họ sẽ đến kêu nài với Đại vương mãi, việc ấy sẽ không làm Đại vương hài lòng. Song nếu Đại vương ban phép, chúng thần sẽ đến canh giữ cho đến khi chiếm xong các tư thất ấy, họ sẽ không đi ra cửa được rồi phải bỏ đi thôi. Như vậy? cả Đại vương lẫn chúng thần đều được toại ý. Vua chấp thuận. Bậc Đại sĩ liền cho quân hầu canh ở chân và đầu cầu thang, ở đại hoàng môn và khắp nơi, rồi ra lệnh không cho ai qua lại. Ngài lại ra lệnh cho quân hâu đên cung của thái hậu, làm như thê sắp phá cung. Khi họ bắt đầu gỡ ngói, gạch, đất sét khỏi cổng và tường, thái hậu nghe tin vội hỏi: Này các ngươi, sao lại phá sập cung của ta? -Bậc Trí giả Mahosadha muốn phá cung này để xây cung khác cho đức vua của ngài ngự. Nếu vậy thì các ngươi cứ ở cung này cũng được. - Đoàn tùy tùng của Đại vương chúng thần rất đông đảo, cung này không đủ? chúng thần phải xây cung rộng hơn cho ngài. Các ngươi không biết ta ư? ta là Thái hậu, ta sẽ đi báo cho vương nhi biết. Chúng thân đang thi hành lệnh vua, nêu Lệnh bà ngăn cản được thì cứ làm. Thái hậu nổi giận bảo: Để ta xem cách gì trị các ngươi đây. Rồi bà đến cung môn, nhưng họ không để bà đi vào. Này các khanh, ta là Thái hậu mà. Chúng thần không biết điều ấy, đức Vua ra lệnh không cho ai vào cả. Xin Lệnh bà lui ra.

Bà không vào cung được đành quay vê đứng nhìn cung của mình. Một tên quân hầu bảo: -Lệnh bà làm gì ở đây, xin lui ra! Gã nắm lấy cổ bà ném xuống đất. Bà nghĩ thầm:

"Chắc chắn phải có lệnh vua, nếu không chúng không dám làm vậy đâu. Ta phải tìm gặp bậc Trí giả mới được?9 Bà hỏi ngài: Này Vương tử Mahosadha, tại sao Vương tử phá sập cung của ta? Song ngài không nói chuyện với bà. Một người đứng cạnh đó hỏi: -Tâu Lệnh bà nói gì? -Này nam tử, tại sao bậc Trí giả phá sập cung của ta? Đê xây cung cho Vua Vedeha ngự. Cớ sao vậy này nam tử, trong kinh thành rộng lớn này ngài không tìm được một cung thất nào để vua ngự sao? Hãy nhận lễ vật mọn này, một trăm ngàn đồng tiền và thưa với ngài đi xây dựng cung khác! Tâu Lệnh bà, thế thì tốt lắm, chúng thần sẽ để yên cung của Lệnh bà, nhimg xin Lệnh bà chớ cho ai biết việc nhận lễ vật này để họ khỏi lo lót cho chúng thần để yên nhà của họ. r A \ -Này nam tử, nêu họ kháo nhau răng thái hậu phải cân lo lót thì nhục nhã cho ta biết bao! Ta không cho ai hay đâu. Người kia băng lòng nhận một trăm ngàn đông tiên rôi rời cung. Sau đó, gã đến cung của Kevatta. Lão này vừa đến cửa cung đã bị cây tre quất vào lưng tét cả da thịt mà cũng không vào cung được nên cũng lo lót một trăm ngàn đồng tiền. Cứ bằng cách này? họ chiếm nhà khắp kinh thành để đòi của đút lót, họ thu được chín mươi triệu đồng tiền vàng. Sau đó, bậc Đại sĩ đi khắp kinh thành, rồi trở về cung. Vua hỏi ngài đã tìm ra chỗ chưa. Ngài bảo: -Tâu Đại vương, dân chúng đều muốn dâng nhà cửa, nhưng khi chúng thần đến nhận gia sản, họ hết sức âu sầu, chúng thần không muốn gây nên sự bất mãn. Ngoài kinh thành khoảng một dặm, giữa kinh thành và sông Hằng có một nơi chúng thần có thể xây cung điện cho Đại vương của chúng thần. Vua nghe vậy liền đẹp ý, rồi ông nghĩ thầm: “Bánh nhau trong kinh thành thật nguy hiểm vì khó phân biệt bạn thù, chứ ngoại thành thì dễ đánh, vậy ta sẽ đánh giêt chúng ở ngoại thành.,, Thê là vua bảo: -Được lắm, bậc Trí giả, cứ xây cung ở chỗ đã tìm được! -Tâu Đại vương, xin vâng lệnh. Nhưng dân chúng không được đến nơi chúng thân xây cât đê kiêm củi hay cây thuôc, nêu không chăc chăn sẽ có tranh chấp cãi cọ không hay gì cho Đại vương lẫn chúng thần. -Tốt lắm, bậc Trí giả, cứ cấm hết lối ra vào phía ấy.

CHUYỆN TIỀN THÂN 999

-Tâu Đại vương, bầy voi của chúng thần thích vui đùa dưới nước, nếu nước sông bị khuây đục bân bùn và dân chúng than phiên vì Trí giả Mahosadha đên đây mà họ không có nước sạch để uống thì xin Đại vương lượng thứ việc ấy. Vua đáp: Được, cứ cho voi xuống vui chơi! Rồi vua truyền đánh trống ra lệnh: Kẻ nào đến chỗ bậc Trí giả Mahosadha đang xây cung điện sẽ bị phạt một ngàn đồng tiền. Sau đó? bậc Đại sĩ tạ từ vua cùng đoàn tùy tùng ra ngoài thành bắt đầu xây một thành trì ở nơi đã được dành riêng ra. Bên kia sông Hằng, ngài đã xây một ngôi làng đặt tên là Gaggali, nơi đó ngài dự trữ voi ngựa, xe pháo, trâu, bò. Chính ngài đích thân thiết kế thành ấy và giao cho mỗi người một phận sự. Khi đã phân chia nhiệm vụ xong, ngài băt đâu xây đường hâm lớn, miệng hâm ở trên bờ sông Hằng, có sáu ngàn quân sĩ đào hầm. Họ bỏ đất mới đào vào các bao da vứt xuống sông, hễ nơi nào đất được thả xuống thì bầy voi đến giẫm lên, khiên sông Hăng vân đục cả bùn. Dân chúng than phiên răng từ khi ngài Mahosadha đên đây, họ không có nước sạch đê uông, dòng chảy của sông Hăng bị khuây động, vây bùn, chuyện này là sao đây? Quân thám tử của bậc Đại sĩ bảo họ rằng bầy voi của ngài đang chơi đùa dưới nước làm khuấy bùn lên cho nên nước mới đục. Lúc bấy giờ, mọi dự định của Bồ-tát đều được thành tựu, vì thế trong hầm mới, các rê

cây, khúc cây, sỏi đá đều chìm xuống đất. Lối vào đường hầm nhỏ ở bên trong kinh thành. Có ba trăm quân đang đào đường hầm, họ mang đất bằng bao da đổ vào thành, mỗi làn mang đến một đống, họ lại trộn với nước để xây tường thành hoặc dùng vào việc khác. Còn lối vào đường hầm lớn nằm trong kinh thành có cửa vào, cao mười tám khuỷu tay, có máy móc đê khi bâm một nút thì cửa ây đóng chặt, bâm một nút thì cửa ây mở ra. Hai bên hâm được xây băng gạch và hô vữa, mái lợp ván, trét hồ vữa và sơn trắng. Bên trong có tám mươi cửa lớn và sáu mươi bốn cửa nhỏ, tất cả đều được đóng lại hoặc mở ra bằng một nút bấm. Hai bên có hàng trăm ổ đèn trang bị máy móc, để khi một đèn được bật sáng thì tất cả đều bật, khi một đèn được tắt thì tất cả đều tắt. Mỗi phía có một trăm lẻ một gian phòng cho một trăm lẻ một chiến vương (Khattiya). Trong mỗi phòng đặt một sàng tọa đủ màu, trong đó lại có một trường kỷ lớn được che bằng lọng trắng, mỗi phòng lại có một chiếc ngai đặt gần trường kỷ lớn ấy một tượng mỹ nhân, nếu không sờ tay vào thì không ai có thể biết các tượng đó không phải người thật. Ngoài ra, trong mọi phía hâm, các họa sĩ tinh xảo đã vẽ đủ loại tranh: Cảnh huy hoàng của Thiên chủ Sakka, các miền núi Sineru, vũ trụ, các biển cả cùng

đại dương bôn châu, dãy Tuyêt Sơn, hô Anotatta, núi Hông Thô, mặt trăng, mặt trời, cõi Tứ Thiên Vương với sáu tâng trời cõi dục và các thành phân trong đó. Tất cả đều hiện ra trong đường hầm này, nền đất rải cát trắng như một phiến bạc, nổi bật các hoa sen tươi thắm ở phía trên. Hai bên có lều quán đủ loại, rải rác các rèm hoa lơ lửng tỏa mùi thơm ngát. Như vậy, họ trang hoàng đường hầm rực rỡ chẳng khác nào thiên đình Sudhammã.46 Lúc bấy giờ, sau khi ba trăm thợ đóng ba trăm chiếc thuyền xong, họ liền chât đây thuyên mọi dụng cụ săn sàng lúc cân đên rôi đem xuông sông Hăng và trình với bậc Trí giả. Ngài hướng dẫn họ cách sử dụng ở kinh thành, bảo họ giấu chúng ở một nơi bí mật để đưa chúng ra khi có lệnh ngài. Trong kinh thành ngài cho đào ba hào, đó là hào nước, hào bùn và hào khô. Tường thành cao mười tám cubit, hoàng môn, tháp canh, cung thất cho vương tử và nhà dân chúng, chuồng voi, hồ nước đều đã xong xuôi. Như vậy, đường hầm lớn và đường hầm nhỏ cùng toàn kinh thành được xây xong trong bốn tháng. Sau đó, bậc Đại sĩ gửi sớ trình xin vua đến ngự. Để giải thích điều này, bậc Đạo sư đã ngâm vần kệ: 637. Vương cung hoàn tât dựng xây nhanh, Cho Vedeha rất nổi danh, Đại sĩ cho người dâng sớ thỉnh, Vua đang ở Mithilã thành: "Bại vương, đã dựng xong cung thất, Kính thỉnh giờ này, xin khởi hành!" Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: 638. Vị Đại vương cùng bốn đạo binh, Bấy giờ liền ngự giá du hành, Cùng vô sô cô xe hâu cận, Đến viếng Kampilla hiển vinh. Vào giờ đã định, vua đến sông Hằng, bậc Đại sĩ ra lệnh đón vua vào kinh thành ngài vừa xây xong. Vua vào cung hưởng một bữa tiệc cao lương mỹ vị và sau khi nghỉ ngơi một lát xong, vào buổi chiều, vua gửi thông điệp báo cho Vua CũIani biết ông đã đến. Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: 639-40. Khi đến nơi, vua nhắn gửi lời, Với Brahma: "Kính lễ chân ngài, Xin ban công chúa làm vương hậu, Nữ báu dung nhan thật tuyệt vời,

46 Sudhammã, còn gọi là Sudhammãsãlã (Thiệp Pháp đường), một cung điện lớn ở cõi trời Tãvatiĩhsa (Tam Thấp Tam), nơi hội họp của chư thiên, thảo íuận về các việc

thiện ác ở cõi người và cõi trời. Tham khảo: VvA. 258.

CHUYỆN TIỀN THẢN 1001

Trang sức bằng vàng, trọn khả ái, Được đoàn thị nữ hộ lên ng6i." Vua CũỊani hoan hỷ nhận được thông điệp, nghĩ thầm: uCác quốc thù của ta sẽ đến đây. Ta sẽ chặt đàu chúng ra và nâng chén khải hoàn." Nhimg ông chỉ làm ra vẻ hân hoan tiếp đón sứ giả rất trọng thể rồi ngâm kệ sau: 641. Cung nghênh Đại chúa Vedeha, Hạnh ngộ ngày nay quả thật là, Hãy chọn giờ lành mang hạnh phúc, Trẫm đem công chúa tặng vương gia, Nàng đây vẻ đẹp yêu kiêu ây, Được các cung tần hộ tống ra. Sứ giả liền đi về trình Vua Vedeha: -Tâu Chúa công, Đại vương truyền: "Hãy chọn giờ lành cho mối lương duyên này và trẫm sẽ kết duyên công chúa cho ngài." Vua gửi sứ giả trở lại tâu: Hôm nay chính là giờ lành! Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: 642-43. Vedeha chọn giờ lành xong, Trình Brahmadatta Đại vương: “Xin gả công nương làm ái hậu, Nữ nhân diễm lệ tuyệt trần gian, Phục trang vàng, trọn yêu kiêu ây, Được các cung phi hộ tống nàng?9 Đại đế CũỊani đáp lại: 644. Ta ban ngài nữ báu siêu phàm, TÔ điêm nhiêu trang sức rực vàng, Mọi vẻ yêu kiều, đầy khả ái, Được đoàn thị nữ hộ cho nàng. Nhimg khi vua bảo: "Trẫm sẽ đưa công chúa vu quy ngay bây gi&", vua đã nói dối và ông ra lệnh cho một trăm lẻ một vị vương hầu kia: uHãy chuẩn bị sẵn sàng ra trận với mười tám đạo binh của các vị và tiến lên, ta sẽ chặt đầu hai kẻ thù của ta và nâng chén khải hon!" Vua để Thái hậu Calãkã ở lại trong cung cùng Hoàng hậu Nandã? Hoàng tử Pancãlacanda, Công chúa Pancãlacandĩ rồi ra đi. Bồ-tát tiếp đãi rất nồng hậu đoàn đại binh cùng đến với Vua Vedeha, kẻ uống rượu, người ăn thịt, có kẻ nằm nghỉ mệt vì đường xa. Còn Vua Vedeha cùng với Senaka và các vị kia ngồi trên bảo tọa cùng với các cận thần. Nhưng Vua CũỊani đã bao vây thành bốn vòn^ trong ba khoảng cách, thắp hàng trăm ngàn ngọn đuốc rực trời sẵn sàng chiêm lấy kinh thành ấy khi mặt trời mọc. Hay tin này, bậc Đại sĩ ra lệnh cho ba trăm chiến sĩ của ngài:

1002 KINH TIỂU Bộ

Các ngươi hãy đi theo đường hầm nhỏ đưa thái hậu, hoàng hậu, hoàng tử và công chúa về đây qua đường hầm lớn, nhưng đừng để cho các vị ấy ra ngoài bằng cửa hầm lớn, mà phải bảo vệ các vị ấy an toàn trong đường hầm cho đến khi ta tới, rồi hãy đem các vị ấy ra khỏi hầm và dẫn các vị ấy vào đại sảnh! Khi họ nhận chỉ thị xong, họ đi dọc đường hầm nhỏ, đẩy tấm sàng dưới cầu thang, bắt lấy quân canh ở đầu và chân cầu thang, trên thượng lầu, những tên gù cùng nhiều người khác, trói tay chân lại, nhét giẻ vào mồm họ rồi giấu họ rải rác đây đó xong ăn một số thức ăn được chuân bị cho vua, phá hủy số thức ăn còn lại rồi lên thượng lầu. Lúc ấy, Thái hậu Calãkã không biết việc gì sẽ xảy ra nên đã bảo Hoàng hậu Nandã cùng hoàng tử, công chúa đến nằm với bà trên giường. Ba chiến sĩ đứng ở cửa phòng gọi họ. Bà bước ra bảo: -Việc gì thế các con? Họ đáp: -Tâu Lệnh bà, Đại vương đã giêt Vua Vedeha và Mahosadha, rôi biên toàn cõi Diêm-phù-đề thành một đế quốc. Ngài đang được một trăm lẻ một vị vương hầu vây quanh nâng chén đại khải hoàn. Vì thế, ngài phái chúng thần đến đây rước Lệnh bà cùng các vị kia đến cùng ngài. Các vị ấy đi xuống tới chân cầu thang. Khi quân sĩ đem họ vào hầm? họ bảo: Suốt đời ta sống ở dây, chưa từng đi đường này bao giờ. Quân sĩ

đáp: Người ta thường ít đi đường hầm này, đây là con đường hưởng lạc, vì hôm nay là ngày hội vui chơi nên Đại vương bảo chúng thần đưa các vị về lối này. Họ tin lời ngay. Sau đó, vài quân sĩ dân bôn người di, còn các nệười khác trở lại cung vua, phá cửa kho tàng mang đi hết mọi báu vật họ muốn lấy. Bốn vị kia đi vào đường hầm lớn, thấy chẳng khác nào sảnh đường huy hoàng của chư thiên nên cứ tưởng nơi này dành cho vua. Rôi họ được đưa đến một nơi không xa dòng sông, vào một cung thất đẹp trong đường hầm. Vài quân sĩ canh chừng họ9 còn các kẻ khác đi tâu trình với Bồ-tát rằng họ đã đến. Ngài nghĩ thầm: "Nay tâm nguyện của ta sẽ được viên mn." Lòng đầy hoan hỷ? ngài bước vào yết kiến vua rồi đứng qua một bên. Vua đang nôn nao khát vọng, nghĩ thầm: "Ngay bây giờ ngài sẽ đưa công chúa của ta đến, ngay bây giờ ngài sẽ đưa công chúa của ta dến!" Rồi vua đứng dậy nhìn qua cửa sổ. Lúc bấy giờ? cả kinh thành đang rực sáng trong hàng ngàn bó đuốc và bị bao vây trong đạo binh rầm rộ ghê hồn. Đầy kinh hãi và nghi hoặc, vua kêu lên: -Cái gì thế? Và ông ngâm kệ với các Trí giả: 645. Voi, ngựa, cỗ xe, các đạo quân, Mang bào giáp đứng cả đoàn đông,

Rực trời ánh đuốc đang bừng cháy, Ý nghĩa gì chăng, các Trí nhân? Senaka đáp: -Xin Đại vương chớ sợ! Đám đuốc cháy rực, thần đoán là đức vua đang đem công chúa đến cho Đại vương. Pukkusa lại nói: Chắc chắn vua ấy muốn đón Đại vương thật trọng thể nên đã đến đây với đoàn hộ tống. Họ mặc tình tâu vua những điêu họ thích. Nhưng vua nghe các hiệu lệnh: -Đê một chi đội ở đây, một đội phòng vệ đăng kia, hãy canh phòng cân mật! Vua lại thây quân sĩ câm khí giới nên ông sợ mât hôn, mong nghe được một lời gì của bậc Đại sĩ liền ngâm kệ lần nữa: 646 Voi, ngựa, cỗ xe, các đạo quân, Mang bào giáp đứng cả đoàn đông, Rực trời ánh đuốc đang bừng cháy, Họ định làm gì, các Trí nhân? Lúc ấy, bậc Đại sĩ nghĩ thầm: uTrước hết ta phải làm cho hôn quân si ám này khiếp đảm một hồi đã rồi ta sẽ tỏ oai lực của ta và trấn an sau.,, Ngài liền nói: 647. Hoàng đế CũỊani đại cường, Đang vây ngài chặt, tấu Minh quân, Brahmadatta chính người gian trá, Vua ấy sẽ tàn sát Đại vương! Nghĩ thế, mọi người đều kinh hoảng đến mất vía, cổ họng của vua khô cứng lại không còn nước bọt nữa, cơ thể ông như đang bị thiêu đốt? hoảng hồn như sắp chết, ông rên rỉ ngâm hai vần kệ sau: 648. Tim ta hồi hộp, miệng khô rang, Lòng dạ ta nay thật bất an, Ta giống một người bị đốt lửa, Rồi đem phơi dưới nắng chang chang. 649. Như cháy bên trong lửa thợ rèn, Bên ngoài chẳng có thể nào xem, Lòng ta cũng vậy đang bừng cháy, Nhưng chẳng một ai có thể nhìn. Khi bậc Đại sĩ nghe lời than thở ấy, ngài nghĩ thầm: "Hôn quân ngu muội này thường chẳng nghe lời ta lúc trước, nay ta phải trừng phạt thêm nữa mới dugc." Ngài liền nói: 650. Ngài bị đắm say, hỡi Đại vương! Không theo khuyên cáo, thiêu khôn ngoan,

Giờ đây xin các quân sư giúp,
Tài trí hộ ngài thoát hiểm luôn.
651. Ngài chẳng theo lời của đại thần,
Một người vì nghĩa, lợi Anh quân,

Vị vua thích thú theo bản ngã,
Cũng giống như nai dính bẫy rừng.
652. Như cá lúc nhìn thấy lưỡi câu5
Bọc ngoài miếng thịt, có ngờ đâu,
Cá kia ham muốn thịt tươi mới,
Chẳng biết là mồi, phải chết mau.
653. Cũng y như thế, tâu Đại vương,
Ngài chẳng biết rằng công chúa nương,
Con của Vua CũỊanĩya,
Khiên ngài chêt tựa cá đau thương!
654. Nếu ngài đến xứ Pancãla,
Sẽ bỏ mạng này, phút chôc sa,
Cũng tựa chú nai rong ruổi mãi,
Bên đường gặp đại nạn, nguy cơ.
655. Người nào có vẻ không hiền lành,
Như rắn bên hông, sẽ cắn mình,
Bậc Trí không làm bạn kẻ ấy,
Nếu thân kẻ xấu, khổ đau nhanh.
656. Đại vương dò xem, biết người nào,
Có đức hạnh đầy, trí rộng sâu,
Bậc Trí nên làm bạn với họ,
Nêu thân người tôt, an vui mau.
Rồi để nhấn mạnh sự khiển trách một người không nên đối xử với kẻ khác như thế, ngài nhắc lại những lời lẽ mà vua đã nói trước kia và nói tiếp:
657. Ngài điếc câm, ngu muội, Đại vương,
Khinh lời khuyên tối thượng từ thần,
Hỏi sao thần hiểu như người khác,
Khi lớn lên cày cấy ruộng đồng?
658. uBắt lấy gã kia, tóm cổ mau,
Tống ra khỏi xứ sở ta nào,
Con người dám nói hòng ngăn cản,
Việc trẫm sắp đi lấy bảo châu!^,
Sau khi ngâm hai vần kệ xong, ngài bảo:
-Tâu Đại vương, làm sao một kẻ nông dân như thần lại biết được chuyện gì là tốt là hay như Senaka và các trí giả kia được? Chuyện đó không phải là tài

nghệ của thần, thần chỉ biết nghề cày sâu cuốc bẫm, còn chuyện này thì Senaka và phe nhóm của lão biết rõ lắm, họ là những trí giả. Vậy hôm nay xin để họ giải thoát ngài khỏi trùng vây của mười tám đạo quân hùng mạnh kia đang bao quanh ngài và xin ra

lệnh cho họ tóm cổ thần vứt di, tại cớ sao Đại vương lại hoi han đen than?
Ngài trách móc vua không tiêc lời như vậy. Vua nghe xong nghĩ thâm: "Bậc
Trí giả đang kể lại những việc sai trái mà ta đã làm. Trước kia, ngài đã biết trước tai họa săp đên nên nay ngài mới trách cứ ta gay găt như vậy. Nhưng chăc ngài không bỏ phí thời giờ một cách phù phiếm dâu, chắc hẳn ngài đã sắp xếp cho ta được an toàn?9
Vì thế, vua ngâm kệ khiển trách ngài:
659. Bậc Trí không nhai chuyện đã qua,
Giữa hàm răng, hỡi Mahosadha,
Cớ sao khanh cứ rầy rà trẫm,
Như ngựa bị dây trói chặt à?
660. Nếu thấy được đường lối giải vây,
Cách an toàn thoát nạn giờ này,
Hãy mau làm trẫm yên lòng nhé,
Sao trút chuyện xưa xuông trâm đây?
Lúc ây, bậc Đại sĩ nghĩ thâm: “Vua này rât mê muội mù quáng, chăng phân biệt được các hạng người trên đời. Vậy ta phải hành hạ một hồi rồi sẽ giải cứu vua." Và ngài đáp:
661. Hành động giờ đây quá muộn màng,
Vô cùng nguy hiểm lại gian nan,
Thân không giải cứu Quân vương được,
Ngài phải tự lo liệu số phần.
662 Có giống voi bay giữa cõi không,
Lực thần đầy đủ thật vinh quang,
Người nào có được loài voi ấy,
Có thể bay cùng chúng thoát thân.
663. Có giống ngựa bay giữa cõi không,
Lực thần đầy đủ thật vinh quang,
Người nào có được loài phi mã,
Có thể bay cùng chúng thoát nàn.
664-66. Có các loài chim hoặc quỷ thần,
Đủ tài bay bổng giữa không gian,
Còn nay quá muộn nên người tục,
Không thể làm vì quá khó khăn,
Thân
. chăng thê
nào
.
cứu
.
Đại
:

vương, y
Ngài cân quyết định việc riêng phân.
1006 KINH TIỂU Bộ

Nghe vậy, vua ngôi yên lặng không thôt một lời? nhưng Senaka nghĩ thâm: "Không ai cứu giúp được vua và bọn ta trừ bậc Trí giả. Tuy thế, vua lại quá kinh sợ nên không đáp lời ngài được. Vậy ta sẽ hỏi ngài xem." Rồi lão cầu xin ngài qua hai vần kệ: 667. Một người không thể thấy bờ xa, Ở giữa đại dương rộng lớn mà, Khi nó tìm ra nơi trú ngụ, Đủ đầy hạnh phúc với hoan ca. 668. Cũng vậy với quân sĩ, Đại vương, Ngài là đất trú ngụ an toàn, Ngài là tối thượng quân sư báu, Xin giải cứu toàn thể thoát nàn! Bậc Đại sĩ quở trách lão qua vần kệ: 669. Hành động giờ đây quá muộn màng, Vô cùng nguy hiểm lại gian nan, Ta không giải cứu cho ngài được, Ngài phải tự lo liệu sô phân. Vua không tìm được lôi thoát và quá khiêp sợ cho mạng sông của mình nên không thể nói được lời gì với bậc Đại sĩ cả mà chỉ nghĩ rằng chắc lão Senaka có mtru kế liền ngâm kệ này: 670. Hãy lắng nghe lời trẫm nói vầy, Khanh nhìn thây môi hiêm nguy này, Senaka, trẫm hỏi khanh nhé, Khanh nghĩ làm gì được ở đây? Senaka nghĩ thầm: "Nhà vua hỏi mưu kế, thôi dù hay dù dở, ta cũng phải nói ra một kế cho ngài." Lão liền ngâm kệ: 671. Ta hãy đốt lên ngọn lửa cao, Ở bên cửa lớn lấy gươm dao, Chúng ta cùng đả thương nhau chêt, Chốc lát ta không sống nữa nào, Đừng đê Brahmadatta ây, Giết ta bằng cái chết dài lâu! Vua nghe vậy nôi cơn thịnh nộ9 nghĩ thâm: uCái đó thật xứng làm giàn hỏa cho ngươi cùng con cháu ngươi?9 Ngài lại hỏi Pukkusa và các người kia, kẻ nào cũng đều thưa trình theo kiểu ngu ngốc của mình, và đây là câu chuyện của họ. Vua hỏi: 672. Hãy lắng nghe lời trẫm nói vầy, Khanh nhìn thây môi hiêm nguy này,

CHUYỆN TIỀN THÂN 1007

Pukkusa, trẫm hỏi khanh nhé,
Khanh nghĩ làm gì được ở đây?
[Pukkusa đáp:]
673. Chúng ta uống thuốc độc từ trần,
Chốc lát ta không phải sống còn,
Đừng để Brahmadatta ấy,
Giết ta bằng cái chết dần mòn!
[Vua hỏi:]
674. Hãy lắng nghe lời trẫm nói vầy,
Khanh nhìn thây môi hiêm nguy này,
Kãvinda, trẫm hỏi khanh nhé,
Khanh nghĩ làm gì được ở đây?
[Kãvinda đáp:]
675. Chúng ta thắt cổ họng lìa đời.
Chốc lát ta không sống nữa rồi,
Đừng để Brahmadatta ấy,
Giết ta bằng cái chết lần hồi!

[Vua hỏi:]
676. Hãy lắng nghe lời trẫm nói vầy,
Khanh nhìn thây môi hiêm nguy này,
Devinda, trẫm hỏi khanh nhé,
Khanh nghĩ làm gì được ở đây?
[Devinda đáp:]
677. Ta hãy đốt lên ngọn lửa cao,
Ở bên cửa lớn lấy gươm dao,
Chúng ta cùng đả thương nhau chêt,
Chốc lát ta không sống nữa nào,
Thân không thê cứu nguy chư vị,
Chỉ Đại Trí nhân có phép mầu!
Devinda nghĩ thầm: "Nha vua đang làm gì thế? Ngọn lửa đây mà ngài lại đi thổi con đom đóm! Trừ Mahosadha ra, không ai giải cứu được chúng ta. Thế mà nhà vua lại bỏ ngài và hỏi kế chúng ta, làm sao chúng ta biết dugc?"
Nghĩ thế xong, lão không thấy ai có mưu kế gi, lão liền lặp lại mưu kế
Senaka đã đưa ra, rồi ca ngợi bậc Đại sĩ qua hai câu. Trong đó, thể hiện mong muốn này:
-Tâu Đại vương, thần muốn tất cả chúng ta hỏi bậc Trí giả. Nếu như trong lúc hỏi mà Mahosadha không thể giải vây an toàn cho chúng ta thì khi ấy chúng ta sẽ làm theo lời của Senaka vậy.

Nghe vậy5 vua nhớ lại mình đã bạc đãi Bô-tát trước kia nên không thê nói gì thêm với ngài nữa, chỉ than thở khi lão nói vậy thôi:
678-79. Giống kẻ đi tìm chất nhựa thông,
Ở trong cây chuối hoặc cây bông,
Nên không thấy nhựa? như ta vậy,
Không thể tìm lời giải khó khăn.
680. Chỗ trú ta đây thật hãi hùng,
Như bầy voi ở chốn khô cằn,
Với người vô dụng và ngu xuẩn,
Chẳng biết làm gì để thoát thân.
681. Tim ta hồi hộp? miệng khô rang,
Lòng dạ ta nay thật bất an,
Ta giống một người bị đốt lửa,
Rồi đem phơi dưới nắng chang chang.
682. Như cháy bên trong, lửa thợ rèn,
Bên ngoài chăng có thê nào xem,
Lòng ta cũng vậy đang bừng cháy,

Nhưng chẳng một ai có thể nhìn!
Nghe vậy, bậc Trí giả nghĩ thầm: í4Nhà vua đã vô cùng lo sợ, nếu ta không trấn an ngài, chắc ngài sẽ vỡ tim ra mà chết." Thế là ngài trấn an vua.
***
Bậc Đạo sư diễn tả cảnh này qua các vần kệ:
683. Rồi Trí giả Mahosadha,
Bậc can đảm, thiện hướng bao la,
Khi ngài thấy mặt vua sầu thảm,
Ngài nói như vầy với đức vua:
684. "Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng9
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Như trăng ra khỏi miệng La thần.
685. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Như vầng dương khỏi miệng La thần.
686. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Như voi khỏi lún chốn nhơ bùn.

687. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Giống như giải rắn khỏi nơi thùng.
688. Xin đừng sợ hãi? tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Như chim được thoát khỏi nơi lồng.
689. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Giống như cá thoát lưới nơi sông.
690. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,
Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ giải vây, phò Chúa thượng,
Cùng đoàn xa, tượng, mã, đoàn quân.
691. Xin đừng sợ hãi, tấu Anh quân,

Chúa tể đoàn xa mã đại hùng,
Thần sẽ đuổi Vua Pancãla,
Như cầm đất ném quạ, chim ưng.
692. Có ích lợi gì tuệ thế kia,
Hoặc quân sư thuộc hạng tầm thường,
Không tài giải cứu, phò Minh chúa,
Ra khỏi khổ nguy, bước cuối đường?
Vua nghe vậy an lòng ngay: "Thế là ta được bình an rồf\ ông nghĩ thầm.
Mọi người đêu hoan hỷ khi Bô-tát nói lớn như sư tử rông. Lúc ây, Senaka hỏi:
Thưa bậc Trí giả5 làm thế nào ngài thoát ra cùng chúng thần đây?
Ngài bảo:
Bằng một đường hầm được trang hoàng thật đẹp. Hãy chuẩn bị sẵn sàng!
Nói xong, ngài ra lệnh cho quân hầu mở đường hầm này. Có kệ rằng:
693. Hỡi các chàng trai, đến, khởi công!
Làm cho hầm tối được khai thông,
Vua Vedeha, quần thần thoát,
Băng lôi hâm này, vượt trọn xong.
Họ đứng lên mở cửa hầm? toàn đường hàm sáng ngời như cung điện được trang hoàng của chư thiên.
Bậc Đạo sư giải thích chuyện này như sau:

694. Lắng nghe lời ấy của Trí nhân, Tất cả quân hầu vội nhanh chân, Đi đến cửa hầm tìm cách mở, Bật tung chốt cỗ máy gài ngang. Họ trình bậc Đại sĩ rằng cửa đã mở và ngài bảo vua: -Tâu Đại vương, đã đến thời? xin bước xuống khỏi thượng lầu! Vua liền bước xuống và Senaka cởi khăn trùm đầu, buông áo ra. Bậc Đại sĩ hỏi lão làm gì, lão đáp: Thưa bậc Trí giả, khi đi qua đường hầm, ta phải cởi khăn trùm đầu và buộc áo quần quanh mình cho chặt. Ngài đáp: -Này Senaka, đừng tưởng là ông phải bò lết suốt đường hàm, nếu ồng muốn cưỡi voi thì cứ cưỡi, hầm của ta cao ngất mười tám khuỷu tay, cửa rộng rãi, cứ mặc xiêm y tốt đẹp vào như ông muốn rồi đi trước đức vua. Nói xong, Bồ-tát bảo Senaka đi trước, vua đi giữa, ngài đi cuối cùng. Lý do là gì? Vì nêu vua lo ngăm nhìn đường hâm được trang hoàng rât đẹp thì sẽ không đến nơi nhanh được. Trong hầm là cả một thế giới đồ ẩm thực, người ta vừa ăn uống vừa ngắm đường hầm. Nhưng bậc Đại sĩ đi sau vua, thúc giục ông bước nhanh, trong lúc ông chiêm ngưỡng đường hầm được trang hoàng đẹp như cung điện của chư thiên. Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: 695. Vị trước tiên là Senaka, Sau cùng là Mahosadha, Vua Vedeha ngự nơi giữa, Các đại thần thì quanh đức vua. Bấy giờ? khi được biết vua đã đến nơi, quân hầu đem thái hậu, hoàng hậu, hoàng tử, công chúa của vua kia ra khỏi đường hầm, để họ ở trước sân chầu rộng lớn. Vừa lúc ấy, vua cùng Bồ-tát bước ra khỏi hầm. Khi bốn vị kia trông thấy vua và bậc Trí giả, họ kinh hoàng đến chết cứng, hoảng sợ thét lên: Chăc chăn ta đã ở trong tay địch rôi, chăc chăn quân sĩ của bậc Trí giả đến

bắt ta đấy! Còn Vua CũIani sợ Vua Vedeha trốn thoát, lúc bấy giờ5 Vua CũIani đang ở cách sông Hằng khoảng một dặm, nghe tiếng họ thét to trong đêm vắng, ông muốn bảo: uHình như giọng của Hoàng hậu NandNhưng ông sợ bị cười nhạo vì nghĩ quẩn như thế nên không nói gì. Lúc ấy, bậc Đại sĩ đặt Công chúa Pancãlacandĩ trên một khối trân bảo và ra lệnh rảy nước thánh lễ trong khi ngài nói: -Tâu Đại vương, vì nữ nhân này, Đại vương đến đây. Vậy xin sắc phong nàng làm vương hậu!

Họ mang đến ba trăm chiếc thuyền, vua bước ra khỏi sân chầu rộng lớn, ngự lên một chiếc thuyền được trang hoàng lộng lẫy và bốn vị kia cùng bước lên với vua. ***

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:
696. Vừa khỏi đường hầm, theo lối riêng,
Vua Vedeha ngự lên thuyên,
Sau khi biết được vua an vị,
Mahosadha mới nhủ khuyên.
697. "Tâu Chúa thượng! Đây là quốc công,
Đây là quôc mâu? tâu Quân vương!
Thế nào mẫu hậu được tôn quý,
Thế ấy đáp đền quốc mẫu nương.
698. Xin tâu Chúa tể đoàn binh xa,
Hãy quý Pancãlacanda,
Như thê em trai của Chúa thượng,
Người em cùng một mẹ và cha.
699. Đây là Pancãlacandĩ,
Công chúa mà ngài ước mọi khi,
Vương hậu là nàng, xin ái kính,
Xa binh Chúa tể, hãy luôn ghi!"
Vua chấp thuận ngay, nhimg tại sao bậc Đại sĩ không nói gì đến thái hậu?
Chỉ vì bà ấy cũng đã già. Bồ-tát nãy giờ đứng trên bơ nói đủ mọi việc như thế.
Vua vừa thoát khỏi đại nạn chỉ muốn ra khỏi ngay liền nói:
Vương nhi nói chuyện mà vẫn đứng trên bờ thế?
Rồi vua ngâm kệ:
700. Nào hãy nhanh chân bước xuống đò,
Sao vương nhi mãi đứng trên bờ,
Ta vừa thoát được nơi nguy hiểm,
Ta hãy đi mau, Mahosadha!
Bậc Đại sĩ đáp:
-Tâu Đại vương, thần đi cùng Đại vương thì chẳng thuận tiện.
Rồi ngài ngâm kệ:
701-02. Việc này không đúng, tấu Quân vương,

Thần thủ lãnh toàn thể đạo quân,
Nếu bỏ đoàn quân và tẩu thoát,
Vậy toàn quân lính ở trong làng,
1012 KINH TIỂU BỘ

Rồi đây thần sẽ đem về cả, Nếu được lệnh Brahma thượng hoàng. Trong đám quân sĩ đi đường xa đến này, có kẻ mệt quá nên ngủ thiếp, có kẻ đang ăn uống, không biết ta khởi hành và có kẻ bị bệnh. Nhiều người ở đây đã làm việc cùng thần bốn tháng nay, họ giúp đỡ thần. Thần không thể bỏ lại một tên lính nào mà đi cả nên thần sẽ trở lui. Thần sẽ mang đi toàn quân sĩ ấy theo lệnh của Vua Brahmadatta mà không cần một trận đánh nào, xin Đại vương hãy lên đường thật nhanh, không được trì hoãn ở nơi nào! Thần đã sắp đặt những trạm voi và xe ngựa trên lộ trình nên Đại vương có thể để lại những con vật nào mỏi mệt, còn những voi, ngựa mạnh khỏe sẽ trở về Mithilã nhanh chóng. LÚC ây, vua ngâm kệ: 703. Một đoàn quân quá nhỏ nhoi, Làm sao thắng nổi đoàn người đông hơn? Đoàn quân yếu bị diệt vong, Bởi đoàn quân mạnh, Trí nhân hỡi ngài! Bồ-tát ngâm kệ tiếp: 704. Một đoàn quân quá ít ỏi9 Có minh sư vẫn thắng người đông hơn, Họ không có vị dẫn đường, Một vua thăng lăm quôc vương lẽ thường, Khác gì với ánh triêu dương, Đánh tan bóng tối, vinh quang mọi nhà. Nói lời này xong, bậc Đại sĩ vái chào vua và tiễn ngài lên đường. Vua nhớ lại mình đã được giải cứu khỏi bàn tay kẻ thù như thế nào và chiếm được công chúa là đã đạt được tâm nguyện. Suy xét kỹ đến công đức của Bồ-tát, vua hân hoan diên tả cho Senaka nghe những công đức ây của bậc Trí giả qua vân kệ sau: 705. Quốc sư hỡi? Senaka, Sống cùng người trí thật là lạc hoan! Như chim thoát khỏi lồng giam, Như con cá thoát lưới càng vui thay, Mahosadha cứu ta dây, Khi ta còn ở trong tay quân thù. Senaka ngâm kệ khác vừa đáp lời vua vừa tán dương bậc Trí giả: 706. Muôn tâu Chúa thượng, chúng ta, Sống cùng người trí thật lạc hoan! Như chim thoát khỏi lồng giam, Như con cá thoát lưới càng vui thay, Mahosadha cứu ta đây, Khi ta còn ở trong tay quân thù.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1013

LÚC ấy, Vua Vedeha đã qua sông cách chừng một do-tuần. Ông thấy ngôi làng mà Bồ-tát đã dựng sẵn, quân hầu do Bồ-tát giao nhiệm vụ tại đó cung cấp voi, ngựa và các phương tiện chuyên chở khác rồi dâng thức ăn uống. Vua giao lại những voi, ngựa chuyên chở nào đã mệt mỏi rồi nhận các thứ khác và đi đến làng kế cận, cứ thế ông vượt qua cuộc hành trình dài hàng trăm do-tuần và sáng hôm sau về đến Mithilã. Còn Bô-tát khi đi đên công đường hâm, rút kiêm đeo trên vai ra đem giâu trong cát rồi ngài trở vào đường hầm đi đến kinh thành, tắm gội nước thơm, ăn uống cao lương mỹ vị xong, nghỉ ngơi trên bảo tọa, sung sướng nghĩ rằng tâm nguyện của ngài đã đạt thành. Khi đêm tàn? Vua CũỊani ra lệnh quân sĩ vào kinh thành. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 707. Hoàng đế CũỊani đại cường, Đã canh giữ kỹ suốt đêm trường, Rạng đông vừa đến thành upakã, Đang ngự trên lưng của tượng vương. 708-09. Mãnh tượng sáu mươi tuổi đã già, Đại vương hùng dũng Paíicãla, Quân trang vũ khí toàn châu báu9 Cung năm trong tay cât tiêng ra. Sau đó9 vua miêu tả chúng đủ loại: 710. Truyền lệnh đại quân tề tựu ngay, Lên voi vệ sĩ chiên xa này? Các người thiện xạ và cung thủ, Tât cả

cùng nhau tụ họp đây. Bấy giờ, vua ra lệnh họ bắt sống Vua Vedeha: 711. Đưa hết các voi chiến có ngà, Sáu mươi tuổi thọ, giẫm tan ra, Kinh thành mới dựng cao sang ấy, Do chính Đại vương Vedeha. 712. Hãy bắn tên ra mọi phía này, Từ bao cung nọ đám tên bay, Như răng bò nghé đầu tên nhọn, Đâm thủng tận xương bọn chúng ngay. 713. Anh hùng tiến tới, giáp bào mang, Vũ khí cầm tay khéo điểm trang, Dũng mãnh, can trường và tự nguyện, sẵn sàng đối diện với voi đàn.

714. Các gươm giáo được tẩm dầu trong,
Đâu nhọn lung linh tựa lửa hông,
Lấp lánh như chùm sao hội tụ,
Cả trâm tinh tú giữa hư không.
715. Khi các anh hùng ấy tấn công,
Mang bào giáp, vũ khí hiên ngang,
Không hề tháo chạy bao giờ cả9
Làm sao Vedeha vương ấy,
Có thể tìm con đường tẩu thoát,
Cho dù bay lượn tựa chim muông?
716. Ba vạn chín ngàn chiến sĩ ta,
Ta chưa từng thấy thế bao giờ,
Toàn quân được chọn rất tinh nhuệ,
Tât cả hùng quân của nước nhà.
717-18.Hãy nhìn voi mạnh đủ đôi ngà,
Tô điểm cân đai đẹp mắt ta,
Tuôi thọ sáu mươi, limg ngât ngưởng,
Các vương tử rực rỡ, xa hoa,
Trang hoàng lộng lẫy bao xiêm áo9
Như các thiên thần Nandana.
9 y
719. Gươm màu cá bạc tâm dâu trơn,
Lấp lánh, anh hùng nắm vững vàng,
Bén nhọn, sáng ngời, hoàn hảo quá,
Được làm băng thép luyện nhiêu lân.
720-21.Gươm mạnh do bao dũng sĩ cầm,
Những người chiến đấu mãi không ngừng,
Kim hoàn vàng ánh, bao màu đỏ,
Gươm sáng lung linh lúc vẫy vùng,
722. Như chớp lòe trong mây xám ngắt,
Anh hùng mang giáp vẫy cờ tung,
Có tài dùng kiếm và khiên mộc9

Năm chặt chuôi gươm, thiện chiên quân.
723. Bị vây bởi chiến sĩ anh hùng,
Như vậy trên lưng voi tấn công,
Ngươi chẳng có nơi nào tẩu thoát,
Ta không thấy một lực oai thần,
Giúp ngươi trở lại kinh thành cũ,
Ở Mithilã, ngươi biết chăng?
CHUYỆN TIỀN THÂN 1015

Vua này hăm dọa Vua Vedeha như vậy, nghĩ rằng sẽ bắt được vua kia lúc ấy ngay tại chỗ nên thúc voi đi nhanh hơn, ban lệnh quân sĩ bắt được là đánh và giết đi. Vua CũỊani tiến vào thành Upakãri như dòng thác lũ. LÚC ây, các thám tử của bậc Đại sĩ nghĩ thâm: “Ai biêt được chuyện gì sẽ xảy ra?" và những người hâu cận xúm xít quanh ngài. Ngay lúc này, Bô-tát đứng dậy khỏi sàng tọa, quân hâu giúp ngài tăm rửa xong, ngài dùng điêm tâm rôi mặc xiêm y Kãsi trị giá cả ừăm ngàn đông, hông y khoác lên một bên vai, mang gậy biểu thị tước vị của ngài có gắn bảy bảo vật. Đôi hài vàng mang ở chân, phe phây quạt sơn nguu như một thiên thân được phục trang rực rỡ, bước lên thượng lâu được trang hoàng đẹp đẽ, mở cửa sô xuât hiện trước Vua CũỊani, đi đi lại lại với dáng điệu uy nghi của một vị Thiên chủ. Còn Vua CũỊani trông thấy dung sắc của ngài, không thể nào giữ được lòng bình thản mà vội lao lên mình voi, tưởng rằng có thể bắt được ngài ngay lúc đó. Bậc Trí giả nghĩ thầm: "Vua ấy vội đến chỗ kia vì tưởng Vua Vedeha sẽ bị bắt, mà không biết rằng chính các hoàng tử, công chúa đã bị bắt, còn Đại vương ta đã đi rồi. Ta sẽ xuất hiện như một tấm gương vàng chói và trực diện nói chuyện với vua này." Thê là đứng ở cửa sô, ngài thôt lên những lời này với giọng ngọt ngào như mật: 724-25. Sao ngài thúc giục mãi con voi, Ngài đến với khuôn mặt thật tươi, r Ngài nghĩ là ngài tròn ước muôn, Ném cung ấy xuống, ném tên thôi, Cởi ngay bào giáp kia ngời sáng, Cùng với san hô, các ngọc trai. Khi vua nghe lời ây của ngài, ông nghĩ thâm: "Tên nông dân kia đang chê nhạo ta, hôm nay ta sẽ chứng kiến điều cần làm cho gã ấy." Rồi ông nói giọng hăm dọa: 726. Trông ngươi có dáng điệu vui tươi, Ngươi nói lời ra với nụ cười5 Giờ chêt của ngươi nay săp đên, Cho nên vẻ đẹp hiện ra ngoài! Khi hai vị đang nói chuyện như trên, các quân sĩ chú ý đến tướng hảo của bậc Đại sĩ liền bảo nhau: Đại vương đang đàm đạo với bậc Trí giả Mahosadha. Các ngài đang bàn luận gì đây? Ta thử nghe xem sao. Rồi họ đến gần vua, nhưng bậc Trí giả khi nghe vua nói xong liền đáp lại: Đại vương không biết ta là Trí giả Mahosadha, ta không để Đại vương giết ta đâu. Mưu kế Đại vương đã hỏng, những điều Đại vương cùng Kevatta đã nghĩ trong tâm không xảy ra đâu mà chỉ được nói đầu môi chót lưỡi.

1016 KINH TIỂU Bộ

Rồi ngài giải thích sự việc như sau:
727. Sấm sét của ngài thật uổng công,
Âm mưu đã hỏng, hỡi Quân vương!
Vua ta khó bắt cho ngài quá,

Như tuân mã so với ngựa thường.
728. Vua ta đã vượt quá sông Hằng,
Vào tối qua cùng các cận thần,
Ngài sẽ giống như con quạ nọ,
Cố công săn bắt thiên nga vương!
Một lần nữa, như con sư tử giương bờm dũng mãnh, ngài phát họa một ảnh dụ qua các lời sau:
729. Chó rừng đang ở giữa đêm trường,
Nhìn thấy hoa cây phượng đỏ hồng,
Cứ tưởng hoa kia là miếng thịt,
Súc sinh hạ liệt họp từng đàn.
730. Khi các canh khuya ây đã qua,
Mặt trời đã xuất hiện dần ra,
Chó nhìn cây phượng đây hoa nở?
That vọng, súc sinh thật xâu xa!
731. Hỡi Đại vương, cũng giống các vua,
Đã bao vây Chúa Vedeha,
Sẽ tan hy vọng và đi mất,
Như lũ chó rừng tránh phượng hoa.
Khi vua nghe những lời lẽ can trường như vậy? nghĩ thầm: "Tên nông dân này nói năng thật bạo dạn9 chắc chắn Vua Vedeha đã trốn thoát.” Vua liền nổi cơn thịnh nộ, nghĩ thầm: "Xua kia vì tên nông dân này mà ta chẳng còn mảnh vải che thân, nay cũng vì gã mà kẻ thù đã làm hại ta quá nhiều, ta phải trả thù gã cả hai chuyện mới được?9 Vua liền ban lệnh như sau:
732-33. Cắt hết tay chân, tai mũi ra,
Vì tên kia thả Vedeha,
Kẻ thù đã thoát tay ta đó5
Xẻo thịt đem chiên nấu chín mà,
Vì tên kia thả Vedeha,
Kẻ thù đã thoát khỏi tay ta!
734-35. Như tấm da trâu trải đất bằng,
Hoặc da sư, hổ được đem căng,
Băng cây cọc, vậy ta mong muôn,
Căng nọc nó và lấy giáo đâm,
Vì thả Vedeha Chúa tể,
Kẻ thù ta thoát khỏi giam cầm!
CHUYỆN TIỀN THẢN 1017

Nghe vậy, bậc Đại sĩ mỉm cười nghĩ thầm: "Vua này không biết là hoàng hậu và hoàng gia đã được ta chở về Mithilã rồi nên mới ra lệnh bắt ta như vậy. Nhưng trong cơn

thịnh nộ? vua ây có thê lây cung tên đâm xuyên thân ta, hay làm một chuyện gì đó cho hả dạ. Vậy ta phải làm cho vua ấy hoảng hốt đau buôn rôi ngât xỉu trên lưng voi khi ta kê chuyện cho vua nghe mới dugc." Ngài liền nói: 736-39. Nếu chặt tay chân, tai mũi ta, Vedeha sẽ chặt Canda, Candĩ, Hoàng hậu Nandã nữa? Công chúa cùng hoàng tử cả nhà! 740-43. Nếu xẻo ta rồi xiên thịt ta, Vedeha sẽ xẻo Canda, Candĩ, Hoàng hậu Nandã nữa, Công chúa và hoàng tử cả nhà! 744-47. Nêu đóng cọc ta, đâm giáo ta, Vedeha đóng cọc Canda, Candĩ, Hoàng hậu Nandã nữa, Công chúa và hoàng tử cả nhà! Vì việc kia đã được mật bàn, Giữa ta và chính Vedeha. 748. Giống như tấm chắn bằng da thuộc, Dày một trăm tầng được khéo làm, Bởi các thợ da, là vật dụng, Đê phòng tên nọ băn xuyên ngang. 749. Ta mang hạnh phúc tránh đau buôn, Cho Chúa Vedeha vẻ vang, Ta thoát âm mưu ngài dự tính, Như khiên tránh khỏi mũi tên đâm. Nghe thế, vua nghĩ thầm: uTên nông dân này nói gì ế, nếu ta làm gì gã thì Vua Vedeha cũng sẽ làm thế cho gia quyến ta ư? Gã chẳng biết ta đã cho canh phòng thê tử ta rât cân mật nên cứ dọa ta như thê vì sợ chêt ngay đây, ta không tin lời gã nói d2u.” Bậc Đại sĩ đoán biết rằng vua tưởng ngài nói thế vì sợ chết nên ngài quyết định giải thích rõ. Ngài nói: 750. Đại vương xin hãy bước vào trong, Các nội cung đều đã trống không, Hoàng hậu, hoàng nhi cùng thái hậu, Thảy đều được dẫn xuống đường hầm, Chiến vương hỡi, họ được giao phó, Vedeha giám sát hộ phòng!

1018 KINH TIỀU Bộ

LÚC ây, vua nghĩ thâm: uBậc Trí giả này nói có vẻ chăc chăn, ta đã nghe đêm qua bên sông Hằng có giọng của Hoàng hậu Nandã, bậc Trí giả này thật là tài tình, chắc đang nói sự thật day?9 Vua thốt nhiên đau khổ ghê gớm, nhưng cố thu hết can đảm giấu nỗi buồn phiền, phán bảo thị vệ đi điều tra tin tức và ngâm bài kệ này: 751. Mau bước vào trong các nội cung, Xem lời tên nọ đúng hay không? Tên thị giả cùng quân hầu đi ra mở cửa cung bước vào, ở đó toàn kẻ tay chân bị trói, nhét giẻ vào mồm, treo trên cọc. Gã thấy quân canh hậu cung, những tên lùn? gù lưng đều bị như thế, chén bát đổ vỡ vung vãi khắp nơi cùng với thức ăn uống, cửa kho tàng đều bị mở tung, kho đã bị cướp phá sạch, các phòng ngủ mở toang cửa, bầy quạ bay qua cửa sổ mở vào trong chẳng khác nào một làng bỏ hoang hay bãi tha ma. Gã thấy cung điện trong cảnh tiêu điều ấy liền báo tin cho vua: 752. Mahosadha đúng, Minh quân, Nội điện hoàng cung đã trống không, Như một làng bên bờ bến nước, Được bầy quạ trú ẩn nương thân. Vua run rây, buôn râu sợ mât những người thân yêu liên nói: -Ta gặp nỗi đau buồn này cũng do gã nông dân kia. Rồi giống như con rắn bị đánh một gậy, ông hết sức phẫn nộ với Bồ-tát. Khi bậc Đại sĩ thấy dáng điệu của vua như vậy, ngài nghĩ thầm: "Nhà vua này đang được đại vinh hiển, nếu trong cơn thịnh nộ liền nói: 'Ta phải làm gì trước những việc như thế?' Vì lòng kiêu mạn của chiến sĩ, vua ấy có thể làm hại ta. Giả sử ta tả sắc đẹp của Hoàng hậu Nandã cho vua nghe, làm như thể ông chưa từng gặp được hoàng hậu, ông sẽ thương nhớ bà và hiêu răng ông sẽ không bao giờ thấy lại được nữ báu ấy nếu giết ta đi. Như vậy, vì thương yêu hoàng hậu, vua sẽ không làm hại ta nữa." Như được đứng trên thượng lâu đê giữ mình được an toàn, ngài khoát cánh tay săc vàng óng từ dưới vạt hông y của ngài lên và chỉ vê hướng hoàng hậu đã ra di, ngài tả dung sắc của hoàng hậu như vầy: 753. Giai nhân có sắc đẹp toàn thân, Đã bước lối này, hỡi Đại

vương, Giọng nói bà thiên nga trỗi nhạc, Mông đầy tựa tấm kosambha (gỗ dấu dầu). 754. Giai nhân có sắc đẹp toàn thân, Được dân lôi này, hỡi Đại vương, Đã khoác y hoàng kim lụa sầm, Đai lưng sáng rực kết vàng ròng.

755. Đôi chân hồng đỏ trông kiều diễm, Đai kết vàng ròng với bảo trân, Đôi mắt bồ câu, hình yểu điệu, Đôi môi như trái bimba rừng. 756. Lưng eo thon nhỏ, dáng cao sang, Như một cây leo giông cát đăng, Hoặc cột trụ vàng cao, giữa hẹp, Tóc dài đen nhánh, dưới cong cong. 757. Như nai tơ thuộc dòng cao quý, Như ngọn lửa hông giữa tiêt đông, Sông ẩn mình bên sườn núi đá? Trong tre rừng, bé nhỏ xanh non. 758. Tuyệt sắc giai nhân hoàn hảo quá, Ngực đầy như trái tinduka (cườm thị), Cũng không ngắn quá, không dài quá, Cũng chẳng nhiều lông, chẳng trụi lông. Trong lúc bậc Đại sĩ ca tụng dung sắc diễm kiều của bà như vậy, vua cảm thấy như thể mình chưa gặp bà bao giờ cả, một tình yêu thương mãnh liệt khởi lên trong lòng ông. Bậc Đại sĩ nhận thấy thế? lại ngâm kệ sau: 759. Vậy ngài, Đại đế vinh quang, Thấy Nandã chết, hân hoan trong lòng, Thì Nandã sẽ cùng thần, Đến trình diện trước Diêm vương bây giờ! Bậc Đại sĩ ca tụng Hoàng hậu Nandã như vậy, chứ không ca tụng ba người kia, lý do là người ta không thương yêu ai bằng ái thê của mình. Ngài chỉ ca tụng bà, vì ngài nghĩ nếu vua nhớ đến bà, ông cũng sẽ nhớ đến mẫu hậu hoặc các con. Trong lúc bậc Đại sĩ đây trí tuệ ca tụng bà băng giọng ngọt như mật, Hoàng hậu Nandã như thê hiên hiện toàn thân ra trước măt vua. Lúc ây, ông nghĩ thâm: uKhông ai ngoài Mahosadha có thê đem Ai hậu vê cho ta." Nhớ đên bà, nôi đau buôn lại dâng lên trong lòng ông. Bậc Đại sĩ nói: -Tâu Đại vương, xin đừng sâu khô, hoàng hậu, hoàng tử và thái hậu sẽ trở về đây với điều kiện duy nhất là thần được trở về trước, xin Đại vương hãy an lòng! Ngài trấn an vua, và vua nói: -Ta canh phòng kinh thành của ta thật cẩn mật, ta đã bao vây thành Upakãri này với đoàn quân sĩ thật đông đảo, thế mà kẻ tài trí này vẫn đem ra khỏi thành được canh giữ kỹ kia toàn thể hoàng hậu, công chúa, hoàng tử, thái hậu và đưa họ đến thành của Vua Vedeha. Trong lúc ta đang vây hãm thành này mà không một ai hay biết kẻ này lại đưa Vua Vedeha thoát đi cùng quân sĩ

và voi ngựa chuyên chở. Có thể rằng kẻ này có thần thông hay là có cách làm mờ mắt ta chăng? Và ông hỏi ngài như sau: 760. Nhà ngươi có pháp thuật u, Hay là ngươi đã làm mờ mắt ta, Nên ngươi cứu Vedeha, Kẻ thù ta thoát tay ta giam cầm? Nghe thế, bậc Đại sĩ đáp: -Tâu Đại vương, tiêu thân có thân thông biên hóa, vì các trí giả học được phép thần thông sẽ giải cứu luôn bản thân cùng các người khác khi tai họa đến. 761. Tâu Đại vương, các Trí nhân, vẫn thường học phép thần thông ở đời, Trí nhân đầy đủ kế tài, Bản thân giải thoát ra ngoài gian lao. 762. Tiểu thần có các quân hầu, Khéo tài phá vỡ các hào lũy ra, Họ làm cách ây giúp vua, Vedeha đến Mithilã thành. Câu này ám chỉ vua kia đã ra đi băng đường hâm được trang hoàng như trên, vì thế vua hỏi: Đường hầm ấy ra sao? Và vua muốn xem nó. Bậc Đại sĩ thấy vẻ mặt vua, biết rằng đây là chuyện vua muốn biết nên ngài sẵn sàng chỉ nó cho vua xem: 763. Đường hầm xây thật tài tình, Ngự du, xin hãy thân hành, Đại vương! Hầm to đủ chứa voi đàn, Đoàn xe, bày

ngựa, hàng hàng lục quân, Bên trong đèn thắp sáng trưng, Một đường hầm quả kỳ công thực là! Rồi ngài tiếp tục nói: -Tâu Đại vương, xin ngự lãm đường hầm do trí tuệ thần xây dựng nên, sáng ngời như thể đôi vầng nhật nguyệt mọc lên trong đó5 được trang hoàng thật lộng lẫy với tám mươi cửa lớn và sáu mươi bốn cửa nhỏ, một trăm lẻ một loan phòng, hăng trăm ô đèn. Xin Đại vương hoan hỷ ngự giá cùng tiêu thân và quân cận vệ đi vào kinh thành Ưpakãri! Nói xong, ngài bảo mở toang công thành và vua cùng một trăm lẻ một vị vương hầu ngự vào. Bậc Đại sĩ bước xuống khỏi thượng lầu, triều bái vua và đưa ngài cùng đoàn tùy tùng vào trong đường hầm. Khi vua thấy đường hầm đẹp như kinh thành được trang hoàng của chư thiên, vua liền ca tụng Bồ-tát:

764. Lợi thay Chúa Vedeha, Có nhiều người trí trong nhà như khanh, Hoặc trong đất nước của mình, Mahosadha thông minh tuyệt trần! Sau đó, bậc Đại sĩ chỉ cho vua thấy một trăm lẻ một loan phòng, hễ mở một cửa thì tất cả đều mở và một cửa đóng thì tất cả đều đóng lại. Vua bước vào trước, chiêm ngưỡng đường hầm, bậc Đại sĩ theo sau, rồi tất cả quân sĩ đều vào trong hầm. Nhưng khi bậc Trí giả biết vua đã ra khỏi đường hầm, ngài liền ngăn đám người kia bước ra bằng cách đi đến một nút bấm và đóng cửa hầm lại. Thế là tám mươi cửa lớn và sáu mươi bốn cửa nhỏ, các cửa của cả trăm lẻ một loan phòng và cửa của hàng trăm ổ đèn đều đóng chặt lại, toàn thể đường hầm tối đen như địa ngục. Tât cả đám người đông đảo ây đêu kinh hoàng. Bây giờ, bậc Đại sĩ tuôt kiêm ra, cây kiêm mà ngài đã giâu dưới cát hôm qua khi ngài vào đường hầm. Từ dưới đất, ngài phóng mình lên không chừng mười tám cubit41 rồi hạ xuống chụp lấy cánh tay của vua, vung kiếm ra và thét lên hăm dọa: Này Đại vương, tât cả vương quôc ở cõi Diêm-phù-đê thuộc vê ai? Thưa bậc Trí giả, của khanh tất cả, xin tha mạng trẫm! Ngài đáp: Xin Đại vương chớ sợ, thân không có ý gì lây kiêm ra sát hại Đại vương đâu mà chỉ để bày tỏ trí khôn của thần đó thôi. Rồi ngài trao kiếm cho vua, khi vua đã cầm kiếm xong, ngài lại nói: -Tâu Đại vương, nếu ngài muốn giết thần xin hãy lấy kiếm này giết đi, còn nếu muốn tha cho thần, xin hãy tha cho! Vua đáp: -Này bậc Trí giả đừng sợ, trẫm hứa bảo toàn tánh mạng của khanh. Thế là khi vua giơ kiếm lên, cả hai đều kết tình bằng hữu rất chân thật. Rồi vua bảo Bô-tát: -Này bậc Trí giả, hiền khanh thật nhiều tài trí, tại sao khanh không chiếm lấy vương quốc này? Tâu Đại vương, nếu thần muốn, chỉ nội hôm nay thần có thể thu trọn tất cả vương quôc ở cõi Diêm-phù-đê này và giêt hại tât cả vị vua, nhưng một Hiên nhân không đạt vinh quang bằng cách giết hại kẻ khác. Này bậc Trí giả, đám đông đang khổ sở vì không đi ra được, vậy khanh hãy mở cửa đường hầm và tha mạng cho hết thảy. Ngài mở cửa, cả đường hầm sáng lòa, mọi người đều bình tâm trở lại, vua47

4718 cubit tức khoảng 8m.

chúa cùng các đoàn tùy tùng bước ra đến gần bậc Trí giả đang đứng giữa sân chầu rộng lớn với vua, rồi các vua này bảo: Thưa bậc Trí giả, ngài đã tha mạng cho tất cả chúng

ta, nếu cửa đường hầm đóng lâu hơn chốc nữa, chắc cả đám chết hết rồi. -Tâu các vị Chúa công, đây không phải lần đầu tiên các ngài được thần cứu giá đâu. Thế thì khi nào nữa5 thưa bậc Trí giả? Các ngài còn nhớ khi tât cả vương quôc ở cõi Diêm-phù-đê đêu bị chinh phục trừ kinh thành của tiểu thần và khi các vị đến thành Uttarapancâla sẵn sàng nâng chén khải hoàn trong vườn thượng uyển chăng? Thưa bậc Trí giả, còn nhớ. Lúc ấy, chính vua này cùng lão Kevatta đã dùng độc kế đàu độc thức ăn5 thức uống và mưu toan sát hại các vj, nhưng tiểu thần lại không muốn để các vị chịu một cái chết ngu si như vậy trước mắt thần nên thần cho người vào đánh vỡ hết chén bát nồi niêu, phá hỏng kế hoạch của họ, cứu mạng các vị đấy! Các vua đều kinh hãi hỏi lại Vua CũỊani: Tâu Đại vương, có thật vậy chăng? Thật vậy, các việc ta làm đêu do lời bàn của Kevatta. Bậc Trí giả nói đúng thật đấy. Thế là các vua đều ôm lấy bậc Đại sĩ và bảo: Thưa bậc Trí giả, ngài là vị cứu tinh của chúng ta, ngài đã giải cứu chúng ta. Các vua ấy ban tặng vật trang sức cho ngài để tỏ lòng quý trọng. Bậc Đại sĩ nói với Vua CũỊani: Xin Đại vương chớ sợ, lỗi lầm này do kết giao với một kẻ ác! Xin Đại vương yêu cầu các vua kia lượng thứ cho! Vua bảo: -Ta đã làm như vậy vì một kẻ ác5 đó là lỗi lầm của ta, xin các vị hãy khoan dung, ta không bao giờ tái phạm điều ấy nữa! Vua này liền được các vua kia tha thứ, tất cả đều thú tội cho nhau nghe và trở thành thân hữu. Sau đó, vua truyền đem đến đủ thứ sơn hào hải vị, hương thơm, tràng hoa và suốt bảy ngày liền, họ liên hoan trong đường hầm, rồi vào kinh thành ban đại vinh hiển cho bậc Đại sĩ. Vua ngự trên ngai vàng, có cả một trăm lẻ một vị vương hầu vây quanh. Và ước mong giữ bậc Trí giả ở lại triều đình này, vua liền bảo: 765. Trâm ban thê lực vinh quang, Gấp đôi thực phẩm tiền lương công thần, Và thêm nhiều thứ đặc ân, Mong khanh hưởng thụ toàn phân tự do,

CHUYỆN TIỀN THÂN 1023

Đừng về với Vedeha, Vua kia làm được gì cho khanh à? Nhimg bậc Trí giả tìm lời lẽ chối từ: 766-67. Đại vương, rời bỏ chủ ta, Chỉ vì lợi lộc thật là nhục thay, Cho người kia lẫn ta đây, Trong đời Vedeha này trị dân, Thần không hầu hạ tha nhân, Thần không thể sống giang sơn người ngoài. LÚC ây, vua bảo ngài: -Này bậc Trí giả, được rồi, khi nào Đại vương của khanh lên chầu trời, xin hiền khanh hãy hứa đến đây với trẫm! -Tâu Đại vương, nếu thần còn sống, thần xin đến đây. Thê là vua tiêp đãi ngài trọng thê trong bảy ngày. Sau d6, khi ngài tạ từ, vua ngâm kệ hứa hẹn ban tặng ngài thứ nọ thứ kia: 768. Ban khanh ngàn nén vàng thoi, Ở Kãsi đủ tám mươi ngôi làng, Bốn trăm tỳ nữ gia nhân, Một trăm thê thiêp, trâm ban trọn phân, Rồi đem tất cả đoàn quân, Mahosadha lên đường bình an! Khi đức vua của thần trở về bổn quốc, thần có tâu ngài phải tiếp đãi Mầu hậu Nandã như mẹ ngài, Hoàng tử Pancalacanda như vương đệ của ngài và thần đã kêt duyên công chúa cho ngài băng nghi lê rảy nước thánh. Chăng bao lâu nữa thần xin đưa thái hậu cùng hoàng hậu, hoàng tử trở về. - Tốt lắm! Vua phán truyên ban hôi môn cho công chúa cùng thị vệ? nữ tỳ, xiêm y, nữ trang, ngọc vàng trân bảo? voi ngựa, vương xa trang hoàng rực rỡ. Rồi vua ra lệnh cho quân sĩ thi hành: 769. Hãy cho bầy ngựa, voi đàn, Gấp đôi số thực phẩm ban ngày, Toàn quân mở tiệc liên hoan, Quản xa, lính bộ uống ăn thỏa lòng! Nói vậy xong, vua truyền bậc Trí giả ra về với những lời này: 770. Lên đường, hỡi bậc Trí nhân, Đoàn xe, voi ngựa, lục quân ra về, Để cho Chúa

Vedeha, Thấy khanh trở lại Mithilã thành.

1024 KINH TIỂU Bộ

Vua tiễn đưa bậc Trí giả vô cùng trọng thể như thế. Cả một trăm lẻ một vị vương hầu cùng đưa tiễn ngài linh đình và trao quà tặng vô số. Các thám tử theo phụng sự các vương hầu kia cũng đến vây quanh bậc Trí giả. Ngài rầm rộ lên đường, trên lộ trình ngài gửi người hầu đi thu lợi tức ở các ngôi làng mà Vua CũỊani đã ban cho ngài rồi ngài trở về vương quốc Videha. Bấy giờ, Senaka đã phái một người hầu lên đường để rình xem Vua CũỊani có đến hay không va phi báo cho lão biết bất kỳ ai đến. Gã kia trông thấy bậc Đại sĩ cách ba do-tuần liền trở về báo cho lão biết bậc Trí giả đang cùng đoàn tùy tùng đông đảo rầm rộ trở về. Được tin ấy, lão liền đến hoàng cung. Vua cũng nhìn ra cửa sổ trên thượng lầu thấy một đám đông rầm rộ thì đâm hoảng sợ: uĐoàn tùy tùng của Trí giả Mahosadha ít lắm, còn đám này lại quá đông, phải chăng đích thân Vua CũỊani đến day?" Ngài liền hỏi như sau: 771. Ngựa voi, xe pháo, bộ binh, Đạo quân rầm rộ hiện hình trước ta, Bốn đoàn khủng khiếp lộ ra, Việc này có ý nghĩa là sao đây? Senaka đáp: 772. Hân hoan lớn nhất đời này, Đại vương còn thấy vui vầy nào hơn? Mahosadha bình an, Trở về cùng cả đoàn quân của ngài. Vua bảo: Này Senaka, quân sĩ của bậc Trí giả ít lắm mà đám này lại quá đông? -Tâu Đại vương, ắt hẳn Vua CũỊani đẹp ý vì ngài ấy lắm nên đã ban cho ngài ấy đoàn tùy tùng đông như vậy. Vua liền cho lệnh truyền đi khắp nơi trong kinh thành bằng tiếng trống: Cả kinh thành hãy trang hoàng để nghênh đón bậc Trí giả trở về! Dân chúng tuân lệnh, bậc Trí giả về thành liền vào cung vua. Lúc ấy, vua đứng dậy ôm hôn ngài rồi lui về ngai và hoan hỷ bảo ngài: 773-74. Giống như có bốn người trai, Quăng thi thể nọ ở ngoài nghĩa trang, Chúng ta để bậc Trí nhân, Tại Kampilla ấy, nhanh chân trở về9 Nhưng khanh có đặc tính gi, Lập mưu, phương tiện, cứu nguy an toàn? Bậc Đại sĩ đáp: 775. Vedeha, tấu Đại vương, Thần nhờ một đích phá tan địch thù, Dùng quân cơ thắng quân cơ,

CHUYỆN TIỀN THÂN 1025

Và thần vây hãm vị vua đại cường,
Như là biên lớn, chiên vương,
Bao vây khắp cả giang sơn Diêm-phù.
Nghe thê vua rât đẹp lòng. Rôi bậc Đại sĩ kê cho vua nghe những tặng vật mà Vua CũỊani đã ban:
776. Được ban ngàn nén vàng thoi,
Ở Kãsi đủ tám mươi ngôi làng,
Bốn trăm tỳ nữ gia nhân,
Một trăm thê thiếp được ban cho thần,
Rồi cùng tất cả đoàn quân,
Tiểu thần trở lại quê hương an toàn.
Lúc ấy, vua hết sức vui mừng, hoan hỷ thốt lời ca ngợi tán thán đầy cung kính trước tài đức của bậc Đại sĩ:
777. Thật là hạnh phúc muôn vàn,

Khi ta được sống cùng hàng Trí nhân,
Như chim thoát khỏi lồng giam,
Như cá thoát lưới lòng càng vui thay,
Mahosadha giải vây,
Khi ta còn ở trong tay quân thù.
Senaka đáp lại như sau:
778. Muôn tâu Chúa thượng, chúng ta,
Sống cùng bậc Trí thật là lạc quan,
Như chim thoát khỏi lồng giam,
Như con cá thoát lưới càng vui thay,
Mahosadha giải vây,
Khi ta còn ở trong tay quân thù.
Sau đó, vua cho trống hội đánh khắp kinh thành:
Hãy làm hội hè trong bảy ngày, những kẻ nào có thiện ý với trẫm thì hãy phụng sự cung kính bậc Trí giả!
779. Hãy trỗi lên đi mọi sáo đàn,
Cùng bao trống lớn, nhỏ? rền vang,
Thổi tù và xứ Magadha,
Thêm trống định âm, tấu nhịp nhàng!
Dân chúng tư thành thị đến thôn quê đều ước ao tỏ lòng tôn kính bậc Đại sĩ, khi nghe công bố như vậy liền mở hội liên hoan cho thỏa thích.
***
Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 780. Công nương, hoàng tử mọi nhà, Thương gia cùng vợ9 các Bà-la-môn,

Đem đầy đủ thức uống ăn? Đến dâng lên bậc Trí nhân làm quà. 781-83. Quản tượng, vệ si, quản xa, Bộ binh, tất cả đem quà đến dâng, Toàn dân làng xã hợp quần, Người người vui thấy Trí nhân khải hoàn, Trong khi tiếp đón chào mừng, Trên không phất phới khăn quàng vẫy tung. Khi tan hội hè, bậc Đại sĩ vào cung và thưa: -Tâu Đại vương, mẫu hậu, hoàng hậu và hoàng nam của Vua CũIani phải được đưa vê nước ngay lập tức. Vương nhi, tốt lắm5 con hãy đưa họ trở về! Ngài liền cư xử rất cung kính với ba người kia và tiếp đãi ân cần những tùy tùng đã đi theo ngài. Rồi ngài đưa ba vị ấy về nước với đầy đủ đoàn hầu cận của ngài cùng một trăm thê thiếp và bốn ưăm nữ tỳ mà vua kia đã ban cho ngài, ngài đều đưa về theo Hoàng hậu Nandã, và đoàn quân sĩ đã đến đây với ngài, ngài cũng cho về luôn. Khi đoàn đại binh này đến thành Uttarapancãla, vua hỏi mẫu hậu: - Tâu Mầu hậu, Vua Vedeha có tiếp đãi Mầu hậu nồng nhiệt chăng? -Này Hoàng nhi, con hỏi sao vậy? Ngài đã tiêp đãi ta vinh dự chăng khác nào đón tiên nữ trên trời. Rồi bà lại kể Hoàng hậu Nandã được tiếp đãi như bà mẹ ra sao và Pancalacanda như một vương đệ thế nào. Việc này khiến vua rất hài lòng và truyền gửi nhiều tặng vật rất hậu hĩ. Từ đó, hai nước sống trong tình thân hữu mật thiet. Châm

dứt phân Đường hâm vĩ đại. XVIII. THỦY THÀN Lúc bấy giờ, Hoàng hậu Pancãlacandĩ rất được vua xứ Videha yêu quý. Năm sau nàng hạ sinh được một vương tử. Mười năm sau, Vua Vedeha từ trần. Bồ-tát giương chiếc lọng hoàng gia lên cho vương tử rồi xin giã từ ra về để đi đến với tổ phụ của vương tử là Vua CũỊani. Vương tử bảo: Thưa bậc Trí giả, xin đừng bỏ trẫm lúc còn thơ ấu, trẫm sẽ tôn trọng ngài như cha trẫm vậy! Hoàng hậu Pancãlacandĩ lại bảo: Thưa bậc Trí giả? xin đừng di, không có ai bảo vệ mẹ con ta nếu ngài ra đi! Nhưng ngài đáp: Thần đã hứa lời với vua của thần, vậy thần phải ra đi.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1027

Thế là giữa đám đông kêu than thảm thiết, ngài ra đi cùng những người hầu cận đến thành Uttarapancãla. Vua này hay tin ngài đến liền ra đón tiêp, đưa ngài vào thành rất trọng thể, ban cho ngài dinh cơ rộng lớn, ngoài tám mươi làng đã ban trước kia, lại ban thêm tặng vật khác và từ đó ngài phụng sự vua này. Thời ấy, có một nữ tu sĩ tên là Bherĩ vẫn thường dùng cơm trong cung. Bà này thông thái tài trí và chưa hề tiếp kiến bậc Đại sĩ, nay nghe báo tin bậc Trí giả Mahosadha đang phụng sự vua. Ngài cũng chưa hê thây bà bao giờ cả, nhưng ngài nghe rằng một nữ tu sĩ tên là Bherĩ thường ăn cơm cùng vua. Lúc bấy giờ, Hoàng hậu Nandã không hài lòng Bồ-tát vì ngài đã làm bà mất tình yêu của vua khiến bà sinh lòng phiền muộn nên bà cho gọi năm tỳ nữ thân tín đến và dặn: Các ngươi rình tìm cho được lỗi lầm của bậc Trí giả, rồi ta cố làm cho gã bị thất sủng. Thế là họ đi tìm cơ hội chống phá ngài. Một hôm, vị nữ tu sĩ ấy sau buổi ăn, đang đi ra ngoài thì gặp Bồ-tát trên sân chầu đến yết kiến vua. Ngài vái chào bà rồi đứng yên. Bà nghĩ thầm: uHọ bảo đây là một trí giả, vậy ta thử xem ngài có thật là một trí giả hay kh6ng." Bà liền hỏi ngài bằng cách ra dấu nắm tay lại rồi bà nhìn về phía Bồ-tát và mở bàn tay ra. Ý bà muốn hỏi vua có ân cần chu đáo với bậc Trí giả mà vua đã đưa về từ ngoại quốc chăng. Khi Bồ-tát thấy bà hỏi ngài bằng cách ra dấu, ngài đáp bằng cách năm tay lại? ý ngài muốn nói: "Thua hiền tỷ, nhà vua đem ta về đây để làm tròn một lời hứa, nay ngài nắm chặt tay lại, chẳng cho ta gì cả." Bà hiểu ý, giơ tay ra xoa đầu như muốn nói: "Hiền giả, nếu ngài không toại ý5 cớ sao ngài không đi làm tu sĩ như ta.” Thấy thế, bậc Đại sĩ vỗ bụng như muốn bảo: "Hiên tỷ5 ta còn phải cấp dưỡng nhiều người nên ta chưa làm tu sĩ được?9 Sau lần chất vấn không lời ây? bà trở về nơi ẩn cư. Bậc Đại sĩ chào bà và đến yết kiến vua. Lúc bấy các kẻ tâm phúc của Hoàng hậu Nandã thấy rõ cảnh trên từ cửa sổ nên đên trình vua: -Tâu Hoàng thượng, ngài Mahosadha đang âm mưu với nữ tu sĩ Bherĩ để chiếm vương quốc này, đó chính là kẻ thù của ngài. Rồi họ vu khống cho ngài. Vua hỏi: —Các ngươi đã nghe thây gì? Họ đáp: -Tâu Hoàng thượng, khi nữ tu sĩ ra vê sau buôi ăn? thây bậc Đại sĩ, bà mở bàn tay ra như muốn bảo: "Ngài không thể đè bẹp nhà vua như lòng bàn tay này hay cái sàn đập lúa rồi chiếm lấy vương quốc này cho ngài sao?” Và ngài Mahosadha nắm tay lại như thể cầm thanh kiếm và bảo: “Vài ngày nữa ta sẽ chém đầu vua và cầm quyền." Bà ra dấu: "Hãy chém đầu vua!”bằng cách lấy tay xoa đầu. Bậc Đại sĩ lại ra dấu: "Ta sẽ chặt vua làm đôi!5\ bằng cách xoa bụng. Xin Hoàng thượng hãy đề phòng, phải giết Mahosadha ngay mới được!

Vua nghe vậy, nghĩ thầm: “Ta không thể làm hại bậc Trí giả được, ta phải hỏi lại nữ tu sĩ kia.” Vì thế ngày hôm sau, lúc bà đang dùng cơm, vua liền đến hỏi: Này, hiền tỷ có gặp Trí giả Mahosadha chăng? -Tâu Đại vương, hôm qua sau khi dùng cơm xong, thần có gặp. Thế các vị có đàm luận gì với nhau chăng? -Đàm luận ư? Thưa không, nhimg vì thần nghe nói về tài trí của ngài nên để thử tài ngài, thần đã ra dấu hỏi ngài bằng cách nắm tay lại, xem thử đức vua có rộng rãi hay hẹp hòi đôi với ngài, đức vua có ân cân đôi với ngài chăng? Ngài năm tay lại, ám chỉ răng đức vua đã bảo ngài đên đây đê làm tròn một lòri hứa, nay chẳng ban cho ngài gì cả. Sau đó? thần xoa đầu để hỏi tại sao ngài không xuất gia tu hành nếu ngài không toại ý. Ngài vỗ bụng muốn bảo là ngài còn phải cấp dưỡng nhiều người và nuôi họ ăn uống đầy đủ nên chưa xuất gia được. Thế Mahosadha có phải là bậc Trí giả chăng? -Quả thật vậy, tâu Đại vương, khăp thê gian này chăng có ai tài trí như ngài ấy cả. Sau khi nghe bà tường thuật, vua cho bà lui ra. Sau khi bà đi về, bậc Trí giả vào chầu. Vua hỏi: Này bậc Trí giả, khanh đã gặp nữ tu sĩ Bherĩ chưa? -Tâu Đại vương, thần gặp bà ấy hôm qua trên đường về, bà hỏi thần bằng cách ra dấu, thần trả lời bà ấy ngay. Rôi ngài kê lại câu chuyện như bà ây đã kê trước đây. Vua đẹp lòng, ngay hôm ấy phong cho ngài chức Đại tướng quân và giao một mình ngài đảm trách chức vụ ấy. Vinh quang của ngài thật lừng lẫy, chỉ đứng sau vua mà thôi. Ngài nghĩ thầm: "Nhà vua bỗng dưng ban cho ta vinh quang tột bực lẫy lừng, đây là chuyện vua chúa thường làm ngay cả khi họ muốn sát hại ai. Để ta thử xem nhà vua có thiện ý với ta hay không. Không ai có thể làm việc này trừ nữ tu sĩ Bherĩ đày tài trí ấy và bà ấy sẽ có cách." Thế là ngài đem hương hoa đến thăm nữ tu sĩ, sau khi vái chào bà liền bảo: Thưa hiền tỷ, từ khi hiền tỷ khen ngợi tài năng của ta với đức vua, ngài liền ban tặng ta nhiều bảo vật9 nhimg ngài có thực tâm không thì ta chưa rõ. Vậy nếu hiền tỷ chịu khó tìm hiểu giùm cho ta về tâm ý đức vua thì hay quá. Bà hứa sẽ làm thế và hôm sau bà vào cung, bà chợt nghĩ đến câu chuyện thủy thần Dakarakkhasa. Lúc ấy, bà suy nghĩ: "Ta không nên làm như một thám tử, ta phải tìm cơ hội hỏi chuyện này xem đức vua có thiện ý với bậc Trí giả chang?" Rồi bà đi vào, sau buổi ăn bà ngồi yên. Vua vái chào bà và ngồi sang một bên, bà nghĩ thầm: "Nếu đức vua có ác ý với bậc Trí giả và khi ngài được hỏi vấn đề kia, ngài bày tỏ ác ý của ngài trước mặt nhiều người, điều ấy không có lợi gi, vậy ta phải hỏi riêng mới dugc." Bà liền bảo:

-Tâu Hoàng thượng, thần ao ước được đàm luận riêng với ngài. Vua liền bảo cận thần lui ra, bà nói: Thần mong muốn hỏi Hoàng thượng một điều. Hiền tỷ cứ hỏi, nếu ta biết, ta sẽ đáp ngay. Bà liền đọc vần kệ thứ nhất về chuyện thủy thần Dakarakkhasa: Bảy người thân của hoàng cung, Ngự du trên chốn ngàn trùng đại dương, Quy thần đòi hỏi tế đàn, Khi vừa chụp lấy thuyền vàng của vua, Những ai ngài sẽ đưa ra, Dân theo thứ tự đê mà cứu nguy? Vua liền đáp kệ hết sức chân thành: Trước tiên mẫu hậu tức thì, Ke là Hoàng hậu chánh phi Nandã, Tiếp theo tiểu đệ hoàng gia, Thứ tư thân hữu, năm Bà-la-môn, Chính ta thứ sáu ban thân, Nhimg ta không hiến Trí nhân của mình! Như thế, nữ tu sĩ đã thấy rõ ứiiện tâm của vua đối với bậc Đại si, nhưng tài trí của ngài

chưa được công bố cho mọi người rõ nên bà liền nghĩ đến một chuyện khác nữa: "Trước công chúng, ta sẽ ca ngợi tài đức của nhiều người khác và để đức vua tán dương tài trí của bậc Trí giả, như vậy tài trí của ngài sẽ sáng tỏ như mặt trăng trên tr&i." Bà liền tập hợp, tất cả mọi người ở trong hậu cung, trước mặt họ, bà cũng hỏi câu trên và được đáp lại như thế, rồi bà nói: -Tâu Hoàng thượng, ngài bảo sẽ đem thái hậu ra tế lễ trước tiên, nhimg một bà mẹ có thật nhiều công đức. Hơn nữa, thái hậu lại chẳng giống các bà mẹ khác, thái hậu thật đắc dựng Rôi bà kê công đức của thái hậu trong hai vân kệ sau: Lệnh bà dưỡng dục sinh thành, Bao năm tận tụy nhiệt tình với con, Khi Chambhĩ hại hoàng nam, Khôn ngoan bà thây việc làm lợi vua, Đem người thế chỗ vương gia, Nên ngài đã được chính bà cứu nguy, Mẹ cho đời sống từ bi, Chính bà mang nặng hoàng nhi trong lòng, Vì đâu là các lỗi lầm, Ngài đem hiền mẫu hiến dâng thủy thần? Nghe vậy, vua liền đáp:

Mau hậu rất nhiều tài đức, trẫm thừa nhận mẫu hậu có nhiều công đức với trẫm nhưng lỗi lầm của bà còn nhiều hơn nữa.
Rồi vua tả các lỗi lầm của mẹ trong hai vần kệ:
Giông như thiêu nữ còn xuân,
Bà đeo các món bội hoàn nữ trang,
Mà bà già chẳng nên mang,
Phi thời bà chế nhạo quân canh phòng,
Lại thường gửi điệp địch vương,
Mà không được lệnh của hoàng gia đây,
Chính vì các lỗi lầm này,
Nên ta đem hiên bà ngay thủy thân!
Tâu Hoàng thượng, đã đành vậy, nhưng hoàng hậu cũng có nhiều tài đức.
Và bà kể tài đức của hoàng hậu:
Lệnh bà đệ nhất hồng quần,
Cực kỳ diêm lệ, nói năng ân cân,
Tràn đầy đức hạnh, nhiệt tâm,
Kề bên hoàng hậu uyên ương bóng hình,
Chẳng hề gi dỗi bat bình,
Khôn ngoan, thận trọng, chân thành lợi vua,
Vậy VI lam 101 đâu mà,
Ngài đem hoàng hậu hiến dâng thủy thần?
Vua liền kể các lỗi lầm của bà:
Nhờ bao vẻ đẹp mê hồn,
Bà hoàng đã khiến vương quân phục tòng,
Chịu nhiều ảnh hưởng bất nhân,
Và đòi những thứ bà không nên đòi,
Dành cho con của bà thôi,

Vì ta say đắm ban hoài đặc ân,
Ta ban những vật khó ban,
Vê sau hôi hận muôn vàn đăng cay,
Chính vì các lỗi lầm này,
Ta đem hoàng hậu tê ngay thủy thân!
Nữ tu sĩ đáp:
Đã đành vậy, nhimg còn Hoàng đệ Tikhinamantĩ rất lợi ích cho Hoàng thượng. Vì lỗi gì ngài đem chàng cho thủy quái?
Và bà ngâm kệ:
Chàng đem phồn thịnh cho dân9
Khi ngài đang ở tha phương xứ người,
Chàng đưa Hoàng thượng tái hồi,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1031

Chàng không hê bị cuôn lôi bạc vàng,
Anh hùng thiện xạ vô song,
Tikhinamantĩ tinh thông muôn phần,
Vậy đâu là các lỗi làm,
Ngài đem hoàng đệ tế dâng thủy thần?
Vua kê lôi lâm của chàng:
“Ta đem phồn thịnh cho dân,
Khi ngài đang ở tha phương xứ người,
Ta đưa hoàng thượng tái hôi,
Ta không hề bị cuốn lôi bạc vàng,
Ta là thiện xạ vô song,
Anh hùng vô địch tinh thông trí tài,
Ta tôn hoàng thượng lên ng6i."
Chàng suy nghĩ vậy,r thê rôi vê
\ sau,
Chàng không đi đên cung châu,
Như thường thuở trước chàng hầu bên ta,
Chính vì lầm lỗi kia mà,
Ta đem hoàng đệ tế dâng thủy tề!
Nữ tu sĩ bảo:
Hoàng đệ nhiều lỗi lầm như thế, nhimg còn Hoàng tử Dhanusekha thương yêu ngài, rất tận tụy lại rất hữu ích.
Bà tả tài đức của chàng:
Ngài và Dhanusekha,
Cùng mang tên tộc Pancãla mà,
Một đêm hai vị sinh ra,

Vừa là thân hữu vừa là đồng môn,
Suốt đời hâu cận minh quân,
Đồng cam cộng khổ vui buồn bên nhau.
Nhiệt tình, thận trọng bấy lâu,
Hết lòng phục vụ kể đâu đêm ngày,
Vậy thì lầm lỗi nào đây,
Ngài đem thân hữu tế ngay thủy thần?
Vua liền tả lỗi lầm của chàng:
Suốt đời, thưa nữ đạo nhân,
Chàng thường vui thú chung cùng bên ta,
Chính vì duyên cớ ấy mà,
Nay chàng hành động quá là tự do,
Nêu ta nói chuyện riêng tư,
Cùng hoàng hậu, cứ xông vô phi thời,

Mà không có lệnh ta đòi,
Cũng không thông báo cho người nào hay.
Nếu cho chàng một dịp may,
Làm điều bất kính, nhục đầy xấu xa,
Chính vì lầm lỗi ấy mà,
Ta đem thân hữu hiến cho thủy thần!
Nữ tu sĩ đáp:
Lỗi lầm của chàng thật nhiều dấy, song còn vị tế sư rất hữu dụng cho Hoàng thượng.
Bà liền tả tài đức của vị này:
Tế sư quả thật tinh khôn,
Biết nhiều điềm triệu, thanh âm ở đời,
Chuyên môn đoán mộng vãng lai,
Am tường dấu hiệu đất trời, trăng sao,
Vậy thì do lỗi lầm nào?
Đại vương đem đạo sĩ trao thủy thần?
Vua giải thích lỗi lầm của vị ấy:
Dù ngay ở giữa quân thân,
Lão thường mở mắt trừng trừng nhìn ta,
Nên ta muốn hiến lão già,
Nhăn mày quỷ quái ây cho thủy thân!
Lúc ây, vị nữ tu sĩ nói:
-Tâu Hoàng thượng, ngài phán răng ngài sẽ đem năm người này cho thủy quái và sẽ hy sinh thân mình cho bậc Trí giả Mahosadha mà không nghĩ gì đến ngai vàng vinh hiển

của mình. Vậy Hoàng thượng thấy vị ấy có tài đức gì?
Và bà ngâm các vần kệ này:
Đại vương ở giữa triêu thân,
Trong châu lục lớn, ngàn trùng biên xanh,
Thay vì thành lũy bao quanh,
Ngự trên đế quốc hùng anh đại cường,
Độc tôn Hoàng đế trần gian,
Thật là vĩ đại vinh quang vô vàn!
Nữ nhi một vạn sáu ngàn,
Điểm tô châu ngọc, nữ trang sáng ngời,
Giai nhân từ khắp mọi nơi,
Khác nào tiên nữ cao vời thiên cung.
Được dâng mọi thứ cân dùng,
Mọi điêu ước nguyện câu mong vẹn toàn,
CHUYỆN TIỀN THẢN 1033

Đại vương đã sống trường tồn?
Trong niềm hạnh phúc hân hoan tột cùng.
Đâu là duyên cớ nguyên nhân,
Hy sinh ngọc thể hộ phòng Trí nhân?
Nghe vậy, vua ngâm các vần kệ này ca tụng đức hạnh của bậc Trí giả:
Thưa bà9 Trí giả đại thần,
Từ khi đến ở kế gần bên ta,
Ta không hề thấy bao giờ,
Con người khí phách tạo ra lỗi lầm,
Dù là một mảy cỏn con,
Nếu ta chết trước Trí nhân lúc nào,
Người đem hạnh phúc biết bao,
Cho đàn con cháu mai sau lâu dài,
Người thông minh mọi việc trên đời,
Dù là quá khứ, tương lai xa gần,
Người này không có lỗi lầm,
Ta không muôn tê thủy than, quỷ ma.
Như vậy, chuyện tiền thân này đã đến hồi kết thúc tốt đẹp. Lúc ấy, vị nữ tu sĩ suy nghĩ: "Chuyện này vẫn chưa đủ để bày tỏ đức độ của bậc Trí giả5 ta sẽ cho dân chúng khăp kinh thành biêt rõ công đức của ngài như người ta rảy dâu thơm trên mặt biển." Thế là bà mời vua cùng bà đi xuống khỏi cung, soạn bảo tọa trên sân chầu, mời vua ngự lên rồi triệu tập dân chúng lại, bà hỏi vua một lần nữa về chuyện thủy thân từ đâu, và khi vua trả lời như ở trên, bà liên bảo dân chúng:
Thần dân xứ Paíicãla,

Nghe lời này của Vua CũIani,
Bảo toàn bậc Trí giả kia,
Đức vua nào có kể chi mình vàng.
Cuộc đời của chính mẫu hoàng,
Em trai, hoàng hậu, thân băng, bản thân,
Vua Pancã thảy sẵn lòng,
Hy sinh tất cả hiến dâng thủy thần.
Diệu kỳ thay trí lực hùng,
Thông minh tài giỏi vô song như vầy,
Chỉ vì ích lợi đời này,
Cùng là hạnh phúc lâu dài đời sau!
Như vậy, bà đã đạt đỉnh cao trong sự chứng minh tài đức của bậc Đại sĩ, chăng khác nào người ta đặt ngọn tháp cao chót vót lên một đông bảo vật.
Chấm dứt phần Câu hỏi về thủy thần.
***

1034 KINH TIỂU Bộ

Sau khi giảng xong pháp thoại, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ"kheo, không phải bây giờ Như Lai mới có đại trí mà trước đây Ta cũng đã có đại trí. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: uppalavannã là nữ tu sĩ Bherĩ, Suddhodana trước đây là người cha, Mahãmãyă là người mẹ, Bimbasundan (tức Yasodharã) là Amară, Ãnanda là con két, Sãriputta là CũIani, Devadatta là Kevatta, Thullanandinĩ là Calãkã, Sundarĩ là Paôcãlacandĩ, Mallikã là chim nhồng, Ambattha là Kãminda, Potthapãda là Pukkusa, Pilotika là Devinda, Kassapa là Senaka, Maốgalikã là Hoàng hậu Udumbarã và LãIudãyĩ là Vedeha, Mahosadha là Ta. Tiền thân này được hiểu như vậy.

§543. CHUYỆN BẬC ĐẠI TRÍ BHŨRIDATTA (Bhũrìdattajãtãkă)^ (J. VI. 157) Bất kỳ mọi bảo ngọc kim ngân... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc Ngài trú tại thành Xá-vệ về việc các cư sĩ hành trì trai giới. Vào ngày trai giới, họ thức dậy thật sớm, phát nguyện hành trì giới luật, bố thí và sau khi thọ trai, họ đem hương hoa đến tinh xá Kỳ Viên, gặp thời thuyết pháp, họ đều ngồi xuống một bên nghe giảng. Bậc Đạo sư đến tại pháp đường, ngôi xuông sàng tọa được trang hoàng dành cho Ngài xong liền quan sát hội chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ? đức Như Lai thường muốn đàm đạo với một vài vị này hay vị kia trong hội chúng khi bài thuyết giảng có liên quan đến họ. Vì thế, vào dịp này, Ngài biết rằng bài pháp thoại liên quan đến các bậc Đạo sư ngày xưa sắp được thuyết giảng cho các cư sĩ nên trong khi đàm đạo với họ, Ngài hỏi: -Này các cư sĩ, các ông có hành trì trai giới chăng? Khi các cư sĩ đồng thanh đáp có, Ngài bảo: Tốt lành thay! Này các cư sĩ, các ông đã làm rất tốt! Tuy nhiên, việc các ông có một vị Phật làm Đạo sư như Ta và hành trì trai giới thì không phải là chuyện lạ gì, vì các bậc Hiền trí ngày xưa chưa có bậc Đạo sư nào cũng đã từ bỏ mọi vinh quang của thế tục và giữ gìn ngày trai giới. Nói xong, theo lời thỉnh câu của các cư si, Ngài kê một chuyện quá khứ. ***

L THÁI TỬ BRAHMADATTA VÀ LONG NỮ Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì thành Ba-la-nại, ngài phong cho con trai làm phó vương. Nhưng khi ngài thấy thái tử đạt vinh quang lừng lẫy, ngài lại đâm ra hoài nghi một ngày kia thái tử sẽ chiếm trọn giang sơn. Vì thế, ngài bảo con: 48 Xem Cp. 85, Bhũridattacarỉya (Hạnh của đức Bồ-tắt Bhũridattà).

Vương nhi hãy ra đi tìm chỗ cư trú nào mà thấy hợp ý trong lúc này, đến khi ta băng hà hãy về đây kế thừa vương nghiệp! Thái tử vâng lệnh, giã từ vương phụ ra đi đên vùng núi Yamunã, dựng một cái chòi lá gân chô dòng sông giáp bờ biên và sông băng rau quả qua ngày. Lúc bấy giờ, có một long nữ dòng giống nãga ở dưới biển, mới mất chồng, lòng khao khát dục tình khi nhìn thấy các long nữ khác an vui cảnh chồng con nên bỏ lên địa giới, đi lang thang trên bờ biên, chợt thây dâu chân của thái tử liền theo lối mòn đi đến chòi lá. Lúc ấy, thái tử đã đi ra ngoài kiếm trái cây. Long nữ bước vào chòi, thấy chiếc giường gỗ và đồ đạc trong chòi, nhủ thầm: "Dây là nơi cư trú của một ẩn si, để ta thử xem vị này có thật là một vị chân tu không. Nêu vị đó là bậc chân tu, sông khăc kỷ, vị ây sẽ không chịu nhận chiêc giường trang hoàng lộng lẫy của ta. Còn nếu đó là người với tâm tư mê đắm dục lạc, không phải là bậc chân tu tịnh tín thì vị đó sẽ nằm trên chiếc giường của ta rồi ta sẽ lấy vị đó làm chồng và ở lại dây." Vì thê, long nữ vội trở vê cõi của mình, góp nhặt hương hoa thân tiên, trang hoàng một sàng tọa toàn bằng hoa. Sau khi làm lễ cúng hương hoa, rắc phấn hương khắp chòi và trang hoàng cái chòi thật đẹp, nàng đi về cõi mình trú ngụ. Buổi chiều, khi thái tử trở về, chàng vào chòi thấy mọi vật như thế liền nói: Ai đã sắm sửa sàng tọa này? Khi chàng ăn đủ loại trái cây xong, chàng lại kêu lên: Ôi? hoa thơm ngào ngạt, sàng tọa này êm ái quá! Lòng chàng đây hân hoan vì thật tâm chàng không phải là bậc chân tu khô hạnh, chàng liền nằm xuống giường hoa và ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, chàng thức dậy và cũng đi kiếm trái cây, chẳng nhớ quét dọn chòi lá. Vào lúc ấy, long nữ xuất hiện, thấy hoa héo úa liền hiểu ngay: "Kẻ này còn tham dục lạc, không phải là bậc chân tu, ta có thể bắt lấy được r8i." Thế là nàng lượm hêt hoa cũ, đem hoa khác đên trải lên sàng tọa thật đẹp, trang hoàng cái chòi lá, rải hương hoa như trước trên thềm nhà rồi trở về cõi mình cư ngụ. Thái tử lại ngủ một đêm nữa trên giường hoa và sáng hôm sau chàng tự nghĩ: :Ai đã trang hoàng chiếc chòi này?" Vì thế, chàng không đi hái trai nữa, đứng ẩn mình không xa túp lều. Long nữ thu lượm hoa xong đi đến lều của chàng. Thái tử chiêm ngưỡng dung nhan cực kỳ lộng lẫy của long nữ liền say mê nàng ngay và chàng lẳng lặng đi vào chòi trong khi nàng đang trang hoàng sàng tọa, và hỏi nàng là ai. -Tâu đức ông, tiện thiếp là long nữ. Chẳng hay nàng đã có gia thất chưa? -Tâu đức ông, trước đây tiện thiếp đã có gia thất, hiện giờ tiện thiếp là sương phụ không có chồng, chẳng hay chàng ở đâu?

-Ta là Thái tử Brahmadatta, con vua tại thành Ba-la-nại, nhưng còn nàng, tại sao lại đi phiêu bạt rời bỏ xứ sở của dòng giống nãga? -Tâu đức ông, chỉ vì tiện thiêp trông thây hạnh phúc của các nàng long nữ đã yên bề gia thất nên lòng chưa thỏa mãn về đường tình duyên đứt gánh, phải lang bạt đó đây tìm bóng tùng quân để nương tựa tấm thân

bồ liễu. -Ta cũng không phải là vị chân tu mà ta đến trú ngụ nơi đây chỉ vì cha ta đuổi ta đi. Vậy nếu nàng không chê ta, ta xin nguyện cùng nàng làm đôi vợ chồng sống hòa hợp ở nơi đây. Tức thì long nữ bằng 16ng và từ đó họ chung sống hòa hợp ở nơi ấy. Nhờ thần lực của long nữ, nàng biến hóa ra một ngôi nhà sang trọng có sàng tọa quý giá trong khuê phòng lộng lẫy. Từ đó, chàng không còn phải ăn hoa quả nữa mà được hưởng toàn cao lương mỹ vị của thần tiên. Sau một thời gian, nàng thụ thai và sinh được một con trai, họ đặt tên là Sãgara Brahmadatta. Khi ấu nhi đã chập chững biết di, nàng lại hạ sinh được một con gái trên bờ biển nên được đặt tên là Sanruddaja. Lúc bấy giờ, một sơn nhân trú tại thành Ba-la-nại tình cờ đến nơi dây, gặp thái tử, chào hỏi xong thì nhận ra chàng nên sau khi ở lại đó vài ngày, gã nói: Tâu Thái tử, tiểu thần xin về thông báo với vương tộc biết ngài đang cư trú nơi đây. Thế rồi gã ra về kinh thành. Lúc ấy, vua vừa băng hà, các đại thần làm lễ tang cho vua xong liền hội họp nhau lại sau đó bảy ngày, rồi họ quyết định: Đất nước không thể một ngày không có vua, nay chúng ta chẳng biết thái tử trú ngụ phương nào, còn sống hay chăng, để chúng ta đưa vương xa đến đón ngài về làm vua. Vừa khi ấy, gã sơn nhân về thành, hay tin đó vội đến tìm các đại thần, báo cho họ biết trước khi đến đây? gã đã ở gần thái tử mấy ngày. Các đại thần rất trọng đãi gã rồi đi theo lời gã chỉ dẫn đến gặp thái tử. Sau khi chào hỏi thân tình xong, họ báo cho thái tử biết đức vua vừa băng hà và mời chàng về kế vị, chàng nghĩ thầm: "Ta muốn biết long nữ tính sao dây?" Chàng liền bảo vợ: Này hiền thê, vua cha ta vừa băng hà, các đại thần đã đến giương chiếc lọng hoàng gia lên cho ta, vậy đôi ta cùnẹ đi về trị vì Ba-la-nại rộnẹ mười hai do-tuần, nàng sẽ thành chánh hậu trong số mười sáu ngàn cung phi ấy. Phu quân ôi, thiếp không thể nào đi theo chàng được. Tại sao vậy? Dòng giống của thiếp có thứ độc dược giết người và tánh khí lại dễ nóng giận vì chuyện không dâu, huống chi là việc hờn ghen trong cung cấm là chuyện hệ trọng, nếu thiếp gặp việc gì bất bình và chỉ cần đưa mắt giận dữ nhìn, tức thì tia mắt bắn ra như nắm trấu, vì thế thiếp không thể nào đi theo chàng được. Ngày hôm sau, thái tử lại bảo nàng cùng di, nàng đáp:

Thiếp không thể nào đi được, nhimg các con của thiếp lại không phải thuộc nòi giông nãga, chúng là con của chàng, thuộc giông người, nêu chàng còn thương thiêp xin hãy chăm sóc lây chúng! Nhưng vì chúng quen thói ở nước, rất yếu đuối, chúng sẽ chết nếu đi đường chịu dãi dầu nắng gió, vì vậy thiếp xin làm một con thuyền đổ nước vào để chúng chơi đùa trong nước và khi đến kinh thành, xin chàng cho lệnh đào một hồ nước cạnh hoàng cung cho chúng, như thế chúng mới khỏi khổ được. Nói xong, nàng cung kính chào giã từ thái tử, đi vòng quanh chàng một cách kính cẩn, ôm các con vào lòng, hôn đầu chúng và giao con lại cho chàng, khóc lóc một hôi và biên đi vê cảnh giới của nãga. Thái tử cũng nặng trĩu u sâu, giàn giụa nước mắt liền đến gặp các đại thần. Tức thì họ rảy nước thánh lên đầu chàng làm lễ phong vương và thưa: Tâu Đại vương, xin Đại vương trở về thành. Chàng ra lệnh cho họ đóng thuyền xong đặt lên xe và đổ nước vào: r _ Hãy rảy hương hoa đủ màu săc trên mặt nước vì các con ta tính ưa nước? thích vui đùa trong nước. Các đại thân tuân lệnh. Khi tân vương vê đên thành Ba-la-nại, ngài vào thây kinh thành trang hoàng rực rỡ liên bước lên lâu an nghi, có mười sáu ngàn

mỹ nữ ca múa vây quanh cùng các cận thần. Ngài cho mở đại yến trong bảy ngày xong, ra lệnh đào hồ nước cho các vương nhi để các vương nhi chơi đùa suốt ngày. Nhưng một ngày kia, khi nước được dẫn vào hồ, một con rùa trôi vào theo, rôi không tìm thây lôi ra, nó lội trên mặt nước. Trong khi các vương nhi nô đùa, rùa hiện ra, thò đầu nhìn đám trẻ rồi lại lặn xuống nước. Đám trẻ thấy rùa, sợ hãi chạy đi báo với vua cha: Phụ vương ôi, một con dạ-xoa trong hồ làm chúng con sợ quá. Vua ra lệnh bắt con rùa và một người thả lưới xuông bãt được rùa đem lại trình vua. Khi các vương nhi trông thây rùa liên la to: Phụ vương ôi, nó là con quỷ. Vì vua thương yêu con nên nổi giận với con rùa, ra lệnh cho quân hầu trừng trị nó. Một người bảo: Nó là quân thù của Đại vương, vậy phải bỏ nó vào cối mà giã nát ra thành cám. Kẻ khác nói: Đem nấu nhừ ra mà ăn. Kẻ khác nữa lại bảo: Đem nó nướng than đi. Và kẻ khác nói:

- Bỏ nó vào nồi và đốt lò. Nhưng có một đại thần rất sợ nước, bảo: Ném nó xuông vực xoáy của sông Yamunã, nó sẽ bị tiêu hủy hoàn toàn, không còn hình phạt nào nặng hơn nữa. Rùa nghe thế liền rụt cổ lại bảo: -Này hiền hữu, ta đã phạm tội gì khiến ông nói đến một hình phạt nặng nề như vậy dành cho ta? Các hình phạt kia ta còn chịu được, chứ hình phạt này thật vô cùng tàn bạo, xin ông đừng nhắc đến nữa. Khi vua nghe được, ngài bảo: -Phải hành hình nó như thế. Và ngài ra lệnh ném nó vào vực xoáy của sông Yamunã, nơi đây nó tìm ra dòng nước đưa nó đến động nãga. Lúc bây giờ, có vài tiêu long thuộc dòng vua rồng Dhatarattha đang nô đùa trên dòng nước, thấy rùa liền bảo nhau: Bắt lấy tên tiểu nô kia! Rùa nghĩ thầm: "Ta vừa thoát khỏi tay vua xứ Ba-la-nại lại rơi vào tay bọn quỷ nãga hung ác này, làm sao thoát được dây?" Nó liền nghĩ ra một kế, bịa ra một chuyện và bảo chúng: -Tại sao các long tử thuộc dòng dõi triều đình Vua Dhatarattha lại nói năng như vậy? Ta là linh quy tên CittacũIa, sứ giả của vua xứ Ba-la-nại đến yết kiến Vua Dhatarattha, đức vua của ta muốn gả công chúa của ngài cho long vương Dhatarattha, vậy hãy cho ta được bái yết ngài! Chúng bằng lòng dẫn rùa dến, nhưng khi thấy rùa, vua không đẹp ý? bảo: Những kẻ có hình thù tồi tàn như vậy không thể nào làm sứ giả được. Rùa nghe vậy liền đáp lại, nêu rõ các đức tính của nó cho vua biết: Tại sao Đại vương lại cần sứ giả cao như cây dừa làm gì? Hình dạng nhỏ bé hay cao lớn đâu có gì quan trọng? Điều quan trọng là khả năng hoàn thành sứ mạng được giao phó. Tâu Đại vương, vua của chúng thần có rất nhiều sứ giả. Con người thì làm việc trên đất liền, chim chóc thì làm việc trên không, tiểu thần thì ở dưới nước. Vì tiểu thần là kẻ được đức vua sủng ái tên ệọi là CittacũIa, tiểu thần giữ một chức vụ đặc biệt, xin đừng nhạo báng tiểu than. Sau đó9 Vua Dhatarattha hỏi rùa tại sao được vua bảo đến đây, nó liền đáp: Đức vua của tiểu thần muốn bày tỏ tình thân hữu với mọi đức vua trên cõi Diêm-phù-đề và nay ngài muốn gả Công chúa Samuddaja để tỏ tình thân hữu với long vương Dhatarattha, vậy xin Đại vương chớ chậm trễ, hãy lập tức gửi sứ giả đi cùng tiểu thần định ngày hôn lễ và đón công chúa về! Vua rồng vô cùng đẹp ý, tán tụng rùa hết lời và ra lệnh cho bốn long tử cùng đi với rùa định ngày hôn lễ sau khi gặp vua kia rồi trở về xứ. Bốn chàng long tử cùng rùa từ giã động chúa rồng nãga. Rùa trông thấy một hồ sen giữa sông Yamunã và kinh thành Ba-la-nại nên muốn trốn đi liền bày kế nói:

Này các long tử, đức vua cùng vương hậu, vương tử của ta đã thấy ta xuất hiện trên mặt nước khi ta đến cung vua nên các ngài bảo ta dâng lên vài hoa sen và củ sen, vậy ta phải đi hái đã. Các long tử hãy để ta đi một lát, hễ không thấy ta về thì cứ đi thẳng vào xin yết kiến đức vua, ta sẽ đến đó để gặp các chàng sau. Họ tin lời đê rùa ra di, nó liên trôn biệt. Các chàng tiêu long không thây rùa trở lại tưởng rằng nó đã đến chầu vua liền đi đến hoàng cung giả dạng các thanh niên. Đức vua tiếp đãi ân cần và hỏi họ từ đâu đến. Họ bảo: -Tâu Chúa thượng, từ Dhatarattha. Các công tử đến đây có việc gì chăng? -Tâu Chúa thượng, chúng thần là sứ giả của long vương Dhatarattha, xin kính chúc Chúa thượng ngọc thể an khang và đức vua của chúng thần xin kính tặng Chúa thượng bất cứ bảo vật nào Chúa thượng đẹp ý. Đức vua của chúng thần cũng cầu xin Chúa thượng gả Công chúa Samuddaja để làm vương hậu của ngài. Rồi họ ngâm vần kệ thứ nhất để giải thích việc này: 784. Bât kỳ mọi bảo ngọc kim ngân, Tích trữ trong cung điện chúng thần, Đêu của Đại vương, tùy thánh ý, Xin trao công chúa đến long quân. Vua nghe vậy liền đáp vần kệ thứ hai: 785. Từ trước chẳng hề có thế nhân, Kết duyên con gái với long quân, Sánh đôi vậy thật không tương xứng, Sao trẫm nghĩ ra chuyện lạ lùng? Các chàng tiểu long bảo: Nếu như việc kết giao với long vương Dhatarattha không xứng đáng thì tại sao Chúa thượng lại sai sứ thân linh quy CittacũIa đên yêt kiên Đại vương của chúng thần và ngỏ lời muốn gả Công chúa Samuddaja? Sau khi đã gửi sứ thần đi như vậy, Chúa thượng lại tỏ ra khinh mạn Đại vương của chúng thần. Nay chúng thần sẽ biết cách đối phó xứng đáng với thái độ khinh mạn ấy. Nói xong, họ ngâm hai vần kệ để hăm dọa: 786. Ngài sẽ bỏ thân, hỡi Đại vương, Ngài và đất nước nghĩa gì chăng? Trước cơn thịnh nộ từ long chúa, Vinh hiển thế nhân sẽ úa tàn. 787. Ngài kẻ yếu hèn, một thế nhân, Phải suy tàn bởi tính kiêu căng, Dám khinh Thái tử Yãmuna, Con của Varuna Đại vương.

Vua liền đáp hai vần kệ:
788. Ta chẳng hề khinh bỉ Đại vương
Dhatarattha hiển hách danh lừng,
Là vua bộ tộc nãga ấy,
Thừa hưởng vương quyền đúng lẽ chân.
789. Song dù ngài vĩ đại cao sang,
Sát-đế-lỵ dòng dõi xuất thân,
Chính thống Videha quý tộc?
Ngài đừng mơ tưởng đến công nương.
Mặc dầu các chàng tiểu long muốn giết vua ngay lập tức bằng một luồng khí độc, họ kịp suy nghĩ lại rằng họ được phái đi đến đây định ngày hôn lễ, cho nên giết vua rồi bỏ đi thì thật không phải lẽ, vì thế họ bảo:
Chúng thần xin từ tạ để về tâu lại Đại vương của chúng thần rõ!
Rôi họ biên mât. Khi vê, vua hỏi xem họ đã rước được công chúa chưa, họ giận dữ đáp:

-Tâu Đại vương, tại sao Đại vương lại phái chúng thần đến đó mà chẳng
CÓ duyên cớ gì cả. Ví dụ Đại vương muôn giêt chúng thân, xin giêt ngay tại đây cho thỏa dạ. Vua nước ấy mạ lỵ, phỉ báng Đại vương, tôn con gái mình lên tột đỉnh và kiêu mạn về dòng dõi vương gia.
Cứ thê, họ thêu dệt thêm câu chuyện khiên vua nôi giận, ban lệnh họp quân thần binh lính lại, bảo:
790. Này Kambalassatarã,
Đứng lên báo cho chúng mãng xà,
Tiến đến Ba-la-nại khuấy động,
Song đừng làm hại trẻ hay già.
Các nãga hỏi:
Nếu không cần phải hại ai cả thì chúng thần đến đó để làm gì?
Vua liền ngâm kệ bảo họ phải làm như sau:
791. Ở trên hồ nước, các hoàng thành,
Đường xá và trên các ngọn cành,
Trên các cung môn cần kết dải,
Đong đưa theo gió nhẹ, treo mình.
792. Mào trắng và thân trắng mãng xà,
Bao quanh thành thị của nhà vua,
Vòng vây ta xiết dần dàn chặt,
Dân xứ Kãsi sẽ sợ ta.
Binh lính nãga tuân lệnh.
***
CHUYỆN TIỀN THÂN 1041

Bậc Đạo sư diễn tả quang cảnh xảy ra: 793. Nghe xong mệnh lệnh của long vương, Các rắn đủ màu đã khẩn trương, Hiện đến Ba-la-nại khuấy động, Và không giết hại một dân thường. 794. Chúng treo mình khắp các ngôi nhà, Hồ nước, lối đi, các ngã ba, Bò tới ngọn cây thòng lủng lẳng, Trườn lên vòm cổng9 rướn mình ra. 795. Thấy bao nhiêu rắn hiện buông lơi, Những phụ nữ la khóc khắp nơi, Nhìn các rắn giương mào trỗi dậy, Hoảng kinh, họ thở dập dồn hơi. 796. Thành Ba-la-nại rối thê lương, Đã bị bủa vây rất thảm thương, Dân chúng giơ tay lên khóc thét, "Xin ban công chúa cho long vương!" Trong lúc vua đang ngự trên long sàng, ngài nghe tiếng kêu khóc của các vương phi cùng nhiều thần dân khác và chính ngài cũng sợ chết vì những lời hăm dọa của bốn tiểu long kia nên ngài kêu to ba lần: Ta sẽ gả Công chúa Samuddaja cho Vua Dhatarattha! Khi các chúa nãga nghe được lời ấy liền rút quân lùi lại cách khoảng ba dặm đường và cắm trại tại đó? xây dựng lên một kinh thành giống cảnh của chư thiên rồi cho người mang lễ vật cầu hôn đến nhà vua: Xin Hoàng thượng gả công chúa như đã hứa! Vua nhận lễ vật xong, ra lệnh cho các người đem lễ vật ấy lui về và ngài bảo: Các ngươi hãy ra về9 trẫm sẽ cho các đại thần đưa công chúa đến! Rồi ngài triệu công chúa lại, đưa nàng lên thượng lầu, mở cửa sổ ra bảo nàng: Này Công chúa, con hãy

ngăm kinh thành tráng lệ kia, vua nọ câu hôn con về làm chánh hậu tại đó. Kinh thành ấy không xa mấy, bao giờ con thấy nhớ nhà cứ về thăm cha, nhưng bây giờ con phải vu quy. Sau đó, vua ra lệnh các cung nữ gội đâu? trang điêm cho công chúa đủ ngọc ngà trân bảo rồi đưa nàng lên loan xa che kín, có các đại thần hộ tống. Các chúa nãga ngự ra đón nàng theo lễ nghi rất trọng thể. Các đại thần vào thành, tiễn biệt công chúa và ra về được tặng vô số ngọc vàng. Công chúa được đưa vào hoàng cung, đặt nằm trên sàng tọa tráng lệ như cảnh tiên, và các thiếu nữ nãga cải dạng có lưng gù cùng những dị tật khác hầu hạ quanh nàng như thể thị nữ ở cõi nhân gian vậy. Khi công chúa vừa đặt lưng xuống sàng tọa thần tiên này?

nàng cảm thây êm dịu lạ lùng và ngủ thiêp đi. Vua Dhatarattha mang nàng biên khỏi chỗ đó cùng với hội chúng rồng về hiện nơi cảnh giới của loài nãga. Khi công chúa thức dậy và thấy sàng tọa thần tiên trong cung điện xây bằng ngọc vàng châu báu cùng các hoa viên và hồ nước trong cảnh giới nãga chẳng khác nào kinh thành tráng lệ của thiên giới, nàng hỏi các thị nữ gù lưng quanh nàng: Kinh thành này thật tuyệt diệu, chăng giông kinh thành của ta, vậy nó là của ai thế? -Tâu Lệnh bà, đó là kinh thành thuộc quyền Chúa thượng của Lệnh bà, những kẻ thiếu đức không thể nào hưởng được cảnh vinh quang như thế này. Lệnh bà đã được vinh quang như vậy là nhờ công đức cao trọng của Lệnh bà. Sau đó9 Vua Dhatarattha ra lệnh đánh chiêng trônệ khăp hoànẹ thành rộng năm trăm do-tuần, bố cáo với thần dân rằng kẻ nào để lộ tướng rống tinh cho Công chúa Samuddaja thấy sẽ bị trừng trị ngay. Vì thế, không ai dám xuất hiện nguyên hình trước mặt nàng. Cho nên nàng hưởng cuộc sống rất êm ấm hòa hợp với nhà vua vì tưởng rằng đấy là cảnh giới nhân gian. ***

II. BẬC ĐẠI TRÍ DATTA Theo thời gian, Vương hậu Dhatarattha thụ thai và sinh hạ một vương tử có dung mạo khôi ngô nên được đặt tên là Sudassana. Sau đó? bà lại sinh hạ vương tử thứ hai đặt tên là Datta, đó chính là Bồ-tát. Rồi bà lại sinh vưcmg tử thứ ba đặt tên là Subhaga và vương tử thứ tư tên Arittha. Dù đã sinh hạ bốn vương tử, bà vẫn chưa hề biết đây là cảnh giới của nãga. Nhimg một ngày kia, có người bảo Arittha: Vương hậu là giống người chứ không phải giống năga. Arittha tự nhủ: 6íĐể ta thử mẹ xem sao?9 Một ngày kia, trong lúc đang bú sữa mẹ? vương tử xuất lộ nguyên hình rắn rồng, lấy đuôi ve lưng bàn chân mẹ. Khi hoàng hậu thấy rồng, kinh hãi thét lên ném con xuống đất, lấy móng tay cào vào mắt con đến chảy máu ra. Vua nghe tiếng thét hỏi lý do và khi vua nghe chuyện Arittha làm ra, ngài bước đến hăm dọa: Đem tên tiểu nô này giết đi! Công chúa biết bản tính nóng nảy của vua liền lên tiếng bênh vực con: -Tâu Chúa thượng, thần thiếp đã đánh vào mắt vương nhi rồi, xin Chúa thượng tha tội cho nó. Vua nghe vương hậu nói vậy liền tha: Thôi, trẫm còn làm sao được nữa! Rồi vua tha thứ cho con. Từ ngày đó, hoàng hậu mới biết đây là xứ rồng nãga và cũng từ đó Arittha được gọi là Kãnãrittha (Độc Nhãn Arittha).

Bấy giờ, các vương tử đã đến tuổi trưởng thành. Vua cha giao cho mỗi vị một vương quốc rộng chừng một trăm do-tuần vuông, vinh quang lừng lẫy và môi vị có mười sáu ngàn long nữ hâu hạ trong cung đình. Vương quôc của vua cha cũng chỉ một trăm do-tuần vuông. Các vương tử hằng tháng đều đến vấn an đức vua cùng hoàng hậu. Nhimg Bô-tát cứ nửa tháng lại yêt kiên cha mẹ một lần, ngài vẫn thường đưa ra một số vấn đề xảy ra ở cảnh giới nãga và vẫn thường cùng vua cha đến yết kiến Đại Thiên vương Virukkha4950 (Quảng Mục Thiên vương) đê đàm đạo các vân đê ây. Một ngày kia, Đại Thiên vương Virukkha cùng với hội chúng nãga lên cảnh giới chư thiên đê châu Thiên chủ Sakka, một vân đê được đưa ra đàm đạo nhưng không có ai trong chư thiên giải đáp được trừ bậc Đại sĩ lúc ấy đang ngồi trên bảo tọa. Thế rồi, Thiên chủ tỏ lòng hâm mộ ngài, đem tặng hoa quả của cõi trời và bảo ngài: Này Hiền giả Datta, ngài có đại trí lớn như quả địa cầu, từ nay ta xin gọi ngài là Bhũridatta (Đại trí Datta). Và Thiên chủ ban cho ngài danh hiệu ấy. Sau đó, bậc Đại sĩ bái yết Thiên chủ Sakka để tỏ lòng sùng kính và khi ngài ngắm vẻ huy hoàng tột đỉnh của thiên triều cùng các thiên nữ, ngài mơ ước được lên thiên giới: "Ta còn làm gì được với tướng nãga chuyên ăn êch nhái này nữa? Thôi ta nguyện trở vê thê giới nãga hành trì trai giới, tu tập công hạnh để được sinh lên cõi chư thiên. Suy nghĩ như vậy xong, khi trở về xứ nãga, ngài liền xin cha mẹ: -Tâu Phụ vương cùng Mau hậu, con nguyện hành trì trai giới. Này Vương nhi, con hãy hành trì, nhưng trong lúc hành trì con chớ ra ngoài, chỉ ở trong cung điện trống vắng trong xứ rồng ở đây thôi, vì khi ra ngoài loài rồng sẽ gặp sự kinh sợ. Ngài tuân lệnh, từ đó ngài chỉ trì giới trong hoa viên của cung nãga vắng vẻ. Nhưng các long nữ vẫn cứ chầu chực quanh ngài, đàn ca múa hát mãi, khiến ngài nghĩ thầm: “Nếu ta ở dây, việc trì giới của ta sẽ không bao giờ thành tựu, vậy ta sẽ đến cõi nhân gian mà trì giới mới duqc.” Rồi ngài sợ bị can ngăn nếu đem việc đó tâu với vua cha nên ngài bảo vương phi: -Này Vương phi, nếu ta lên cõi nhân gian sẽ đến một cây đa trên bờ sông Yamunã, ta sẽ cuộn mình trên gò mối gàn đó mà hành trì giới luật đủ bốn phép/0 rồi ta sẽ nằm đó tu tập, trì giới suốt đêm. Sau đó, Vương phi hãy phái thị nữ cứ mỗi buổi sáng, lúc rạng đông, đến trang hoàng hương hoa cho ta rồi đàn ca múa hát rước ta về lại cảnh giới nãga. Nói xong, ngài cuộn mình trên gò mối và nói to: -Kẻ nào muốn cứ đến lấy máu thịt, xương da ta đi.

49 Bản CST ghi Virũpakkha. 50 Giới luật đủ bốn phép gồm có không đố ky, không uống rượu, không tham dục và không sân hận.

Rồi ngài trì giới gồm bốn phép, nằm đó với thân tướng chỉ gồm có đầu đuôi mà thôi. Đến rạng sáng ngày hôm sau, các long nữ đến và làm theo lệnh ngài đã ban, đưa ngài về lại cảnh giới nãga như cũ và cứ thế, ngài trì giới trong suốt một thời gian dài. *** III. HAI CHA CON BÀ-LA-MÔN SĂN THÚ Lúc bây giờ? có một người Bà-la-môn sông ở một làng gân công thành Ba- la-nại, thường cùng con trai tên gọi Somadatta vào rừng đặt bẫy chông bắt thú rừng rồi gánh thịt đi bán để sinh nhai. Một ngày kia, gã chẳng bắt được con thú nào dù chỉ là một con tắc kè nhỏ, gã bảo con trai: Nếu ta về nhà tay không, mẹ con sẽ giận dữ, vậy ta cứ bắt lấy con gì cũng được. Thế là gã đi về phía gò

mối nơi Bồ-tát đang tĩnh tọa và quan sát dấu chân nai thường xuống dòng sông Yamunã để uống nước, gã bảo: Này con, đây là hang nai, con hãy đợi trong lúc cha bắt nai đến uống nước. Và gã giương cung đứng dưới gốc cây chờ nai đến. Vào buổi chiều, một con nai đến uống nước liền bị bắn trọng thương, tuy nhiên nó chưa ngã xuống ngay nhimg vì mũi tên làm máu tuôn xối xả, nó liền chạy trốn. Hai cha con đuổi theo đến tận nơi nó ngã xuống, bắt lấy nó rồi ra khỏi rừng đến gốc cây đa thì mặt ười vừa lặn. Lúc này đi xa thì bất tiện lắm, thôi ta ở lại đây. Nói xong, họ đặt con nai qua một bên rồi trèo lên cây, nằm trên cành. Gã Bà-la-môn thức giấc lúc rạng đông, cố nghe ngóng tiếng động của nai, vừa lúc đó các long nữ đên dâng sàng tọa hương hoa cho Bô-tát. Ngài đã bỏ xác rông và hiện hình thiên thần mang đủ bảo vật trang nghiêm ngồi trên sàng tọa sực nức hương hoa trong dáng điệu uy nghi của Thiên chủ Sakka. Các long nữ thành kính cúng dường ngài vô số hương hoa rồi trỗi khúc nhạc thiên đường, đồng thanh ca múa. Khi gã Bà-la-môn nghe tiếng nhạc, gã tự hỏi: “Ai dây, ta phải xem sao mới duqc!" Gã liền gọi con trai nhimg cậu bé vẫn cứ ngủ say. Gã tự nhủ: "Thôi để nó ngủ. Nó còn mệt thì ta đi một mình vay." Gã leo xuống đất tiến đến gần ngài. Các long nữ thấy gã liền độn thổ ngay cùng các nhạc khí, trở về cảnh giới nãga? chỉ còn Bồ-tát ngồi lại một mình. Gã Bà-la-môn đứng gần ngài ngâm hai vần kệ hỏi ngài: 797. Hồng nhãn thiếu sinh được thấy đây, Là ai, tỏa rộng đôi bờ vai, Mười nàng xuân nữ vây quanh nọ, Đeo xuyến vàng, xiêm áo đẹp thay?

798. Chàng là ai ở giữa rừng xanh, Như lửa thêm dâu mỡ mới tinh, Có phải Sakka, thần đại lực, Hay là rồng chúa đại oai danh? Bậc Đại sĩ nghe vậy thầm nghĩ: "Nếu ta bảo là một vị pế-thích, gã sẽ tin ngay vì gã là một Bà-la-môn, nhrnig ta phải nói sự thật. Thế là ngài nói về nòi giông nãga của ngài: 799. Ta chúa nãga, lực đại hùng, Với luồng khí độc mạnh vô song, Đất nước phồn vinh, dân lớn bé5 Ta đây nổi giận giết tiêu vong. 800. Mau than ta chính Samuddaịã, Chúa tể Dhatarattha, thân phụ ta, Em của Sudassana thái tử, Tên ta là Bhũridatta. Nhimg khi bậc Đại sĩ nói xong, ngài liền nghĩ: uBà-la-môn này hung ác, gã có thể phản ta, tiết lộ ta với người bắt rắn và thế là cản trở việc trì giới của ta. Vậy ta đưa gã về vương quốc nãga? tiếp đãi gã trọng thể tại đó9 như thế ta vẫn không gián đoạn việc hành trì giới mat." Thế là ngài bảo gã: Này hiền hữu Bà-la-môn? ta muốn tiếp đãi ông thật trọng thể, vậy bây giờ hãy theo ta đến xứ sở nãga đày lạc thú! Tâu Chúa thượng, hạ thân còn một con trai, nêu hạ thân cỏ di, xin cho con trẻ đi cùng! Bồ-tát đáp: Hiền hữu cứ đi tìm hiền điệt lại đây! Rồi ngài tả nơi cư ngụ của ngài cho gã biết: 80L Hồ kia u tối thật kinh hoàng, Sóng nước không ngừng, bão tố dâng, Nhà của ta, thần dân trú ngụ, Còn ai dám trái lệnh ta ban. 802. Hãy lặn chìm trong làn sóng xanh, Đàn công, đàn hạc gọi đồng thanh, Xuống đây tận hưởng niềm hoan lạc, Dành sẵn cho ai giữ giới hành. Gã Bà-la-môn đi tìm con, kể chuyện cho con nghe rồi đem con trở lại và bậc Đại sĩ liền đưa họ đến bên bờ sông Yamunã. Khi đứng đó, ngài bảo: 803. Hiền hữu cùng con chớ ngại ngùng, Theo lời ta bảo, sống ung dung,

Vinh quang hạnh phúc trong cung điện, Lạc thú ta ban đủ mọi phàn. Nói xong, bậc Đại sĩ dùng thần lực đưa hai cha con đến cảnh giới nãga, nơi đây họ hưởng cuộc sống thần tiên. Ngài ban cho họ phúc lạc của tiên giới, mỗi người có đến bốn trăm thiếu nữ nãga hầu hạ, vinh hoa phú quý thật không sao kể xiết. Bồ-tát vẫn tinh tấn hành trì giới luật, cứ nửa tháng ngài đi bái yết phụ vương, mẫu hậu và thuyết pháp; còn khi đến thăm gã Bà-la-môn, ngài thường vấn an gã và bảo: Hiên hữu cân gì cứ nói cho ta biêt, xin cứ hưởng lạc thú, đừng đê bât toại điều gì! Rồi sau khi chào hỏi Somadatta ân cần, ngài trở về tu thất của ngài. Gã Bà- la-môn sau khi sống trong cảnh giới nãga được một năm9 do trước đây thiếu tu tập công dức, dân dân cảm thây không toại V, chỉ muôn trở vê nhân gian. Cảnh giới nãga đối với gã chẳng khác nào địa ngục. Cung điện được trang hoàng lộng lẫy chỉ giống như nhà tù, các cung nữ nãga được điểm trang vàng ngọc cũng tựa như bây quỷ cái. Gã nghĩ thâm: "Ta chán lăm rôi, đê ta hỏi thử xem Somadatta nghĩ sao." Gã tìm con trai và hỏi: Con có được toại nguyện chăng? Làm sao con lại bất mãn được? Cha con ta không nên nghĩ như vậy. Còn thân phụ không toại nguyện chăng? _ Đúng vậy! - Tại sao thế? Vì ta không gặp được mẹ con cùng anh em con, thôi ta cùng đi về xứ. Người con bảo không muôn đi vê9 nhưng vì bị cha nài mãi nên cuôi cùng cũng thuận. Gã Bà-la-môn nghĩ thầm: "Con ta đã img thuận ra đi, nhtmg nếu ta bảo với Hoàng tử Bhũridatta rằng ta không toại nguyện, hoàng tử sẽ ban cho ta thật nhiều ân huệ khác nữa và thế là ta không thể đi về. Mục đích của ta chỉ đạt được bằng một cách này thôi: Ta sẽ tả cảnh huy hoàng của ngài rồi hỏi ngài: 'Tại sao ngài rời bỏ mọi vinh quang để lên nhân thế hành trì trai giới?9 Khi ngài đáp: cĐể được lên thiên giới\ ta sẽ bảo ngài: 'Chúng thần lại càng phải nên tu tập như thế hơn nữa vì chúng thần đã sống bằng nghề sát sinh hại mạng. Thần cũng muốn trở lại trần thế để thăm quyến thuộc xong rồi sẽ xuất gia sống đời khổ hạnh/ Thế là ngài sẽ phải để ta di!" Sau khi quyết định xong, một ngày kia, Bồ-tát đến hỏi thăm gã xem có gì chưa toại ý chăng, gã liên vội trân an ngài răng không có điêu gì gã mơ ước mà ngài không ban cho gã, rồi không hề nói gì đến ý định ra di, trước tiên gã chỉ ngâm kệ tả cảnh phồn vinh thịnh vượng của xứ ngài: 804. Đất bằng trải rộng khắp nơi nơi, Hoa trắng tagara nở rợp trời,

TổỔ bọ yên chi màu đỏ thắm,
Rừng xanh rực rỡ phủ nền tươi.
805. Đền đài linh hiển khắp trong rừng,
HÔ lăm thiên nga đăm măt trân,
Tô điểm lá sen tàn rải rác,
Khác nào các tấm thảm đang nằm.
806. Cung đình ngàn cột trụ nguy nga,
Tiên nữ bao nàng rộn múa ca,
Cột
_:
trụ dát toàn châu ngọc quý?
V •

Tứ bê phản chiêu ánh trời xa.
807. Ngài có cung đình thật hiển vinh,
Chính nhờ công đức đã hoàn thành,
Mọi niềm ước nguyện đều viên mãn,
Ngay khi nguyện ước mới thành hình.
808. Ngài chẳng ước mơ điện Ngọc hoàng,
Thiên triều tráng lệ sánh sao ngang,
Cung ngài vinh hiển còn hơn thế,
Với cảnh huy hoàng chiếu ánh quang.
Bậc Đại sĩ đáp:
Này hiền hữu Bà-la-môn? đừng nói thế5 cảnh vinh quang của ta so với
Thiên chủ Sakka chỉ như hạt cải bên cạnh núi Sineru (Tu-di). Chúng ta không bằng được quần thần của ngài nữa.
Rồi ngài ngâm kệ:
809. Ý dẫu tối cao chẳng dám mơ,
Vinh ĩ quang ngôi vị: của Sakka, e \
Bôn Thiên vương ở trong triêu dại,
Mỗi vị một miền được định ra.
Khi ngài nghe gã lặp lại: "Cung điện của ngài chẳng khác nào cung Thiên chủ Sakka", ngài đáp:
Ta đã nghĩ đến chuyện này từ lâu, chính vì ta muốn lên điện Vejayanta
(Tôi Thăng) mà ta thực hành sự tu tập trai giới.
Rồi ngài ngâm kệ nói rõ tâm nguyện mình:
810. Ta mong tha thiết cảnh cao đường, A
Của các bậc tiên thánh vĩnh hăng?
Vì thế ta ngồi trên ổ mối,
Hành trì giới hạnh mãi không ngừng.
Gã Bà-la-môn nghe vậy thầm nghĩ: "Nay ta đã có cơ hội rồi dây", và với lòng hân hoan, gã ngâm kệ xin phép ngài ra đi:
1048 KINH TIÊU Bộ

811. Thần đã cùng con trẻ bắt hươu,
Ngày xưa bôn tẩu chốn rừng sâu,
Bạn bè để lại nhà không biết,
Sống chết thần nay hiện ở đâu.
812. Bhũridatta, thần muốn đi,
Hỡi ngài minh chúa tộc Kãsi,
Chúng thần cất bước thăm lần nữa,
Quyến thuộc thân bằng ở chốn quê.
Bồ-tát đáp:

813. Ta muốn các ngài ở chốn dây,
Cùng ta hưởng hạnh phúc bao ngày,
Nơi nào trên chốn nhân gian ấy,
Ngài thấy bình an giống cảnh này?
814. Nhimg nếu ngài mong ở chốn kia,
Thì ngài hãy hưởng lạc tràn trề,
Rồi sau sẽ giã từ đi nhé,
Hạnh phúc ngài mong gặp bạn bè.
Rôi ngài suy nghĩ: uNêu gã nhờ ta mà có được hạnh phúc chăc gã sẽ không tiêt lộ ta với ai đâu, ta sẽ cho gã viên ngọc như ý (ban mọi điêu u&c)." Ngài liên tặng gã viên ngọc rồi bảo:
815. Kẻ được mang viên bảo ngọc thần,
Ngắm đàn con cháu với gia trang,
La-môn lấy ngọc và đi nhé,
Chăng có bao giờ gặp bât an.
Gã Bà-la-môn đáp:
816. Hạ thần hiểu rõ những lời ngài,
Ngài thấy thần nay đã lão lai,
Thần sẽ đi theo đời khổ hạnh,
Nghĩa gì lạc thú ở trên đời?
Bồ-tát nói:
817. Nếu ngài chẳng giữ trọn lời thề,
Tìm thú thế nhân lần nữa kia,
Thì hãy đến tìm ta lại nhé,
Ta ban ngài lạc thú tràn trề.
Gã Bà-la-môn đáp:
818. Bhũridatta,
A cảm tạ muôn vàn,
An huệ mà ngài đã phát ban,
Ví thử thần tìm cơ hội tốt,
Sẽ vê mong được hưởng hông ân.
CHUYỆN TIỀN THẢN 1049

Bậc Đại sĩ thấy rằng gã không còn muốn ở lại đây nữa nên ngài ra lệnh bốn đông tử nãga dân gã trở lại cõi trân. *** Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 819. Bhũridatta lệnh truyền ban: Bốn tiểu long thần, hãy bước chân, Đem vị La-môn ta ủy thác, Dần người trở lại chốn người mong. 820. Nghe lời xong, các vị long thân, Lập tức lệnh ngài được phục tuân, Họ dẫn Bà-la-môn đến chốn, Rồi đi để lại gã đơn thân. Trên đường về, lão Bà-la-môn bảo con: Này Somadatta, ta sẽ giết được con nai chỗ này và con lợn chỗ kia. Roi thây một hô nước, gã kêu lên: -Này Somadatta, xuông tăm đi! Thê là cả hai cha con cởi hêt áo quân thân tiên ra cuộn thành một bó đặt trên bờ? xuống hồ tắm. Lập

tức, áo quần biến mất về cảnh giới nãga, chỉ còn bộ áo quần nghèo khổ màu vàng xưa kia của họ mang lên người cùng với cung, tên, giáo hiện ra như ngày xưa ấy. Cha ơi, cơ nghiệp tiêu tan hết rồi! Somadatta kêu gào lên thế. Nhimg cha cậu vội an ủi: Đừng lo gi, hê còn hươu nai trong rừng là ta còn có kê sinh nhai. Mẹ Somadatta nghe họ vê, vội chạy ra đón vào nhà, thiêt đãi cơm rượu thỏa thuê. Khi gã Bà-la-môn đã ăn xong và đi ngủ, người mẹ hỏi con: Lâu nay hai cha con đi đâu thế? Thưa mẹ, cha con và con được vua nãga là Bhũridatta mang đến xứ nãga thần tiên, nhưng vẫn không toại nguyện nên nay lại trở về. Thế con có mang về được món châu báu nào không? Thưa mẹ? không. Thế vị vua đó không cho con món châu báu nào sao? Thưa mẹ, Vua Bhũridatta đã tặng cho cha con một viên ngọc ban mọi điều ước, nhưng cha con từ chối. Vì cớ sao? Cha con bảo là muốn làm ẩn sĩ tu hành. Sao lâu nay đã vứt lại cho ta cả một gánh nặng con cái và đi ở xứ nãga, bây giờ lão đòi làm ẩn sĩ à?

Thê là bà nôi cơn thịnh nộ5 đập vào lưng gã băng chiêc thìa lâu nay vân dùng nó chiên cơm rồi mắng gã xối xả: -Ong thật là thứ Bà-la-môn ác độc, tại sao ông bảo là sắp đi tu làm ẩn sĩ và từ chối báu vật? Rồi tại sao ông còn vác mặt về nhà mà không thực hiện nguyện ước tu hành? Hãy cút ra khỏi nhà ta ngay! Nhimg gã bảo vợ: Này hiên thê, xin nàng chớ vội thịnh nộ? hê còn hươu nai trong rừng là ta còn cấp dưỡng mẹ con nàng. Thê là ngày hôm sau, gã cùng con trai vào rừng tiêp tục tìm kê sinh nhai bằng nghề cũ.

IV VIÊN NGỌC THÀN VÀ GÃ BẮT RẮN Lúc bấy gi&, có một con chim GaruỊa51 sống trong cây bông vải ở vùng Tuyêt Sơn gân đại dương miên Nam, bay lượn trên mặt nước rôi sà xuông vùng Tuyêt Sơn chụp lây đâu của một chúa rông. Đây là thời kỳ chim GaruỊa chưa biết cách bắt rồng. [Chúng biết cách bắt này trong Chuyện long vương Pandara52]. Vì thế, dù đã chụp được đầu rồng mà không làm bắn nước tung tóe? nó lại mang rông toòng teng đên đỉnh núi Tuyêt. Một Bà-la-môn trước đây là dân xứ Kãsi, sống ẩn dật trên núi này trong một chòi lá, cuối lối đi có mái che là một cây đa lớn nên ban ngày ông vẫn cư ngụ dưới gôc cây. Chim GaruỊa mang rông đên ngọn cây đa, con rông cô thoát ra nên cuộn đuôi quanh một cành. Chim GaruỊa không biết việc này, lấy toàn lực bay vụt lên trời mang theo cây đa bật gốc. Chim thần mang rồng đến cây bông vải, dùng mỏ phanh bụng rồng ra, ăn hết mỡ rồi ném xác xuống biển. Cây đa rớt xuông đánh âm, chim thân không biêt vì sao có tiêng động lớn như vậy liền nhìn xuống thấy cây da, nó tự hỏi: "Cây này ta mang từ đâu lại?" Rôi nhận ra đó là cây đa ở cuôi lôi đi có mái che của ân sĩ kia, nó suy nghĩ: "Cây đa rất ích lợi cho vị ấy, không biết có tai họa gì giáng xuống cho ta chăng? Ta thử đi hỏi ông xem sao!" Rồi nó giả dạng làm một tiểu sinh đến gặp ẩn sĩ trong lúc ông đang đập đất cho băng phăng lại. Thê là vương điêu đảnh lê ân sĩ xong, ngôi qua một bên, hỏi thăm sự tình như thể nó không biết gì những việc đã xảy ra: - Cây gì đã mọc ở chỗ ấy? Vị ẩn sĩ đáp: Một con chim GaruỊa mang một con rông đi ăn thịt, con rông quân đuôi quanh một cành cây để cố trốn thoát, nhưng con chim mạnh quá bay vút lên không làm cây bật gốc theo và đây là nơi cây đã bật lên.

51 GaruỊa (,Kim Sí điểu): Chim thần Cánh Vàng. 52 Xem J. V. 75, Pandarajataka (Chuyện long vương Pandara), số §518.

-Thế con chim mắc phải tội gì? Nếu nó không biết việc nó làm thì đó chỉ là vô ý thức, không phải tội lỗi. Thế còn trường hợp của rồng thì sao? Nó không cuộn vào cây với ý định làm hư hại cây, cho nên nó cũng không có tội. Chim chúa GaruỊa hài lòng với lời giải thích của ẩn sĩ liền nói: Này hiền hữu, ta chính là vương điểu GaruỊa, ta rất hài lòng với lời giải thích vấn đề của ông. Nay ông sống trong rừng này và ta lại biết thần chú Ảlambãyana (thần chú bắt rồng rắn) quý vô giá. Ta sẽ tặng nó cho ông để đền đáp công ơn ông đã giải thích cho ta, mong ông nhận nó. Ta cũng đã biết nhiều thần chú lắm, hiền hữu cứ an tâm ra đi. Nhimg chim chúa cứ nài ép mãi cuối cùng cũng năn nỉ được vị ẩn sĩ nhận lời nên nó trao bùa và chỉ những dược thảo cần thiết rồi tạ từ. Lúc bây giờ, ở Ba-la-nại có một Bà-la-môn nghèo khổ nợ nần tứ tung và bị các chủ nợ giày vò mãi, gã tự nhủ: "Sao ta lại cứ sống mãi như thế này? Ta thà vào rừng mà chết còn hơn!" Thế là gã bỏ nhà đi vào rừng, cứ đi như vậy cho đến khi gã đến lêu ân sĩ. Gã vào xin ở lại và được ân sĩ vui lòng nhận vì ệẫ siêng năng làm mọi phận sự. Vị ân sĩ tự nhủ: "Gã Bà-la-môn này giúp đỡ ta rât nhiều, vậy ta sẽ cho gã thần chú thiêng mà chim chúa đã cho ta." Vì thế, ông bảo gã: Này hiên hữu Bà-la-môn, ta biêt thân chú Alambãyana, ta sẽ cho ông, mong ông nhận lấy. Gã đáp: Hiền hữu hãy an tâm, ta chẳng cần bùa chú gì cả. Nhưng vị ẩn sĩ nài ép mãi, cuối cùng cũng thuyết phục gã kia lấy bùa rồi chỉ bảo cho gã những loại cây thuốc cần thiết và cách sử dụng bùa. Gã Bà-la-môn tự nhủ: "Ta đã có kế sinh nhai rồi!" Thế là sau khi ở lại thêm yài ngày, gã lấy cớ bị chứng phong thấp và sau khi xin vị ẩn sĩ thứ lỗi? gã kính cẩn từ giã và đi khỏi khu rừng. Qua nhiều chặn đường, gã đến bờ sông Yamunã, đi dọc theo đường cái, miệng lầm thầm câu thần chú. Ngay lúc bấy giờ, cả ngàn tiểu đồng nãga, vốn là thị giả của Bhũridatta đang mang viên bảo châu như ý ấy. Họ đã ra khỏi cảnh giới nãga, ngồi nghỉ chân và đặt bảo ngọc trên một đụn cát? rồi sau khi nô đùa suốt đêm dưới làn nước nhờ ánh sáng tỏa ra từ viên bảo châu ấy, họ mang hết mọi món trang sức lên mình lúc trời mới tảng sáng, thâu hào quang của bảo châu lại và ngồi canh chừng. Gã Bà-la-môn đến đó ngay lúc gã đang lầm thầm câu thần chú5 đám tiểu đồng nghe thần chú hoảng sợ vì tưởng đó là vương điểu GaruỊa liền độn thổ về cảnh giới nãga mà quên lấy viên bảo ngọc. Gã Bà-la-môn thấy bảo ngọc liền kêu to:

Thần chú của ta đã linh nghiệm tức thì. Gã vui mừng lượm bảo ngọc ra đi. Ngay lúc ây, gã thợ săn Bà-la-môn đang cùng với Somadatta đi săn nai, chợt thấy viên bảo ngọc trong tay gã kia liền bảo con: Đó phải chăng chính là viên bảo ngọc mà Bhũridatta cho ta? Người con đáp: Vâng, chính phải. Được, thế thì ta sẽ nói cho gã kia biết những tính tai hại của viên ngọc rồi đánh lừa gã để dành viên ngọc cho ta. Thưa cha, trước kia cha đã không lấy viên bảo ngọc khi Bhũridatta tặng . __ : r r cha, nay vị Bà-la-môn này chăc chăn sẽ dôi gạt được cha cho mà xem. Cha nên yên lặng thì hơn. Cứ thế, con sẽ thấy ai dối gạt được ai hay nhất, gã ấy hay cha. Rồi gã tiến đến gần

Ãlambăyana và bảo gã kia: 821. Từ đâu ông có bảo châu này, Của báu tốt lành, như ý dây, Viên đá có nhiều đặc tính quý, Mà ông năm giữ ở trên tay? Ãlambãyana đáp vần kệ sau: 822. Sáng nay ta rảo bước trên đường, Ta thấy ngọc ngay chỗ nó nằm, Vệ sĩ măt hông ngàn đứa chạy, Để cho ta được miếng mồi ngon. Gã thợ săn Bà-la-môn muốn đánh lừa gã kia liền nói thêm ba vần kệ kể những tai hại của viên bảo ngọc vì muốn giành phần cho mình: 823. Nêu được nâng niu, quý trọng nhiêu, Để dành cẩn thận, hoặc thường deo, Ngọc làm toại nguyện cho người chủ, Dù lớn bao nhiêu đủ mọi điều. 824. Với người bất cẩn, chẳng lưu tâm, Lúc bảo quản hay đeo ở thân, Khi ấy bảo châu thành đá cuội, Và mang tôn that bởi sai lâm. 825. Nay ông chẳng có việc cần dùng, Cũng chẳng có tài giữ bảo châu, Vậy hãy đưa ta và đổi lấy, Vàng ròng đây chẵn một trăm cân.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1053

Ãlambãyana liền đáp kệ:
826. Ta sẽ không đem bán bảo châu?
Dù bò hay ngọc quý ông trao,
Các điềm của nó ta tường tận,
Nó chẳng bao giờ bán được đâu.
Gã Bà-la-môn nói:
827. Nếu ngọc hay bò chẳng thể mua,
Ngọc kia ông có được bây giờ,
Giá nào ông bán ra viên ngọc,
Hãy nói ta nghe rõ thật thà.
Ãlambãyana đáp:
828. Ai bảo cho ta biết chốn nào,
Tìm ra rồng chúa đại anh hào,
Ta cho người ấy ngay viên ngọc,
Tỏa sáng bốn bề rực rỡ sao.
Gã Bà-la-môn hỏi:
829. Có lẽ nào đây chính điểu vương,
Hôm nay giả dạng Bà-la-môn?
Đi tìm dấu vết săn mồi thịt,
Để bắt long vương lấy món ngon?
Ãlambãyana đáp:
830. Ta quả thật không phải điểu vương,
Mắt ta chẳng thấy bóng chim thần,
Danh y, đạo sĩ là ta dấy,
Nọc rắn rồng là việc sở trường.
Gã Bà-la-môn nói:
831. Phải chăng ông có lực thần nào,
Hay đã học hành kỹ thuật cao,

Việc ấy khiến ông không nhiễm độc,
Khi câm nọc răn giết người sao?
Gã miêu tả năng lực của mình như sau:
832. Kosiya ẩn sĩ chốn rừng hoang,
Khổ hạnh dài lâu giữ vững vàng,
Chim chúa sau cùng đem tiết lộ?
Cho ngài bùa chú bắt long thần.
833. Bậc Thánh tối cao sống ẩn thân,
Trên sườn núi nọ thật cô dơn,
Nhiệt tình hầu hạ ngài, ta đã
Phụng sự ngày đêm chẳng nhọc nhằn.

834. Vì vậy5 cuối cùng để thưởng công,
Cho ta hầu hạ những năm ròng,
Đạo sư khả kính ta tôn quý9
Tiết lộ cho ta mật chú thần.
835. Tin vào chú thuật vạn quyền năng,
Ta chăng sợ rông r răn cực hung, r
Những nọc giết người, ta giải hết,
Ta là Trí giả Ãlambãyana.
Trong khi nghe gã này nói, gã thợ săn Bà-la-môn nghĩ thầm: uGã Ãlambãyana này sẵn sàng trao bảo ngọc cho kẻ nào chỉ chỗ chúa rồng, vậy ta chỉ chỗ của long vương Bhũridatta cho gã rồi lấy bảo ĩigqc." Thế là gã ngâm kệ hỏi ý kiến con trai:
836. Con hỡi, ta tranh lấy bảo châu,
Soma, ta hãy vội đi mau,
Đừng làm lỡ vận như người dại,
Đập đĩa cơm bằng gậy bấy lâu.
Somadatta đáp:
837. Mọi hiển vinh ngài đã phát ban,
Khi cha đi đến ở tha phương,
Nay cha trở mặt và ăn cướp,
Như vậy là đền nghĩa đáp ân?
838. Ví dù cha muốn được giàu sang,
Đi tìm như trước ở long vương,
Xin ngài, ngài sẽ vui lòng tặng,
Mọi thứ cha mong ước thỏa lòng.
Gã Bà-la-môn đáp:
839. Những thứ được do bởi vận may,
Chén cơm nằm sẵn ở trong tay,

Ản ngay đừng hỏi gì thêm nữa,
Con sẽ mất phần tặng thưởng này.
Somadatta nói:
r
840. Đất này đang há miệng chờ trông,
Lửa địa ngục nung nấu cực nồng,
Chờ đợi sau cùng người phản bội,
Hay cơn đói lả xé tan lòng,
Sống tàn, chết dở, con người ấy,
Kẻ dối lừa ngay bạn chí thân.
841. Hãy đi cầu Bhũridatta,
Nếu muốn giàu sang, ngài sẽ cho,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1055

Điều nguyện ước hằng mong thỏa mãn,
Song cha gây tội lỗi này ra,
Con e tội ấy không lâu sẽ
Phát lộ cha ngay, thật đấy mà!
Gã Bà-la-môn đáp:
842. Song nhờ tế lễ thật cao sang,
Tội ác La-môn có thể mang,
Tuy thế về sau đều rửa sạch,
Chúng ta dâng đại lễ đăng dàn,
Như vầy sẽ được làm thanh tịnh,
Giải thoát tội kia thật dễ dàng!
Somadatta nói:
843. Cha hãy ngtrng lời nói xấu xa,
Con không ở lại nữa bây giờ,
Lúc này chính lúc con từ biệt,
Con chẳng cùng cha bước nữa mà,
Vì sự đê hèn này câu xé5
Đang làm thối nát trái tim cha.
Nói xong, chàng trai hiền đức kia bác bỏ lời cha dụ dỗ? thét vang lên bằng giọng sang sảng làm chấn động cả chư thần quanh vùng ấy:
-Ta không thể đồng hành với một kẻ tội lỗi như thế được!
Rồi chàng bỏ đi ngay trong khi người cha đứng lặng nhìn theo, sau đó chàng đi sâu vào rừng Tuyết Sơn, trở thành một ẩn sĩ, tu tập rồi chứng đắc các thắng trí cùng các thiền chứng, sau được sinh lên Phạm thiên giới.
***

Bậc Đạo sư diễn tả việc này qua các vần kệ sau: 844. Chàng trai cao thượng ây Soma, Khiển trách cha đang đứng phía xa, Làm rung động chư thân chôn ây, Rồi nhanh chân bước khỏi rừng già. Gã thợ săn Bà-la-môn nghĩ thầm: "Soma đi đâu nếu không phải là về nhà?" Rồi khi thấy Ãlambãyana hơi phật ý, gã vội bảo: Này Ãlambãyana đừng ngại gì, ta sẽ đưa ông đến chỗ long vương Bhũridatta. Thế là gã đem Ãlambãyana đến nơi chúa rồng đang trì giới và khi thấy ngài đang nằm cuộn tròn trên gò mối, đầu thu lại, gã đứng ưánh sang một bên, đưa tay chỉ ngài và đọc kệ sau:

1056 KINH TIỂU Bộ

845. Bắt chúa rông nơi chôn nó năm, Chụp ngay viên ngọc quý muôn vàn, Hào quang đỏ rực màu tươi sáng, Như mão miệng trên chóp phượng hoàng. 846. Hãy nhìn gò mối ở đằng xa, Rồng chúa nằm kia, trải rộng ra, Không có ý gì lo sợ cả, Giăng mình như một đống bông tơ, Nơi kia bắt lấy ngay rồng ấy, Trước lúc nó hay bạn đến mà. Bậc Đại sĩ mở mắt ra nhìn gã thợ săn Bà-la-môn kia, ngài suy nghĩ: "Việc này sẽ gây tai hại cho ngày trai giới của ta, ta đã đem gã ấy đến cung thất nãga rồi cho gã hưởng vinh hoa tột bực. Gã không nhận viên bảo ngọc ta ban cho, thế mà giờ đây gã trở lại với người bắt rắn. Tuy nhiên, nếu ta phẫn nộ với gã vì việc làm phản trắc này thì công đức của ta bị suy giảm. Giờ đây bổn phận tối cao của ta là giữ ngày trai giới đủ bốn phép không được vi phạm, cho nên, ví dù gã Alambãyana kia có phân thân ta ra từng mảnh hay đem ta nâu chín hoặc lây xiên đâm ta và nướng đi, ta cũng không được căm hận gã về những việc ấy." Thế rồi ngài nhắm mắt lại, quyết giữ nhất tâm cao độ, ngài đặt đầu giữa đám mào rồi nằm hoàn toàn bất động. ***

V BẬC ĐẠI TRÍ DATTA BỊ BẮT Lúc ấy, gã thợ săn Bà-la-môn kêu lên: Này Alambãyana, ông hãy bắt rông này ngay rôi trao viên ngọc cho ta! Gã Ãlambãyana quá sung sướng khi nhìn thấy rồng chúa nên không chút lưu tâm đến viên bảo ngọc nữa, gã ném ngọc vào tay gã thợ săn bảo: Này hiền hữu Bà-la-môn, lấy ngọc đi! Nhimg viên ngọc tuột ra khỏi tay gã và khi vừa rớt xuống đất liền biến mất vào cảnh giới năga. Gã Bà-la-môn thây mình mât hêt cả ba thứ: Viên bảo châu, tình thân hữu với Bhũridatta và cả con trai nữa. Gã vừa đi vê nhà vừa lớn tiêng khóc than: -Ta mất hết cả rồi, ta đã không nghe lời con ta. Còn gã Ãlambãyana trước hết bôi khắp thân mình các loại thuốc thần, nhai một chút thuốc rồi phun lên mình, vừa đọc thần chú vừa đến cạnh Bồ-tát, nắm lấy đuôi kéo đầu ghì thật chặt, mở miệng ngài ra, phun vào nước miếng sau khi nhai thuốc. Rồng chúa nãga bản tính thuần tịnh không để cho mình nổi sân hận vì sợ vi phạm giới luật công hạnh, ngài cũng không trừng to mắt.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1057

Sau khi gã dùng thuôc và đọc thân chú, gã năm đuôi rông, đâu dôc ngược, lắc mạnh cho rồng phun những thức ăn đã nuốt vào. Gã căng rồng nằm dài trên mặt đất rồi lấy tay đè mạnh thân rồng như thể đè chiếc gối. Gã chà xát cả bộ xương ngài, nắm đuôi, nện ngài như thể đập tấm vải. Bậc Đại sĩ không phẫn nộ mặc dù ngài đang chịu đau đớn như vậy. ***

Bậc Đạo sư diễn tả việc này qua kệ sau: 847. Nhờ các thuốc men đủ lực thần, Đọc thân chú có ác công năng, Gã cầm rồng chúa không kinh hãi, Và bắt buộc ngài phải phục tuân. Sau khi làm bậc Đại sĩ tơi tả như vậy, gã sửa soạn một cái giỏ đựng cây leo bỏ ngài vào, lúc đầu thân mình đồ sộ của ngài không vào lọt trong giỏ, nhimg sau khi đá vài cai, gã cô nhét ngài vào. RÔ1 đen một làng kia, gã đặt giỏ giữa làng rao to: Ai muốn xem rồng chúa thì ra mà xem! Cả làng đổ xô ra vây quanh. Gã liền gọi chúa rồng ra. Bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Tốt hơn hết là hôm nay ta nên múa để làm hài lòng dân chúng, có lẽ gã kiếm được nhiều tiền sẽ thả ta ra, thôi gã bảo ta làm gì ta cũng làm cả." Thế là khi gã Ãlambãyana đem ngài ra khỏi gi6, bảo ngài phình ra, ngài liền phình lớn thân, khi gã bảo ngài thu nhỏ hay cuộn tròn hiện giáp sắt, hoặc hiện ra một mào, hai mào? ba mào, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi mào, một trăm mào, hoặc hiện mình cao thấp, hữu hình, vô hình, hoặc biên thành xanh, vàng, đỏ, trăng, hông, hoặc phun nước hay phun khói cùng nước, ngài đều hiện đủ mọi hình dáng như gã ra lệnh và biểu diễn đủ tài nhảy múa. Người đứng xem không ai cầm được nước mắt và dân chúng đem tiền, vàng bạc, áo quần, đồ trang sức đủ loại nên chỉ trong làng ấy gã đã kiếm được cả một ngàn đồng tiền. Lúc bấy giờ, thoạt đầu mới bắt được bậc Đại sĩ? gã có ý định thả ngài ra sau khi đã kiếm được một ngàn đồng tiền, nhimg khi đã kiếm được nhiều như thế, gã lại nói: -Chỉ trong một ngôi làng nhỏ mà ta đã kiếm được chừng này, huống hồ đến kinh thành ta còn kiếm được bao nhiêu nữa. Thế là sau khi để gia quyến ở lại đó5 gã trang hoàng một cái giỏ bằng ngọc vàng thật đẹp, ném bậc Đại sĩ vào trong, gã lên một chiếc xe ngựa sanệ trọng cùng một đoàn tùy tùng rầm rộ. Cứ đến mỗi làng mạc, thị trấn, gã đều bắt ngài nhảy múa, sau cùíiệ họ đến thành Ba-la-nại. Gã cho rồng chúa ăn mật và hạt ngũ cốc rang, lại giết ếch nhái cho ngài ăn, nhưng ngài không ăn vì sợ gã không chịu thả ngài ra. Nhưng dù ngài không ăn gi, gã vẫn bắt ngài diễn trò, bắt đầu tại bốn làng gần cổng thành, họ ở lại đó cả tháng ròng.

1058 KINH TIỂU Bộ

Rồi vào ngày rằm trai giới, gã tâu trình với vua rằng gã sẽ cho biểu diễn tài múa rồng hầu vua ngự lãm. Vì thế, vua ban lệnh bằng một hồi trống cho dân chúng tụ tập lại đông đủ và những tầng ghế sân khấu được dựng lên trước sân chầu. ***

VI. BẬC ĐẠI TRÍ DATTA ĐƯỢC GIẢI cứu Nhưng vào ngày Bồ-tát bi Ãlambãyana bắt, mẹ của Bồ-tát nằm mơ thấy một người da đen mắt đỏ vung kiếm cắt tay bà mang di, máu chảy ròng ròng. Bà kinh hoàng tỉnh giấc, sờ tay phải mới biết mình nằm mơ. Rồi bà suy nghĩ: "Ta đã thấy một giấc mơ hãi hùng, nó báo trước một tai họa nào đó sắp xảy ra hoặc cho bốn con ta, hoặc cho Đại vương Dhãtarattha, hoặc cho chính ta." Nhưng lập tức bà liên tưởng ngay đến Bồ-tát: uHiện nay tất cả các con ta đều ở cảnh giới nãga trừ Bhũridatta lên cõi nhân gian quyết tâm hành trì giới luật với lời nguyện giữ ngày trai giới nên ta lo lắng không biết có kẻ bắt rắn hay chim GaruỊa nào bắt con ta chang/9 Bà cứ băn khoăn mãi về ngài như thế, nửa tháng trôi qua, bà rất u sầu, tự nghĩ: "Con ta khônẹ thê nào sông xa ta trong nửa tháng được, chăc có tai nạn gì xảy ra cho con ta r6i." Một thánệ trôi qua không biết bao nhiêu lệ sầu đã tuôn ra từ mắt bà trong cơn đau

buồn ây, bà cứ ngồi nhìn con đường ngài thường trở về nhà, nói không ngớt: Chắc chắn bây giờ con ta phải trở về nhà, chắc chắn bây giờ con ta phải trở về nhà! Lúc ấy, Thái tử Sudassana cùng một đoàn tùy tùng đông đảo đến yết kiến phụ vương và mẫu hậu sau một tháng xa cách. Sau khi để đoàn tùy tùng đứng ngoài điện, chàng bước lên nội cung đảnh lễ mẹ xong, đứng sang một bên, nhimg vì đang lo buồn chuyện Bhũridatta, bà không nói với chàng một lời nào cả. Chàng nghĩ thầm: "Trước kia, bất cứ khi nào ta về thăm mẹ, mẹ ta đều vui mừng tiếp đón ân cần niềm nở, thế sao hôm nay mẹ ta lại buồn thảm quá như vậy9 vì cớ gi?" Thế là chàng hỏi mẹ: 848. Mẹ thấy con về đủ chiến công, Mọi điều ước nguyện đã vuông tròn, Tuy nhiên chẳng tỏ bày vui vẻ, Khuôn mặt mẹ đầy vẻ tối sầm. 849. Như hoa sen được hái thô sơ, Rũ xuống trong tay, chóng héo khô, Có phải đây là cách mẹ đón, Khi con trở lại tự phương xa? Nghe hỏi vậy mà bà không nói gì. Sudassana nghĩ: "Không biết có ai làm cho mẹ giận hay đau lòng gì kh6ng?" Chàng ngâm kệ khác hỏi mẹ thêm:

850. Có kẻ nào la mắng mẹ không,
Hay là mẹ khổ não trong lòng,
Khiến cho mẹ mặt mày u ám,
Khi mẹ thấy con trở lại chăng?
Bà mẹ đáp như sau:
851. Mẹ đã thây cơn ác mộng vây,
Cách đây một tháng đúng hôm nay,
Một người đến cắt lìa tay phải,
Khi mẹ nằm sàng tọa ngủ say,
Rồi nó kéo đi tay vấy máu,
Lệ ta chẳng cản được người này.
852. Tràn ngập lòng ta nỗi hãi hùng,
Từ khi thấy cảnh tượng hung tàn, _ 9 "\ e jT
Đêm ngày ta chăng hê hay biêt,
Một phút mừng vui hoặc lạc an.
Nói xong, bà lớn tiếng khóc than:
-Ta không biết con yêu quý của ta giờ đây ở đâu, chắc lại có tai họa gì xảy ra cho em con rồi.
Và bà nói to lên:
853. Vương nhi, bao mỹ nữ thanh xuân,
Ngày trước thường kiêu hãnh kế gần?
Trang điểm lưới vàng, tóc óng ả,
Datta con hỡi, văng long quân!
854. Quanh chàng bao chiên sĩ oai hùng,
Lam liệt tuốt gươm, các hạ thần,
Như khóm kaụikãra hoa chói sáng,

Ôi! Ta tìm kiếm đã hoài công!
855. Ta phải đi theo dấu vết chân,
Tìm nơi chàng đã định nương thân,
Hoàn thành nguyện ước đời tu sĩ,
Và tự biết chàng có vạn an.
Nói xong, bà cùng các thị vệ của chàng và các cung nữ của bà đi ra ngoài.
Lúc bấy giờ, các vương phi của Bhũridatta không thấy ngài trên gò mối liền nghĩ răng ngài vê thăm mẹ nên họ không lo lăng, nhưng khi được tin bà đang khóc lóc vì không thấy con đâu, họ đều chạy ra đón bà và quỳ xuống chân bà đồng lớn tiếng kêu than:
Ôi Mầu hậu, cả tháng nay chúng thần thiếp chưa gặp đức phu quân.
***

1060 KINH TIỂU Bộ

Bậc Đạo sư diễn tả lại cảnh ấy như sau:
856. Các vương phi của vị long vương,
Nhìn mâu hậu đang bước đên gân,
Họ khóc than vô cùng thảm thiết,
Và dang tay trước mặt bà hoàng.
857. "Long quân danh tiếng Bhữridatta,
Đi vắng nơi đâu một tháng qua,
Sống thác, chúng thần không thể biết,
Trong lòng tuyệt vọng, nói sao giờ."
Mẹ của Bhũridatta cùng các vương phi than khóc ở giữa đường rồi cùng nhau bước vào cung, nôi sâu khô của bà tuôn ra không nguôi khi bà nhìn thây sàng tọa của con.
858. Giống như chim mẹ quá đơn côi,
Nhìn tổ vắng, con bị giết rồi,
Cũng vậy sầu dâng hoài dạ mẹ?
Bhũridatta bặt tăm hơi.
859. Giống chim ó biển quá đơn côi,
Nhìn tô văng, con bị giêt rôi?
Cũng vậy sâu dâng hoài dạ mẹ,
Bhũridatta bặt tăm hơi.
860. Và giống như con ngỗng sắc hung,
Nơi hồ nhỏ cạn nước khô khan,
Cũng vậy sầu dâng hoài dạ mẹ,
Bhũriđatta vẫn bặt tăm.
861. Thẳm nơi dạ mẹ nỗi bi thương,
Thiêu đốt lửa đang nóng đỏ bừng,
Như thể lò rèn của chú thợ,
Ngoài không thấy cháy, trong hừng hừng.

Trong lúc bà than khóc như vậy? cung thất của Bhũridatta vang dội lên một âm thanh như tiếng biên cả đang động. Không một ai có thê đứng yên.
Cả cung thất như rừng cây sãla bị rung chuyển trong cơn bão thổi từ dãy núi Yugandhara.
***
Bậc Đạo sư diễn tả quang cảnh như sau:
862. Như sãla ngã dưới cơn dông?
Cành lá gãy lìa, rễ bật tung,
Cũng vậy vợ con và mẹ nữa,
Nằm trong nhà vắng vẻ tan hoang.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1061

Cả hai hoàng đệ Arittha và Subhaga đến phụng dưỡng cha mẹ? nghe tiếng động này vội chạy vào cung của Bhũridatta và trân an mâu thân.
Bậc Đạo sư diễn tả cảnh ấy như sau:
863. Arittha với Subhaga,
Nôn nóng đến an ủi mẹ già,
Nghe tiêng khóc than rên thảm thiêt,
Tại nhà của Bhũridatta.
864. Xin mẹ an lòng, dứt khóc than,
Đây là sô phận của trân gian,
Mọi loài đều phải qua sinh tử,
Quy luật vô thường vạn vật mang.
Samuddaja đáp:
865. Con oi, mẹ biết luật rành rành,
Đây số phận muôn loại chúng sinh,
Nhưng mẹ muộn sầu, tâm chấn động,
Khi không nhìn thấy Bhũridatta.
866. Quả thật, nếu không thấy được con,
Bảo châu đem hỷ lạc tâm hồn,
Bhũridatta Đại trí thì ta sẽ5
Kêt liêu đêm nay cuộc sông buôn!
Các vương tử vội bảo:
867. Đừng quá sầu bi, hỡi mẹ hiền,
Hãy làm dịu bớt nỗi u phiền,
Chúng con sẽ đón vê vương đệ9
Xuyên suốt qua toàn cõi đất liền,
Ở khắp mọi nơi và mọi hướng,
Chúng con theo dõi vết chân em.
868. Băng qua đồi núi hoặc đồng bằng,

Thị trấn và khắp các xóm làng5
Cho đến khi tìm ra tiểu de,
Chỉ trong độ khoảng mươi ngày đàng,
Chúng con xin hứa cùng hiền mẫu,
Đem tiểu đệ về được vạn an.
Lúc đó, Sudassana suy nghĩ: "Nếu cả ba anh em ta cùng đi về một hướng e rằng chậm trễ mất, vậy chúng ta phải đi về ba xứ khác nhau: Một lên cõi thiên thần, một đến Tuyết Sơn, một lên cõi nhân gian. Nhưng nếu Kãnãrittha lên cõi nhân gian, em ta sẽ đốt hết làng xóm, thị trấn nào mà em ta tìm ra được
Bhũridatta vì em ta bản tính độc ác, không nên để em ta lên đó?5
Thế là chàng bảo em:

Vương đệ Arittha, hãy lên cõi trời, xem có phải chăng Thiên chủ triệu vương đệ Bhũridatta để thuyết pháp cho các ngài thì hãy đưa vương đệ trở về. Chàng lại bảo Subhaga: Vương đệ, hãy lên Tuyết Sơn tìm Bhũridatta trong cả năm con sông và đem về đây. Còn chàng quyết định phân mình lên cõi nhân gian. Chàng suy nghĩ: uNêu ta giả dạng kim đồng? dân chúng sẽ phỉ báng ta, thôi ta phải giả dạng một ẩn sĩ vì các vị khổ hạnh thường được người đời quý trọng, niềm nở chào đón.95 Thế là chàng cải trang làm một vị ân sĩ khô hạnh, từ giã mẹ ra đi. Lúc bấy giờ? Bồ-tát có một cô em gái khác mẹ, tên gọi Accimukhĩ, rất yêu thương Bồ-tát. Khi nàng thấy Sudassana ra di, nàng bảo: Vương huynh ôi, em rất lo ngại, cho em đi với! Chàng đáp: Hiên muội, hiên muội không thê đi với ta được vì ta đã cải trang làm ân SĨ roi. Thế thì tiểu muội xin biến thành con ếch nhỏ nằm trong mớ tóc bện lại của vương huynh. Chàng ưng thuận, thê là nàng biên thành êch con năm trong mớ tóc bện lại của chàng. Sudassana quyết đi tìm em ngay từ manh mối đầu cho nên chàng hỏi vương phi xem vương đệ hành trì trai giới ở đâu để đi ngay đến đó. Khi chàng thấy vết máu ở nơi Bồ-tát bị Ãlambãyana bắt và nơi Ãlambãyana đã làm giỏ cây leo để đựng ngài, chàng chắc chắn rằng Bồ-tát đã bị người bắt rắn mang đi nên lòng chàng nặng trĩu u sầu, mắt đẫm lệ đi theo dấu chân Ãlambãyana. Khi chàng đến ngôi làng đầu tiên Bồ-tát biểu diễn tài múa, chàng hỏi dân chúng xem có phải một người bắt rắn đã diễn trò với một con rồng như vay chăng. Đúng vậy, cách đây một tháng, Ãlambãyana đã diễn trò như vậy. Thế gã có kiếm được gì lợi chăng? Gã kiêm được một ngàn đông tiên chỉ nội nơi này. - Thế bây giờ gã đi đâu? -Gã đã đi đến làng nọ rồi. Chàng lại ra đi, vừa đi vừa hỏi đường, cuối cùng chàng đến cung môn. Ngay lúc ấy, Ãlambãyana đã đến nơi, tắm rửa, xức dầu thơm xong, mặc áo dài sang trọng rồi bảo người cung môn mang giỏ đựng rồng được trang hoàng vàng ngọc ấy ra. Dân chúng tụ tập rất đông, một chiếc cẩm đôn đặt sẵn dành cho vua và trong khi còn ở trong cung, vua đã truyền lệnh: Trẫm sắp giá đáo, hãy bảo long vương diễn trò đi! Lúc ấy, gã Ãlambãyana đặt cái giỏ đính châu ngọc ấy trên một tấm thảm sặc sỡ đủ màu5 ra dấu hiệu bảo:

Rông chúa, ra đây! Sudassana đang đứng trong đám đông lúc bậc Đại sĩ ngẩng đầu lên nhìn quanh dân chúng. Thời bấy giờ, loài nãga nhìn đám người vây quanh vì hai lý do: Một là để xem có chim GaruỊa nguy hại nào, hay là có người thân nào không. Nêu thây chim GaruỊa thì chúng sẽ không múa vì sợ hãi, còn nêu có người thân nào thì chúng cũng không múa vì hổ thẹn. Trong lúc nhìn quanh như thế, bậc Đại sĩ thấy anh mình trong đám đông liền cố ngăn dòng lệ đang tràn mi và bò ra khỏi giỏ, tiến đến anh mình. Đám đông thấy ngài đến gần, hoảng sợ bỏ chạy, chỉ còn lại một mình Sudassana, vì thế ngài đến gần anh, đặt đầu lên chân anh và khóc, Sudassana cũng khóc theo. Khóc xong, bậc Đại sĩ trở về chỗ và bò vào giỏ như cũ. Alambãyana nhủ thâm: ẾtChăc rông này đã căn ân sĩ kia, vậy ta phải an ủi vị đó mới được.^, Gã đến gần chàng và bảo: 869. Rồng vừa tuột khỏi bàn tay, Chụp lấy chân ngài thật mạnh thay, Nó cắn ngài chưa? Xin chớ sợ, Không gì độc hại nọc rông này. Sudassana muốn nói chuyện với g vì vậy chàng đáp: 870. Rồng của ngài không thể hại ta, Ta đây xứng hợp với rồng mà, Hãy tìm khắp chốn, ngài không thấy, Một kẻ nhữ rồng rắn giống ta. Ãlambãyana không biết chàng là ai, vì vậy gã nổi giận nói: 871. Gã này giả dạng Bà-la-môn? Thử thách lão đòi chuyện thiệt hơn, Tất cả đám đông nghe lão nói, Xử cho hai phía thật công bằng. Sudassana liền đáp kệ: 872. Vô địch của ta chính nhái con, Rồng kia vô địch của Tôn ông, Hãy đem đánh cuộc năm ngàn chẵn, Để bọn chúng ta trợ lực hùng. Ãlambãyana bắt bẻ: 873. Ta giàu phương tiện thật cao sang, Mạt vận ông quê kệch xó làng, Ai người làm chứng phe ông đó, Và số tiền đâu đặt xuống bàn? 874. Có phần bảo đảm của ta đây, Tiên cuộc, nêu ta mât vận may,

y
Năm ngàn đông sẽ nêu uy lực,
Việc thử thách kia, đáp ứng ngay.
Sudassana nghe vậy liền bảo:
Nào ta thử trổ tài để được năm ngàn đồng tiền!

’ , ’ .”
Và chàng không nao núng bước vào cung vua, yêt kiên đức vua chính là cửu phụ (cậu) của chàng và ngâm kệ:
875. Muôn tâu Chúa thượng, nghe lời thần,
Đừng bỏ dịp may hưởng phước phần,
Mong Chúa thượng vì thần bảo chứng,
Đem ra đánh cuộc giá năm ngàn!
Vua nghĩ thầm: "Ẩn sĩ này đòi một số tiền quá lớn, thế là nghĩa gi?" Vì thế, ngài liền đáp:
876. Thân phụ ngài trao lại nợ đời,
Hay là món nợ của riêng ngài,
Khiến ngài phải đến đây đòi trẫm?
Một món nợ nghe thật lạ tai?

Sudassana ngâm hai vần kệ:
877. Ãlam muốn cuộc với long vương,
Đánh bại hạ thần lập chiến công,
Thần chỉ có đây con nhái bén?
Phá tan kiêu mạn Bà-la-môn.
878. Chúa thượng, xin ngài hãy giáng lâm,
Ngự du cùng với đoàn tùy tùng,
Và nhìn chiến cuộc nơi này nhé,
Đang đợi gã kia đấu với thần.
Vua ưng thuận ra đi cùng với vị ân sĩ. Khi Alambãyana nhìri thây vua, gã liền nghĩ:
uẩn sĩ này kéo được nhà vua vào phe mình, chắc phải là thân hữu của vương gia r8i."
Gã bỗng sinh ra sợ hãi, vội chạy theo chàng và nói:
879. Ta chẳng muốn đâu hạ nhục ngài,
Ta không một chút muốn khoe tài,
Nhưng ngài khinh thị rồng này quá,
Kiêu mạn sẽ làm thất bại thôi.
Sudassana đáp hai vân kệ:
880. Ta chẳng cầu mong hạ nhục ngươi,
Cũng không khinh kẻ muốn khoe tài,
Nhưng sao ngươi phỉnh phờ dân chúng,
Bằng loại rồng không giết hại ai?
881. Ví thử người ta biết tướng chân,
Như ta thấy nó rõ ràng ràng,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1065

r
Nói gì đên chuyện vàng hay bạc,
Ngươi chỉ được ăn một bữa xoàng!
Ãlambãyana nổi giận đáp:
882. Nhà ngươi khất thực khoác da lừa,
Dơ bẩn và trông vẻ xác xo,
Ngươi dám khinh khi rồng của lão,
Nói rông không biêt căn bao giờ!
883. Đến đây và thử việc rồng làm,
Học hỏi bằng kinh nghiệm nếu cần?
Ta bảo đảm dù không độc hại,
Nọc rồng sẽ biến bạn thành than!
Sudassana liền ngâm kệ chế nhạo gã:
884. Chuột hay rắn nước cắn người nào,
Chọc giận nó phun nọc độc sao,

Rồng đỏ đầu này không có hại,
Nó không căn, dâu biêt phun cao.
Ảlambãyana đáp hai vần kệ:
885. Ta đã được bao vị Thánh nhân,
Thực hành pháp khổ hạnh không ngừng,
Bảo người bố thí trong đời sống,
Sẽ đến cõi thiên lúc mạng chung.
886. Ta khuyên ngươi bố thí ngay liền,
Nếu thực ngươi còn chút của tiền,
Rồng sẽ biến ngươi thành cát bụi,
Ngươi không có thể sống lâu bền.
Sudassana lại nói:
887. Ta cũng nghe từ các Thánh nhân,
Những người bố thí đến thiên cung,
Vậy mau bố thí khi còn sống,
Nếu có vật gì để phát phân.
888-89. Nhái của ta không phải loại thường,
Sẽ làm ngươi hạ giọng kiêu căng?
Là công chúa của long vương đó?
Nàng ấy là bào muội chính tông,
Mồm của Acci phun ngọn lửa,
Hơi nàng cực độc, tiếng vang lừng.
Rồi chàng đứng giữa đám đông gọi to:
Này hiên muội Accimukhĩ, em hãy ra khỏi tóc ta và ở trên tay ta!

Chàng đưa tay ra và khi nàng nghe chàng bảo liền thốt lên tiếng kêu ba lần như loài ếch lúc còn nằm trong tóc chàng, rồi nàng nhảy ra vai chàng, phun ra ba giọt nọc độc trên lòng bàn tay chàng rồi trở lại mái tóc chàng như cũ. Sudassana đứng cầm nọc rắn ấy nói lớn ba lần: Xứ này sẽ bị tiêu hủy! Am vang rên khăp Ba-la-nại đên mười hai do-tuân. Vua nghe tiêng ây bèn hỏi: -Tại sao xứ này sẽ bị tiêu hủy? Tâu Đại vương, thần chẳng thấy chỗ nào có thể thả nọc này xuống được. Đất này rộng lắm, cứ thả xuống đất đi! -Tâu Đại vương, không thê thả xuông đât này được! Chàng đáp băng vân kệ sau: 890. Nếu thần thả nó xuống đồng bằng, Tâu Đại vương, nghe kỹ hạ thân, Đám cỏ, cây leo và dược thảo, Thảy đều tiêu diệt cháy khô cằn. -Vậy thì hãy ném lên trời! Cũng không được! Chàng đáp bằng vần kệ sau: 891. Nếu hạ thần nghe lệnh Đại vương, Ném tung nọc độc giữa không gian, Trời không còn đô mưa, rơi tuyêt, Trong khoảng thời gian đến bảy năm. -Vậy thì hãy ném xuông nước! Cũng không được! Chàng đáp băng vân kệ sau: 892. Nếu vào trong nước, nọc này rơi, Tâu Đại vương, nghe kỹ mấy lời, Tất cả cá? rùa đều phải chết, Muôn loài thủy tộc sống ngoài khơi. Vua kêu lên: Trẫm cũng chẳng biết làm sao nữa! Ngài hãy chỉ cho trẫm cách nào để đất nước khỏi bi

tieu diệt. -Tâu Đại vương, xin cho đào ba hố liền nhau. Vua ra lệnh làm ngay. Sudassana đô đây thuôc độc vào hô giữa, phân bò vào hố thứ hai và thần dược vào hố thứ ba, rồi chàng thả nọc độc vào hố giữa, một ngọn lửa đầy khói bùng lên lan qua hố phân bò, bùng lên lần nữa rồi lan qua hố thuốc độc, thiêu rụi hết thuốc rồi mới tắt. Ãlambãyana đứng gần hố ấy,

bị hơi nóng của nọc độc bắt phải, màu da liền biến dạng và gã thành tên hủi trắng. Gã kinh hoàng la lên ba lần: - Ta sẽ thả rồng chúa ra! Nghe thế, Bồ-tát liền bước ra khỏi giỏ dát ngọc vàng ấy, hiện hình sáng lòa mang đầy châu ngọc, sừng sững uy nghi trong dáng điệu của Thiên chủ Inda. Sudassana và Accimukhĩ cũng đứng nơi ấy. Lúc đó, Sudassana hỏi vua: Đại vương có biết đây là các con của ai chăng? - Trẫm không được biết. Đại vương không biêt chúng thân, nhưng Đại vương biêt chuyện vua xứ Kãsi gả Công chúa Samuddaja cho rồng chúa Dhatarattha chứ? Trẫm biết rõ lắm, đó là tiểu vương muội của trẫm. Chúng thần là các con của công chúa ấy, Đại vương là cửu phụ của chúng thần. Thế rồi, vua ôm lấy các cháu, hôn lên đàu và khóc xong lại đưa các cháu vào cung tiếp đãi rất trọng thể. Trong khi vua ân cần đón tiếp Bhũridatta, vua hỏi Bồ-tát bằng cách nào Ãlambãyana đã bắt được ngài trong khi ngài có nọc thần vô địch như vậy. Sudassana liền kể hết đầu đuôi câu chuyện rồi bảo: -Tâu Đại vương, một vị vua phải trị vì quôc độ như thê này. Chàng liền thuyết pháp cho vua rồi chàng bảo: -Tâu cửu phụ, mẫu hậu đang héo mòn vì vắng bóng Bhũridatta, chúng tiểu điệt không dám ở lâu hơn nữa. Phải lăm, các hiên diet cứ ra vê? nhimg trâm cũng muôn gặp vương muội, vậy làm cách nào? -Tâu cửu phụ, thế tổ phụ, Đại vương Kãsi đâu rồi? Ngài không thê sông thiêu vương muội nên ngài đã rời ngôi báu, đi làm ân si, hiện đang sông trong rừng kia. -Tâu cửu phụ9 mẫu hậu cũng đang ao ước được gặp tổ phụ cùng cửu phụ. Chúng tiêu điệt xin đưa mâu hậu đên lêu ân sĩ của tô phụ, lúc ây cửu phụ sẽ gặp luôn mẫu hậu tại đó. Thế là họ định ngày xong và rời khỏi cung. Sau khi từ giã các cháu trai, vua khóc lóc trở vào, còn họ liền độn thổ ra đi về cảnh giới nãga. ***

VII. GÃ THỢ SĂN BỊ TRỪNG PHẠT Khi bậc Đại sĩ trở về với dân chúng như vậy? cả kinh thành đang rền vang những lời than khóc khắp nơi. Chính ngài cũng mệt mỏi vì cả tháng trời ở trong

giỏ nên đi năm dưỡng bệnh và thân dân nãga tâp nập đên viêng thăm ngài đông vô sô? khiên ngài lại mệt thêm vì phải chuyện trò cùng họ. Trong lúc ấy, Kãnãrittha lên thiên giới tìm không gặp bậc Đại sĩ? là người trở về đầu tiên nên chàng được phân công làm thần canh cửa của bậc Đại si, vì chàng được xem là người có tính tình nóng nảy, có thê xua tan hêt đám đông nãga ấy. Phân Subhaga, sau khi tìm khăp vùng Tuyêt Sơn, cả đại dương cùng các sông ngòi mà cũng không gặp liền phiêu bạt đến vùng sông Yamunã để tìm kiếm. Lúc bây giờ, gã thợ săn Bà-la-môn thây Alambãyana đã hóa thành người hủi, nghĩ thâm: uGã ây hóa hủi chỉ vì quây phá Bhũridatta; nay ta cũng vậy, chỉ vì tham ngọc báu mà phản bội ngài dù ngài là ân nhân của ta, tội này ta sẽ phải mang. Vậy

trước khi họa đến, ta phải xuống dòng sông Yamunã rửa sạch tội trong chỗ tẩy uế linh thiêng này." Thế rồi gã xuống s6ng, tự cho là sẽ rửa sạch tội phản bội kia. Vừa lúc ấy, Subhaga đến nơi, nghe gã nói liền nghĩ thầm: uGã khốn nạn tồi tệ này chỉ vì tham bảo ngọc mà phản bội anh ta, ngài đã ban cho gã mọi phú quý vinh hoa, ta không thể nào tha mạng gã được?9 Vì vậy, chàng cuộn đuôi quanh chân gã, kéo gã dìm xuống nước đến khi gã ngạt thở, chàng để yên gã một lát, gã ngẩng đâu lên, chàng lại dìm xuông, nhiêu lân như thê cho đên cuôi cùng gã thợ săn Bà-la-môn kia ngâng đâu lên nói: 893. Ta đang tẩy tịnh chốn thiêng này, Bãi Payãga linh hiển thay, Hỡi kẻ nào lôi ta kéo xuống, Chìm vào sóng nước Yamunã? Subhaga đáp lời gã qua vần kệ sau: 894. Chuyện ĩ 1 kê ngày r xưa 9 có vị thân, Đên Kãsi đât nước kiêu căng, Long vương thật hiển vinh danh vong, Hùng dũng cuộn tròn khăp núi sông, Ta chính con ngài đang chụp lão, Tên Subha, hỡi Bà-la-môn! Gã Bà-la-môn nghĩ thâm: "Em trai của rông chúa Bhũridatta không muôn tha chết cho ta, nhưng ta thử làm động từ tâm của vị này bằng cách tán tụng phụ 7-1 À • • 1 Ấ *1 5 /\ • •

mâu của họ rôi xin tha mạng xem sao!” Thê là gã ngâm kệ sau:

895. Kãsi vương tử thật oai linh,
Mầu hậu sinh dòng giống hiển linh,
Ngài chớ đê nô tài hạ đăng,
Chết chìm trong sóng nước vô tình.

Subhaga nghĩ thầm: uGã Bà-la-môn độc ác này cố đánh lừa ta để ta xiêu lòng mà tha nó, nhưng ta chăng tha nó dau." Thê là chàng đáp, nhăc lại các hành động của gã:

896. Một nai khát nước đến dòng sông,
Từ bụi cây, ngươi núp bắn cung,
Kinh hãi, đau thương nai chạy trốn,
Bỗng dưng tai họa giáng vào thân.
897. Ngươi thấy trong rừng nai ngã ra,
Ngươi đem đòn gánh vác nai qua,
Đến cây đa mọc đầy cành lá,
Chăng chịt bao quanh gôc rê cha.
898. Sơn ca trỗi khúc nhạc du dương,
Anh vũ trên cây nhảy rộn ràng,
Đất trải cỏ xanh như thảm lót,
Hoàng hôn mời nghỉ bước an nhàn.
899. Mắt ngươi độc ác thấy anh ta,
Đang ẩn mình frong đám lá đa,
Mang sắc áo hè tươi rực rỡ9
Vui đùa cùng với các cung nga.
900-01. Hoan hỷ, anh ta chẳng hại ai,
Sao ngươi độc ác giết oan ngài,

Nạn nhân vô tội, nhìn đây nhé,
Tội ấy trên đầu ngươi tái lai,
Ta chăng tha ngươi dù phút chốc,
Ngươi đành trả hận tối cao này.
Gã Bà-la-môn nghĩ thâm: 66Vị này quyết không tha mạng ta, song ta phải tìm mọi cách thoát đi mới đượcy Rồi gã ngâm kệ sau:
A 9
902. Học hành, câu nguyện đê cúng dâng,
Làm tế lễ trong ngọn lửa thần,
Ba việc khiên La-môn được sông,
Không ai xúc phạm dẫu hờn căm.
Subhaga nghe gã nói đâm ra do dự? chàng nghĩ thầm: "Ta sẽ mang nó về cảnh giới nãga hỏi các vương huynh ra sao." Và chàng ngâm hai vần kệ:
903. Dưới dòng sông thánh Yamunã,
Trải tận chân đèo núi Tuyết xa,
Thủ phủ nãga chìm đáy nước,
Là nơi ngự trị chúa Dhatta.

904. Cũng là cung thất các vương huynh,
Ta sẽ đưa lời ngươi biện minh,
Tùy các vương huynh quyền định đoạt,
Xử ngươi tối hậu thật công bình.
Chàng liên lôi cô gã đi xênh xệch cùng lớn tiêng lăng mạ, phỉ báng gã cho đến cung môn của bậc Đại sĩ.
***
VIII. BẬC ĐẠI TRÍ BÁC BỎ VỆ-ĐÀ Kãnãrittha đã trở thành thần giữ cửa đang ngồi đó, thấy gã kia bị kéo lôi đi một cách thô bạo như thể liền ra gặp họ và bảo: Này Subhaga, đừng làm gã bị thương, tất cả Bà-la-môn đều là con của đấng Đại Phạm thiên. Nếu ngài biết ta làm con ngài bị thương, ngài sẽ nổi giận và tiêu diệt thê giới nãga của ta. Trên thê gian này các Bà-la-môn có địa vị cao nhất và thụ hưởng đại vinh danh, vương huynh chưa biêt uy danh của họ, nhimg tiểu đệ đã biết rõ lắm. Vì chuyện kể rằng Kãnârittha trong tiền kiếp ngay trước đời này đã sinh ra làm một Bà-la-môn tế tự nên chàng mới nói quả quyết như vậy. Hơn nữa, nhờ kinh nghiệm của đời trước, chàng rât thông thạo việc tê tự cho nên chàng bảo Subhaga cùng hội chúng nãga: Đến đây nào các bạn, ta sẽ giải thích cho các bạn biết đặc tính cao quý của các vị thực hiện tế lễ. Rồi chàng bắt đầu ca ngợi việc tế lễ: 905. Các Vệ"đà và lễ tế đàn, Những uy lực lớn ở trần gian, Thuộc vê sô ít La-môn ây? Người chẳng thể cười họ, nhạo khinh. Và nếu kẻ nào chê trách họ9 Sẽ tiêu tài, phạm luật, không an. Rồi Kãnãrittha hỏi Subhaga có biết ai tạo ra thế giới này không, khi Subhaga bảo không biết, chàng liền ngâm kệ bảo rằng thế giới được tạo ra bởi đấng Phạm thiên, là vị tổ của các Bà-la-môn: 906. Ngài tạo

La-môn để học hành, Tạo dòng Sát-đế-lỵ điều binh, Cày bừa Vệ-xá, và ngài tạo, Nô lệ Thủ-đà phụng mệnh trên. Như vậy, Chúa trời ban thượng lệnh, Từ thời nguyên thủy đã hình thành.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1071

Kế đó, chàng bảo:

Các Bà-la-môn này có rất nhiều uy lực, ai thân cận với họ và cúng dường họ nhiều lễ vật thì sẽ được ngài định số phận cho khỏi tái sinh mà được lên ngay thiên giới.

Rồi chàng đọc kệ sau:

907. Kuvera, Soma, Varuna các thân,
Dhãtã, Vidhãtã cùng trời, trăng,
Bao phen đã cử hành đàn tế5
Ban các La-môn mọi phước ân.

908. Ajjuna vĩ đại giáng tai ương,
Chi chít ngàn tay mọc khắp thân,
Mỗi cặp tay cầm cung dọa nạt,
Dâng thần lửa lễ vật đầy tràn.

Chàng, tiếp tục tả, ca ngợi các vị Bà-la-môn qua vần kệ:

909. Có vị vua xưa đã cúng dâng,
Lâu dài, đầy đủ vật uống ăn,
Với tâm tịnh tín và tùy hỷ,
Nên đã trở thành một vị thần.

Rồi chàng lại đọc vần kệ diễn tả việc thực hiện cúng dâng của vị vua này:

910. Vua Muja cúng thần lửa bơ,
Thần hảo sắc dung, nhận lượng to,
Nhờ việc dâng thần kính quý ấy,
Vua này đạt cõi thiên cao vời.

Rồi chàng ngâm các vần kệ này để chứng minh bài thuyết giáo của chàng:

911. Diỷĩpa sông trọn ngàn năm,
Xe ngựa, quân hầu thảy phục tuân,
Ngài chọn cuôi cùng đời ân sĩ,
Từ am tranh đã đến thiên cung.

912. Sãgara chiên thăng khắp trân gian,
Dựng trụ vàng dâng lê tê đàn,
Không ai thờ lửa hơn ngài cả,
Ngài cũng thăng thiên hóa vị thần.

913. Sữa, lạc, Aồga chúa Ksi,
Cúng dâng liên tục tưới tràn trề?
Làm ngập sông Hăng thành biên cả9
Cuối cùng triều Đế-thích ngài về.

914. Đại đế Sakka có tướng quân,
Dâng Soma tửu được vinh thăng,
1072 KINH TIỂU Bộ

r 9 X Nay ngài năm giữ bao thân lực, Từ số phận như mọi thế nhân. 915. Phạm thiên, đại tạo hóa thành hình, Ranh giới núi non tại tế đình, Tuân lệnh ngài, sông Hăng chảy xuông5 Vinh quang ngài đạt bởi hy sinh. 916. Người đời đã nói rõ nguyên nhân, Mãlãgiri và Tuyết Sơn, Linh Thứu cùng Sudassana, Nisabha với Kãkaneru, Cộng các núi cao hùng vĩ khác, Là nhờ các tế sư hình thành. Rồi chàng hỏi anh: Này vương huynh, anh có biết tại sao biển cả thành muối mặn không uống được chăng? Hiền đệ Arittha, ta không được biết. Vương huynh chỉ biết làm tổn hại các Bà-la-môn thôi, này hãy nghe đây! Rồi chàng ngâm vần kệ: 917. Chuyện kể •%một Hiền thánh thuở xưa, Đang khi câu nguyện ở bên bờ9 Bị chìm xuống biển, từ thời đó, Nước biển không sao uống đến giờ! Tất cả các Bà-la-môn đều như thế đấy. Rồi chàng đọc kệ khác: 918. Đế-thích xưa thành đấng Ngọc hoàng, Đặc ân chiêu xuông Bà-la-môn? Đông, Tây, Nam, Bắc đồng dâng lễ, Nên được Vệ-đà, họ hưởng phần. Cứ thế Arittha miêu tả các Bà-la-môn cùng các tế lễ hy sinh và kinh Vệ-đà cho hội chúng nãga. Nghe vậy9 nhiều nãga tìm đến thăm Bồ-tát bên giường bệnh và bảo nhau: Vương tử đang kê chuyện cô tích. Rồi dường như có nguy cơ là họ chấp nhận tà thuyết ấy. Lúc bấy giờ, Bồ-tát đang nằm trên giường bệnh nghe hết câu chuyện xong, hội chúng nãga lại kể cho ngài nghe, ngài suy nghĩ: "Arittha đang kể một chuyện cổ sai lạc, ta phải ngắt lời thuyết giảng của em ta và đem chánh kiến lại cho hội chúng này." Rồi ngài trở dậy tắm rửa, trang hoàng châu báu xong liền ngồi trên bảo tọa, tụ tập hội chúng nãga lại. Ngài cho gọi Arittha đến bảo:

CHUYỆN TIỀN THÂN 1073

Này Arittha, hiền đệ đã nói lời sai lầm khi diễn tả các Bà-la-môn và kinh Vệ-đà? vì các tế lễ hy sinh theo nghi thức của kinh Vệ-đà không phải là điều đáng mơ tưởng và nó không thể đưa lối đến thiên giới. Hãy nhìn kỹ đây những gì hư vọng trong lời nói của hiền đệ!
Thế rồi ngài ngâm các vần kệ này miêu tả các loại tế lễ hy sinh khác nhau:
919. Vệ-đà là bẫy kẻ khôn ngoan,
Lôi cuốn làm hư hỏng nạn nhân,
7 5
Ao ảnh tạo mê lâm măt tục,
Song bao bậc Trí vượt an toàn.
920. Kinh Vệ-đà không bí lực thần,
Cứu người hèn? phản bội? vô luân,
Lửa kia dù thắp bao năm tháng,
Vô vọng cuối cùng tên chủ nhân.
921. Dù cây toàn cõi đất chồng cao,
Để thỏa nguyện thần lửa khát khao,

Nó vẫn thèm thuồng, khao khát mãi,
Nãga mong đáp ứng làm sao.
922. Sữa thường cứ thế biến dần lên?
Bơ, sữa đông là chuyện tự nhiên,
Khao khát đổi thay vầy ngọn lửa,
Càng khơi động, nó mãi cao lên.
923-24. Lửa không cháy tự gỗ tươi, khô?
Lửa cần nhen nhúm mới bùng to,
Gỗ tươi? khô nếu đều bừng cháy,
Ắt hẳn rừng xanh hóa hỏa lò!
925. Kẻ chất củi, rơm đốt lửa cao,
Đạt nhiều công đức, khác đâu nào,
Đâu bếp nhen lò, hay thợ nguội,
Hoặc người thiêu xác chết kia sao.
926. Chẳng ai cầu nguyện, dẫu thành tâm,
Hoặc chất mồi lên đốt lửa hồng,
Được phước đức gì nhờ tế lễ,
Lửa cao ngất khói cũng tàn dần.
927. Lửa mà bạn nghĩ đáng tôn vinh,
Vậy phải ở cùng rác thối tanh,
Ăn xác chết, hân hoan độc ác,
Mọi người kinh tởm vội quay nhanh.
928. Có người tôn kính lửa như thần,
Giống bọn man di trọng nước sông,

Bọn chúng lạc ra ngoài chánh dạo,
Đều không xứng được gọi thần nhân.
929. Thờ lửa, tôi đòi của thế nhân,
Vô tình, mù điếc trước lời than,
Sống đời ích kỷ đầy lầm lỗi,
Mơ tưởng thiên đường có được chăng?
930. Bà-la-môn ấy muốn làm ăn5
Nên bảo Phạm thiên cúng lửa thần,
Sao tạo hóa làm ra vạn vật9
Lại thờ tạo vật chính tay làm?
931. Vì muốn được tôn kính, cao ngai,
Nên xưa họ thuyết lý khôi hài,
Hão huyên, khó hiêu vê giai cap,
Trước khi họ đạt lợi danh hoài.

932. "La-môn cao quý học hành chuyên,
Sát-lỵ làm vua nắm lực quyền,
Vệ-xá lo cày bừa ruộng đất,
Thủ-đà phục vụ cho người siêng,
Tâng nào phụ trách nơi tâng ây?
Đấng tối cao từng tạo vậy nên."
933. Và thuyết này xem là lý chân,
Như điều đã nói bởi La-môn?
Chẳng sanh hoàng tộc, ngai không được,
Chăng phải La-môn, chú chăng rành,
Người khác không cày, chỉ Vệ-xá?
Thủ-đà phục dịch người luôn tuân.
934. Vọng ngữ, tham lam thuyết đảo điên,
Kẻ ngu tin tưởng chuyện hư huyên,
Ai người có mắt nhìn toàn cảnh,
Sao chẳng công bình, hỡi Phạm thiên?
935-36 Nếu quyền vô hạn khắp nơi nơi,
Sao chính tay ban phúc hiếm hoi,
Sao vật ngài sinh đều chịu khổ,
Sao không ban phúc đến muôn loài?
937-3& Lừa dối, ngu si ở khắp nơi,
Tràn đầy hư vọng, chánh chân vơi,
Phạm thiên là vị bất công quá,
Đã tạo thế gian lắm trái sai.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1075

939. Những kẻ được xem là trắng trong,
Tha hồ giết nhái, rắn, trùng, ong,
Tục này man rợ, ta khinh ghét,
Như thể Kambo, bộ lạc rừng.
940. Nêu kẻ giêt kia được trăng trong,
Nạn nhân cũng được đến thiên đàng,
La-môn hãy giết La-môn sạch,
Như vậy bọn này được lạc an,
Và cả những ai nghe thật kỹ?
Những lời chúng nói thật tà gian.
941. Chẳng thấy bò9 dê muốn thiệt thân,
Đê mong có cuộc sông cao hơn,
Chúng miễn cưỡng đi vào chỗ chết, vẫy vùng tuyệt vọng trút hơi tàn.
942. Bao phủ tế đàn chuyện sát sinh,

Tuôn lời bóng bẩy tuyệt tài tình,
“Tế đàn như thể con bò mập,
Bảo đảm bao tâm nguyện đạt thành."
943-44. Nếu củi chất quanh vật tế thần,
Chứa đầy kho báu, họ ca vang,
Bạc, vàng, châu, ngọc cho ta hưởng, 9 lạc r thiên cung sẽ ngập tràn,
Cùng
Hăn họ tê đàn riêng họ hưởng,
Giữ cho mình sản nghiệp giàu sang.
945. Bọn dôi lừa, ngu xuân, ác gian,
Chuyện dài thêu dệt phỉnh ngu dân,
"Dâng tiền, cắt móng và râu tóc,
Người sẽ được như nguyện thỏa 16ng."
946-47. Thí chủ ngây ngô sẵn nhiệt tinh,
Với hầu bao đến? chúng vây nhanh,
Như bầy quạ xúm quanh chim cú,
Tâm hướng về bao chuyện ác hành,
Khiên nạn nhân kia thành sạt nghiệp,
Cuối cùng bị lột sạch sành sanh,
Đông tiên chăc chăn người kia c6,
Đôi lây hứa suông chăng thực hành.
948-49. Như bọn lạ tham được lệnh vua,
Tịch thu tài sản của nông gia,

Bọn này cướp chỗ nào rình rập,
Tìm của với con măt ác tà?
Không luật lệ nào lên án chúng,
Tuy nhiên chúng phải chêt là vừa!
950-51. Tế sư phải nắm gậy palãsa,
Làm lễ tế đàn tự trước kia,
Nó được gọi thay Thiên chủ dấy,
Thế nhưng nếu thật vậy từ xưa?
Phải chăng Thiên chủ Inda đã?
Chiến thắng được yêu quỷ địch thíi,
Tay của trời cho ngài ích lợi,
Có đâu làm quỷ sợ vu vơ?
952. Người đời đã nói rõ nguyên nhân,
Mãlãgiri và Tuyết Sơn,
Linh Thứu cùng Sudassana,

Nisabha với Kãkaneru,
Cộng các núi cao hùng vĩ khác,
Là nhờ các tế sư hình thành.
953. Môi rặng núi trong quôc độ kia,
Chính là lễ vật tự ngàn xua,
Đặt lên đàn tế thành từng đống,
Tín chủ đưa tay nhẫn nại ra,
Chất lễ vật lên cao tựa núi,
Tuân theo lệnh Đại Phạm thiên mà.
954. Núi được chất cao với lễ dâng,
Nói như vậy đó các La-môn,
Khoe khoang huyễn hoặc, ôi ô nhục!
Đống gạch kia dù kiếm hết lòng,
Cũng chẳng chứa đâu nguồn mạch sắt,
Để người thợ mỏ phải hoài công.
955. Chuyện kể một Hiền thánh thuở xưa,
Đang khi cầu nguyện ở bên bờ?
Bị chìm xuống biển, từ thời đó,
Nước biển không sao uống đến giờ!
956. Sông đã nhận chìm các Thánh hiền,
Hăng trăm, mà nước vân bình yên,
Xuôi dòng chảy mãi không hề thối,
Sao chỉ biển xanh giữ hận hiềm?
CHUYỆN TIỀN THÂN 1077

r w jT
957. Giêng nước người đào ở thê gian,
Theo dòng, có nước mặn tuôn tràn,
Phải đâu kéo xuống vào trong ấy,
Những vị La-môn, bởi lời đồn,
Thế mà loài rắn kia đã nói,
Nước này không thể uống vào đâu.
958. Trước tiên chăng có nữ, nam nhân,
Trí óc làm nhân loại sáng dần,
Dòng giông ban đâu bình đăng cả,
Nhưng vì thành bại đã bao lần,
Làm con người đôi thay ngôi thứ,
Chẳng phải vì xưa thiếu phước ân,
Những lỗi lầm ngày nay đã khiến,
Họ thành ưu thắng hoặc cùng bần.

959 Kẻ hạ đẳng kia dùng trí khôn,
Đọc kinh này, trí chẳng cao hơn,
La-môn tạo Vệ-đà làm hại,
Khi các tha nhân đạt trí thông.
960. Như vẹt, câu ca được thuộc lòng,
Khó quên vì nhịp điệu du dương,
Tối tăm ý nghĩa làm mê mẩn,
Ngu trí nuốt trôi thật bốc đồng.
961. Bà-la-môn chăng giông thú hoang,
Sư tử, cọp, beo của núi ngàn,
Chúng với trâu, bò đồng một loại,
Khác loài nhưng trí vẫn ngu đần.
962. Nếu vua thắng trận dứt đao binh,
Và sống bình an với bạn minh,
Chế ngự dục tham, theo chánh dạo,
Muôn dân hạnh phúc sống phồn vinh.
963. Vệ-đà, Sát-đế-lỵ cầm quyền,
Độc đoán cả hai, lại hão huyên,
MÙ quáng, chúng lân mò tiên bước,
Trên đường hồng thủy ngập liên miên.
964. Vệ-đà? Sát-lỵ nắm quyền năng,
Thâm nghĩa, chúng ta thảy nhận chân,
Rốt cuộc nhục vinh hay được mất,
Cùng chung sô phận bôn giai tâng.
1078 KINH TIỂU Bộ

965. Như các chủ nhà muốn kiếm ăn, Tính bao nghê tôt đẹp, an toàn, La-môn nay gặp ngày tàn mạt, Tìm kế sinh nhai đủ mọi đàng. 966. Chủ nhà lầm lạc bởi tham vàng, Mù quáng đi theo dục dẫn đàng, Bày đủ mọi trò lừa đảo ây, Kẻ ngu phải đọa, khác người khôn. Bậc Đại sĩ đánh tan mọi luận thuyêt của họ như vậy và chứng tỏ luận thuyêt của mình. Khi hội chúng nãga nghe ngài thuyết giảng, tâm họ tràn đầy hoan hỷ. Bậc Đại sĩ cho thả tên thợ săn Bà-la-môn ra khỏi cảnh giới nãga mà không hề đá động gì đến gã, dù chỉ bằng một lời nói khinh miệt. Vua Sãgara Brahmadatta cũng không lôi hẹn, vội ngự du cùng binh lính đên nơi trú ngụ của vua cha. Sau khi đánh trông báo cho thân dân biêt ngài sẽ đi thăm ngoại tô phụ và quốc cửu, bậc Đại sĩ du hành qua sông Yamunã với vẻ long trọng huy hoàng. Trước tiên, ngài ngự đên am ân sĩ của tô phụ, theo sau ngài có đây đủ các vương tử cùng phụ vương, mẫu hậu của ngài. Lúc ấy? Vua Sãgara Brahmadatta chưa nhận ra bậc Đại sĩ khi ngài tiến đến cùng đoàn tùy tùng liền hỏi vua cha: 967. Chiêng trống nào đây5 tiếng nói vang, Trầm hùng hòa điệu giữa không gian, Làm tâm Thánh thượng đầy hoan hỷ, Đàn sáo, tù và9 tiếng trống con?53 968. Ai là nam tử bước hiên ngang, Nai nịt cung tên được điểm trang, Vương miện

quanh đầu đang chiếu sáng, Khác nào ánh chớp tỏa hào quang? 969. Ai đó uy nghi bước đến gần, Sáng ngời tướng mạo dáng thanh xuân, Như cành phượng vĩ đang hông đỏ? Lò thợ rèn kia cháy sáng bừng? 970. Chiếc lọng của ai sáng sắc vàng, Có khung sườn đẹp xinh cao sang, Che tia ngọ nhật đang soi chiếu, Ai đến hào quang tỏa rỡ ràng?

53rCác câu kệ từ 967-71, xem J, V. 317, Sona-Nanda-jātaka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nandà), số §532.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1079

971. Ai người đầy phước báu dày sâu,
Có cả hai bên những kẻ hàu,
Cầm quạt đuôi trâu rừng mịn tốt,
Che ai đôi phía ở trên đầu?
972-74. Gậy vàng vung vây các đuôi công,
Hòa đủ màu bên cạnh mặt rồng,
Rực rỡ vòng tai tô điểm tóc,
Khác nào tia chớp lóe không trung?
975-7E Hào kiệt nào đây mắt sáng trong,
Mão long đội giữa đôi mày cong,
Răng trăng như chôi hoa, vỏ ôc?
Hoàn toàn đều đặn, thẳng ngay hàng?
977-78. Bàn tay hông đỏ tựa sơn son,
Như đóa bimba thắm nở tròn,
Chàng trẻ sáng ngời như mặt nhật,
Như sãla nở rộ đầu non,
Indar Thiên r chủ mang bào giáp,
Chiên thăng kẻ thù, thảy dẹp tan.
979. Ai vừa hiện trước nhãn quang ta,
Mở ví bên sườn, tuốt kiếm ra,
Chuôi nạm ngọc vàng đây kỹ xảo,
Huy hoàng chiêu sáng dưới tay ngà?
980. Ai cởi hài vàng khỏi gót chân,
Hài thêu dệt gâm thật cao sang,
Cúi đầu trịnh trọng trang nghiêm lễ,
Bày tỏ lòng tôn kính Trí nhân?
Khi nghe con của ngài là Vua Sāgara Brahmadatta hỏi như vậy, vị ẩn sĩ xuất gia đã chứng đắc thắng trí cùng các thần thông liền trả lời:
—Này Vương nhi, đó là các vương tử của Vua Dhatarattha, các nāga con của bào muội con đó.
Rồi ngài ngâm kệ sau:
981. Dhatarattha vương tử các chàng đây?

Uy lực, vinh quang vĩ đại thay,
Tất cả đều tôn sùng chấp nhận,
Samuddaja mẫu hậu chung này.
Trong lúc các vị đang đàm dạo, hội chúng nãga đến nơi, đảnh lễ dưới chân vị ân sĩ rôi ngôi xuông một bên. Công chúa Samuddaja cũng đảnh lê cha xong, khóc lóc một hồi rồi từ tạ, cùng hội chúng nãga trở lại thế giới của mình. Quốc

vương Sãgara ở lại đó vài hôm rồi trở về thành Ba-la-nại. Còn Công chúa Samuddaja về sau qua đời tại thế giới nãga. Phân Bô-tát vân giữ giới suôt đời và tu tập đủ mọi công hạnh trong ngày trai giới nên khi mạng chung, ngài cùng với hội chúng nãga đi lên thiên giới thật đông đảo. ***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư dạy: Như vậy các vị thiện nam, các bậc Hiền nhân ngày xưa, trước khi đức Phật ra đời, đã từ bỏ mọi vinh quang của quốc độ nãga và trang nghiêm hành trì các công hạnh trong ngày trai giới. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ây, gia tộc của Đại vương là cha mẹ Ta, gã thợ săn Bà-la- môn là Devadatta (Đe-bà-đạt-đa), Somadatta là Ãnanda (A-nan), Accimukhĩ là Uppalavanụã (Liên Hoa sắc), Sudassana là Sãriputta (Xá-lợi-phất), Subhaga là Moggallãna (Mục-kiền-liên)? Kãnãrittha là Sunakkhatta và Bhũridatta chính là Ta, bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.

§544. CHUYỆN CANDAKUMÃRA (Candakumãrạiãtaka)54 (J. VI. 129) Ngày xưa có một vị hôn quân... Trong lúc trú tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu), bậc Đạo sư đã kể câu chuyện này liên quan đến Devadatta (Đề-bà-đạt-đa). Nội dung câu chuyện có trong Chương kẻ phá hòa hợp Tăng chúng [thuộc Tạng luật]. Chuyện được Như Lai nói rõ kể từ khi vị này xuất gia đến khi mưu sát Vua Bimbisãra (Tần-bà-sa-la). Ngay sau khi Devadatta đã lập mưu sát hại vua này, ông liên đi tìm Vua Ajatasattu (A-xà-thê) và nói: -Tâu Đại vương, ý nguyện của ngài đã thành, nhưng ý nguyện của ta chưa thành. Vua trả lời: Ngài muốn gì? Thật sự ta muốn cho người giết đấng Thập Lực và ta sẽ trở thành đức Phật. -Vậy thì ta phải làm sao đây? Ta phải tập hợp các tay thiện xạ lại. Vua chấp thuận, truyền triệu tập năm trăm người thiện xạ có thể bắn cung nhanh như chớp, trong số đó chỉ lựa ra ba mươi mốt người, đưa họ đến gặp Devadatta và bảo họ phải tuân lệnh ông. Ông gọi người trưởng đoàn ra dặn:

54 Câu chuyện này trong bản Tích Lan và PTS: Khandahãlcỳãtaka, số 542; ữong bản CST: Candakumarajãtaka, số 544. Tham khảo: Cp. 77, Candakumãracarỉya (Hạnh của Hoàng tử Candà).

Này hiền hữu, Sa-môn Gotama đang sống trên núi Linh Thứu, hằng ngày Ngài thường kinh hành trong tịnh thất vào một thời điểm nào đó. Vậy bạn hãy đến đó bắn Ngài với tên tẩm thuốc độc, khi đã giết hại Ngài xong, hãy trở về bằng con đường này! Rồi ông lại cho hai người thiện xạ đi theo con đường kia, bảo họ: Các vị sê gặp một người trên đường di, hãy giêt người ây và trở vê băng con đường này! Ông lại cho bốn

người thiện xạ đi đường kia với lời dặn dò như vậy. Sau đó, ông lại dặn thêm tám người, rồi mười sáu người thiện xạ như trên. Tại sao ông làm như vậy? Chính là để che giấu sự thâm độc của mình. Thế rồi, người trưởng đoàn thiện xạ buộc kiếm bên sườn trái, bao đựng tên bên lưng, cầm lấy chiếc cung làm bằng sừng dê và đi đến chỗ đức Như Lai trú ngụ. Nhưng sau khi ông giương cung lên và nhăm mũi tên đê băn Ngài, lại không thể thả dây cung được, toàn thân cứng đờ như thể bị đè bẹp. Ông cứ đứng đó kinh hoàng với nỗi sợ chết. Khi bậc Đạo sư nhìn thấy ông, Ngài liền nói với giọng dịu dàng: - Đừng sợ, hãy đến đây! Ông lập tức ném vũ khí và vừa nói vừa sụp người xuống đảnh lễ chân Thế Tôn: Bạch đức Thế T6n, tội lỗi đã trấn áp con như một đứa trẻ, như một tên khùng hoặc một tên tội nhân. Trước đây con không biết công hạnh của Ngài, con đã đến theo lệnh của lão già điên rồ mù quáng Devadatta để lấy mạng của Ngài, con xin Ngài tha mạng cho! Ông lạy cầu xin tha tội và ngồi qua một bên. Lúc ấy, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật cho ông nghe, khiến ông chứng quả Dự lưu. Ngài bảo ông trở về bằng con đường khác với con đường mà Devadatta đã dặn. Còn Ngài bước ra khỏi lối đi có mái che và ngồi xuống một gốc cây. Trong khi người bắn cung thứ nhất chưa trở về? hai người kia đi trên con đường dự định gặp người này và băn khoăn không hiểu tại sao ông lại chậm trễ như vậy, cuối cùng họ nhìn thấy đức Phật. Khi đến đảnh lễ đức Phật xong, họ ngôi xuông bên Ngài. Ngài lại tuyên thuyêt các sự thật cho họ nghe khiên cả hai người cùng chứng quả Dự lưu. Rồi Ngài bảo họ trở về bằng con đường khác với con đường mà Devadatta đã ra lệnh. Cứ như thế những tay thiện xạ kia lần lượt đi đến, ngồi xuống nghe Ngài thuyết pháp, được an trú vào quả Dự lưu và được Ngài bảo đi về bằng một con đường khác. Rôi khi người thiện xạ đâu tiên trở vê gặp Devadatta, ông nói: Bạch Sư trưởng, tôi không thể nào giết bậc Toàn Giác được, Ngài là đấng Toàn Năng, đức Thế Tôn đầy đủ mọi uy lực siêu phàm. Như vậy, cả toán thiện xạ nhận ra là họ đã thoát chết nhờ bậc Toàn Giác nên họ xuất gia sông đời tu hành theo Ngài và trở thành các bậc A-la-hán. Sự kiện

1082 KINH TIÊU Bộ

e 9 r r y này được cả hội chúng Tỷ-kheo biêt và một ngày kia họ băt đâu nói đên chuyện này trong pháp đường: Này các Tỷ-kheo, các vị có nghe chuyện Devadatta, vì thù ghét một người là đức Thế Tôn mà đã quyết tâm làm thiệt mạng nhiều người và rồi những người này lại được chính đức Thế Tôn cứu mạng như thế nào không? LÚC ây, bậc Đạo sư bước vào hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngôi nói chuyện gì đây? Khi chúng Tỷ-kheo đáp lại, Ngài bảo: Đây không phải là lần đầu tiên mà trước đây kẻ ấy cũng đã quyết hại nhiều mạng người chỉ vì thù ghét Ta. Rồi Ngài kể câu chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, thành Bà-la-nại có tên là Pupphavatĩ. Thái tử của Vua Vasavatti lên ngôi trị vì tại đó tên là Ekarâja và con của vua là Vương tử Canda làm phó vương. Một Bà-la-môn tên gọi Khandahãla là vị tế sư của vương tộc. Ông làm cố vấn cho vua trong mọi vấn đề thế sự cũng như thánh sự và vua rất tôn trọng tài trí của ông nên để ông làm phán quan. Nhưng ông lại thích hối lộ9 thường nhận của đút lót và tước đoạt tài sản của nhiêu người trao cho người khác làm chủ. Một ngày kia, có người thua kiện, bước ra khỏi tòa án lớn tiếng than phiền, khi thấy Vương tử Canda đi ngang qua để bái yết vua cha, gã liền quỳ xuống. Vương tử hỏi sự tình, gã đáp: -Tâu Chúa công,

Khandahãla bóc lột các kẻ thưa kiện khi ông ta xử án9 thần đã thua kiện mặc dù thần đã hối lộ ông ta rồi. Vương tử bảo gã đừng sợ? rôi khi dân gã đên tòa án5 chàng trả lại quyên sở hữu về các tài sản bị tranh tụng cho gã. Dân chúng reo hò hoan nghênh vang dội. Khi vua nghe được, hỏi lý do, họ đáp: Vương tử đã xử án phân minh một vụ kiện mà Khandahãla đã xử sai, vì thế có tiếng reo hò như vậy. Khi vương tử đến chúc tụng, vua bảo: Này Vương nhi, dân chúng bảo con vừa xử án phân minh? -Tâu Phụ vương, chính phải. Vua liền trao tòa án cho vương tử và dặn vương tử từ nay được quyền xử án. Lợi lộc của Khandahãla giảm sút dần, từ đó ông ta sinh lòng thù ghét vương tử và rình rập cố tìm lỗi của chàng. Lúc bấy giờ, vua rất ít tu tập nội tâm. Một buổi sáng kia, khi gần thức dậy, vua mơ thấy cõi trời Ba Mươi Ba với mái đình trang hoàng lộng lẫy, đường

sá lót vàng, cao cả ngàn do-tuần, được điểm tô bằng cung Vejayanta và nhiều cung khác cùng với tất cả vẻ huy hoàng của lạc viên Nandana và nhiều cánh rừng khác với hồ Nanda và nhiều hồ khác nữa, khắp nơi đông đảo chư thiên. Vua muốn lên cõi trời và nghĩ thầm: "Khi Sư trưởng Khandahãla đến, ta sẽ hỏi ngài con đường lên thiên giới và ta sẽ lên đó nhờ con đường ngài chỉ dan." Sáng sớm hôm ây9 Khandahãla vào cung và vân an vua xem ngài có được hưởng một đêm đầy mộng đẹp chăng. Vua liền truyền đem cẩm đôn cho ông ta ngôi rôi hỏi ngay vân đê ây. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 982. Ngày xưa có một vị hôn quân, Ở xứ Puppha, gặp lúc cần? Liên hỏi tê sư hèn hạ ây, Nghiệp tà, danh chánh Bà-la-môn. 983. "Ngài là bậc Trí, mọi người đồn? Thánh điển am tường đủ mọi môn, Hãy nói công năng gì dân lôi, Đưa đường hành giả đến thiên cung?" Đây là câu hỏi mà trừ đức Phật Đại Giác hoặc các đệ tử của Ngài ra9 phải hỏi một vị Bô-tát; nhưng ở đây, vua đã đem ra hỏi Khandahala, chăng khác nào một người lạc đường bảy ngày lại đi hỏi đường một kẻ đã đi lạc nửa tháng. Ông tự nhủ: uĐã đến lúc ta trừ khử được kẻ thù của ta rồi, ta sẽ giết Vương tử Canda, thê là toại nguyen.99 Ong liên nói với vua: 984. Hãy dâng nhiều lễ vật đầy tràn, Giết những ai không đáng chết oan, Nhờ vậy đạt công đức vĩ dại, Người ta sẽ hưởng lạc thiên đàng. Vua lại hỏi: 985. Những gì là lễ vật đầy tràn, Những kẻ nào không đáng chết oan? Ta sẽ giêt người, dâng tê Iê5 Neu ngài nói ý nghĩa cho tường. Sau đó, ông giải thích ý nghĩa này: 986. Đem vợ con làm vật tế thần, Phú thương quý tộc cũng tiêu vong. Ngựa trâu tuyệt hảo, nòi cao quý, Bốn loại tội đồ phải cúng dâng. Như vậy, khi vua hỏi đường lên thiên giới, ông lại chỉ đường xuống địa ngục. Ông tự nhủ: "Nếu ta chỉ chọn một mình Vương tử Canda, mọi người sẽ nghĩ rằng ta làm thế vì thù ghét n6." Cho nên ông đặt chàng vào chung với một

SÔ người khác. Khi vân đê này được đem ra bàn tán, các vương phi nghe tin lòng đầy kinh hãi, đồng cất tiếng khóc than. *** Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 987. Cung phi mỹ nữ biết tin này: “Vương tử, vương phi phải đọa dày” Khóc thét bỗng nhiên vì sợ hãi, Vang rền mọi phía tận trời mây. Cả vương cung náo loạn như thể rừng cây sãla bị gió bão rung chuyển vào giờ tận thế, khiến lão Bà-la-môn phải hỏi vua xem ngài có

thể thực hiện được việc te le ây không. Sao ngài lại hỏi thế, này Sư trưởng? Nếu ta dâng tế lễ, ta sẽ được lên thiên giới mà. -Tâu Đại vương, những kẻ nào yêu hèn, không quyêt chí thì không thê nào tế lễ kiểu này được. Xin Đại vương triệu họ về đây cả rồi bần đạo sẽ dâng lễ vật ở huyệt tế thần. Thế rồi? ông ta đem đủ lực lượng cần thiết ra khỏi thành, bảo họ đào huyệt tế lễ với đáy bằng, có hàng rào bao quanh vì các Bà-la-môn từ thời xưa đã ra lệnh phải làm hàng rào quanh đàn tê, sợ răng các vị chân tu có thê đên ngăn cản buôi lê. Vua cũng ban lệnh cho quân thân: -Ta sẽ được lên thiên giới băng cách đem hêt vợ con ra cúng tê? vậy các khanh hãy đi báo tin cho chúng rõ rồi mang chúng về đây! r Lập tức, vua ra lệnh đem các vương tử đên: 988. Báo Canda, kế Suriya, Lần lượt Bhaddasena, biết ý ta, Rồi đến Sũra, Vãmagotta/5 Chúng đều phải chết, ý vua cha! Trước hết, bọn họ đi tìm Vương tử Canda và nói: Tâu Điện hạ, đức vua muốn đem tế ngài để được lên thiên giới nên ra lệnh cho chúng thần đi triệu ngài về. Phụ vương ra lệnh bắt ta theo lời khuyến dụ của ai thế? -TâuĐiện hạ, theo lệnh củaKhandahãla. Ngài muôn băt một mình ta hay còn ai khác nữa? -Tâu Điện hạ, còn nhiều người khác vì ngài muốn dâng lễ tế đủ bốn loại lễ vật.

55 Theo Chú giải, hai vị Hoàng tử Canda và Suriya là con của Chánh hậu Gotamidevĩ, còn ba vị Hoàng tử Bhaddasena, Sũra, Vãmagotta là những anh êm cùng cha khác mẹ với hai vị hoàng tử ấy.

Vương tử nghĩ thâm: "Lão ây không thù oán với những người kia, nhimg lão định cho họ chết chỉ vì thù oán ta đã ngăn chặn lão phạm tội ăn hối lộ qua việc xử án bât công của lão. Vậy ta có phận sự phải đi yêt kiên vua cha xin ngài thả các người kia ra mới âược Rồi chàng bảo họ: Các ngươi cứ thi hành lệnh của phụ vương! Họ liền đem chàng đến sân chầu ngồi một mình tại đó xong lại đem các người kia đến để gần chàng rồi tâu với vua. Sau đó? vua ra lệnh đem các công chúa đặt bên các người kia: 989. Upasenĩ, Kokil Lần lượt Muditã, Nandã, Bảo các công nương đêu phải chêt9 Thật là kiên định, ý vua cha! Vì thê, họ liên đi đem các công chúa đang kêu gào đên đặt cạnh các vương tử. Rồi vua lại ngâm kệ ra lệnh bắt các vương phi: 990. Trước tiên Vương hậu Vijayã, Erãvatĩ, Kesinĩ, Sunandã, Với mọi săc hương đây diêm lệ, Chúng đều phải chết, ý nguyện ta! Họ liền đem các vương phi đang gào khóc đến đặt cạnh các vương tử. Rồi vua lại ngâm kệ ra lệnh băt bôn phú thương của hoàng gia: 991. Punnamukha, Bhaddiya, Lần lượt Siôgãla, Vaddha, Bảo các phú thương nghe thượng lệnh, Chúng đều phải chết, ý nguyện ta! Đám thị vệ tuân lệnh ra đi. Khi các vương tử và vương phi bị bắt, dân chúng không nói gì. Nhimg các phú thương có rất nhiều quyến thuộc nên cả kinh thành náo động khi họ bị bắt và dân chúng la ó phản kháng việc đem họ ra tế lê. Vì thê, họ cùng quyên thuộc kéo đên yêt kiên vua. Lúc ây, các phú thương được quyến thuộc vây quanh xin nhà vua tha mạng. ***

Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 992. Các phú thương kêu khóc não nùng, Được vây quanh bởi các thân nhân: "Đâu này xin cạo làm nô lệ, Nhưng hãy tha cho mạng chúng thAn!" Nhưng dù họ van xin đến mức nào đi nữa, họ cũng không được vua thương xót. Các thị vệ của vua bắt những người quyến thuộc lui ra để kéo các phú

thương đến cạnh các vương tử. Sau đó, vua ra lệnh đem voi ngựa và trâu dê đến:

993-94. Đem cả đàn vương tượng đến đây,
Sức voi vô địch, quý cao thay,
Ngựa, lừa chọn giống nòi ưu thắng,
Tất cả cùng dâng tế lễ này!
995. Hãy chọn ngưu vương loại đứng đầu,
Chúng là tặng vật quý dường bao,
Các thầy tế tự sắp hành lễ,
Sẽ có vật dâng cúng tối cao!
996-97. Hãy chuẩn bị cho tế lễ này, sẵn sàng ngay trước rạng ngày mai,
Bảo vương nhi đãi đăng như ý,
Thọ hưởng cuộc đời buổi tối nay!
Lúc bấy giờ, thái thượng hoàng và hoàng thái hậu vẫn còn sống nên dân chúng kéo đến tâu cho hai vị biết việc dự định tế lễ của vua. Hai vị xiết bao kinh hoàng vội đến khóc lóc với vua:
Vương nhi hỡi, có thật con định làm một cuộc tế lễ như vậy chăng?
Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:
998. Mầu hậu vội rời khỏi nội cung,
Việc kỳ quái vậy nghĩa gì chăng?
Bôn vương tôn thảy đêu đem giêt,
Cho đủ lễ dâng hiến bạo tàn.
Vua đáp lại:
999. Khi mất Canda, mất hết rồi,
Nhưng con chịu mất chúng mà thôi,
Vì nhờ tế lễ này cao trọng,
Con sẽ được an trú cõi trời.
Mau hậu bảo:
1000. Đem cúng tế vương tử, hỡi con,
Chẳng bao giờ hưởng lạc thiên đường,
Đừng nghe lời dối gian như vậy?
Đây chính đường vào địa ngục môn.
1001. Con nên chọn đúng đạo minh quân,
Đem bố thí, dâng cả bạc vàng,
Đừng giết chúng sinh trên hạ giới,
Đây đường chắc chắn đến thiên đàng.
Vua đáp lại:
1002. Con phải vâng lời vị tế sư,
Giết con Canda, Suriya,

Chia lìa chúng thật đầy đau đớn,
Song được cõi trời, lợi lạc to!
Thế là hoàng thái hậu đành bỏ đi về, không thuyết phục được vua. Lúc ấy, thái thượng hoàng hay tin vội đến phản đối vua.
Bậc Đạo sư diễn tả việc xảy ra như sau:
1003. Đến lượt Vasavattĩ phụ vương,
"Hung tin làm hoảng hốt tâm can!
Bốn vương tôn thảy đều đem giết,
Cho đủ lễ dâng hiến bạo tàn?"
Vua đáp:
1004. Mất Canda và vương tử rồi,
Nhưng con chịu mất chúng mà thôi,
Vì nhờ tế lễ này cao trọng,
Con sẽ được an trú cõi trời.
Thái thượng hoàng bảo:
1005. Đem cúng tế vương tử, hỡi con,
Chẳng bao giờ hưởng lạc thiên đường,
Đừng nghe lời dối gian như vậy,
Đây chính đường vào địa ngục môn.
1006. Con nên chọn đúng đạo minh quân,
Đem bố thí, dâng cả bạc vàng,
Đừng giết chúng sinh trên hạ giới,
Đây đường chăc chăn đên thiên đàng.
Vua đáp:
1007. Con phải vâng lời vị tế su,
Giết con Canda, Suriya,
Chia lìa chúng thật đầy đau dớn,
Song được cối trời, lợi lạc to!
Cuộc đối thoại lại diễn ra như trên và cuối cùng vua cha không lay chuyển nổi con đành bỏ đi với lời từ biệt:
1008. Nên đem cho hết khả năng mình,
Đừng cố ý tàn hại hữu tình,
Đe các vương tôn làm bảo vệ,
Hộ phòng đất nước khỏi điêu linh.
Lúc ấy, Vương tử Canda nghĩ thầm: "Thảm họa xảy đến cho nhiều người cũng chỉ vì ta, vậy ta hãy van xin phụ vương cho họ khỏi tội chết mới được.^,
Vì thế chàng tâu với vua cha:
1009. Xin làm nô lệ của Khanda,

Nhưng mạng chúng con, xin hãy tha,
1088 KINH TIỂU Bộ

Con sẽ canh bầy voi, lũ ngựa,
Mang xiêng làm việc thỏa lòng sư.
1010. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhưng mạng chúng con, xin hãy tha,
Con sẽ quét phân voi của lão?
Mang xiềng làm việc thỏa lòng sư.
1011. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhimg mạng chúng con, xin hãy tha,
Con sẽ quét phân ngựa của lão,
Mang xiềng làm việc thỏa lòng sư.
1012. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhimg mạng chúng con, xin hãy tha,
Hoặc bắt làm nô lệ tặng ai,
Chúng con tùy thánh ý an bài,
Hoặc đày tất cả ra ngoài nước,
Câu thực tha phương ở xứ người.
Vua nghe chàng than khóc lòng đau đớn vô cùng, nước mắt chứa chan nên vua ra lệnh tha hết vợ con. Vua bảo:
Không ai được giết các con ta, ta không cần thiên giới nữa!
1013. Những lời này tội nghiệp xin tha,
Làm trái tim ta tan nát ra,
Thả các vương nhi cho chúng thoát,
Thôi đừng tế lễ nữa vì ta!
Khi nghe vua nói vậy, thị vệ liền thả hết tội nhân ra, khởi đầu là các vương tử và sau cùng là bầy chim chóc. Lão Khandahãla đang bận rộn chuẩn bị việc đào huyệt tế lễ, có người đến mách lão:
Này lão Khandahãla hung dữ kia, đức vua đã thả hết tất cả các vương tử rồi, vậy lão hãy đi giết hết lũ con lão mà lấy máu đem ra tế thần.
Sao nhà vua làm gì vậy kìa?
Lão kêu lên và vội chạy đến tâu vua:
1014. Trước đây thần đã có tâu rằng,
Buổi lễ khó làm, khó thành công,
Giờ cớ gì ngài làm xáo trộn,
Lễ đàn được chuẩn bị gàn xong?
1015. Người nào dâng lễ, bảo người dâng,
Luôn những người tùy hỷ tế đàn,
Tất cả người trong cuộc đại lễ,

Sẽ đều được đến cõi an nhàn.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1089

Vua mù quáng nghe lời của lão Bà-la-môn đây sân hận kia và tâm trí vua đã bị ám ảnh bởi vấn đề đạo giáo liền ra lệnh bắt vợ con lại. Lúc ấy, Vương tử
Canda đem hết lẽ phải trái tâu với vua cha:
1016. Sao lúc sinh ra lũ chúng con,
Hão huyền chúc tụng Bà-la-môn,
Khi phần con trẻ là đành chết,
Vô tội nạn nhân của oán hờn?
1017. Sao cha tha mạng thuở thơ ngây?
Nhỏ dại biết đâu bất hạnh này?
Con trẻ hôm nay đành phải chết,
Giờ đang vui hưởng tuổi xuân đầy?
1018. Nghĩ lúc chúng con mặc giáp bào,
Trên voi ngựa, chiên trận xông vào,
Nay làm lễ vật dâng đàn tế,
Chẳng lẽ việc này hợp lý sao?
1019. Ở trong chiến địa hoặc rừng hoang,
Chống lại loạn thần, lũ chúng con,
Phục vụ thường xuyên, nay bảo giết,
Mà không lý lẽ hoặc nguyên nhân.
1020. Nhìn chim xây tổ ấm trên cây,
Ca hót líu lo suốt cả ngày,
Yêu dấu chim non chăm sóc kỹ, r y
Còn cha đem giêt lũ con vây?
1021. Cha đừng tưởng lão Bà-la-môn,
Phản bạn tha cha lúc vắng con,
Đên lượt cha theo con kê tiêp,
Chúng con không chỉ chết cô đơn!
1022. Vua thường ban đạo sĩ thôn làng,
Thành thị tối ưu chính đặc ân,
Trên mọi gia đình đều hưởng lợi,
Tạo nên tài sản thật cao sang.
1023. Chính bọn này đây? tâu phụ thân, sẵn sàng phản bội các ân nhân,
Bà-la-môn tộc, cha nên nhớ,
Là giống bất trung, lũ bội ân.
1024. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhưng mạng chúng con, xin hãy tha,
Con sẽ canh bầy voi, lũ ngựa,

Mang xiềng làm việc thỏa lòng sư.
1090 KINH TIỂU Bộ

1025. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhưng mạng chúng con, xin hãy tha,
Con sẽ quét phân voi của lão5
Mang xiêng làm việc thỏa lòng sư.
1026. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhưng mạng chúng con, xin hãy tha,
Con sẽ quét phân ngựa của lão,
Mang xiềng làm việc thỏa lòng sư.
1027. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhưng mạng chúng con, xin hãy tha,
Hoặc băt làm nô lệ tặng ai,
Chúng con tùy thánh ý an bài,
Hoặc đày tất cả ra ngoài nước,
Cầu thực tha phương ở xứ người.
Vua nghe lời con oán trách liền kêu to:
1028. Những lời này tội nghiệp xin tha,
Làm trái tim ta tan nát ra,
Thả các vương nhi cho chúng thoát,
Thôi đừng tế lễ nữa vì ta!
Vua nói xong kệ này cũng thấy người nhẹ nhõm. Tế sư Khandahãla lại đến nói:
1029. Trước đây, thần đã có tâu lắng,
Buổi lễ khó làm, khó thành công,
Giờ cớ gì ngài làm xáo trộn,
Lễ đàn được chuẩn bị gần xong?
1030. Người nào dâng lễ, bảo người dâng,
Luôn những người tùy hỷ tế đàn,
Tât cả người trong cuộc đại lê,
Sẽ đều được đến cõi an nhàn.
Nói xong, tế sư lại cố thực hiện. Vương tử bèn dùng lời thuyết phục vua cha:
1031. Nếu kẻ đem con trẻ tế đàn,
Thẳng lên thiên giới lúc lìa trần,
Để Bà-la-môn dâng con trước,
Sau đến lượt mình, tâu Phụ vương!
1032. Nếu kẻ đem con trẻ tế thần,
Thẳng lên thiên giới lúc lìa trần, r 9
Tê sư sao chăng hy sinh trước,
Đem chính các con của lão dâng?

1033. Khandahãla 9 biết như vầy, ĩ
Sao chăng giêt con của lão đi?
Giết hết những người thân quyến ấy,
Và luôn cả lão9 để làm chi?
1034. Ai tế lễ, hay khiến sai người,
Hoặc xem tế lễ dạ thích vui,
Việc hành cuộc lễ lớn như thế,
Họ sẽ đi vào địa ngục thôi!
1035. Nếu kẻ giết người được sạch trong,
Giết xong lại được lên tiên bồng,
Bà-la-môn hãy tương tàn giết,
Để tin vào điều họ mong!
Vương tử nói xong, thấy rằng không thể thuyết phục nổi cha liền quay qua dân chúng đang vây quanh vua và bảo họ:
1036-37. Làm sao các bậc mẹ cha này,
Đứng lặng yên nhìn, chẳng có ai,
Dù quý yêu con mình đến thế,
Cản ngăn vua giết các con ngài.
1038. Ta ao ước vương phụ vạn an,
Ta mong tâm các bạn hân hoan,
Nhưng không tìm được người nào để,
Phản đôi nên lời trước phụ vương?
Nhưng vẫn không ai thốt một lời nào. Vương tử liền bảo các vương phi đến van xin vua tỏ lòng thương xót con:
1039. Này các vương phi hãy nguyện câu,
Van xin sư trưởng, phụ vương mau,
Đê tha vương tử này vô tội,
Khéo trổ tài chinh chiến biết bao.
1040. Hãy xin sư trưởng với minh quân,
Tha mạng vương nhi chẳng lỗi lầm,
Danh tánh đã vang lừng thế giới,
Là niềm vinh dự của non sông.
Bọn họ liền đến van xin vua tỏ lòng thương xót con nhưng vua chẳng chút quan tâm. Lúc ấy, vương tử quá tuyệt vọng nên bắt đầu than khóc:
1041. Nếu không sinh trưởng chốn triều đường,
Ở dưới mái tranh kẻ khốn cùng,
Hoặc thợ giày hay người quét rác,
Thì ta sẽ sống thật an toàn,

Đên tròn tuôi thọ không vong mạng,
Làm nạn nhân vua chúa bất thường!
Rồi chàng nói to:
1042-43. Đi mau tất cả các vương phi,
Đen trước Khanda, hãy lạy quỳ,
Bảo các nàng không làm hại lão,
Các nàng chẳng có tội tình gì!
Và em gái nhỏ nhât của Vương tử Canda tên là Selã cũng không thê chịu đựng được nỗi sầu khổ sau khi quỳ lạy dưới chân phụ vương nên đã than khóc.
Bậc Đạo sư diễn tả sự việc này như sau:
1044. Selã khóc, thấy các anh nàng,
Bị kết tội oan bởi phụ vương,
"Người bảo đây là đàn tế lễ,
Vì cha ta muốn đến thiên dàng."
r r
Nhimg vua cũng không quan tâm đên nàng. Đên lượt Vãsula, con của vương tử, thấy cha quá sầu thảm liền nói:
-Con sẽ cầu xin Thái thượng hoàng tha mạng cho cha.
Cậu bé quỳ xuống chân vua than khóc.
Bậc Đạo sư diễn tả sự việc như sau:
1045. Chập chững Vãsula buýc chân,
Trên đường đi đến chiếc ngai vàng,
Xin tha mạng của cha con trẻ,
Đừng để chúng con mất phụ thân.
Vua nghe cậu bé than khóc, lòng đau như cắt liền ôm cháu vào lòng, giàn giụa nước mắt và bảo:
Vương tôn hãy an tâm, ta sẽ trả phụ thân lại cho cháu đó.
Rồi vua ra lệnh:
1046. Này cha con đó, Vãsula,
Lời của trẻ thơ cảm hóa ta,
Tha các vương nhi cho chúng thoát,
Thôi đừng tế lễ nữa vì cha!
Một lần nữa, lão Khandahãla vội đến phản đối vua:
1047. Trước đây thần đã có tâu rằng,
Buổi lễ khó làm, khó thành công?
Giờ cớ gì ngài làm xáo trộn,
Lê đàn được chuân bị gân xong?
1048. Người nào dâng lễ, bảo người dâng,

Luôn những người tùy hỷ tế dàn,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1093

Tất cả người trong cuộc đại lễ,
Sẽ đều được đến cõi an nhàn.
Vị vua mù quáng lại nhượng bộ lão, ra lệnh bắt các vương tử như cũ. Lúc ấy, Khandahãla tự nhủ: "Nhà vua này lòng quá mềm yếu, khi thì đòi bắt các con, khi thì lại thả ra hết, bây giờ lại nghe theo lời trẻ con đòi thả chúng ra; thôi ta phải dẫn vua đến huyệt tế thần mới được.,,
Lão liền ngâm kệ thúc giục vua:
1049. Đàn tế lễ nay đã sẵn sàng,
Kho tàng lễ vật tuyệt cao sang,
Đại vương mau hãy đi dâng lễ,
Rồi hưởng thiên cung cực lạc tràn!
Khi họ đem Bồ-tát đi đến huyệt tế thần, các cung phi theo sau thành một đoàn dài.
***
Bậc Đạo sư diễn tả cảnh ấy như sau:
1050. Bảy trăm cung nữ của Canda,
Rực rỡ yêu kiều giữa tuổi hoa,
Tóc xõa tơi bời, mắt đẫm lệ?
Theo anh hùng tận số đi xa.
1051. Nhiều phu nhân nhập bọn tùy tùng,
Trông dáng như tiên nữ giáng trần,
Với tóc tơi bời, mắt đẫm lệ,
Đi theo nối gót vị anh hùng.
Thế rồi, bọn họ đồng cất tiếng khóc than:
1052. Vải lụa Kãsi khoác tuyệt sang,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn?
Canda, Suriya lê bước?
Theo lệnh vua đưa đến tế đàn.
1053. Vải lụa Kãsi khoác tuyệt sang,
Đeo hoa tai? xức trầm, chiên-đàn9
Canda, Suriya lê bước,
Khiến mẫu hậu dường nát ruột gan.
1054. Vải lụa Kãsi khoác tuyệt sang,
Đeo hoa tai, xức trâm, chiên-đàn,
Canda, Suriya lê bước,
Khiến cả dân đau xót ngập tràn.
1055. Thọ bữa thịt cơm, tắm kỹ càng,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn,

Canda, Suriya lê bước,
Theo lệnh vua đưa đến tế đàn.
1056. Thọ bữa thịt cơm, tắm kỹ càng,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn,
Canda, Suriya lê bước,
Khiến mẫu hậu dường nát ruột gan.
1057. Thọ bữa thịt cơm, tắm kỹ càng,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn,
Canda, Suriya lê bước,
Khiến cả dân đau xót ngập tràn.
1058. Xưa ngự trên mình các thớt voi,
Oai phong lẫm liệt trước muôn người,
Nay Canda, Suriya ây,
Dang bước lê chân cõi chết rồi.
1059. Xưa trên tuấn mã thật hiên ngang,
Theo kế là đàn mã hàng hàng,
Nay Canda, Suriya ấy,
Đang chịu khổ hình lê bước chân.
1060. Xưa trên xe quý thật oai phong,
Các cô xe theo cũng rât đông,
Nay Canda, Suriya ây,
Đang phải lê chân bước nhọc lòng.
1061. Xưa lúc rời cung cưỡi ngựa sang,
Yên, cương, nai nịt điêm nhiêu vàng,
Nay Canda, Suriya ây,
Đang chịu khổ hình lê bước chân.

Trong lúc các vương phi đang khóc như vậy, thị vệ đem Bồ-tát ra khỏi kinh thành. Dân chúng cả kinh thành đều đi theo ngài trong cảnh đại hỗn loạn.

Nhưng vì đám người quá đông đảo, cổng thành không đủ rộng cho họ đi ra nên lão Bà-la-môn sợ chuyện bất trắc có thể xảy ra liền ra lệnh đóng cửa thành lại.

Vì thế, đám đông không thể đi ra được, nhưng có một khu vườn hoa gần cổng phía nội thành, họ tụ tập tại đó lớn tiêng khóc than sô phận thảm thương của các vương tử, khiên một bây chim nghe tiêng liên bay đên tụ tập trên trời rât đông.

Dân chúng cùng cất tiếng kêu gào với đàn chim:

1062. Chim hỡi, chim ăn thịt sống chăng?
Hãy bay đi đến phía Đông môn,
Hôn quân đang lập đàn dâng lễ?
Cả bốn vương nhi bởi ám mê.

1063. Chim hỡi, chim ăn thịt sống chăng?
Hãy bay đi đến phía Đông môn,
Hôn quân đang lập đàn dâng lễ,
Cả bốn công nương bởi ám mê.
1064. Chim hỡi, chim ăn thịt sống chăng?
Hãy bay đi đến phía Đông môn,
Hôn quân đang lập đàn dâng lễ,
Cả bốn vương phi bởi ám mê.
1065. Chim hỡi, chim ăn thịt sống chăng?
Hãy bay đi đến phía Đông môn,
Hôn quân đang lập đàn dâng lễ,
Cả bốn chủ gia bởi ám mê.
1066. Chim hỡi, chim ăn thịt sống chăng?
Hãy bay đi đến phía Đông môn,
Hôn quân đang lập đàn dâng lễ,
Cả bôn con voi bởi ám mê.
1067. Chim hỡi, chim ăn thịt sống chăng?
Hãy bay đi đến phía Đông môn,
Hôn quân đang lập đàn dâng lễ,
Cả bôn ngựa kia bởi ám mê.
1068. Chim hỡi, chim ăn thịt sống chăng?
Hãy bay đi đến phía Đông môn,
Hôn quân đang lập đàn dâng lễ, ỉ
Bò đực bôn con bởi ám mê.
1069. Chim hỡi, chim ăn thịt sống chăng?
Hãy bay đi đến phía Đông môn,
Hôn quân đang lập đàn dâng lễ5
Bộ bốn mỗi loài bởi ám mê.
Cứ thế, dân chúng than khóc mãi trong hoa viên. Rồi họ đi đến nơi ở của Bồ-tát, vừa trang nghiêm đi nhiễu quanh lâu đài nhiều vòng vừa cất tiếng khóc than qua các vân kệ trong khi họ ngăm các ngôi tháp, hoa viên trong nội cung, v.v...
1070. Lâu đài tráng lệ vẫn còn dây,
Điện ngọc, cung son vẫn thế này,
Hoàng tử bốn chàng nay phải chịu,
Đưa đi thọ án, hành hình ngay.
1071. Ngôi nhà nóc nhọn dát vàng ròng,
Bày trí đó đây đủ loại bông,
1096 KINH TIỂU Bộ

Hoàng tử bốn chàng nay phải chật,
Đưa đi thọ án, mạng đời vong.
1072. Khu vườn thượng uyển rất xinh tươi,
Luôn nở rộ hoa đủ các thời,
Hoàng tử bôn chàng nay phải chịu,
Đưa đi thọ án? phải lìa đời.
1073. Vườn Vô Ưu56 Asoka cũng rất xinh tươi,
Luôn nở rộ hoa đủ các thời,
Hoàng tử bốn chàng nay phải chịu,
Đưa đi thọ án? phải lìa đời.
1074. Vườn muông hoàng yên thật xinh tươi,
Luôn nở rộ hoa đủ các thời,
Hoàng tử bốn chàng nay phải chịu,
Đưa đi thọ án, phải lìa đời.
1075. Vườn hoa chuông57 cũng rất xinh tươi,
Luôn nở rộ hoa đủ các thời,
Hoàng tử bôn chàng nay phải chịu,
Đưa đi thọ án, phải lìa đời.
1076. Khu vườn xoài cũng rất xinh tươi,
Luôn nở rộ hoa đủ các thời,
Hoàng tử bôn chàng nay phải chịu,
Đưa đi thọ án, phải lìa đời.
1077. Hồ đầy sen sắc trắng và hồng,
Rực rỡ thuyền vàng? điểm chuỗi bông,
Hoàng tử bốn chàng nay phải chịu,
Đưa đi thọ án, mạng đời vong.
Họ cứ rên rỉ ở đó rôi đên gân chuông voi,...
1078. Voi báu của chàng vẫn ở đây,
Đôi ngà thiên tượng vẫn uy nghi,
Hoàng tử bốn chàng nay phải chịu5
Đưa đi thọ án hành hình ngay.
1079. Ngựa báu của chàng vẫn ở đây,
Móng nguyên, vụt gió chạy như bay,
Hoàng tử bốn chàng nay phải chịu,
Đưa đi thọ án hành hình ngay.
56Asoka ,Saracaindica: Cây Vô Ưu. 57Pãtali Bignonia Suaveolens: Hoa loa kèn hay hoa chuông.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1097

1080. Xe ngựa của chàng vẫn ở dây,

Đi như chim sáo hót thanh hay,
Điểm tô châu ngọc, xe rực rỡ,
Chàng ỉ ngự tựa thiên Nandana,
Bôn chàng hoàng tử nay phải chịu,
Bị bắt đưa đi hành quyết ngay.
1081. Hoàng tử như vàng, tướng đẹp sang,
Thân mình bôi tẩm hương chiên-đàn,
Sao vua kia ám mê giờ nỡ,
Đem cả bốn chàng tế lễ dâng.
1082. Công chúa như vàng, vẻ đẹp sang,
Thân mình bôi tẩm hương chiên-đàn,
Sao vua kia ám mê giờ nỡ,
Đem cả bốn nàng tế lễ dâng.
1083. Hoàng hậu, vương phi, vẻ đẹp sang,
Thân mình bôi tẩm hương chiên-đàn,
Sao vua kia ám mê giờ nỡ
Đem cả bốn nàng tế lễ dâng.
1084. Gia chủ như vàng, tướng đẹp sang,
Thân mình bôi tẩm hương chiên-đàn,
Sao vua kia ám mê giờ nỡ
Đem cả bốn người tế lễ dâng.
1085. Phố thị, làng quê chẳng bóng người,
Như khu vườn rộng, văng tanh thôi,
Thành Pupphavatĩ như thế,
Từ lúc Canda, Suriya bị tế rồi!
Vì không có cách nào ra khỏi thành được, dân chúng đành lang thang quanh quẩn trong thành khóc lóc tỉ tê. Trong lúc ấy, Bồ-tát được đưa đến đàn tế. Mẹ ngài, Hoàng hậu Gotamĩ, lăn lộn dưới chân vua, khóc lóc van xin vua tha mạng cho con:
1086. Thiếp sẽ khổ đau hóa dại khờ,
Đầy mình phủ bụi lấm bơ phờ,
Nếu Canda bị dâng thần chết,
Thiếp thở nghẹn ngào, Bệ hạ ơi!
1087. Thiếp sẽ khổ đau hóa dại khờ?
Đầy mình phủ bụi lấm bơ phờ,
Suriya bị dâng thần chết,
Thiếp thở nghẹn ngào, Bệ hạ ơi!

Bà than van như vậy nhưng vua không trả lời, bà ôm lấy bốn vương phi của vương tử, vừa khóc vừa bảo họ:

Vương nhi phải đau đớn chia lìa các nàng. Sao các nàng không năn nỉ vương nhi ở lại?

1088. Sao chẳng nói năng, hỡi các dâu, oparakkhĩ, Ghattiyã,
Pokkharakkhĩ, Gãyikã,58
Bày tỏ đôi lời yêu mến nhau,
Múa quanh Canda, Suriya,
Cho đến khi chàng được hỷ hoan,
Vì các nàng đây giỏi hát múa,
Khắp nơi tài nghệ chẳng ai bằng.

Rôi thây răng không làm gì hơn được nữa, bà ngừng than khóc với các vương phi và bắt đầu nguyền rủa lão Khandahãla:

1089. Ta mong mẹ ác tế sư này,
Phải chịu bao đau khổ đắng cay,
Đang xé tim ta khi thấy cảnh,
Canda yêu quý chết hôm nay.
1090. Ta mong mẹ ác tế sư này,
Phải chịu bao đau khổ đắng cay,
Đang xé tim ta khi thấy cảnh,
Suriya yêu quý chết hôm nay.
1091. Ta mong vợ ác tế sư này,
Phải chịu bao đau khổ đắng cay,
Đang xé hồn ta khi thấy cảnh,
Canda yêu quý chết hôm nay.
1092. Ta mong vợ ác tế sư này,
Phải chịu bao đau khổ đắng cay,
Đang xé hồn ta khi thấy cảnh,
Suriya yêu quý chết hôm nay.
1093. Ta mong mẹ của ác Khanda,
Đau xé trong lòng phải cách xa,
Chồng quý con yêu, vì chúng đã,
Giết đi hoàng tử, những anh tài.
1094. Ta mong mẹ của ác Khanda,
Đau xé trong lòng phải cách xa,
Chồng quý con yêu, vì chúng đã,
Giết đi hoàng tử của muôn nhà.

58 Bản CST viết là Bhãrika.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1099

1095. Ta mong vợ của ác Khanda,
Đau xé trong lòng phải cách xa,

Chồng quý con yêu, vì chúng đã,
Giết đi hoàng tử, những anh tài.
1096. Ta mong vợ của ác Khanda,
Đau xé trong lòng phải cách xa,
Chồng quý con yêu, vì chúng đã?
Giết đi hoàng tử của muôn nhà.
Sau đó, Bồ-tát van xin vua cha trong đàn tế:
1097. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhimg mạng chúng con, xin hãy tha,
Con sẽ canh bầy voi, lũ ngựa,
Mang xiềng làm việc thỏa lòng sư.
1098. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhưng mạng chúng con, xin hãy tha,
Con sẽ quét phân voi của lão,
Mang xiềng làm việc thỏa lòng sư.
1099. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhimg mạng chúng con, xin hãy tha,
Con sẽ quét phân ngựa của lão,
Mang xiềng làm việc thỏa lòng sư.
1100. Xin làm nô lệ của Khanda,
Nhưng mạng chúng con, xin hãy tha,
Hoặc bắt làm nô lệ tặng ai,
Chúng con tùy thánh ý an bài,
Hoặc đày tất cả ra ngoài nước,
Cầu thực tha phương ở xứ người.
1101. Dù nghèo mong có được con trai,
Khao khát kia, người nữ nguyện hoài,
Với họ có người thôi phải bỏ,
Bỏd vì không được đứa con trai.
1102. Họ nghĩ điều an ủi chính mình,
Con trai sinh cháu nối đời đời,
Giờ đây vô cớ, vì đàn tế,
Bệ hạ phán lời giêt các con.
1103. Con trai có được bởi câu xin,
Cha chớ giết đi con của minh,
Xin chớ đem con dâng lễ tế,
Đứa con cầu tự được trời ban.

1104. Con trai có được bởi câu xin,

Cha chớ giết đi con của mình,
Xin chớ chia lìa tình mẫu tử,
Mẹ sinh con trẻ khổ vô cùng.
Khi chàng không thấy vua trả lời? chàng liền quỳ xuống than khóc dưới chân mẹ:
1105. Khó khăn mẹ nuôi nấng Canda,
Giờ đây con mẹ phải lìa xa,
Con xin đảnh lễ đôi chân mẹ9
Mong ước cha già đạt kiếp sau.
1X06. Mẹ hãy ôm con thật thiết thân,
Cho con ôm mẹ để hôn chân,
Giờ con đến chốn xa xăm ấy,
Làm vật tế đàn cho đức vua.
1107. Mẹ hãy ôm con thật thiết thân,
Cho con ôm mẹ để hôn chân,
Giờ con đến chốn xa xăm ấy,
Để mẹ vương sầu ngập trái tim.
1108. Mẹ hãy ôm con thật thiết thân,
Cho con ôm mẹ để hôn chân,
Giờ con đên chôn xa xăm ây,
Để mọi người sầu ngập trái tim.
Rồi mẫu hậu ngâm bốn vần kệ khóc than:
1109. Quý tử trên đầu hãy buộc lên,
Vòng vương miện kết lá hoa sen,
Và hoa campaka này tương xứng,
Vẻ đẹp oai hùng tuổi tráng niên.
1110. Lần cuối cùng con hãy tẩm hương,
Loại chiên-đàn ngát thật cao sang,
Ngày xưa lễ hội trong cung điện,
Con đẹp tươi và hương tỏa lan.
1111. Lần cuối cùng con khoác cẩm bào,
Lụa Kãsi mềm mịn dường nào,
Ngày xưa lễ hội trong cung điện,
Con khéo chỉnh trang, thật đẹp sao!
1112. Vòng chuỗi tay này con hãy mang,
Điểm trang ngọc báu, trân châu, vàng,
Ngày xưa lễ hội trong cung điện,
Với chuỗi vòng này, con quý sang.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1101

Đến lượt chánh phi của chàng tên là Candã, quỳ xuống chân chàng than khóc thảm thiết:
1113. Đại vương, chúa tể của giang sơn,
Ý của ngài ban khắp nước non,
Ngài chăng còn tình yêu phụ tử,
Với người duy nhất kế ngai vàng.
Vua nghe vậy liền đáp:
1114. Ta thương mến tất cả ông hoàng,
Ta cũng quý yêu chính bản thân,
Vương hậu các nàng thân thiết cả,
Ta đem con tế lễ đăng đàn,
Bởi vì ta muốn lên thiên giới,
Chẳng muốn đi vào địa ngục môn!
Nàng Candã kêu to:
1115. Chúa thượng giết con trước, đoái thương,
Kẻo niềm thống khổ xé tâm can,
Vương nhi được kết vòng hoa ấy,
Mọi vẻ chàng nay thật vẹn toàn.
1116. Giết chúng con trong hố tế dàn,
Nơi Canda đến, thiếp theo chàng,
Đại vương sẽ được công vô lượng,
Hồn trẻ lên thiên giới trú an.
Vua đáp lời:
1117. Nàng chớ ước mong chết trước thời,
Các vương đệ dũng cảm bao người,
Sẽ an ủi đấy, hồng nhan hỡi;
Khi mất chồng yêu quý ấy rồi!
Nàng nghe vậy đấm ngực than khóc, hăm dọa sẽ uống độc dược tự vẫn và cuối cùng nàng lại kêu gào thảm thiết. Bậc Đạo sư ngâm kệ sau:
1118-201 Cố vấn, thân bằng cạnh quốc vương,
Không ai dám nói để can ngăn,
Triều thần trung tín không ai cả,
Dám thuyết phục vua chớ giết con.
1121. Còn có các vương tử khác kia,
Thảy đều đầy đủ mọi oai nghi,
Hãy đem các vị lên đàn tế,
Và để Canda được thoát đi.
1122. Đem con xẻ thịt thành trăm mảnh,
Mang cúng bảy nơi, thỏa nguyện mình,

Xin chớ giết đi hoàng tử cả,
Vị kiêu hùng, tựa chúa sơn lâm.
1123. Đem con xẻ thịt thành trăm mảnh,
Mang cúng bảy nơi, thỏa nguyện mình,
Xin chớ giết đi hoàng tử cả,
Người mà toàn bộ thế gian mong.
Sau khi đã than khóc giãi bày mọi nỗi niềm đoạn trường mà vẫn không có gì an ủi được, nàng liền bước lên cạnh Bồ-tát, đứng khóc lóc mãi cho đến khi
Bồ-tát bảo nàng:
Này Candã, suốt đời ta đã biết bao lần tặng nàng ngọc ngà trân bảo trong các dịp yên tiệc hội hè, nay ta chỉ còn món báu vật cuôi cùng trên mình ta đê tặng nàng, xin nàng hãy nhận lây!
Bậc Đạo sư diễn tả sự việc này như sau:
1124. Trang sức bảo châu đủ sắc màu,
Ngọc trai, ngọc bích, quý dường bao,
Tặng nàng những lúc tâm vui vẻ,
Nay vật cuôi cùng ta gửi trao.
Nàng Candã lại bật khóc và ngâm các vần kệ sau:
1125. Chuỗi hoa rực rỡ nở xinh tươi,
Quàng ở trên vai của những người,
Nay đổi hoa kia bằng kiếm sắc,
Trên vai vị ấy phũ phàng rơi.
1126. Chuỗi hoa rực rỡ nở xinh tươi,
Quàng ở trên vai của những người,
Nay đôi hoa kia băng kiêm săc,
Trên vai vị ấy phũ phàng rơi.
1127. Phút chốc kiếm kia đến tận nơi,
Cổ chàng vô tội lướt qua rồi?
Ôi9 đem dây sắt mau ràng buộc,
Kẻo trái tim ta sắp vỡ đôi!
1128. Vải lụa Kãsi khoác tuyệt sang,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn,
Canda, Suriya lê bước,
Theo lệnh vua đưa đến tế đàn.
1129. Vải lụa Kãsi khoác tuyệt sang,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn,
Canda, Suriya lê bước,
Khiến mẫu hậu dường nát ruột gan.

1130. Vải lụa Kãsi khoác tuyệt sang,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn?
Canda, Suriya lê bước,
Khiến cả dân đau xót ngập tràn.
1131. Thọ bữa thịt cơm, tắm kỹ càng,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn,
Canda, Suriya lê bước,
Theo lệnh vua đưa đến tế đàn.
1132. Thọ bữa thịt cơm, tắm kỹ càng,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn,
Canda, Suriya lê bước,
Khiến mẫu hậu dường nát ruột gan.
1133. Thọ bữa thịt cơm, tắm kỹ càng,
Đeo hoa tai, xức trầm, chiên-đàn?
Canda, Suriya lê bước,
Khiến cả dân đau xót ngập tràn.

Trong khi nàng than khóc như vậy, mọi người đã chuẩn bị nghi lễ xong xuôi trên huyệt tế thần. Họ đưa vương tử đến đặt vào một chỗ ngồi thích hợp với chiêc cô vươn ra phía trước. Lão Khandahãla câm chén vàng lại gân chàng, đưa kiếm lên? đứng thẳng người và nói:

_ ?
Ta sẽ cat co no!

Khi vương phi thấy vậy? nàng nghĩ thầm: "Ta không còn nơi nào để nương tựa, vậy ta sẽ cầu xin phước lành cho phu quân bằng sức mạnh của chân ly."

Rồi nàng chắp tay lên đi giữa những người hành lễ? trang nghiêm thực hiện lời nguyện cầu chân lý.

***

Bậc Đạo sư diễn tả cảnh này như sau:

1134. Khi sửa soạn xong lê tê đàn,
Canda ngồi đó đợi tai nàn,
Panca công chúa đi vào giữa,
Quần chúng khắp nơi phát nguyện vang.
1135. uQuả nhiên đây vị Bà-la-môn,
Làm độc kế do tính dối gian,
Mong ước phu quân yêu dấu ấy,
Chẳng bao lâu nữa được an toàn!
1136. Mong các thần tiên, quỷ chốn đây,
Hãy nghe lời nói của con vầy,

Thực hành nhiệm vụ con giao phó, Tái hợp con cùng thái tử này! 1137. Tất cả thần tiên ở chốn này, Con xin quỳ xuống dưới chân ngài, Hộ phù con trẻ không người giúp, Thương xót nghe con cầu cứu d2y!" Thiên chủ Sakka nghe lời cầu xin của nàng và xem thấy sự tình xảy ra như vậy liền cầm một khối sắt sáng lòa hăm dọa nhà vua và đuổi tan đám đông dự lê ây. *** Bậc Đạo sư diễn tả cảnh này như sau: 1138. Thiên thần nghe tiếng nọ kêu than, Muốn giúp chánh nhân, vội giáng phàm, Vung khối sắt lên lòe ánh sáng, Làm tâm bạo chúa phải kinh hoàng. 1139. acBạo chúa biết ta, Thiên đế chăng? Hãy nhìn xem vũ khí ta mang, Đừng làm hại trưởng nam vô tội, Sư tử chúa trong bãi chiến trường! 1140. Tội ác này ai thấy chốn nào, Vợ con bị giết cả nhà sao, Cùng thần dân quý nhất thiên hạ, Xứng đáng lên thiên giới tối cao?" 1141-42 Bạo chúa vội cùng vị tế sư, Thả người vô tội nạn nhân ra, Đám đông lây đá và cây gậy, Cuồng nhiệt say sưa, họ hét la, Đánh chết Khanda ngay tại chỗ, Đền bù bao tội ác gian tà. Khi họ đã giết lão quốc sư xong, họ tìm cách bắt vua phải chết, nhimg Thiên chủ Sakka ôm vua lại không cho dân chúng giết vua. Khi ấy, đám đông mới tha mạng vua, nhưng họ nghĩ: "Ta không thể để vua này cai trị hay ở tại kinh thành nữa, ta phải bắt vua ra khỏi thành và ở một nơi do ta định doạt." Thế là họ lột hết cẩm bào của vua, bắt vua mặc áo vàng, trùm khăn vàng lên đầu làm một kẻ khốn cùng và bắt vua phải ở khu vực dành cho hạng khốn cùng. Còn tất cả những kẻ nào nhúng tay vào việc tế lễ này hay đồng tình ủng hộ đều bị trừng trị đích đáng và khi chêt phải đọa địa ngục đúng theo sô phân của họ. ***

Bậc Đạo sư ngâm kệ sau:
1143. Ai đã tạo nên tội ác vầy,
Thẳng đường vào địa ngục kia ngay,
Không ai được tái sinh thiên giới,
Khi đã mang lầm lỗi thế này.
Sau khi đã trừ bỏ được hai quái vật độc ác ấy, dân chúng liền mang lễ vật đến làm lễ đăng quang, rảy nước thánh lên đầu Thái tử Canda để chàng lên ngôi vua.
1144. Khi các tù nhan đã được tha,
Đám đông quần chúng đổ xô ra,
Các vua họp lại cùng nơi ấy
Quán đảnh Canda kế vị cha.
1145. Khi các tù nhân đã được tha,
Đám đông quân chúng đô xô ra,
Công nương họp lại cùng nơi ấy,
Quán đảnh Canda kế vị cha.
1146. Khi các tù nhân đã được tha,
Đám đông quân chúng đô xô ra,
Chư thiên họp lại cùng nơi ấy,

Quán đảnh Canda kế vị cha.
1147. Khi các tù nhan đã được tha,
Đám đông quần chúng đổ xô ra,
Thiên nữ họp lại cùng nơi ấy,
Quán đảnh Canda kế vị cha.
1148. Khi các tù nhan đã được tha,
Đám đông quần chúng đổ xô ra,
Các vua họp lại cùng nơi ấy,
Tay vẫy vành khăn để chúc mừng.
1149. Khi các tù nhan đã được tha,
Đám đông quần chúng đổ xô ra,
Công nương họp lại cùng nơi ấy,
Tay vẫy vành khăn để chúc mừng.
1150. Khi các tù nhân đã được tha,
Đám đông quần chúng đổ xô ra5
Chư thiên họp lại cùng nơi ấy,
Tay vẫy vành khăn để chúc mừng.
1151. Khi các tù nhân đã được tha,
Đám đông quần chúng đổ xô ra,
Thiên nữ họp lại cùng nơi ấy,
Tay vẫy vành khăn để chúc mừng.
1106 KINH TIỂU Bộ

1152. Khi các tù nhân đã được tha, Mọi người mừng rỡ, hát hoan ca, Phố phường tràn ngập trong chiêng trống, Hạnh phúc, tự do đến mọi nhà. Bồ-tát ra lệnh cung cấp mọi nhu cầu cho cha được đày đủ? nhưng phế vương không được phép vào kinh thành và khi nào tiền cấp dưỡng đã cạn, ông thường tìm gặp Bồ-tát vào những dịp ngài dự hội hè ở công viên hay những nơi công cộng khác. Vào những lúc ây, phê vương không chăp tay kính chào con mình vì ông nghĩ: "Ta mới thật là Đại vương" nên ông chào ngài: -Vạn tuế Chúa công! Và khi Bồ-tát hỏi ông cần gì, ông nói rõ vật ấy, rồi Bồ-tát ra lệnh đem tiền bạc lại cho cha. *** Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo? đây không phải là lần đầu tiên Devadatta tìm cách giết hại nhiều người chỉ vì Ta mà trước kia kẻ ấy cũng đã làm như vậy. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ây, Devadatta là Khandahãla, Mâu hậu Mahãmãyã là Hoàng hậu Gotamĩ, mẹ của Rãhula (La-hầu-la) là Candã, Rãhula là Vãsula, uppalavannã (Liên Hoa sắc) là Selă, Kassapa (Ca-diếp) thuộc dòng họ Vãma là Sũra, Moggallãna (Mục-kiền-liên) là Bhaddasena, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là Vương tử Suriya và Vua Canda chính là Ta, bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.

§545. CHUYỆN BẬC ĐẠI TRÍ NÃRADA KASSAPA (Mahãnãradakassapajãtakăỷ 9 ự. VL 219) Một vì vua xứ Videha... Câu chuyện này bậc Đạo sư kê khi Ngài trú ngụ tại lạc viên Latthivana (Rừng Mía) về việc quy y của Tôn giả Ưruvela Kassapa (Uu-lâu-tần-loa

Ca-diếp). LÚC bây giờ, uy danh của bậc Đạo sư vê việc hoăng dương Chánh pháp đã bắt đầu lừng lẫy. Sau khi Ngài giáo hóa các vị tu khổ hạnh khác cùng Tôn giả Uruvela Kassapa, Ngài liền đi đến lạc viên Latthivana với cả ngàn Tỷ-kheo vây quanh, các vị này trước đây là những đạo sĩ khô hạnh. Ngài muôn thuyêt phục vua nước Magadha (Ma-kiệt-đà) giữ lời hứa cúng dường tinh xá VeỊuvana (Trúc Lâm). Và lúc ấy, vua nước Magadha cùng đến với đoàn triều thần đông đến mười hai vạn người. Sau khi đảnh lễ đức Phật xong, vua ngồi xuống, rồi một vấn đề được đưa

59 Chuyện này trong bản PTS và Tích Lan là số 544, trong bản CST là số 545.

ra tranh luận giữa các Bà-la-môn và các gia chủ trong đoàn tùy tùng của vua: “Phải chăng Tôn giả Uruvela Kassapa phục tùng sự giáo hóa của bậc Đại Sa- môn, hay là bậc Đại Sa-môn phục tùng sự hướng đạo tu hành của Tôn giả Uruvela Kassapa?” Lúc ấy, đức Thế Tôn nghĩ thầm: "Ta sẽ cho hội chúng thấy rằng Kassapa đã phục tùng sự giáo hóa của Ta.” Rồi Ngài ngâm kệ này: Thấy gì Hiền giả Kassapa, Người ở rừng Ưruvela, Lừng lẫy tiếng tăm về khổ hạnh,60 Sao ông từ bỏ lửa thiêng xưa? Kassapa hỡi, nghe Ta hỏi, Sao bỏ tế đàn với lửa kia? Lúc ấy, vị Trưởng lão đã hiểu rõ ý nghĩa câu hỏi của đức Phật liền đáp kệ này: Tê lê nói lên ngũ dục trân, sắc, thanh, hương, vị với giai nhân, Và khi biết những điều như thế, Chỉ thấy trong đời sống thế gian, Đều bất tịnh, con không thích thú? Tế đàn dâng lễ cúng thiên thần. Rồi để tỏ ra mình là đệ tử Phật, vị Tỷ-kheo này đặt đầu lên chân đức Phật và nói: Đức Thế Tôn là Đạo sư của con, con là đệ tử của Ngài. Nói xong ông bay lên không bảy lần đến ngọn một cây cọ dừa (tãla), hai cây cọ dừa cho đến bảy cây cọ dừa rồi trở xuống đảnh lễ đức Thế Tôn và ngồi qua một bên. Hội chúng trông thây việc hy hữu như thê liên tán thán uy danh của bậc Đạo sư, đồng nói to: -Cao cả thay thần lực của đức Phật! Nên mặc dù đã tin tưởng vững chắc vào uy lực của mình, mặc dù tự cho mình là Thánh nhân, Tôn giả Ưruvela Kassapa cũng đã phá bỏ mọi vọng chấp sai lầm và xin quy y với đức Như Lai. Bậc Đạo sư đáp: Việc ấy cũng không kỳ diệu gì khi ngày nay Ta đã đạt thắng trí viên mãn và giáo hóa vị này, vì ngày xua, khi Ta còn là một Bà-la-môn tên gọi Nãrada và còn tham đăm dục lạc, Ta cũng đã phá tan mọi vọng châp sai lạc của ông ây và khiến ông ấy phải quy phục. Rồi theo lời thỉnh cầu của thính chúng. Ngài kể câu chuyện sau đây. ***

60 XemJ. I. 83; Vin. I. 36.

r Ngày xưa, ở thành Mithilã trong quôc độ Videha có một vị minh quân trị vì rất đúng pháp tên là Ariigati.61 Lúc bấy giờ, chánh hậu của ngài đang mang thai một công chúa xinh đẹp đầy an phúc tên gọi Rxỳã,62 có công hạnh rất lớn và là người đã phát đại nguyện suốt một trăm ngàn kiếp. Mười sáu ngàn phi tần kia của ngài đều không có con. Vì thế, công chúa này rất được yêu quý nâng niu. Hằng ngày, ngài thường ra lệnh ban cho nàng hai mươi lăm giỏ đầy hoa các loại và xiêm y lộng lẫy để nàng trang sức, lại ban cho nàng một ngàn đồng tiền để nàng bố thí các thức ăn uống tràn trề, mỗi tháng hai lần. Lúc bấy giờ, ngài có ba vị cận thần tên gọi VIjaya, Sunãma và Alãta. Vào

một ngày rằm tháng tư, cả kinh thành và cung điện được trang hoàng lộng lẫy như cảnh thiên giới. Sau khi đức vua đã tắm gội, xức dầu thơm và trang sức đủ loại ngọc ngà trân bảo, ngài cùng các cận thần ngự lên thượng lầu, mở cửa sổ nhìn mặt trăng tròn đang lên cao dần trên bầu trời quang đãng. Ngài bảo các cận thần: -Đêm trăng này thật thú vị quá, các khanh muốn cùng ta hưởng lạc thú gì chăng? *** Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: 1153. Một vì vua xứ Videha, Tên gọi Amgati, thuở xưa, Có lắm cỗ xe, tài sản quý? Binh hùng tướng mạnh kể sao vừa. 1154. Một đêm trăng sáng ngày mười lăm, Canh một sắp qua, ánh nguyệt rằm, Tháng thứ tư mùa mưa mới đên9 Vua liền tụ họp các quần thần. 1155. Vijaya, tướng Alãta, Cùng với đại thần Sunãma, Là các Trí nhân, tươi nét mặt? Thông minh, kinh nghiệm đủ phò vua. 1156. Videha hỏi chúng triều đình: uHãy nói ý mình muốn, mỗi khanh, Nay đúng tháng tư, đêm mãn nguyệt, Mây mờ không phủ ánh trăng thanh, Đêm nay ta có gì vui thú, Tiêu khiển thời giờ ấy thật nhanh?”

61 Bản CST viết Aủgati. 62 Bản CST viết Rucã.

Cứ thế khi được vua hỏi đến, mỗi vị cận thần nói lên nguyện ước của lòng mình.
Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:
1157. Tướng Alãta vội tâu liền:
uBệ hạ! Xin cho tập hợp bÌỊih,
Tất cả vui tươi thêm khí thế,
Binh hùng, tướng mạnh, đấu tài tình.
1158. Theo ý hạ thần, ta chiến chinh,
Lượng đông vô số chàng hùng binh,
Ta đi thu phục người chưa phục,
Và xứ nào chưa phụ thuộc minh."
1159. Vừa nghe lời của Alãta,
Sunãma bèn vội nói là:
“Be hạ! Kẻ thíí tất cả đã,
Quy hàng, dưới trướng của ngài mà.
1160. Kẻ thù đã bỏ hết gươm đao,
Họ đã chịu theo, chịu cúi đầu,
Đại lễ hôm nay rất đặc biệt,
Hạ thần không thích đánh binh nhau.
1161. Xin hãy làm liền, khẩn cấp mang,
Thật nhiêu âm thực, món cao sang,
Đại vương, xin hãy vui say dục?
Vũ điệu, hát ca, các loại dan.^
1162. Nghe xong lời của Sunãma,
Vijaya bèn vội nói là:

“Tất cả dục thường luôn đủ sẵn,
Khi cần là phục vụ nhà vua.
1163. Bệ hạ thích vui các dục nào,
Thì ngài đạt được dễ làm sao!
Tuy răng có chúng luôn không khó,
Nhưng ý đó thần nghĩ chẳng cao.
1164. Chúng ta nên hầu cận Sa-môn,
Hay vị Bà-la-môn hiểu thông,
Thánh điển am tường, rõ nghĩa lý?
Dẹp ngay nghi hoặc của ta xong."
1165. Nghe xong lời của VIjaya?
Vua Arhgati mới phán là:
“Theo ý Vijaya khẩn tấu,
Trẫm nay cũng thấy hỷ hoan ngay!
1110 KINH TIỀU Bộ

1166. Chúng ta nên hầu cận Sa-môn,
Hay vị Bà-la-môn hiểu thông,
Thánh điển am tường, rõ nghĩa lý5
Dẹp ngay nghi hoặc của ta xong.
1167. Tất cả thực thi ý kiến này,
Vậy hầu cận trí giả nào đây?
Vị mà thánh điển đầy thông hiểu,
Nghĩa lý am tường, dẹp mối nghi."
1168. Nghe lời Vua Videha khuyên,
Tướng Alãta bèn tấu liền:
“Vườn Lộc Uyển kia có đạo si,
Được xem là bậc Trí tinh chuyên.
1169. Vị Guna dòng Kassapa,
Học cao, thuyết pháp thật tài ba,
Đông nhiều đệ tử, ngài nên đến,
Vị ấy phá tan nghi của ta."
1170. Nghe qua lời của Alãta,
Vua thúc giục liền quan thủ xa:
"Ngươi hãy đưa xa giá thắng sẵn,
Chúng ta đi Migadya."
1171. Xa giá của vua được thăng nhanh,
Bằng ngà voi dẹp, bạc viền quanh,
Nhiều đồ bóng láng và tinh sạch,
Xa giá trắng xinh tựa mặt trăng.

1172. Tứ mã thắng đây là giống Sindh,
Sắc màu hoa súng trắng xinh xinh,
Chúng phi như gió và thuần thục,
Lại có đeo đai, lục lạc vàng.
1173. Sắc màu xa giá trắng tinh anh,
Lọng, mã? quạt cùng trắng bạch thanh,
Vua với đại thần cùng khởi tiến,
Ngài trông rực rỡ tựa vầng trăng.
1174. Nhiều kẻ theo hầu cho anh quân,
Đế vương vĩ đại thật oai hùng!
Bao nhiêu dũng sĩ trên lưng ngựa,
Mạnh mẽ bên mình mang giáo gươm.
1175. Đi trong chốc lát đên nơi kia,
Vị Khattiya bước xuông xe,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1111

Vua Videha cùng các tướng,
Bộ hành tới lõa thể Guna.
1176. Lúc ấy tại đây tựu rất đông,
Có nhiều gia chủ, Bà-la-môn,
Nhưng vua cũng vẫn không ra lệnh,
Bảo họ lui ra khỏi đất vườn.
Ngài ngồi qua một bên? được vây quanh bởi thính chúng gồm đủ hạng người như vậy, rồi ngài làm lễ yết kiến vị ẩn sĩ kia.
Bậc Đạo sư giải thích vân đê này như sau:
1177. Sau đó vua ngồi ở một bên,
Dưới là một chiếc gối êm êm,
Đặt trên chiếc thảm nhiều màu sắc,
Nhẹ trải ra mời ngài ngự lên.
1178. Khi đã ngự an chỗ ấy xong,
Đức vua thân thiện hỏi thăm ông:
"Thua ngài, nuôi sống ra sao vậy?
Thân được điều hay gió mạnh không?
1179. Nếp sống của ngài có khó khăn?
Việc đi khất thực đủ ngài ăn?
Bệnh đau ít ỏi phải không ạ?
Đôi mắt có suy giảm, yếu chng?”
1180. Đạo sĩ Guna đáp hỷ hoan,
Khi Videha rất quan tâm, uĐại vương, bần đạo mạng nuôi đủ,
Hai việc kia đều được ổn an.

1181. Xin hỏi Đại vương Videha,
Những vùng biên giới giương oai ra?
Các con vật kéo xe không bệnh?
Các cỗ xe đều nhanh, chạy xa?
Thân ngài không bệnh nào trâm trọng,
Mà khiến cho ngài khổ, thán ca?"
1182. Được hoan hỷ đáp5 vua anh minh,
Thủ lãnh xa bmh, yêu lý kinh,
Liên tục hỏi về nghĩa, giáo pháp?
Và phương cách áp dụng cho mình.
1183. “Kính thưa Tôn giả Kassapa,
Khi một con người đối mẹ cha,
Đối với vợ con, thầy dạy học,
Thế nào là đúng pháp? hài hòa?
1112 KINH TIỂU Bộ

1184. Cư xử thế nào với trưởng tôn,
Với Sa-môn5 các Bà-la-môn,
Và quân binh với cả dân chúng,
Xin hỏi làm sao mới chánh chân?
1185. Thế nào người đúng pháp lâm chung,
Họ được đi về chốn phúc cung?
Còn những người tà pháp lúc chết,
Lại rơi địa ngục lúc sau cùng?59
Vì lúc ấy không có một vị Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện, cũng không có một vị Độc Giác Phật, một vị Thánh đệ tử của chư Phật hay một bậc đại trí nào nên vua hỏi liên tiếp các vấn đề đáng được nêu ra của một vị quốc vương cho một đạo sĩ lõa thể không hiểu biết gì và lại mù quáng tựa trẻ thơ. Vừa khi được hỏi như vậy, ông đã không trả lời phù hợp câu hỏi mà nhân cơ hội tâu ngay:
Tâu Đại vương, xin Đại vương nghe đây!
Rồi ông tuyên thuyết tà pháp của mình như kẻ dùng cây đánh con bò trong khi nó đang di, hay giống kẻ đang ném rác rưởi vào bát cơm.
***
Bậc Đạo sư giải thích vấn đề như sau:
1186. Nghe xong lời của Videha,
Đạo sĩ Kassapa nói là:
"Bệ hạ, xin nghe bần đạo đáp,
Đây điều chân thật, chẳng sai ngoa.
1187. Không hề có quả ác hay lành,
Cho những ai theo pháp thực hành,

Không có đời sau, tâu Bệ hạ!
Bởi ai từ đấy đến đây sanh?
1188. Tâu Bệ hạ! Không có tổ tông?
Từ đâu có mẹ? cha, hay ông?
Không người được gọi là thầy dạy,
Vì có ai thuần được kẻ ngông?
1189. Chúng sinh bình đẳng và tương đương,
Nên chẳng có người kính trưởng tôn?
Không có sức cường hoặc nỗ lực,
Từ đâu nhân loại khởi sinh, vươn?
Các chúng sinh thì theo định mệnh,
Như thuyền theo bánh lái mà nương.
1190. Con người được nhận phần nên nhận,
Như thế từ đâu quả thí sanh?
CHUYỆN TIỀN THÂN 1113

Bệ hạ! Không hề có quả thí,
Sự tinh tấn trở thành vô năng.
1191. Vật thí được người ngu phát ban,
Được người có trí nhận thu phần.
Những người bất lực, thực hành thí,
Kẻ ngôc nghĩ răng mình Trí nhân.
Sau khi diễn giảng sự vô ích của bố thí, ông lại tiếp tục giải thích tội chướng không có công năng tạo nghiệp quả:
1192. Bảy uẩn thân bền, không vỡ, động,
Đó là hỏa, địa? thủy và phong,
Cộng thêm lạc, khô, cùng đời sông,
Chẳng thấy điều làm chúng vỡ tung.
1193. Nêu dùng gươm chặt, xuyên băng đao,
Giữa bảy uẩn thân cũng chẳng sao,
Không một thân nào bị sát hại,
Không điều làm chúng chết, ròd nhau.
1194. Ai nắm đầu người rồi xuống tay,
Dùng thanh gươm bén chặt đầu ngay,
Cũng không phải chặt thân người ấy,
Quả ác từ đâu sanh khởi đây?
1195. Tám mươi bốn đại kiếp luân hồi,
Qua hêt, chúng sanh sẽ sạch thôi,
Chưa đến thời gian đằng đẵng ấy,
Sạch trong chẳng được, dù rèn tôi.

1196. Dù đã làm nhiều điều tốt hay,
Thời chưa đến, họ chẳng trong ngay,
Dù cho làm ác nhiều đi nữa,
Họ cũng không qua thời hạn này.
1197. Tám mươi bốn đại kiếp ưôi qua,
Lần lượt có trong sạch của ta,
Không thể nào ta vượt định mệnh,
Giống như biển chẳng vượt bờ xa.
Cứ thế, kẻ theo "thuyết Đoạn kiến" ấy đã dốc lòng bám quanh, củng cố lý lẽ riêng của chính mình.
1198. Nghe lời đạo sĩ nói vừa xong,
Alãta bèn vội mở lòng:
"Theo những lời mà Đại đức thuyết,
Thì tôi cũng thỏa niềm trông mong.

1199. Tôi nhớ kiếp vừa sống trước đây,
Trong luân hồi của bản thân này,
Tôi là một thợ săn thành phố,
Kẻ giết bò9 tên Pingala.
1200. Tại thành Bãrãnasĩ giàu,
Tội ác tôi gây tạo biết bao,
Tôi đã giết đi nhiều mạng sống,
Các loài súc vật heo, dê, trâu.
1201. Chết từ nơi ấy, đến đây sinh,
Vào một gia đình tướng phú vinh,
Quả ác rõ ràng là chẳng có,
Tôi không đến địa ngục hành hinh."
1202. Bấy giờ, nô lệ BTjaka,
Là gã nghèo hèn, rách rưới qua,
Đến chỗ của Guna đạo si,
Gã này giữ Bố-tát ngày trai.
1203. Nghe xong lời của Kassapa,
Cả đáp lời từ Alãta,
Gã vội thở dài và bức xúc,
Khóc liền, nước mắt tuôn trào ra.
1204. Vua Vedeha hỏi gã nô:
"Vi sao ngươi khóc, nói nguyên do,
Điều chi ngươi đã nghe hay thấy,
Cảm thọ thế nào? Hãy đáp cho!"

1205. Nghe xong lời của Vedeha,
Nô lệ BIjaka đáp là:
"Cảm thọ khổ đau con chẳng c6,
Đại vương! Xin hãy lắng nghe qua.
1206. Con nhớ kiếp rồi con được sanh,
Bản thân thọ sung sướng, vui an,
Con là triệu phú tên Bhãva,
Ở Sãketa, thích đức lành.
1207. Tâm thuần, con thích phát ban ra,
Đại phú:? Bà-la-môn ngợi ĩ ca,
Con nhớ bản thân con rât rõ,
Chưa từng tạo nghiệp ác, điều tà.
1208. Tâu đức vua, từ đó chết đi,
Con vào trong bụng một nô tỳ,

Người này nghèo khổ, đội khuân nước,
Con lúc sanh ra đã khổ nguy.
1209. Dù phải lâm vào cảnh khó khăn,
Con đây nguyện sống cho công bằng,
Ai mà thiếu thốn, đang mong mỏi,
Con sớt chia liền nửa bữa ăn.
1210. Vào mùng mười bốn và mười lăm,
Luôn giữ gìn trai giới tịnh thanh,
Cũng chẳng giết sinh linh, hại chúng,
Cử kiêng trộm cắp, gắng tu tâm.
1211. Có lẽ là toàn hạnh nghiệp trồng,
Tích công bồi đức, quả bằng không,
Con cho là giới kia vô ích,
Như tướng Alãta nói xong.
1212. Có lẽ con đây vận xấu chê,
Như người lừa bịp chưa lành nghề, r
Còn Alãta thì may man,
Bài bạc khéo chơi đã vững nghề.
1213. Con chẳng nhìn đâu thấy cửa di,
Đên nơi cõi phúc, cảnh vui vây,
Đại vương! Chính bởi nguyên do d6,
Nghe đạo sĩ xong, khóc lệ dầy."
1214. Nghe BIjaka trình tâu xong,
Vua Amgati liền phán rằng,

"Không có cửa vào cõi lạc phúc,
BTjaka chờ định mệnh mà mong!
1215. Dầu là hạnh phúc hoặc bi ai,
Thật sự là do định mệnh bày,
Tất cả nhờ luân hồi được tịnh,
Thời chưa đến, chớ vội người ơi!
1216. Trẫm bận việc lành mãi? trước dây,
Bà-la-môn, phú gia trình hoài,
Trâm còn chỉ phán xử nhiêu việc,
Nên lãng quên bao dục lạc đầy?9
Nói vậy xong, vua tạ từ ẩn sĩ:
Thưa Tôn giả Kassapa, từ lâu nay ừẫm thật là xao lãng, nhưng bây giờ trẫm đã tìm ra được một vị sư trưởng. Vậy từ nay trẫm sẽ tuân theo lời dạy của
Tôn giả, trẫm sẽ an hưởng dục lạc mà thôi, dù có nghe thuyết pháp cũng không ngăn cản được trẫm đâu. Xin Tôn giả ở lại, trẫm đi đây!
1116 KINH TIỀU Bộ

Và vua nói:
1217. "Thưa Tôn giả, hẹn gặp ngài sau,
Nếu có dịp nào hội ngộ nhau."
Vua nói xong rồi liền cất bước,
Trở vê cung điện Videha.
Thoạt tiên, khi vua đến viếng Guna, ngài chào vị này rất cung kính rồi nêu câu hỏi ra, nhưng khi ngài giã từ, ngài chẳng chào hỏi gì nữa. Vì Guna không đúng như danh truyền, vì bất xứng nên chẳng được đảnh lễ, vả lại càng ít được cúng dường thức ăn, v.v... Qua đêm đó, rạng sáng ngày hôm sau, vua triệu tập quần thần lại và bảo:
-Các khanh hãy chuẩn bị đủ mọi thứ dục lạc, từ nay trẫm sẽ chỉ theo đuổi dục lạc, các khanh đừng nói việc gì khác trước mặt trẫm, hãy để những vị này vị kia ra chấp chánh trị dân!
Và từ đó vua chìm đắm trong việc hưởng lạc.
***
Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:
1218. Sau khi đêm ấy đã dần tan,
Vua Ariigati lại vội vàng,
Cho triệu đại thần đến điện họp,
Và rồi vua khởi phán lời rằng:
1219. "Truyền bày biện tại Candaka,
Dục lạc luôn đầy cung điện ta,
Chớ để ai vào yết kiến, hỏi,
Dù là vì việc công hay tư.
1220. Vijaya với Sunãma,

Thêm một tướng tài Alãta,
Ba vị đều rành việc phán xử,
Nên ngồi giải quyết mọi kêu ca."
1221. Vedeha phán điêu này xong,
Tràn ngập biết bao dục ở lòng,
Không phải bận phiền việc chấp chánh,
Không tìm gia phú, Bà-la-môn.
1222. Sau đó vào đêm mười bốn kia,
Có nàng công chúa tên Rujã9
Được Vua Vedeha yêu quý?
Công chúa bèn thưa nhũ mẫu là:
1223. "Xin hãy mau trang điêm giúp con!
Nô tỳ làm đẹp nhanh cho con!

Mai là thiên nhật, rằm, trăng sáng,
Con sẽ vào cung gặp phụ hoang?9
1224. Các nô tỳ đên, mang tràng hoa,
Lại có chiên-đàn quý giá thoa,
Mani, xà £cừ, trân bảo r đẹp, e £
Và thêm tâm vải thăm nhiêu màu.
1225. Công chúa ngồi trên chiếc ghế vàng,
Bao nhiêu tỳ nữ vây quanh nàng,
Điểm trang, phục sức cho công chúa,
Tôn dáng nàng thêm rực rỡ, sang.
1226. Rụjã đây đủ mọi tư trang,
Đi giữa các nô tỳ của nàng,
Khi tiến vào cung Candaka,
Tựa như ánh chớp giữa mây ngàn.
1227. Khi đến gàn vua, nàng Rụjã?
Là người chuộng luật, lễ vua cha,
Sau rôi an tọa kê bên ây,
Trên một ghế xinh có khảm vàng.
1228. Và Vedeha thấy con ngoan,
Ở giữa các nô tỳ một đoàn,
Công chúa tựa thần tiên rạng rỡ,
Vua cha bèn nói những lời răng:
1229. “Con thích cái hồ ở nội cung,
Có hay xuống giỡn vui, vừa lòng?
Họ thường đem đến con đầy đủ,

Các loại cao lương mỹ vị không?
1230. Thiếu nữ thường hay hái các bông?
Rồi xâu chúng lại thành từng vòng,
Tự làm nhà nhỏ? khu riêng biệt,
Thích thú vui đùa, giỡn chạy rông?
1231. Còn thứ gì con thiếu thốn chăng?
Bảo người lập tức mang cho con,
Này con, công chúa mặt thuân sáng,
Hãy nghĩ, dù cho tựa hái trăng!”
1232. Nghe xong lời nói Vedeha,
Công chúa Rụjã mới đáp là:
"Toàn bộ thứ này đều đủ cả,
Vì con ở cạnh đức vua cha!

1233. Ngài mai thiên nhật, ngày mười lăm,
Xin bảo đem cho con một ngàn,
Có số tiền vua cha tặng ấy,
Con đây thí mọi kẻ bần han?9
1234. Nghe xong lời nói của RụjM
Vua Amgati vội bảo là: 9 r
"Lợi ích, quả sanh đâu chăng thây,
Vì con, bao của cải tiêu pha.
1235. Vào ngày trai giới, con hành trì,
Giữ giới, thường không ăn uông chi,
Việc chẳng uống ăn là luật định,
Kẻ không ăn uống, phước sanh gì?
1236. Thật sự, bản thân BTjaka,
Nghe xong lời của Kassapa,
Thở dài, bức xúc liền than khóc,
Nước mắt không ngừng lã chã sa.
1237. Riỷã đang sông thì con ngoan,
Đừng bỏ thọ dùng các bữa ăn!
Con quý yêu? đời sau chẳng có!
Điều vô ích mà cực chi con?"
1238. Nghe Vedeha nói xong rồi?
Rụjã, nàng công chúa rạng ngời,
Người biết việc nào sau hoặc trước,
Bèn trình lên phụ vương đôi lời:
1239. "Trước kia con có nghe điều này,

Con cũng đã tìmg chứng kiến dây,
'Ai hễ gần thân với kẻ dốt,
Trở thành như kẻ dốt, ngu si.’
1240. Đã ngu mà đến với người ngu,
Thì sẽ thêm ngu xuẩn, chẳng vơi,
Alãta và BTjaka,
Họ ngu là phải, Phụ vương oi!"
Sau khi cả hai trách nhau như vậy, nàng giải thích để vua cha thoát khỏi tà kiến:
1241. Phụ vương, người có trí tuệ hơn,
Thông suốt, rõ rành về lý chơn,
Sao lại theo tà kiến kém cỏi,
Như là đứa trẻ5 rất ngây thơ?

1242. Nếu trong sạch được qua luân hồi,
Thì Guna tu vô nghĩa rồi!
Kẻ muội ngu hành kiểu lõa thể,
Như thiêu thân thấy lửa vào thôi.
1243. Khi trước theo tà kiến nói rằng:
“Qua luân hồi sẽ được trong thanh"
Nhiêu người vô trí làm không dúng,
Tai hại trói vây, tội đã làm.
Bây giờ muốn thoát, quả là khó!
Tựa cá mắc câu dính chặt hàm.
Nàng đưa thêm ví dụ:
1244. Con sẽ nêu thêm ví dụ vào?
Phụ vương đạt lợi ích lớn lao,
Vì nhờ ví dụ mà người trí,
Hiểu được rõ ràng ý nghĩa sâu.
1245. Như con tàu của các thương buôn,
Chuyên chở nặng nề5 vô lượng luôn,
Quá tải trọng tàu nên bị khiên,
Tàu chìm xuống đáy biển tan hoang.
1246. Và cũng vậy khi có một người,
Tích dân điêu ác, chăng buông lơi,
Đến khi điều ác kia nhiều quá9
Địa ngục phải vào, khổ chẳng nguôi.
1247. Xin tâu Chúa tể địa cầu này,
Tội ác Alãta chửa dày,
Ông chất chứa thêm nhiều ác nữa,

Theo đây ông đọa cảnh bi ai.
1248. Xin tâu Chúa tể địa cầu này,
Phước báu ông làm lúc trước đây,
Có quả sanh cho ông ấy hưởng,
Chính là ông được sướng vui vây.
1249. Phước báu của ông cạn kiệt dần,
Do vui trong những việc vô lương,
Sau khi từ bỏ con đường chánh,
Ong đuôi theo sai hướng, trái đường.
1250. Như đòn cân ở thế thăng bằng,
Khi chăng có gì trên đĩa cân,
Nhimg lúc đặt vào một vật nặng,
Đầu cân lập tức được nâng lên.

1251. Và cũng vậy khi có một người,
Tích dần điều thiện, chẳng buông lơi,
Như BTjaka hướng thiên giới,
Thích thú nhiều nơi quả tốt vui.
Việc hiện nay phải chịu thân phận nô lệ không phải từ quả của thiện nghiệp kia. Ở đây nên hiểu là việc ác đã làm trong quá khứ của người này dẫn đến thân phận nô lệ. Nàng giải thích ý nghĩa này như sau:
1252. Hiện nay nô lệ BTjaka,
Nhận thấy đau khổ của gã ta,
Là bởi ác hành trong quá khứ,
Đến giờ gã thọ quả sanh ra.
1253. Tội ác gã kia cạn kiệt di,
Do vui vì giữ giới thường khi,
Đã đi đến chỗ Kassapa,
Cha h&i, đừng theo tà đạo chi!
Rồi nàng lại tiếp tục phô bày tội chướng của việc gây ác nghiệp cùng lợi ích của việc thân cận bạn lành:63
1254. Khi ta thân cận một người nào,
Người tốt hay là xấu dẫu sao,
Có giới hay là không có giới,
Ta theo ảnh hưởng ấy dần sau.64
1255. Dầu người bạn của ta như nào,
Và mức độ thân cận cạn, sâu,
Ta cũng trở thành người thế ấy,
Đồng hành, chung sống sẽ như nhau.

1256. Kẻ nào thân thiết những tha nhân,
Hay kẻ mà đang tiếp xúc gần,
Như mũi tên kia đã tẩm độc,
Làm lan cả bó trong bao tên.
Vì sợ nhiễm lây mà bậc Trí,
Không làm bạn với ác, tà gian.
1257. Nếu người bọc xác cá hôi uơn,
Với dải kusa, cỏ cát tường,
Cỏ sẽ có mùi hôi thúi ấy,
Cũng vậy kêt giao kẻ dại cuông.
63 Xem Cp. 75, Mahãsudassanacariyã (Hạnh của đức Bồ-tắt Mahãsudassană). 64 Các câu kệ 1254-59, xem J. IV. 430, Sattigumbaịãtaka (Chuyện anh vũ Sattigumbà), số §503; It. 67, Sukhapatthànãsutta (Kinh Hy vọng được lạc).

CHUYỆN TIỀN THÂN 1121

1258. Nhưng nếu người ta bọc cỏ hương,
Vào trong một chiêc lá thông thường,
Lá thơm mùi nhẹ nhàng êm dịu,
Cũng vậy kết giao bậc Trí nhân.
1259. Hiểu về cách lá bọc đồ hàng,
Biết ảnh hưởng nào cho bản thân,
Người trí chẳng đi theo kẻ ác?
Chỉ theo thân cận bậc Hiền lành.
Kẻ ác dẫn ta vào địa ngục,
Người hiền giúp đạt cõi vui an.
Sau khi thuyêt pháp cho phụ vương qua sáu bài kệ ây xong, công chúa bày tỏ nỗi khổ đau mà nàng phải chịu đựng trong các tiền thân xa xưa:
1260. Nhớ về chính bản thân luân hồi,
Bảy kiếp mà con đã nổi trôi,
Và vị lai9 đi thêm bảy kiếp,
Khi nào con chết ở đây rồi.
1261. Đời thứ bảy xưa, tâu Phụ vương,
Con đây nam tử thợ rèn thường,
Sinh ra ở Rajagaha,
Thành phố thuộc vùng Magadha.
1262. Con đến bạn bè xấu, ác tâm,
Nên con làm việc ác nhiều lần,
Lại xâm phạm vợ người khác,
Cứ sống như là bất tử nhân.
1263. Nghiệp này được trữ và vùi yên,

Giống lửa dưới tro cháy dở dang,
Rồi cộng thêm vào bao nghiệp khác,
Con sanh ra tại nước Varhsa.
1264. Trong phú gia, thành Kosambĩ,
Nhà giàu, nhiều của5 ít ai bi,
Con là nam tử độc duy ấy,
Thường được cưng chiều, rất quý yêu.
1265. Nơi đó con thân cận bạn lành,
Người này thích quả thiện lai sanh,
Đa văn túc trí, hay tương trợ,
Người đã giúp con có lạc an.
1266. Vào ngày mười bốn và mười lăm,
Trai giới nhiều đêm con trọn hành,

Nghiệp ấy được tàng lưu, tích trữ,
Như kho báu dưới nước, yên nằm.
1267. Rồi nhiều quả xấu ác sanh ra,
Từ nghiệp tạo nơi Magadha,
Quả dần xoay chuyển giờ con gặp,
Như đã uống ăn trúng độc tà.
1268. Chết đi từ đó, tâu vua cha,
Con đọa địa ngục Roruva,
Bị nấu nung lâu vì sở nghiệp,
Mỗi khi nhớ lại, tâm không an.
1269. Ngục kia con ở rất nhiều năm,
Phải chịu biết bao nỗi khổ nàn,
Con lại sanh làm dê đực thiến,
Tại Bhennakata,65 Phụ hoàng!
Con dê đực nhỏ ấy có sức mạnh, bị người leo lên Irnig và phải chở họ đi, nó cũng phải mang ách kéo cỗ xe nhỏ. Nàng nói rõ ý nghĩa này như sau:
1270. Con chở quý nam tử được cưng,
Bằng xe kéo với cả trên lưng,
Đó là bởi quả nghiệp không thiện,
Theo đuổi vợ người, con đã từng.
Sau khi chết ở đỏ, con đầu thai vào bụng một con khỉ trong rừng. Ngày con sinh ra đời, con được đem đến trình cho con khỉ đầu đàn, nó nắm lấy chặt và
bảo: "Đưa cho ta, con trai!" Rồi nó cắn hạ căn của con cho đứt lìa dù con kêu thét lên. Nàng diên tả sự việc này qua vân kệ sau:
1271. Từ đó chết đi, con đến nơi,

Đầu thai làm khỉ rừng xa xôi,
Khỉ đầu đàn cắn hạ căn đứt,
Hậu quả do săn đuổi vợ người.
Kế đó, nàng thuật tiếp các tiền thân khác:
1272. Từ đó chết qua Dasanna,
Con làm bò đực? tâu vua cha,
Hiền lành, nhanh nhẹn, hạ căn thiến,
Chịu đựng lâu dài kéo cỗ xa.
Đây là quả của nghiệp khi trước,
Thân cận vợ người kiếp đã qua.
65 Bản CST viết Bhinnãgata. Bản PTS và Tích Lan ghi Bhermakata

1273. Từ đó chết qua xứ Vajjĩ?
Làm con trong một danh gia kia,
Không là nam cũng chẳng là nữ,
Có được thân người chẳng dễ chi!
Đó là bởi quả nghiệp không thiện,
Theo đuổi vợ người, con xá chi.
1274. Rồi sanh ở Nandana viên,
Nơi đẹp tươi của Đao-lợi thiên,
Là một nữ thần xinh tuyệt thế,
Mỹ miều dung sắc như tâm nguyền.
1275. Xiêm áo của con rực đủ màu,
Bông tai ngọc báu điêm tô vào,
Con đây múa hát rất điêu luyện,
Theo Đế-thích làm một nữ hầu.
1276. Lúc con ở tại cung trời ây,
Con nhớ rõ thông những kiêp này,
Và vị lai đi thêm bảy kiếp,
Khi nào con chết từ nơi đây.
1277. Điều tốt làm nơi Kosambĩ,
Chuyển xoay dần đến đúng thời ky,
Từ đây mà chết con sanh tới,
Thiên giới và nhân giới thường khi.
1278. Trong suốt bảy kiếp, thưa Phụ vương,
Con luôn được quý trọng, yêu thương,
Tuy trong kiếp thứ sáu con vẫn,
Không thoát khỏi thân phận nữ nương.
1279. Kiêp thứ bảy này như ước mong,

Trở thành thiên tử đại thần thông,
Con là thiên nam ở nơi ấy,
Uy thế tối cao, thiên chúng đông.
1280. Thiên nữ vẫn còn đang kết hoa,
Tại vườn thượng uyển Nandana,
Và rồi thiên tử tên Java,
Là vị nhận cho con chuỗi hoa.
1281. Thời gian một buổi trên trời bằng,
Mười sáu năm tròn cõi thế nhân,
Và một ngày đêm thiên giới ây,
Băng trăm năm chăn của nhân gian.

1282. Nghiệp cứ đi như vậy với ta,
Cho dù vô số kiếp kinh qua,
Nghiệp kia dẫu thiện hay là ác,
Cũng vẫn không bị hủy hoại ra.
Rôi kê đó, nàng tuyên pháp tôi thượng:
1283. Nam nhân muốn sẽ được thành người,
Mỗi kiếp sanh thân, mỗi một đời,
Nên tránh xa vợ của kẻ khác,
Tựa người chân sạch tránh bùn dơ.
1284. Nữ nhân muốn sẽ được thành người,
Mỗi kiếp sanh thân, mỗi một đời,
Nên kính trọng chông cho đúng mực,
Như tỳ thiếp đối với thiên vương.
1285. Người ham của cải ở thiên đàng,
Hạnh phúc, thọ lâu, danh tiếng vang,
Thì phải lánh xa các việc ác?
Nên hành ba loại pháp đàng hoàng.
1286. Đó là thông qua ý? khẩu, thân,
Không phóng dật và hiểu rõ ràng,
Lợi lạc bản thân, sống ý nghĩa,
Cho dù là nữ hay là nam.
1287. Bất cứ một ai ở cõi này,
Có danh, mọi của cải tràn đầy,
Do hành ba pháp tốt khi trước,
Dù mỗi chúng sanh nghiệp khác sai.
1288. Thưa Phụ vương, xin tự gẫm suy,
Sao cha có những nữ nhân đây?

Trông như thần nữ khéo trang điểm,
Lại có áo choàng vàng thê này.
Nàng khuyên bảo vua cha như vậy.
***

Bậc Đạo sư giải thích sự việc như sau:
1289. Như vậy, Riyã công chúa ngoan,
Đã làm cho phụ vương hài lòng,
Vì nàng giải thích đạo hay rõ,
Và pháp cho vua cha bất thông.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1125

Sau khi đã giảng pháp cho vua cha nghe suốt đêm đến rạng sáng ngày hôm sau, nàng bảo: -Tâu Phụ vương, xin đừng nghe lời kẻ tà thuyệt lõa thê kia mà hãy theo lời bạn lành như con đây đang tâu với Phụ vương răng có đời này và đời sau, có nghiệp quả thiện, ác! Xin Phụ vương đừng lạc vào tà đạo! Tuy nhiên, nàng vẫn chưa đủ khả năng giải thoát vua cha khỏi tà thuyết của ngài. Ngài chỉ đẹp ý khi nghe những lời lẽ êm dịu của con, vì các bậc cha mẹ tự nhiên yêu thích lời lẽ của con cái họ, nhimg họ lại không chịu từ bỏ những ý kiến riêng của mình. Thế là trong kinh thành vang lên lời đồn đãi: “C6ng chúa Rujã đang cố đánh tan các tà kiến bằng cách giảng Chánh ph"Và dân chúng rất hoan hỷ: uCông chúa hiền đức sẽ giải thoát vua cha khỏi tà thuyết và sẽ đem lại phồn vinh cho dân chúng?9 Tuy nhiên, dù công chúa chưa đủ khả năng làm vua cha tỉnh ngộ, nàng vẫn không ngã lòng, thoái chí mà vẫn quyết tâm tìm phương tiện đem lại chân hạnh phúc cho vua cha. Nàng chắp tay lên đỉnh đầu lễ bái khắp mười phương, nàng nguyện cầu: Trong thế gian này có vị Sa-môn và Bà-la-môn chân chính phù hộ người đời, có chư thiên ngự trị khắp noi, lại có các vị Đại Phạm thiên, kính xin các vị đến giúp cho vua cha của tiện nữ từ bỏ tà kiến hoặc nếu quý vị không có đủ tự lực, xin quý vị đến đây theo uy lực và công đức của tiện nữ để xua tan tà thuyết này và đem lại hạnh phúc cho toàn thể thế gian! Lúc bấy giờ, Bồ-tát là vị Đại Phạm thiên tên gọi Nãrada. Các vị Bồ-tát đầy lòng từ bi, lân mẫn và uy lực thỉnh thoảng hay phóng nhãn quang nhìn người thiện, kẻ ác trên thế gian. Ngày hôm ấy, ngài nhìn xuống thế gian thấy công chúa đang cầu nguyện chư thiên ngự trị khắp nơi đến giải thoát vua cha khỏi tà thuyết, ngài nghĩ thầm: "Trừ ta ra không ai có thể xua tan tà thuyết được, ta phải đến ngay hôm nay tỏ lòng từ ái với công chúa và mang lại hạnh phúc cho đức vua cùng dân chúng. Ta sẽ khoác bộ áo nào đây? Các ẩn sĩ tu hành thường được người đời yêu kính, lời lẽ của các vị ấy thường được xem là đáng tín thọ, vậy ta se khoác ao ẩn si.' Thế là ngài hóa ra hình tướng thế nhân rất khả ái với làn da như vàng ròng, mái tóc bện lại được ghim bằng cây kim vàng. Sau khi mặc y trong bằng vải nhuộm và y ngoài bằng vải thô từ sợi vỏ cây nhuộm, ngài lại khoác lên vai tấm da nai đen làm bằng bạc lấm tấm điểm sao vàng ánh, cầm bình bát khất thực bằng vàng đeo lủng lẳng bằng một chuỗi ngọc, trên vai ngài đặt chiếc đòn gánh bằng vàng có ba mấu, cầm bình nước bằng san hô được buộc bằng chuỗi nệọc trai. Với bộ trang phục ấy, ngài liền phi thân qua bầu trời chẳng khác nào vâng trăng sáng rực giữa không gian rồi bước vào thượng

lầu của cung Candaka, đứng sừng sững trước mặt vua. ***

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

1290. Rồi Bồ-tát Nãrada nay,
Từ cõi Phạm thiên đến cõi người,
Quan sát xứ Jambudipa,
Ngài nhìn thấy rõ Amgati.

1291. Ngài ngừng lại chỗ tòa lâu đài,
Phía trước nhà Vua Vedeha,
Khi thấy vị này đã đến chỗ,
Rụjã lễ ẩn sĩ nơi dây.

Vua choáng váng trước vẻ huy hoàng của vị Phạm thiên nên không thể ngồi yên trên ngai vàng mà vội bước xuống đất, hỏi lý do ngài giáng lâm cùng danh hiệu, gia tộc của ngài.

Bậc Đạo sư giải thích sự việc như sau:

1292. Rồi vua liền xuống khỏi ngai mình,
Tâm trí ngạc nhiên đến thất kinh,
Để hỏi vị Nãrada ấy,
Vua dùng lời lẽ sau thưa trình.

1293. Ngài đến từ dâu, dáng thánh thần,
Như vầng trăng chiếu sáng đêm trường,
Nói cho ta biết tên, gia tộc5
Người gọi là gì giữa thế nhân?

Nãrada nghĩ thầm: vua này không tin tưởng có đời sau, vậy ta phải nói cho vua biết về đời sau." Rồi ngài ngâm kệ:

1294. Ta đến đây từ hội chúng thiên,
Như vầng trăng chiếu sáng đêm đen?
Ta nêu danh tánh cùng gia tộc,
Kassapa, Nărada, họ tên.

Vua nghĩ thầm: "Lát nữa ta sẽ hỏi ngài về đời sau, bây giờ ta hãy hỏi ngài về mục đích việc giáng trần vi diệu này.”

1295. Điều như thế thật diệu kỳ thay,
Giữa khoảng không, ngài đi đứng tài!
Ta muốn hỏi ngài đây một việc,
Lý do ngài có thân thông này?

Nãrada đáp:

1296. Chân that, công bằng, chế ngự mình,
Rộng lòng bố thí đã lừng danh,
Nhờ công đức thực hành tinh tân,

Như ý nguyện mình, ta lướt nhanh.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1127

Ngay cả lúc ngài nói như vậy? vua cũng không thể tin vào đời sau bởi vì tà kiên đã ăn sâu, vua liên hỏi: “C6 quả của phước thiện sao?" rôi ngâm kệ:

1297. Ngài đã nói điều kỳ diệu này
Là do phước thiện tựu thành đây,
Nếu điều này đúng như ngài nói,
Xin trả lời cho trẫm thẳng ngay!

Nãrada đáp:

1298. Đây việc của ngài, hỡi Đại vương,
Hỏi ta điều cảm thấy nghi nan,
Hiển nhiên ta đáp cho ngài rõ,
Nhờ lý luận, bằng chứng rõ ràng.

Vua liền hỏi:

1299. Nãrada, trẫm hỏi điều này,
Đừng trả lời sai câu hỏi đây,
Thật có chư thiên hay tổ phụ,
Đời sau như bọn chúng đồn vầy?

Nãrada đáp:

1300. Thật có thiên thần với tổ tiên,
Đời sau như chúng vẫn nêu lên,
Nhưng người tham dục và mê đắm,
Không biết đời sau bởi đảo điên.

Khi nghe điều này, vua cười to và ngâm kệ:

1301. Nãrada, nếu đã tin rằng,
Có cõi cho người chêt trú thân,
Đưa trẫm năm trăm đồng bạc gấp,
Đời sau trẫm sẽ trả ngàn đồng.

Thế rồi bậc Đại sĩ đáp lời, khiển trách vua ngay giữa hội chúng:

1302. Ta đưa ngài đủ sô năm trăm,
Nếu biết ngài hiền đức, rộng lòng,
Nhirng nêu ngài là người độc ác,
Đọa vào trong địa ngục đày thân,
Còn ai đòi được ngài đem trả,
Đời kê, ngàn đông ây được không?

1303. Khi một người thù ghét thiện lương,
Chỉ yêu tội lỗi lại hung tàn,
Trí nhân chăng muôn cho vay mượn,
Kẻ nợ ấy không thể đáo hoàn.

1304. Khi người ta biết kẻ tài năng?
Đức hạnh, tinh chuyên lại rộng lòng,
1128 KINH TIÊU Bộ

Họ sẽ mời người kia mượn của, Bằng nhiều lợi lạc họ đem dâng, Khi người kia đã làm xong việc, Người sẽ bồi hoàn nợ đã mang. Vua bị quở trách như vậy vân chưa hiêu, còn hoang mang. Hội chúng rât hoan hỷ, reo to: —Vị thiên có đại thần lực vi diệu sẽ giải thoát Đại vương khỏi tà kiến ngay hôm nay. Và cả kinh thành chấn động lên. Rồi nhờ thần lực của bậc Đại si, không một ai ở trong phạm vi bảy do-tuần quanh thành Mithilã không được nghe ngài thuyết pháp. Lúc ấy, bậc Đại sĩ suy nghĩ: “Nha vua đã quá chấp thủ tà kiến, ta sẽ làm cho vua hiểu nỗi kinh hoàng của địa ngục mà bỏ tà kiến di, sau đó ta sẽ trấn an vua bằng cõi chư thiên.” Rồi ngài bảo vua: -Tâu Đại vương, nêu Đại vương không bỏ tà kiên ây di, Đại • vương sẽ bị* đọa vào địa ngục chịu thông khô không ngừng. Và ngài bắt đầu kể đến các loại địa ngục khác nhau: 1305. Đại vương, khi giã biệt đời này, Ngài sẽ thây diêu, quạ cả bây, Vồ xé xác ngài trong địa ngục, Và kên kên nữa, máu me dầy, Còn ai bắt được ngài, đời kế, Đem trả ngàn đồng ấy đã vay? Sau khi tả địa ngục Diều Quạ xong, ngài nói tiếp: Nếu Đại vương không đọa vào đó? Đại vương phải ở trong địa ngục nằm giữa các cõi. Rồi ngài ngâm kệ miêu tả địa ngục ấy: 1306. Ở đó tối tăm thật mịt mùng, Và không vầng nhật hoặc vầng trăng, Ngục này hỗn độn và kinh khủng, Chẳng biết ngày đêm, chẳng tháng năm, Còn kẻ nào mong đòi món nợ9 Ở nơi như vậy nữa hay chăng? Sau khi tả địa ngục ở giữa các cõi ấy thật đầy đủ chi tiết, ngài bảo: Tâu Đại vương, nếu Đại vương không chịu từ bỏ tà thuyết ấy, không những Đại vương phải chịu khổ hình này mà còn nhiều khổ hình khác nữa. Rồi ngài ngâm kệ: 1307. Con chó Sabala dáng khổng lồ, Cùng Sãma lực lưỡng nhào v6,

CHUYỆN TIỀN THÂN 1129

__ r
Dùng răng căn xé người tan xác,
Kẻ đọa từ đây đến ngục tù.
Các địa ngục kê tiêp cũng có cùng một quy luật như vậy, vì thê các địa ngục này và các cai ngục được ngài mô tả qua các bài kệ thật súc tích, những ngôn từ tượng hình như trong các đoạn trên:
1308. Vậy khi ở ngục bị tan thân,
Vì thú dữ hành hạ bạo hung,
Thân xác tả toi, dòng máu chảy,
Còn ai đòi trả nợ ngàn đồng?
1309. Với cung tên, nhọn hoắt giáo gươm,
Quản ngục KãỊũpakãỊa,
Đâm chém trọng thương người phải đọa,
Trước kia phạm tội ở nhân gian.
1310. Trong khi kẻ ấy chạy lang thang,
Trong ngục, bị đâm ở bụng, sườn,

ruột nát. tan dòng máu chảy,
Gan y
Ai mong đòi nó một ngàn đông?
1311. Trời mưa xuống các loại tên, đao,
Các khí cụ hành tội, cọc, lao,
Đám lửa rơi như than cháy bỏng,
Trời mưa đá tảng trút ào ào.
1312. Luông gió nóng ran thật hãi hùng,
Thổi vào trong ngục mạnh không cùng,
Không vì vui thú dù giây lát,
Nỏ chạy quanh không chốn trú thân.
Còn ai muốn bắt người kia trả,
Đời kế ngàn đồng ấy được không?
1313. Bị buộc vào xe đang chạy nhanh,
Trên nền đất rực lửa hoành hành,
Biết bao gậy nhọn dài kìm thúc,
Ai muốn đòi ngàn bạc cho đành?
1314. Khi trèo lên ngọn núi kinh hoàng,
Bừng cháy các dao xé nát thân,
Mảu chảy đâm đìa5 ai sẽ muôn,
Đời sau đòi nó một ngàn chăng?
1315. Khi nó trèo lên một đống than,
Đỏ hừng như núi lửa kinh hoàng,
Toàn thân cháy, thét gào đau khổ,
Ai muốn đòi ngàn bạc ấy chăng?
1130 KINH TIÊU Bộ

1316-17 Lớp cây dày đặc đến tầng mây,
Có cọc sắt đâm hút máu ngay,
Người nữ, nam săn vợ kẻ khác,
Phải trèo lên đỏ, bị từng bầy,
Quỷ Diêm-la chúa luôn xua đuổi,
Mang các giáo dài ở dưới tay.
1318-19. Khi nó trèo lên cây vải bông,
Toàn thân đầy máu chảy ròng ròng,
Lột da, bị cháy, khổ kinh khiếp,
Bức bối thở than, bám ngọn bông, 9 y
Đê đên tội ác xưa như vậy,
Ai muốn đòi tiền nợ cũ không?
1320-21 Có những rừng cao đến đám mây,

Lá rừng là kiếm sắt tràn đầy,
Thiết đao uống máu người đày đọa,
Khi nó trèo lên đám lá cây,
Thân nó bị cưa băng kiêm săt?
Nát tan, máu chảy hãi hùng thay!
Ai mong đòi nó trong đời kế,
Trả nợ ngàn đồng nó đã vay?
1322. Khi nó vừa ra khỏi ngục này,
Phủ đầy lá sắt giữa rừng cây,
Liền vào sông Vetaranĩ,
Ai muôn đòi tiên nợ cũ đây?
1323-24. Dòng sông xiết Vetaranĩ,
Khốc liệt5 nước sôi sục ngập tràn,
Bao phủ lá, hoa sen bén nhọn,
Trong khi nó bị đuổi trên sông,
Máu me bao phủ, tay chân đứt,
Dòng nước Vetaranĩ hãi hùng,
Chẳng có một nơi nào trú ẩn,
Ai mong đòi nợ nó hay không?
Và giờ đây, sau khi nghe bậc Đại sĩ mô tả về địa ngục, vua cảm thấy rất sợ hãi, muốn tìm nơi an trú nên nói với ngài:
1325. Trẫm sợ tựa cây đang bị cưa,
Hoang mang, không biết hướng cho vừa,
Giày vò vì sợ, sợ kinh khủng!
Khi được nghe ngài nói kệ qua.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1131

1326. Vật cháy gặp dòng nước mát trong,
Như cù lao giữa biển bão, đầy dông,
Như đèn khi tối đen đêm đến,
Ngài chính là nơi trú ẩm mong.
1327. Xin dạy trẫm kinh và nghĩa hay,
Trẫm đây quá khứ tội tràn dầy,
Xin ngài chỉ trẫm đạo thanh tjnh,
Tránh địa ngục kia, khỏi đọa đày!
Sau đó5 bậc Đại sĩ dạy vua con đường thanh tịnh bằng cách nêu gương các bậc tiên vương đã hành trì chánh đạo:
1328. Như các Vua Dhatarattha,
Vessãmitta, Atthaka,
Yãmataggi và Sivi,

Luôn cả Vua Ưsinnara,
Trước đây họ hết lòng hầu cận,
Các Sa-môn và Bà-la-môn.
1329. Tất cả họ cùng những Đại vương,
Đã lên cõi Đế-thích thiên đường,
Đức vua hãy tránh xa tà pháp,
Và nỗ lực hành pháp chánh chân!
1330. Hãy cho người bưng các đồ ăn,
Ngay tại cung vua rồi báo răng,
Thành phố này ai đang đói, khát?
Ai cần hoa dẹp, dầu thơm hương?
Đang có vải nhiều, màu sắc khác,
Ai không đồ đến nhận y choàng.
1331. Ai nhận dù9 giày dép đẹp, mêm,
Đi đường thuận tiện mát và êm,
Hãy cho thông báo trong thành phố,
Từ buổi sáng rồi đến tối đêm.
1332. Xin chớ bàn giao việc nhọc, bừa,
Cho người, bò? ngựa già, như xưa,
Xin vua ban bố sự chăm sóc5
Vì lúc mạnh làm xong việc qua.
Như vậy, bậc Đại sĩ sau khi thuyết giảng cho vua về bố thí và đức hạnh, thấy rằng vua sẽ hoan hỷ khi được ví với một cỗ xe nên ngài tiếp tục thuyết pháp cho vua qua hình ảnh một cỗ xe như ý (ban mọi điều ước):
1333. Thân thể của vua là cỗ xe,
Ý tâm được nhẹ, người điều xe,
1132 KINH TIỂU Bộ _____

LÚC không hãm hại, trục xe chuyển,
Bố thí rộng lòng là mái che.
1334. Kiềm bước chân là vành bánh xe,
Kiềm bàn tay là cái khung xe,
Kiềm nơi bụng, ổ trục lăn nhẹ,
Kiềm khẩu thì không cót két xe.
1335. Lời chân là các phần xe cân,
Lời chẳng thọc đâm, điều khiển êm,
Lời dịu hòa, toàn phân tôt đẹp,
Lời cân nhắc, kết dính lâu bền.
1336. Khéo tạo băng niêm tin, chăng tham, ỉ
Khiêm cung, tay chập, gọng xe ngang,

Càng xe, không cúi luồn? ương ngạnh,
Hộ trì giới luật, xe được ràng.
1337. Không sân giận, tức xe không rung,
Học rộng tạo thành ván dựa lưng,
Thiện pháp tạo nên cây lọng trăng,
Tâm kiên trì, miếng đệm ngồi an.
1338. Biết lúc nào, cần yếu của tâm,
Tự tin là cái chống ba chân,
Hạnh khiêm tốn tạo sợi dây buộc,
Không quá mạn thì ách nhẹ nhàng.
1339. Tâm chẳng thối lui tức nệm trường,
Tiến tu là sạch bụi đường mang,
Bậc Hiền trí có niệm, cây thiìc,
Gắn bó, kiên trì, các sợi cương.
1340. Tâm thuần thục dẫn đúng đường di,
Như cỗ xe kéo ổn định, hay,
.
Mong muôn, tham lam, đường sái quây,
Tự mình thu thúc? con đường ngay.
1341. Xe lao đến sắc, thinh, hương, vị,
Trí tuệ ra tay trị, lái di,
Tâu Bệ hạ, trong trường hợp ấy,
Bản thân là chính người điều xe.
1342. Nếu chiếc xe này được ổn an,
Được làm vững chắc và kiên gan,
Thì xe đem lại mọi điều ước,
Địa ngục không vào, khỏi khô nàn.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1133

Như vậy, tâu Đại vương, ta đã dùng nhiêu cách trình bày cho Đại vương đạo thanh tịnh mà ngài đã yêu cầu Nãrada nói rõ để tránh đọa vào các địa ngục. Sau khi thuyết giảng Chánh pháp cho vua và phá tan mọi tà kiến cùng an trú vua vào giới hạnh, ngài lại khuyên vua từ nay xa lánh bạn ác, thân cận với bạn lành và cẩn trọng trong mọi bước tiến. Rồi ngài tán thán mọi đức hạnh của công chúa, nói lời khuyến tu cho cả triều đình cùng các cung phi xong, ngài liền bay về Phạm thiên giới với thần lực vĩ đại siêu phàm. ***

Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư bảo:
Này các Tỷ-kheo, không những ngày nay mà từ xưa, Ta đã giáo hóa
Uruvela Kassapa và phá tan lưới tà kiên vây chặt vị ấy.
Rồi Ngài nhận diện tiền thân qua các vần kệ cuối cùng:

1343. Devadatta chính Alãta,
Bhaddaji chính là Sunãma,
Sãriputta chính là Vijaya,
Moggallãna chính là BTjaka.
1344. Sunakkhatta, dân Licchavĩ,
Xưa lõa thể, là Guna đạo sĩ,
Rxýã đã giáo hóa quân vương đó,
Chính là thị giả Ãnanda.
1345. Ưruvela Kassapa,
Là vị vua tà kiến xấu xa,
Đại Phạm thiên là Bồ-tát ấy,
Các ông ghi nhớ bổn sinh vầy.
§546. CHUYỆN BẬC ĐẠI TRÍ VIDHURA (Vidhurạịãtaka)66 ụ. VI. 255) r \ Yêu gây, ái hậu lại xanh xao... Bậc Đạo sư kể câu chuyện này khi Ngài trú ở Jetavana (Kỳ Viên), liên quan đến sự viên mãn của trí tuệ tối thắng. Một ngày kia, các Tỷ-kheo đưa ra một vấn đề tranh luận tại pháp đường, bảo nhau: Này các Hiền giả, bậc Đạo sư đã đạt Đại trí, Quảng trí, Ngài thật tinh thông, ứng đối mau lẹ, nhạy bén, lý giải sắc sảo và có khả năng đánh đổ mọi biện luận của các đối thủ. Nhờ uy lực của thắng trí, Ngài đã phá tan những vấn đề nan giải do các trí giả Sát-đế-lỵ đưa ra, hàng phục họ và khiến họ hồi tâm. Sau khi an trú họ vào tam quy và ngũ giới, Ngài dạy họ con đường đưa đến Niết-bàn bất tử.

66 Chuyện này trong bản Tích Lan và PTS là số 545, trong bản CST là số 546.

A• y s Bậc Đạo sư đi vào, hỏi các Tỷ-kheo đang ngôi bàn luận đê tài gì và khi nghe vậy9 Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, Như Lai sau khi đạt trí tuệ viên mãn đã phá tan mọi lý luận của các đối thủ và giáo hóa các vị vua Sát-đế-lỵ cùng nhiều vị khác, việc ây chăng phải kỳ diệu gì. Vì từ ngàn xưa, khi Ta còn đang tâm câu trí tuệ tôi thượng, Ta cũng đã đầy đủ trí tuệ để phá kiến của các đối thủ. Hơn thế nữa, chính vào thời Ta là Vidhura, ở trên đỉnh Hắc Sơn cao chừng sáu mươi do-tuần, nhờ uy lực thắng trí của Ta, Ta đã hàng phục đại tướng dạ-xoa Punnaka, khiến y hồi tâm và hết lòng an trú vào năm giới. Nói xong, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. *** L TRAI GIỚI BỐN PHÁP67 Ngày xưa, tại quốc độ Kuru (Câu-lâu), ở thành Indapatta có vị quốc vương cai trị với danh hiệu Dhanafijaya Koravya. Ngài có vị đại thần tên gọi Vidhurapandita (Trí giả Vidhura) cố vấn cho ngài trong các thế sự cũng như thánh sự. Nhờ lời lẽ êm ái và biện tài siêu việt lúc thuyết pháp, ông lôi cuốn mọi quốc vương ở cõi Diêm-phù-đề (Jambudipa, Ấn Độ) bằng những pháp thoại du dương, như các con voi say mê đàn, sáo êm dịu. Ông cũng không để cho các quốc vương trở về nước mình mà ở lại trong kinh thành đại vinh quang ấy và thuyết pháp cho dân chúng với thần lực của một bậc Giác ngộ. Lúc bấy giờ9 có bốn gia chủ Bà-la-môn giàu sang tại Ba-la-nại, vốn là thân hữu, đã thấy được cảnh khổ của mọi dục vọng nên bỏ vào vùng Tuyết Sơn sống đời ẩn sĩ khổ hạnh. Sau

khi đã đạt được các thắïìệ trí và các thiền chứng, các vị ấy vẫn tiếp tục tu hành tại đó, hàng ïiệày sống bằng các thứ củ quả rừng. Hôm đó9 các vị ấy du hành đê khất thực muôi và các thứ gia vị, đên thành Kãlacampã thuộc quốc độ Anga. Rồi có bốn gia chủ vốn là thân hữu với nhau, rất hoan hỷ trước oai nghi của các vị này, họ cung kính đảnh lễ xong, cầm lấy cái bình bát cúng dường các món ăn tuyệt hảo. Mỗi gia chủ đều mời các vị về nhà mình, tự nguyện sắp đặt nơi an trú cho các vị trong hoa viên. Thế là bốn vị ẩn sĩ, sau khi thọ thực trong nhà bốn vị gia chủ liền đi nghỉ tránh nóng ban nẹày. Một vị đi lên cõi trời Ba Mươi Ba, một vị xuống long cung, một vị đi đên cõi của Kim Sí điêu (supanna) và một vị đi đên ngự viên Migãcira thuộc quyền của Vua Koravya. Lúc bấy giờ, vị nghỉ ban ngày ở thiên giới, sau khi chiêm ngưỡng cảnh huy hoàng của Thiên chủ Sakka (Đế-thích), miêu tả thật đầy đủ chi tiết cho thí chủ của mình nghe. Vị xuống long cung và Kim Sí điểu cung cũng vậy, rồi vị đến ngự viên của Vua Dhananjaya Koravya cũng lần lượt miêu tả cảnh huy hoàng của mỗi cung vua đã chứng kiến. Vì vậy cả bốn thí chủ đều nguyện cầu

67 Tiêu đề của các phần nhỏ trong câu chuyện này được dịch theo bản CST.

được cộng trú với chư thiên nên sau khi thực hành bố thí cùng nhiều công đức khác, đến lúc mạng chung, một vị sinh làm Thiên chủ Sakka, một vị khác sinh làm long vương cùng với vợ con ở tại long cung, một vị nữa sinh làm Kim Sí điểu vương trong cung điện dưới hồ Simbali, còn vị thứ tư được nhập mẫu thai chánh hậu của Vua Dhananjaya; trong lúc ấy, bốn vị ẩn sĩ duy trì tầng thiền một thời gian và được sinh lên Phạm thiên giới. Vương tử Koravya lớn khôn, đến khi vua cha từ trần, lên ngôi trị vì rất đúng pháp, nhimg ngài còn lừng danh vì tài nghệ đánh xúc xắc. Ngài nghe lời khuyến giáo của Trí giả Vidhura chuyên tâm bố thí, giữ gìn giới hạnh và hành trì trai giới. Một ngày kia, sau khi hành trì trai giới xong, ngài vào ngự viên, nhất tâm tu tập thiền định, tĩnh tọa ở một nơi an tịnh5 ngài thực hành giới hạnh của một vị xuất gia. Thiên chủ Sakka cũng vậy, sau khi hành trì trai giới, nhận thấy thiên giới có nhiều trở ngại cho việc tu tập liền đi xuống hoa viên ấy ở cõi nhân gian, tĩnh tọa ở một nơi an tịnh và hành trì Sa-môn hạnh. Long vương Varuna cũng thế, sau khi hành trì trai giới, nhận thấy long cung có nhiều trở ngại cho việc tu tập nên cũng lại vào hoa viên ấy, ngồi tĩnh tọa ở một nơi an tịnh và hành trì Sa-môn hạnh. Điểu vương Supanna cũng vậy, sau khi hành trì trai giới, nhận thấy rằng điểu cung có nhiều trở ngại cho việc tu tập nên ngài đi vào ngự viên ấy, tĩnh tọa ở một nơi êm mát và hành trì Sa-môn hạnh. Lúc bây giờ5 cả bôn vị ân sĩ vào buôi xê chiêu, sau khi đứng dậy từ chô độc cư thiền định đến bên hồ nước của hoàng gia, nhìn nhau tâm đầy tình cố tri thân ái, cùng ngồi xuống chào hỏi rất niềm nở. Thiên chủ Sakka ngồi trên vương tọa, còn ba vị kia ngồi theo danh vị của mình. Lúc ấy, Thiên chủ Sakka liền hỏi: Chúng ta đây đều là bốn vị đế vương, vậy công đức đặc biệt nhất của mỗi vị là gì? Long vương Varuna đáp lời: Đức hạnh của ta cao trọng hơn các Tôn giả. Khi ba vị kia hỏi lý do, ngài đáp: Điểu vương Supanna này là cừu thù của ta, dù khi ta chưa ra đời hay ra đời rồi cũng vậy. The mà khi nhìn thấy một kẻ cừu thù tiêu diệt nòi giống của ta như thế, ta không hề có chút sân hận, cho nên

đức hạnh của ta là cao hơn cả. Rồi ngài đọc vần kệ đầu tiên trong Chuyện bổn vị giữ traỉ gzới:68 Thiện nhân không cảm thấy hờn căm, Đôi với một ai đáng hận sân, Không để nội tâm sân khởi dậy, Vị nào dù lúc giận trong lòng, 68 Xem J. IV. 14, Catuposathìkcỳãtaka (Chuyện bổn vị giữ trai giới), số §441.

Cũng không để lộ cho người thấy, Người gọi đó là thanh tịnh nhân. -Đặc tính của ta là như thế, cho nên đức hạnh của ta vượt lên trên các Tôn giả. Điêu vương Supanna nghe vậy liên đáp: Loài rồng (năga) là thức ăn chính của ta, nhưng nay dù thấy thức ăn kề tận miệng, ta cũng đành nhịn đói và quyết không làm ác vì miếng ăn, vậy đức hạnh của ta cao hơn cả. Và ngài ngâm bài kệ: Người nào chịu đói, bụng đau rần, Ẩn sĩ tự điều phục món ăn, Không phạm ác hành vì thực phẩm, Vị này người gọi bậc Sa-môn. Đến lượt Thiên chủ Sakka nói: Ta để lại đằng sau mình mọi vinh quang ở thiên giới? mọi nguồn an lạc dâng tận tay để xuống nhân gian thực hành công hạnh, vậy đức hạnh của ta cao hơn cả. Rồi ngài ngâm kệ: Sau khi bỏ mọi thứ vui chơi, Không nói lời gian dối giữa đời, Vị ấy ghét xa hoa, nhục dục, Như vây người gọi Sa-môn rôi. Thiên chủ Sakka tự trình bày công đức của mình như vậy. Rồi Vua Dhanafijaya bảo: -Nay ta đã rời triều đình cùng hậu cung với mười sáu ngàn phi tần có đủ tài ca múa, ta hành trì Sa-môn hạnh trong ngự viên này, vậy đức hạnh của ta cao hơn cả. Rồi ngài ngâm kệ tiếp theo: Bậc toàn trí bỏ hết hoàn toàn, Mọi sở hữu và mọi dục tham, Tự chế, kiên tâm, vô ngã chấp, Vị này người gọi bậc Sa-môn. Như vậy, cả bốn vị đều tự cho đức hạnh của mình là cao quý hơn cả, rồi Thiên chủ hỏi Dhananjaya: -Này Đại vương, có bậc Hiền trí nào trong triều có thể giải mối nghi này chăng? Này các Đại vương, có chứ, trẫm có Trí giả Vidhura đang giữ một chức vụ tôi thượng trong triêu, thường xuyên thuyêt thê pháp cũng như thánh pháp cho trâm. Vị ây có thê giải quyêt môi nghi này, chúng ta hãy cùng đi đên vị ây!

Bốn vị vua tức thì đồng ý. Thế là bốn vị đều ra đi khỏi ngự viên, tiến về phía pháp đường, ban lệnh trang hoàng nơi ấy thật trang nghiêm xong hội chúng kính mời Bô-tát ngôi trên bảo tọa, chào hỏi ngài thật thân hữu rôi ngôi qua một bên và nói:

Thưa bậc Trí giả, một mối nghi vừa khởi lên trong tâm chúng ta, xin ngài giải quyết cho:

Xin hỏi đại thần thượng trí minh,
Trong khi đàm dạo, khởi phân tranh,
Nhờ khanh xét, giải nghi nan ấy,
Hội chúng thoát nghi hoặc bởi khanh!

Trí giả nghe xong liền bảo:

Tâu các Đại vương, làm sao tiểu thần biết các Đại vương nói đúng hay sai về đức hạnh của các Đại vương, trong khi các ngài ngâm lời kệ qua cuộc tranh luận này?

Rồi ngài ngâm kệ:

Bậc Trí biết chân tướng việc đời5

Nói năng khôn khéo, đúng theo thời,
Nhưng dù Hiền trí, làm sao biết,
Ý nghĩa kệ chưa nói với tôi?
Vương tử Vinatã, Kim Sí điểu,
Long vương ấy nói thế nào rồi?
Gandhabba vương, tối cao hoàng thượng,
Của xứ Kuru, hãy mở lời!
Các vị vua liền ngâm kệ này với ngài:
Kham nhẫn, long vương thuyết giảng xong,
Vương tử Vinatã, Sí điểu vương,
Lại thuyết giảng về lòng tốt đẹp,
Gandhabba vương thuyết đoạn trừ tham,
Kuru chúa thượng ly triền cái?
9 r
Đê đạt đên công hạnh vẹn toàn.
Sau khi nghe xong, bậc Đại sĩ đáp kệ này:
Tất cả lời này chánh đáng thay,
Không gì sai trái ở nơi này,
Người nào thích hợp lời như thế,
Giống các tăm xe ở trục quay,
Người được gọi Sa-môn chánh hạnh,
Đủ đầy các đức tính trên đây.
Như vậy, bậc Đại sĩ tuyên thuyết đức hạnh của các vị vua đều là một. Khi nghe xong, bôn vị vua đêu rât hoan hỷ liên ngâm kệ tán thán ngài:
1138 KINH TIỀU Bộ

Khanh là bậc tối thắng, vô song, Hộ pháp, tinh thông luật Trí nhân, Khi hiểu vấn đề nhờ trí tuệ, Với tài khéo cắt mọi nghi nan, Giống như người thợ ngà voi nọ, Cắt với lưỡi cưa thật dễ dàng. Thế là cả bốn vị vua đều rất đẹp ý với lời giải thích vấn đề của ngài. Thiên chủ Sakka thưởng ngài chiếc thiên y bằng vải rất mịn, Kim Sí điểu vương tặng ngài tràng hoa bằng vàng, long vương Varuna tặng ngài hạt minh châu và Vua Dhanafijaya ban thưởng ngài một ngàn con bò cái, v.v... Rôi Vua Dhanãĩỳaya lại ngâm kệ với ngài: Một ngàn bò cái, trẫm truyền ban, Một thớt voi, bò đực một chàng, Mười cỗ xe và đàn ngựa quý, Thêm mười sáu đệ nhất thôn làng, Bởi vì trẫm thật đầy hoan hỷ, Cách giải vấn đề của Trí nhân! Sau đó, Thiên chủ Sakka cùng các vị kia cung kính đảnh lễ bậc Đại sĩ và từ giã ra vê cảnh giới của mình. Đên đây kêt thúc phân Traỉ giới bôn pháp. ***

II. ƯỚC VỌNG CỦA CHÁNH HẬU VIMALÃ Lúc bấy giờ, chánh hậu của long vương là bà Vimalã, khi thấy ngài không đeo hạt minh châu trên cổ liền hỏi thăm hạt châu ở đâu. Ngài đáp: Trâm rât hài lòng khi nghe bài thuyêt pháp của Trí giả Vidhura, vị nam tử của Bà-la-môn Canda nên đã tặng hạt minh châu cho vị ây. Không những chỉ riêng

trẫm mà Thiên chủ Sakka cũng cung kính tặng vị ấy chiếc thiên y bằng gấm trời, điểu vương tặng tràng hoa bằng vàng, còn Vua Dhanafijaya tặng một ngàn con bò cái cùng nhiều thứ khác nữa. Vậy thì thần thiếp đoán vị ấy là một bậc biện tài về Chánh pháp. Này Ái hậu9 Ái hậu đang nói gì vậy? Vị này chẳng khác nào một vị Phật xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề. Hằng trăm vị vua ở khắp cõi Diêm-phù-đề đều say sưa với những lời lẽ êm dịu của vị ấy, không còn muốn trở về triều nữa, chẳng khác nào bầy voi rừng mê mẩn tiếng đàn mà chúng yêu thích. Đó là đặc điêm vê tài hùng biện của ngài. Khi bà nghe nói đến kỳ tài của ngài như vậy5 bà ước mong nghe ngài thuyết pháp. Bà nghĩ thầm: "Nếu ta tâu rằng muốn nghe vị ấy thuyết pháp và xin triệu vị ấy về đây, chắc đức vua sẽ không thuận, chi bằng ta thử giả bệnh và than thở về nỗi ao ước của một nữ bệnh nhân,,, Bà liền ra hiệu cho thị nữ đem bà lên

sàng tọa. Khi vua không thấy bà vào dịp ngài đến vấn an và hỏi các thị nữ bà ở dâu, chúng tâu rằng bà bị bệnh, ngài liền đến thăm, ngồi bên giường xoa thân thể bà và ngâm kệ: 1346. Yêu gây, Ai hậu lại xanh xao, Dung sắc chẳng như trước chút nào, Nào hỡi Vimalã, hãy đáp, Nôi đau này đên bởi vì sao? Bà đáp lời ngài qua vần kệ sau: 1347. Có một bệnh riêng của nữ nhân, Gọi là ước vọng, tấu long quân, Thiếp mong đem đến đây không dối, Tim của Vidhura Trí nhân! Long vương bảo bà: 1348. Ái hậu ước trời, trăng, gió mây, Gặp Hiền nhân ấy khó khăn thay, Nào ai có đủ tài năng để, Đem bậc Hiền nhân ấy đến đây? Khi bà nghe nói vậy liền nói to: -Nếu không được như ý9 thần thiếp sẽ chết mất. Rồi bà quay mặt đi, nghiêng lưng bà ra ngoài, lấy chiếc áo quay mặt lại. Vua trở về tư thất ngồi trên sàng tọa suy nghĩ, tìm hiểu vì sao hoàng hậu Vimalã lại muôn có trái tim của Vidhura: "Nàng sẽ chêt nêu không ăn được tim vị ây, vậy làm sao ta lấy được nó cho nàng?" Lúc bấy giờ, công chúa Irandatĩ, một long nữ diễm kiều, trang sức đầy ngọc vàng trân bảo? bước vào cung kính đảnh lê vua cha rôi đứng qua một bên. Nàng trông thấy vua cha có vẻ lo âu liền nói: -Phụ vương có vẻ muộn phiên quá, vì duyên cớ gì? 1349. Thân phụ, sao cha dáng rối ren, Long nhan như một đóa hoa sen, Bị tay ngắt vụng, sao buôn khô, Bậc chiên thăng, xin chớ muộn phiên! Nghe lời con gái, long vương đáp: 1350. Irandatĩ hỡi, mẫu thân con, Ao ước trái tim bậc Trí nhân, Diện kiến Vidhura thật khó, Triệu ngài? ai có đủ tài năng? Rồi ngài lại bảo nàng: -Này con, không có một triêu thân nào đủ sức triệu Trí giả Vidhura vê cho

cha. Con hãy hy sinh vì mẫu hậu, đi tìm một vị phu quân đủ sức triệu Trí giả Vidhura về! Thế là vua ra lệnh cho nàng lui ra bằng nửa vần kệ: 1351. Hãy tìm cho được một phu quân, Chàng sẽ triệu hồi bậc Trí nhân. Như vậy, lời của vua nói gợi lên sự hỷ dục? không phù hợp với một nàng công chúa. Bậc Đạo sư diễn tả rằng: Theo lệnh cha truyền, đêm tối ấy, Nàng đi với dục vọng tuôn tràn. Nàng đi hái các hoa trên Tuyêt Sơn đủ màu săc, hương vị. Sau khi trang hoàng toàn thê ngọn núi như một viên bảo ngọc, nàng trải sàng tọa băng hoa trên núi rôi nhảy múa tưng bừng. Nàng ưôi giọng ca với một điệu rât êm ái du dương: 1352. Càn-thát-bà hay đại lực thần, Long thần, quái vật hoặc tiên, nhân? Bậc Hiền tài đủ ban điều ước, Ai sẽ làm chông tiện nữ chăng? Lúc bấy

giờ, cháu của Đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn), tên gọi Punnaka, là một đại tướng dạ-xoa (yakkha, thần đại lực) đang phi thần mã Sindh dài ba dặm9 băng qua ngọn Hắc Sơn để đến nơi hội họp của các thần dạ-xoa thì chợt nghe lời ca của nàng. Và lời ca của nữ nhân này chàng đã từng nghe trong đời vừa qua, nó xoáy sâu tận thịt da gân não của chàng, thấm vào tận xương tủy khiến chàng ngơ ngân say mê liên quay ngựa lại, ngôi trên lưng thân mã, chàng vội an ủi nàng: Ôi nương tử, ta xin vì nàng đem trái tim của Vidhura đến đây bằng trí lực của ta, bằng thần lực cũng như bằng tính trầm tĩnh của ta, xin nàng chớ lo ngại việc đó nữa! Rồi chàng ngâm thêm kệ này: 1353. Long nữ có đôi mắt diệu huyền, Hãy an tâm nhé, hỡi nàng tiên! Quả nhiên tài trí ta như vậy, Ta sẽ cùng nàng đẹp mối duyên. Thế là Irandatĩ trả lời Punnaka: Ôi, vậy thì xin chàng hãy đến đây, chúng ta cùng đi yết kiến cha của thiếp! Bậc Đạo sư diễn tả rằng: 1354. Nàng trả lời cho Punnaka, Theo như suy nghĩ thuở xưa xa, uĐến đây cùng yết kiến cha thiếp, Ngài sẽ giãi bày rõ việc ma!95

Và tướng Punnaka đỡ lấy lưng nàng, đưa nàng bay qua ngọn núi rồi đưa tay ra cho nàng nắm. Nàng nắm tay thần dạ-xoa, nói rằng:

Chàng ơi! Thiếp không phải trơ trọi có một mình mà cha thiếp là long vương Varuna, mẹ thiếp là long hậu Vimalã. Chàng đến đây, chúng ta cùng đi yết kiến cha thiếp, cha thiếp sẽ cho chàng rõ việc này và cho biết hôn phối của chúng ta ra sao.

Nói xong, nàng nắm tay thần dạ-xoa cùng đến gặp vua cha.

Bậc Đạo sư mô tả:

1355. Lộng lẫy điểm trang, y đẹp sang,
Đeo tràng hoa, xức dầu chiên-đàn,
Nắm tay thần dạ-xoa, nàng dẫn,
Vào điện vua và gặp phụ hoàng.

Yết kiến vua xong, thần dạ-xoa Punnaka bèn xin càu hôn Irandatĩ:

1356. Long vương nghe lấy lời cầu hôn,
Nhận sính lễ cân xứng quý nương,
Thần hỏi Irandatĩ ngọc nữ,
Hây ban công chúa thuộc về thần!

1357. Một trăm voi với trăm con ngựa,
Trăm cỗ xe và la một trăm,
Ngọc đủ loại hàng, xin nhận hết,
Ban thần công chúa, tấu long quân!

Long vương liền phán bảo:

1358. Đợi ta hỏi ý kiến triều thần,
Quyến thuộc cũng như bằng hữu thân,
Các việc đã làm không hỏi trước,
Sau này sẽ hối hận, ăn năn.

Long vương vào cung, hỏi ý kiến vương hậu.

A
Bậc Đạo sư mô tả răng:
1359. Sau đó, Varuna long vương,
Bước vào bảo điện của long cung,
Cho mời chánh hậu đến trao đổi?
Vua phán lời này với hậu vương.
1360. Có thân dạ-xoa Punnaka,
Đến hỏi cầu hôn công chúa ta,
Sính lễ rất nhiều tài sản quý,
,
Hãy ban vị ây đứa con ta!
Vimalã đáp:
1361. Dau bao châu báu và tiền vàng,
Chẳng sánh đổi bằng công chúa ngoan,

Nhưng nếu ai mang về hợp pháp,
Trái tim Trí giả, đến đây dâng,
Với tài sản ấy được công chúa,
Tài sản khác thêm ta chẳng màng.
Hỏi ý kiến vương hậu xong, long vương Varuna lại hội ý với Punnaka.
Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:
1362. Sau đó5 long vương Varuna,
Từ nơi cung ấy lại đi ra,
Cho mời thần dạ-xoa vào gặp,
Và phán lời này trước dạ-xoa.
1363. Dầu bao châu báu và tiền vàng,
Chẳng sánh đổi bằng công chúa ngoan,
Nhimg nếu ngươi mang về hợp pháp,
Trái tim Trí giả, đến đây dâng,
Với tài sản ấy được công chúa,
_
Tài sản khác thêm ta chăng màng.
Punnaka đáp lời:
1364. Ở đời, cách gọi khác nhau nhiều,
"Trí giả" là do một số kêu,
Số khác cho đây là "ngốc tử",
Vậy ai "trí giả" xin ngài nêu?
Long vương đáp:
1365. Nếu nghe danh tiếng Vidhura,

Quan của Vua Dhananjaya,
Ở xứ Kuru, giỏi xét xử,
Ngươi đem Trí giả về cho ta,
Sao cho hợp pháp thì chắc chắn,
Công chúa, hiền thê của dạ-xoa.
Khi nghe long vương Varuna nói vậy, thân dạ-xoa rất vui mừng, tức thì bảo quân hầu cận của mình mang tuấn mã Sindh tới.
Bậc Đạo sư diễn tả rằng:
1366. Nghe Varuna nói vậy xong,
Dạ-xoa bật dậy rất vui lòng,
Vội truyền hầu cận đang bên cạnh,
Tuấn mã thắng cương, dẫn đến ông!
1367. Hai tai tuân mã băng vàng ròng,
Các móng làm bằng ngọc sắc hồng,
Đeo yếm vàng tinh luyện rực rỡ,
Lấy từ sông Jambu lên nung.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1143

Quân hầu vội đem tuấn mã Sindh đến. Punnaka cưỡi tuấn mã, bay trên
A r \ 9 không vê đên cung Vua Vessavana, mô tả cho ngài nghe vê long cung và kê những gì đã xảy đến với mình. Việc này được diễn tả như sau:
1368. Punnaka cưỡi tuân mã Sindh,
Đây là phương tiện chở thần tiên,
Mình trang sức đẹp, tóc râu gọn,
Bay thẳng lên không, giữa địa thiên.
1369. Lòng Punnaka dục vọng đầy,
Khát khao có được nữ long này,
Đến Thiên vương Vessavana,
Kuvera danh tiêng, tâu ngài.
1370. Bhogavatĩ, điện đại vương,
Gọi là cung thất hiệu Kim Đường,
Thành trì tạo dựng bằng vàng quý,
Đó chính thành đô của long vương.
1371. Các tháp canh như cổ lạc đà,
Làm bằng ngọc lục bảo, rubi,
Nơi đây cẩm thạch làm cung điện,
Lại có ngọc vàng phủ mái này.
1372. Các cây xoài, họ mè, hồng đào?
Hoa sữa, lộc vừng, ketaka,
Xoài ngát thơm, kê, hoàng yến dẹp,

Cùng cây thông, ngũ trảo nhiều loài.
1373. Cây lài cánh lớn, hoa campã,
Cây gáo, cây ten koliyã,
Cây táo đơm đầy hoa trái ngọt,
Long cung càng đẹp tươi, hài hòa.
1374. Lại có cây chà là ngọc quý5
Trô nhiêu hoa săc vàng thường khi,
Tại nơi vua Varuna ngự,
Vị hóa sanh, đại lực đủ đầy.
1375. Hoàng hậu trẻ xinh của đại vương,
Hiệu Vimalã, sắc thân vàng,
Lịch thanh, dáng dây leo kãlã,
Đầu ngực quả nimba đẹp sang.
1376. Tựa nhựa cây hoàng yến loại muồng,
Làn da hoàng hậu ửng màu hông,
Lại thêm mềm mướt như hoa nở9
Đơm trĩu đầy cành dưới bóng râm.

Đi giống tiên trên tiên giới ấy, Rạng ngời xuyên thâu mây bênh bông. 1377. Hoàng hậu đang ao ước lạ thay, Khát khao tim của Vidhura, Tâu vua, thân sẽ đưa tim ây, Họ gả cho thần công chúa ngay! Vì không dám ra đi nếu không được lệnh của Đại vương Vessavana nên thần dạ-xoa ngâm các bài kệ trên để xin phép. Đức vua lại không nghe được những lời này vì ngài đang bận dàn xếp một cuộc tranh chấp về một cung điện giữa hai vị thiên tử. Punnaka biết rằng lời chàng nói không được vua để ý đến nên chàng lại gần một trong hai vị đang tranh chấp nắm phần thắng lợi trong cuộc. Vua Vessavana sau khi đã quyết định xong, không để ý đến vị thiên tử bại cuộc mà chỉ bảo vị kia: Ngươi hãy di, hãy an trú trong cung điện của ngươi! Ngay khi ngài bảo: "Ngươi hãy di!" Punnaka liền gọi vài vị thiên tử làm chứng và nói nhỏ: Các vị xem thấy ta đã được cựu phụ phái đi rồi. Lập tức chàng ra lệnh đem tuấn mã đến và leo lên yên ngựa khởi hành. ***

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau: 1378. Sau khi xin Vessavana, Đại đế lừng danh của chúng sanh, Thân dạ-xoa kêu người, xuông lệnh, Thắng cương tuấn mã? đem đây nhanh! 1379. Hai tai tuấn mã bằng vàng ròng, Các móng làm băng ngọc săc hông, Đeo yếm vàng tinh luyện rực rỡ, Lấy từ sông Jambu lên nung. 1380. Punnaka cưỡi tuấn mã Sindh, Đây là phương tiện chở thần tiên, Mình trang sức đẹp, tóc râu gọn, Bay thẳng lên không, giữa địa thiên. Trong lúc vân du, chàng nghĩ: “Trí giả Vidhura có đám cận vệ rất đông nên không dê gì băt được ông. Tuy thê, Vua Dhanafijaya lại thích đánh xúc xăc. Ta sẽ đánh thăng vua này qua trò xúc xăc rôi băt lây Vidhura. Hiện nay có rât nhiều ngọc quý trong kho của ngài, chắc ngài không đánh cuộc bằng giải hèn mọn đâu. Ta sẽ phải đem viên ngọc vô giá vì vua này không nhận viên ngọc tầm thường. Hiện

nay có viên bảo châu vô giá thuộc quyền Vua Chuyển Luân

ở trong núi Vepulla gần thành Vương Xá, ta sẽ đến lấy bảo ngọc ấy và dụ vua chơi bài để thắng ngài." Rồi chàng thực hành ý định ngay.

***

Bậc Đạo sư kể sự việc này như sau:

1381. Thần dạ-xoa vào Vương Xá thành,
Kinh đô kiên cố nước Aồga,
Dôi dào lương thực, đô ăn uông,
Tựa Đế-thích thành, Masakka.

1382. Có bầy công, hạc rộn âm thanh,
Lảnh lót, bầy chim chuyền các cành,
Muôn loại chim ca, vườn tráng lệ,
Tuyết Sơn bao phủ đầy hoa quanh.

1383. Dạ-xoa lên núi Vepulla,
Nơi khẩn-na-la thường ghé qua,
Thần dạ-xoa tìm bảo ngọc quý,
Đến nơi giữa núi thì nhìn ra.

1384. Thây viên ngọc quý chiêu hào quang,
Là ngọc ma-ĩii, như ý, sang,
Danh tiếng bay xa, ngời sáng rỡ9
Y như tia chớp rực không gian.

1385. Dạ-xoa bèn chụp bảo châu kia,
Như ý bảo châu, đại lực dầy,
Sắc tướng oai phong cưỡi tuấn mã,
Khởi cương phi thẳng giữa trời mây.

Như vậy, thần dạ-xoa lấy viên ngọc, bay thẳng lên trên không rồi về kinh thành kia. Bậc Đạo sư đã diễn tả như sau:

1386. Khi đến thành Indapatta,
Thần rời ngựa, đến triều Câu-lâu,
Không hề run sợ mà thách dấu,
Trăm vị hoàng thân dự điện chầu.

1387. Ai muốn chiếm phần thưởng đế vương?
Ai, ta sẽ thắng cuộc tranh hùng?
Vô song bảo ngọc nào ta đoạt?
Ai sẽ chiếm ưu hạng bảo trân?

Dạ-xoa nói lên bốn câu kệ thách thức Đại vương Koravya như vậy. Vua nghĩ thầm: "Ta chưa từng nghe một vị anh hùng nào mở lời như thế này, vậy vị này là ai d2y?" Và ngài liền hỏi thần dạ-xoa qua vần kệ này:

1388. Công tử sinh ra quốc độ nào?
Lời này chẳng phải người Câu-lâu?
Ngươi hơn tât cả vê hình tướng,
Cho biết quý danh, quyến thuộc mau!
Chàng suy nghĩ: "Nhà vua hỏi danh tánh của ta, hiện nay ta chỉ là tùy tướng phục dịch tên gọi Puụụaka, song nếu ta bảo ta là Punnaka, vua sẽ nói: 4Gã kia chỉ là một tùy tướng, tại sao gã dám nói với ta quá bạo gan như vậy?9 Và vua sẽ khinh thị ta, thôi ta sẽ nói cho ngài nghe danh tánh của ta trong đời sống vừa r8i." Thế là chàng ngâm kệ:
1389. Tiểu sinh tên gọi Kaccãna,
Người chăng gọi tên khác xâu xa,
Thần đến đây chơi trò xúc xắc,
Thân bằng, quyến thuộc ở Aồga.
Vua liền hỏi:
Thê công tử định trao ta vật gì nêu công tử bại cuộc đánh xúc xăc? Công tử đã có những gì nảo?
Rồi vua ngâm kệ:
1390. Ngọc gì công tử có trong tay,
Mà kẻ thắng mong được có ngay?
Một vị vua nhiều châu ngọc quý,
Ngươi nghèo sao dám thách như vầy?
Punnaka đáp:
1391. Như ý ngọc làm đắm cõi lòng,
Ma-ni bảo ngọc tạo vinh quang,
Và đây tuấn mã phá tan địch,
Ai thắng, vật này được lấy mang.
Khi vua nghe chàng nói liền đáp:
1392. Một viên ngọc ích lợi gì không?
Một tuấn mã sao lập chiến công?
Vua chúa có nhiều viên ngọc quý,
Và nhiều tuấn mã tốc như phong.
***
IIL BẢO CHÂU NHƯ Ý Khi nghe lời vua phán, thần dạ-xoa thưa trình: Tâu Đại vương, tại sao Đại vương lại nói vậy? Một thần mã này hóa thành cả ngàn, trăm ngàn tuấn mã; một bảo châu này hóa thành cả ngàn, trăm ngàn bảo châu. Thật sự, tất cả các con tuấn mã không được như vậy? xin Đại vương xem sức phi nhanh của nó đây!

Nói xong, chàng lên ngựa, phi trên đỉnh trường thành. Kinh thành bảy dotuần này tựa hồ được vây quanh bởi bầy ngựa kề cổ nhau trùng trùng điệp điệp. Rồi chẳng bao lâu

không còn phân biệt được đâu là ngựa, đâu là thần dạ-xoa nữa mà chỉ còn thấy dải lụa hồng trên lưng chàng như thể phủ khắp trường thành. Rồi chàng xuống ngựa, tâu vua rằng bây giờ vua đã chứng kiến sức phi nhanh của thần mã, chàng lại xin vua chứng kiến một chuyện kỳ lạ khác. Chàng bảo thần mã phi nhanh trong hoa viên của kinh thành, trên mặt nước nơi hồ, ngựa phóng nhanh không ướt đến móng chân. Rôi chàng lại bảo ngựa dạo bước trên đám lá sen và khi chàng vỗ tay, xòe bàn tay ra, ngựa liền đến đứng trên lòng bàn tay chàng. Sau đó, chàng lại nói: -Đây chính là ngựa báu, tâu Đại vương! Đúng vậy, thưa công tử. Giờ đây xin hãy để ngựa báu qua một bên, xin Đại vương hãy xem thần lực của bảo châu! Nói xong, thân dạ-xoa kê vê thân lực của viên bảo châu: 1393. Đây bảo châu này của tiểu sinh, Xin mời Chúa thượng đích thân nhìn, Thấy trong châu ngọc thân người nữ, Cùng với thân người nam hiện hình. 1394. Các thân thú vật ở nơi đây, Lại có chim muông tụ hội đầy, Thêm điểu vương, long vương đủ cả, Các loài hóa hiện trong châu này. Thân dạ-xoa lại nói: "Còn điêu khác nữa, xin mời ngài ngự 1 m!" rôi ngâm vần kệ: 1395. Có trong châu ngọc bốn quân binh, Nào tượng, mã? xa cùng bộ binh, Chiến sĩ đều trang bị áo giáp, Đại vương hãy ngự lãm nhiều hình! 1396. Cả đoàn điều tượng, điều xa su, Điều mã sư cùng quân thuật sư, Tất cả đang bày binh bố trận, Châu đây xin hãy ngắm binh thư! 1397. Và đây xuất hiện một kinh thành, Bờ lũy đủ đầy, tường lớn quanh, Giao lộ có hoa viên, cổng đẹp, Đại vương hãy ngự lãm châu minh! 1398. Đại trụ trước thành, hào nước dài, Nào thanh ngang chắn, các then cài,

Tháp canh cùng công thành cao chầc,
Hãy ngự lãm nơi châu ngọc này!
1399. Trong ngọc, đàn chim đủ loại, vùng,
Khắp trên đường phố, cổng vòng cung,
Thiên nga, công, hải âu, và hạc,
Gôm cả hông nga, mời Đại vương!
1400. Nào công mào lớn, sơn ca xinh,
Lại có gà lôi, cu gáy quanh,
Phong phú đủ loài chim tụ hội,
Đại vương hãy ngự lãm châu minh!
1401. Ngài nhìn thành thị, tường cao xa, r r
Rât tuyệt đên kinh ngạc, sởn da,
Cờ xí rợp trời thật khả ý,
Nền thành bao phủ lớp kim sa.
1402. Hãy xem các hiệu buôn đầy hàng,
Được bố trí theo khu vực cân,
Sân bãi? cửa nhà, đường nhộn nhịp,
Các con hẻm nhỏ dọc và ngang.
1403. Lại thêm các tửu quán, trà đình,

Những tiệm bán cơm, nhà tể sinh,
Các gái giang hồ, trai phóng đãng,
Hiện trong bảo ngọc, mời ngài nhìn!
1404. Có người thợ giặt, kết hoa tràng,
Kẻ bán vật thơm, bán phục trang,
Thợ bạc, thợ vàng cùng ngọc quý?
Đại vương hãy thưởng lãm châu sang!
1405. Ngài xem đầu bếp, thợ làm bánh,
Kịch si, vũ công, hát nôi danh,
Ca sĩ hát theo tay vỗ nhịp,
Nghệ nhân biểu diễn trống chum nhanh.
1406. Đầy đủ trống nhiều loại nhỏ? to,
Thanh la, chũm chọe phôi thêm vô,
Các hình thức nhạc cụ đa dạng,
Hãy ngắm ngọc châu đang diễn phô!
1407. Chập chốa hòa đàn luýt nhịp nhàng,
Hát ca, khiêu vũ, thật du dương,
Công chiêng, bộ gõ, âm vang dội,
Hãy ngăm ngọc châu cảnh rộn ràng!
CHUYỆN TIỀN THÂN 1149

1408. Các nghệ sĩ nhào lộn, võ sư,
Người tung hứng, ảo thuật gia cừ,
Thầy mo, thợ cắt tóc râu nữa,
Hình ảnh trong châu, mời đức vua!
1409. Hội hè đông đúc ở nơi đây,
Dân chúng nữ nam tề tựu dầy,
Sân khấu hàng hàng lớp lớp ghế,
Đại vương ngự lãm ngọc châu này!
1410. Hội thi đô vật, họ lao vào,
Hai cánhĩ tay cùng gập lại nhau, r
CÓ kẻ thăng, người thua cuộc đâu?
Đại vương hãy ngự lãm minh châu!
1411. Kìa phong cảnh dốc núi, chân đồi,
Bầy thú rừng hoang đủ mọi loài,
Sư tử, cọp? heo, lại thêm gâu,
Và đàn linh cẩu, sói nhiều nơi.
1412. Bò tót và tê giác đó dây,
Đàn trâu, hồng lộc, chúa hươu nai,
Linh dương với lợn rừng lui

A tới,
CÓ lợn nhà cùng cừu cả bây.
1413. Nào là hươu quý kadali,
Nào thỏ, nào mèo, sóc đên đi,
Tất cả muôn loài thú có mặt,
Hiện trong ngọc chẳng thiếu điều chi.
1414. Bên r bờ xinh đẹp bên dòng
/ sông,
Lâp lánh kim sa phủ khăp vùng,
Dòng nước mát trong nhè nhẹ chảy,
Từng đàn cá lượn bơi tung tăng.
1415. Thấy cá sấu cùng thủy quái xa,
Cả con sấu susumãra,
Có rùa, cá trích, pãvusa,
Munja, cá hoi, valaja.
1416. Chim muông đa dạng trong châu này,
Chúng nhảy nhót trên các loại cây,
Sóng vỗ tảng lam ngọc róc rách,
Đại vương xem cảnh minh châu bày!
1417. Ngài ngắm trong châu có các ao,
Bốn phương cân đối khéo chia đào,

Các con cá lớn đang bơi lội,
Trên có nhiêu loài chim hót ca.
1418. Và trái đất này biển phủ quanh,
Những nơi đầy nước ánh long lanh,
Điểm tô từng trảng rừng tươi mát,
Xin ngự lãm châu ngọc hiện tranh!
1419. Phía Đông là xứ Videha,
Tây có xứ Goyãniya,
Kuru cùng Jambudipa,
Ngài xem châu ngọc cảnh bày ra.
1420. Lại có mặt trăng và mặt trời,
Bốn phương ánh sáng chiếu ngời ngời,
Chúng đi quanh núi Sineru?
Ngài ngăm trong châu cảnh khăp nơi.
1421. Tuyết Sơn và núi Sineru,
Các biên lớn, đông băng, thô cu,
Tứ Đại Thiên Vương ngài cũng thấy,

Nơi châu ngọc hóa cảnh không ngờ.
1422. Những hoa viên, cụm rừng xanh rì,
Tảng đá đó đây rất phẳng lì,
Có khẩn-na-la lai vãng nữa,
Nhìn châu hiện chẳng thiếu điều gì!
1423. Các hoa viên Phãrusaka,
Cittalatã, Missaka,
Nandana, Vejayanta,
Thảy đều trong ngọc, ngài xem qua!
1424. Đao-lợi thiên, cung Sudhammã,
Cây San Hô nở rộ đầy hoa,
Có thiên tượng Erãvana,
Các cảnh trong châu, mời đức vua!
1425. Bệ hạ ngắm nhìn thiên nữ đây,
Đẹp ngời như chớp giữa trời mây,
Thướt tha nơi Nandana uyển,
Ngài ngắm ngọc châu cảnh đẹp thay!
1426. Vua xem thiên nữ cõi trời này,
Khiến các thiên nam rất đắm say,
Tất cả thiên nam đều thích thú,
Cảnh trong châu ngọc, xin mời ngài!
CHUYỆN TIỀN THÂN 1151

1427. Hơn một ngàn cung điện tuyệt vời,
Lát bằng ngọc lam đẹp ngời ngời,
Các cung điện ấy lung linh sắc?
Bệ hạ xem châu hiện tức thời!
1428. Chư thiên ở cõi Ba Mươi Ba,
Cõi Hóa Lạc, Đâu-suất, Dạ-ma,
Luôn cả cõi Tha Hóa Tự Tại,
Vua xem châu ngọc hóa hình ra!
1429. Các hồ tinh khiết, nước trong ngần,
Đủ loại san hô và thủy sinh,
Bông súng, sen hông cùng điêm xuyên,
Ngọc châu biên hóa, Đại vương nhìn!
1430. Trên châu vân trắng muốt mười đường,
Xanh đậm thêm mười rất dễ thương,
Hăm môt đườngr vân nâu đặc săc,
Và còn mười bôn đường vân vàng.
1431. Lại có hai mươi vân ánh kim,

Hai mươi vân bạc sáng màu thêm,
Ngoài ra còn có vân tươi đỏ
Nôi bật ba mươi đường, hãy xem!
1432. Đây là mười sáu đường vân đen,
Đỏ sẫm hăm lăm, màu thảo thiên,
Xen lẫn hoa bandhuka đẹp, 9 ỉ
Điêm tô thăm săc xanh hoa sen.
1433. Ngọc châu chât lượng tuyệt muôn phân,
Đang chiếu rạng ngời, rực các phương, r
Là giải thưởng cho người thăng cuộc,
Tâu vua, đấng tối cao toàn nhân!
***
IV CUỘC CHƠI XÚC XẮC Sau khi nói xong, Punnaka liền hỏi: -Tâu Đại vương, ví thử tiêu thân thua cuộc, tiêu thân xin dâng viên bảo ngọc này, song ví thử tiểu thần thắng cuộc, Chúa thượng ban vật gì cho tiểu thần? Ngoài thân ta cùng chiếc lọng trắng ra, tất cả những gì còn lại của ta đều đem ra treo giải được cả. -Tâu Chúa thượng, xin đừng chậm trễ nữa vì tiểu thần từ phương xa lại đây, xin Chúa thượng ra lệnh chuẩn bị phòng đánh xúc xắc.

1152 KINH TIỀU Bộ

Thế là vua ra lệnh cho các đại thần. Họ nhanh chóng chuẩn bị phòng đánh xúc xắc, trải tấm thảm dệt đẹp nhất cho vua ngự, cùng bảo tọa cho các vị quốc vương khác. Khi đã sắp đặt một chỗ thích hợp cho Punnaka, họ trình vua đã đến lúc chơi. Punnaka liền tâu vua qua bài kệ sau: 1434. Đại vương, hãy đên đích câu mong, Ngài vẫn chưa giành được bảo trân? Ta hãy thắng không nhờ bạo lực, Và ta thắng bởi lẽ công bằng, Khi ngài thất bại, xin đem đến, Phân thưởng ngài ban tặng tiêu thân! Vua liền đáp: Hỡi thiếu sinh, chàng đừng sợ ta là một vị đại vương, mọi sự thắng bại của ta đều theo lẽ công bình và không dùng bạo lực. Nghe thế, Punnaka ngâm kệ thỉnh cầu các vị vua kia chứng kiến sự thắng trận bằng lẽ công bình: 1435. Hỡi các Đại vương Paíicãla, Sũrasena và Macchã, Madda cùng với Kekaka, Xin các Đại vương chứng cuộc cờ, Không có dối gian hay phỉnh gạt, Không ai không dự việc đôi ta. Thần dạ-xoa đã thỉnh cầu các vua chứng kiến như vậy. Sau đó, vua được cả trăm vị vua khác hộ tống cùng Punnaka vào phòng đánh xúc xắc, tất cả đều ngôi xuông các bảo tọa, đặt con xúc xăc vàng lên tâm bảng băng bạc. Punnaka vọi tâu: -Tâu Đại vương, có hai mươi bôn lân đô xúc xăc gọi là mălika, sãvatta, bahula, santi và bhadra, v.v... xin Đại vương chọn con bài nào vừa ý. Vua img thuận rồi chọn con bài bahula, Punnaka chọn con bài sãvatta. Rồi vua bảo: Này thiêu sinh, ngươi đô xúc xăc trước đi! -Tâu Đại vương, lần đổ đàu tiên không phải của tiểu thần, xin Đại vương đi trước! Vua chấp thuận. Lúc bấy giờ, mẫu thân của vua trong đời sống ngay trước đời này là thần hộ vệ của ngài nên nhờ thần lực của bà, ngài thắng cuộc. Bà đứng cạnh đó? vua vừa nhớ lại nữ thần vừa ca bài đánh xúc xắc rồi xoay con bài trong tay và ném lên không. Nhờ thần lực của Punnaka, các con xúc xắc rơi xuống đúng cho chàng thắng vua. Phân vua với tài chơi xúc xăc thiện xảo nhận ra

răng các con xúc xắc rơi

xuông khiên cho thua này không phải do ngài nên ngài chụp chúng lại, trộn đêu chúng trên không rôi ném lên lân nữa, nhưng ngài vân thây lân thứ hai chúng rơi xuống không đúng ý ngài nên vội chụp chúng lại trong lúc đang rơi. Lúc ấy, Punnaka nghĩ thầm: vua này đang chơi xúc xắc với một thần dạ-xoa như ta, vừa trộn xúc xắc khi chúng rơi xuống rồi lại chụp lấy chúng, tại sao như vậy chứ?" Khi biết có thần lực của nữ thần hộ vệ ngài, thần dạ-xoa mở trừng mắt như thể tức giận lắm nhìn nữ thần khiến bà kinh hoàng chạy đi trốn trên đỉnh núi CakkavãIa mà vẫn còn run rẩy. Khi ném bài đến lần thứ ba, mặc dù vua biết chúng rơi xuống không đúng ý5 ngài cũng không thê đưa tay ra chụp lây chúng vì thân lực của Punnaka nên chúng rơi xuống khiến ngài bị thua. Rồi Punnaka biết vua bị thua liền vỗ tay và reo to ầm ĩ như sư tử rống ba lần: Tiểu thần đã thắng! Tiếng chàng vang dội rung động cả cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ). Bậc Đạo sư tả lại sự việc như sau: 1436. Vua Câu-lâu với Puụụaka, Họ lạc mê hôn ựận bạc bài, Vua xứ Câu-lâu chịu thất bại, Và bên thắng chính Punnaka. 1437. Khi cả hai tranh xúc xắc này? Các vua, nhân chứng hội nơi đây, Dạ-xoa thắng vị vua nhân loại, Nhiều tiếng reo hò vang dội ngay. Vua không đẹp ý vì thua cuộc, và Punnaka vội ngâm kệ an ủi ngài: 1438. Thắng bại thuộc về một phía thôi, Giữa hai phe chiến đấu tranh tài, Đại vương đã mất phần ưu thắng, Chiến bại, xin trao giải thưởng tôi. Sau đó, vua bảo chàng nhận giải qua vân kệ: 1439. Ngựa, voi, bò, ngọc quý, hoa tai, Bất cứ gì ta có ở đời, Hãy lây món nào cao quý nhât, Kaccãna, nhận rồi đi thôi. Punnaka đáp: 1440. Ngựa, voi, bí), ngọc quý, hoa tai, Bất cứ gì ngài có ở đời, Quan Vidhura là tối thắng, Vua trao giải thưởng ây cho tôi!

Vua phán bảo: 1441. Quan sánh thân ta, chỗ trú an, Là hòn đảo, chốn náu nương thân, Bạc vàng không thể bằng quan ấy, Quan tựa cuộc đời của đại vương. Punnaka đáp: 1442. Chúng ta tranh chấp sẽ dài dòng, Ta hãy đi tìm vị đại quan, Hỏi vị ây điêu gì ước muôn, Để quan quyết định vấn đề chung, Những gì quan định phân tiên quyêt, Là bản án phân xử cuối cùng. Vua phán: 1443. Công tử, chàng ăn nói chánh chân, Quả chàng chăng nói thiêu công băng, Chúng ta đi gặp quan và h6i, Theo đó cả hai sẽ đẹp lòng. Nói xong, vua đưa cả trăm vị vua kia cùng đi. Punnaka sung sướng vội vàng đến tòa án và bậc Trí nhân từ chỗ ngồi đứng dậy cung đón vua rồi ngồi xuống một bên. Sau d6, Punnaka nói với bậc Đại sĩ: Thưa bậc Trí giả, ngài thật chí c6ng, ngài không hề nói lời hư vọng dù có đổi cả sinh mạng đi nữa, đó là danh tiếng ngài lẫy lừng khắp thế giới này. Hôm nay tiểu sinh sẽ biết được ngài có thật chí công như vậy chăng? Rồi chàng ngâm kệ sau: 1444. Thật chư thiên phái xuống phàm trần, Đến xứ Kuru làm đại thần, Cố vấn Vidhura chánh trực, Ngài là quyến thuộc hoặc tùy tùng, Của vương gia đấy, xin ngài nói, Giá trị của ngài giữa thế nhân? Bậc Đại sĩ nghĩ thầm: "Người này hỏi về ta, ta có thể cho người ấy biết được ta là quyên thuộc của vua, cũng là thượng nhân đôi với vua, cũng chăng có giá trị gì đôi với vua cả. Trên thê gian này không có gì bảo đảm cho ta băng sự thật, ta phải nói lên sự that." Rồi ngài ngâm hai vần kệ chứng tỏ ngài không

phải là quyến thuộc hay thượng nhân của vua mà chỉ là một trong bốn loại tùy tùng của vua: 1445. Một số nô tài thuở mẹ sinh, Kẻ vì tiền phải bán thân mình,

CHUYỆN TIỀN THÂN 1155

Nhiều người tự nguyện làm nô lệ,
Kẻ khác nô tài bởi hãi kinh.
Đây bốn loại nô tài tất cả,
Ở trên trần thế giữa nhân sinh.
1446. Ta chính nô tài tự mẹ cha,
Dù sinh hay tử, thuộc vương gia,
Ta là nô lệ đức vua đó,
Cho dẫu ta theo kẻ khác mà,
Ngài có quyền đem ta tặng cậu,
Hỡi chàng nam tử tự phương xa!
Punnaka nghe lời này vô cùng thích thú5 vừa vỗ tay vừa nói:
1447. Hôm nay tôi chiến thắng làn hai5
Được hỏi, đại thân đã đáp ngài,
Thật vậy, Đại vương không đúng lý,
Việc này đã được quyêt an bài,
Nhimg ngài không muốn đem trao trả,
Phần thưởng mà tôi thắng ván bài!
Nghe vậy, vua liền nổi giận với bậc Đại sĩ và bảo:
Ngươi chẳng hề quan tâm đến ta là người đã ban vinh quang cho ngươi, lại quan tâm đến chàng thiếu sinh đang hiện diện mà thôi.
Rồi quay về phía Punnaka, vua nói:
—Này công tử, nếu gã kia là một nô tài của trẫm thì hãy đem gã đi ngay!
Vua lại ngâm kệ sau:
1448. Nếu gã trả lời câu hỏi ta,
"Ta là nô lệ của vương gia,
Chứ không quyến thu0c" thì chàng nhận,
Bảo vật tối ưu này của ta,
Kaccãna, nhận ngay, chàng hỡi,
Rồi hãy đi đâu hợp ý mà.
***
V. CÂU HỎI VỀ ĐỜI SÓNG TẠI GIA Nhưng khi nói vậy9 ngài suy nghĩ: "Thiêu sinh này sẽ đem Đại Trí nhân đi đâu tùy ý, sau khi vị ây đi rôi, ta tìm đâu ra được một buôi đàm đạo lý thú vê các thánh sự. Vậy sao ta lại không thử thỉnh cầu vị ấy lên bảo tọa ngồi rồi ta hỏi vài câu liên quan đên cuộc sông cư sĩ tại gia?" Thê là vua bảo: Thưa bậc Trí giả, khi ngài đi rồi9 trẫm sẽ khó tìm đâu ra được một buổi đàm đạo thú vị về các thánh sự. Vậy xin ngài ngồi xuống bảo tọa đã được trang

hoàng uy nghi đúng theo cương vị của ngài và giải thích cho trẫm một vấn đề liên quan đến cuộc sống cư sĩ tại gia có được chăng?

Bậc Đại sĩ liền ưng thuận, và sau khi ngồi xuống bảo tọa được trang hoàng uy nghi, ngài giải thích vấn đề vua hỏi, đó là vấn đề:

1449. Trẫm thưa Trí giả Vidhura,
Đời sống của cư sĩ tại gia,
Làm cách nào an, không sợ hãi,
Thực hành sao tử tế, hài hòa?
1450. Cách nào người trẻ hành chân ngữ,
Có trạng thái tâm không khổ ưu,
Trong kiếp này sang qua kiếp khác,
Người sau khi chết không than sầu?

Nghe xong, Trí giả giải đáp cho vua. Bậc Đạo sư đã diễn tả việc này như sau:

1451. Lúc này Vidhura thông minh,
Điềm tĩnh, hiểu thông, rõ sự tình,
Liễu tuệ pháp lành trong tất cả,
Vidhura vội cất lời trình.
1452. Chung chạ vợ người là chẳng nên?
Cao lương mỹ vị đừng dùng riêng,
Không theo kiến chấp vô nhân quả,
Dần đến không tăng thịnh tuệ hiền.
1453. Giữ giới và tròn bổn phận mình,
Không xao lãng thiện SỊT, thông minh,
Hạnh luôn khiêm tốn và tinh tế,
Thân ái? từ bi, hòa nhã gìn.
1454. Hỗ trợ các thân hữu, bạn lành,
Phát ban san sẻ, sắp bày nhanh, sẵn lòng dâng ẩm thực đầy đủ,
Đến Sa-môn, Bà-la-môn luôn.
1455. Cần cầu pháp, thính, nhớ ghi thường,
Tìm hiểu hỏi han đến tận tường,
Lui tới cận thân lòng kính quý,
Bậc đa văn túc trí mà nương.
1456. Như thế là đời sống tại gia,
Khi mà cư sĩ còn trong nhà,
Cách này an ổn, không lo sợ5
Hành vậy hòa vui, tử tế mà!
1457. Cách này người trẻ hành chân ngữ,
Có trạng thái tâm không khổ ưu,

Trong kiếp này sang qua kiếp khác, Người sau khi chết không than sầu. Như vậy, sau khi giải đáp câu hỏi liên quan đên cuộc sông cư si, bậc Đại sĩ bước xuông từ bảo tọa và vái chào vua. Phân vua cũng đáp lê ngài vô cùng cung kính rồi đi cùng với cả trăm vị vua khác hồi cung. ***

VI. ĐIỀM ĐOÁN TRƯỚC

Khi bậc Đại sĩ trở lại, Punnaka nói:

1458. Ngài đến đây! Giờ ta khởi hành!
Đức vua ban tiêu sinh Hiên nhân,
Ngài vì lợi ích của ta đó,
Ấy chính luật người xưa định rành.

Bậc Trí giả Vidhura đáp lại:

1459. Ta biết rõ ta đã thuộc chàng,
Đức vua quyết chọn ta mà ban,
Chỉ xin chàng nghỉ ba ngày nữa,
Ta dạy các con ngoan kỹ càng.

Punnaka nghe vậy nghĩ thầm: "Bậc Trí giả này đã nói chân thật, đó là một đại phúc cho ta. Ví thử ngài có mời ta ở lại bảy ngày hay nửa tháng, ta cũng nên nhận lời ngay lập tức." Thế là chàng đáp:

1460. Vậy đi! Ta ở lại ba ngày,
Những việc tại gia thực hiện ngay,
Ngài hãy dặn dò thê tử biết,
Khi ngài đi khỏi, họ vui may.

Nói xong, Punnaka cùng bậc Đại sĩ đi về tư thất của ngài.

Bậc Đạo sư tả sự việc ấy như sau:

1461. Đồng ý rồi lòng háo hức dầy,
Dạ-xoa và Trí giả ra di,
Có đoàn bảo tượng, mã theo họ,
Vào nội cung Hiên giả nhât này.

Lúc bấy giờ, bậc Đại sĩ có ba cung thất dành cho ba mùa, cung đầu tiên là Kofica? cung thứ hai là Mayũra, cung thứ ba là Piyaketa. Bài kệ sau đây nói về ba cung ấy:

1462. Chàng đã đến nơi chốn đại gia,
Konca, Mayũra, Piyaketa,
Mỗi nơi một cảnh đầy hoan lạc,
Phong phú thức ăn uống cả nhà,

Trông giống thiên cung trên thượng giới, Của Inda, Đại đế Sakka. Sau khi ngài đến nơi, ngài ra lệnh dọn một phòng ngủ và một chiếc bệ cao trên tâng thứ bảy của cung that

trang hoàng tráng lệ, trải vương sàng và bày biện đủ cao lương mỹ vị xong, ngài chỉ cho chàng năm trăm mỹ nữ như tiên trên trời và bảo: Đây là những tỳ nữ của chàng, chàng cứ ở lại đây đừng lo ngại gì cả! Rồi ngài trở về tư thất. Khi ngài đi rồi, các mỹ nữ đem nhạc khí đủ loại ra bắt đầu ca múa, hầu hạ chàng Punnaka. Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau: 1463. Cung nữ điểm trang thật rạng ngời9 Trông như ngọc nữ ở trên trời, Các nàng ca múa cùng trò chuyện, Biêu diên tài năng rât tuyệt vời. 1464. Ngài đãi đăng chàng ăn uông ngon, Nữ nhân phục vụ múa ca xong, Vị quan hộ pháp nghĩ ngay đến, Đưa dạ-xoa vào gặp ái nương. 1465. Phu nhân xức nước thơm chiên-đàn9 Trang điểm thân kim, óng ánh vàng, Ngài gọi: "Mắt nhung nâu5 hãy đến! Cho truyền nam tử, hỡi phu nhân!^, 1466. Nghe phu quân gọi9 Anujjã, Vội bảo con dâu măt ngọc ngà, Có móng tay màu đồng đỏ sáng, “Này con, đóa súng xanh, Cetã! Hãy truyền cho các con ta đến, Nam tử đang mang chiếc giáp bào.^ Nàng ây vâng dạ xong đi suôt cả cung that, tập hợp các thân hữu cùng các công tử, công nương lại, bảo họ: -Thân phụ quý vị cho gọi, muốn dặn dò quý vị đôi diều, nghe nói đây là lân cuôi cùng quý vị gặp được ngài đây. Công tử Dhammapãla nghe vậy liền khóc, vội đi đến gặp thân phụ cùng các công tử em chàng. Khi bậc Trí giả thấy các con đến, không thể nào giữ được vẻ bình thản liên ôm các con măt đây lệ, hôn đâu các con và ghì lây trưởng nam vào lòng một hồi lâu, ngài vỗ về các con an tâm rồi bước ra khỏi cung thất, ngồi xuống sàng tọa đặt trên chiếc bệ cao, ngài nhắn nhủ với cả ngàn công tử kia. Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

1467. Quan hộ pháp nhìn thấy các con,
Động lòng, vội vã hôn con ngoan,
Hỏi han rồi bảo ban con trẻ,
Vua đã đem cha ra tặng chàng.
1468. Nay thuộc chàng, cha thu xếp an,
Chàng mang cha đến đâu tùy chàng,
Giờ cha căn dặn các con kỹ,
Chưa bảo vệ con, sao bước đành?
1469. Nếu Đại vương Janasandha,
Nơi Câu-lâu, hỏi các con là,
"Điều gì xưa cổ trước đây biết?
Điều tối thượng gì học ở cha?
1470. Tất cả hãy ngồi ngang trẫm đây,
Các khanh ai chẳng quý cao thay!”
Các con tay chắp kính cung tấu,
"Bừng thế ngài! Không phải phép này!
Chúa tể là vua, thần hạ dẳng,
Làm sao có thê ngôi ngang ngai?,,
Sau khi nghe thuyêt giáo xong, các vị công tử, công nương, thân băng, quyên thuộc, gia nhân, dân chúng đêu không giữ được lòng bình thản, đông khóc lớn khiến bậc Đại sĩ lại

phải an ủi họ thêm nữa.
***
VII. CHỐN TRIỀU ĐÌNH Rôi sau khi đên với mọi người và thây họ đã giữ yên lặng, ngài nói: -Này các con, đừng ưu tư làm gì, các sắc pháp đều vô thường, vinh quang cuối cùng lại gây tai họa. Tuy vậy, ta sẽ chỉ cho các con một cách đạt vinh quang, đó là chôn triêu đình. Hãy chú ý lăng nghe cho kỹ! Sau d6, nhờ thần lực của một vị Phật, ngài đưa họ vào một cảnh triều đình. *** Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau: 1471. Vidhura tích cực suy tầm, Rồi thuyết cho thê tử, bạn thân? Cùng quyến thuộc, người quen biết nữa, Bậc Hiền trí đã có lời rằng. 1472 "Nơi chốn triều dinh, hãy đến ngay, r Hãy an tọa và lăng nghe này,

Sau khi đã đến triều đình ấy,
Làm thế nào danh tiếng đạt đây?
1473. Khi người vừa đến chốn triều đình,
Nào có ai hay, không hiển vinh,
Nêu kẻ này ngu9 si, nhát
9 sợ,
Hay vô tâm, chăng thê vang danh.
1474. Cho đến khi vua rõ hạnh lành,
Trí tài và cả sự liêm thanh,
Vua liền tin tưởng, không che giấu
Những bí mật gì của bản thân.
1475. Lúc đức vua ra mệnh lệnh gì,
Người không bối rối, ngại ngần chi,
Thăng bằng tựa cán cân ngay thẳng,
Trụ chôn triêu đình mới vững y.
1476. Tất cả những điều bệ hạ giao,
Người đều đảm trách, sẵn sàng mau,
\ 9
Thăng băng tựa cán cân ngay thăng,
Trụ chốn triều đình mới được lâu.
1477. Lúc đức vua ra mệnh lệnh gì,
Bậc Hiền trí chẳng ngại ngần chi,
Ngày hay r đêm
\ quôc sự tròn đủ,
Trụ chôn triêu đình mới vững y.
1478. Tất cả những điều bệ hạ giao,
Bậc Hiền trí chẳng ngại, lo âu,
Ngày hay đêm quốc sự tròn đủ,

Trụ chốn triều đình mới được lâu.
1479. Lộ trình nào sắp xếp kỳ công,
Khéo léo trang hoàng cho đại vương,
Người chẳng bước vào dù được bảo,
Mới mong có thể ở triều cung.
1480. Đừng bao giờ hưởng như vua chúa,
Lạc thú trần gian khiến say sưa,
Mọi chốn người cần theo phục vụ,
Mới mong trụ được trong cung vua.
1481. Đừng dùng y phục như quân vương,
Cũng chẳng tràng hoa, dầu xức thơm,
Không giả dáng ngài hay tiếng nói,
Phục trang, cung cách riêng bình thường,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1161

Người làm như thế thì đoan chắc,
Trụ chốn triều đình mới vững trường.
1482. Khi đức vua vui cùng cận thần,
Vây quanh là nữ cung, phi tần,
Cận thần Hiền trí không thân mật,
Gợi ý với cung tần nữ nhân.
1483. Người không tự dắc, trọng bề ngoài,
Biết tự chủ và cẩn thận hoài,
Lại có quyết tâm, kiên định nữa,
Mới mong trụ được trong cung ngài.
1484. Đừng đùa cợt với các cung phi,
Không đến chốn riêng trò chuyện chi,
Không lấy của từ ngân khố ấy,
Mới mong trụ được chốn triều nghi.
1485. Đừng bận tâm vê việc nghỉ ngơi,
Đừng ham uống rượu nồng, buông lơi,
Không nên giết thú nơi vườn thượng,
Trụ chôn triêu đình ôn, chăng rời.
1486. Không ngồi bảo tọa lẫn long sàng,
Cũng chẳng dùng kim đôn, tượng, xa,
Đừng nghĩ đặc quyên mình được hưởng,
Mới mong trụ được chốn cung hoàng.
1487. Đừng giữ khoảng xa quá với ngài,
Cũng không gần quá sẽ không hay,
Người luôn trước mặt trực hầu sẵn?

9 r r
Đê đâng chúa công nhận thây ngay.
1488. Đừng có xem vua giống bạn minh,
Cũng không phải mối kết giao tình,
Nhà vua dê nôi cơn cuông nộ?
Như măt đụng râu thóc xôn nhanh.
1489. Đừng nghĩ rằng ta ân sủng đầy9
Là người Hiền trí thông minh đây,
Cả gan dám nói năng thô 16,
Giữa buổi thiết triều hội chúng vây.
1490. Nếu gặp vận may thì bắt lấy,
Người đừng tin tưởng, trông chờ ngài,
Nên phòng thân tựa như phòng hỏa,
Trụ chốn triều đình mới ổn hoài.
1162 KINH TIÊU Bộ _____

1491. Thấy đặc ân từ Sát-đế-ly,
Ban cho hoàng tử, đệ cùng huynh,
Các thôn làng lẫn thị thành nữa,
Hay tiểu quốc nào, xứ sở gi,
Người cũng bình tâm, giữ lặng thinh,
Đừng buông lời xét đúng sai chi.
1492. Đối với những người làm quản tượng,
Xa binh, vệ si, bộ binh thường,
Họ hoàn thành tốt mọi công việc,
Vua quyết định rằng tăng bổng lương,
Người chẳng nên xen vào cản trở,
Mới mong trụ vững ở triều vương.
1493. Trí hiên giữ bụng lép như cung,
Lại uyển chuyển như tre uốn cong,
Không được làm gì trái ý chúa,
Trụ triêu đình vững như lòng mong.
1494. Giữ gìn bụng lép như cây cung,
Như cá miệng im, chẳng lưỡi dùng,
Điêu độ uông ăn, gan, thận trọng,
Tại triều đình ở được ung dung.
1495. Đừng lui tới các nữ nhân nhiều,
Vì sẽ làm cho sức lực tiêu,
Kẻ ngốc trở thành người bệnh hoạn,
Ho hen, đau nhức, yếu liêu xiêu.

1496. Đừng nên phát biểu quá nhiều lời,
Không phải lúc nào cũng lặng thôi5
Khi thuận tiện thì 9 phải nói?
người
Rõ ràng, cân nhắc, chăng vòng vo.
1497. Đừng nóng giận hay kích nộ ai,
Dùng lời chân thật, dịu dàng, ngay,
Không gây chia rẽ? nói năng nhẩm,
Nơi chốn triều đình mới trụ hoài.
1498. Người nên phụng dưỡng mẹ cùng cha,
Cung kính cao niên, trưởng tộc gia,
Lời nói dịu hòa và tử tế,
Tại triêu đình ở được lâu xa.
1499. Rèn luyện, lành nghề, và tự chủ,
Nhiều kinh nghiệm, vững, tánh hòa nhu,

Thanh liêm, thận trọng, lại khôn khéo,
Nơi chốn triều đình mới được lưu.
1500. Với người trên đối xử khiêm cung,
Kính trọng đàng hoàng, thật quý tôn,
Tận tụy, thường vui hâu cận chúa,
Nơi triều đình ở mới thong dong.
1501. Nếu như sứ giả ngoại bang qua,
Người phải luôn luôn tránh họ ra,
Lưu ý đại vương mình thật kỹ,
Với vua khác chẳng bận tâm ta.
1502. Thấy Sa-môn với Bà-la-môn,
Các vị đa văn, đức hạnh tròn,
Người phải kính cung phụng sự họ,
Chôn triêu đình trụ được lâu còn.
1503. Phải giữ ngày trai giới trọn lành,
Theo Sa-môn với Bà-la-môn,
Họ đầy đức độ, đa văn ấy,
Người ở triêu đình mới ôn an.
1504. Với Sa-môn cả Bà-la-môn?
Các vị đa văn, đức hạnh tròn,
Cúng ĩ món\ uông ăn sao thích đáng,
Chôn triêu đình trụ được lâu còn.
1505. Với Sa-môn cả Bà-la-môn

Các vị đa văn, đức hạnh tròn,
Biết tiếp cận và phụng sự khéo,
Ngưỡng mong mình tiên bộ dân hơn.
1506. Đừng bỏ đi truyền thống cúng dâng,
Đên Sa-môn với Bà-la-môn,
Cũng đừng tìm cách gì ngăn cản,
Việc bố thí cho kẻ khốn cùng.
1507. Bậc Trí am tường hiểu biết nhiều,
Rẽ rành cách sắp việc tròn đều,
Rõ khi nào đúng, thời cơ đến,
Người mới ở yên chốn cung triều.
1508. Cần mẫn với công việc phải làm,
Lại r thêm nhanh nhạy và chu\ toàn,
Săp lo, thực hiện việc thuân thục,
Người ở triều đình mới ổn an.

1509. Đến sân đập lúa chăm nom thường,
Các lán trại, gia súc, ruộng nương,
Cân thóc kỹ càng, cất vựa kín,
Trong nhà nấu nướng phải đong lường.
1510. Nếu nam tử hoặc đệ hay huynh,
Thiếu đức độ, tâm không ổn bình,
Họ dốt coi như không thiết yếu,
Giống y kẻ đã chết, còn hình,
Phải cho chúng phục trang, thực phẩm,
Chúng chỉ ngồi không mà nhận xin.
1511. Những hầu cận, bộc nô, làm công,
Phải đức hạnh và định tĩnh lòng,
Nghị lực, khéo tay, thường mẫn cán,
Giữ gìn, ứng phó cho tôn ông.
1512. Một người có đức độ, vô tham,
Tận tụy hộ trì cho đại vương,
Bên cạnh, ở xa đều tạo lợi,
Mới mong ở chốn triều đình an.
1513. Người phải biết rành ý của vua,
Phải theo tâm bệ hạ cho vừa,
Đừng nên hành xử nghịch lòng chúa,
Người ở triêu đình được mên ưa.
1514. Thoa dầu thơm tắm đấng minh quân,

Đâu cúi xuông khi giúp rửa chân,
Nếu bị phạt chi không phẫn nộ,
Mới mong ở chôn triêu đình an.
1515. Chắp tay khi thấy chiếc bình đầy,
Thấy quạ, ta nghiêng phải hướng vai,
Hà cớ minh quân, ta phải kính!
Ngài ban mọi dục lạc nơi đây.
1516. Ngài dâng sàng tọa cùng nhiêu y,
Chỗ trú, tư dinh, phương tiện di,
Rải của cải, tiền cho mọi chúng,
Tựa mưa chan xuông từ vâng mây.
1517. Ở chốn triều đình thế, quý vị!
Người theo cách ấy mà hành trì,
Sẽ mau được đức vua ân sủng,
Và chúa công ban thưởng, nể vi."
***
CHUYỆN TIỀN THÂN 1165

VIII. ĐOẠN GIỮA

Ba ngày trôi qua, bậc Đại sĩ thuyết giáo như vậy cho vợ con, thân tộc, bạn hữu cùng nhiêu người khác đã xong. Khi biêt thời hạn đã mãn, từ tinh sương, sau khi tắm và dùng bữa ăn đầy cao lương mỹ vị, ngài bảo:

-Ta sẽ tạ từ đức vua và ra đi cùng chàng thiếu niên này.

Rồi ngài đi đến cung vua cùng với đám quyến thuộc vây quanh, đảnh lễ vua rồi đứng sang một bên, nhắn nhủ đôi lời cần thiết, thích đáng.
***
Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:
1518. Khi đã khuyên răn, nhắn nhủ vầy,
Đến thân bằng, quyến thuộc cùng hay,
Bậc Hiền trí bước cùng bằng hữu,
Tiến thẳng hoàng cung của đức ngài.
1519. Đê đầu đảnh lễ dưới chân vua,
Vai phải nghiêng nghiêng hướng đức vua,
Vidhura hai tay chắp lại,
Bậc Hiền trí tấu những lời sau.
1520. "Thiếu sinh này sẽ dẫn thần di,
Sử dụng thân theo ý của y,
Thần muốn tâu trình vì quyến thuộc,
Cúi xin đấng chiến thắng nghe bày.
1521. Mong ngài trông đến các con thần,

Và của cải đang có tại gia,
Để lúc thần đi xa biệt dạng,
Không lo tổn quyến thuộc, người thân.
1522. Giống đi trên đất trượt bàn chân,
Người phải tựa đất mà đứng lên,
Cú trượt của thần đây cũng vậy,
Xin thừa nhận lỗi này nơi thần!^,
Vua nghe vậy liền bảo:
-Này bậc Trí giả, trẫm không muốn khanh ra đi chút nào cả. Trẫm sẽ tìm cách triệu chàng thiêu sinh ây đên rôi giêt gã đi và lây chiêu bó giâu xác.
Vua giải thích việc này qua vần kệ:
1523. Này khanh, không
A thể bước đi ra, r
Đây chính điêu cương quyêt của ta.
Khi đã giết xong chàng trẻ ấy,
Khanh cân ở lại chôn này mà.
1166 KINH TIỂU Bộ

Đây là thượng sách cho ta đó, Bậc Đại trí, xin chớ bỏ ta! Bậc Đại sĩ nghe vậy liền kêu to: -Tâu Đại vương, ý định như thế quả không xứng chút nào với Đại vương. Rồi ngài nói thêm: 1524. Đừng để tâm vào việc bất công, Hãy tinh cần luyện tập thân tâm, Đúng theo thánh điên đây thâm nghĩa, Ô nhục thay là việc ác gian! Khi đã làm xong điều tội lỗi, Con người đọa địa ngục sau cùng. 1525. Chuyện này không phải lẽ công bằng, Đây chẳng phải là việc đáng làm, Tâu Chúa công, vua là tối thượng, Quyền uy với kẻ dưới tồi tàn, Muôn đem giêt nó hay thiêu sông, Thần giã từ không dám hận sân. Nói xong, bậc Đại sĩ kính cẩn vái chào vua rồi khích lệ hoàng hậu, hoàng tử, các cung phi, quần thần đôi lời xong bước ra khỏi cung điện, trong khi họ không còn giữ được lòng can đảm, chịu đựng được nữa, cùng bật tiếng khóc to và dân chúng trong kinh thành đồng kêu lên: -Bậc Đại trí đang ra đi cùng chàng tuổi trẻ, ta hãy đến tiễn ngài lên đường! Họ nhìn theo ngài trong sân chầu, song ngài an ủi và khuyên răn họ: -Đừng ưu tư nữa, vạn pháp đều vô thường, thân người giả tạm, cái gọi là danh tiếng cuối cùng rồi cũng tiêu tan, vậy các vị hãy nhiệt tâm bố thí và làm các thiện pháp. Rôi họ trở lại, ai vê nhà nây. Lúc ây, người con trai của bậc Hộ pháp, được các em trai vây quanh, nghĩ rằng mình phải đi đón cha nên bước ra khỏi cửa tư gia và gặp được cha. Trông thấy con, bậc Đại sĩ không thể bình tâm, ngài xúc động ôm con vào lòng vỗ về, rồi bước vào nhà. Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau: 1526. Đại sĩ ôm hôn vị trưởng nam, Găng đè nén nôi đau trong lòng, Mắt buồn với lệ tràn tuôn đẫm, Hướng đại thất ngài tiến phía trong. Lúc bấy giờ, có cả ngàn công tử, cả ngàn công nương, cả ngàn phu nhân, bảy trăm cung nữ cùng nhiều nô bộc nam nữ, cận vệ, thân bằng quyến thuộc quỳ xuống khắp nơi, cả cung thất chẳng khác nào vườn cây sãla ngả nghiêng trong cơn cuồng phong bão táp, báo hiệu giờ tận thế.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:
1527. Trong cung Trí giả Vidhura,
Thê tử buồn đau lăn khóc la,
Nhìn tựa vườn sãla ngã đổ,
Tả tơi trong bão táp phong ba.
1528. Cả ngàn người đến chính phu nhân,
Tỳ nữ đi cùng sô bảy trăm?
Họ thảy dang tay kêu khóc suốt,
Trong cung Trí giả Vidhura.
1529. Các vương tử với các phi tần,
Có những thương gia, Bà-la-môn,
Họ thảy dang tay kêu khóc suốt,
Trong cung Trí giả Vidhura.
1530. Các quan điều tượng lẫn điều xa,
Các bộ binh và vệ sĩ vua,
Họ thảy dang tay kêu khóc suốt5
Trong cung Trí giả Vidhura.
1531. Thần dân khắp chốn thị thành qua,
Có cả các thôn quê kéo ra,
Họ thảy dang tay kêu khóc suốt,
Trong cung Trí giả Vidhura.
1532. Cả ngàn người đến chính phu nhân,
Tỳ nữ đi cùng số bảy trăm,
Họ thảy dang tay kêu khóc nói?
"Tại sao ngài bỏ chúng tôi danh?”
1533. Các vương tử với các phi tần,
Có những thương gia, Bà-la-môn,
Họ thảy dang tay kêu khóc nói,
"Tại sao ngài bỏ chúng tôi dành?"
1534. Các quan điêu tượng lân điêu xa,
Các bộ binh và vệ sĩ vua,
Họ thảy dang tay kêu khóc nói,
"Sao ngài bỏ chúng tôi đi xa?"
1535. Thần dân khắp chốn thị thành qua,
Có cả các thôn quê kéo ra,
Họ thảy dang tay kêu khóc nói,
“Sao ngài bỏ chúng tôi đi xa?"

Sau khi an ủi quần chủng và hoàn tất mọi việc còn sót lại, bậc Đại sĩ nhắc nhở những người trong nội cung, ngoại cung và chỉ bảo cho họ những gì cần

chỉ bảo, ngài đến gặp Punnaka và cho chàng hay rằng ngài đã làm xong mọi việc cần làm.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:

1536. Khi đã làm xong mọi việc nhà,
Những người mình đã chỉ bày qua,
Bạn bè quý men, người hâu cận,
Thê tử, người thân trong tộc gia.

1537. Sắp đặt những công việc vẹn toàn,
Cho hay tài sản tại gia dàng,
Kho tàng và nợ nần cần trả,
Ngài nói dạ-xoa Punnaka.

1538. "Ba ngày chàng ở tại cung ta,
Ta cũng đã xong mọi việc nhà,
Đã bảo ban thê tử rõ biết,
Giờ làm theo ý Kaccna!"

Punnaka đáp lại:

1539. Này quan xét xử, nêu ngài xong,
Đã dặn tùy tùng với vợ con,
Giờ hãy nhanh chân mau khởi tiến!
Hành trình dài phía trước đang còn.

1540. Ngài cũng không lo ngại, sợ chi,
Nắm đuôi tuấn mã này mà đi!
Và đây thật chính lần sau cuối,
Ngài thây nhân gian, cuộc sông này.

Bậc Đại sĩ liền đáp lại:

1541. Ta chẳng sợ gì ai nữa dâu,
Ta không phạm lỗi5 trái sai nào,
Thông qua cả ý và thân, khẩu,
Hà cớ ta đi cõi khổ đau?

Thế là bậc Đại sĩ không hề sợ hãi5 can đảm như con sư tử kiêu hùng, lớn tiêng bảo:

Đây là cẩm bào của ta, đừng cởi nó ra nếu ta không cho phép!

Rồi với Ba-la-mật quyết tâm cao độ, ngài thắt đai áo thật chặt, gỡ đuôi ngựa ra, hai tay nắm chặt lấy đuôi ngựa, thúc đôi chân vào hông ngựa và bảo chàng:

-Ta đã năm đuôi ngựa rôi, này thiêu niên, thôi hãy đi đâu tùy ý chàng!

Lúc ấy Punnaka ra lệnh cho con thiên ý mã kia, nó liền nhảy vọt lên bầu trời mang theo bậc Trí giả.

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:
CHUYỆN TIỀN THÂN 1169

1542. Vidhura được mã vương mang,
Trực chỉ bay lên giữa khoảng không,
Nhanh đến Hắc Sơn nơi đỉnh núi,
Mà không va tảng đá, cành ngang.
Trong lúc Punnaka đem bậc Đại sĩ đi như vậy, thê tử ngài cùng nhiều người đên chô ở của Punnaka đê chứng kiên. Khi họ không thây bậc Đại sĩ đâu cả, họ liền khóc lóc thảm thiết, ngã sóng sượt như thể chân cẳng họ bị đứt lìa và lăn qua lộn lại.
Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:
1543. Một ngàn người nữ là phu nhân,
Tỳ nữ đi cùng số bảy trăm,
Họ thảy dang tay kêu khóc nói,
Chính Punnaka dạ-xoa thần,
Giả ra hình dạng La-môn ấy,
Mang bậc Trí hiền đi mất tăm!
Các vương tử với các phi tần,
Có những thương gia, Bà-la-môn5
Họ thảy dang tay kêu khóc nói,
Chính Punnaka dạ-xoa thần,
Giả ra hình dạng La-môn ây,
Mang bậc Trí hiền đi mất tăm!
Các quan điêu tượng lân điêu xa,
Các bộ binh và vệ sĩ vua,
Họ thảy dang tay kêu khóc nói,
Chính Punnaka dạ-xoa ngoa,
Giả ra hình dạng La-môn ấy,
Mang bậc Trí hiền đi rất xa!
1544. Thần dân khắp chốn thị thành qua,
Có cả các thôn quê kéo ra,
Họ thảy dang tay kêu khóc nói?
Chính Punnaka dạ-xoa ngoa,
Giả ra hình dạng La-môn ấy,
Mang bậc Trí hiền đi rất xa!
1545. Một ngàn người nữ là phu nhân,
Tỳ nữ đi cùng sô bảy trăm,
Họ thảy dang tay kêu khóc nói5
Ngài đi đâu thế, bậc Hiền nhân?
Các vương tử với các phi tân,

Có những thương gia, Bà-la-môn?
1170 KINH TIÈU Bộ

Họ thảy dang tay kêu khóc nói, Ngài đi đâu thế, bậc Hiền nhân? Các quan điều tượng lẫn điều xa, Các bộ binh và vệ sĩ vua, Họ thảy dang tay kêu khóc nói, Bậc Hiền! Ngài đã đi đâu xa? 1546. Thần dân khắp chốn thị thành qua, Có cả các thôn quê kéo ra, Họ thảy dang tay kêu khóc nói, Bậc Hiền! Ngài đã đi đâu xa? Kêu than như vậy rồi tất cả cùng với người dân khắp thị thành rên khóc đi thẳng vào hoàng môn. Vua nghe tiếng than khóc rền ri liền mở cửa sổ ra hỏi tại sao họ than khóc như vậy. Họ trình: Tâu Đại vương, chàng thanh niên đó thật ra chẳng phải là Bà-la-môn gì cả, mà chính thần dạ-xoa giả dạng Bà-la-môn đến mang bậc Trí giả đi mất rồi. Không có ngài, chúng thần không thiêt sông nữa. Nêu ngài không trở vê trong vòng bảy ngày nữa? chúng thần sẽ chất gỗ hàng trâm hàng ngàn xe, đốt cháy và vào đó tự thiêu cả cho rồi. Họ tuyên bô điêu này băng vân kệ: 1547. Nếu từ đây tính bảy đêm rồi, Bậc Trí chẳng về với chúng tôi? Tất cả sẽ vào trong lửa đỏ, Sông không còn ý nghĩa, than ôi! Nghe họ nói xong, nhà vua an ủi: Thôi các khanh đừng ưu tư, đừng thương tiếc, đừng khóc than nữa! Bậc Trí giả có giọng nói êm dịu sẽ thuyêt phục chàng trai kia băng giáo pháp và sẽ khiên chàng quy phục dưới chân ngài, chăng mây chôc ngài sẽ trở vê, khiên cho bộ mặt đẫm lệ của dân chúng toàn thành này cười tươi trở lại! Rồi vua ngâm kệ: 1548. Thật đại tuệ là bậc Trí nhân, Uyên thâm và đủ mọi tài năng, Không lâu ngài tự tìm đường thoát, Ngài sẽ trở lui, chớ hãi hùng. ***

IX. PHÁP CỦA THIỆN NHÂN Sau khi đã đem bậc Đại sĩ lên đỉnh Hắc Sơn, Punnaka liền nghĩ thầm: "Người này còn sông thì ta không vinh hiên được, vậy ta sẽ giêt y lây quả tim

CHUYỆN TIỀN THÂN 1171

đem về long cung dâng cho vương hậu Vimalã và sau khi chiếm được công chúa Irandatĩ, ta sẽ lên thiên giói." *** Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau: 1549. Đên nơi xong dạ-xoa thâm tính, Tư niệm thường cao, thâp khởi sinh, Ngài sống, với ta không ích lợi, Chi bằng ta giết lấy con tim. Rồi dạ-xoa lại nghĩ: “Nếu chẳng cần giết y bằng chính tay ta, sao ta lại chẳng làm y chết đi vì kinh sợ bằng cách hiện ra hình thù khủng khiếp? Thế là sau khi hiện hình ác quỷ, hắn đến gần hù dọa bậc Đại sĩ, ném ngài xuống đất, ngoạm ngài trong miệng giữa các răng nanh như thê săp nuôt sông ngài nhưng bậc Đại sĩ chăng hê dựng sợi tóc nào. Hăn lại hiện hình sư tử và voi lớn hung hăng, lấy răng và ngà dọa tấn công ngài. Khi ngài chẳng tỏ ra khiếp sợ, hắn liền hiện hình đại mãng xà to như chiếc thuyền lớn hình máng xối, đến gần ngài rít lên, cuộn thân quanh ngài, phủ đâu ngài băng chiêc mào, ngài vân chăng tỏ chút gì sợ hãi. Rồi han bảo: -Ta sẽ đê y đứng trên đỉnh núi và rơi xuông, làm y tan vụn ra từng mảnh. Thê là hăn nôi trận cuông phong, nhưng nó cũng chăng lay động được đâu sợi tóc nào của ngài cả. Rồi hắn để ngài trên đỉnh núi, hiện hình con voi làm rung chuyên ngọn núi ngả nghiêng như thê cây chà là rừng. Nhưng dù vậy, hăn cũng không thể làm lay động được đầu sợi tóc nào của ngài cả. Sau đó? hắn bảo: -Ta sẽ giêt y băng cách làm tim y vỡ ra vì khiêp đảm khi nghe một tiêng gầm kinh khủng. Rồi hắn đi vào trong núi, rống lên một tiếng gầm

khủng khiếp rền vang cả đất trời nhxmg bậc Đại sĩ cũng chẳng tỏ ra khiếp sợ, vì ngài biết rằng dù hắn hiện hình dạ-xoa, sư tử, voi hay long vương, có làm mưa gió rung chuyển núi rừng hay vào trong núi gầm thét vang dội đi nữa, hắn cũng chỉ là một thanh niên, không là gì khác. Dạ-xoa liền nghĩ thầm: "Ta không thể nào giết người này bằng cách tấn công bên ngoài, vậy ta chỉ còn cách giết bằng chính tay ta." Thế là hắn đặt bậc Đại sĩ lên trên đỉnh núi, còn chính hắn xuống chân núi đi lên từ lòng núi như thể hắn xuyên sợi chỉ màu nhạt qua hạt ngọc có soi lỗ với tiếng gầm lớn. Hắn thô bạo chụp hai chân bậc Đại sĩ tung lên xoay tít, dựng đầu ngài xuống phía dưới trong khoảng không chẳng có vật gì để ngài có thể nắm lấy được. Cảnh ấy được miêu tả như sau: 1550. Sau khi đến đó, núi lưng chừng, Thần dạ-xoa vào thẳng phía trong,

Hắn ác tâm mang ngài dốc ngược, ơ nơi trông trải, chăng đê phòng.
1551. Lơ lửng vực sâu, địa ngục nguy,
Vô cùng kinh khiếp, khó qua di,
Quan hiền nhất Kuru không hãi, r
Ngài bảo Punnaka thê này.
1552. "Thánh thiện bề ngoài, sao đáng khinh,
Nhìn trông tự chế, lại không gin,
Ngươi gây tai hại và điều ác,
Bản chất ngươi đây chẳng thiện chi!
1553. Muốn ném ta rơi vực hiểm nguy,
Làm ta chết, lợi cho ngươi gì?
Nay xem không giống loài người đấy,
Ngươi thuộc thiên nào? Hãy nói di!"
Punnaka đáp lại:
1554. Nghe đên dạ-xoa Punnaka,
Đại thần của Vua Kuvera.
Long vương, lãnh chúa Varuna,
Cao quý, thanh liêm, hùng dũng, oai!
1555. Ta mơ công chúa, con ngài này,
Long nữ tên Irandatĩ,
Vì dáng yêu kiều khả ái ấy,
Nên ta quyết hại bậc Hiền đây.
Bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Thế giới này sụp đổ chỉ vì một việc hiểu lầm, tại sao một kẻ si tình long nữ lại muốn giết ta? Ta phải biết tất cả sự thật của câu chuyện này mới được.95
Rồi ngài ngâm kệ:
1556. Này chớ bị lừa, hỡi dạ-xoa,
Nhiều người bị hại bởi lầm to,
Việc chàng yêu quý nàng long nữ,

Nào có liên quan việc giết ta?
Này hãy mau lên, thần đại lực,
Ke ta nghe mọi chuyện kia mà.
Nghe vậy, Punnaka liền đáp ngài:
1557-59. Vì yêu ái nữ đại long vương,
Ta hội ý thân tộc của nàng,
Và lúc ta cầu hôn thiếu nữ,
Nhạc gia đã nói với ta rằng,
Các ngài hiêu môi tình say đăm,
"Ta sẽ ban chàng vị quý nương,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1173

Hình dáng yêu kiều, mắt diễm lệ9 Nụ cười tươi đẹp, ngát trầm hương. Nêu chàng đem sính lê vương gia, Timr của Trí nhân Vidhura, \ Chiêm được nhờ công băng thăng trận, Công nương được gả giá này mà, Chúng ta không nhận quà gì kh5c." Như vậy ta đâu bị đánh lừa? Hỡi bậc chánh chân nghe thật kỹ, Không gì lầm lẫn về phần ta! 1560. Long vương sẽ gả vị công nương, Đổi trái tim nhờ thắng chánh chân, Chính bởi điều này ta đã quyết, Giết ngài theo cách chúng ta cần, Nếu ta ném xác ngài trong vực, Ta sẽ giết ngài lấy quả tim. Khi bậc Đại sĩ nghe vậy, suy nghĩ: "Vương hậu Vimalã không cần trái tim của ta đâu. Vua Varuna sau khi nghe pháp thoại, đã tán thán ta và ban ta châu báu, có lẽ khi ngài vê cung đã tả lại năng lực thuyêt pháp của ta nên Vimalã cũng mong muôn nghe ta thuyêt giảng. Punnaka có lẽ đã nhận được lệnh của Varuna qua một sự hiểu lầm và hắn ta cũng chịu tác động của sự lầm tưởng riêng nên mới gây ra tai họa này. Vậy nay đặc tính của một bậc Trí như ta là có khả năng đưa ra ánh sáng và khám phá mọi chân lý. Neu Punnaka giết ta thì có ích gì? Nay ta giúp hăn hiêu rõ?9 Suy nghĩ xong, ngài bảo: Này thiếu sinh, ta biết chánh pháp mà thiện nhân phải tuân theo, vậy trước khi ta chết, hãy đặt ta trên đỉnh núi và nghe ta nói pháp lành của thiện nhân, sau đó chàng muốn làm gì tùy /!" Thế là ngài ngâm kệ trong khi lơ lửng giữa trời, đầu dốc ngược xuống dưới, để rồi sau khi thuyết pháp thiện nhân, ngài mặc cho chàng lấy mạng mình: 1561. Ngươi hãy mang ta lên tức thì, Nếu ngươi cần trái tim ta chi, Nay ta thuyết hết cho ngươi rõ, Pháp của thiện nhân, hãy lắng nghe! Punnaka suy nghĩ: "Bây là pháp lành chưa hề được tuyên thuyết trước chư thiên và loài người. Vậy ta phải lập tức mang ngài lên và nghe pháp thiện nhân mới dugc." Thế là hắn nhấc bậc Đại sĩ lên và đặt ngài trên đỉnh núi. ***

Bậc Đạo sư miêu tả cảnh ây như sau:

1174 KINH TIỂU BỔ

1562. Vị quan xử án nhất Câu-lâu,
Được dạ-xoa mang lên núi mau,
Được đặt ngay trên đỉnh núi ấy,
Và khi trông thấy ngài ngồi an,
Dạ-xoa cầu thỉnh

A bậc Hiền trí,
Quan xét xử đây tuệ rộng cao.
1563. "Ta đưa ngài khỏi vực sâu này,
Ta rất cần tim ngài bữa nay,
Giờ hãy giảng cho ta tất cả,
Những gì gọi pháp thiện nhân dây!"
Nghe vậy, bậc Đại sĩ đáp lại:
1564. Ngươi đưa ta khỏi vực sâu này,
Ngươi rát cân tim ta bữa nay,
Ta giảng giờ ngươi nghe tất cả,
Những gì gọi pháp thiện nhân đây!
Rồi bậc Đại sĩ bảo:
Thân thể ta nhơ uế? cho ta tắm rửa ngay.
Thần dạ-xoa ưng thuận, mang nước đến và khi ngài đang tắm rửa, hắn liền đem thiên y cùng dầu thơm cho ngài. Sau khi ngài đã mặc y, chỉnh trang xong, hắn lại đem vật thực trên thiên giới cho ngài. Sau bữa ăn, bậc Đại sĩ cho trang hoàng đỉnh Hác Sơn, lại cho chuân bị một sàng tọa, ngài ngôi xuống pháp tòa được bài trí đẹp đẽ và ngâm vần kệ, trình bày phận sự của một thiện nhân với vẻ uy nghi của một vị Phật:
1565. Ngươi hãy theo đường của cổ nhân,
Bàn tay ẩm tránh đốt khô lần,
Đừng bao giờ phản bội bằng hữu,
Đừng để dưới quyền ác nữ nhân.
Dạ-xoa không thể nào thấu triệt ý nghĩa của bốn qui tắc được diễn tả quá ngắn gọn như vậy liền hỏi thêm chi tiết:
1566. Theo đường của cổ nhân là gì?
Và đốt bàn tay ẩm nghĩa chi?
Ai ác nữ nhân, ai phản bạn?
Xin ngài nói rõ nghĩa này đi!
Bậc Đại sĩ đáp lại:
1567. Nêu thây người chưa gặp, chăng thân,
Ai mời người một chô ngôi an,
Ai mang lợi ích cho người ấy,
Bậc Trí gọi “theo đường cổ nhân."
CHUYỆN TIỀN THÂN 1175
1568. Ai trú một đêm ở thất người,
Dùng thêm món ăn uống người mời,
Đối người, không được nghĩ điều ác,
Phản bạn chính là 6'kẻ đốt tay.”
1569. Cây có tàng che, bóng mát râm,

Nơi đây có thê ngôi hay năm,
Thì không được bẻ cành cây ấy,
Phản bạn thật là kẻ ác tâm.
1570. Lấy quả đất đày của cải dâng,
Cho người nữ đã chọn yêu thương,
Sau này có lúc nàng khinh bí,
Vậy chớ dưới quyền ác nữ nhân.
1571. Theo đường của cổ nhân là vậy?
Tránh đôt bàn tay âm nghĩa này,
Đó ác nữ nhân và phản bạn,
Hãy theo thiện pháp, bỏ hành sai!
Như vậy, bậc Đại sĩ đã thuyêt pháp cho thân dạ-xoa với uy nghi cao cả của một vị Phật về bốn phận sự của thiện nhân.
***
X. HẮC SƠN Punnaka nghe xong pháp lành liền quán xét: "Trong bốn lời khuyên này, bậc Hiền trí chỉ cầu mong sự sống cho ngài, vì ngài thật sự đã tiếp đãi ta nồng hậu, dù ta còn là kẻ xa lạ trước đây. Ta ở lại trong nhà ngài ba hôm, được ngài quý trọng vô cùng. Thế mà ta đang tạo ác nghiệp chỉ vì một nữ nhân, hơn thế nữa, ta đang phản bội thân băng, nêu ta làm hại bậc Trí giả này tức là ta không theo thiện nhân pháp, vậy ta cần gì long nữ chứ? Ta phải lập tức đem ngài trở lại thành Indapatta làm cho những khuôn mặt u sầu đẫm lệ của dân chúng tại đó được tươi vui và ta sẽ vào trong thính đường.^ Rôi hăn ngâm vân kệ: 1572. Nhà ngài ta ở đã ba h6m, Ngài câp cho ta thức uông ăn, Bằng hữu ta oi, ta thả đó! về theo ý Đệ nhất Hiền nhân! 1573. Dòng tộc long vương ta sẽ hủy, Th6i, không long nữ nữa mà chi! Nhờ lời hay đẹp của ngài ấy, Bậc Trí thoát hình tử bữa nay! Bậc Đại sĩ đáp lại:

Này thiếu sinh, đừng đưa ta trở lại nhà mà cứ đem ta đến cung long vương đi.
Rồi ngài ngâm kệ:
1574. Giờ hãy đưa ta, hỡi dạ-xoa9
Đến thăm nhạc phụ của ngươi mà,
Đê ta mang lợi cho ngài ây,
Ta muốn viếng thăm rồng chúa qua,
Cùng với chốn long cung đẹp đẽ,
Nơi ta chưa được thấy bao giờ.
Nghe vậy, Punnaka đáp:
1575. Bậc Trí không nên để mắt trông,
Những gì không lợi lạc thường nhân,
Tại sao bậc Trí hiền tôn quý,
Ước muốn đi vào chốn địch quân?

Bậc Đại sĩ đáp:
1576. Quả thật là ta 9 cũng tuệ tri,£ [r
Trí nhân chăng đê măt điêu này,
Ta không phạm tội nơi đâu cả,
Nên đến chết thì chẳng ngại chi!
Ngài tiếp:
Hơn nữa nhờ bài thuyết pháp của ta, một dạ-xoa độc ác như ngươi đây đã được điều phục và hồi tâm, nay ngươi lại nói: "Th6i, ta không cần long nữ nữa, ngài cứ trở về." Nên phận sự của ta là phải làm dịu lòng long vương, cứ đem ta lại đó.
Nghe vậy, Punnaka ưng thuận đáp:
1577. Quan xét xử này! Ta ngăm trông,
Chốn thần lực thật sự vô song!
Nơi long vương ấy đang vui trú,
Giữa điệu múa ca rộn rã cung,
Tựa Đại vương Vessavana,
Ngự nơi Nalinna thành trung.
1578. Chốn có nhiều long nữ đẹp tươi,
Thâu đêm suốt sáng ở vui choi,
Nhiêu tràng hoa thăm đủ màu săc,
Cung rực sáng như chớp giữa trời.
1579. Hải vị sơn hào, mỹ tửu đầy,
Tiếng ca, điệu múa, nhạc hòa hay,
Bao nhiêu long nữ yêu kiều dáng,
Lộng lẫy điểm trang và áo y.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1177

Nói thế xong, Punnaka đặt bậc Đại sĩ ngồi trên lưng thần mã bay hướng đến đó.
***
Bậc Đạo sư tả cảnh này như sau:
1580. Trí nhân đệ nhất xứ Câu-lâu
Được dạ-xoa đưa ngồi phía sau,
Quan xét xử tài cao lỗi lạc,
Được mang đến điện long vương mau.
1581. Long cung thần lực vô song dây,
Bậc Trí đứng sau Punnaka,
Rồng chúa thấy hai người thuận hợp,
Bảo ngay phò mã lời xưa kia.
1582. Này khanh lên đến cõi nhân gian,
Để kiếm quả tim bậc Trí hiền,
Có phải khanh thành tựu trở lại,

Mang quan xử tuệ trí hoàn toàn?
Punnaka đáp:
1583. Người mà ngàiA muốn đã về đây5
Hộ pháp mà thân đạt chính ngay,
Bệ hạ hãy nghe ngài thuyết pháp,
Gặp chân nhân được lạc lâu dài!
(Hết phần Hắc Sơn)
***
Long vương ngâm kệ khi thây bậc Đại sĩ:
1584. Người này đang đứng ngắm nhìn ta,
Ngăm những gì chưa thây trước kia,
Bị hoảng hôt vì lòng sợ chêt,
Giờ không thể nói lời chào ra,
Với ta, trong lúc đầy kinh hãi,
Đây chẳng phải người đại trí mà!
Bậc Đại sĩ biêt nhờ thượng trí của mình răng long vương muôn được chào hỏi như vậy mà không nói thẳng ra là mình đã không chịu thi lễ vua, và bằng cách cư xử cao đẹp ngài nói với vua rồng: "Thần bị kết án tử mà thi lễ với người chăng?" rồi ngâm đôi vần kệ:
1585. Thần không sợ, tấu chúa rồng linh,
Bởi cái chết, thần chẳng hãi kinh,
Nhưng tội nhân không quyên được lê,

Với đao phủ nọ sắp hành hình,
Và ngài cũng chẳng nên đòi hỏi,
Kẻ tội phạm kia thi lễ mình.
1586. Được quyền thi lễ, lý do nào?
Bắt buộc người ta lễ? tại sao?
Lễ kẻ mà đang muốn giết ấy,
Việc này không thể xảy ra đâu!
Nghe như vậy, long vương liền ngâm hai kệ tán thán bậc Đại sĩ:
1587. Đúng như ngài nói? hỡi Hiền nhân,
Ngài nói chánh chân: Một tội nhân,
Không quyền thi lễ người hành quyết,
Người ây cũng không hỏi tội nhân.
1588. Được quyền thi lễ, lý do nào?
Bắt buộc người ta lễ, tại sao?
Lễ kẻ mà đang muốn giết ấy,
Việc này không thể xảy ra đâu!

Bấy giờ5 bậc Đại sĩ ân cần nói với long vương:
1589. Cung điện diệu thần của đức ngài,
Huy hoàng, đầy lực, tấn sinh khai,
Lại không trường cửu, không miên viễn,
Thần hỏi long vương sự việc này,
Làm thế nào vua đã hưởng được,
Long cung lộng lẫy như vầy đây?
1590. Cung ngài hưởng chăng bởi nhân duyên,
Tiết chuyển, trời ban, tự tạo nên?
Bệ hạ nói cho thần được rõ,
Cách nào ngài được hưởng cung đền.
Nghe vậy, long vương đáp lời:
9
1591. Cung này không phải chăng nhân duyên,
Không tiết chuyển, trời ban, tạo nên?
Mà bởi nghiệp mình không bất thiện,
Chính do phước đức hưởng cung đền.
Bậc Đại sĩ lại nói:
1592. Ngài giữ nguyện gì, Phạm hạnh chi?
Hành nào tôt được quả lành này?
Long cung thần diệu, to ngài hưởng,
Lộng lẫy, đầy năng lực, tấn khai.

Long vương đáp lại:
1593. Trong lúc làm người ở thế gian,
Trẫm và vương hậu đức tin tràn,
Cả hai lo cúng thật chu đáo,
Dâng đến Sa-môn, Bà-la-môn5
Nhà trẫm tựa như giếng nước mát,
Khiên cho thỏa mãn các Hiên nhân.
1594. Nào những vòng hoa, hương, nước thơm,
Ánh đèn, phòng ở, chỗ ngồi, giường,
Áo y, đồ uống ăn vừa miệng,
Nơi ấy trẫm cung kính cúng dường.
1595. Trẫm giữ nguyện vầy, Phạm hạnh đây,
Thế hành tốt được quả lành này,
Đại cung thân diệu, thưa Hiên trí!
Lộng lẫy, đầy năng lực, tấn khai.
Bậc Đại sĩ bảo:

1596. Nếu hành như vậy được cung đây,
Ngài biết quả sanh bởi phước này,
Vậy hãy nhiệt tâm theo thiện pháp,
Sau thêm cung nữa trú như vầy.
Nghe thế, long vương đáp:
1597. Nơi đây không có các Sa-môn5
Cũng chẳng vị nào Bà-la-môn,
Để trẫm cúng dường vật thực, ẩm,
Vậy khanh hãy nói cho ta thông,
Làm sao có thể chu toàn hạnh,
Sau hưởng cung vây như ước mong?
Bậc Đại sĩ bảo:
1598. Vì có nhiều rồng ở chốn cung,
Thê nhi, quyên thuộc, đoàn tùy tùng,
Đừng bao giờ có tâm hung ác,
Hại họ qua thân, khẩu Đại vương!
1599. Như vậy long vương chẳng ác tâm,
Hiền hòa khi nói và khi làm,
Ngài an trú ở chốn cung điện,
Đến lúc từ trần, thiên cảnh sanh!
Sau khi nghe pháp thoại của bậc Đại sĩ5 long vương nghĩ thầm: "Bậc Hiền trí này không thể xa nhà quá lâu, vậy ta sẽ đưa ngài đến yết kiến Vimalã cho

nàng nghe chân ngôn của ngài để xoa dịu nỗi ước vọng khát khao của nàng bấy lâu; thế là ta sẽ làm đẹp lòng Vua Dhanafijaya và đưa bậc Hiền trí trở về là chuyện rất pltói." Thế rồi ngài nói:
1600. Xa ngài chắc đức vua bi thương,
Ngài chính cận thân của Đại vương,
Ai bị khổ đau hay Ượng bệnh,
Gặp ngài cảm thây được an khương.
Nghe điều đó, Bậc Đại sĩ liền tán thán long vương:
1601. Quả thật long vương nói pháp lành!
Tuyệt hay, đem ích lợi khi hành,
Ngay trong những khổ nguy như thế,
Người giống thần đây được hiểu rành.
Nghe vậy, long vương càng thêm hoan hỷ liên ngâm kệ hỏi ngài:
1602. Hắn chiếm ngài không trả giá sao?
Hoặc hơn bài bạc nhờ tài cao?
Hắn tâu thắng cuộc công bình lắm,

Ngài thuộc dạ-xoa bởi cách nào?
Bậc Đại sĩ đáp:

1603. Punnaka thăng cuộc tranh tài,
Với chúa thượng thần lúc đánh bài,
Ngài đã dâng thần vì chiến bại,
Công bằng hắn thắng chẳng gì sai.
Nghe vậy, long vương rất hài lòng.
***
Bậc Đạo sư diễn tả như sau:
1604. Long vương cảm thấy rất hân hoan,
Nghe được lời hay của Trí nhân,
Vua nắm lấy tay bậc Đại tuệ,
Vào cung vương hậu gặp ngay nàng.
1605. Vimalã hỡi! Ngài nơi đây,
Vì ngài mà vóc ngọc hao gầy,
Cao lương chẳng muốn hưởng chi cả,
Chăng giông mình vàng như trâm vây,
Bậc Trí hiền này có thể giúp,
Khiến xua bóng tối tan nhanh đi.
1606. Chính quả tim ngài nàng ước ao,
Vâng nhật phát quang sáng biêt bao,

Nàng hãy lắng nghe lời bậc Trí,
Gặp ngài lần nữa khó làm sao!
Trông thây ngài, Vimalã liên ân cân tiêp rước.
Bậc Đạo sư tả cảnh này như sau:
1607. Nàng Vimalã thấy Trí nhân,
Mười ngón tay thon chắp kính cung,
Tâm khởi hân hoan, vẻ hỷ lạc,
Thưa quan đệ nhất Câu-lâu rằng,
1608. “Khi trông thấy những gì chưa thấy,
Người hoảng hôt vì sợ chêt dây,
Không thể hỏi chào, thi lễ nữa,
Trí hiền không phải là người này!”
1609. uThần không sợ? nữ chúa rồng linh!
Vì cái chết, thần chẳng hãi kinh,
Nhưng tội nhân không quyền được lễ?
Với đao phủ nọ sắp hành hình,

Vị này cũng chẳng nên đòi hỏi,
Kẻ tội phạm kia thi lễ mình!
1610. Được quyền thi lễ, lý do nào?
Bắt buộc người ta lễ, tại sao?
Lễ kẻ mà đang muốn giết ấy,
Việc này không thể xảy ra dâu!”
1611. "Đúng như ngài nói, hỡi Hiền nhân,
Ngài nói chánh chân: Một tội nhân,
Không quyền thi lễ người hành quyết,
Người ấy cũng không hỏi tội nhân.
1612. Được quyền thi 1& lý do nào?
Băt buộc người ta lê, tại sao?
Lễ kẻ mà đang muốn giết ấy,
Việc này không thể xảy ra dâu!"
1613. “Cung điện diệu thần của quý ngài,
Huy hoàng, đầy lực, tấn sinh khai,
Lại không trường cửu, không miên viễn,
Thần hỏi hậu vương sự việc này,
Sao hậu vương đây đã hưởng được,
Long cung lộng lây, đẹp như vây?
1614. Long cung hưởng chẳng bởi nhân duyên,
Tiết chuyển, trời ban, tự tạo nên?

Vương hậu nói cho thần được rõ?
Cách vương hậu được hưởng cung dền."
1615. "Cung này không phải chẳng nhân duyên,
Không tiêt chuyên, trời ban, tạo nên,
Mà bởi nghiệp mình không bất thiện,
Chính do phước đức hưởng cung đền?9
1616. "Ngài giữ nguyện gi, Phạm hạnh chi?
Hành nào tốt được quả lành này?
Long cung thần diệu to ngài hưởng,
Lộng lẫy, đầy năng lực, tấn khai.”
1617. "Trong lúc làm người ở thế gian,
Ta và bệ hạ đức tin tràn,
Cả hai lo cúng thật chu đáo,
Dâng đến Sa-môn, Bà-la-môn,
Nhà của ta như giếng nước mát,
Khiến cho thỏa mãn các Hiền nhân.

1618. Nào những vòng hoa, hương, nước thơm,
Anh đèn, phòng ở, chô ngôi, giường,
Ao y, đô uông ăn vừa miệng,
Nơi ấy chúng ta kính cúng dường.
1619. Ta giữ nguyện vầy, Phạm hạnh đây,
Thế hành tốt được quả lành này,
Đại cung thân diệu, thưa Hiên trí!
Lộng lây, đây năng lực, tân khai.”
1620. "Nếu hành như vậy được cung đây,
Ngài biết quả sanh bởi phước này,
Vậy hãy nhiệt tâm theo thiện pháp,
Sau thêm cung nữa trú như v2y."
1621. "Noi đây không có các Sa-môn,
Cũng chẳng vị nào Bà-la-môn,
Để hậu vương dâng vật thực, ẩm,
Vậy ngài hãy nói cho ta thông,
Làm sao có thể chu toàn hạnh,
Sau hưởng cung vầy như ước mong?"
1622. “Vi có nhiều rồng ở chốn cung,
Thê nhi, quyến thuộc, đoàn tùy tùng,
Đừng bao giờ có tâm hung ác,
Hại họ qua thân, khẩu hậu vương!

1623. Như vậy hậu vương chẳng ác tâm,
Hiền hòa khi nói yà khi làm,
Được an trú ở chốn cung điện,
Đến lúc từ trần, thiên cảnh sanh!”
1624. "Xa ngài chắc đức vua bi thương,
Ngài chính cận thần của Đại vương,
Ai bị khổ đau hay trọng bệnh,
Gặp ngài cảm thấy được an khương.,,
1625. "Quả thật hậu vương nói pháp lành!
Tuyệt hay, đem ích lợi khi hành,
Ngay trong những khổ nguy như thế,
Người giông thân đây được hiêu rành.^,
1626. "Hắn chiếm ngài không trả giá sao?
Hoặc hơn bài bạc nhờ tài cao?
Hắn tâu thắng cuộc công bình lắm,
Ngài thuộc dạ-xoa bởi cách nào?"

1627. "Puụụaka thắng cuộc tranh tai,
Với chúa thượng thần lúc đánh bài,
Vua đã dâng thần vì chiến bại,
Công băng hăn thăng chăng gì sai."
Nghe được lời giảng của bậc Đại si, Vimalã thỏa nguyện vô cùng, cho người mang đến cho ngài một ngàn bình nước thơm để tắm; khi tắm, ngài được dâng thiên y, các tràng thiên hoa, v.v... lúc ngài đang chỉnh trang thì lại được đem đến vật thực của cõi trời. Trong khi bậc Đại sĩ dùng bữa thì họ tiến hành trang hoàng bảo tọa. Sau đó, ngài ngôi vào pháp tòa được bày trí trang nghiêm ấy mà thuyết pháp với dáng vẻ uy nghi của một vị Phật.
Bậc Đạo sư đã tả cảnh này:
1628. Cách nào Varuna long vương
Đã hỏi các câu nơi Trí nhân,
Thì chính cách này vương hậu hỏi5
Bậc Hiền trí giải cho am tường.
1629. Được hỏi, Trí nhân đã giải xong,
Thế nào long vương ấy hài lòng,
Thì như thế hậu vương vừa ý?
Khi hỏi Trí nhân giảng dạy thông.
1630. Bậc Trí thây long vương, hậu vương,
Cả hai đêu đã được vừa lòng,
Ngài không kinh sợ dựng lông t6c,
Mà nói với điều này với đại vương.

1631. "Dừng ngại! Thần là lợi phẩm đây,
Thân này Bệ hạ cứ tùy nghi,
Ngài cần tim, thịt để chi đó,
Thì cứ theo tâm ý, lệnh y!"
Long vương đáp:
1632. Tuệ chính là tim bậc Trí nhân,
Chúng ta quả thật rât hân hoan,
Là nhờ tuệ của bậc Hiền trí,
Nay để dạ-xoa đầy tiếng tăm,
Làm lễ thành hôn công chúa ấy,
Rồi đưa ngài trở về trong hôm.
Nói xong, long vương Varuna trao công chúa Irandatĩ cho Punnaka, khiến hắn thỏa dạ liền thưa chuyện với bậc Đại sĩ.
Bậc Đạo sư tả lại sự việc như sau:
1633. Punnaka phân khởi, hài lòng,

Cưới Irandatĩ nữ long,
Hạnh phúc tràn trề, vẻ thích thú,
Thưa quan xử nhât Câu-lâu răng.
1634. ẾCNgài đã giúp ta được vợ tiên,
Ta mong đền đáp xứng người hiền,
Ta trao ngài ngọc ma-ni quý?
Và rước ngài về xứ sở lien?9
Lúc ấy, bậc Đại sĩ ngâm kệ khác tán dương chàng:
1635. Mong tình đôi lứa chẳng phai tàn,
Giữa Kaccãna với vợ ngoan,
Hoan hỷ, toại lòng, đầy hạnh phúc,
Thỏa nguyên mơ ước vui đây tràn,
Sau khi ngươi tặng ma-ni quý,
Đưa ta vê Indapatta.
A
Nghe vậy, Punnaka làm y theo. Sự việc này được mô tả răng:
1636. Vị quan đệ nhất xứ Câu-lâu,
Được dạ-xoa mang phía trước ngồi,
Quan xử án đầy đủ tuệ trí, về thành Indapatta mau.
1637. Tâm ý người đi nhanh thế nào,
Nhanh hơn thế ấy dạ-xoa lao,
Đưa quan đệ nhất Câu-lâu xứ,
Trở lại thành Indapatta.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1185

Sau đó? dạ-xoa nói với ngài:
1638. Hãy ngắm thành đô trước mắt ngài,
Phố phường khả ái, các vườn xoài,
Nay ta được vợ tiên như ý,
Ngài trở về nhà thỏa nguyện thôi!
***

XL VIDHURA TRỞ VỀ NHÀ Rạng sáng ngày hôm ấy, vua nằm mộng thấy ngay tại cung môn có một cây đại thọ, thân cây là trí tuệ? cành lá là giới đức và kết quả là năm sản phẩm cao quý của bò cái (sữa tươi, sữa đông, bơ tươi, bơ chín, bơ đặc) với đàn voi, bò, ngựa, được trang hoàng rực rỡ vây quanh, cùng đám đông dân chúng chắp tay cung kính đảnh lễ cây đại thọ. Bỗng một hắc nhân thô ác mặc hồng bào, hoa tai đỏ, cầm khí giới trong tay đến chặt cây tận gốc mặc cho dân chúng khóc than và y kéo cây đi mất dạng; xong y lại trở lại trồng cây vào chỗ cũ rồi giã từ. Lúc ấy9 vua hiểu mộng liền nghĩ thầm: "Bậc Trí giả Vidhura chứ không ai khác chính là cây đại thọ. Chàng thanh niên đem bậc Trí giả đi mất là không ai khác ngoài người chặt cây tận gốc dù cho dân chúng khóc than. Lại nữa9 chàng trở lại trồng cây vào chỗ cũ rồi giã từ nghĩa là chàng sẽ đưa

bậc Trí giả trở lại đặt ngài trước cửa Chánh Pháp đường rồi ra đi. Hôm nay ta sẽ được chiêm ngưỡng bậc Trí giả ấy." Thế là ngài hoan hỷ ban lệnh cho cả kinh thành trang hoàng rực rỡ, chuẩn bị Chánh Pháp đường sẵn sàng cùng bảo tọa trong mái đình dát đầy trân bảo, còn ngài có cả trăm vị vua khác vây quanh cùng các cận thần, dân chúng từ thành thị đến thôn quê tụ tập lại đó, ngài nói lời an ủi họ: Các khanh đừng lo buồn gì, các khanh sẽ lại gặp bậc Hiền trí hôm nay. Ngài ngồi trong Chánh Pháp đường mong đợi bậc Hiền trí trở về. Các vương hầu, cận thần, V.V.. cũng ngồi nơi đó. Lát sau, Punnaka đem bậc Đại sĩ đến đặt giữa đám đông ấy ngay cửa Chánh Pháp đường rồi cùng Irandatĩ trở về thiên giới của chàng. ***

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:
1639. Đệ nhất Câu-lâu bậc Trí hiền,
Được đưa xuống giữa giảng đường liền,
Dạ-xoa hảo tướng lên thần mã,
Hướng thăng khoảng trời bay vút lên.
1640. Vua rất hân hoan thấy Trí nhân,
Vội vàng đứng dậy choàng tay ôm,

Chẳng hề ngần ngại nơi đông chúng, Đặt Trí giả ngôi tọa trước gân. Sau khi chào hỏi thân hữu xong, vua đón tiếp ngài ân cần và ngâm kệ: 1641. Khanh tựa cỗ xe buộc kỹ càng, Và khanh dẫn chúng ta lên đàng, Dân Câu-lâu gặp khanh vui sướng, Giờ kể trẫm nghe việc rõ ràng, Làm thê nào thanh niên trẻ ây, Băng lòng giải thoát đê khanh an? Bậc Đại sĩ đáp: 1642. Chàng thiếu sinh kia, tâu Đại vương, Từng thi lễ vua, chẳng người thường, Hỡi anh hùng thê nhân cao quý! Ngài chắc đã nghe qua tiếng xưng, Thần dạ-xoa tên Punnaka, Cận thần Kuvera Đế vương! 1643. Long vương, lãnh chúa Varuna, Cao quý, thanh liêm, hùng dũng, oai, Chàng ước được con gái lãnh chúa, Nữ long Irandatĩ này. 1644. Vì dáng yêu kiều khả ái kia, Mà chàng quyết hại chết thần dây, Và nay được vợ tiên như ý, Cho phép thần về5 được ma-ni -Long vương hài lòng lối thần giải đáp vấn đề liên quan đến bốn cứu cánh của con người nên ban cho thần vinh dự nhận lãnh một viên bảo ngọc. Khi ngài trở về long cung, vương hậu Vimalã hỏi ngài viên bảo ngọc của ngài để đâu rồi, ngài liên kể lại tài thuyêt pháp của tiêu thân, khiên vương hậu ước ao được nghe pháp thoại ấy nên giả cách ước muốn trái tim tiểu thần. Long vương không hiểu rõ ước nguyện thật sự của bà nên bảo long nữ Irandatĩ: "Mầu hậu của con đòi trái tim của Vidhura, vậy con hãy tìm cho được một hiệp sĩ có khả năng đem trái tim ấy về dây!" Trong khi công chúa đi tìm, nàng gặp thần dạ-xoa Punnaka là cháu của Đại vương Vessavana. Biết chàng ấy dang yêu nàng say đắm nên đem chàng vê trình phụ vương, ngài liên bảo chàng: "Nêu chàng đủ khả năng đem vê cho trẫm trái tim của Vidhura, chàng sẽ chiếm được công chúa." Thế rồi chàng dạ-xoa ấy, sau khi tìm được trên núi Vepulla viên bảo châu của một vị Chuyển Luân Vương liền đi đến đây chơi bài xúc xắc và chiếm được thần nhờ thắng cuộc và chàng ở lại tư thất tiểu thần ba ngày. Rồi chàng bảo tiểu thần nắm lấy đuôi thần mã của chàng, ném tung tiểu than lên không qua bao nhiêu cây cối, núi non ở vùng Tuyết Sơn, nhưng

không giết được tiểu thân.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1187

Chàng liên nôi trận cuông phong trong đệ that cảnh giới đây cuông phong ây và tung tiểu thần lên đỉnh Hắc Sơn cao sáu mươi do-tuần, nơi đây chàng hiện hình sư tử cùng nhiều hình quái vật khác tấn công tiểu thần, nhưng cũng không giết được tiểu thần. Cuối cùng, theo lời thỉnh cầu của chàng, tiểu thần bảo cho chàng biết cách giết được tiểu thần. Kế đó, tiểu thần thuyết giáo chàng về thiện nhân pháp. Khi nghe xong, chàng vô cùng hoan hỷ nên muôn đem tiêu thân trở vê đây. Tiêu thần lại cùng chàng đi đến long cung, thuyết pháp cho long vương cùng vương hậu nghe, cả triều đình long vương đều thỏa dạ. Sau sáu ngày thần ở lại long cung, long vương liền gả công chúa Irandatĩ cho Punnaka. Chàng thỏa nguyện khi đã cưới được nàng nên ban tặng thần viên ma-ni báu làm quà. Sau đó, long vương ra lệnh chàng đưa tiêu thân lên thân mã đo ý chàng tạo ra, chàng ngôi giữa, công chúa ngồi phía sau, thần ngồi trước, chàng đem tiểu thần về đây đặt giữa hội chúng rồi cùng Irandatĩ bay về kinh thành của chàng. Tâu Đại vương, như vậy là vì mỹ nữ chàng yêu, chàng đã dự định giết tiểu thần để cưới được nàng. Nhưng khi long vương nghe tiểu thần thuyết pháp xong, lại hoan hỷ cho phép thần ra về. Và Punnaka lại trao tặng tiểu thần viên bảo châu như ý xứng đáng với một vị Chuyên Luân Vương, vậy xin Đại vương nhận lấy bảo châu này! Nói xong, ngài dâng bảo ngọc lên vua. Sáng hôm sau, vua muốn thuật lại cho thần dân nghe về giấc mộng của mình liền kể câu chuyện như sau: 1645. Trước hoàng môn trẫm sum suê cây, Thân trí tuệ, cành giới đức hay, Cây đứng trưởng thành theo sự, lý, Trái ngưu phẩm, ngựa bò voi vây. 1646. Trong cảnh đàn ca hát múa say, Có người đến chặt cây mang di, Sau cây trở lại nơi cung điện, Vậy mọi người nên cung kính cây. 1647. Những người hoan hỷ với ta dây, Tất cả nay cùng thể hiện ngay, Nào hãy đem nhiêu tặng vật đên, Và chiêm bái, kính lễ cây này. 1648. Những ai trong xứ bị giam cầm, Sẽ được tự do, phóng thích nhanh, Tương tự vị này được giải thoát, Hãy cho thả hết khỏi cầm giam. 1649. Tháng này cất hết cày vui chơi, Dâng cúng Bà-la-môn thịt, cơm,

1188 KINH TIÊU Bộ

M .ì,/ Hãy uông rượu say nơi thích hợp, Chén chum cứ rót tràn không vơi! 1650. Hãy mời kẻ đứng đường thường xuyên, Hãy bố trí gìn quốc độ nghiêm, Để khỏi làm phiền nhau, nhiễu hại, Hãy chiêm bái, kính lễ cây liền! Khi vua đã ra lệnh như vậy: 1651. Các vương tử với các phi tân, Có những thương gia, Bà-la-môn, Đem đủ đồ ăn? thức uống quý, Đến dâng cúng cho Trí hiền nhân. 1652. Các quan điều tượng lẫn điều xa, Các bộ binh và vệ sĩ vua, Đem đủ đô ăn? thức uông quý, Đến dâng cho bậc Trí dùng qua. 1653. Thần dân khắp chốn thị thành qua, Có cả các thôn quê kéo ra, Đem đủ đô ăn? thức uông quý, Đến dâng cho bậc Trí dùng qua. Đám đông hoan hỷ, chiêm ngưỡng bậc Hiền trí sau khi ngài xuất hiện. 1654. Khi thấy từ xa Trí hiền nhân? Người dân chiêm ngưỡng đầy hân hoan, Khi ngài đã đến gần nơi ấy, Họ đón chào, reo vẫy khăn choàng. Một tháng sau, hội hè kết thúc. Từ đó trở di, Bậc Đại sĩ thực hiện các thiện pháp, cúng dường, bô thí, thuyêt giáo cho dân chúng, khuyên cáo vua, v.v... như để hoàn thành Phật sự cho đến lúc hết tuổi thọ. Và khi mạng chung, ngài được lên thiên giới. Tuân

theo lời dạy của ngài cùng theo gương vua, dân chúng xứ Câu-lâu đã thực hành thiện pháp, cúng dường, bố thí, v.v... nên khi mạng chung đều đi lên cộng trú với chư thiên thật đông đảo. *** Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ ngày nay mà ngay trước kia, Như Lai khi đã thành tựu trí tuệ và khéo léo tùy nghi phương tiện với cứu cánh. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, phụ mẫu của bậc Hiền trí chính là vương tộc ngày nay, chánh phi là mẹ của Rãhula (La-hầu-la)? vị trưởng tử là Rãhula, Vimalã là uppalavannã (Liên Hoa Săc)? long vương Varuna là Sãriputta (Xá-lợi-phất), Kim Sí điêu

vương là Moggallãna (Mục-kiền-liên), Thiên chủ Sakka là Anuruddha (A-na- luật-đà), Vua Dhanafljaya là Ãnanda (A-nan), Punnaka là Channa (Xa-nặc), hội chúng lúc ấy là hội chúng của Như Lai và bậc Trí giả Vidhura chính là Ta.

§547. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG VESSANTARA (yessantàrajãtắkd)69 ụ. VI. 479) Phusatĩ, mỹ hậu huy hoàn%... Chuyện này bậc Đạo sư kể về một cơn mưa sen70 khi Ngài đang trú trong vườn Nigrodha (Nigrodhãrãma) gần thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ). Lúc bậc Đạo sư đến thành Rậjagaha (Vương Xá) để từng bước chuyển pháp luân, Ngài trải qua mùa đông ở đó, rôi Ngài đên thành Kapilavatthu trước tiên cùng với hai mươi ngàn vị Thánh đệ tử theo sau, có Trưởng lão Udãyi (Ưu-đà- di) dẫn đường; ngay lập tức, các vương tử dòng Sãkya (Thích-ca) tụ tập lại để đón vị Trưởng tộc của họ. Họ quan sát nơi cư trú của đức Thế Tôn và bảo: Vườn Nigrodha này thật là một nơi an lạc, xứng đáng với một vị Thích-ca! Rồi họ làm đủ mọi vật dụng thích hợp để bảo vệ nơi ấy, chuẩn bị sẵn sàng nghênh đón Ngài với những bó hoa thơm ngát trong tay. Trước hết, họ đưa các thiếu nhi, nam nữ trong thành mặc áo quần đẹp nhất, kế đó là các vương tôn? công chúa đến kính lễ đức Thế Tôn với hương hoa thơm ngát và theo hầu đức Thế Tôn đến tận vườn Nigrodha. Tại đó, đức Thế Tôn an tọa, được hai mươi ngàn vị Thánh đệ tử vây quanh bảo tọa dành cho Ngài. Bấy giờ? dòng họ Thích-ca là một bộ tộc kiêu mạn và cứng dầu, họ nghĩ thầm: “Nam tử Siddhattha trẻ tuổi hơn ta, đó là em ta, cháu gọi ta bằng chú, bằng 6ng." Vì thế, họ bảo các vương tử trẻ tuổi: Các anh hãy kính lễ đức Thế Tôn, còn chúng ta sẽ ngồi sau các anh! Trong khi họ ngồi yên đó không muốn làm lễ chào Ngài, đức Thế Tôn biết ý định của họ9 nghĩ thầm: uThân tộc Ta không kính lễ Ta, được rồi, Ta sẽ làm cho hội chúng kính lễ." Do đó, Ngài nhập tứ thiền làm nền tảnệ thi triển thần thông, vụt lên không trung thực hiện một phép thân kỳ như thân thông Song hành [nước và lửa đồng thời] dưới gốc cây xoài gandamba71 (cây xoài có cục nu) như thể đang làm rơi bụi nơi bàn chân Ngài lên đầu họ.72 Vua cha thấy việc kỳ diệu này liền nói: - Bạch Thế Tôn? vào ngày Đản sinh của Ngài, khi trẫm thấy chân Ngài đặt len đầu Bà-la-môn KãỊadevala đến kính lễ Ngài, trẫm đã kính lễ Ngài, đó là lần đầu. Vào ngày lễ Cày ruộng, khi Ngài ngự trên vương tọa dưới bóng cây hồng

69 Xem Cp. 78, Vessantaracarỉya (Hạnh của đức Bồ-tắt Vessantarà). 70 Theo Chủ giải, Pokkharavassam'. Mưa sen, là mưa có tính chất như lá sen, ai muốn ướt thì sẽ ướt, ai không muốn ướt thì sẽ như lá sen, không bị thấm ướt. 71 Bản CST viết kandamba. 72 Xem J. IV. 264, Sarabhamigạiãtaka (Chuyện lộc vương Sarabhă), số §483.

đào, trẫm thấy bóng cây ấy không lay động, trẫm cũng kính lễ dưới chân Ngài và đó là lần thứ hai. Và bây giờ nữa, trẫm thấy một phép mầu mà trẫm chưa từng thấy trước kia nên trẫm lại kính lễ chân Ngài, đây là lần thứ ba. Khi vua cha đã kính lễ như vậy thì không một vị Sãkya nào có thể ngồi yên được nữa, tất cả bọn họ đều kính lễ đức Thế Tôn. Sau khi đã làm cho cả thân tộc kính lễ Ngài như vậy, đức Thế Tôn từ trên không hạ xuống ngồi trên chiếc bảo tọa đã soạn sẵn. Khi đức Thế Tôn đã an tọa, những người thân tộc của Ngài đã được sáng trí và cùng ngồi xuống với tâm an tịnh. Lúc ấy, một Vng mây lớn nổi lên và trận mưa sen rơi xuống, nước mưa màu hồng đổ trút xuông ầm ầm. Những ai muốn ướt đều được ướt sũng, còn ai không muốn thì chẳng có giọt nào rớt trên mình. Mọi người thấy vậy đều rất kinh ngạc trước phép mầu và đồng kêu to với nhau: -Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay! Hãy nhìn thần lực của chư Phật! Cơn mưa lớn này đang trút xuống những người thân tộc của Ngài! Nghe vậy, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên một trận mưa lớn trút xuống những người thân tộc của Ta. Và rôi theo lời thỉnh câu của hội chúng, Ngài kê một chuyện quá khứ. ***

L KỆ NGÔN VÈ MƯỜI ĐIỀU ÂN HUỆ73 Một thuở nọ9 vị vua có tên là Sivi ngự trị ở kinh thành Jetuttara trong vương quốc Sivi. Ngài có một vương tử là Safijaya. Khi chàng đến tuổi trưởng thành, vua cha kêt duyên cho chàng với Công chúa Phusatĩ,74 con gái vua nước Madda, rồi giao vương quốc cho chàng và phong Phusatĩ làm chánh hậu. Mối liên hệ đời trước của nàng với thế giới này như sau: Cách đây chín mươi mốt kiếp, có một bậc Đạo sư ở thế gian danh hiệu là Vipassĩ (Tỳ-bà-thi). Trong lúc Ngài an trú tại vườn nai Khemã (Thái Hòa) gần thành Bandhumatĩ, một vị vua gởi tặng Vua Bandhumã một chuỗi vàng trị giá một trâm ngàn đồng tiền cùng khúc gỗ quý trầm hương (chiên-đàn). Bây giờ, vua ây có hai con gái, và vì muôn tặng bảo vật cho hai con, vua ban khúc gỗ trầm hương cho cô chị và chuỗi vàng cho cô em. Nhimg cả hai cô đều không muốn dùng các tặng vật này cho mình và có ý định dâng chúng lên bậc Đạo sư để tỏ lòng tôn kính. Họ liền tâu vua cha: -Tâu Phụ vương, chúng con muốn dâng gỗ trầm hương và chuỗi vàng này lên đấng Thập Lực (Dasabala).

73 Tiêu đề của các phần nhỏ trong câu chuyện này dựa theo bản CST. 74BảnCSTlàPhussatĩ.

Vua cha thấp thuận việc này. Vì thế, công chúa chị nghiền bột gỗ trầm hương và đổ bột ấy vào một hộp bằng vàng. Còn công chúa em bảo lấy chuỗi vàng làm thành một vòng hoa che ngực và đặt vào một hộp bằng vàng. Sau đó, hai nàng cùng đi đến thảo am ẩn sĩ trong vườn nai, cô chị kính cẩn rảy bột trầm hương lên kim thân của đâng Thập Lực và răc phân bột còn lại trong hương phòng của Ngài cùng cầu nguyện: Bạch Ngài, trong thời vị lai, tiện nữ ước mong được làm mẹ một vị Phật như Ngài! Công chúa em kính cân đặt lên kim thân của đâng Thập Lực vòng hoa che ngực được làm từ chuỗi vàng ấy và phát nguyện: Bạch Ngài, tiện nữ ước mong món trang sức này không rời

thân mình cho đến ngày tiện nữ đắc Thánh quả (A-la-hán). Và bậc Đạo sư đã ban các điều nguyện ước ấy. Sau khi mạng chung, cả hai nàng đều tái sinh lên thiên giới. Co chị từ thiên giới đến thế giới loài người rồi trở lại thiên giới, sau chín mươi mốt kiếp, nàng đã trở thành Vương hậu Mãyã, mẹ của đức Phật. Còn cô em cũng tái sinh liên tiếp như vậy, vào thời đấng Thập Lực Kassapa (Ca-diếp), nàng trở thành con gái Vua Kikĩ, lúc mới sinh trên ngực đã có phục sức vòng hoa che ngực, dung sắc diễm lệ như tranh vẽ và được đặt tên là Uracchadã. Khi nàng lên mười sáu tuổi? nàng nghe lời thuyết pháp của bậc Đạo sư lúc tùy hỷ công đức cúng dường bữa cơm và đắc Sơ quả (Dự lưu); kê đên cha của nàng cũng nhờ nghe lời thuyết pháp lúc tùy hỷ sự cúng dường này mà đắc Sơ quả; trong cùng ngày đó nàng đắc A-la-hán rồi thọ giới xuất gia và nhập Niết-bàn Vô dư y. Bấy giờ, Vua Kikĩ có bảy nàng công chúa nữa tên là Samanĩ, Samanã, Tỷ-kheo-ni Guttã, Bhikkhudãsikã, Dhammã, Sudhammã và nàng thứ bảy là Samghadãsĩ. Vào thời đức Phật Gotama xuất hiện bảy chị em này là Khemã, Ưppalavannã, Patãcãrã, Gotamĩ, Dhammadinnã, Mahãmãyã và thứ bảy là Visãkhã. Đây là các nữ đại đệ tử của Ngài. Bấy giờ trong số này, nàng Phusatĩ chính là Sudhammã, chuyên làm thiện sự và bố thí. Và nhờ phước báu do cúng dâng gỗ trầm hương lên đức Phật Vipassĩ, thân nàng như được rảy trầm hương thượng hạng. Sau đó, nàng tái sinh qua lại giữa thiên giới và nhân ệiới, cuối cùng nàng trở thành chánh hậu của Thiên chủ Sakka. Vào thời số phân của nàng ở đấy đã mãn, năm tướng suy theo lệ thường hiện ra. Thiên chủ Sakka biết thọ mạng của nàng sắp tận nên tiễn đưa nàng vô cùng trọng thể vào thiên lạc viên Nandana. Trong khi nàng ngự trên bảo tọa được trang hoàng lộng lẫy, ngài ngự bên cạnh nàng và bảo:
Này Ái hậu Phusatĩ, trẫm ban nàng mười điều ước, hãy chọn đi! Cùng với những lời trên, ngài ngâm vần kệ đầu trong Chuyện Đại vương Vessantara này với gần một ngàn bài kệ:

1655. Phusatĩ, mỹ hậu huy hoàng,
Mười ước nguyện nay trẫm tặng nàng?
\ ĩ
Hãy chọn điêu gì nàng nhận thây,
Được nàng quý báu giữa trần gian!
Như vậy, nàng đã được an trú trên thiên giới theo lời thuyêt giáo Đại vương Vessantara. Nhimg nàng không biết cảnh giới sắp tái sinh của mình nên nàng hốt hoảng ngâm vần kệ thứ hai:
1656. Vạn tuế Sakka, đấng Ngọc hoàng,
Tội gì thần thiếp lỡ tay làm,
Khiến ngài đày thiếp xa thiên gi&i,
Như gió thôi cây nọ nát tan?
Thiên chủ nhận thấy vẻ thất vọng của nàng liền ngâm hai vần kệ:
1657. Nàng luôn được sủng ái từ xưa,
Tội lỗi nàng đâu có tạo ra,

Trẫm bảo phước trời nàng đã tận,
Bây giờ đến lúc phải chia xa.
1658. Tống biệt nàng nay đã đến thi,
Tử thần đang đến phút phân kỳ,
Trâm ban Ai hậu mười điều ước,
Lâm mạng chung thời, hãy chọn đi!
Nghe những lời Thiên chủ nói, nàng tin mình săp phải tận sô nên nàng chọn các ước nguyện này:
1659. Thiên chủ Sakka, chúa chúng sanh,
Ban cho điêu ước, thiêp tri ân,
Mong rằng thần thiếp đời sau sẽ5
Ở xứ Sivi được trú thân.
1660. Đôi măt huyên mơ tựa măt nai,
Như nhung đen nháy, cặp mày ngài,
Phusatĩ ấy là tên thiếp,
Thánh thượng, thiếp mong ước nguyện này.
1661. Thiếp mong có được một hoàng nam,
Vua chúa kiêng oai, tiếng lẫy lừng,
Hòa nhã, nhân từ, tâm rộng lượng, sẵn sàng đáp ứng mọi cầu ân.
1662. Trong khoảng thời gian thiêp có thai,
Ước mong giữ trọn tấm hình hài,
Bụng, eo thon thả luôn kiêu diêm,
Như thê cành cung uôn mảnh mai.

1663. Đê-thích, thiêp mong ngực gợi tình,
Xin không nhuốm bạc mái đầu xanh,
Tấm thân bồ liễu luôn hoàn hảo,
Mong cứu tù nhân thoát tử hình.
1664. Giữa tiêng hạc rên, không tước vang,
Cung tần, hầu cận đẹp vây quanh,
Thi nhân, ca sĩ đông xưng tụng,
Magadha dân khen ngợi nàng.
1665. Khi gõ cửa hoa tiếng nhẹ nhàng,
Lời mời mỹ tửu, cao lương vang,
Tâu ngài, thiêp ước mong nơi ây9
Thiếp được ở ngôi chánh hậu hoàng.
Thiên chủ Sakka đáp:
1666. Mười ước nguyện kia, hỡi nữ hoàng,
Phải biết rằng ta đã tặng nàng,

Mỹ nương đến xứ Sivi nọ9
Mười ước nguyện kia sẽ thập toàn.
1667. Phán vầy Chúa tể các thiên thần,
Phu tướng Sujã,75 Đại đế vương,
Được gọi Vãsava mỹ hiệu,
Hân hoan ban nguyện ước cho nàng.
Chấm dứt phần Kệ ngôn về mười điều ân huệ.
***

II. CA TỤNG CẢNH TUYẾT SƠN Khi đã chọn xong mười ước nguyện như vậy, nàng từ giã thiên giới và nhập vào mẫu thai hoàng hậu của vua xứ Madda. Lúc nàng ra đời, thân thể nàng tỏa mùi thơm như được rảy phấn ưầm hương nên nàng được đặt tên là Phusatĩ (được rảy hương). Nàng lớn lên giữa đông đảo cung tần, cho đến năm mười sáu tuôi, dung săc nàng vượt hăn lên tât cả. Lúc bấy giờ, Vương tử Safljaya, con vua xứ Sivi, được phong vương với chiêc lọng trăng; công chúa này được phong làm chánh hậu đứng đâu mười sáu ngàn cung phi. Do vậy, có chuyện kể: Nơi ây qua đời9 nàng tái sinh, Lọng giương, họ rước Phusatĩ, về thanh tên Jetuttara, Cùng Safyaya kết mối tình.

75 Suịampati: Phu quân của nàng Sujã, một danh hiệu của Thiên chủ Sakka.

Vua Sanjaya vô cùng sủng ái nàng. Bấy giờ, Thiên chủ Sakka nhớ lại thấy chín điêu ước nguyện ngài ban cho Phusatĩ đã trọn vẹn, ngài nghĩ thậm: "Chi còn một điều ước chưa trọn đó là một thiện nam tử. Ta sẽ ban nguyện ước này cho nàng.” Thời ấy, bậc Đại sĩ đang ở trên cõi trời Ba Mươi Ba và thọ mạng ngài đã tận, nhận thây điêu này, Thiên chủ đên gân ngài và bảo: -Thưa Tôn giả, ngài phải sinh vào thế giới loài người, ngài phải nhập mẫu thai chánh hậu của vua xứ Sivi! Cùng với những lời này, ngài yêu câu bậc Đại sĩ chập thuận và sáu mươi ngàn vị thiên tử cũng sắp được tái sinh, Thiên chủ trở về cung của ngài. Bậc Đại sĩ giáng trần và tái sinh tại đó, sáu mươi ngàn vị thiên tử tái sinh vào gia đình của sáu mươi ngàn triều thần. Khi bậc Đại sĩ nhập mẫu thai, Hoàng hậu Phusatĩ biêt mình đã có thai liên ước nguyện xây sáu bô thí đường, môi nhà ở một trong bốn cửa thành, một nhà ở giữa kinh thành và một nhà ở ngay cửa cung của nàng. Mỗi ngày nàng muốn đại thí, phát sáu trăm ngàn đồng tiền. Vua biêt được việc làm ây của nàng liên cho mời các vị Bà-la-môn xem tướng sô đến hỏi ý, họ đáp: -Tâu Đại vương, chánh hậu đang mang thai một bậc chuyên tâm bố thí, ngài sẽ không bao giờ thỏa mãn với việc bô thí cả. Nghe vậy, vua hoan hỷ? lệnh cho xây sáu bố thí đường và thực hành hạnh bố thí như trên. Từ lúc Bồ-tát nhập mẫu thai, phước lộc của nhà vua có thể nói là vô cùng tận; nhờ lòng nhân từ của vua ảnh hưởng lan rộng khắp nơi, các quốc vương ở toàn cõi Diêm-phù~đê đêu dâng ngài công vật. Bấy giờ, lúc chánh hậu mang thai, nàng vẫn ở chung cùng các thị nữ hầu cận nàng. Sau mười tháng tròn, nàng muốn đi thăm kinh thành. Nàng tâu trình với vua, ngài truyền trang hoàng kinh thành như kinh thành chư thiên rồi đưa hoàng hậu ngự lên vương xa sang trọng và cử hành đám rước quanh kinh thành về phía hữu. Khi xe đến giữa khu phố Vèssa (Vệ-xá, thương nhân), nàng thấy giờ lâm bồn chợt đến. Thị nữ liền trình vua và ngài truyền

làm ngay một phòng bảo sinh tại đó và đưa nàng đến nơi, nàng liền sinh hạ một nam tử và vì thế có chuyện kể: Trong lòng mười tháng mẹ mang con, Đám rước ngày kia khắp phố phường, Khi đến khu dân cư Vessa, Vì con, mâu hậu phải lâm bôn. Bậc Đại sĩ từ lòng mẹ sinh ra không bị cấu uế, mở to mắt và một lát sau đưa tay cho mẹ, ngài nói: Thưa mâu hậu, con muôn bô thí, có của cải gì cho họ không? Bà mẹ đáp: Này vương nhi, con hãy bô thí như ý!

Rôi bà đặt túi tiên một ngàn đông vào bàn tay đang đưa tới của con. Có ba lần bậc Đại sĩ nói ngay khi mới sinh ra, đó là trong Chuyện đường hầm vĩđại^ trong câu chuyện này và trong đời cuối cùng của ngài. Vào ngày lễ đặt tên9 vì ngài sinh ra ở phố Vessa, ngài được đặt tên là Vessantara. Do đó có chuyện kể: Tên ta chẳng phía mẹ đưa ra, Cũng chẳng phát từ quý tộc cha, Vì được sinh trên đường Vèssa, Nên tên ta gọi Vessantara. Vào đúng ngày ngài ra đời, một con voi cái từ trên không trung mang một voi con toàn thân màu trắng được xem là có điềm lành vào chuồng voi của nhà vua và đặt con vào đó. Vì con voi này ra đời đáp ứng nhu cầu của bậc Đại sĩ, nó được đặt tên là Paccaya (phương tiện). Cũng trong ngày này, sáu mươi ngàn hài nhi cũng được sinh ra tại nhà của các vị triều thần. Vua cha ban cho ngài sáu mươi bốn nhũ mẫu không quá cao cũng không quá thấp, không bệnh tật gì và có bầu ngực căng đầy sữa ngọt. Ngài cũng ban cho sáu mươi ngàn hài nhi kia mỗi hài nhi một nhũ mẫu. Vương tử lớn lên giữa đám sáu mươi ngàn ấu nhi vây quanh mình. Vua cha truyền làm cho vương tử một chiếc vòng đeo cổ trị giá một trăm ngàn đồng tiền. Nhưng khi vừa lên bốn lên năm, ngài đã đem nó cho các nhũ mẫu và khi họ muốn đưa trả nó lại, ngài không muốn nhận. Họ tâu trình vua, ngài phán: -Vật gì vương tử đã ban đều xứng đáng được ban cả dù đó là tặng vật dành cho một vị Bà-la-môn. Và vua truyên làm chiêc vòng cô khác. Nhưng trong thời thơ âu, vương tử vẫn đem vòng ấy cho các nhũ mẫu cả đến chín lần như vậy. Khi lên tám, ngài đi vào hoàng cung, trong lúc ngôi trên vương sàng, vương tử suy nghĩ: "Tất cả các vật ta cho đều có từ bên ngoài. Điều này không làm ta hài lòng. Ta muốn cho cái gì của chính thân ta. Nếu có người xin đầu ta, ta sẽ cắt đầu cho. Nếu ai xin quả tim ta, ta sẽ cắt lồng ngực và xé tim ra cho. Nếu ai xin đôi măt, ta sẽ móc măt ra cho. Nêu ai xin thịt, ta sẽ lóc hêt thịt trên thân ta và cho họ. Nếu ai xin máu ta, ta sẽ lấy máu mà cho. Hoặc có ai nói: 6Mong kẻ toi tớ là của tôi \ ta sẽ tuyên bố làm kẻ tôi tớ cho hQ." Ngài suy nghĩ như vậy với tất cả tâm hồn lẫn thể xác mình. Khi ngài đang suy nghĩ chân thành như vậy thì quả đất sâu hai trăm bốn mươi ngàn do-tuần này rúng động ầm ầm như một con voi khổng lồ điên loạn. Ngọn núi Sineru, chúa tể núi non, cúi rạp xuống như một mục măng trúc bị nấu sôi trong dòng nước nóng rồi đứng nẹhiêng mình về phía kinh thành Jetuttara. Giữa lúc quả đất rúng động, bầu trời sẩm sét vang dội

76 Xem J. VI. 330, Mahãummaggqiãtaka (Chuyện đường hầm yĩđaĩ). Chuyện này,trong bản PTS là số 546. Bản Tích Lan viết Ummaggaịãtakạ, số 546. Bản CST viết ùmangcỳataka, số 542. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhqjataka, số 542.

và đổ mưa, tia chớp sáng lòa, đại dương sôi sục lên. Thiên chủ Sakka vỗ tay, Đại Phạm thiên tán đồng, toàn thể chấn động lên đến Phạm thiên giới. Vì thế, có chuyện kể: Khi ta còn trẻ, tuổi còn tho, Chỉ khoảng chừng lên tám tuổi dư, Ta thượng vương tòa trong nội điện, Nhân từ bố thí vẫn suy tư, Nếu người nào đến hỏi xin cho, Máu, thịt, tim và con mắt ta, Ta sẽ cho thân, tim, máu, măt, sẵn sàng ta cất tiếng kêu to. Trong khi ta nghĩ ngợi trâm ngâm? Như vậy cùng toàn thể bản thân, Quả đất vững bền kia rúng động, Chuyển cùng Sineru sơn lâm. Vào năm mười sáu tuổi, Bồ-tát đã tinh thông mọi môn học thuật. Lúc ấy, phụ vương muốn cho ngài lên ngôi liền hỏi ý kiến hoàng hậu. Từ hoàng gia Madda tiến dâng Công chúa Maddĩ, em họ ngoại của ngài cùng mười sáu ngàn thị nữ. Vua phong nàng làm chánh hậu và cử hành lễ Quán đảnh phong vương cho ngài. Từ lúc lên ngôi, ngài vẫn thực hành đại bố thí, mỗi ngày phân phát sáu trăm ngàn đồng tiền. Sau đó, Chánh hậu Maddĩ sinh một vương tử, được đặt vào một chiếc vống bằng vàng vì thế vương tộc đặt tên là Vương tử Jãli. Vào thời vương tử chập chững biết di, chánh hậu lại sinh một công chúa, được đặt vào một tấm da đen nên họ gọi tên cô là Kanhặjinã. Mỗi tháng, bậc Đại sĩ ngự đến sáu bố thí đường sáu lần trên con voi lộng lẫy của ngài. Lúc bấy giờ, ở quốc độ Kãliôga có hạn hán, lúa không mọc được, nạn đói tràn lan, dân chúng không sống nổi sinh ra trộm cướp. Bị cơn túng quẫn bức bách, dân chúng tụ tập trước sân chầu và phỉ báng vua. Nghe vậy, vua hỏi: Có chuyện gì vậy các con? Họ trình vua, ngài đáp: Được rồi, các con. Ta sẽ làm mưa xuống. Rôi vua bảo họ ra vê. Ngài phát nguyện sông đức hạnh và giữ ngày trai giới (ưposathă) nhưng vẫn không thể làm mưa xuống. Vì vậy, vua triệu tập dân chúng lại và bảo họ: Ta đã phát nguyện sông đức hạnh và giữ bảy ngày trai giới, tuy nhiên vân không làm mưa rơi. Vậy phải làm gì bây giờ? Họ đáp: -Tâu Chúa thượng, nếu ngài không thể làm mưa rơi thì có Đại vương Vessantara ở kinh thành Jetuttara, thái tử của Vua Sanjaya, chuyên tâm bố thí.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1197

Ngài ấy có một vương tượng toàn trắng. Hễ nơi nào ngài ngự đến, mưa liền rơi xuống. Chúa thượng hãy phái các Bà-la-môn đến xin con voi ấy và đem nó về đây. Vua châp thuận, triệu các vị Bà-la-môn đên, chọn tám người trong sô đó, ban lương thực cho họ đi đường và bảo: Các khanh hãy đi tìm voi báu của Vua Vèssantara! Họ đi dần đến đến thành Jetuttara5 tại bố thí đường, họ được tiếp đãi ân cần. Rồi rảy bụi bặm và phết bùn dơ khắp thân mình, vào ngày trăng rằm, họ đi xin voi báu của vua và đến bố thí đường của vua tại cổng phía Đông. Từ sáng sớm, vua định đi đến bố thí đường nên đã tắm rửa bằng mười sáu bình nước hoa thơm và dùng điểm tâm đủ loại thượng vị rồi ngự lên lưng bảo tượng được trang hoàng rực rỡ tiến về cổng phía Đông. Các Bà-la-môn không tìm được cơ hội ở đó liền đi về cổng phía Nam, đứng trên một mô đất cao nhìn vua bố thí ở cổng phía Đông. Khi ngài đến cổng phía Nam, họ đưa tay ra và tung hô ba lần: r -Đại vương Vèssantara vạn tuê! Khi thây các Bà-la-môn, bậc Đại sĩ thúc voi vê phía họ đứng và ngâm vân kệ: 1668. Các đạo sĩ lông tóc rậm này, Răng dơ, phủ bụi trên đầu dầy, Cớ sao giơ các cánh tay phải, Có ước mong gì ở trẫm đây? Các Bà-la-môn đáp: 1669. Bảo vật chúng thần vẫn khát khao, Bậc himg thịnh Sivi, muôn tâu! Con voi tối thượng xin ban tặng, Ngà trắng to như càng gọng xa. Bậc Đại sĩ nghe vậy, nghĩ thầm:

"Ta đang muốn bố thí bất cứ vật gì của chính ta từ đầu trở xuống, thế mà họ đòi một vật ở ngoài thân ta. Thôi ta sẽ cho họ thỏa nguyện.,^ Và từ limg voi, ngài ngâm vân kệ thứ ba: 1670. Bố thí, ta không hề chối từ, Vật kia đạo sĩ muôn ta cho, Cao sang bảo vật phò vua ngự, Dũng mãnh con voi có bộ ngà. Và ngài châp thuận. 1671. Xả thí tâm cao cả tuyệt vời, Sivi chúa thượng xuống lưng voi, Đức vua bố thí, lòng hoan hy, Ban tặng La-môn vật họ đòi. Các vật trang hoàng bốn chân voi ưị giá bốn trăm ngàn đồng, các vật hai bên hông trị giá hai trăm ngàn, tấm vải che dưới bụng trị giá một trăm ngàn,

trên lưng là những tâm lưới đây ngọc vàng, châu báu, ba tâm mạng trị giá ba trầm ngàn, hai tâm trên hai lô tai trị giá hai trăm ngàn, trên limg có tâm thảm trị giá một trăm ngàn, các món trang hoàng trên mắt trị giá một trăm ngàn, ba tâm phủ đâu trị giá ba trăm ngàn, các vật nhỏ trang hoàng lô tai trị giá hai trăm ngàn, các vật trang hoàng đôi ngà trị giá hai trăm ngàn, các món trang hoàng biêu hiện điêm lành trên vòi trị giá một trăm ngàn, bảo vật trang trí nơi đuôi trị giá một trăm ngàn, bàn đạp bước lên trị giá một trăm ngàn, máng thức ăn trị giá một trăm ngàn, ngoài ra còn các món trang hoàng quý báu đặt trên thân trị giá hai trăm hai mươi vạn đồng; tất cả trị giá nhiều như vậy, không dưới hai trăm bôn mươi vạn đông. Hơn nữa, các châu ngọc lớn trên lọng, trên vòng đội đầu, trên chuỗi đeo cổ, châu báu trong chiêc gậy thúc, châu báu trong chiêc vòng quanh cô, châu báu trên mắt voi, tất cả sáu món này đều vô giá, con voi cũng vô giá, hợp lại thành thất bảo vô giá. Tất cả các vật này, ngài đều bố thí cho các Bà-la-môn. Ngoài ra còn có năm trăm quân hầu cùng nhiều quản tượng và người quét chuồng voi. Một cuộc tài thí lớn như vậy khiến quả đất rúng động cùng với các điềm hy hữu như đã kể trên. ***

Đê diên tả việc này, bậc Đạo sư ngâm kệ: 1672. Lúc ấy khắp nơi thật hãi hùng, Người người cảm thấy rợn da lông, Khi ngài bố thí con voi báu, ĩ 2 Quả đât kinh hoàng phải chuyên rung.77 1673. Lúc ấy khắp nơi thật hãi hùng, Người người cảm thấy rợn da lông, Khi ngài bố thí con voi báu, Tất cả kinh thành bị rối tung. 1674. Tiếng kêu gào thét thật kinh hoàng, Toàn thể kinh thành bỗng dậy vang, Chúa tể Sivi nuôi đất nước? Ngài đem thí cả tượng vương luôn. Chuyện kể rằng các Bà-la-môn ở cổng phía Nam nhận được voi báu xong liền cưỡi voi chen lấn trong đám người đông đúc đi qua giữa kinh thành. Đám dân chúng nhìn thấy họ liền la lớn: -Này các Bà-la-môn ngất ngưởng trên limg voi, tại sao các ông lấy voi của nước ta?

77 Xem câu kệ 1807,2119,2280 trong câu chuyện này; D. 11. 72, Mahãparỉnỉbbãnasutta (Kinh Đại Bảt- niết-bàn), số 16; s. I. 157, Parinibbanasutta (kinh Bảt-niết-ban); Thag. V. 1018, Ẫnandattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ananda).

Bọn họ đáp:
Đại vương Vessantara đã ban voi cho chúng ta. Còn các người là ai?
Bộ điệu họ hống hách với quần chúng như vậy, rồi họ băng qua kinh thành và ra khỏi cổng phía Bắc nhờ sự hỗ trợ của chư thần. Dân chúng kinh thành tụ tập tại cung môn,

phẫn nộ với Bồ-tát, cất tiếng trách móc ầm ĩ. Do đó, có chuyện kể rằng:
Tiếng kêu gào thét thật kinh hoàng,
Toàn thể kinh thành bỗng dậy vang,
Chúa tể Sivi nuôi đất nước,
Ngài đem thí cả tượng vương luôn.
Tiếng thét lớn kia cứ vọng vang,
Tai nghe như vậy thật kinh hoàng,
Khi vua bố thí con voi báu,
Dân chúng kinh thành thảy rối tung.
Tiêng thét lớn kia cứ vọng vang,
Tai nghe thật khủng khiếp bàng hoàng,
Sivi chúa thượng nuôi dân chúng,
Đem bố thí luôn đại tượng vương.
Tất cả dân chúng kinh thành rúng động trong lòng vì đại sự bố thí này liền đến trình vua cha. Do đó, có chuyện kể ràng:
1675. Các vương tử với các con quan,
Cùng các thương nhân, Bà-la-môn,
Các kỵ mã và nhiêu quản tượng,
Lại thêm các bộ binh, điều xa.
1676. Hết thảy người dân ở thị thành,
Và toàn xứ sở tụ vào nhanh,
Nhìn vương tượng bị dẫn đi mất,
Họ yết kiến vua để tấu trình.
1677. "Quốc độ tàn rồi? tấu đức vua!
Sao con ngài Vessantara,
Nỡ đem thí tượng chúng ta quý,
Bảo tượng mà dân chúng kính yêu?
1678. Sao nỡ đem cho vương tượng đi?
Tượng to ngà lớn như càng xe,
Toàn thân màu trắng thật ưu tú,
Trên mọi đấu trường thắng thế ngay.
1679. Thân tượng được choàng tấm sắc cam
Cao to, giẫm nát kẻ địch quân,

Cặp ngà điểm quạt lông bò mịn,
Trắng tuyết tựa Kelãsa sơn.
1680. Có che lọng trắng, có yên êm,
Có quản tượng, người chăm sóc thêm,
Phương tiện tối cao Bệ hạ ngự,

Lại mang tặng các Bàla-m6n."
Sau đó? dân chúng còn nói thêm:
1681. Chỉ cần ban thức uống, đồ ăn,
Y phục và nơi chốn trú thân,
Như vậy là dâng tặng thích hợp,
Là xứng đáng cho Bà-la-môn.
1682. Vị này là dòng dõi nhà vua,
Là vị làm hưng thịnh quôc gia,
Vậy lý nào Vessantara, k A
Lại ban tặng tượng ây, tâu vua?
1683. Nếu như ngài chẳng muốn làm gì?
Theo những lời từ dân Sivi,
Thì đức vua cùng thái tử ấy,
Bị toàn dân chống đối ngay đây!
Nghe vậy, vua cha nghi ngờ họ muốn giết Vèssantara nên ngài phán:
1684. Cho dù dân chúng không còn chi,
Hay quôc độ này bị mât di,
Ta chẳng tự đày con khỏi xứ,
Theo lời của chúng dân Sivi,
Bởi vì thái tử chẳng hư đốn?
Chàng đúng là dòng chính thống này.
1685. Cho dù dân chúng không còn chi,
Hay quốc độ này bị mất di,
Ta chẳng tự đày con khỏi xứ,
Theo lời của chúng dân Sivi,
Bởi vì thái tử chẳng hư đốn,
Chàng đúng là con của trẫm đây.
1686. Ta quyết không làm gì hại con,
Bởi chàng có giới đức thanh trong,
Việc này đối với ta ô nhục,
Có rât nhiêu điêu ác tạo cùng,
Làm thế nào ta cầm kiếm ấy,
Giết đi Vessantara vương?
CHUYÊN TIỀN THÂN 1201

Dân chúng Sivi đáp:
1687. Ngài đừng dùng kiếm, trượng hành hình,
Cũng chẳng đáng giam vào ngục chi,
Đày ải vị này ra khỏi xứ,
Sống nơi ngọn núi Variika đi!

Vua phán:
1688. Nếu đây ý nguyện dân Sivi,
Trẫm sẽ không sao bỏ nguyện gì,
Hãy để chàng vui sống một tối,
Hưởng thêm dục lạc cõi trần này.
1689. Liền sau khi mãn tối đêm nay,
Và ánh bình minh rạng buổi mai,
Toàn thể dân Sivi tập hợp,
Rồi đày thái tử xa quê ngay!
Dân chúng đồng ý lời vua đề nghị chỉ một đêm thôi. Sau đó9 vua bảo họ lui vê và nghĩ đên việc gửi thông điệp cho con. Ngài giao trọng trách cho một sứ giả, người này liền đi đến cung của Thái tử Vèssantara và trình mọi việc đã xảy ra.
***
Bậc Đạo sư diên tả việc ây răng:
1690. Hỡi sứ giả! Người hãy vội di,
Gặp Vessantara vương nhi
Tâu rằng ngườd Sivi căm phẫn,
Các thị dân đang tập hợp đầy.
1691. Các vương tử với các con quan,
Cùng các thương nhân, Bà-la-môn,
Các kỵ mã và nhiêu quản tượng,
Lại thêm các bộ binh, điều xa,
Và dân Sivi toàn thành phố,
Họ đã cùng nhau tập hợp đông.
1692. Từ sau khi mãn tối đêm nay,
Và ánh bình minh rạng buổi mai,
Toàn thể dân Sivi tập hợp,
Rồi đày thái tử xa quê ngay!
1693. Sứ giả này theo lệnh đức vua,
Vội vàng đem sứ mạng đi ra,
Thoa đàn hương bột, áo y đẹp5
Tô điểm ngọc ngà nơi cánh tay.
1202 KINH TIỂU Bộ

. y y
1694. Sứ giả gội đâu băng nước xong,
Tai trang sức ngọc ma-ni vòng,
Người lên đường đến thành xinh đẹp,
Và đến Vessantara cung.
1695. Sứ giả ngắm vương tử lạc an,

Tại đây, ngài ngự riêng kinh thành,
Quần thần hầu hạ quanh đông đúc,
Tương tự Thiên chủ Tam Thập Tam.
1696. Sứ giả đến nơi ấy vội vàng,
Tâu Vương tử Vessantara,
“Bức vua! Ngài có tin buồn khổ,
Xin chớ phiền sân với hạ than!"
1697. Sứ giả bèn thi lễ, khóc thương,
Thưa trình cung kính đấng quân vương:
uVới thần, Bệ hạ chính là chủ,
Ban tặng dục trần mọi vị hương.
1698. Thần tâu Thái tử tin buồn đau,
Xin hãy bình tâm nghe việc sau,
Thái tử! Người Sivi phẫn nộ,
Thị dân đang tập hợp cùng nhau.
1699. Các vương tử với các con quan,
Cùng các thương nhân, Bà-la-môn,
Các kỵ mã và nhiêu quản tượng,
Lại thêm các bộ binh, điêu xa,
Và dân Sivi toàn thành phố?
Họ đã cùng nhau tập hợp đông.
1700. Từ sau khi mãn tối đêm nay,
Và ánh bình minh rạng buổi mai,
Toàn thể dân Sivi tập hợp,
Rồi đày thái tử xa quê ngay!"
Bậc Đại sĩ nói:
1701. Dân Sivi giận ta điều gì?
Ta thấy mình không phạm lỗi chi,
Sứ giả hãy tâu cho trẫm rõ,
Vì sao họ muốn đày ta đi?
Sứ giả đáp:
1702. Các vương tử với các con quan,
Cùng các thương nhân, Bà-la-môn

Các kỵ mã và nhiều quản tượng,
Lại thêm các bộ binh, điều xa,
Họ căm phẫn việc đem voi tặng,
Vì thế họ đòi trục xuất vương.
Nghe vậy, bậc Đại sĩ đầy hân hoan đáp:

1703. Ta có thể cho cả mắt, tim,
Sá chi của ở ngoài thân kia,
Dầu là kho báu, vàng ròng quý?
Hay ngọc trai, lam ngọc, ma-ni!
1704. Nếu có người nào đến hỏi ta,
Ta cho luôn cả tứ chi mà,
Lòng không chút ngập ngừng gì cả,
Tâm ý ta hoan hỷ phát ban!
1705. Nếu muốn, toàn dân chúng Sivi,
Cứ đày? cứ giết hại ta di,
Hoặc mang thân trẫm chặt làm bảy,
Trẫm cũng không dừng bố thí này!
Khi nghe vậy9 sứ giả lại nói lên thông điệp không phải của vua cha hay của thần dân mà chính là ý riêng của mình:
1706. Thị dân Sivi hội bàn rằng:
uVị đức hạnh này hãy khởi hành,
Đến cạnh dòng Kontimãră,
Sông bên núi Ãraỉyara,
Là nơi các kẻ hru đày ấy, . r
Bị trục khỏi quê đên ở quanh."
Tương truyền, ông nói điều này theo sự tác động của một vị thần. Nghe vậy,
Bồ-tát đáp:
Được, ta sẽ đi theo con đường mà những kẻ phạm tội phải đi. Nhưng dân chúng không đuổi ta vì một tội nào cả mà họ đuổi ta vì sự bố thí voi báu. Do vậy, ta muốn làm lễ Đại bố thí bảy trăm món nữa và ta xin dân chúng gia hạn cho ta một ngày vì việc ấy. Ngày mai ta sẽ bố thí và ngày kế ta sẽ đi.
1707. Vậy ta sẽ chọn đi đường ấy,
Như những kẻ hay làm trái sai,
Nhưng hãy cho ta đêm tối nữa,
Đến khi ta bố thí xong ngay.
Vị sứ giả đáp:
-Tâu vâng, thân sẽ trình việc này với dân chúng.
Khi người ây đi rôi5 bậc Đại sĩ triệu một tùy tướng của ngài đên và bảo:
1204 KINH TIỂU Bộ

Ngày mai ta sẽ làm lễ gọi là lễ Đại bố thí bảy trăm món. Khanh hãy sắp đặt sẵn sàng bảy trăm voi, bảy trăm ngựa, bảy trăm xe, bảy trăm con gái, bảy trăm bò cái, bảy trăm nô tỳ gái, bảy trăm nô tỳ trai và đủ mọi thức ăn uống ngay cả rượu nồng, đủ mọi vật xứng đáng đem bố thí. Như vậy, sau khi đã chuẩn bị lễ Đại bố thí bảy trăm món, ngài bảo quần thần lui về rồi một mình ngài đi đến cung thất Vương hậu Maddĩ, tại đó trong lúc ngồi trên vương tọa, ngài tiếp tục nói chuyện với nàng. *** Bậc Đạo sư diễn tả việc

ấy như sau: 1708. Đức vua bèn phán bảo Maddĩ Vương hậu tuyệt xinh, dáng mỹ miều: “Những thứ gì ta đã tặng hậu, Các tài sản và lúa gạo còn kia. 1709. Nào là kho báu hoặc nhiêu vàng, Nào ngọc trai hay là ngọc lam, Cả của hồi môn cha đã tặng, Hãy tìm cách cất hết đi nàng!" 1710. Rồi Maddĩ công chúa tuyệt trần, Tâu trình đến đại vương lời rằng: “Noi nào thiếp sẽ cất tai sản? Bệ hạ chỉ cho thiếp rõ ràng!” Vua Vèssantara đáp: 1711. Của cải này nàng đem cúng dâng, Đến người giới đức xứng công hành, Bởi vì đối với mọi sanh chúng, Chẳng hộ trì nào hơn cúng dâng. Nàng chấp thuận và ngài còn khuyên giáo nàng thêm theo hướng này: 1712. Maddĩ hãy quý yêu thương con, Luôn cả cha và mẹ của chồng, Với kẻ định là chồng sắp tới, Nàng tôn kính phục vụ cho tròn. 1713. Nêu chăng có ai theo cưới nàng, Khi ta đã khuất bóng trên đường, Hãy tìm chồng khác cho nàng nữa, r Đừng bởi văng ta nàng úa tàn. Lức ấy, Maddĩ nghĩ thầm: “Ta tự hỏi tại sao Vèssantara lại nói một điều như vậy với ta.” Và nàng hỏi ngài: -Tâu Chúa thượng, tại sao ngài nói với thân thiệp những điêu không nên nói?

CHUYỆN TIỀN THÂN 1205

Bậc Đại sĩ đáp:

Này Vương hậu, dân chúng Sivi phẫn nộ vì ta đã bố thí con voi báu nên muốn đuổi ta ra khỏi đất nước. Vậy ngày mai ta sẽ làm lễ Đại bố thí bảy trăm món và ngày kế đó ta sẽ rời khỏi kinh thành.

Và ngài ngâm kệ:

1714. Ta phải đi vào một cánh rừng,
Có đàn thú dữ vây kinh hoàng,
Một mình ta giữa rừng to lớn,
Không biết ta còn sống được chăng?
1715. Nàng Mad công chúa tuyệt trần,
Tâu trình đến đại vương lời rằng:
"Sao ngài lại nói lời vô lý?
Ngài đã nói lời thật bạo tàn!
1716. Việc ngài cất bước một mình đi,
Bệ hạ, điều này không đúng chi!
Bất cứ nơi nào chàng phải đến,
Thiếp đây cũng sẽ nguyện theo y.
1717. Nếu được cùng ngài mà chết chung,
Hoặc là sống cách xa nghìn trùng,
Thà cho thiếp chọn chết chung ấy,
Hơn phải xa ngài được sống còn.
1718. Lửa kia đã được thắp lên rồi,
Đến lúc lửa bừng cháy rực thôi,
Thà thiệp chết trong ngọn lửa đỏ,
Hơn xa ngài phải sống đơn côi.
1719. Như phía sau voi đực có ngà,

Là voi cái bước trong rừng già,
Lang thang qua núi khe nguy hiểm,
Giữa dốc gồ ghề lẫn đất blng.
1720. Cứ như vậy thiếp sẽ theo hầu,
Và cũng mang con đi phía sau,
Thiếp sẽ dễ nuôi, chàng khỏi ngại,
Sẽ không khó chuyện uống ăn d2u!"
Sau những lời này, nàng bắt đầu ca tụng miền Tuyết Sơn như thể nàng đã từng thấy cảnh ấy:
1721. Khi ngài thấy các con xinh ngoan,
Nghe chúng chuyện trò tíu tít vang,
Trong cụm rừng xanh ngồi thích thú,
Ngài không nhớ thuở đã làm vương.

1722. Khi ngài thấy các con xinh ngoan,
Nghe chúng chuyện trò tíu tít vang,
Trong cụm rừng đùa vui chạy nhảy,
Ngài không nhớ thuở đã làm vương.
1723. Khi ngài thấy các con xinh ngoan,
Nghe chúng chuyện trò tíu tít vang,
Trong chỗ ẩn cư thật tuyệt đẹp,
Ngài không nhớ thuở đã làm vương.
1724. Khi ngài thấy các con xinh ngoan,
Nghe chúng chuyện trò tíu tít vang,
Đùa giỡn tại nơi ẩn dật đẹp,
Ngài không nhớ thuở đã làm vương.
1725. Khi thây các con được điêm trang,
Kết hoa xinh xắn mang từng tràng, nơi ân dật đẹp tươi ây,
Ngài chẳng nhớ thời làm đại vương.
1726. Khi thấy các con được điểm trang,
Kết hoa xinh xắn mang từng tràng,
Đùa chơi ở chốn ẩn cư đẹp,
Ngài chẳng nhớ thời làm đại vương.
1727. Khi thấy các con nhảy múa vui,
Vai mang, đầu đội tràng hoa tươi,
Ở nơi ẩn dật đẹp tươi ấy,
Ngài chẳng nhớ thời làm đức vua.
1728. Khi thấy các con nhảy múa vui,
Vai mang, đầu đội tràng hoa tươi,

Đùa chơi ở chốn ẩn cư đẹp,
Ngài chẳng nhớ thời làm đức vua.
1729. Khi ngài trông thấy một con voi,
Vòi cỡ tuổi chừng sáu chục thôi,
Đang bước đi trong rừng rậm ấy,
Ngài không nhớ thuở làm vua rồi.
1730. Khi ngài trông thấy một con voi,
Vòi cỡ tuổi chừng sáu chục thôi?
Phiêu bạt lang thang chiều sáng ấy,
Ngài không nhớ thuở làm vua rồi.
1731. Khi ngài trông thấy một con voi,
Vòi cỡ tuổi chừng sáu chục thôi,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1207

Đi trước đàn voi cái lũ lượt,
Nó kêu tiếng rống thét vang to,
Ngài nghe tiêng rông của voi ây,
Sẽ chẳng nhớ thời làm đức vua.
1732. Khi thấy rừng hai bên mở rộng,
Có đầy đủ mọi thứ mình mong,
Trong rừng nhiều thú hoang phong phú,
Ngài sẽ quên thời làm đại vương.
1733. Có cả hươu nai vào buổi chiều,
Đến sông Pancamãlina,
Lại thêm nhân điểu đang vui múa,
Chàng sẽ quên thời vua giữa triều.
1734. Khi nghe thấy tiếng reo lao xao,
Từ khúc sông kia vỗ rạt rào5
Và biết bao nhân điểu hát nữa,
Ngài không nhớ thuở mặc hoàng bào.
1735. Khi nghe tiếng cú hú xa vang,
Từ tận khe núi, vách đá? hang,
Giữa những âm thanh vang vọng ấy,
Ngài không nhớ thuở vua, ngai vàng.
1736. Khi nghe gâm rú thú rừng hoang,
Nào cọp, nào sư tử chúa lâm,
Nào các bò rừng, tê giác lớn,
Ngài không nhớ thuở vua, ngai vàng.
1737. Thây chim công trông trên non cao,
Đang múa xòe đuôi rực rỡ màu,

Đứng giữa bầy chim công mái ấy,
Ngài quên một thuở đã làm vua.
1738. Thấy chim công trống noãn sanh kia,
Đang múa xòe đôi cánh đẹp xinh,
Đứng giữa bầy chim công mái ấy,
Ngài quên quyền tối cao triều đình.
1739. Trong lúc thấy chim công trống kia,
Cổ chim xanh thắm và mào xinh,
Đang vui múa giữa bầy công mái,
Ngài quên quyên tôi cao triêu đình.
1740. Khi ngăm các cây đơm trô hoa,
Tỏa hương ngào ngạt nhẹ đưa xa,
1208 KINH TIỂU Bộ

Giữa mùa đông đến nơi rừng núi,
Ngài sẽ quên thời làm đức vua.
1741. Khi thấy đất màu mỡ phủ xanh,
Các côn trùng, bọ cánh đỏ chung quanh,
Giữa mùa đông đên nơi rừng núi,
Ngài sẽ quên thời vua rạng danh.
1742. Khi ngăm các cây đơm trô hoa,
Trắng mai chiếu thủy, đỏ tần bà,
Cây chè dung rợp bông ngà tím,
Hương tỏa ngạt ngào, thoảng nhẹ đưa,
Trong lúc mùa đông đang đến ấy,
Ngài quên một thuở đã làm vua.
1743. Khi thấy khu rừng rợp sắc hoa,
Rồi hoa kia rũ, lộc xanh ra?
Trong vòng tháng lập đông băng giá,
Ngài sẽ quên thời làm đức vua.
Như vậy, Maddĩ đã ca tụng vùng Tuyêt Sơn qua các vân kệ này như thê nàng đang sông ở đó.
Châm dứt Lời ca tụng cảnh Tuyêt Sơn.
***
III. CHUYỆN BỐ THÍ
Lúc bấy giờ, Thái hậu Phusatĩ suy nghĩ: "Một bản án nặng nề đã áp đặt lên vai vương nhi. Con ta sẽ làm gì đây? Ta muốn đi xem sao.” Bà liền ngự lên một chiếc xe được phủ kín, khi bà dừng trước cửa cung thất của con bà, bà nghe lọt câu chuyện ấy và bật tiếng than khóc thảm thiết.
Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này:

1744. Khi nghe vương tử và vương phi,
Hai vị đang tâm sự hàn huyên,
Công chúa Phusa danh tiếng ấy,
Bật lên tiếng khóc lóc sầu bi.
1745. "Sao họ đày Vessantara?
Con ta chẳng phạm lỗi lầm nào,
Ta thà dùng độc dược mà chết,
Hay nhảy lao từ dốc núi cao,
Hoặc thắt dây thòng lọng tự tử,
Điều này sẽ tốt hơn cho ta!
1746. Sao họ đày Vessantara?
Con ta chẳng phạm lỗi lầm nào?

Tuệ thông, lại hết lòng dâng thí,
Không bỏn xẻn mà cứ phát ban,
Được các địch vương đều kính phục,
Vang danh tiếng tốt khắp gần xa.
1747. Sao họ đày Vessantara?
Con ta chăng phạm lôi lâm nào,
Chăm lo phụ mẫu luôn chu dáo,
Kính trọng hoàng thân trưởng lão cao.
1748. Vì lợi ích cho phụ mẫu vương,
Cùng bà con quyến thuộc thân bằng,
Vì quê hương, tât cả dân chúng,
Vô tội sao đày khỏi nước non?"
Sau lời khóc than bi thảm này, bà an ủi vương nhi và vương hậu, sau đó bà yết kiến nhà vua và tâu:
1749. Giống các tổ ong bị bỏ di,
Như xoài rơi xuống đất ngoài kia,
Quê hương rồi cũng sẽ như vậy,
Khi khiến người vô tội bị đày!
1750. Tương tự thiên nga cánh gãy ngang,
Ở nơi hồ nhỏ nước khô cằn,
Khi quần thần bỏ rơi, xa cách,
Ngài sẽ một mình gặp khó khăn.
1751. Đại vương, thiếp tấu mọi điều rồi,
Đừng để phúc của ngài vuột trôi,
Đừng có theo lời dân Sivi,
Đày con vô tội phải chia phôi!

Nghe vậy, vua đáp:
1752. Ta tôn quân pháp ấy mà tuân,
So với mạng ta, pháp quý hơn,
Ta đã lệnh đày con thế đó,
Đành bỏ ngọn cờ của chúng dân!
Nghe lời này, thái hậu lại khóc than:
1753. Xưa các ngọn cờ kia của con,
Tựa muông hoàng yên trô đây bông,
Con đi cờ cũng theo lồng lộng,
Nay lại một mình bước lạnh lòng!
1754. Xưa kia nhiều ngọn cờ bên con,
Tương tự muông hoàng yên cả rừng,

Con bước các cờ theo phất phới,
Nay con đi chỉ trong cô đơn!
1755. Xưa các đoàn binh chủng của con,
Tựa muông hoàng yên trô đây bông,
Con đi họ cũng theo đông đúc,
Nay lại một mình bước lạnh lòng!
1756. Xưa nhiêu binh chủng thuộc vê con,
Tương tự muông hoàng yên cả rừng,
Con bước đoàn binh theo tất cả,
Nay con đi chỉ trong cô đơn!
1757. Xưa khoác hoàng bào Gandhãra,
Sắc vàng cam óng ánh huy hoàng,
Con đi họ cũng theo đông đúc?
Nay lại một mình bước chốn xa!
1758. Ngày xưa con ngự trên voi riêng,
Lại có vương xa hoặc kiệu khiêng,
Nay đức Vua Vessantara,
Bộ hành tiến bước thế nào đây?
1759. Ngày xưa con được tẩm chiên-đàn,
Được đánh thức bằng ca múa vang,
Nay khoác tấm da dê cứng nhám,
Lại mang giỏ, gậy, thế sao làm?
1760. Sao không dâng chiêc hoàng y nào,
Chẳng có da hươu quý bởi sao?
Con bước vào khu rừng rộng lớn,
Không mang y vỏ cây vì sao?

1761. Đức vua đang bị trục đi này,
Làm cách nào dùng y vỏ cây?
Rồi thế nào Công chúa Maddĩ,
Khoác y bằng cỏ cát tường đây?
1762. Xưa lụa Kãsi, len Khoma,
Thêm hàng gấm Kodumbara,
Nay sao có thể Maddĩ ấy,
Lấy cỏ cát tường y mặc vào?
1763. Xưa đi đây đó nhiêu phương tiện,
Bước xuống xe và lên kiệu riêng,
Giờ thế nào công chúa tuyệt mỹ?
Trên đường khó nhọc bước chân lê?
CHUYỆN TIỀN THÂN 1211

1764. Nàng này chân yêu với tay mêm,
Được dưỡng nuôi trong nhung lụa êm,
Giờ thê nào công chúa tuyệt mỹ,
Lên đường khó nhọc bước chân lê?
1765. Nàng này chân yêu với tay mêm,
Được dưỡng nuôi trong nhung lụa êm,
Mang loại hài vàng đẹp rực rỡ,
Tới lui nhè nhẹ, dáng yêu kiều,
Giờ sao công chúa tuyệt xinh ây,
Cất bước bộ hành trên lối quê?
1766. Xưa có cả ngàn nhi nữ theo,
Nàng đi phía trước, vòng hoa đeo,
Giờ sao công chúa tuyệt xinh ây,
Bước một mình vào rừng hút heo?
1767. Xưa kia nàng ở chôn an toàn,
Nghe tiếng chó rừng hú, hoảng hồn,
Giờ thế nào công chúa tuyệt mỹ,
Tánh tình nhút nhát vào rùmg hoang?
1768. Nàng đây dòng dõi bậc cao sang,
Khi tiếng cú kêu la dội vang,
Nghe rú rền kia liền khiếp đảm,
Người run như bị thân, ma vào,
Giờ sao công chúa tuyệt xinh ây,
Tánh nhút nhát vào rừng vắng hoang?
1769. Chim mẹ lúc nhìn tô trông trơn,
Người ta đã giết các chim non,

Môi khi đên thây thành này văng,
Thiếp bị đốt thiêu mãi khổ lòng!
1770. Chim mẹ lúc nhìn tổ trống trơn,
Người ta đã giết các chim non,
Thiếp đây sẽ võ vàng, gầy yếu,
Con dấu yêu kia giờ chẳng còn!
1771. Chim mẹ lúc nhìn tổ trống trơn,
Người ta đã giêt các chim non,
Thiêp đây sẽ chạy tìm cùng khăp,
Con dâu yêu kia giờ chăng còn!
1772. Như ó mẹ nhìn tổ trống trơn,
Người ta đã giết các chim non,
1212 KINH TIÊU Bộ

Mỗi khi đến thấy thành này vắng,
Thiếp bị đốt thiêu mãi khổ lòng!
1773. Như ó mẹ nhìn tổ trống trơn,
Người ta đã giết các chim non,
Thiếp đây sẽ võ vàng, gầy yếu, r 7
Con dâu yêu kia giờ chăng còn!
1774. Như ó mẹ nhìn tổ trống trơn,
Người ta đã giết các chim non, r
Thiêp đây sẽ chạy tìm cùng khăp?
Con dấu yêu kia giờ chẳng còn!
1775. Như hồng nga mẹ đứng bên hồ5
Bao nước hôm nay đã cạn khô,
Mỗi lúc đến nhìn thành vắng vẻ,
Thiếp đây mãi bị đốt thiêu sầu!
1776. Như hồng nga mẹ đứng bên hồ5
Bao nước hôm nay đã cạn khô,
Thiếp sẽ võ vàng, gầy yếu hẳn,
Con yêu dấu hỡi giờ còn đâu!
1777. Như hồng nga mẹ đứng bên hồ9
Bao nước hôm nay đã cạn khô,
Thiếp sẽ chạy đi tìm khắp chấn,
Con yêu dấu hỡi giờ còn đâu!
1778. Thiếp đã buồn như vậy khóc than,
Vua đày con biệt xứ vào rừng,
Đối vương nhi quả thật vô tội?
Thiếp nghĩ sẽ buông bỏ mạng đành!

Khi nghe mẫu hoàng than khóc, tất cả các cung phi xứ Sivi của Vua Sanjaya đã tề tựu lại và đồng khóc than. Nghe tiếng kêu khóc của họ, Bồ-tát đang ở trong cung cũng khóc than theo. Như vậy không một ai trong hai cung này có thê găng gượng được, họ ngã xuông, lăn lộn5 than khóc tựa như những cây sãla bị quật ngã, vùi dập bởi sức mạnh của gió bão.

Bậc Đạo sư diễn tả sự việc này:

1779. Nghe mẫu hoàng than khóc thảm thương,
Nhiêu phi tân ở trong cung vương,
Các nhi nữ Sivi tề tựu,
Họ cũng đang tay lên khóc than.
1780. Trong cung của Vèssantara,
Thê tử quỵ nằm dài liệt la,

Nhìn tựa vườn sãla ngã đổ,
Tả tơi trong bão táp phong ba.
1781. Các vương tử với các phi tân,
Có những thương gia, Bà-la-môn,
Họ thảy dang tay kêu khóc suốt,
Trong cung của Vessantara.
1782. Các quan điều tượng lẫn điều xa,
Các bộ binh và vệ sĩ vua,
Họ thảy dang tay kêu khóc suốt,
Trong cung của Vèssantara.
1783. Và khi đêm ấy đã gần tàn,
Ngàyr rạng, mặt trời đã phát quang,
Khi ây Vua Vèssantara,
Bắt đầu ngự đến để dâng ban.
1784. Hãy ban y phục cho người cần,
Cho kẻ nghiện say phân rượu nông,
Đem thức ăn cho người thiếu đói,
Hãy ban phát đúng, thỏa lòng mong!
1785. Những người xin đã đến nơi đây,
Đừng để họ thất vọng thứ gi,
Hãy cấp đồ ăn uống đủ cả,
Để người nể trọng khi ra đi.
1786. Và rồi ở đó các âm thanh,
Quần chúng rất đông náo nhiệt kinh,
“Do phát ban mà họ trục xuất,
Ngài đem tiếp vật phẩm dâng ban!”

r
1787. Giông như kẻ mệt mỏi, say sưa,
Người đến xin liền quỵ ngã dài,
Khi đại vương rời đi biệt xứ,
Bậc làm thịnh xứ Sivi này.
1788. Họ đốn cây đi thật, bạn này!
Cây đơm nhiều loại trái trên cành,
Giống khi họ trục khỏi quê ấy,
Vua vô tội Vèssantara.
1789. Họ đốn cây đi thật, bạn này!
Cây ban mọi ước nguyện tràn đầy,
Giống khi họ trục khỏi quê ấy,
Vua vô tội Vèssantara.

1790. Họ đốn cây đi thật, bạn này!
Cây mang mọi vị dục trần gian,
Giông khi họ trục khỏi quê ây,
Vua vô tội Vèssantara.
1791. Người già, người trẻ, kẻ trung niên,
Họ thảy giơ tay lên khóc than,
Khi đại vương đang rời khỏi chỗ,
Bậc làm hưng thịnh xứ Sivi.78
1792. Người bói toán và các hoạn quan,
Phi tân cung nữ của triêu hoàng,
Đều giơ các cánh tay than khóc,
Khi họ thảy nhìn thấy đại vương,
Bậc khiến thịnh hưng Sivi xứ,
Đang rời đi khuất dạng dần dần.
1793. Tất cả nữ nhi ở thị thành,
Đeu giơ các cánh tay than van,
Khi trông thấy đại vương đi khỏi,
Bậc khiến xứ Sivi thịnh hưng.
1794. Sa-môn cùng với Bà-la-môn,
Tất cả những hành khất rất đông,
Họ thảy giơ tay lên khóc lóc,
Than rằng: "Người hỡi, chẳng công bang!99
1795. Như khi Vua Vessantara,
Dâng phát trong thành của chính vua,
Mà bởi vì lời dân Sivi,

Ngài đành biệt xứ, đến phương xa.
1796. Sau khi ban phát bảy trăm voi,
Rực rỡ nhờ nhiều thứ điểm tô,
Lại có dây đai vàng óng ánh,
Yên vàng, khăn đẹp phủ thêm vô.
1797. Mỗi một voi đều chở chú nài,
Với đồ móc, giáo ở trong tay,
Rồi Vua Vessantara ấy,
Phải biệt quê mình, chịu án đày.
1798. Bảy trăm ngựa được ngài ban dâng,
Rực rỡ nhờ nhiều thứ phục trang,
78 Tham chiếu: Xuất “Y0phẩrT (T.04. 0212.1. 0609Ồ22); Pháp tập yếu tụng kinh “Hữu vi ph*m” (r04. 0213.1. 0777a02).

Là giông ngựa Sindh, thuân chủng rặt,
Chở mang được nặng phi nhanh chân.
1799. Mỗi ngựa chở người kỵ mã quân,
Trong tay câm săn kiêm và cung,
Rồi Vua Vessantara ấy,
Phải chịu lưu đày, biệt cố hương.
1800. Bảy trăm xe được ngài dâng ban,
Đầy đủ quân trang, cờ xí giăng,
9
Được trải trên xe da hô, báo,
Đẹp xinh nhờ mọi thứ trang hoàng.
1801. Trên môi xe đêu có quản xa,
Thân mang áo giáp, cung trong tay,
Rồi Vua Vèssantara ấy,
Phải biệt quê mình, chịu án đày.
1802. Bảy trăm nhi nữ ngài dâng ban,
Trên mỗi cỗ xe đứng một nàng,
Nai nịt dây vàng thân lấp lánh,
Lại tô điểm các món kim hoàn.
1803. Với nữ trang và y phục vàng,
Đeo nhiều phục sức cũng màu vàng,
Đôi mi cong vút, cười tươi sáng,
Đầy đặn mông, vòng eo nhỏ thanh.
Rôi Chúa thượng Vèssantara,
Bị đày trục xuất khỏi giang san.

1804. Bảy trăm bò cái ngài dâng xong,
Tất cả các thùng sữa bạc ròng,
Rồi Chúa thượng Vessantara,
Bị đày trục xuất khỏi giang sơn.
1805. Bảy trăm tỳ nữ ngài đem cho,
Và bảy trăm nam bộc phát luôn,
Rồi Chúa thượng Vèssantara,
Bị đày trục xuất khỏi giang sơn.
1806. Ngài đem cho ngựa, cỗ xe, voi,
Ban nữ nhân trang điêm tuyệt vời,
Rồi Chúa thượng Vèssantara,
Bị đày biệt xứ, phải di dời.
1807. Việc này thật sự khiến bàng hoàng!
Và việc này làm dựng tóc lông!
1216 KINH TIỂU Bộ

Vào lúc tiến hành lễ đại thí, Đất bằng bỗng rúng động âm vang!79 1808. Việc này thật sự khiến bàng hoàng! Và việc này làm dựng tóc lông! Khi Chúa thượng Vèssantara, Chắp tay từ biệt rời quê hương! Như vậy? ngài đã làm lê Đại bô thí bảy trăm voi có trang sức vàng, cờ vàng giương, lưới vàng phủ; bảy trăm ngựa cũng tương tự; bảy trăm xe rợp cờ vàng, đính nhiều loại châu báu, trải da sư tử và các da thú khác; bảy trăm nhi nữ quý tộc có dáng vẻ cao sang mang đủ các nữ trang đẹp; bảy trăm nô bộc nam được huấn luyện thuần thục; bảy trăm nô tỳ nữ cũng tương tự; bảy trăm bò cái đầy sữa và bảy trăm đồ ăn thức uống vô hạn lượng. Khi ngài đang phân phát vật phẩm thì các Sát-đế-lỵ (quý tộc), Bà-la-môn (đạo sĩ), yệ-xá (thương nhân), Thủ-đà (công nhân), V.V.. đang sống ở thành Jetuttara đều khóc than: "Chúa thượng Vèssantara ở xứ Sivi vì thí vật mà bị trục xuất, thế nhưng ngài vẫn cứ tiếp tục bố thí!" Việc này được kể rằng: 1809. Và rồi ở đó các âm thanh, Quần chúng rất đông, náo nhiệt kinh, Do phát ban mà họ trục xuất, Ngài đem tiêp vật phâm dâng ban! Những người thọ thí nhận xong các vật phẩm thì ngã khuỵu xuống như bị chặt chân, rồi lăn lộn rên la lớn tiếng: "Giờ đây, Vua Vessantara không còn là nơi nương tựa cho chúng ta, ngài sẽ vào rừng và từ nay trở di, chúng ta không thể diện kiến ngài được :ữa!" Bậc Đạo sư diễn tả rằng: 1810. Giống như kẻ mệt mỏi, say sưa, Người đến xin liền quỵ ngã dài, Khi đại vương rời đi biệt xứ, Bậc làm thịnh xứ Sivi này. Ngài vẫn đang phân phát thí vật thì trời tối, VI thế ngài trở về cung thất của mình. Ngài ngự trên chiếc vương xa lộng lẫy đến cung của cha mẹ để từ giã song thân rồi hôm sau lên đường. Nàng Maddĩ cũng đi cùng, đến xin phép hai vị cho nàng đi theo ngài. Bậc Đại sĩ kính lễ vua cha và thưa trình về việc ra đi của mình. Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này: 1811. Xin trình Minh chúa Safyaya, Một đại vương công chính, quý cao,

79 Xem câu kệ 1672,2119,2280 trong câu chuyện này; D. II., 72, Níahãparinibbãnasutta (Kỉnh Đại Bảt- niết-bàn), số 16; s. I. 157, Parỉnỉbbãnasutta(Kinh ốắt-niết-ban); Thag. V.

1018, Ẫnandattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ẫnandà).

CHUYỆN TIỀN THÂN 1217

uBệ hạ đã đày con biệt xứ,
Thì con sẽ đến núi Variika.
1812. Bệ hạ, những ai đã được sanh,
Và luôn ai sẽ được sanh thành,
Khi không thỏa mãn với lòng dục,
Sẽ bị rơi vào lực tử thần.
1813. Vì con nên tội với thần dân,
Khi tại thành mình con cúng ban,
Nên bởi lời dân Sivi tấu,
Nay con bị trục khỏi giang san.
1814. Con sẽ đền ngay tội ấy dây,
Vào rừng thú dữ, hổ beo đầy,
Con làm các thiện sự, công đức,
Cha đắm bùn nhơ, nhiễm dục hoi!"
Bậc Đại sĩ ngâm bốn vần kệ này với vua cha rồi ngài đến gần mẹ kính chào từ giã và xin phép ra đi với các lời này:
1815. Xin phép mẹ hiền con xuất cung,
Ly gia xa xứ con hân hoan,
Vì con nên tội với dân chúng,
Khi tại thành mình con cúng ban,
Nên bởi lời dân Sivi tấu,
Nay con bị trục khỏi giang san.
1816. Con sẽ đền ngay tội ấy đây,
Vào rừng thú dữ, hổ beo đầy,
Con làm các thiện sự, công đức?
Mẹ đăm bùn nhơ5 nhiêm dục hoài!
Mau hậu Phusatĩ đáp:
1817. Mẹ giờ cho phép con ly gia,
Câu chúc con thành tựu, vạn an,
Còn Maddĩ công nương mỹ lệ,
Tay mêm chân yêu, dáng thon thanh,
Với con thơ trẻ đang yên ấm,
Phải ở rừng làm gì, được chăng?
Vessantara đáp:
1818. Nào phải đâu con muốn dẫn ai,
Dù là tỳ nữ, vào rừng này, z r
Nêu như nàng muôn thì theo bước?

Còn chẳng muốn thì ở lại đây!
1218 KINH TIỂU Bộ

Nghe lời thái tử nói, vua cha tìm cách thuyết phục nàng. ***

Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này:
1819. Lúc này chúa thượng hướng công nương,
Tìm cách khuyên lơn, chỉ bảo nàng:
uĐừng để bụi dơ ẩm ướt lấm,
Tấm thân được tẩm ướt đàn hương!
1820. Đã mặc lụa tơ xứ Kãsi?
Con đừng đắp áo cỏ tranh chi,
Ở nơi rừng rất là gian khổ,
Con có phúc phần, đừng bước di!"
1821. Maddĩ công chúa đẹp toàn thân,
Liền tấu lời này với phụ hoàng:
"Con cũng chẳng màng được diễm phúc,
Nếu không có Vessantara?9
1822. Vua làm hưng thịnh xứ Sivi?
Lại nói với nàng nữa thế này:
"Này hãy lắng nghe hỡi Maddĩ,
Gian nan rừng thẳm sẽ như vầy,
1823. Nào những bọ sâu, gián, muỗi mòng,
Nào ruồi, nào bướm đêm và ong,
Chúng gây hại, đốt con nơi đó?
Có thể làm con khổ sở hơn.
1824. Lại nhiều tai họa khác đau thương,
Khi đến trú gần nơi bến sông,
Có loại rắn to không có độc,
Gọi là trăn, sức mạnh vô cùng,
1825. Hễ có người hay con thú rừng,
Nó đang phát hiện đến gần bên,
Thì liền quấn lấy nhiều vòng chặt,
Rồi tự nó mang kéo đến hang.
1826. Còn loài dã thú khác hung nguy,
Là gấu có lông đen phủ đầy,
Khi chúng thấy người là bắt lấy,
Dù cho người đã trèo lên cây.
1827. Dọc theo sông Sotumbarã,
Có những trâu rừng lui tới hoài,
Với cặp sừng to nhọn húc điếng,

Lại thường đến tấn công không ngờ.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1219

1828. Trong những bầy đàn thú dữ này,
Có con bò lớn quanh rừng dây,
Như bò mẹ ngóng bê tìm kiếm,
Khi ấy con làm gì, Maddĩ?
1829. Thấy các con khỉ trên ngọn cây,
Chúng đang nhảy nhót trông ghê thay,
Maddĩ Công chúa sẽ kinh sợ,
Vì chẳng hề rành chốn dị kỳ.
1830. Xưa kia con ở chốn an toàn,
Nghe tiếng chó rừng hú, hoảng hồn,
Giờ thế nào Công chúa Maddĩ, ỉ
Đên mà trú tại Vàriika sơn?
1831. Sao con muốn vào chốn như vầy?
Ngay cả lúc trời đang giữa ngày,
Khi các loài chim nghỉ lặng lẽ5
Mà khu rừng lớn vẫn ồn dây. "8°
1832. Maddĩ Công chúa đẹp toàn thân,
Liền tấu lời này đáp phụ vương:
“về những điều cha đã chỉ rõ,
Thật là đáng sợ ở trong rừng,
Tuy nhiên con chịu mọi gian khó,
Và sẽ ra đi, tâu Phụ vương!
1833. Con băng lau, sậy9 cỏ kusa,
Dải cỏ hương bài, may, cói bàng,
Ưỡn ngực vươn mình con tiến bước,
Sẽ không là gánh nặng cho chàng!
1834. Nữ nhân giữ được một người chồng,
Thật sự nhờ công dung hạnh ngôn,
Phải chịu được kiêng ăn, thiếu đói,
Lại thêm dáng vẻ cần chăm luôn.
1835. Nàng lo ngọn lửa thật siêng năng,
Và lọc sạch trong nước bản thân,
Song phải xa chồng đời khổ sở,
Thưa cha, con quyết đi theo chàng!
1836. Dù kẻ kéo tay ép buộc ngang,
Cũng không thể tận hưởng cùng nàng,

80 Tham chiếu: s. I. 7, Sanamãnasutta (Kinh Tiếng động rừng sâu); s. I. 203, Majjhanhikasutta (Kinh Giữa trưa); Tạp.(0 0099.1335. Ò368b22); Tạp. 002. 0100.355. 0490ỒỒ03).

Cuộc đời quả phụ thật đau khổ,
Con quyết ra đi, tâu Đại vương!
1837. Có khi bị nắm tóc lôi len,
Rồi bị đẩy xô xuống đất nền,
Lúc đã gây ra nhiều khốn khổ,
Gã này cứ bỏ di, bàng quan,
Cuộc đời quả phụ thật đau khổ,
Con quyết ra di, tâu Đại vương!
1838. Nàng da trắng bọn họ mong cầu,
Những kẻ thấy may mắn, tự cao,
Họ kéo lấy nàng và ép uổng,
Như bầy quạ kéo cú rên đau,
Cuộc đời quả phụ thật đau khổ?
Con quyết ra đi, tâu đức Vua!
1839. Ngay cả trong nhà giàu có sang,
Bạc vàng sáng rỡ vẻ huy hoàng,
Không sao tránh khỏi lời cay dắng,
Từ các anh em hoặc bạn thân,
Khi góa phụ là đời khổ sở,
Thưa cha, con quyết đi theo chàng!
1840. Chẳng khác sông trơ trọi9 cạn dòng?
Thiêu vua, quôc độ thành trơ không,
Dù sương phụ có mười anh ruột/
Cũng chỉ thân trơ trọi, trống lòng,
Khi góa phụ là đời khổ sở,
Thưa cha, con quyết đi theo chồng!
1841. Thấy cờ là biết cỗ xe ngay,
Thấy khói xông lên biết lửa đây,
Thấy đức vua là biết quốc độ, ĩ X r
Thây chông là biêt vợ người này,
Cuộc đời quả phụ thật đau khô,
Bệ hạ, lòng con đã quyết đi!81
1842. Người vợ chia chung phận với chồng,
Dù giàu sang hoặc chịu bàn cùng,
Danh nàng được các thần ca ngợi,

Quả thật nàng làm việc khó khăn!
1843. Con quyết tâm luôn nối gót chàng,
Dù mang y nhuộm màu cam vàng,
81 Xem s. I. 41, Rathasutta (Kinh cỗ xe).

CHUYỆN TIỀN THÂN 1221

Và khi trái đất chưa tan nát,
Đời quả phụ than ôi, trái ngang!
1844. Dù bờ biển chứa nhiều tài nguyên,
Các loại báu châu trên đất liền,
Con chỉ cần Vèssantara,
Chăng khi nào muôn xa chông hiên!
1845. Quả thật là tàn nhẫn nữ nhân,
Khi lang quân khổ cực, gian nan,
Lại mong vui hưởng cảnh sung sướng,
Sao có thể là kẻ nhẫn tâm?
1846. Khi đại vương kia buộc phải di,
Vị làm hưng thịnh xứ Sivi,
Con đây cất bước cùng chàng ấy,
Vì chàng ban mọi lạc tràn dây!"
1847. Đại vương liền phán bảo lời này,
Với nữ nhân toàn mỹ Maddĩ:
uHãy để lại đây hai đứa trẻ,
Kanhajina với Jãli,
Khi nàng phước đức rời xa xứ,
Ta sẽ chăm nom chăng thiêu chi!”
1848. Maddĩ công chúa đẹp toàn thân,
Liền tấu lời này với phụ hoàng:
uBệ hạ, hai con yêu quý đó,
Jãli với Kanhặjinã,
Khiên chúng con vui tại chôn văng,
Nơi rừng rậm sống không buồn than."
1849. Vua làm hưng thịnh xứ Sivi,
Lại nói với nàng nữa thế này:
“Chúng đã quen cao lương mỹ vị,
Thịt thơm ngon với cơm sãli,
Giờ dùng các quả cây rừng dại,
Bọn trẻ thơ kia ăn kiểu gì?
1850. Chúng đã dùng tô bạc? chén vàng,
Giờ đây chỉ lá cây rừng hoang,

Thì làm sao bọn trẻ thơ đó,
Biết cách nào đâu để chúng ăn?
1851. Xưa lụa Kãsi, len Khoma,
Thêm hàng gấm Kodumbara,
1222 KINH TIỂU Bộ

Nay làm sao bọn trẻ thơ đó,
Mặc áo làm bằng cỏ kusa?
1852. Xưa đi đây đó nhiều phương tiện,
Bước xuống xe và lên kiệu riêng,
Giờ phải làm sao bọn trẻ đó,
Chân trần đi chạy các vùng miên?
1853. Trước giờ chúng ngủ trong cung hoàng,
Cửa khóa then cài thật ôn an,
Nay đến cây rừng ngủ dưới gốc,
Thế nào trẻ ngủ được hay chăng?
1854. Trước giờ nằm ngủ trên giường cao,
Phủ thảm lông dài đủ sắc màu,
Nay phải ngả lưng trên thảm cỏ,
Thế thì bọn trẻ phải làm sao?
1855. Trước được tẩm thoa các nước thơm,
Bột chiên-đàn với bột trầm hương,
Nay bùn nhơ, bụi bặm lem luốc,
Làm được gì đây, bọn trẻ thơ?
1856. Xưa được dưỡng nuôi rât kỹ càng,
Đuôi trâu làm quạt, cả lông công,
Nay mòng và muôi đôt căn chúng,
Bọn trẻ thơ làm gì được chăng?^
Trong khi các vị bàn luận như vậy thì đêm tàn, mặt trời lên. Quân hầu mang một cỗ xe lộng lẫy cùng một đoàn bốn ngựa Sindh thuần chủng đến cho bậc
Đại sĩ và đặt ở cửa. Maddĩ kính lễ song thân của Vèssantara và chào từ biệt các bà phu nhân kia rồi ra đi cùng với hai con, chúng đến trước Vèssantara và lên ngồi trong xe ấy.
Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích vân đê này:
1857. Rồi Maddĩ diễm lệ công nương,
Liền nói lên vầy đáp phụ vương:
“Xin đừng than khóc nữa, cha hỡi,
Đừng nói lời ưu não, Phụ vương,
Hai trẻ đi theo cha mẹ chúng,
Dù cho sướng, khổ cũng đồng chung.^,

1858. Và Maddĩ công nương tuyệt xinh,
Thưa lời xong cất bước đăng trình,
Công nương phước đức mang con trẻ,
Tất cả theo đường Vua Sivi.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1223

1859. Rồi Vèssantara quốc vương, Vị Khattiya cúng dường xong, Ngài bèn đảnh lễ cha và mẹ, Hữu nhiễu một vòng, chào kính cung. 1860. Ngài ngự lên xa giá lẹ làng, Vương xa tứ mã kéo đi nhanh, Ngài mang theo vợ con cùng tiến, Đi đến tận vùng núi Vàrhka. 1861. Và đức Vua Vessantara, Tới nơi có rất nhiều thần dân, Ngài kêu: "Giờ chúng tôi đi nhé, Cầu chúc bà con được khỏe an!" Khi nói các lời này với quần chúng, bậc Đại sĩ khuyên nhủ họ tinh cần bố thí và làm các thiện sự. Khi ngài đã đi xa, mẹ Bồ-tát nói: -Nếu vương tử muốn bố thí, hãy để con bố thí! Rồi bà gửi cho ngài hai xe nhỏ đi kèm mỗi bên xe ngựa chứa đầy nữ trang gồm bảy báu vật. Trong mười tám lần ban phát, ngài phân chia cho đám hành khất mà ngài gặp trên đường đi tất cả những gì ngài có, luôn cả số đồ trang sức trên chính thân ngài. Khi ngài đã rời kinh thành, ngài quay lại và muốn nhìn lui, vì thế thuận theo ý ngài, mặt đất nứt ra theo chiều chiếc xe và quay lại khiến cho xe đối diện với kinh thành, ngài liền chiêm ngưỡng nơi song thân ngài đang cư ngụ. Tiếp theo đó là đất chấn động và nhiều việc kỳ diệu khác. Vì vậy, có chuyện kể: Khi ngài ra khỏi chốn kinh thành, Ngài đã quay đầu lại ngắm nhìn, Khi ấy đất bằng liền rúng động, Cả rừng núi Tu-di rung rinh. Trong lúc ngăm cảnh, ngài ngâm kệ thúc giục Maddĩ cũng nhìn lui: 1862. Này Maddí, nàng hãy ngắm nhìn! Nơi thân yêu đó trông xinh xinh, Có cung điện Đại vương Sivi, Cũng chính quê cha đất tổ mình. Sau đó5 ngài nhìn về phía sáu mươi ngàn triều thần, những người sinh ra cùng lúc với ngài, nhìn quần chúng còn đó và ra hiệu cho họ lui về. Rồi trong khi tiếp tục lái xe đi, ngài bảo Maddĩ: Này Công nương, nàng hãy nhìn xem thử có kẻ cầu xin nào đang đi phía sau chăng? Nàng liền nhìn ra. Bấy giờ5 bốn Bà-la-môn không thể có mặt kịp trong lễ

1224 KINH TIỂU Bộ

Đại bố thí bảy trăm báu vật đã đến kinh thành, và thấy lễ phân phát đã xong, biết chắc là vương tử đã ra đi. Họ hỏi: Thế ngài có đem theo vật gì không? Vâng, có cỗ xe. Vì thế họ quyết định đi xin bầy ngựa. Maddĩ thấy những người này đang tiến lại gần. Nàng nói: -Tâu Chúa công, có các vị hành khất. Bậc Đại sĩ dừng xe lại. Họ tiến đến xin bầy ngựa và bậc Đại sĩ cho ngựa. Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả vấn đề này: 1863. Khi bắt kịp ngài, bốn La-môn? Muốn xin bầy ngựa, họ van lơn, Ngài ban bốn ngựa ngay nơi đó, Hành khất mỗi người được một con. Bây ngựa được lây đi rôi, dây cương của cô xe vân còn treo lơ lửng trên xe. Nhưng chẳng bao lâu sau khi các Bà-la-môn vừa đi thì bốn vị thần giả dạng bầy hươu đỏ tía đến kéo xe đi. Bậc Đại sĩ biết họ là thần linh liền ngâm kệ này: 1864. Này Maddĩ, hãy ngắm nhìn di, Nàng có thấy kia việc diệu kỳ, Những con ngựa này tài ba quá? Đội lốt hồng dương để kéo xe! Nhưng khi ngài tiến lên thì một Bà-la-môn khác đến xin cỗ xe. Bậc Đại sĩ đưa vợ con xuống và cho ông ta cỗ xe. Khi ngài cho xe xong, các vị thần cũng biến mất. Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc tặng cỗ xe này:

1865. Rồi kẻ thứ năm tiến đến đây, Nói lời mong muon co xe này, Ngài cho người ây cô xe ngựa, Chẳng chút bận tâm, ban phát ngay! 1866 Lúc đó5 Vua Vèssantara, Phải đưa hết vợ con rời xe, Ngài vui vẻ lây cô xe ngựa, Ban tặng Bà-la-môn muôn cân. Sau đó, cả đoàn đều đi bộ. Bậc Đại sĩ bảo Maddĩ: 1867. Này Maddĩ, nàng bế Kanhã, Vì nó là em gái, nhẹ hơn, Jãli là anh trai nặng đấy, Cho nên bồng nó để phần ta. Sau đó, hai vị bế con lên và mang chúng bên hông.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1225

Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này:
1868. Đức vua thì bế con trai ngoan,
Con gái kia thì phân của nàng,
Tất cả họ hoan hỷ bước tiếp, -'í , 5 A
Cùng nhau trò chuyện đây yêu thương.
Chấm dứt Chuyện bố thỉ.
***

IV ĐI VÀO RỪNG

Khi gặp người nào trên đường, hai vị hỏi đường đi đến núi Vàriika82 và được biết còn rat xa. Vì thế, có chuyện kể:
1869. Bất cứ khi nào gặp được ai,
Dù đi xuôi hoặc ngược chiều ngài,
Họ đều có hỏi thăm phương hướng, uNơi chốn nào là núi Vàihka?"
1870. Du khách nơi đây nghe hỏi han,
Ai nhìn cũng xót thương, than van,
Và cho biêt răng thật gian khô?
Đường đến núi Vàĩhka rất xa!
Đôi trẻ reo lên khi thấy đủ loại trái cây mọc hai bên đường. Nhờ thần lực của bậc Đại si, cây cối rạp mình xuống đưa trái đến tầm tay họ hái được và hai vị hái những quả chín nhất đưa cho các con. Lúc ấy, Maddĩ reo lên:
-Thật kỳ diệu quá!
Vì thế, chuyện kể lại:
1871. Mỗi khi trẻ thấy giữa rừng xanh,
Có những trái cây ngon trĩu cành,
Hai trẻ liền kêu đòi khóc lóc,
Bởi vì chúng muốn trái ăn nhanh.
1872. Cây rừng cao vút cành sum suê,
Nhìn thấy trẻ thơ đang khóc kêu,
Bèn tự nghiêng mình cúi rạp xuống,
Vươn cành tới chô trẻ thơ liên.
1873. Khi nhìn điều diệu kỳ này xong,
Điêu rât phi thường, dựng tóc lông!

Nàng Maddĩ công nương mỹ lệ,
Nói lên lời tán thưởng hài lòng.
82 Bản CST và Tích Lan viết Vaủka.

1226 KINH TIỂU Bộ

1874. "Quả là tuyệt diệu ở đời này, Điều dựng tóc lông, rất lạ kỳ! Nhờ lực của Vèssantara, Cây cao bỗng cúi rạp nghiêng di." Kể từ kinh thành Jetuttara, núi Suvannagiritãla cách đó năm do-tuần, sông Kontimãrã lại cách đó năm do-tuần, núi Aranjara lại cách đó năm do-tuần, ngôi làng Bà-la-môn Dunnivittha lại cách đó năm do-tuần nữa và kinh thành của quôc cửu ngài cách đó mười do-tuân; > như vậy tính từ thành ĩ Jetuttara, hành trình dài ba mươi do-tuân. Các vị thân rút ngăn quãng đường ây, vì vậy chỉ trong một ngày, họ đã đên kinh thành của vị quôc cửu. Do đó9 chuyện kê răng: 1875. Thần dạ-xoa thâu ngắn dặm trường, Vì thương con trẻ gặp tai ương9 Ceta quốc độ nay vừa đến, Trước buổi hoàng hôn kịp bước đường. Bấy giờ, các vị rời thành Jetuttara lúc rạng đông, buổi chiều đã đến vương quôc Ceta và vào thành của vị quôc cửu. Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này: 1876. Cả đoàn đi đến xứ Ceta, Gian khổ lộ trình quả thật xa, Vương quốc tràn trề đồ ẩm thực, Phú cường, thịnh vượng cõi sơn hà. Bấy giờ? trong kinh thành của vị quốc cửu ấy có sáu mươi ngàn vị võ tướng Sát-đế-lỵ cư trú. Bậc Đại sĩ không vào thành mà chỉ ngồi trong sảnh đường ở cổng thành. Maddĩ phủi bụi trên chân bậc Đại sĩ và xoa bóp chân ngài, rồi với ý định thông báo việc ngài đến, nàng đi ra khỏi sảnh đường và đứng nơi cửa để người ta nhìn thấy. Vì thế, những phụ nữ vào ra thành trông thấy nàng và đến vây quanh. Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này: 1877. Nhìn thấy vương phi dáng tốt lành, Đàn bà Ceta đứng vây quanh, phu nhân quả thật hiền dịu, Sao phải đi chân suốt lộ trinh?" 1878. Xưa đi đây đó nhiều phương tiện, Bước xuống xe và lên kiệu riêng, ỉ Maddĩ nay ở rừng rậm văng, Bộ hành đây đó bước chân lê. Quần chúng lúc ấy vừa thấy Maddĩ và Vèssantara cùng hai con đến trông khổ sở liền đi trình vua. Rồi sáu mươi ngàn vị vương hầu đến gặp ngài và than khóc.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1227

Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này:
1879. Vương tộc Ceta đến chỗ ngài,
Họ nhìn rồi khóc lóc, than dài:
"Bức vua được cát tường muôn sự?
Long thể an khang không, đức ngài?
Và thái hoàng giờ vô bệnh chứ?
Toàn dân Sivi ổn an hoài?
1880. Quân sĩ ngài đâu; tâu Bệ hạ?
Và đâu chẳng thấy chiếc vương xa?
Không xe, không ngựa, đi như thế,
Nhọc mệt đường dài ngài trải qua?
Có phải quân thù gây chiến sự,

Khiến ngài phải đến tận phương xa?
LÚC ây, bậc Đại sĩ nói cho các vương tử biêt nguyên nhân ngài đên đây:
1881. Các thân vương hỡi, ta an khang,
Muôn sự cũng đều được cát tường,
Và thái hoàng giờ vô bệnh cả,
Toàn dân Sivi vẫn bình an.
1882. Ta tặng tượng vương quý báu này,
Tượng to ngà lớn như càng xe,
Toàn thân màu trắng thật ưu tú,
Trên mọi đấu trường thắng thế ngay.
1883. Thân tượng được choàng tấm sắc cam
Cao to, giâm nát rât nhiêu quân,
Cặp ngà điểm quạt lông bò mjn,
Trắng tuyết tựa Kelãsa sơn.
1884. Có che lọng trắng, có yên êm9
Có quản tượng, người chăm sóc thêm,
Phương tiện tôi cao chúa thượng ngự,
Ta mang tặng các Bà-la-môn.
1885. Vì thế toàn dân đã hận sân,
Phụ vương xem đó là sai lầm,
Và ngài ra án lệnh đày đọa,
Ta phải đi đến núi Varhka,
Này các thân vương, cho biêt rõ,
Trong rừng đâu chỗ náu nương thân?
Các vương hầu đáp:
1886. Cung nghênh Chúa thượng đến nơi đây,
Ngài gặp an lành trong chuyến đi!
1228 > KINH TIỂU Bộ

Tâu Bệ hạ, xin ngài cứ ngự,
Bất kỳ nơi thuận tiện, tùy nghi!
1887. Ngài tới đây rồi, ngài khách thượng!
Đại vương cứ thưởng thức cao lương,
Ngó sen, thịt, mật ong, rau củ,
Cơm nấu gạo sãli quý thơm.
Vèssantara nói:
1888. Ta nhận quà trao từ các vị?
Kính thành dâng đủ món tràn đầy,
Thái hoàng ra án lệnh đày đọa,
Nay núi Varhka ta phải di,

Xin các thân vương cho biết rõ?
Trong rừng đâu chỗ náu nương đây?
Các vương hầu đáp:
1889. Đại vương cứ ở lại nơi này,
Tại quốc độ Ceta, tấu ngài,
Đến lúc dân Ceta khởi sự,
Gặp vua thưa hỏi và trình bày!
1890. Giải thích cho vua mọi sự tinh,
Bậc làm hưng thịnh nước Sivi,
Dân Ceta tỏ lòng thành kính,
Hoan hỷ được nhân duyên hộ trì,
Họ nối gót ngài cùng tiến bước,
Xin trình Sát-đế-lỵ tin vầy.
Bậc Đại sĩ nói:
1891. Ta không muốn các vị lên đường,
Đen diện kiến, van xin phụ vương,
Lại giãi bày cho chúa thượng rõ,
Đức vua cũng chăng có quyên hơn.
1892. Triều thần, thành thị, dân Sivi,
Tât cả mọi người phân nộ đây,
Họ muốn hạ luôn cả chúa thượng,
Bởi vì cớ sự mà ta gây.
Các vương hầu đáp:
1893. Nếu xứ sở kia có xảy ra,
Việc như thế ấy thì tâu Vua,
Xin ngài ở lại làm hoàng thượng,
Được hộ bởi dân xứ Ceta.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1229

1894. Đất nước phú cường và thịnh hưng, Với dân chúng vĩ đại, hào hùng, Câu xin ngài hãy quyêt tâm trụ, Cai trị quốc gia, dạy chúng thần! Vessantara nói: 1895. Thần dân Ceta, hãy nghe ta! Vì bị hru đày biệt xứ xa, Ta chẳng mong cầu, chẳng quyết định, Ở đây cai trị quốc an dân. 1896. Triều thần, thành thị, dân Sivi, Tất cả họ đều sẽ bất bình, Khi các vị tôn ta trị quốc, Trong khi ta bị án lưu đày. 1897. Rồi đây các vị bất đồng nhiều, Chỉ bởi vì ta cớ sự khêu, Dân chúng Sivi lại cự cãi, Ta không thích rẽ chia, tranh trêu! 1898. Sự gây cãi nọ ngày kinh ghê, Không ít chiến tranh sẽ nổ thêm, Chỉ bởi một mình ta tạo tác, Mà nhiều người bị tổn thương theo. 1899. Ta nhận quà trao từ các vị, Kính thành dâng đủ món tràn đầy? Thái hoàng ra án lệnh đày đọa, Nay núi Vaĩhka ta phải đi, Xin các thân vương cho biêt rố? Trong rừng đâu chỗ náu nương đây? Như vậy, dù có nhiều lời thỉnh cầu, bậc Đại sĩ vẫn chối từ vương quốc. Sau đó, các vương hầu ấy tiếp đón ngài trọng thể. Nhimg ngài không muốn đi vào thành, vì thế họ trang hoàng

sảnh đường mà ngài đang 6, giăng màn quanh đó và soạn một chiếc sàng tọa lớn rồi họ canh phòng cẩn mật xung quanh. Ngài cư trú trong sảnh đường ấy một đêm, được canh phòng cẩn mật. Đến hôm sau vào lúc tảng sáng, sau khi tắm rửa và dùng một bữa cơm đầy cao lương thượng vị, được các vị vương hầu hộ tống, ngài rời đi. Sáu mươi ngàn vị Sát-đế-lỵ ấy đưa tiễn ngài suốt hành trình dài mười lăm do-tuần rồi dừng lại ở lối vào khu rừng, họ nói về quãng đường mười lăm do-tuần còn lại của cuộc hành trình:

1900. “Vâng, chúng thần xin tâu đức Vua,
Trình bày rành rẽ mọi đường qua,
Nơi nào vua xuất thế cư trú,
Có lửa thiêng thờ, được tịnh an.
1901. Tâu Đại vương, kia là núi đá,
Gọi tên Gandhamãdana,
Chính nơi Bệ hạ và con trẻ,
Cùng với hậu vương tạm gọi nhA!"
1902. Dân Ceta khuôn mặt thảm sầu,
Mắt người tuôn chảy những dòng châu,
Họ khuyên đại vương cứ đi thẳng,
Theo hướng Bắc mà đến núi cao:
1903. Rồi ngài thấy núi Vipula,
Đủ các loại cây tươi thắm xanh,
Phủ xuống bao nhiêu là bóng mát,
Nơi này thật đẹp xinh, trong lành!
1904. Khi vượt qua khỏi vùng núi non,
Thì ngài sẽ gặp một con sông,
Chính là dòng Ketumatĩ,
Nguồn bắt từ khe sâu núi tuôn.
1905. Nước đầy, nhiều cá lội nơi nơi,
Sông rất nên thơ cảnh dọc bờ?
Ngài có thể dùng uống, tắm mát,
Nô đùa, chơi giỡn với con thơ.
1906. Và rồi Chúa thượng sẽ tìm ra,
Trái chín ngọt nhiều trên cội da,
Nơi đỉnh núi xinh đa đã mọc,
Tán che mát rượi, cành la đà.
1907. Và rồi Chúa thượng cũng tìm ra,
Một ngọn núi tên Nãlika,
Đủ loại chim từng đàn khắp chôn,

Và vùng núi lắm khẩn-na-la.
1908. Đi tiếp miền Đông Bắc núi này,
Đến hồ tên Mucalinda,
Mặt hô bao phủ đây sen trăng,
Thêm súng trăng xen lân đó đây.
1909. Cánh rừng dày tựa mây vây quanh,
Cỏ mọc thường xuyên như thảm xanh,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1231

Tương tự chúa sơn lâm kiếm thịt, r y y Ngài vào rừng ây tìm dân dân, Có cây đang trổ bông xinh xắn, Lần các cây đơm trái trĩu cành. 1910. Nơi đó nhiều chim đủ sắc màu, Hội về khi rừng rộ ngàn hoa, Tiếng chim hót líu lo đây đó5 Rộn rã âm thanh ngọt dịu hòa. 1911. Nếu ngài theo lối loanh quanh non, Cho đến khi lên tận suối nguồn, Ngài sẽ thấy hồ sen phủ kín, Cây sồi Ấn với kha tử bên hồ. 1912. Nước dầy, nhiều cá lội nơi nơi, Cảnh rất nên thơ dọc các bờ, Hồ có bốn bên đều đặn cả, Thoảng đưa dễ chịu? dịu mùi thơm. 1913. Hướng Đông Bắc của vùng miền này, Ngài sẽ dựng lên một thảo am, Khi đã có am ngài cố gắng, Dạo tìm vật thực sông qua ngày! Như vậy? các vương tử báo cho ngài biết về cuộc hành trình dài mười lăm do-tuân ây và tiên ngài ra đi. Nhưng đê đê phòng mọi hiêm nguy đôi với Vua Vèssantara và dự trù không để bất cứ địch thủ nào có thể lợi dụng tấn công, họ ra lệnh cho một người trong xứ Ceta, khôn ngoan và khéo léo, theo dõi bước đi của ngài cho đến tận lối vào rừng, rồi họ trở về kinh thành của mình. Còn Vua Vessantara cùng vợ con tiến lên đỉnh Gandhamãdana (Hương Sơn), ở lại đó ngày hôm ây, sau đó hướng vê phía Băc đi qua chân núi Vipula, nghỉ chân tại bờ sông Ketumatĩ để dùng một bữa ăn ngon do người thợ rừng thiết đãi xong cả đoàn tắm rửa và uống nước rồi tặng người dẫn đường một cây trâm vàng. Với tâm thanh thản, ngài vượt qua dòng sông, nghỉ chân một lát dưới gốc đa mọc trên đỉnh núi Sãnupabbata. Sau khi ăn trái đa xong, ngài đứng lên và đi tiếp đến đồi Nãlika. vẫn tiếp tục tiến lên, ngài đi dọc theo bờ hồ Mucalinda về phía Đông Băc. Từ đó nhờ con đường mòn hẹp, ngài đi sâu vào rừng rậm và xuyên suốt con đường quanh co trong núi cho đến đầu nguồn của dòng suối9 rồi ngài gặp cái hồ tứ giác. Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka nhìn xuống cõi trần và xem xét những việc đã xảy ra. Ngài suy nghĩ: uBậc Đại sĩ đã vào Tuyết Sơn, người phải có nơi để cư trú.^, Vì thế, ngài ra lệnh cho Vissakamma (thần xây dựng):

1232 KINH TIẾU Bộ

—Hiên hữu hãy đi vào vùng thung lũng núi Variìka và xây ân am trên một địa điểm an lạc! Vissakamma ra đi làm hai am tranh với hai lối đi có mái che, có phòng ban đêm và phBng ban ngày. Dọc các lối di, vị ấy trồng các loại cây ăn trái và khóm chuối cùng săp đặt mọi vật đụng cần thiết cho các ẩn sĩ. Rồi vị ấy ghi một câu: "Các vật này dành cho ai muốn làm ẩn si." Và xua đuổi các loài phi nhân (ma quỷ) cùng các loài chim thú có tiếng kêu đáng sợ đi nơi khác, sau đó vị ấy trở về cõi của mình. Khi nhìn thấy con đường mòn? bậc Đại sĩ biết chắc chắn nó phải dẫn đến khu vực của các ẩn sĩ cư trú. Ngài liền để Maddĩ và hai con ở trước cổng vào am tranh và tự bước vào. Khi thấy câu

ghi chú kia, ngài nhận ra Thiên chủ Sakka đang đê măt đên ngài. Ngài mở cửa bước vào, đặt cung kiêm cùng xiêm áo mà ngài đang mặc xuông, khoác bộ áo tu hành của ẩn si, ngài cầm cây gậy đi ra mái hiên đi kinh hành với vẻ thanh tịnh của một vị Độc Giác Phật và đến gần vợ con. Maddĩ guỳ xuông dưới chân ngài, măt đâm lệ rôi cùng ngài đi vào am, nàng đến am that riêng của mình và khoác áo ẩn sĩ. Sau đó, hai vị bảo các con cùng làm như vậy. Thế là cả bốn vị Sát-đế-lỵ kia ở lại trong vùng thung lũng của núi Variika. Bấy giờ, Maddĩ thỉnh cầu bậc Đại sĩ: -Tâu Chúa thượng, xin chàng ở lại đây với các con, đừng ra ngoài hái quả dại, xin để thiếp đi thế! Từ d6, nàng thường tìm các thứ quả rừng về nuôi cả ba. Bồ-tát cũng thỉnh cầu nàng: Này Maddĩ, bây giờ chúnệ ta là ẩn sĩ, và nữ nhân là mối bất tịnh. Vậy từ nay về sau xin nàng đừng đến gân ta phi thời! Nàng ưng thuận ngay. Nhờ uy lực lòng từ bi của bậc Đại si, ngay cả thú rừng trong vòng khoảng ba do-tuần đều có lòng thương xót lẫn nhau. Hằng ngày vào lúc rạng đông, Maddĩ thức dậy, đem nước uống, thức ăn cùng nước rửa và đồ chải răng để súc miệng, sau đó quét sạch thảo am. Rồi để hai con ở lại với cha chúng, nànạ cầm thúng, xẻng, cây móc, đi vào rừng kiếm củ quả dại và chât đây thúng. Buôi chiêu, nàng trở về đặt quả rừng vào am, tắm xong liền tắm rửa các con và cả bốn người ngôi ở cửa am ăn trái cây. Sau đó, Maddĩ đem hai con lui vào trong nội thất của nàng. Theo cách này, họ sống trong vùng thung lũng của núi rừng được bảy tháng. Chấm dứt phần Đi vào rừng.
***

V. BÀ-LA-MÔN JUJAKA Thời ây9 trong vương quôc Kãliồga, tại làng Bà-la-môn Dunnivittha có một nẹười Bà-la-môn gọi là JUjaka. Nhờ khất thực, lão đã kiếm được một trăm đồng tiên và gửi một gia đình Bà-la-môn kia giữ giùm rồi lại đi kiếm tiền thêm.

_____ CHUYỆN TIỀN THÂN 1233

Trong khi lão đi xa, gia đình ấy tiêu hết số tiền. Khi lão trở lại liền mắng nhiêc họ, nhưng họ không thê trả nôi sô tiên ây, vì thê họ gả cô con gái tên
Amittatãpanã cho lão. Lão đem cô gái cùng về làng Dunnivittha ở Kãliốga và sống tại đó. Cô gái Amittatãpanã săn sóc lão Bà-la-môn thật chu đáo. Một số thanh niên Bà-la-môn thấy nàng tận tụy như thế liền trách móc các bà vợ của họ:
 Hãy xem cô ta săn sóc lão già chu đáo thê kia, trong khi các bà thật vô tình đối với các anh chồng trẻ của mình!
Việc này khiến các bà vợ ấy quyết định đuổi nàng ra khỏi làng. Vì thế, họ tụ tập bên bờ sông và nhiều nơi khác để phỉ báng nàng.
Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này:
1914. Bà-la-môn Jụjaka,
Trước đây ngụ tại quê Kãliồga,
Vợ ông trẻ đẹp mặn mà,
Amittatãpanã danh xưng.
1915. Những đàn bà nọ ra sông?
Mang bình lấy nước lại mong luận bàn,

Cố làm ô nhục hồng nhan,
Nhiều người tụ tập, dọc ngang quây quần.
1916. uMẹ cô quả thật cừu nhân,
Và cha cô nữa cũng oan gia mà,
Để cho một lão đã già,
Cưới xin vợ trẻ nõn nà như đây!
1917. Người thân cô chẳng tốt chi?
Âm mưu đen tối? tinh vi luận bàn,
Để cho một lão đã già,
Cưới cô vợ trẻ nõn nà đang xuân!
1918. Người thân quả thật cừu nhân,
Am mưu đen tôi, luận bàn gân xa,
Để cho một lão đã già,
Cưới cô vợ trẻ nõn nà đang xuân!
1919. Người thân cô thật sai lầm,
Đến đi chỗ vắng rắp tâm tính bày,
Để cho một lão đã già,
Cưới xin vợ trẻ nõn nà như đây!
1920. Người thân cô độc ác thay,
Âm mưu đen tối, tính bày gần xa,
Để cho một lão đã già,
Cưới cô vợ trẻ nõn nà xinh tươi!
1234 KINH TIỂU Bộ

1921. Người thân cô thật chẳng vừa,
Âm mưu đen tối, luận bừa gần xa,
Để cho một lão đã già,
Cưới cô vợ trẻ nõn nà như bông!
1922. Đời cô thật chẳng toại lòng,
Khi cô sông với người chông già nua,
Kết duyên với một lão già,
Ôi thôi, chết quách cũng là tốt hơn!
1923. Hỡi cô xinh xắn, đẹp tươi,
Sao cha mẹ chẳng tìm người khác di,
Trong khi con độ xuân thì,
Họ đành đem gả chồng chi già khòm!
1924. Lễ dâng mùng chín không tròn9
Và ngày tế lửa không còn được dâng,
Trong khi con gái đang xuân5
Họ đành đem gả lang quân già khòm!

1925. Chắc cô phỉ báng chẳng tôn,
Bà-la-môn với Sa-môn tu hành,
Những người Phạm hạnh đa văn,
Thọ trì giới luật ở trần gian đây,
Nên khi cô tuổi xuân thi,
Phải theo chung sông ông chi già khòm!
1926. Không đau như bị dao đâm,
Không đau như rắn cắn nhầm nơi thân,
Thật là đau buốt tâm can,
Khi nhìn ông lão lang quân lõi đời!
1927. Với chồng đã quá già rồi,
Còn gì thích thú tươi cười nữa đâu?
Chuyện trò chẳng chút vui nào?
Khi cười, lão cũng nhăn nheo khó nhìn!
1928. Gái trai độ tuổi thanh niên,
Sống cùng nhau chốn tư riêng thắm nồng,
Dứt ngay mọi nỗi đau buồn,
Những gì tiềm ẩn trong lòng vấn vương.
1929. Cô là con gái còn xuân,
Xinh tươi, được đám đàn ông mơ hoài,
Thế sao ông lão già rồi,
Làm cô thích thú? Hãy lui về nhà!”
CHUYỆN TIỀN THÂN 1235

Khi nàng nghe họ nhạo báng, nàng liền mang bình nước về nhà và khóc.
-Tại sao nàng khóc?
Ông chồng hỏi và nàng trả lời qua vần kệ:
1930. Tôi không đi nữa, thưa ông!
Khi đi lấy nước nơi sông về nhà,
Đàn bà chế giễu tôi là,
Ông đây già quá, thưa Bà-la-môn!
Jũjaka đáp:
1931. Xin đừng làm nữa nàng ơi5
Không cần lấy nước cho tôi thế này,
Nàng ôi, đừng giận dỗi vầy,
Vì tôi sẽ lấy nước thay cho nàng!
Cô vợ đáp:
1932. Chàng đi lấy nước về nhà,
Đó không phải cách tộc gia tôi làm,
Toi xin nói thật rõ ràng,

Nếu chàng làm vậy, tôi5 chàng chia tay.
1933. Ngoại trừ mua một nô tài,
Hoặc là tỳ nữ làm ngay việc này5
Tôi xin nói rố chàng hay,
Tôi thề không ở lại đây với chàng.
Jũjaka đáp:
1934. Làm sao mua nôi tiêu đông?
Tôi không nghề ngỗng, bạc vàng, thóc ngô.
Thôi đừng giận dôi, liêu bô!
Tôi đi làm việc gia nô của nàng.
Cô vợ bảo:
1935. Giờ tôi muốn nói với chàng,
Những lời nghe được dân làng nói ra:
“Bằng kia trên đỉnh Vàĩhka,
Có vì Vua Vèssantara hru đày?5
1936. Giờ chàng hãy vội đi ngay,
Xin ngài cho được một tay tiểu đồng,
Vương gia chắc chắn bằng lòng,
Ban chàng những thứ chàng mong ước mà.
Jụjaka đáp:
1937. Tôi đây lụ khụ quá già,
Lòng e lăm nôi đường xa gập ghênh,

Xin đừng than khóc buồn tinh,
Nay tôi chẳng có thân mình dẻo dai,
Nhưng đừng giận dỗi, nàng ôi,
Tôi nguyên làm việc chính tôi săn lòng.
Cô vợ bảo:
1938. Y như một kẻ ra quân,
Chưa vô trận chiến đã toan đầu hàng,
Chàng đây cũng vậy, La-môn?
Chưa đi mà đã bại vong chạy dài.
1939. Ngoại trừ mua một nô tài?
Hoặc là tỳ nữ làm ngay việc này,
Tôi xin nói rõ chàng hay,
Tôi thề không ở lại đây với chàng,
Chuyện này quả thật đáng buồn,
Đó là một chuyện đau thương cho chàng.
1940. Nhìn tôi hạnh phúc ngập trân,

Trong tay của một tình lang khác rồi,
Áo quần lộng lẫy thắm tươi,
Theo mùa thay đổi, trăng trời chuyển luân.
1941. Khi chàng năm tháng tàn dần,
Còn tôi vắng bóng, chàng buồn khóc than,
Tóc chàng sẽ bạc trắng ngần,
Lưng còng thêm nữa, bội phần khổ đau!
Lão Bà-la-môn nghe nói vậy nên sợ hãi. Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này:
1942. Và bây giờ lão Lam6n,
Lòng đầy sợ hãi phục tuân ý nàng,
Cuống cuồng theo lực ái tham,
Lão ta hồi đáp phu nhân lời rằng.
1943. "Cho tôi thực phẩm đi đường,
Làm cho tôi bánh mật ngon ngọt ngào,
Làm thêm lương thực khô nào,
Bánh mì lúa mạch nướng mau trên lò.
1944. Ta đây sẽ dẫn về cho,
Được hai đứa trẻ hâu lo đêm ngày,
Chúng cùng cấp với nàng dây,
Cân cù phục vụ nàng hoài chăng than!"
Nàng nhanh chóng chuẩn bị lương thực và báo cho lão mọi sự đã xong.
Trong lúc ây, lão sửa lại các chô xiêu vẹo quanh túp lêu, làm cửa ngõ chăc chăn, mang củi từ rừng về, kéo nước vào cái lu lớn và đổ đầy vào các nồi chảo.

e jF . 9
Rôi lão vừa khoác chiêc áo của người tu khô hạnh vừa dặn vợ lúc ra đi:
Từ giờ trở di, nàng đừng đi ra ngoài những lúc không thích hợp và hãy cẩn thận giữ mình cho đến khi ta về!
Vừa mang giày và đeo bao lương thực lên vai, lão vừa đi vòng quanh vợ về phía hữu rồi ra đi với đôi mắt đẫm lệ ròng ròng. Bậc Đạo sư diễn tả việc này qua vần kệ:
1945. Nói này xong, lão La-môn,
Mang giày rồi lại đứng lên tức thì,
Lão khuyên bảo ả nữ nhi,
Nghiêng về phía hữu chia ly vợ mình.
1946. Ra đi dáng vẻ khổ nàn?
Lệ rơi lã chã quanh vành mắt y,
Vội vàng đến nước Sivi,
Kinh đô trù phú để tìm gia nô.
Khi lão đến kinh thành này, lão hỏi đám đông đang tụ tập để biết nơi Vua

Vèssantara ở. Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này:
1947. Lão đi đến tận nơi xa,
Hỏi thăm dân chúng vào ra quây quần:
“Xin cho tôi biết Đại vương,
Vèssantara ấy, tìm phương hướng nào?”
1948. Đáp ngay cho lão đôi câu9
Đám đông tụ họp cùng nhau trả lời:
“Ngai đành phải chịu tàn đời,
Chỉ vì quá cúng các người La-môn,
Ngài vừa bị đuổi đi xong,
Đên Vàriìka núi, lưu vong nơi này.
1949. Ngài đành phải chịu tiêu ma,
Chỉ vì quá cúng cho Bà-la-môn,
Ngài vừa bị đuổi đi luôn,
Đến Vàrhka núi, vợ con mang cùng.^,
Thế là các ngươi đã hủy hoại Đại vương của ta, nay còn vác mặt đến đây nữa ư? Ngươi hãy đứng yên đấy!
Rồi lấy gậy gộc, sỏi đá, họ đánh đuổi lão ra. Nhưng lão được các vị thần dẫn vào đúng con đường đi đến núi Variika. Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả việc này:
1950. La-môn bị vợ khiến làm,
Trong lòng có sẵn dục tham tràn trề,
Lão vào rừng lớn kinh ghê,
Các loài thú dữ, báo5 tê giác đầy.

1951. Gậy bầu nâu gỗ cầm tay,
Muỗng, bình tế lửa lão quày quả mang,
Vào rừng lớn bởi nghe rằng,
Nơi này bố thí đúng bằng ước mong.
1952. Đi vào rừng lớn lòng vòng,
Từng bầy chó sói vây tròn quanh y,
Sợ kinh lão thét tức thì,
Rồi đi hốt hoảng nào hay lạc đường.
1953. La-môn dục vọng vân vương,
Lòng tham buông thả, dặm trường rối ren,
Vàrhka lối núi lạc thêm,
Lão ta nói ke, ca ngâm theo vân.
1954. “Ai người cho biết anh quân,
Ong hoàng tôi thăng Vèssantara,
Ngài ban tịnh lạc, ổn an,

Giúp người sợ hãi vượt qua nỗi niềm?
1955. Ngài an trú kẻ cầu tìm,
Ví như đất đỡ muôn nghìn chúng sinh,
Ai người sẽ nói cho minh,
Vessantara đấng minh quân nào?
1956. Ngài là đích .2 đến kẻ cầu9 9
Ví như biên cả, sông sâu đô vào,
Nào ai nói với ta mau,
Vessantara như là đại dương?
1957. Như hồ lạc thú nên thơ,
Nước trong mát lạnh, bến bờ đẹp tươi,
Mặt hồ sen trắng khắp noi, . r 9 M •-
Ngó tơ nhụy thăm điêm tô hài hòa5
Nào ai sẽ bảo cho ta,
Vessantara như là hô trong?
1958. Như cây sung lớn bên đường,
Mọc lên làm chốn nghỉ chân an toàn,
Dành cho lữ khách nhọc nhằn,
Vội vàng đi đến dưới tàng lá xanh,
Nào ai sẽ bảo cho mình,
Vèssantara ví hình ảnh đây?
1959. Như bên đường có cây đa,
Mọc lên làm chốn nghỉ qua an toàn,
Dành cho lữ khách nhọc nhằn,

Vội vàng đi đến dưới tàng lá xanh,
Nào ai sẽ bảo cho mình,
Vessantara như hình ảnh đây?
1960. Như bên đường có cây xoài,
Mọc làm thành chốn dặm dài nghỉ chân,
Dành cho lữ khách nhọc nhằn,
Vội vàng đi đến dưới tàng lá xanh,
Nào ai sẽ báo cho mình,
Vèssantara như hình ảnh đây?
1961. Như bên đường có sãla,
Mọc lên làm chốn nghỉ qua an toàn,
Dành cho lữ khách nhọc nhằn,
Vội vàng đi đến dưới tàng lá xanh,
Nào ai sẽ bảo cho mình,

Vessantara như hình ảnh đây?
1962. Như bên đường có cội cây,
Mọc lên làm chốn dặm dài nghỉ chân,
Dành cho lữ khách nhọc nhằn,
Vội vàng đi đến dưới tàng lá xanh,
Nào ai sẽ bảo cho mình,
Vessantara như hình ảnh đây?
1963. Nào ai nghe tiêng ta than,
Chung quanh toàn cả rừng hoang hãi hùng,
Lòng ta xiết đỗi vui mừng,
Nếu ai cho biết vương quân nơi nào.
1964. Chung quanh toàn cả rừng sâu,
Ai nghe than thở, ta bao muộn phiền,
Nếu người cho biết được liền,
Một lời nói ấy phước nhiều lắm thay!"
Bấy giờ, người thợ săn dân Ceta đã được chia phiên đi rừng canh giữ ngài, nghe lời than vãn này liền suy nghĩ: uĐây là lão Bà-la-môn đang kêu ca tìm nơi trú ân của Vua Vèssantara, lão đên đây không có mục đích gì tôt đâu. Lão muôn xin ngài cho Maddĩ hoặc hai trẻ kia, chắc chắn thế! Được rồi, ta sẽ giết lão!95
Thế là y liền đến gần lão và rút cây cung ra hăm dọa lão:
—Này lão Bà-la-môn, ta sẽ không tha mạng lão đâu!
Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này:
1965. Thợ săn Ceta đi rừng,
Lăng nghe lời lão thở than, nói răng:

"Ngài đành phải chịu tiêu vong,
Chỉ vì quá cúng La-môn các người,
Ngài vừa bị đuổi đi rồi,
Ra ngoài xứ sở đến đồi Varhka!
1966. Ngài đành phải chịu tiêu ma,
Chỉ vì quá cúng cho Bà-la-m6n,
Ngài vừa bi đuổi đi luôn,
Đen Vamka núi, vợ con mang cùng.
1967. Thật là vô dụng ngu đần,
Nếu ngươi rời xứ đến rừng nơi đây,
Để tìm vương tử cho ra,
Như con hạc kiêm cá bây giữa sông.
1968. Thế thì dây, hỡi La-môn,
Mạng kia của lão, ta không tha vầy,

Tên ta sẽ hút máu đầy,
Khi ta bắn nó từ cây cung dài.
1969. Mũi tên sẽ giết ngươi ngay,
Xé con tim ấy đứt ngoài khỏi thân,
Ta đem tế lễ cho th
Chung cùng thịt lão La-môn tàn đời.
1970. Với phần thịt, mỡ của ngươi,
Và đầu kia của chính người La-môn5
Ta đem tim đã cắt xong,
Tế dâng tất cả lúc ông lìa đời.
1971. Sau khi cúng tế hợp thời,
Lễ dâng thịt của chính người La-môn,
Từ đây lão chẳng còn mong,
Tìm đường dẫn vợ và con của ngài."
Nghe những lời này, lão già sợ chết khiếp liền tìm cách trâ lời dối trá:
1972. La-môn sứ giả, giết chi!
Dân Ceta hãy nghe đây trình bày,
Này là quy luật xưa nay,
Thấy người sứ giả không ai giết đành.
1973. Thần dân giờ đã bình tam,
Vua cha thương nhớ kiếm tầm ước mong,
Mẹ ngài mòn mỏi đợi trông,
Mắt bà chóng yếu hiện đang mờ dần.
1974. Họ giao ta chức sứ thần,
Đem về Chúa tể Vessantara,
CHUYỆN TIỀN THẢN 1241

Dân Ceta hãy nghe ta,
Nêu người có biêt, nói ra tỏ tường!
Lúc ấy, người kia hài lòng khi nghe lão đến để tìm Vua Vèssantara về nên y vội vàng buộc bầy chó lại, gọi lão Bà-la-môn xuống và mời lão ngồi trên một y . . . A y .
đông củi, đưa cho thức ăn rôi ngâm vân kệ này:
1975. Ta yêu vương tử, sứ thần,
Và ta sẽ để ông thành công ngay,
Đây là hũ mật, đùi nai,
Ta xin chỉ rõ vùng này cho ông,
Chính nơi ngài sống lưu vong,
Vị hay bố thí theo mong ước người.
Châm dứt phân Bà-la-môn JUjaka.
***

VI. MÔ TẢ KHU RỪNG NHỎ

Như vậy, y cho lão Bà-la-môn thức ăn cùng một bầu mật ong và một đùi nai nướng rôi đê lão lên đường, vừa đưa tay phải lên chỉ nơi bậc Đại sĩ đang ở, y vừa ngâm kệ:

1976. Đạo sĩ ôi? núi đằng xa,
Gandhamãdana là Hương Sơn,
Nơi Vèssantara vương,
Hiện đang sinh sống an thường với con.
1977. Mang hình dáng bậc La-môn,
Cán, thìa tế lễ, tóc đan bện vào,
Nằm trên đất, khoác tấm da,
Ngài thường tôn kính châm cao lửa hồng.
1978. Cây đằng xa đó? kìa trông,
Trĩu cành sai quả xanh um sườn đồi,
Trong khi đỉnh núi cao vời,
Thẫm đen đến tận mây trời ẩn thân.
1979. Keo cao, sãla, cát đăng,
Cùng nhiều cây khác nhẹ nhàng chuyển rung,
Khác nào một đám túy 6ng,
Lắc lư trong gi6, người trông thấy hoài.
1980. Phía trên các nhánh cây cao,
Bầy chim lảnh lót hót ca, nhạc hòa?
Cu gáy, gà naajjuha,
Chuyền cành nhảy nhót cây này cây kia.

1981. Lá cành xào xạc lắc lư,
Như mời gọi khách, đón mừng hoan nghênh,
Làm vui lòng kẻ dừng chân,
Chính nơi ngài trú giữa rừng hoang sơ,
An vui cùng với con thơ,
Vessantara đại vương xuất trần.
1982. Mang hình dáng bậc La-môn,
Cán, thìa tế lễ, tóc đan bện vào?
Nằm trên đất, khoác tấm da,
Ngài thường tôn kính châm cao lửa hồng.

Người này lại nói thêm để ca tụng vùng thảo am ấy:

1983. Nào xoài, nào quách, mít thơm,
Chiêu liêu, hồng táo, lại còn sãla,
Me rừng và mận anh đào,
Thêm cây vả với táo ta trĩu cành.

1984. Đây cườm thị ánh màu vàng,
Nào da, nào táo rừng đang hương nồng,
Có cây cam thảo vị ngon,
Cây sung trái chín ngọt đơm la đà.
1985. Lại thêm cây thị, chuối dài,
Giàn nho tuyệt diệu, chà là đường tươm,
Nơi đây nhiêu mật ong thơm,
Tự mình cứ lấy rồi ăn thỏa lòng.
1986. Vài cây xoài mới trổ bông,
Vài cây đậu trái đang đong đưa cành,
Vài cây trái chín, trái non,
Trái hai loại tựa ếch con xanh màu.
1987. Người nào đứng dưới cây xoài,
Hái bao nhiêu quả chín rồi nơi dây,
Thật ra dù sống, chín cây,
Sắc, hương, vị cũng đủ đầy, tuyệt ngon.
1988. Ôi! Làm ta phải reo lên,
Khi nhìn cảnh quá ngạc nhiên, phi thường,
Huy hoàng tựa cõi thiên đường,
Như Nandana, tức vườn Lạc Hoan.
1989. Cây dừa, thốt nốt hàng hàng,
Giao nhau tàu lá bạc ngàn rừng hoang,
Khác nào hoa chuỗi kết giăng,
Lại trông như các cờ tung cao vời,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1243

CÓ hoa thắm đủ màu tươi,
Giông y vạn ánh sao trời điêm tô.
1990. Cây kutaji, mía dò,
Cây quao, nguyệt quê núi bông đang mùa,
Thêm cây nguyệt quê thơm lừng,
Lài tây, ban trắng một vùng đơm bông.
1991. Cây soma, gụ, trâm hương,
Mai dây vàng trĩu, cây thơm nhiều loài?
Cây dâu, cây dẻ, phượng hoa,
Các bông phủ rợp la đà cành cây.
1992. Mai chỉ thiên, salaḷa,

Keo tràm, gáo trâng, sa-kê, cọ phèn,
Sãla bông trổ đua chen,

Tựa như rơm chất ụ đầy vàng sân.
1993. Gần bên rừng có một vùng,
Cảnh nơi đó đẹp, hài lòng khách nhân,
Xinh xinh hồ nước trong ngần,
Súng, sen xanh trăng trân bờ phủ lên,
Khác nào vườn các thần tiên,
Chính Nandana, lạc viên trên trời.
1994. Sơn ca, cu gáy hót hoài,
Làm cho khắp cả rừng, đồi âm vang,

Đăm say vì các hoa ngàn,
Nở ra theo đúng mùa màng quanh năm.
1995. Hãy nhìn mật ngọt âm thầm,
Rơi rơi từng giọt trên tàng sen đây,
Và nghe ngọn gió hây hây,
Lướt đi nhè nhẹ từ Tây, Nam về,
Đến khi cả phấn, nhụy sen,
Được mang theo gió rắc trên am đầy.
1996. Biết bao dâu, lúa chín muồi,
Mọc quanh vùng ấy thường rơi xuống hồ,
Từng đàn cua, cá, trạnh, rùa,
Phóng vào tìm kiếm say sưa miệt mài,
Mật tuôn từ củ sen tươi,
Như là bơ sữa tiết từ rễ sen.
1997. Từng làn gió nhẹ đưa ngang,
Cỏ cây đủ loại mùi hương thơm lừng,

Hình như toàn bộ khu rừng,
Đắm say với các hoa, hương rợp đồi,
Bầy ong bay lượn khắp nơi,
Vò ve quanh quẩn những mùi hoa thơm.
1998. Rồi đàn chim tới đông hơn,
Chim kia đủ sắc lượn vờn loanh quanh,
Líu lo ca hát hân hoan,
Nhiều chim theo mái bay vòng đùa vui.
1999. Chim nơi hồ nước bốn loài,
Hót ca các tiếng chúc ngài nơi non:
“Vui yOu”, “vui sống với con”
“Con yêu,9 cùng "sống với con y©u” này.

2000. Muôn hoa giăng chuôi viên quanh,
Như khi cờ xí tung hoành lượn bay,
Hoa đầy màu sắc đẹp thay,
Hương thơm ngào ngạt thoảng bay xa gần,
Nơi kia cùng với các con,
Vessantara ân thân xuất trân.
2001. Mang hình dáng bậc La-môn?
Cán, thìa tế lễ, tóc đan bện vào,
Nằm trên đất, khoác tấm da,
Ngài thường tôn kính châm cao lửa hồng.
Người dân xứ Ceta miêu tả nơi cư trú của Vua Vèssantara như vậy, khiến Jũjaka thích thú đáp lễ và chào y qua vần kệ:
2002. Nhận đây bánh lúa mạch non,
Thảy đều được nhúng mật ong ngọt ngào.
Nhiều viên bánh mật khéo sao,
Ta nay đem biếu ông nào ăn đi!
Nghe vậy? người dân xứ Ceta đáp:
2003. uCám ơn9 tôi chẳng cần gi,
Giữ phần lương thực mà đi đường dài?
Lấy thêm lương thực tôi mời,
Rôi xin đạo sĩ đên nơi ông cân.
2004. Lối này ông hãy khởi hành,
Thẳng lên là tới thảo am ngay mà,
Ẩn nhân là Accuta,
Răng đen, đầu bẩn, ly gia xuất trần,
Mang hình dáng bậc La-môn,
Cán, thìa tế lễ, tóc đan bện vào.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1245

2005. Nằm trên đất, khoác tấm da,
Ngài thường tôn kính châm cao lửa hồng,
Đến kia và hỏi con đường,
Rồi ngài sẽ chỉ cho tường, Tôn 6ng."
2006. Điều này nghe được vừa xong,
Lão quay bên phải đi vòng Ceta,
Rôi đi tìm Accuta,
Con tim rộn rã chan hòa hân hoan.
Chấm dứt phần Mô tả khu rừng nhỏ.
***
VII. MÔ TẢ KHU RỪNG LỚN

2007. Một hồi đi lão tới nơi,
Thây người ân sĩ Accuta kia,
Thây roi lão tiên lại gân,
Như vầy lão vội ân cần hỏi thăm.
2008. “Thua ngài, ngài được mạnh lành,
An khương, vô bệnh, sở hành hanh thông?
Việc thường hái lượm sống còn9
Được nhiều củ quả hay không hỡi ngài?
2009. Ngài nay có bị quây rây,
Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng?
Hoặc bầy dã thú thật hung,
Chúng hay tìm hại, tránh chừng dễ chăng?"
Vị khổ hạnh đáp:
2010. Cám ơn! Ta vẫn mạnh lành,
An khương, vô bệnh, sở hành hanh thông,
Việc thường hái lượm sống còn,
Được nhiêu củ quả, yên lòng thưa ông.
2011. Ta không phải bị quấy rầy,
Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng,
Hoặc bầy dã thú thật hung,
Chúng hay tìm hại, tránh chừng được luôn.
2012. Biết bao nhiêu tháng năm ròng5
Mà ta đã sống trong vùng ẩn cu,
Những gì bệnh tật9 ưu tư,
Ta không hề thấy khởi từ nội thân.
2013. Kính mừng ngài đến nơi này,
Một duyên hạnh ngộ, thưa Bà-la-môn,

Xin mời tiến bước vào trong,
Và xin hãy rửa chân xong, thưa ngài!83
2014. Đây là cườm thị, mà-ca,
Đây là xoài trắng, quả nào cũng ngon,
Trái cây như thể mật ong,
Chọn ngay hạng nhất, La-môn ăn nào!84
2015. Nước này mát lạnh ngọt ngào,
Chảy từ hang núi rất sâu trong rừng,
Xin mời uống, bậc La-môn,
Nếu như ngài muốn thỏa lòng khát khao.
Jfljaka nói:

2016. Tôi xin nhận vật ngài ban,
Và xin nhận lễ cúng dường, Tôn ông.
Tôi tìm con của vương quân
Safijaya bị lưu vong lâu rày,
Dân Sivi phán lệnh đày,
Xin cho tôi biết nơi ngài ân thân.
Vị khổ hạnh đáp:
2017. Ông tìm Sivi đại vương,
Mà không có ý thiện lương trong đầu,
Chăc ông cô ý mong câu,
Chiếm vương phi của ngài đâu khó gì,
Kanhã cùng với Jãli,
Làm gia nô với nữ tỳ nhà ông.
2018. Hay ông tìm mẹ lẫn con,
Rồi ông dẫn họ vòng ra khỏi rừng,
Bởi vì ngài chẳng bạc vàng,
Không tài sản cũng không lương thực gì.
Nghe vậy5 Jũjaka nói:
2019. Tôi không có ý xấu chi,
Cũng không đên đê câu xin ơn ngài,
Song nhìn người thiện tuyệt v&i,
Vui thay sống với các người thiện lương.
2020. Tôi chưa từng thấy quân vương,
Chính ngài đã bị thần dân lưu đày,
83 Tham chiếu câu kệ 2094, 2273 trong câu chuyện này; J. VI. 77, Sãmaịãtaka (Chuyện hiếu tử Sãmà), số §540. 84 Câu kệ 2014-15, đối chiểu với câu kệ 2094-95, 2274-75 trong câu chuyện này. Tham chiếu: J. IV. 430, Sqttỉgumbaịãtaka (Chuyện anh vũ SattigumbaỴ sô §503; J. V. 312, Sona-Nanda-jặtaka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nanda), số §532; J. VI. 68, Sãmaịãtaka (Chuyện hiếu tử Sãmà), số §540.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1247

Tôi mong diện kiến vua này,
Xin ông cho biết nơi ngài ẩn cư.
Vị đạo sĩ kia tin lời lão:
Được rồi, ngày mai ta sẽ nói với ông, chỉ cần ở lại đây với ta hôm nay.
Thế là vị ấy tiếp đãi lão đủ thứ củ quả rừng, và hôm sau, đưa tay phải ra chỉ đường cho lão. Vị ây lại ngâm các vân kệ như trước:
2021. Đạo sĩ ôi, núi đằng xa,
Gandhamãdana là Hương Sơn,
Nơi Vessantara vương,

Hiện đang sinh sống an thường với con.
2022. Mang hình dáng bậc La-môn,
Cán, thìa tế lễ, tóc đan bện vào,
Nằm trên dất, khoác tấm da,
Ngài thường tôn kính châm cao lửa hồng.
2023. Cây đẳng xa đó? kìa trông,
Trĩu cành sai quả xanh um sườn đồi,
Trong khi đỉnh núi cao vời9
Thầm đen đến tận mây trời ẩn thân.
2024. Keo cao, sãla, cát đẳng,
Cùng nhiều cây khác nhẹ nhàng chuyển rung,
Khác nào một đám túy ông,
Lắc lư trong gió, người trông thấy hoài.
2025. Phía trên các nhánh cây cao,
Bầy chim lảnh lót hót ca, nhạc hòa,
Cu gáy, gà najjuha,
Chuyền cành nhảy nhót cây này cây kia.
2026. Lá cành xào xạc lắc lu,
Như mời gọi khách, đón mừng hoan nghênh,
Làm vui lòng kẻ dừng chân,
Chính nơi ngài trú giữa rừng hoang sơ9
An vui cùng với con thơ,
Vessantara đại vương xuất tràn.
2027. Mang hình dáng bậc La-môn?
Cán, thìa tế lễ, tóc đan bện vào,
Năm trên đất? khoác tâm da vào,
Ngài thường tôn kính châm cao lửa hồng.
2028. Kareni nở từng chùm,
Tỏa lan vùng đất, um tùm đẹp tươi,
1248 KINH TIÊU Bộ

Cỏ non xanh mọc khắp nơi,
Chốn kia không có bụi rơi đâu nào.
2029. Cỏ xanh tựa cổ chim công,
Sờ vào êm dịu như bông khác nào,
Mọc không quá bốn tất cao,
Lúc nào cũng vậy, không bao giờ nhiều.
2030. Quách, xoài và mận hồng dào,
Chùm sung lủng lẳng không cao, chín muồi?
Mọi cây có quả tốt tươi,

Mọc lên trong cánh rừng đồi xinh sao.
2031. Trong thơm dòng suối ngọt ngào,
Xanh như ngọc bích rì rào chảy ngang,
Tung tăng cá lội từng đàn,
Vui đùa lên xuống khe ngàn lượn quanh.
2032. Gần bên rừng có một vùng,
Cảnh nơi đó đẹp, hài lòng khách nhân,
Xinh xinh hồ nước trong ngần, ỉ
Súng, sen xanh trăng tràn bờ phủ lên,
Khác nào vườn các thần tiên,
Chính Nandana, lạc viên thiên đàng.
2033. Có ba chủng
A loạir liên hoa, r
Trong hô khoe sắc cho ta thây nào,
Sắc màu thay đổi biết bao,
Xanh lơ, đỏ thăm, trăng sao trăng ngân.
Như vậy, vị ây ca tụng hô tứ giác kia và kê đó ca tụng hô Mucalinda:
2034. Hoa kia êm dịu như r len, y
Hoa sen, súng trăng đua chen phủ đây,
Điểm hoa cỏ kalamba,
Mucalinda chính tên của hồ.
2035. Ông nhìn sen nở thật to,
Nơi kia vô số lá hoa lục hồng,
Mùa hè hay dẫu mùa đông,
Đều cao đến tận gối ông đây này!
2036. Hoa nhiều màu sắc đẹp thay,
Theo làn gió nhẹ hương bay dịu dàng,
Rồi ông nghe tiếng rộn ràng,
Của bầy ong đến theo làn hương đưa.
2037. Chung quanh bến nước bờ hồ,
Đứng thành một dãy cây to theo hàng,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1249

Kìa quao núi, nọ gáo vàng,
Đó cây ban trắng hoa giăng đầy cành.
2038. Nào là cây cọ, cây quăng,
Parijanna khoe cùng các hoa,
Cây vayana, phượng hoàng,
Đứng hai phía Mucalinda hồ.
2039. Cỏ cây keo tỏa khí lành,

Thêm setapãrisa, paddha,
Chân chim, ngũ trảo sắc tươi,
Lại cùng ban núi rạng ngời những hoa.
2040. Muồng hoàng yến, pangura,
Chùm ngây, sela, la đà tiĩu hoa,
Rồi cây đậu khấu, keta,
Hòa cùng cây trúc đào hoa đầy cành.
2041. Trâm bầu hai dạng tranh nhau,
Mahãnãma hoa màu thắm xinh,
Đầu cành rực rỡ hoa kìa,
Từ cây lâm vố đỏ tươi một vùng.
2042. Nào cây bạch diệp, cây rum,
Nào cây hoa sữa, chuối rừng ở đây,
Dhanu, điên điển bông đầy?
Cây ngư mộc với cẩm lai cũng đồng.
2043. Chùm ngây núi, thiến thảo đồi,
Hợp cùng trầm Án thơm ngời các hoa,
Lài tây, setageru,
Cam tùng hương, mía dò, kulãva.
2044. Cả cây cổ thụ, cây non,
Thảy đêu thăng tăp, đơm bông đây cành,
Mọc hai bên phía thảo am,
Tại nơi thờ lửa chung quanh cũng nhiều.
2045. Và đây từ nước mọc lên,
Cây phanijjako chen hồ này,
Muggati, karati,
Hai loài đậu nước, rong, sĩsaka.
2046. Gió xô làn nước vào bờ?
Ong ruôi hút mật hiốgu bụi này,
Kia là cây dãsima,
Kafijaka, kalamba la đà.

2047. La-môn nhìn các cội cây,
Dây leo elamphura phủ cùng,
Hương thơm tỏa ngát bảy hôm,
Cứ bay theo gió mà không phai tàn.
2048. Đẹp sao Mucalinda,
Hai bên hồ ấy đầy hoa tuyệt vời,
Súng xanh tươi thắm rạng ngời,

Khu rừng xinh xắn, gọi mời dừng chân.
2049. Hương hoa gió thoảng thơm lừng,
Tỏa cùng nửar tháng không ngừng bay xa,
Nào là hoa trăng, hoa xanh,
Nào cây đậu biếc các nhành trĩu hoa,
Rừng này khắp chốn mọc đầy
Kalerukkha, tulsi hoắc hương.
2050. Từng làn gió nhẹ đưa ngang,
Cỏ cây đủ loại mùi hương thơm lừng,
Hình như toàn bộ khu rừng,
Đắm say với các hoa, hương rợp đồi,
Bầy ong bay lượn khắp nơi,
Vò ve quanh quẩn hoa thơm đậu vào.
2051. Có thêm ba loại bí dao,
Mọc lên ở giữa hồ ao thế này,
Quả bằng bình nước trong tay,
Quả kia thật lớn sánh tày trông canh.
2052. Nhiêu hành, hạt cải, xanh um,
Cây gì như dáng cọ dừa xòe ra?
Điểm tô thêm những súng xanh,
Nhiều hoa đến nỗi ngắt ngay được liền.
2053. Lan hoàng dương kế cây lài,
Hắc chiên-đàn ngát hương bay ngọt ngào,
Hoa nho nhỏ của bí bâu,
Gần vô ưu với cây bồ công anh.
2054. Này là bụi thăm hoa vàng,
Bụi kia hoa đỏ xen cùng lài tây,
Này hoa lâm vố loại dây,
Leo lên trên những cành cây rỡ ràng.
2055. Bụi đây kateruha, r
Dây vãsantĩ, dây lài ngât ngây,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1251

Dây nhu, lài dại, thảo tây,
Padumuttara cây đẹp ngời.
2056. Cây muông hoàng yên hoa chào,
Cùng bông vải biên và quao núi này,
Đan xen như tấm lưới vàng,
Lại trông như lửa bùng ngang khu rừng.
2057. Bao nhiêu là loại hoa tươi,

Mọc ra trong nước hay trôi đất lên,
Chung quanh hồ nước thần tiên?
Hãy nhìn chúng sông đua chen quây quân.
2058. Nơi kia cá sâu vây vùng,
Mọi loài thủy tộc ẩn thân hồ này,
Đàn cá chép, naḷapĩ,
Cá sừng, lợn biển từng bầy tới lui.
2059. Mật ong, cam thảo ngọt thơm,
Kê vàng cùng các cây hương đậm đà,
Hai loài cỏ gấu, bạch hoa,
Lại thêm thảo dược tên lolupã.
2060. Còn nhiều những loại mộc hương,
Cây lài tây với loại cây thân trường,
Paddhaka, loại kim ngân,
Cam tùng thảo, đậu hòa lan, jhãma.
2061. Nghệ vàng và cỏ thạch thơm,
Cỏ hương hai loại vươn chồm lên cao,
Dạ hương, cây cọ lao xao,
Lại cam tùng thảo, si, long não kìa.
2062. Nơi kia sư tử, voi rừng,
Cọp vằn cùng với dạ-xoa mặt lừa,
Từng bây hươu đỏ, hươu sao,
Linh dương, nai hoẵng dáng cao lẹ làng.
2063. Chó rừng và chó phốc hươu,
Chôn bay, sóc, chó lông màu cỏ lau,
Ba loài khỉ tới lao xao,
Linh dương ba loại chậm nhanh từng đàn.
2064. Tê ngưu, gấu với heo rừng,
Hai loài nai lớn, bò rừng nhiều thay,
Sóc đen và cáo cả bầy,
Thật là vô số tụ đây từng đàn.

2065. Chó săn, trâu với dã can,
Tắc kè? beo gấm, cả đàn vượn leo,
Các con nai(tém, kỳ đà,
Cũng đông có mặt ở trong rừng này.
2066. Thỏ rừng, sư tử, diều hâu,
Gà lôi, chim quạ cùng đàn nai tơ,
Chim công, chim trĩ thiếu chi,

Thiên nga lông trắng, đến đi chốn này.
2067. Gà gô bên phía gà rừng,
Đàn voi cùng cât tiêng kêu đáp lời,
Chim cò, chim diệc, le le,
Kunja cùng với vãdika, hai loài.
2068. Diều hâu đỏ, pampaka,
Các loài chim khác như là đa da,
Kula, kapifijara,
Gà lôi tìm tới, chim ưng bay về.
2069. Maddãlaka, bhandu,
Chim pingulã, chim loài đa đa,
Chim angahetuka,
Celakedu, celãbaka, godhaka.
2070. Chim cu, bồ cắt đến đây,
Cú mèo, img biên, thật là vui thay,
Khu rừng đông đúc đủ loài,
Líu lo giọng h6t, miệt mài mê say.
2071. Nơi này xuất hiện thêm loài,
Chim màu lục sẫm, hót lời du dương,
Vui cùng chim mái dễ thương,
Cất lên tiếng hót yêu đương trao lời.
2072. Nơi này có những chim trời,
Du dương âm giọng, là loài noãn sanh,
Lông đuôi nhiều sắc viền quanh,
CÓ đuôi măt đẹp với vành trăng xinh.
2073. Nơi này có những con chim,
Du dương âm giọng, là loài noãn sanh,
Chim công vòng cổ lục xanh,
Cất lên tiếng hót? chuyện bàn đôi câu.
2074. Các con chim trĩ, sáo nâu,
Kulĩra, gõ kiến, kadamba,

Pokkharasãtaka,
Đại bàng đen, két, quạ cùng nhau kêu.
2075. Nơi này có rất là nhiều,
Chim naḷaka trắng, vàng, đỏ hung,
Diều hâu, chim két, chim cu,
Kadamba với hinguraja.
2076. Chim ưng, ó biên, thiên nga,

Atibala, pãkahamsa,
Chim parivadantika,
Bồ nông với dạng gà rừng, gà lôi.
2077. Có chim vằng nhật thiên nga,
Bô câu, hông hạc9 nadĩcara,
Uy nghi tinh tế đại bàng,
Ngày đêm cất giọng rộn ràng vang xa.
2078. Nơi này lại có thêm loài,
Chim nhiều màu sắc tới lui rất thường,
Vui cùng chim mái dễ thương, ĩ r e
Cât lên tiêng hót yêu đương trao lời.
2079. Nơi này cũng có một loài,
Chim nhiều màu sắc tới lui rất thường,
Các chim hòa điệu du dương,
Líu lo hai phía Mucalinda.
2080. Nơi này karaviya,
Loài chim cu khác bay qua cũng thường,
Vui cùng chim mái dễ thương,
Cất lên tiếng hót yêu đương trao lời.
2081. Nơi này karaviya,
Loài chim cu khác bay qua cũng thường,
Tất cả hòa điệu du dương,
Líu lo hai phía Mucalinda.
2082. Khu rừng còn có loài voi,
Linh dương, các loại hươu nai thiếu gì,
Lòng thòng các loại dây leo,
Thấy loài nai quý lướt vèo đến đi.
2083. Nơi kia hạt cải, mía cây,
Nhiều loài lúa núi mọc dày cao vươn,
Lại thêm loại sắn dây rừng,
Lúa thơm sãli trông không cân cày.

2084. Đằng kia có lối đường mòn9
Đưa ông đến chốn ẩn thân của ngài,
Nơi kia đói khát không ai,
Cũng không hề thấy mảy may chán chường,
Nơi kia cùng với các con,
Vessantara đại vương lánh trân.
2085. Mang hình dáng bậc La-môn,

Cán, thìa tế lễ, tóc đan bện vào,
Nằm trên đất, khoác tấm da,
Ngài thường tôn
kia

CHUYỆN TIỀN THÂN 1255

Nàng kể lại giấc mộng đã hiện ra. Bậc Đại sĩ hiểu ngay ý nghĩa giấc mộng này và suy nghĩ: "Su bô thí của ta sắp thành tựu viên mãn. Hôm nay sẽ có người đến cầu xin các con ta. Ta sẽ an ủi Maddĩ và để nàng ra v8." Vì thế, ngài bảo: -Tâm trí nàng chắc hẳn bị xao động vì ngủ không an giấc hay ăn khó tiêu đó thôi. Đừng sợ gì cả! Ngài giả vờ lấy cớ này an ủi nàng và để nàng đi ra. Khi trời sáng dần5 nàng làm tât cả mọi việc xong, ôm hôn đâu các con và nói: Hôm qua mẹ gặp cơn ác mộng, các con hãy cẩn thận nhé! Rồi đem hai con giao cho bậc Đại si, nàng xin ngài chăm sóc các con rồi lấy thúng, cuôc, xẻng, lau nước măt và đi vào rừng hái củ quả. Còn Jujaka nghĩ lúc ấy nàng đã đi rồi liền từ trên đồi đi xuống theo con đường mòn tiến về phía am lá. Bậc Đại sĩ vừa ra khỏi am và ngồi xuống trên một phiến đá như một bức tượng bằng vàng. Ngài suy nghĩ: í4Bây giờ người câu ân săp đên r6i", như một người nghiện rượu đang thèm khát rượu và ngôi ngăm con đường mà kẻ kia săp đên. Các con ngài đang chơi đùa quanh quân bên chân ngài. Và trong lúc ngài ngắm con đường, ngài thấy lão Bà-la-môn đang đến, như thể trọng trách bố thí trong suốt bảy tháng được đặt xuống nay ngài lại mang lên, ngài reo mừng: Này Bà-la-môn, hãy đến đây mau! Rồi ngài ngâm kệ với bé trai Jãli: 2087.
Jãli, hãy đứng lên con, Ngăm xem kìa lão La-môn đên rôi? Chính thời xưa đã tái hồi, Làm ta tràn ngập niềm vui chan hòa. Nghe vậy, cậu bé đáp: 2088. Vâng vâng, phải đấy thưa cha, Con đang nhìn thây lão Bà-la-môn, Hình như lão đến cầu ân, Hăn là vị khách đang cân nhà ta. Cùng với những lời này, cậu muốn bày tỏ lòng cung kính lão liền đứng lên từ chỗ ngồi và đi ra đón lão Bà-la-môn, xin xách giùm hành lý của lão. Lão Bà-la-môn nhìn cậu và nghĩ: “Dây hẳn là Jãli, con trai Vessantara, ngay từ đầu, ta phải nói năng thô lỗ với nó mới duợrc." Thế là lão búng ngón tay ra phía cậu và thét to: -Thôi cút đi! Cút đi! Cậu bé suy nghĩ: "Bà-la-môn này, không biết người đâu mà thô lỗ thế?” Rồi nhìn kỹ thân lão, cậu nhận thấy lão có đủ mười tám dị tật của con người. Lão Bà-la-môn đến gần Bồ-tát và vừa cung kính chào ngài vừa nói:

1256 KINH TIỂU Bộ

2089. Thưa ngài, ngài đượ̣c mạnh lành,
An khương, vô bệnh, sở hành hanh thông?
Việc thường hái lượm sống còn,
Được nhiều củ quả hay không hỡi ngài?
2090. Ngài nay có bị quây rây,
Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng?
Hoặc bầy dã thú thật hung,
Chúng hay tìm hại, tránh chừng dễ chăng?
Bồ-tát từ tốn đáp lại:

2091. Cám ơn! Ta vẫn mạnh lành,
An khương, vô bệnh, sở hành hanh thông,
Việc thường hái lượm sống còn,
Được nhiêu củ quả, yên lòng thưa ông.
2092. Ta không phải bị quấy rầy,
Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng,
Hoặc bầy dã thú thật hung,
Chúng hay tìm hại, tránh chừng được luôn.
2093. Sống đây đã bảy tháng trường,
Chúng ta buồn bã trong rừng hoang sơ?
Chẳng hề từ trước đến giờ5
Được trông thấy một vị Bà-la-môn,
Như nay nhìn thấy Tôn ông,
Khác nào thây được thân nhân thê này,
Gậy bầu nâu gỗ cầm tay,
Đồ dùng tế lửa muỗng, bình nước đây.
2094. Kính mừng ngài đến nơi này,
Một duyên hạnh ngộ, thưa Bà-la-môn?
Xin mời tiên bước vào trong,
Và xin hãy rửa chân xong, thưa ngài!85
2095. Đây là cườm thị, mà-ca,
Đây là xoài trắng, quả nào cũng ngon,
Trái cây như thể mật ong,
Chọn ngay hạng nhất, La-môn ăn nào!86

85 Xem câu kệ 2013, 2273 trong câu chuyện này. Tham chiếu: J. V. 317, Sona-Nanda-jataka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nandà), số §532; J. VI. 77, Sãmcỳãtaka (Chuyên hiếu tử Sãmà), số §540. 86 Hai câu kệ 2095-96, đối chiếu với câu kệ 2014-15,2274-75 trong câu chuyện này. Tham chiếu: J. IV. 432, Sạttỉgumbạiãtaka (Chuyện anh vũ Sattigumba), sô §503; J. V. 317, Sona-Nanda-jataka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nanda), số §532; J. VI. 77, Samqjataka (Chuyên hiếu tử Sãma), số §540.

CHUYỆN TIỀN THÂN 1257

2096. Nước này mát lạnh ngọt ngào,
Chảy từ hang núi rất sâu trong rừng,
Xin mời uống, bậc La-môn,
Nêu như ngài muôn thỏa lòng khát khao.

Nói lời này xong, bậc Đại sĩ suy nghĩ: uChẳng phải lão Bà-la-môn đến khu rừng rậm này mà không có duyên cớ. Ta phải hỏi lão lý do ngay lập tức." Rồi ngài ngâm kệ:

2097. Nói cho ta biết nguyên nhân,
Lý do nào khiến Tôn ông lên đường,

Đẩy đưa ông tận rừng hoang,
Xin ông hãy nói rõ ràng ta hay!
Jủjaka đáp:
2098. Giống như hồng thủy ngập đầy,
Và không hề có một ngày nào voi,
A r rj
Thân nay muôn đến xin ngài,
Ban cho thần được cả hai con nhà.
Nghe điều này, bậc Đại sĩ hân hoan trong lòng như thể người dang tay đưa ra chiêc túi cả ngàn đông tiên, rôi ngài ngâm kệ vang tới tận chân núi:
2099. Ban ân ta chẳng chần chừ,
Ông là chủ chúng, xin mời dẫn di,
Sáng nay thì vắng vương phi,
Để tìm thực phẩm, chiều về đến đây.
2100. Xin ông ở lại đêm nay,
Sáng mai, ông sẽ đi ngay lên đường.
Tắm con, bà xức dầu thơm,
Và quàng cho chúng những tràng hoa tươi.
2101. Đêm nay ở lại, xin ông,
Sáng mai vừa hé vầng đông lên đường,
Hai con sẽ được điểm trang,
Với nhiều hoa đẹp mùi hương ngạt ngào,
Rồi ông đem chúng đi mau,
Cùng nhiều củ quả dồi dào thức ăn.
JUjaka đáp:
2102. Thưa không, trình tấu Đại vương,
Thân di, chăng dám vân vương nơi này,
E rằng trở ngại gì đây,
Sẽ ngăn cản bước chân ngay trên đường.
2103. Nữ nhân chẳng phải rộng lòng,
Phát ban thường vẫn cản ngăn cố tinh,

Biết nhiều mưu kế thông minh,
Thường hay lạc lối, ác hành tạo nên.
2104. Người ban bố với niềm tin,
Đừng cho trẻ gặp mẹ nhìn băn khoăn,
Nêu không bà sẽ cản ngăn,
Tâu Quân vương, tiểu thần mong lên đường.
2105. Xin ban vương tử, công nương,

Đừng cho trẻ thấy mặt vương phi này,
Người ban bố, tín tâm đầy,
Thì công đức ấy càng ngày càng tăng.
2106. Xin ban vương tử, công nương,
Đừng cho trẻ thấy mặt vương phi này,
Người cho kẻ giông thân đây,
Đi lên thiên giới thẳng ngay tức thì.
Vessantara nói:
2107. Nếu không muốn thấy vương phi,
Trung thành tận tụy hiền thê quả là,
Hãy đưa Jãli? Kanhã,
Đi thăm tổ phụ
CHUYỆN TIỀN THÂN 1259

2111. Không, thần không thể nghe lời5 Làm điều này nọ mà ngài đưa ra, Thần mong đem bọn trẻ tho, Để về hầu hạ vợ nhà đó thôi! Đôi trẻ nghe những lời thô lô ây liên sợ hãi lân trôn ra sau lêu tranh rôi chạy khỏi lều giấu mình gần một bụi cây. Rồi chúng nghĩ Jujaka cũng có thể đến chỗ này bắt mình đi. Chúng run sợ không thể đứng yên nơi nào cả mà cứ chạy loanh quanh cho tới khi đến bờ hồ tứ giác kia, chúng quấn chặt bộ áo vỏ cây quanh mình và nhảy xuống nước, đứng giấu đầu dưới đám lá sen. Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này: 2112. Jãli chạy tới chạy lui, Cùng Kaụhã, chúng đứng ngồi không an, Trong niềm đau khổ muôn vàn, Khi nghe lời nói hung hăng theo mình. Và Jũjaka, khi chẳng thấy bóng dáng đôi trẻ đâu liền quở trách Bồ-tát: Này Vèssantara, khi ngài vừa cho ta đôi trẻ, bây giờ ngay lúc ta bảo ngài là ta không muốn đến thành Jetuttara mà chỉ muốn dẫn đôi trẻ về hầu hạ vợ ta thì ngài ra hiệu cho chúng và khiến chúng chạy trốn mất rồi ngồi đó làm ra vẻ chăng biêt gì! Ta chăc trên đời chăng có ai dôi trá như vậy! Bậc Đại sĩ thấy lòng xúc động: uChắc chắn chúng nó đã chạy tron?9 Ngài suy nghĩ và nói to: Đừng lo gì việc ấy, này Tôn ông, ta sẽ đem chúng về. Thế là ngài đứng dậy đi ra sau am lá, nhận thấy chúng có lẽ đã trốn vào rừng, ngài đi theo dấu chân chúng dẫn đến bờ hồ? rồi vừa thấy dấu chân ở nơi chúng bước xuống hồ? ngài nghĩ chắc hẳn chúng đã lặn xuống nước, vì thế ngài gọi to: -Này Jãli con ơi! Và ngài ngâm hai vần kệ này: 2113. Con trai yêu, tới đây nhanh! Hãy làm đạo hạnh hoàn thành cho cha, Đến đây thánh hóa tim ta, Hãy theo ý nguyện của cha đến cùng. 2114. Con làm thuyên vững băng dòng, Cho cha vượt biển sinh tồn bình yên, Đến bờ kia khỏi sự sinh, Cha nguyên đưa cả nhân thiên thoát dòng. Ngài kêu to: r Này Jãli9 hãy đên đây con ơi!

1260 KINH TIỂU Bộ

Cậu bé nghe giọng cha nghĩ thâm: í6Cứ đê lão Bà-la-môn làm gì ta mặc ý, ta không muôn cãi cọ với cha ta." Cậu bé ngẩng đầu lên, rẽ các lá sen và bước ra khỏi nước? nhào đến trên chân phải của bậc Đại sĩ, ôm chặt lấy chỗ mắt cá chân và khóc. Sau đó? bậc Đại sĩ nói: Này con, em gái con đâu? Cậu đáp: Mọi chúng sanh đều biết tự bảo

vệ mình lúc gặp hiểm nguy. Bậc Đại sĩ nhận ra rằng chắc hẳn các con đã giao kết với nhau rồi nên ngài kêu to: - Đến đây Kanhã! Và ngài ngâm hai vần kệ: 2115. Này con gái quý, tới nhanh! Hãy làm đạo hạnh hoàn thành cho cha, Đến đây thánh hóa tim ta, Hãy theo ý nguyện của cha đến cùng. 2116. Con làm thuyền vững băng dòng, Cho cha vượt biên sinh tôn bình yên, Đen bờ kia khỏi sự sinh, Cha nguyền kéo cả nhân thiên thoát dòng. Cô bé cũng suy nghĩ: "Ta không muốn cãi cọ với cha ta", và chỉ chốc lát, cô bước ra khỏi nước, ngã vào chân trái của cha, năm chặt chô măt cá chân và khóc. Nước mắt hai trẻ thơ nhỏ xuống chân bậc Đại sĩ có màu như hoa sen nở lớn, và nước mắt ngài chảy xuống lưng chúng có màu như phiến vàng. Sau đó, bậc Đại sĩ nâng hai con lên và an ủi chúng: Này con trai Jãli? con không biết cha giàu lòng bố thí sao? Hãy làm thế cho ước nguyện của cha được thành tựu! Và ngay lúc ấy, ngài định giá hai con như thể người ta định giá trâu bò. Ngài bảo con trai: Này con Jãli9 nếu con muốn được tự do, con phải trả cho đạo sĩ này một ngàn đồng vàng. Còn em gái con đẹp lắm, nếu có người nào thuộc dòng hạ đẳng đưa cho đạo sĩ này một số tiền nhiêu độ như thê, như thế để trả tự do cho em con thì người ấy sẽ phá hủy (Ịuyền quý tộc của nó. Không ai trừ nhà vua mới có thể ban tặng tất cả vật theo sô trăm. Vì vậy, nếu em con muốn được tự do, phải trả cho đạo sĩ một trăm nô tài, một trăm nữ tỳ và voi, ngựa, bò đực, gníy,àTtkđ

Này Bà-la-môn? còn đáng quý hơn con trai ta cả trăm, cả ngàn, cả trăm ngàn lần là quả vị Chánh giác!

Ngài kêu lớn làm cho cõi đất vang dội rồi ngài đem hai con làm tặng vật quý báu cho lão Bà-la-môn. Để giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm kệ:

2117. Bậc làm hưng thịnh xứ Sivi,
Bèn dẫn con Kanhã, Jãli,
Ngài tặng cả hai con trẻ ấy
Cho La-môn đạo sĩ mang đi.

2118. Bậc làm himg thịnh xứ Sivi,
Bèn dẫn con Kanhã, Jãli,
Ngài tặng con, tài sản quý nhât,
Cho La-môn đạo sĩ mang đi.

2119. Việc này thật sự khiến bàng hoàng!
Và việc này làm dựng tóc lông!
Vào lúc các con được tặng thí,
Đất bằng bỗng rúng động âm vang!87

2120. Việc này thật sự khiến bàng hoàng!
Và việc này làm dựng tóc lông!
Khi bậc làm hưng thịnh Sivi,
Đại vương khởi chắp tay dâng ban,
Các con đang sông an vui ây,
Đến trực tiếp cho Bà-la-môn.

Khi bậc Đại sĩ đã bố thí xong, ngài đầy hân hoan, nghĩ rằng tặng vật ngài ban thật tuyệt hảo làm sao trong khi ngài đứng nhìn hai con. Còn lão Jũjaka đi vào rừng, dùng răng cắn đứt một nhánh cây leo? lấy buộc tay bên phải cậu bé vào tay trái cô bé và vừa xua chúng đi vừa đánh chúng bằng đầu dây leo ấy.

Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này:

2121. Lão đạo sĩ kia độc ác thay,
Dùng răng cắn đứt dây leo dài,
Buộc dây vào cánh tay đôi trẻ,
Lấy một đầu dây đánh chúng đi.

2122. Rồi đạo sĩ kia, gậy dưới tay,
Câm dây leo ây chặt trong tay,
Đánh bâyỉ con trẻ và xua chúng,
Trước măt nhìn theo của chính ngài.

87 Xem câu kệ 1672, 1807, 2280 trong câu chuyện này. Tham chiếu: D. II. ll.Mahãparỉnibbãnasutta (Kỉnh Đại Bảt-niêt-bàrì), sô 16; s. I. 157, Parinỉbbãnasutta (Kinh Bảt-nỉết-bàn)\ Thag. V. 1018, Anandattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ẫnandă),

Nơi nào lão đánh chúng, da đều bị tét ra và chảy máu, chúng lảo đảo dựa lưng nhau mà di, nhưng đên một chô gô ghê, lão vâp té nhào. Bàn tay yêu mêm của đôi trẻ tuột ra khỏi sợi dây trói và chúng vừa khóc vừa chạy về phía bậc Đại sĩ. Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này:

2123. Đôi trẻ như vầy được thoát thân,
Chạy bay khỏi lão Bà-la-môn,
Bé trai nhìn mặt cha khi ấy,
Đôi mắt đong đầy dòng lệ tuôn.

2124. Bé trai lễ chân cha mà run,
Như gió thổi lay động lá sung,
Vừa lúc lễ cha xong, cậu ấy,
Nói cùng với vị cha lời rằng.

2125. "Sao cha muốn bỏ lũ con tho,
Trong lúc mẹ đang phải văng nhà?
Cha đợi đến khi gặp được mẹ, r
LÚC này cha hãy quyêt lòng cho!

2126. Sao cha muốn bỏ lũ con tho,
Trong lúc mẹ đang phải vắng nhà?
Đừng bỏ chúng con, cha kính quý,
Đợi khi mẹ trở lại, con chờ,
Rôi tùy ý đạo sĩ kia muôn,

Mặc lão bán hay giết trẻ thơ!
2127. Chân lão to dày, móng xỉn do,
Thịt u xệ xuông tựa bao da,
Môi trên dài trớt ra run rẩy,
Mũi gãy, đen sì thật khó ưa!
2128. Bụng như cái chậu, chiếc limg còng,
Đôi mắt nhìn sao lé đứng tròng, \ r ỉ r
Đây vêt nhăn nheo và lôm đôm,
Râu màu hung đỏ, tóc hoe vàng.
2129. Mắt vàng đỏ láo liên như mèo9
Chân dị, dáng người gập quắt queo,
Thô lớn, áo da dê bó sát,
Không như người, khiến hãi kinh ghê!
2130. Lão là người hay quỷ dạ-xoa5
Máu uống, thịt ăn9 giết chúng sanh,
Con quỷ tới làng, rừng vắng vẻ,
Xin cha bố thí của, ban ân?
CHUYỆN TIỀN THÂN 1263

2131. Khi quỷ dữ kia dắt chúng con,
Sao cha nhìn ngó dửng dưng lòng?
Phải chăng cha có tim bằng đá?
Buộc thêm sợi thép chặt mấy vòng?
2132. Người chẳng biết con bị La-môn,
Rât hung tợn, thây của câu mong,
Trói gô rồi đánh chúng con mãi,
Như trâu bò phải chạy long rong?
2133. ít nhất, con xin cầu khẩn cha,
Cho em ở lại, bé Kanhã,
Em như nai nhỏ đang còn bú,
Chẳng biết gì, khóc do lạc nhà."
Nghe những lời này, bậc Đại sĩ không đáp lại tiếng nào. Sau đó, cậu bé lại khóc than vì cha mẹ mình:
2134. Con chẳng cho đây là khổ thân,
Vì là sô phận mọi thường nhân,
Nhimg không thấy bóng hình từ mẫu,
Quả thật là điều đáng khổ buồn.
2135. Con chẳng cho đây là khổ thân,
Vì là sô phận mọi thường nhân,
Nhưng không nhìn thấy hình thân phụ,

Quả thật là điều đáng khổ buồn.
2136. Chắc hẳn mẹ đây sẽ rất sầu,
Khóc than trong suốt thời gian lâu,
Khi không gặp Kanhậjinã9
Con gái dễ thương, đáng quý yêu.
2137. Chắc hẳn cha đây sẽ rất sầu,
Khóc than trong suốt thời gian lâu,
Khi không gặp Kanhajina,
Con gái dễ thương, đáng quý yêu.
2138. Chắc hẳn mẹ đây sẽ rất sầu,
Khóc than suốt ở nơi am tranh,
Khi không gặp Kanhãjinã?
Con gái dễ thương, đáng quý yêu.
2139. Chắc hẳn cha đây sẽ rất sầu,
Khóc than suốt ở nơi am tranh,
Khi không gặp Kanhậjinã,
Con gái dễ thương, đáng quý yêu.

2140. Chắc hẳn mẹ đây sẽ rất sầu,
Khóc than trong suốt thời gian lâu?
Nửa đêm hoặc lúc không an giâc?
Tương tự dòng sông sẽ cạn khô.
2141. Chắc hẳn cha đây sẽ rất sầu,
Khóc than trong suốt thời gian lâu,
Nửa đêm hoặc lúc không an giâc,
Tương tự dòng sông sẽ cạn khô.
2142. Những cây hồng táo, vedisa,
Cây ngũ trảo thường mọc ở đây,
Ôi! Cả rừng cây đủ loại cả,
Từ nay giã biệt ta đi xa!
2143. Cây sung, cây mít với cây da,
Lại có tra bồ-đề tỏa ra,
Ôi! Cả rừng cây đủ loại quả,
Từ nay giã biệt ta đi xa!
2144. Đứng kia như một vườn nên thơ,
Dòng suối mát trôi thật lặng lờ,
Nơi chôn ngày xưa đùa giỡn ây,
Ngày nay giã biệt ta đi xa!
2145. Và có bao nhiêu là loại hoa,

Trổ đơm trên núi đồi gần xa,
Các hoa ta trước đây thường đội,
Nay giã biệt ta đi khỏi mà!
2146. Và có bao nhiêu loại quả ngon,
Kết trên đồi núi chín ngọt giòn,
Quả này ta trước đây hay thọ,
Nay giã biệt ta vượt núi non!
2147. Xinh xinh, nhỏ nhắn các đồ choi,
Ngày trước ta đùa giỡn chúng hoài,
Bầy ngựa, trâu bò, voi đủ thứ,
Ngày nay ta cũng phải xa rời!
Mặc dù cậu than khóc như vậy, lão Jujaka vẫn đến xua đánh đem cậu đi cùng em gái. Đê giải thích việc này, bậc Đạo sư ngâm kệ:
2148. Hai con trẻ nói với người cha,
Trong lúc bị đưa đẩy thật xa:
“Mong mẹ hiền con được mạnh khỏe,
Và mong hạnh phúc đến cho cha!
CHUYỆN TIỀN THÂN 1165

VIII. ĐOẠN GIỮA Ba ngày trôi qua, bậc Đại sĩ thuyết giáo như vậy cho vợ con, thân tộc, bạn hữu cùng nhiều người khác đã xong. Khi biết thời hạn đã mãn, từ tinh sương, sau khi tắm và dùng bữa ăn đầy cao lương mỹ vị, ngài bảo: -Ta sẽ tạ từ đức vua và ra đi cùng chàng thiêu niên này. Rồi ngài đi đến cung vua cùng với đám quyến thuộc vây quanh, đảnh lễ vua rôi đứng sang một bên, nhăn nhủ đôi lời cân thiêt, thích đáng. ***

Bậc Đạo sư tả cảnh ấy như sau:
1518. Khi đã khuyên răn, nhắn nhủ vầy,
Đến thân bằng, quyến thuộc cùng hay,
Bậc Hiền trí
1266 KINH TIỂU Bộ

Dầu đó gia nô nam hoặc nữ,
Hay người hầu hạ khác cho ta.
2157. Ta cũng tựa như con cá rồi,
Bị giam cầm giữa bẫy giăng mồi,
Ta không thể thấy con yêu dấu,
Bị lão mắng và đánh chẳng thôi.
Vì thương con, những tư tưởng này hiện ra trong trí bậc Đại si, ngài không thể chịu được nỗi đau khổ khi nghĩ
CHUYỆN TIỀN THÂN 1267

Ôi! Cả rừng cây đủ loại quả,

Từ nay giã biệt ta đi xa!
2164. Đứng kia như một vườn nên thơ,
Dòng suối mát trôi thật lặng lờ,
Nơi chôn ngày xưa đùa giỡn ây,
Ngày nay giã biệt ta đi xa!
2165. Và có bao nhiêu là loại hoa,
Trổ đơm trên núi đồi gần xa,
Các hoa ta trước đây thường đội5
Nay giã biệt ta đi khỏi mà!
2166. Và có bao nhiêu loại quả ngon,
Kết trên đồi núi chín ngọt giòn,
Quả này ta trước đây hay thọ,
Nay giã biệt ta vượt núi non!
2167. Xinh xinh, nhỏ nhắn các đồ chơi,
Ngày trước ta đùa giỡn chúng hoài,
Bây ngựa? trâu bò? voi đủ thứ,
Ngày nay ta cũng phải xa rời!
Lân nữa, lão Bà-la-môn lại ngã vào một nơi gô ghê và sợi dây sút ra khỏi tay lão5 hai đứa trẻ run rẩy như đôi chim bị thương chạy một mạch về phía cha.
Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này:
2168. Lúc ấy Kanhã với Jãli,
Được La-môn nọ dẫn đường đi,
Thoát thân chúng vội vùng lên chạy,
Mải miết chúng bay biến tức thì.
Nhưng lão Jũjaka vội đứng lên ngay và đuổi theo chúng với dây và gậy trong tay, lão gầm thét như lửa phun vào ngày tận thế:
- Chúng bây có tài chạy khôn lanh thật đấy!
Rồi lão buộc tay chúng lại và đưa chúng đi đường như cũ
Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này:
2169. Rồi đạo sĩ kia, gậy dưới tay,
Cầm dây leo ấy chặt trong tay,
Đánh đàn con trẻ và xua chúng,
Trước mắt nhìn theo của chính ngài.
Trong lúc bị dẫn đi xa, Kanhãjinã quay lại nhìn và than khóc với cha.
Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này:
2170. Cô bé Kanhã nói thế này,
"Cha ơi, xem lão La-môn dây,
1268 KINH TIỂU Bộ

Coi con nô lệ xuất thân ấy, r r :

Lây gậy đánh con rât mạnh tay!
2171. Thường các La-môn sống chánh chân,
Lão này không phải Bà-la-môn,
Quỷ ma đội lốt La-môn d6,
Lão dẫn di, ăn thịt chúng con,
Cha có thể ngồi yên ngắm nghía,
Chúng con bị quỷ bắt đi chang?^
Trong khi con gái bé bỏng than khóc run rẩy bước di, nỗi đau đớn xót xa bùng dậy trong lòng bậc Đại sĩ, tim ngài nóng bừng, mũi ngài không đủ sức để thở, vì thế từ miệng ngài thoát ra tiếng thở hổn hển và dòng lệ như những giọt máu tuôn ra từ mắt ngài. Rồi ngài suy nghĩ: "Tất cả nỗi đau đớn này đều do tình thân yêu chứ không vì cớ gì khác, ta phải xoa dịu tình cảm này và giữ bình than/9 Như vậy là nhờ trí lực, ngài dứt được nỗi đau buồn sâu sắc này và ngồi yên như cũ. Trước khi đi đến lối vào trong ngọn núi, cô bé lại tiếp tục than khóc:
2172. Đau nhức đôi chân của trẻ thơ,
Đường dài thật khó bước đi qua,
Đạo nhân cứ giục đàn con trẻ,
Vầng nhật lặn dần ở phía xa.
2173. Chúng con tha thiết cầu thần linh,
Ở các núi đồi5 rừng thắm xanh,
Và cúi lễ nơi hồ nước ấy,
Cùng ao có bến bờ xinh xinh.
2174. Thưa các c6, dây leo nói chung,
Các cây thuốc, ngọn núi, khu rừng,
Xin chư vị nói mẹ luôn khỏe,
Chúng con bị bắt bởi La-môn.
2175. Mong các ngài thông báo mẹ hay,
Maddĩ là mẹ chúng con đây,
Báo răng nêu mẹ muôn theo trẻ,
Thì hãy theo nhanh dấu vết này.
2176. Nơi này có một lối đi riêng,
Thẳng hướng đi thì am đến liền,
Mẹ hãy men theo đúng lối ấy,
Nhanh tìm gặp chúng con bình yên!
2177. Hỡi ơi! Mẹ tóc bện thường khi,
Mang vác củ rừng với trái cây,
Khi trở lại am nhìn trống vắng,
Mẹ con sẽ khốn khổ, sầu bi.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1269

2178. Hình như mẹ mất thời gian lâu,
Để kiếm cho được quả, củ, rau,
Chẳng biết chúng con đã bị trói,
Bởi La-môn hám của, tham sâu.
2179. Lão ta quá độc ác đi thôi,
Đánh đập chúng con như lũ bò?
Mong ước làm sao nay gặp mẹ?
Khi chiều tối mẹ về đem đồ.
2180. Thế nào mẹ cũng cho La-môn,
Những củ quả rừng trộn mật ong,
Khi đã được ăn no thỏa thích,
Lão không quá thúc ép gì con.
2181. La-môn thúc ép nhiêu vô cùng,
Nên khiến chân con trẻ rất sưng,
Vì ngóng mẹ hiền lâu quá đỗi,
Các con đã thảm thiết kêu than!
Châm dứt phân Chuyện vê hai đứa trẻ.
***
IX. NÀNG MADDĨ Bấy giờ, ngay lúc vua ban các con yêu quý cho lão Bà-la-môn, cõi đất chấn động vang rền dữ dội đến tận cõi trời Phạm thiên và thấu suốt tâm các vị thần cư ngụ ở Tuyết Sơn. Các vị này nghe tiếng đôi trẻ than khóc trong lúc lão kia dân chúng đi liên suy nghĩ: uNêu Maddĩ vê kịp tới lêu tranh lúc này mà không thấy các con đâu, nàng sẽ hỏi Vèssantara về chuyện này và nàng sẽ nôn nóng biết bao khi nghe chúng đã bị đem thí cho lão Bà-la-môn. Nàng sẽ chạy đi tìm chúng và sẽ gặp nhiêu gian truân vât VVì thê, các vị ây căn dặn ba vị thân giả dạng sư tử, cọp và báo để cản đường nàng, không để nàng đi trở lại tìm con cho đến khi mặt trời lặn. Như vậy, nàng chỉ có thể đi về tới am dưới ánh trăng và giữ cho nàng bình an khỏi bị sư tử hay các dã thú khác tấn công. Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này: 2182. Vừa nghe lời trẻ thơ than van, Các vị thân bèn căn dặn răng? Ba vị biến thành loài mãnh thú, Là sư tử, cọp, báo rừng hoang. 2183. "Bừng cho trở lại vị công nương, Chiều tối sau khi kiếm thức ăn, Đừng để thú hoang kia sát hại, Ở trong lãnh địa của rừng hoang.

2184. Nếu CQP, báo, sư tử hại nàng,
Sát tàn bà mẹ đẹp hiền lương,
Thì sao Vương tử Jãli ấy,
Cùng với Kanhã sẽ sống nương?
Rồi mẹ đẹp hiền sẽ bị mất,
Người chồng cùng các con yêu thương.,^
Các vị ây đông ý và vâng lệnh các thân linh, hóa thành sư tử, hô9 báo năm cạnh con

Giờ này bữa tối phải dùng,
Chắc con như uống nước xong, ngoan chờ.
2191. Các con bé bỏng của ta,
Ôi! Ta khốn đốn, khổ đau vô cùng!

Chăc con ra đứng đón trông,
Như bê nhỏ dại đang mong mẹ về.
2192. Các con bé bỏng của ta,
Ôi! Ta khốn đốn9 khổ đau vô cùng!
Chắc con ra đón mẹ trông,
Như thiên nga đậu bên hồ nhỏ xinh.
2193. Các con bé bỏng cha ta,
Ôi! Ta khốn đốn, khổ đau vô cùng!
Chắc con ra đứng đón trông,
Cách khu vực ẩn cư không xa nhiều.
2194. Con đường độc nhất là đây,
Chung quanh hang hô rây đây hô ao,
Ta không tìm thấy đường nào,
Bây giờ ta phải làm sao vê nhà?
2195. Các ngài chúa thú rừng già,
Ta xin kính lễ chúa vua đại hùng,
Theo như lý, nghĩa đệ huynh,
Nên xin ngài hãy nhường đường cho ta!
2196. Ta là chánh hậu vương gia,
Vinh quang thái tử bị đưa đi đày9
Ta thờ chồng, chẳng chê bai,
Như Sitã trước thờ ngài Rãma.
2197. Buổi chiều tối trở về nhà,
Các ngài lại thấy con ra đón chờ,
Như Jãli với Kanhã,
Xin cho gặp mẹ khi ta quay vê!
2198. Đây dồi dào củ quả tươi,
Có nhiều thực phẩm ta mời ngài ăn?
Ta đem một nửa xin dâng,
Để cho ta được an thân về nhà.
2199. Các con chúng được sanh ra,
Cha là thái tử, mẹ là con vua,
Theo như lý, nghĩa đệ huynh,

Nên xin ngài hãy nhường đường cho ta.
1272 KINH TIÊU Bộ

Khi ba vị thân này thây đã đên giờ đê nhường đường cho nàng vê liên đứng lên và chạy khỏi. Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích việc này:

2200. Thú rừng kia đã lắng nghe,
Lời nàng than khóc não nê thảm thương,
Âm thanh êm ái dịu dàng,
Chúng liền chạy mất để nàng đi ngay.

Khi bầy dã thú đã đi rồi, nàng trở về lều lá. Bấy giờ là đêm trăng tròn, khi nàng vừa đến cuối lối đi có mái che, nơi nàng thường gặp các con, nay không thấy chúng đâu, nàng kêu to:

2201. Thường ngày khu vực chỗ này,
Trẻ thơ lấm bụi ra đây chờ mà,
Chúng ra đứng đón trông ta,
Như bê con đợi mẹ xa trở về.
2202. Thường ngày khu vực chỗ này,
Trẻ thơ lấm bụi ra đây chờ mà,
Chúng ra đứng đón trông ta,
Như bên hồ nhỏ thiên nga quây quần.
2203. Thường ngày khu vực chỗ này,
Trẻ thơ lấm bụi ra đây chờ mà,
Chúng ra đứng đón trông ta,
Cách khu vực ẩn cư xa không nhiều.
2204. Như nai bé vểnh tai ra,
Chúng thường vội đến đón ta trên đường,
Tràn đầy hạnh phúc vui mừng,
Líu lo, chạy nhảy tưng bừng quanh ta.
Nhimg Jãli với Kanha,
Hôm nay ta chẳng thấy ra đón đường.
2205. Như con nai cái, sơn dương,
Như chim sổ cánh tự vươn khỏi lồng,
Như sư tử cái tìm môi,
Ta vào rừng rậm và rời con thơ,
Nhimg Jãli với Kanhã,
A 9 a «4.
Hôm nay ta chăng thây ra đón đường.
2206. Gần nhà đây những dấu chân,
Giống như loài tượng ở trên núi đồi,
Đó đây những đống cát bồi, vẫn còn nằm đó cách chòi không xa,

Nhung Jãli với Kanhã,
Hôm nay ta chăng thây ra đón mừng.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1273

2207. Các con thường chạy tung tăng,
Phủ đầy bụi bặm đến gần mẹ dây,
Lấm lem đất cát mặt mày,
Nhimg ta chẳng thấy giờ đây đứa nào.
2208. Trẻ thơ thường vẫn đón chào
Mẹ mình, chúng chạy lao xao từ nhà,
Khi ta về tự rừng già,
Ta không thấy chúng đón ta giờ này.
2209.89 Tựa như các loại thú con,
Sơn dương, nai mẹ về lon ton mừng,
Đón từ xa cứ ngó chừng,
Trẻ thơ văng bóng, không ngừng dạ lo.
2210. Này là đồ chúng chơi thường,
Trái bầu nâu sắc nhạt vàng lăn dây,
Nhưng Jãli với Kanhã,
Ta không thấy chúng đón ta giờ này.
2211. Vú ta căng sữa đã dầy,
Ngực ta như muốn vỡ ngay bây giờ,
Nhưng Jãli với Kanhã,
Hôm nay không thây đón ta ở nhà.
2212. Chúng thường bám chặt bên hông,
Mỗi con đeo một vú căng tươi cười,
Nhimg Jãli với Kaụhã,
Hôm nay không thấy chạy ra đón tìm.
2213. Giờ này trời đã về đem,
Chúng đầy bụi đất lấm lem hết rồi?
Chúng ra lẽo đẽo bên hông,
Giờ không thấy chúng ra trông đón đường.
2214. Trước đây am thảo rộn ràng,
Cứ như chốn hội vui an mỗi ngày,
Nhimg giờ chăng thây con dây,
Chốn này như thể cứ xoay vòng tròn.
2215. Tại ĩ sao am
. thảo lặng lờ,
It nghe tiêng động như tờ im vây,
Quạ kia cũng chẳng kêu bầy,

Các con chắc đã chết hay sao rồi?
89 Bản tiếng Anh thiếu kệ 2209.

1274 KINH TIỂU Bộ

2216. Tại sao am thảo lặng lờ,
It nghe tiêng động như tờ im vây,
Chim kia cũng chẳng kêu bầy,
Các con chăc đã chêt hay sao rôi?
Than khóc như vậy xong, nàng đến gần bậc Đại sĩ và đặt thúng trái cây xuống. Thấy ngài ngồi yên lặng và không có hai con bên cạnh, nàng nói:
2217. Sao chàng cứ lặng yên ngồi,
Thế mà ác mộng tái hồi trong tâm,
Quạ kia cũng bặt thanh âm,
Các con chắc đã vong thân mất rồi!
2218. Sao chàng cứ lặng yên ngồi,
Thế mà ác mộng tái hồi trong tâm,
Chim kia cũng bặt thanh âm,
Các con chắc đã vong thân mất rồi!
2219. Thiếp đây nghi ngại, chàng ôi5
Các con bị thú săn mồi bắt ăn?
Hay người nào chốn rừng hoang,
Dần con của thiếp đi lang thang rồi?
2220. Các con nói tiếng dễ thương,
Có làm sứ giả, hay dường ngủ say,
Chúng đi ra tận phía ngoài,
Mải mê chơi giỡn đùa hoài hay không?
2221. Thiếp không thấy bóng trẻ con,
Tay chân mặt mũi cùng là tóc tai,
Hay là chim chụp mất người?
Kẻ nào mang chúng đi rồi phải chăng?
Nghe vậy, bậc Đại sĩ vẫn không đáp lại. Sau đó, nàng hỏi:
-Này phu quân, sao chàng không nói gì với thiếp? Thiếp có lỗi gì chăng?
Và nàng ngâm kệ:
2222. Giống như tên bắn bị thương,
Và còn đau xót muôn vàn hơn xa,
Khi Jãli với Kanha,
Cả hai không thấy có nhà hôm nay.
2223. Đây là tên mũi thứ hai,
Mà chàng bắn thiếp xuyên ngay vào lòng,
Thiếp không nhìn thấy các con,

Mà chàng lại chẳng nói năng một lời.
2224. Vậy thì vương tử, chàng ôi!
Đêm nay chàng chẳng đáp lời thiếp chăng?
CHUYỆN TIỀN THÂN 1275

Thiếp xem đời thiếp đã xong,
Sáng mai chàng thấy thiếp vong thân mà.
Bậc ỉ
Đại sĩ nghĩ răng y ngài sẽ làm dịu nôi đau mât con băng cách nói năng gay găt nên ngài ngâm vân kệ:
2225. Maddí, công chúa vương gia,
Tiếng danh nàng quả thật là lớn thay,
Đi tìm thực phẩm sáng nay,
Cớ sao trở lại giờ đây muộn màng?
Nàng đáp:
2226. Chàng nghe sư tử, hổ chăng?
Chúng vừa gầm thét vọng vang xa gần,
Khi đi uống nước hồ bên,
Chim muông nhốn nháo kêu lên tưng bừng.
2227. Thiếp đang rảo bước rừng hoang,
Bông nhiên dâu hiệu rõ ràng hiện ra,
Cuốc từ tay thiếp rơi xa,
Trên vai dây thúng kia đà rớt luôn.
2228. Trong lòng hoảng sợ? đau thương,
Thiệp liên lê lạy các phương lân lân,
Mong sao mọi sự bình an9
Đôi tay của thiệp chăp ngang nguyện câu.
2229. Đừng loài sư tử, báo nào,
Giết đi thái tử của ta lúc này,
Các con ta đó cả hai,
Sói, linh cẩu, gấu chớ vây bắt gì!
2230. Con sư tử, cọp, báo kia,
Là ba dã thú đang đi trong rừng,
Chúng ngăn cản thiếp giữa đường,
Cho nên thiếp đến nhà dường tối khuya.
Bậc Đại sĩ chỉ nói bấy nhiêu lời với nàng từ đó cho đến tảng sáng. Vì thế, nàng Maddĩ lại than vãn đủ cách:
2231. Phu quân và các con thơ,
Thiệp thường tận tụy chăm lo đêm ngày,
Như trò săn sóc ông thầy,

Thiếp hành Phạm hạnh, tóc hay bện thường.
2232. Tấm thân thiếp khoác da nai,
Vào rừng kiếm quả củ, vai mang về?
Đi đây đi đó ngày đêm,
Chỉ mong con trẻ được thêm no lòng.

2233. Mẹ mang củ nghệ vàng này?
Quả bầu nâu nhạt, trái cây chín đều,
Mẹ mang mẹ vác thật nhiêu,
Đê con thỏa dạ và tiêu khiên đùa.
2234. Củ sen, súng, đám ngó tơ,
Và đây củ ấu từ hồ ngọt ngon,
Thiếp thêm một ít mật ong,
Trộn rồi, chàng với các con dùng liền.
2235. Cho con gái súng trắng kia,
Sen xanh để tặng Jãli của chàng,
Rồi xem chúng múa ca vang,
Vòng hoa tô điểm, xin chàng gọi ngay!
2236. Đại vương ơi, hãy lăng tai,
Am thanh thích thú tuyệt vời biêt bao!
Kanhã nói giọng ngọt ngào,
Và con đang bước gần vào lều ta.
2237. Từ khi bị đuổi đày xa?
Buồn vui chàng thiếp chung hòa với nhau,
Ôi, chàng hãy trả lời mau,
Kanhã,li, thấy đâu hỡi chàng?
2238. Hẳn bao nhiêu vị đạo nhân,
Thiêp đà xúc phạm lôi lâm nặng sao,
Các ngài đức hạnh thanh cao,
Trí đầy kiến thức nhiệm mầu sâu xa,
Nên Jãli với Kanhã,
Thiếp không còn thấy ở nhà hôm nay!
Nghe nàng than thở như vậy, bậc Đại sĩ vẫn không đáp một lời. Vì ngài không nói gì, nàng run rẩy đi tìm các con dưới ánh trâng, hễ những nơi chúng thường tới chơi đùa? dưới các cây hồng táo, nàng đều đến vừa tìm chúng vừa khóc than:
2239. Cây hồng táo, vedisa,
Và cây ngũ trảo hài hòa mọc đây,
Cả rừng đủ các loại cây?
Mà sao không thấy được hai con này.

2240. Cây sung, cây mít, cây đa,
Gần bên lại có cây tra bồ-đề?
Cả rừng đủ quả sum suê,
Mà sao không thây con vê với ta.
2241. Đứng kia như một vườn hoa,
Và kìa suối mát trôi qua lặng lờ,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1277

Nơi xưa chúng vẫn đùa chơi,
Nhưng nay không có trẻ thơ nữa rồi.
2242. Hoa rừng có đủ các loài,
Đơm đầy khoe sắc trên đồi gần xa,
Chúng thường kết đội các hoa,
Mà nay không thấy con ta nữa rồi.
2243. Quả ngon có đủ các loài,
Kết trên đồi núi đầy cây trĩu cành,
Quả này chúng trước hay ăn,
Mà nay con trẻ biệt tăm nơi nào.
2244. Các đồ chơi bé tí ti,
Chúng thường đùa giỡn là kia cả rôi,
Bầy bò, bầy ngựa, bầy voi,
Con thơ không thây ở nơi chôn nào.
Nghe tiếng của tiếng bước chân, tiếng động của muông thú, chim chóc, nàng ngâm kệ rằng:
2245. Đây nhiều thỏ dế, cú mèo,
Nai đen cùng với hươu sao cả bầy,
Các con cùng giỡn thường ngày,
Giờ không thấy chúng ở đây nữa rồi.
2246. Thiên nga, cò diệc, chim trời,
Bầy công đuôi thắm đẹp tươi bung xòe,
Các con cùng giỡn chơi đùa,
Nhimg không thây bóng trẻ thơ đây mà!
Không nhìn thây các con thân yêu trong lêu tranh, nàng đi vào khóm cây hoa, vừa tìm chúng quanh quẩn vừa ngâm kệ:
2247. Này đây các khóm rừng già,
Với muôn hoa trổ nở ra theo mùa,
Nơi con thơ vẫn chơi đùa5
Nhtrng không còn chúng bây giờ ở đây.
2248. Các hồ khả ái lắng tai,
Khi đàn ngỗng đỏ gọi dài âm thanh,

Biết bao sen trắng sen xanh,
Và nhiêu cây mọc như cành san hô,
Nơi con thơ vẫn chơi đùa,
Nhưng không còn chúng bây giờ ở đây.90
90 Tham chiếu: J. IV 355, Sãdhĩncỳãtąka (Chuyện Đại vương Sãdhĩnd), số §494; J. VI. 35, Mahặịanakąịãtaka (Chuyện Đại vương Mahqjanaka), số §539.

Nhưng nàng cũng không thấy các con thân yêu đâu cả. Rồi trở lại bên bậc
Đại si, nàng thấy ngài ngồi mặt buồn rười rượi, nàng bảo:
2249. Sao chàng không bổ củi to?
Nước chàng không xách về cho từ hồ,
Lửa chàng không đốt không thờ,
Sao chàng ngồi đó đẫn đờ miên man?
2250. Mỗi khi gặp được người thương,
Bao nhiêu nhọc mệt kia dường biến di,
Nay Kanhã với Jali,
Thiếp không thấy chúng mọi khi nô đùa.
Nhưng bậc Đại sĩ vẫn ngồi im lặng, và nàng đau khổ vì sự im lặng ấy nên run rẩy như con chim bị thương, nàng lại đi quanh những nơi nàng đã tìm kiếm trước kia rồi trở về nói:
2251. Bệ hạ ôi, con chúng ta,
Bị ai đã hại chết mà biệt tăm,
Quạ kia cũng chẳng kêu vang,
Chắc con thơ chết, mọi đàng vắng hoe!
2252. Bệ hạ ôi, con chúng ta,
Bị ai đã hại chết mà biệt tăm?
Chim kia cũng chẳng kêu vang,
Chăc con thơ chêt, mọi đàng văng hoe!
Bậc Đại sĩ vẫn không nói lời nào. Còn nàng nóng lòng đi tìm con? lần thứ ba trở lại tìm con ở những nơi nàng đã tim, nàng chạy nhanh như gió. Trong một đêm nàng đã đi qua một khoảng đường tìm con dài mười lăm do-tuần. Rồi bóng đêm nhường chỗ cho ánh bình minh, vừa lúc rạng đông, nàng lại đến trước bậc
Đại sĩ và đứng than khóc.
Bậc Đạo sư diễn tả việc này:
2253. Khi nàng vội vã băng qua,
Đi tìm khắp chốn rừng già, núi non,
Trở vê bên cạnh phu quân,
Nàng liền đứng lại khóc than từng hồi.
2254. "Be hạ ôi, con chúng ta,

Bị ai đã hại chết mà biệt tăm,
Quạ kia cũng chẳng kêu vang,
Chắc con thơ chết, mọi đàng vắng hoe!
2255. Bệ hạ ôi, con chúng ta,
Bị ai đã hại chết mà biệt tăm,
Chim kia cũng chẳng kêu vang,
Chăc con thơ chêt, mọi đàng văng hoe!
CHUYỆN TIỀN THÂN 1279

2256. Bệ hạ ôi, con chúng ta, Rõ ràng ai hại chết mà còn đâu? Thiếp đây đã kiếm hang sâu, Đi bao núi? gốc cây, sầu tìm con." 2257. Maddĩ? vương hậu cao ngôi, Công nương quý tộc buông lời khóc than, Với đôi tay ấy vừa dang, Nàng liền ngã xuống đất bằng mê man. Bậc Đại sĩ run rẩy nghĩ thầm: "Oi, Maddĩ chết! Đây không phải là nơi để cho Maddĩ chết! Nấu nang chết ở thành Jetuttara thì tang lễ sẽ linh đình biết bao, vì cả hai vương quốc đều chấn động. Nhưng ở đây ta chỉ một mình trong rừng, ta biết làm gì bây gi&?" Nỗi lo âu tràn ngập lòng ngài, rồi cố trấn tĩnh đôi chút, ngài quyết định làm hết sức mình. Ngài đứng lên đặt tay trên ngực nàng và thấy nó vẫn còn ấm, ngài liền lấy nước trong bình đến, và mặc dù bảy tháng qua ngài không đụng chạm thân nàng, nay gặp lúc nguy khốn, ngài không thể giữ giới hạnh mà nước mắt tuôn trào, ngài nâng đầu nàng lên đặt trên lòng mình, rảy nước và ngồi xoa mặt nàng cùng chỗ tim nàng. Một lát sau, Maddĩ tỉnh dậy, bối rối vừa đứng lên vừa kính lễ bậc Đại sĩ và hỏi: -Tâu Chúa thượng Vessantara, các con đi đâu rồi? Ngài đáp: Hoàng hậu, ta đã đem chúng cho một Bà-la-môn nọ. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 2258. Ngài liền rảy nước cho nàng, Trong khi nàng ngã mê man lịm dần, Vừa khi nàng mới tỉnh hồn9 Ngài liền cất tiếng khuyên lơn vỗ về. Nàng hỏi ngài: Này phu quân, nếu chàng đem hai con cho một Bà-la-môn, tại sao chàng để thiếp than khóc đi tìm quanh quẩn suốt đêm mà không nói một lời? Bậc Đại sĩ đáp lại: 2259. Ta không thể nói tức thì, Vì ta không muốn hiền phi đau buồn. Một người già yếu, đạo nhân, Đến đây xin được cầu ân toại lòng. 2260. Ta đem bố thí con ngoan, Maddĩ đừng sợ, bình tâm lại liền, Xin nàng đừng quá ưu phiền, Xin nàng ngước mắt nhìn lên ta này,

CHUYỆN TIỀN THÂN 1281

Bậc Đại sĩ mô tả việc bô thí của ngài như vậy và Maddĩ cũng lặp lại chuyện ấy, công nhận ngài đã ban một thí vật cao quý. Nàng ngồi đó hoan hỷ về việc bo thí laa. Vì vậy, bậc Đạo sư đã ngâm lại vần kệ: í6Vậy là công chúa cao ng6i.. Châm dứt phân Nàng Maddĩ. ***

X. SAKKA THIÊN CHỦ Trong lúc hai vị đàm đạo cùng nhau như vậy, Thiên chủ Sakka suy nghĩ: "H6m qua, Vua Vessantara đã cho Jũjaka cả hai con mình nên quả đất đã rúng động. Bây giờ, giả sử một kẻ xấu xa nào khác xuất hiện và xin ngài chính nàng Maddĩ, bậc đức hạnh vô song ấy, rồi đem nàng di, để vua ở lại một mình, ngài sẽ bơ vơ khổ sở. Thôi được, thế thì ta sẽ giả dạng một Bà-la-môn đến xin Maddĩ. Như thế ta sẽ có thể giúp ngài đạt công hạnh tối thượng và do vậy nàng không thể bị đem cho bất cứ ai

khác, rồi ta sẽ trả nàng ."Vậy là vào lúc rạng đông, Thiên chủ Sakka đến gặp ngài. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 2267. Vậy khi đêm đã tàn xong, Và trời vừa rạng hừng đông sáng dần, Sakka giả dạng đạo nhân, Lên đường thật sớm đến thăm thảo đường. 2268. "Thua ngài, ngài được mạnh lành? An khương, vô bệnh, sở hành hanh thông? Việc thường hái lượm sống còn? Được nhiều củ quả hay không hỡi ngài? 2269. Ngài nay có bị quấy rầy, Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng? Hoặc bầy dã thú thật hung, Chẳng hay tìm hại, tránh chừng dễ chăng?^, Bậc Đại sĩ đáp: 2270. Cám ơn! Ta vẫn mạnh lành, An khương, vô bệnh, sở hành hanh thông, Việc thường hái lượm sống còn, Được nhiều củ quả, yên lòng thưa ông. 2271. Ta không phải bị quấy rầy, Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng, Hoặc bầy dã thú thật hung, Chúng hay tìm hại, tránh chừng được luôn.

2272. Sống đây đã bảy tháng trường,
Chúng ta buồn bã trong rừng hoang so,
Chẳng hề từ trước đến giờ,
Được trông thấy một vị Bà-la-môn.
Như nay nhìn thấy Tôn ông?
Khác nào thấy được thần nhân thế này,
Gậy bầu nau gỗ cầm tay,
Đồ dùng tế lửa muỗng, bình nước đây.
2273. Kính chào ngài đến nơi này,
Một duyên hạnh ngộ, thưa Bà-la-môn,
Xin mời tiến bước vào trong,
Và xin hãy rửa chân xong, thưa ngài!91
2274. Đây là cườm thị? mà-ca,
Đây là xoài trắng, quả nào cũng ngon,
Trái cây như thể mật ong,
Chọn ngay hạng nhất, La-môn ăn nào!92
2275. Nước này mát lạnh ngọt ngào,
Chảy từ hang núi rất sâu trong rừng,
Xin mời uống, bậc La-môn,
Nêu như ngài muôn thỏa lòng khát khao.
Trong khi hai vị chào hỏi ân càn như vậy, ngài hỏi lý do vị kia đến đây:
2276. Nói cho ta biết nguyên nhân,
Lý do nào khiến Tôn ông lên đường,
Đẩy đưa ông tận rừng hoang,
Xin ông hãy nói rõ ràng ta hay!
Thiên chủ đáp:
-Tâu Đại vương, thần già rồi, nhưng thần đến đây xin ngài ban cho thần

Vương hậu Maddĩ. Mong ngài ban nàng cho thần!
Và Thiên chủ ngâm vần kệ này:
2277. Giống như dòng nước ngập đầy,
Và không hề có một ngày nào vơi,
Đại vương thân đên van nài9
Xin ban vương hậu của ngài, thần mong!
Nghe vậy, bậc Đại sĩ không đáp: "Hôm qua ta đã cho một Bà-la-môn cả hai con ta rồi. Nay làm sao ta cho ông nàng Maddĩ để rồi phải ở lại một mình trong

91 Xemcâu kệ 2013, 2094 trong câu chuyện này. Tham chiếu: J. V 317, Sona-Nanda-jataka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Ncưidà), sô §532; J. VI. 77, Sãmcỳãtaka (Chuyện hiếu tử Sãma), số §540. 92 Hai câu kệ 2274-75, đối chiếu với câu kệ 2014-15,2095-96 trong câu chuyện này. Tham chiếu: J. IV. 432, Sattỉgụmb(ỳãtakar (Chuyện anh vũ Sattigumba), số §503; Sona-Nanda-jataka (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nandà), số §532; J. VI. 77, Sãmqịãtaka (Chuyện hiếu tử Sãmd), số §540.

rừng hoang?" Không, ngài như thê đang câm cái túi đựng một ngàn đông tiên đưa ra, bình thản, không tham luyến, không chút vướng mắc trong tâm tư, ngài làm cho núi rừng vang dội với lời kệ này: 2278. Ta ban ngay chẳng phiền lòng, Điêu ông câu khân muôn mong bây giờ, Ta không cất giấu, chần chừ, Tâm ta hoan hỷ khi đưa dâng người. Nói lời này xong, ngài nhanh chóng lấy nước trong bình ra đổ lên tay rồi trao Maddĩ yêu quý cho vị Bà-la-môn. Ngay lúc ây, mọi việc thân kỳ đã xảy ra trước kia lại được nghe thấy lần nữa. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 2279. Bậc làm hưng thịnh Sivi, Vua cầm tay của Maddĩ hậu hoàng, Lấy thêm bình nước vội vàng, Vua trao tặng phâm cho Bà-la-môn. 2280. Kinh hoàng khiến dựng tóc lông, Đất dày chuyển động ngay trong lúc này, Ngài đem trao tặng Maddí, Vợ hiền cho khách viếng miền thảo am.93 2281. Maddĩ chẳng chút mày nhăn, Nàng không khó chịu, khóc than bây giờ, Lặng yên nhìn, dạ suy tư, “Hẳn chàng biết rõ việc này quý cao.” "Khi dâng Jãli, Kanhã, Và Maddĩ vợ hiền hòa thủy chung, Ta không suy tính lợi cùng, Chỉ vì Tuệ giác bồi vun thoi mà. Vợ hiền ta chẳng khó ưa? Và hai đứa trẻ con nhà cũng không, Nhưng vì Tuệ giác viên thông, Với tâm ta, thật bội phần thiết than."94 LÚC ây, bậc Đại sĩ nhìn lên mặt Maddĩ đê xem nàng có thái độ như thê nào thì nàng liền hỏi ngài tại sao nhìn nàng như thế và thét to với giọng sư tử hống: uChúa công, sao chàng nhìn thiếp?" rồi ngâm các lời kệ sau:

93 Xem câu kệ 1672, 1807, 2119 trong câu chuyện này. Tham chiếu: D. II. 72, Mahãparinibbãnasutta (Kỉnh Đại Bát-niêt-bàn), sô 16; s. I. 157, Parinibbãnasutta (Kinh Bắt-nỉết-bàn)\ Thag. V. 1018, Anandattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Ãnandà). 94 Xem Miỉn. 114, Pathavicalanapanha (Câu hỏi về tỉnh chắt của đất); Mỉỉn. 275, Vessantarapanha (Câu hỏi về Vua Vessantară).

2282. Vợ chàng từ thuở thanh xuân,

Chính chàng là chủ nhân ông suốt đời,
Tùy chàng muốn biếu cho ai,
Bán đi hoặc giết thân này được thôi.
Lúc ấy, Thiên chủ Sakka nhận thấy quyết định cao cả của nàng liền ca ngợi nàng. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:
2283. Sakka khi ấy đáp lòi,
Thấy bao nguyện ước họ vừa hướng tâm,
“Mqì điều chướng ngại dẹp xong,
Ngài đây đã thắng khắp trong trời, người!
2284. Đất bằng đã phải chuyển ryng,
Âm thanh tràn ngập mọi tầng trời cao,
Chớp lòe sáng chói biết bao,
Sấm rền vang vọng đồi cao bấy giờ.
2285. Nãrada, Pabbata,
Cả hai thiên chúng cùng hòa niềm vui,
Mọi thiên thần cõi Ba Mươi,
Inda Thiên chủ cùng ngài Phạm thiên,
Vua Soma ở cõi tiên,
Cùng ngài Diêm chúa ở miền Dạ-ma,
Thiên vương Vessavana,
Khi nghe tiếng vọng, đồng hòa hân hoan.
2286. Khỏ ban mà họ đã ban,
Họ làm được việc khó làm biêt bao,
Kẻ không thánh thiện khó theo,
Pháp nào của bậc thiện sao khó hành!95
2287. Vậy khi thiện, ác lìa trần,
Giã từ cuộc sông cõi phàm nơi đây,
Ác nhân vào ngục chịu đày,
Thiện nhân đến cõi thiên thần tái sinh.
2288. Cỗ xe này thật cao minh,
Ở rừng mà hiến thê nhi cúng dường,
Nên không còn đọa bước đường,
Việc này mang phước quả trong cõi tr&i."
Khi Thiên chủ Sakka bày tỏ sự tán đồng như vậy xong, ngài nghĩ: "Bây giờ ta không được trì hoãn nữa mà phải trao trả lại nàng và ra di." Rồi ngài ngâm kệ:

:Hai câu kệ 2286-87, tham chiếu: J. II. 86, Duddadaḷiãtaka (Chuyện khó cho), số §180; J. IV. 64, BiḶãrikosỉyajãtaka (Chuyện phủ ông keo kiệt BiḶãrỉ), số §450; s. I. 18, Maccharỉsutta (Kỉnh Xan tharrì).

CHUYỆN TIỀN THÂN 1285

2289. Nay ta trả lại cho ngài,
Maddĩ hiền phụ tuyệt vời đẹp xinh,
Chỉ ngài xứng với vợ mình,
Và Maddĩ với ngài tình thanh cao.
2290. Y như sữa với vỏ sò,
Cả hai cùng có sắc màu trắng tươi?
Cũng vầy ngài với Maddĩ,
Đồng tâm hòa ý phu thê sắt cầm.
2291. Cả hai Sát-đế-lỵ dòng,
Đôi bên cha mẹ cũng đồng gia môn,
Nơi đây trong chốn thảo am,
Các ngài chung sống rừng hoang một mình,
Để rồi tiếp tục làm lành,
Cúng dường bố thí phước sanh thêm nhiều.
Nói vậy xong, ngài tiếp tục ban một điều ước:
2292. Ta là Thiên chủ Sakka,
Đến đây thăm viếng ngôi nhà Hiền nhân,
Chọn ngay điều ước, Minh quân,
Ta ban tám ước nguyện phân Hiên vương.
Ngài vừa nói vừa bay lên không, sáng ngời như ánh triêu dương. Lúc ấy,
Bồ-tát chọn các điều ước qua các vần kệ:
2293. Sakka, Chúa tể chúng sanh,
Nếu ngài có ý ban phần thưởng ta,
Mong vương phụ chóng giải hòa,
Mong cha hãy sớm gọi ta về nhà,
Cho ta bảo tọa vương gia,
Đầu tiên nguyện ước ta mong đạt thành.
2294. Ta không kết án tử hình,
Dù ai có phạm tội tình ra sao,
Mong ta cứu tử người nào,
Bị tù đày, ây nguyện câu thứ hai.
2295. Mong toàn dân chúng mọi người,
Khi cần giúp đỡ đến nơi ta liền,
Trẻ già, lớn bé, trung niên,
Và đây là chính ước nguyền thứ ba.
2296. Ta không tìm vợ người ta,
Chỉ vừa lòng với vợ nhà thiết thân,
Không chiều theo ý nữ nhân,
Thứ tư ước nguyện ta mong mỏi hoài.

2297. Sakka Thiên chủ, xin ngài,
Ban cho quý tử sống đời dài lâu,
Chánh chân chinh phục toàn cầu,
Thứ năm nguyện ước ân sâu xin ngài.
2298. Mỗi khi vừa hết đêm dài,
Vâng đông vừa hé, ban mai tiếp liên,
Mong sao thực phẩm thần tiên,
Cũng vừa xuất hiện, ước nguyền sáu đây.
2299. Mong sao thí vật đủ đầy?
Tín tâm ban phát rộng tay không ngừng,
Thí rồi không tiếc trong lòng,
Đây nguyền thứ bảy ta mong ước hoài.96
2300. Mong sau khi thoát nơi này,
Ta đi thẳng đến cõi trời vùng riêng,
Từ đây không phải tái sinh,
Đây nguyên thứ tám ta xin câu ngài.
2301. Sakka Thiên chủ cõi trời,
Đã nghe ngài nói, đáp lời như sau:
"Phụ vương ngài chẳng bao lâu,
Sẽ đi đến gặp con dầu rất xa."
Vừa nói lời này xong, Sakka trở về cõi của ngài.
Bậc Đạo sư diễn tả việc này qua vần kệ:
2302. Sakka, Thiên chủ hùng oai,
Siyã phu tướng nói lời này xong,
Sau khi ban đủ đặc ân,
Trở về thẳng cõi thiên thần trú an.
Chấm dứt phần Thiên chủ Sakka.
***

XL VỊ ĐẠI VƯƠNG Bấy giờ, Bồ-tát và Maddĩ sống hạnh phúc cùng nhau trong thảo am mà Thiên chủ Sakka đã ban cho hai vị. Còn Jũjaka cùng đôi trẻ tiếp tục cuộc hành trình dài sáu mươi do-tuàn. Các thần linh vẫn chăm sóc đôi trẻ. Mỗi khi mặt trời lặn? Jnjaka thường lấy cây liễu gai buộc chúng lại và để chúng nằm trên mặt đất, còn chính lão lại sợ thú dữ nên trèo lên cây ngồi giữa các cành chĩa ba. Rôi một vị thân giả dạng Vèssantara và một nữ thân giả dạng Maddĩ đến với đôi trẻ, mở dây cho chúng được tự do, xoa bóp tay chân, tắm

96 Tham chiếu: J. IV. 239, Akittijataka (Chuyện Hiền giả Akiưi), số §480.

rửa, mặc quần áo cho chúng. Rồi họ cho chúng ăn món của thần tiên và ngủ trên chiêc giường thần tiên. Đến lúc rạng đông, họ lại đặt chúng nằm trong dây trói và biên mât. Như vậy, do sự giúp đỡ của thần linh nên đôi trẻ đi đường không bị thương tích gì. Jũjaka cũng được các vị thần dẫn đường, vì thế lão dự định đi đến vương quốc Kãlinga, nhimg trong vòng mười lăm ngày, lão đến kinh thành Jetuttara. Cùng đêm ây, Vua Safijaya của nước Sivi năm mộng một giâc mơ như vầy: Trong khi ngài đang dự một buổi triều kiến quan trọng, có một người da đen đến đặt vào tay ngài hai đóa hoa. Ngài đeo chúng vào mỗi bên tai và phấn hoa rơi xuông ngực ngài. Sáng hôm sau, ngài thức dậy và hỏi các Bà-la-môn ý nghĩa giấc mơ ấy. Các vị đáp: -Tâu Đại vương, các thân vương của ngài xa cách đã lâu, nay sắp trở về. Thế là sáng hôm sau, khi đã thọ huởng đủ thứ cao lương mỹ vị? chỉnh trang uy nghi, ngài ngự ra thiết triều, các vị thân nọ đưa lão Bà-la-môn này đến đặt trước sân chầu của cung điện. Trong chốc lát, vua nhìn thấy đôi trẻ và hỏi: 2303. Mặt ai đây chiếu ánh vàng, Khác nào vàng khối chảy trong lửa bừng, Như tiền vàng sáng đang nung, Ở nơi miệng của lò lung linh này? 2304. Cả hai đều giống dáng người, Cả hai có nét mươi mười giống y, Một người thì tựa Jãli, Người kia Kanhã, chẳng gì khác nhau. 2305. Tựa đôi sư tử hang sâu, Bước ra bệ vệ đông nhau vẹn toàn, Ôi trông hai trẻ đứng gần, Khác nào được đúc từ vàng thê kia. Sau khi khen ngợi chúng như thê qua ba vân kệ, vua phái một triêu thân đên dẫn lão Bà-la-môn và bọn trẻ vào cho ngài. Vị ấy nhanh chóng mang chúng vào và vua hỏi lão Bà-la-môn: 2306. Hiền nhân Bhãradvậja? Từ đâu đem lũ trẻ thơ đến vầy, Hôm nay đã tới xứ này, Định đi đâu đó, hỡi Bà-la-môn? Jũjaka đáp: 2307. Tâu Vua, lũ trẻ của thần, Được cho với sự hân hoan hài lòng, Từ ngày có lũ trẻ con, Đến giờ nửa tháng đã tròn, Đại vương!

1288 KINH TIỂU Bộ

Vua hỏi:
2308. Nhờ tài dịu ngọt nói năng,
Hay lời chân thật khiên ông được lòng,
Ai cho ông các nhi đồng,
Thí tài đệ nhất Tôn ông nhận vầy?
Jiljaka đáp:
2309. Chính Vua Vessantara,
Sông trong rừng đã cho thân con ngoan,
Ngài luôn hộ kẻ cầu ân,
Tựa như đất mẹ đỡ nâng muôn loài.
2310. Chính Vua Vèssantara,
Sông trong rừng đã cho thân con đây,
Kẻ cầu ân đến tìm ngài,
Như muôn sông đô biên khơi ngàn trùng.
Nghe vậy, các triều thần chê bai Vessantara:
2311. Khi còn ở tại vương cung,
Vua kia quả thật hay làm điều sai,

Giờ sao cho cả con ngài,
Trong khi đang bị lưu đày rừng sâu?
2312. Hãy nghe ta, cả quần thần,
Thảy đang tề tựu ở trong cung đình,
Sao vua ban chính con mình,
Trong khi đang phải mưu sinh nơi rừng?
2313. Cứ cho nô lệ nữ, nam,
Ngựa, la và cỗ xe ban cho rồi5
Hoặc là thí cả bầy voi,
Sao đem con trẻ cả đôi dâng người?
Nhưng cậu bé nghe vậy5 không chịu nhận lỗi của cha mình mà vung tay lên như thể nâng lấy núi Sineru bị cuồng phong đánh ngã, và cậu ngâm vần kệ này:
2314. Xin tâu đến Tổ phụ vương,
Người không sẵn có nô nam, nữ tỳ,
Xe, la, ngựa với voi bầy?
Làm sao có thể cho gì đến ai?
Vua đáp:
2315. Ta khen cha cháu ban ân,
Không lời chê trách lỗi làm gì đâu,
Nhimg lòng vương phụ thế nào,
Khi cha trao các con vào kẻ xin?

Nghe vậy, cậu bé đáp:
2316. Lòng ngài nặng trĩu sâu bi,
Và nung nấu chẳng khác chi lửa nồng,
Mắt ngầu đỏ tựa cá hồng,
Không ngăn lệ thảm đôi dòng tuôn rơi.
Lúc ấy, cậu ngâm kệ giải thích:
2317. Cô bé Kanhã nói thế này:
“Cha ơi, xem lão La-môn dây,
Coi con nô lệ xuất thân ấy,
Lấy gậy đánh con thật mạnh tay!
2318. Thường các La-môn sống chánh chân,
Lão này không phải Bà-la-môn,
Quỷ ma đội lốt La-môn đó,
Lão dẫn đi, ăn thịt chúng con,
Cha

Cậu bé đáp:

2324. Một ngàn đồng giá của con,
Phần em con muôn thoát thân nô tỳ,
Trăm voi và mọi thứ kia5
Một trăm mỗi thứ cha đà định luôn.97
Vua ra lệnh trả giá chuộc hai cháu:
2325. Cận thần, mau trả đạo nhân,
Đúng theo giá được định phần cháu ta,
Một trăm nam nữ gia nô,
Một trăm voi với đàn bò trăm con,
Một trăm con ngựa trong chuông,
Một ngàn đồng chẵn tiền vàng đúng cân.
2326. Cận thần liền trả đạo nhân,
Ngay khi giá được định phần rõ ra,
Một trăm nam nữ gia nô,
Một trăm voi với đàn bò trăm con,
Một trăm con ngựa trong chuông,
Một ngàn đồng chẵn tiền vàng đúng cân.
Sau đó, vua ban cho lão một cung thất bảy tầng, lão Bà-la-môn được đại vinh hiển. Lão đem cất mọi thứ tài sản rồi đi vào cung, đặt mình xuống sàng tọa sang trọng và hưởng cao lương mỹ vị.
Khi đôi trẻ được đem đi tắm rửa, ăn uống và mặc áo quần xong, tổ phụ liền ôm vào lòng một cháu và tổ mẫu ôm một cháu.
Bậc Đạo sư diễn tả việc này:
2327. Sau khi chuộc lại cháu thơ,
Đại vương xuống lệnh bảo người chăm lo,
Tắm rồi, ăn uống đủ đầy,
Điểm trang mọi thứ, đặt ngay vào lòng.
2328. Khi hai trẻ đã gội đầu,
Thay quần áo mới, mang nhiều phục trang,
Đức vua, tổ phụ vội vàng,
Bế hai cháu nhỏ vào lòng hỏi han.
2329. Hai trẻ đã được điểm trang,
Bằng nhiều trang sức với tràng hoa thơm,
Hoa tai vang tiếng leng keng,
Đức vua nói với Jãli lời rằng.
97 Tham khảo: Miln. 275, Vessantarapanha (Câu hỏi về Vua Vèssantarà).

2330. "Jli, phụ mẫu yêu thương,
Thảy đều vô bệnh, an khương vẹn toàn?

Việc thường hái lượm sống còn,
Được nhiều củ quả hay không cháu này?
2331. Song thân có bị quấy rày5
Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng?
Hay bầy dã thú thật hung,
Có đi tìm hại, tránh chừng dễ chăng?,,
Cậu bé đáp:
2332. Cháu xin tâu Tổ phụ vương,
Song thân vô bệnh, an khương vẹn toàn,
Việc thường hái lượm sống còn,
Được nhiều củ quả, yên lòng nơi đây.
2333. Song thân không bị quấy rầy,
Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng,
Hoặc bầy dã thú thật hung,
Chúng đi tìm hại, tránh chừng được luôn.
2334. Mẹ đào khoai, củ cải, hành,
Đi tìm củ takkala, táo ta,
Mang về hạt dẻ, bầu nâu,
Mẹ thường kiêm đê cả nhà dành ăn.
2335. Và khi nào mẹ cưu mang,
Dù là củ quả rừng hoang loại gì,
Cả nhà đều đến tựu tề?
Và cùng ăn uống no nê đêm ngày.
2336. Mẹ con vàng võ, ôm gây,
Bởi vì mang vác trái cây suốt ngày,
Dãi dầu mưa nắng gió lay,
Như hoa sen nọ trong tay tiêu điều.
2337. Tóc kia mỏng, xác xơ nhiều,
Vì lang thang giữa đìu hiu rừng già,
Những con thú dữ ngang qua,
Nào là tê giác, báo ra từng đàn.
2338. Dưới tay bám đất ướt đen,
Tóc bà bện lại kết đan gọn gàng,
Bà f chăm nomX ngọn lửar thiêng,
Ao y da thú năm trên đất dày.
Sau khi miêu tả mọi nỗi gian lao nhọc nhằn của mẹ mình như vậy, cậu bé trách móc tổ phụ qua các lời kệ này:
1292 KINH TIỂU Bộ

2339. Thói thường ở thế gian này,

Mọi người yêu quý con trai trong nhà<
Nhưng trừ trường hợp này ra,
Hình như Tổ phụ bỏ qua việc này.
Vua liền công nhận lỗi của mình:
2340. Việc này ta thật trái sai,
Khi ta làm hại con trai từ đầu,
Ta nghe dân Sivi tâu,
Mà đành đày ải con vô tội tình.
2341. Vậy thì tài sản của mình,
Bạc vàng lúa thóc giữ gìn trong tay,
Thuộc quyền Vessantara,
Ta trao Sivi cho vua trị vì.
Cậu bé đáp:
2342. Không vì lời của ấu nhi,
Mà vương phụ sẽ chịu đi tái hồi?
Đích thân Tổ phụ mà thôi,
Thân hành ban phát của, ngôi con ngài!
Vua Safijaya liền ra lệnh cho vị đại tướng như sau:
2343. Rồi Safijaya đức vua,
Truyền cho đại tướng làm nhanh việc này:
"Tượng, xa, mã, bộ binh đây,
Binh đoàn nghiêm chỉnh đón ngài hồi cung,
Thị dân, quan tế La-môn?
Sẽ theo ta để đến cùng chỗ kia.
2344. Chiến binh có sáu mươi nghìn,
Dáng trông oai vệ? hãy trình diện mau,
Quân trang mang đủ các màu,
Cả đoàn chỉnh đốn giáp bào nghiêm trang.
2345. Nhiều binh mang giáp bào xanh,
Nhiều binh giáp trắng, giáp vàng cũng đông,
Có người khăn đội đỏ hồng,
Quân trang đủ sắc, chỉnh xong, mau trình!
2346. Tựa Gandhamãdana,
Ngọn cao núi tuyết hương bay ngạt ngào,
Phủ nhiều cây cối đủ loài,
Là nơi trú của các thần, dạ-xoa.
2347. Những thiên thảo dược sanh ra,
Sáng ngời, thơm ngát tỏa hòa muôn phương,
CHUYỆN TIỀN THÂN 1293

Binh đoàn nghiêm gấp lên đường,
Rực ngời tỏa khắp các phương như vầy.9899
2348. Và rồi binh tượng sắp bày,
Thắng yên mười bốn nghìn ngay tượng hùng,
Cân đai toàn thể bằng vàng,
Bộ yên, khăn phủ cũng vàng thật xinh.
2349. Chở quan điều tượng trên mình,
Tay cầm móc giáo, khiển binh thật tài, sẵn sàng nghiêm chỉnh như vầy,
Mau mau hãy đến nơi đây để trình!
2350. Và rồi hãy sắp mã binh,
Kỹ càng một vạn bốn nghìn thắng yên?
Chọn con thuần chủng ngựa Sindh,
Vôn luôn mạnh mẽ và phi tôc hành.
2351. Mỗi con chở một kỵ binh,
Hiên ngang cung kiếm bên mình sẵn mang,
Đoàn binh nghiêm chỉnh đàng hoàng,
Xong rồi liền đến đây nhanh để trình!
2352. Xa binh một vạn bốn nghìn,
Điểm tô thật đẹp đủ đầy yên cương,
Bánh bằng sắt khéo đúc khuôn,
Có viền vàng óng, sắc luôn sáng bừng.
2353. Phướn, cờ xe ấy sẵn giăng,
Phủ treo da mãnh thú rừng uy nghiêm,
Binh đeo giáp, giữ cung tên,
Băn nhanh mạnh mẽ? gâp lên xe này!"
Vua phác họa việc điều binh của ngài như vậy xong, rồi ra lệnh san bằng đường sá từ thành Jetuttara đến núi Varhka có chiều rộng tám usabhc^9 và trang hoàng đường ấy theo cách này cách nọ như sau. Ngài bảo:
2354. Hoa nhiêu săc với lậja,
Để dành tung rải, cùng hoa kết tràng,
Bột? dầu nước xức thơm hương,
Cột hoa lá dọc các đường vua qua.
2355. Mỗi thôn để rượu trăm vò?
Rượu men, rượu nấu, rót cho thật đầy,
Trăm bình rượu ấy đặt ngay,
Bên đường vương tử mai này hồi loan.
98 Xem Ap. I. 162, Padumapiijakattheraapadana (Kỷ sự về Trưởng lão Padumapũịaka).
99 8 usabha tức khoảng 512m.

2356. Hãy đem bánh, thịt? sữa đông,
Bánh đường, món cá ăn cùng thơm ngon,
Đem ra đặt ở vệ đường,
Ở ngay trên lối quân vương đi về.
2357. Bơ, dầu, sữa, rượu hạt kê,
Sữa chua, rượu các hạt men nhẹ nhàng,
Đem ra đặt chúng bên đường,
Ở ngay trên lối quân vương đi về.
2358. Hỏa đầu quân hãy tựu tề,
Người làm bánh mứt, làm hề, hát rong,
Người nhào lộn, các vũ công,
Những người đánh trống, đóng tuồng giải khuây.
2359. Các cây đàn luýt trỗi ngay,
Hòa thêm trống lớn cùng vài trống con,
Thổi tù và ốc miệng to,
Làm vang lên tiếng líu lo sáo huyền.
2360. Đàn tỳ trỗi giọng lên ngay,
Tù và, chũm chọe đủ đầy âm thanh,
Trông con, trông lớn khua rân,
Khắp nơi nhạc cụ thùng thùng dậy vang.
Vua phát họa cách chuẩn bị trang hoàng đường sá như vậy. Còn Jujaka ăn uống quá nhiều, không tiêu hóa nổi nên chết ngay lập tức. Vua ra lệnh tổ chức tang lễ, gióng trống thôrig báo truyền đi khắp kinh thành nhưng không tìm ra thân quyến của lão nên tài sản của lão lại trở về tay vua!
Vào ngày thứ bảy, tất cả đạo quân tụ họp đầy đủ. Vua long trọng làm lễ xuất hành cùng với Jãli làm người dẫn đường.
Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:
2361. Đạo quân hùng hậu lên đường,
Đạo quân Sivi nước non quê nhà,
Đi về phía núi Varhka,
Jãli hướng dẫn đoàn ra trước liền.
2362. Vòi già đã sáu mươi niên?
Rống lên một tiếng như kèn dậy vang,
Vòi này gầm thét rộn ràng,
Trong khi được buộc dây cương chặt vào.
2363. Rồi bầy ngựa hí giọng cao,
Bánh xe dôn dập xôn xao lăn tròn,
Đại quân thăng tiên miên non,
Mịt mù tung đám bụi hồng như mây.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1295

2364. Nhu cầu cung cấp đủ dầy,
Đạo quân quyết chí đi ngay hàng hàng,
Jãli hướng dẫn cả đoàn,
Tiến về đồi núi bạt ngàn Variika.
2365. Đi vào rừng rậm bao la,
Uốn quanh dòng nước, cỏ hoa muôn loài,
Với bao hoa nở nụ cười,
Với bao trái chín làm người mừng vui.
2366. Khi rừng đang độ hoa tươi,
Chim ca ngọt dịu, dễ thương, trong ngần,
Véo von hòa nhịp xa gần,
Đàn chim đủ sắc chuyền cành bay ngang.
2367. Ngày đêm thẳng tiến lên đường,
Cuối cùng chấm dứt đường trường nơi đây,
Tiến vào chốn núi rừng này,
Vèssantara lâu rày ẩn thân.
Châm dứt phân Vị Đại vương,
***

XII. SÁU VỊ SÁT-ĐÉ-LỴ Trên bờ hồ Mucalinda, Vương tử Jãli bảo cả đoàn cắm trại, cậu đặt mười bốn ngàn cỗ xe hướng ra phía con đường họ vừa đến, vệ binh đứng rải rác canh phòng sư tử, cọp, báo và các loài dã thú khác. Lúc ấy, có tiếng voi rống to cùng nhiều tiếng ồn khác, bậc Đại sĩ nghe vậy sợ mất vía, nghĩ thầm: "Không lẽ kẻ thù đã giết phụ vương và đến đây tìm ta." Ngài liền đưa Maddĩ cùng leo lên một ngọn đồi và quan sát đoàn quân. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 2368. Đoàn quân rầm rộ đến gần, Vèssantara nghe tiêng rân rân âm vang, Ngài trèo lên ngọn đồi hoang, Nhìn đoàn quân ấy, kinh hoàng lắm thay. 2369. "Maddí, hãy lắng nghe này, Âm thanh gầm thét tràn đầy rừng hoang, Tiếng bầy ngựa hí nghe vang, Nhìn cờ phấp phới bay ngang ngọn đồi. 2370. Phải chăng bọn thợ săn mồi5 Với lao? lưới bẫy quanh nơi hố hầm, Dồn xua dã thú trong rừng, Và gào thét để giết, lùng mồi ngon?

2371. Chúng ta, những kẻ lưu vong,
Mặc dù vô tội ở trong rừng già,
Rơi vào tay giặc xấu xa,
Nàng nhìn họ giết kẻ cô sức h©n!"
Khi nàng nghe lời này, nàng nhìn đạo quân và tin rằng đó chính là quân đội của nước mình, nàng liên ngâm vân kệ an ủi ngài:
2372. Thảy đều tốt đẹp với ta5
Quân thù không hại vương gia đâu nào,
Không hề có ngọn lửa cao,

Đủ năng lực để tràn vào đại dương.
Do vậy, bậc Đại sĩ được an lòng cùng Maddĩ bước xuống đồi và ngồi trước lều cỏ. Bậc Đạo sư diễn tả việc này:
2373. Vessantara đại vương,
Nghe vầy bước xuống từ vườn đồi hoang,
Và ngồi ngay trước thảo am,
Sau khi ngài đã an tâm vững vàng.
Lúc ây, Vua Sanjaya truyên đưa hoàng hậu đên và bảo bà:
-Này Ái hậu, nếu tất cả chúng ta đều đến đó sẽ gây chấn động lớn, vì vậy trâm sẽ đi trước một mình. Khi nào bà cảm thây các con đã lăng dịu và an lòng thì bà có thể đến vơi một đoàn tùy tùng nhé. J
Một lát sau, ngài bảo Jãli và Kanhajina đến. Ngài quay cỗ xe hướng về con đường săp di, đặt quân canh phòng nơi này nơi nọ xong rôi ngự lên mình voi được trang hoàng đẹp dẽ, đi đến chỗ vương tử.
Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:
2374. Điều hành quân đội sẵn sàng,
Cho xe hướng đến con đường sắp di,
Phụ vương vào chốn rừng kia,
Nơi vương tử sống một mình ẩn cư.
2375. Và rồi vua ấy xuống voi,
Đại thân hộ tông, một vai y choàng,
Tay kia chắp lại nghiêm trang,
Ngài đi trao lại ngai vàng cho con.
2376. Nơi này ngài thấy con ngoan,
Dáng uy nghi đẹp, trong lòng bình an,
Ngồi ngay ở trước thảo am,
Không gì sợ hãi, thâm trầm tư duy.
2377. Vessantara, r
Maddĩ, r
Thây vua cha đên, dạ thì mong con,

Cả hai ra đón phụ vương,
Vội vàng thi lễ kính cung chào mừng.
2378. Khi Maddĩ lễ phụ vương,
Thành tâm đầu đặt nơi chân của ngài:
uĐại vương, con chính Maddĩ,
Hoàng phi xin lễ chân này của cha."
Ngài ôm choàng chặt cả hai,
Vỗ về, ve vuốt bằng tay ân cần.

Sau khi khóc than vì buồn tủi, vua cha bình tâm trở lại và thân mật hỏi thăm các con:
2379. Này con trai quý, thân thương,
Thảy đều tốt đẹp? an khương vẹn toàn?
Việc thường hái lượm sống còn,
Được nhiều củ quả hay không nơi này?
2380. Con nay có bị quấy rầy,
Bởi bò sát, muỗi, mòng vây nơi rừng?
Hoặc bầy dã thú thật hung,
Có đi tìm hại, tránh chừng dễ chăng?
Bậc Đại sĩ đáp lời phụ vương:
2381. Chúng con sống, tấu phụ thân,
Món gì cũng được uống ăn qua ngày,
Việc kiếm sống khổ cực dây,
Chúng con thu nhặt trái cây, củ rừng.
2382. Nghịch duyên thường luyện con người,
Như quan điều mã luyện loài ngựa hoang,
9
Chúng con trước chăng rõ ràng,
Giờ thuần thục bởi khó khăn trui rèn.
2383. Nhưng vì xa vắng song thân,
Chúng con cũng có đôi phân gây đi,
Đại vương, cuộc sống lưu dày,
Nơi rừng hoang văng sâu buôn bủa vây.
Sau đó, ngài hỏi cha về số phận của các con:
2384. Nhưng Jãli với Kanhã,
Vương tôn bất hạnh của cha nối dòng,
Cha thời là một quân vương,
Sivi một cõi quê hương hôm nào,
Thế mà hai trẻ thành nô,
Phục tùng cho vi La-môn bạo tàn,

Lão ta đánh đuổi con ngoan,
Y như hành hạ một đàn bò non.
2385. Nếu cha biết chút gì chăng,
Vê đôi trẻ nhỏ, con công chúa này,
Như y sư chữa khéo thay,
Một người bị rắn cắn ngay tức thì.
Vua cha đáp:
2386. Cả Kanhã với Jãli,

Giờ đây đã được chuộc về hoàng cung,
Ta đem tiền trả La-môn,
Vậy đừng sợ? hãy yên lòng, con thương!
Bậc Đại sĩ được an tâm khi nghe điều này và vui vẻ đàm luận với vua cha:
2387. Phụ vương có được an khương,
Và thường vô bệnh, hanh thông vẹn toàn?
Phải chăng vương mẫu của con,
Mắt kia chẳng bị mờ trông kém dần?
Vua cha đáp:
2388. Phụ vương vẫn được an khương, vẫn thường vô bệnh, hanh thông vẹn toàn,
Và còn vương mẫu của con,
Mắt kia chẳng bị mờ trông kém dần.
Bậc Đại sĩ nói:
2389. Thú kia còn kéo vương xa?
Chúng đêu mạnh mẽ? ôn an như thường?
Thần dân quốc độ thịnh cường?
Mùa mưa có đủ, tuôn tràn chẳng ngưng?
Vua cha đáp:
2390. Thú kia vẫn kéo vương xa,
Chúng đều mạnh mẽ? ổn an như thường,
Thần dân quốc độ thịnh cường,
Mùa mưa có đủ, tuôn tràn chẳng ngưng.
Trong khi hai vị nói chuyện với nhau như vậy, Hoàng hậu Phusatĩ cảm thấy tất cả mọi người hẳn đã trút hết lo âu nên bà đên thăm con trai cùng với một đoàn tùy tùng rầm rộ.
Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:
2391. Trong khi hai vị luận bàn,
Bấy giờ lại thấy mẫu thân đến gần,
Bước vào lối núi lên am,
Dù là hoàng hậu, chân trần sá chi.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1299

2392. Vèssantara, Maddĩ, Thấy thân mẫu đến, dạ thì mong con, Cả hai ra đón hậu vương, Vội vàng thi lễ kính cung chào mừng. 2393. Khi Maddĩ lễ mẫu thân, Thành tâm đàu đặt nơi chân mẹ hiền: "Hậu vương, con chính Maddĩ, Hoàng phi xin lễ dưới chân mẹ hi&n." 2394. Maddĩ bất chợt nhìn lên, Thấy hai con trẻ bình yên sờ sờ, Như bê con thấy mẹ bò, Từ xa chúng hét la to chạy mừng. 2395. Maddĩ thấy chúng bình an, Như người quỷ ám và nàng run run, Khiến cho bầu ngực phồng căng, Hai dòng sữa tiết ra dâng tuôn trào. Ngay lúc ấy, núi đồi vang động, quả đất rung chuyển, đại dương nổi sóng, núi Sineru, chúa tê của núi đôi cúi mình xuông, sáu cối trời của chư thiên đông vọng một âm thanh vĩ đại. Thiên chủ Sakka nhận thây cả sáu vị trong hoàng gia cùng

đoàn tùy tùng đều nằm bất tỉnh trên mặt đất và không ai có thể đứng lên rảy nước cho các người kia, vì vậy ngài quyết định đổ một cơn mưa lớn. Ngài làm mưa rơi xuống. Kẻ nào muôn ướt đêu được ướt, kẻ nào không muôn thì không có một giọt mưa nào rớt xuống người họ mà nước lăn ra như thể từ ngọn lá sen. Cơn mưa ấy thật giống mưa rơi trên cụm lá sen. Sáu người trong hoàng gia đã hôi tỉnh và tât cả mọi người đêu reo to trước sự kiện diệu kỳ là mưa rơi trên những người trong hoàng tộc như thế nào, quả đât lớn chân động ra sao. Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: 2396. Ngay khi thân tộc tương phùng, Am thanh vĩ đại liên bùng nô ra, Các đồi núi vọng vang xa, Đất bằng rung chuyển thật là mạnh thay. 2397. Trời liền đem một vầng mây? Từ trên giáng xuống mưa đầy tuôn ra, Khi Quân vương Vessantara, Vừa cùng tái ngộ hoàng gia của ngài. 2398. Phụ vương, mẫu hậu, con trai, Con dâu, các cháu đồng thời nơi kia,

Khi vừa sum họp một nhà,
Tóc lông dựng đứng, thịt da rợn người.
2399. Thần dân đồng chắp tay hoài,
Khóc, nêu nguyện ước một lời với vua,
Thỉnh cầu Vessantara,
Và Maddí, thảy cùng la vang lừng, uHãy làm chúa tể chúng thần,
Quốc vương, hoàng hậu, trị giang sơn này!"
Chấm dứt phần Sáu vị Sát-đế-lỵ.
***
XIII. VÈ LẠI KINH THÀNH
Lúc ây, bậc Đại sĩ nói với vua cha:
2400. Phụ vương, quần chúng lâu nay,
Dân quê? thành thị lưu đày thần nhi,
Khi con đang ngự ngai kia,
Và đang theo cách trị vì chánh chân.
Vua cha đáp lời để xoa dịu nỗi giận hờn của con:
2401. Việc này ta thật trái sai,
Khi ta làm hại con trai từ dầu,
Khi nghe dân Sivi tâu,
Ta đành đày ải con vô tội tình.
Ngâm vân kệ này xong, ngài thêm một vân nữa đê mong con xoa dịu nôi sầu riêng của mình:
2402. Nôi sâu của mẹ cùngr cha, A
Hoặc là em gái, muôn xoa dịu dân,
Nam nhi không chút ngập ngừng,
Cho dù ta phải hiến dâng cuộc đời.
Bồ-tát đã mong muốn trở lại vương vị, nhimg tránh nói nhiều để tạo niềm kính trọng đối với ngài, bây giờ mới đồng ý. Lập tức, sáu mươi ngàn quần thần, các bạn thân của

ngài từ bé9 đồng la lớn:
Đại vương, tắm rửa đến thời,
Tẩy cho sạch hết trần ai bấy giờ!
Nhưng bậc Đại sĩ đáp:
Hãy đợi một lát!
Rồi ngài bước vào trong thảọ am, cởi bộ áo ẩn sĩ ra và cất đi. Kế d6, ngài bước ra khỏi am và nói:
Đây là nơi ta đã sống chín tháng rưỡi tti tập khổ hạnh và đã đạt pháp tối thượng về bố thí viên mãn khiến quả đất chấn động.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1301

Ngài đi quanh am lá ba lần về phía hữu và quỳ lạy trước am với năm phần thân sát đất.100 Rồi quần thần chải chuốt râu tóc ngài và rảy nước lên thân ngài để làm lễ Quán đảnh phong vương trong khi ngài sáng rực trong vẻ uy nghi như một vị Thiên đế. Vì vậy, chuyện kể: 2403. Thế rồi Vua Vessantara, Tẩy cho thật sạch đất dơ, bụi trần, Tẩy xong dơ bẩn bụi trần, Vua mang sắc sáng, trắng ngần thanh cao. Uy lực vinh quang của ngài thật vĩ đại! Ngài nhìn đến nơi nào thì nơi ấy rúng động, những ai khéo nói lời chúc lành đều lên tiếng phát biểu, dân chúng đem đến đủ loại nhạc cụ đàn sáo. Trong lòng đại dương có tiếng vang dậy như sấm sét. Quần thần đưa vào con voi báu đã được tô điểm cân đai rực rỡ. Ngài vừa đeo thanh bảo kiếm vào mình vừa ngự lên bảo tượng trong khi sáu mươi ngàn quân thân vây quanh ngài thành một cuộc dàn binh thật hùng tráng, huy hoàng và rảy nước làm lễ tấn phong hoàng hậu cho Maddĩ sau khi nàng đã được các tỳ nữ tắm gội9 trang điểm thật đẹp. Họ vừa rảy nước vừa kêu to:
Cầu mong Chúa tể Vessantara bảo vệ hoàng hậu! Họ còn nói thêm nhiều lời chúc lành khác nữa. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 2404. Đầu vừa được gội sạch xong, Xiêm y lộng lẫy, trang hoàng oai phong, Đeo vào thanh kiêm vô song, Ngự lên bảo tượng, bạn đông hành xưa. 2405. Sáu mươi ngàn bạn âu tho, Đồng sanh một lượt, dáng người đẹp thanh, Họ cùng nhau đến vây quanh, Mang niềm hoan hỷ cho anh quân này. 2406. Cung nga tắm gội Maddĩ, Và đồng cầu chúc vương phi vang lừng, uVèssantara, hai con5 Safija thái thượng bảo toàn nương nương!" 2407. Thế là mọi sự phục hoàn, Và hồi tưởng nỗi đau buồn đã qua, Trong lòng ngọn núi Vàriika, Họ cho mở hội, hát ca vui mừng. 2408. Thế là mọi sự phục hoàn, Và hôi tưởng nôi đau buôn đã qua,

100 Năm phần thân ngũ thể gồm có đầu, 2 tay và 2 đầu gối.

1302 KINH TIỂU Bộ

Maddĩ hạnh phúc chan hòa,
Gặp lại hai trẻ, hân hoan rạng ngời.
2409. Thế là mọi sự phục hoàn,
Và hồi tưởng nỗi đau buồn đã qua,
Maddĩ hạnh phúc chan hòa,
Vui cùng hai trẻ, hân hoan rạng ngời.

Trong niềm hạnh phúc ấy, nàng nói với các con:
2410. Mẹ ăn một bữa mỗi ngày,
Mẹ năm ngủ mặt đất này trông trơn,
Đó là nguyện ước yêu thương,
Đen khi con được vuông tròn tìm ra.
2411. Lời nguyền đã đạt bây giờ,
Mẹ nay hội ngộ con thơ nhiệm mâu,
Điều lành gì tạo bấy lâu,
Ước mong bảo hộ ngày sau con nhờ,
Và mong Tổ phụ Safija,
Luôn che chở các con nhà từ đây.
2412. Điều lành gì tạo bấy nay,
Bởi thân phụ hoặc chính tay mẹ mà,
Ước mong con trẻ không già,
Nhờ chân chính, các con thơ trường tồn.
Mầu hậu Phusatĩ cũng bảo:
-Kể từ nay, vương phi sẽ mặc những xiêm áo này và mang các nữ trang này.
Và bà bảo người trao cho nàng các thứ ây đựng đây trong nhiêu hộp.
Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:
2413. Vải bông, tơ lụa, áo quần,
Len Khoma, lụa Kodumbara,
Mau hoàng trao tặng dâu này?
Mặc vào sắc đẹp vương phi sáng bừng.
2414. Tay trên có lắc ánh vàng,
Cổ thì vòng quý làm bằng ngọc sang,
Được trao tặng bởi mẫu hoàng,
Đeo vào sắc đẹp của nàng sáng hơn.
2415. Tay trên đeo lắc ánh vàng,
Cổ tay cũng vậy? đai bằng ma-ni,
Mầu hoàng gửi tặng Maddĩ,
Đeo vào sắc đẹp vương phi sáng bừng.
CHUYỆN TIỀN THÂN 1303

2416. Các đồ trang sức trán nàng,
Đủ nhiêu màu săc, làm băng ma-ni9
Mầu hoàng gửi tặng Maddĩ,
Đeo vào sắc đẹp vương phi sáng bừng.
2417. Gửi vài trang sức ‘cổ chân, > e
Cùng vòng đai thăt thêm phân đẹp xinh,
Mầu hoàng gửi tặng dâu mình,

Đeo vào sắc đẹp vương phi sáng ngời.
2418. Nào dây chuỗi, lắc, vòng, đai,
Ngắm nhìn công chúa tuyệt vời vẻ vang,
Rỡ ràng, nàng chiếu ánh quang,
Khác nào các vị nữ thần Lạc viên.101
2419. Với đầu tẩm ướt tóc tiên,
Nữ trang, xiêm áo ngăm nhìn đẹp tươi,
Vương phi tỏa ánh sáng ngời,
Như là thiên nữ cõi trời Băm Ba.
2420. Trong vườn thiên giới Citta,102
Cây ba tiêu ngọn gió lùa nhẹ rung,
Đôi môi công chúa tuyệt trần,
Dáng nàng khả ái như thân cây trời.
2421. Như chim lông đẹp sáng ngời,
Lượn bay khắp mọi nẻo trời trên không,
Môi nàng xinh tựa đóa hồng,
Dung nhan làm ngân ngơ lòng thê nhân.
Sáu mươi ngàn quần thần mang lại cho nàng cưỡi một con voi ít tuổi, trưởng thành không bao lâu nhưng chịu được các lằn tên mũi giáo, được phục trang tô điểm rất đẹp. Chuyện kể rằng:
2422. Họ dâng voi đẹp còn xuân,
Con voi dũng mãnh oai phong hùng cường,
Không hề biết ngại tên, thương,
Ngà dài, chẳng sợ chiến trường ba quân.
2423. Nàng lên voi nọ còn xuân,
Con voi dũng mãnh, oai phong hùng cường,
Không hề biet ngại tên, thương,
Ngà dài, chẳng sợ chiến trường giao tranh.
101 Nandana ():Vườn Hoan Hỷ, tên gọi một khu vườn trên cõi trời TãvatÌThsa (Tam Thập Tam). Tham chiếu: s. I. 11; J. V. 392; Tạp.(r.02. 0Ó99.576. 0153c05). 102 Cittalatãvana là tên gọi của một khu vườn ở cõi trời Tãvatiriisa (Tam Thập Tam). Tham chiếu: D. III. 716; DhA. I. 271f; Kv.37, 65; VvA. 94; ThagA. I. 365; J.I. 202; III. 250.

Như vậy, cả hai vị tiến về doanh trại trong cảnh đại huy hoàng. Vua Safljaya và đoàn tùy tùng đông vô số bày đủ trò tiêu khiển cho hai vị ở trên núi và trong rừng suốt một tháng. Suốt thời gian ấy, nhờ uy danh của bậc Đại sĩ, không một dã thú hay chim muông nào gây hại gì trong khu rừng bao la ấy. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:
2424. Nhờ Vessantara chúa vang danh, Xuyên qua suốt dải rừng xanh bạt ngàn, Không loài dã thú đi hoang, Làm gì hại chúng bạn, luôn làm lành. 2425. Nhờ Vessantara chúa

vang danh, Xuyên qua suốt dải rừng xanh bạt ngàn, Không loài nào thuộc chim muông, Làm gì hại chúng bạn, luôn làm lành. 2426. Và khi ngài phải đăng trình, Thú rừng tề tựu đồng tình tiễn đưa, Nơi này muông thú nhìn vua, Bậc làm Sivi giang sơn hùng cường. 2427. Và khi ngài phải đăng trình, Các chim tề tựu đồng tình tiễn đưa? Nơi này chim chóc nhìn vua, Bậc làm Sivi giang sơn hùng cường. 2428. Lặng im khung cảnh khu rừng, Nơi này muông thú đã ngừng xôn xao, Chúng không kêu một tiếng nào, Khi ngài rời chốn rừng sâu lên đường. 2429. Lặng im khung cảnh khu rừng, Nơi này chim chóc đã ngừng xôn xao, Chúng không ca hót tiếng nào, Khi ngài rời chốn rừng sâu lên đường. Sau một tháng hội hè vui chơi, Vua Sanjaya triệu tập vị đại tướng quân vào bảo: -Ta đã ở trong rừng này lâu rôi5 thê con đường chuân bị cho vương nhi của ta trở về đã trang hoàng xong chưa? A Ong đáp: -Tâu Chúa thượng, đã đến lúc ra đi. Ngài liên nhăn lời đên Vua Vessantara và cùng quân đội khởi hành, theo sau là đoàn tùy tùng trên con đường sáu mươi do-tuần đã được trang hoàng từ lòng núi Varhka đến kinh thành Jetuttara. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau:

CHUYỆN TIỀN THÂN 1305

2430. Đường vua đi mới được làm,
Với muôn hoa lá trang hoàng đẹp xinh,
Từ nơi ngài ở rừng xanh,
Xuôi dần đến Jetuttara thành.
2431. Chiến binh có sáu mươi ngàn,
Dáng người cao đẹp? quây quân vua đây,
Bậc làm himg thịnh Sivi,
Vua Vèssantara khi lên đường.
2432. Các vương tử, các phi tân,
Thương gia cùng với La-môn quanh ngài,
Bậc làm hưng thịnh Sivi,
Vua Vessantara khi đăng trình.
2433. Nhiêu đoàn tượng, mã, xa binh,
Cùng đoàn vệ sĩ bộ binh quanh ngài,
Bậc làm hưng thịnh Sivi,
Vua Vessantara khi lên đường.
2434. Đám đông dân chúng, thị dân,
Thảy đều đoàn kết quây quanh vua này,
Bậc làm hưng thịnh Sivi,
Vua Vessantara khi lên đường.
2435. Chiến binh mang mão áo da,
Quân mang bào giáp sáng lòa kiêm thương,
Tiên phong bảo vệ quân vương,
Vessantara thẳng đường về kinh.

Nhà vua trải qua cuộc hành trình dài sáu mươi do-tuần trong hai tháng. Sau đó? ngài vào thành Jetuttara được trang hoàng để mừng đón ngài và ngài bước vào hoàng cung. Bậc Đạo sư diễn tả việc này:

2436. Đoàn quân vào đến thành đô,
Đẹp xinh hào lũy, cửa ô cao vầy,
Đàn ca múa hát vui thay,
Thức ăn, thức uống đủ đầy luôn luôn.
2437. Thần dân toàn thể hân hoan,
Từ nông dân đến thị dân mọi nhà,
Chào mừng trở lại quê cha,
Bậc làm Sivi quốc gia thịnh cường.
2438. Mọi người đều vẫy chiếc khăn,
Hoan nghênh chào đón ân nhân đến gần,
1306 KINH TIỂU Bộ

Ngài vào thành thị hân hoan, Lệnh truyền đại xá ban ân muôn loài. Như vậy, Vua Vessantara ban ân xá mọi sinh vật cho đến loài mèo. Và hôm ấy, ngài vào thành về buổi chiều tối, ngài suy nghĩ: "Khi vừa tảng sáng, những kẻ cầu ân nghe tin ta trở về sẽ đến đây. Vậy ta lấy gì cho họ day?55 Ngay lúc ấy, chiếc ngai của Thiên chủ Sakka bỗng nóng rực lên. Ngài xem xét và thấy rõ lý do, ngài liền đổ xuống một trận mưa gồm bảy báu vật chẳng khác gì trận mưa dông5 tràn ngập cả mặt tiền lẫn hậu cung đến tận thắt lưng và khắp cả kinh thành ngập đến tận đầu gối. Hôm sau, vua phân chia các phần đất này nọ cho nhiều gia đình và cho phép họ thu lượm châu báu, phân còn lại ngài truyên quân góp nhặt và cât vào kho tàng trong cung thất của ngài. Như vậy, ngài có sẵn các kho báu để phân phát trong tương lai. Bậc Đạo sư diễn tả việc này như sau: 2439. Vèssantara tái hồi? Đại vương bảo hộ mọi người Sivi, Trời cho mưa báu tràn trề, Ở trên đất nước là quê hương này. 2440. Vessantara rộng tay, Phát ban tặng vật đủ đầy toàn dân, Cuôi cùng ngài đã mạng chung, Tràn đầy trí tuệ? thiên cung ngài về. Chấm dứt phần về lại kinh thành. ***

Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại Chuyện Đại vương Vessantara với gần cả ngàn bài kệ này, Ngài nhận diện tiền thân: Thời ấy, Jujaka là Devadatta (Đề-bà-đạt-đa), Amittatãpanã là nàng Cincã, Cetaputta là Channa (Xa-nặc)5 vị khổ hạnh Accuta là Sãriputta (Xá-lợi-phất), Sakka là Anuruddha (A-na-luật)? Vua Safijaya là Vua Suddhodana (Tịnh Phạn), Phusatĩ là Vương hậu Mahãmãyã (Ma-da), Vương hậu Maddĩ là mẫu thân của Rãhula, Vương tử Jãli là Rãhula, Kanhặjinã là Ưppalavannã (Liên Hoa sắc), thần dân là các đệ tử đức Phật và Đại vương Vessantara chính là Ta, bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.

-HẾT- CHUYỆN TIỀN THÂN

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.